Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (1971-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường (scan từ microfilm của Đại Học Cornell)

LỤC TỈNH TÂN VĂN

Mỗi Tuần Đăng Báo Ngày Thứ Năm

Quán NHỰT TRÌNH 7 Boulevard Norodom N° 1

陸省新聞

IMR. F.-H. SCHNEIDER, SAIGON

NĂM THỨ CHÍN

SỐ 359

JEUDI 7 JANVIER 1915

Ai muốn đem nhựt trình lục tỉnh tân văn đi đâu thì phải để mua nơi LỤC TỈNH TÂN VĂN — SAIGÒN

MỘT SỐ GIÁ 0 $ 20

MỤC LỤC

1 — Âu-châu chiến tranh tân văn.

2 — Thời sự tổng thuật

3 — Bường truyền.

4 — Thông báo :

Đông-dương.

Phòng Canh-nông.

Âu-châu.

5 — Âu-châu chiến kỷ.

6 — Công văn lược lục :

Nam-kỳ soái phủ.

7 — Du lịch Nhatrang.

8 — Tân học văn tập.

9 — Tự do diễn đàng

10 — Nhân đàm.

11 — Cuộc chơi cho tiêu khiển.

12 — Tạp chế ích dụng.

13 — Vải đen và vải tam-công hiệu Vạn-Hòa.

14 — Thơ tín vãng lai.

15 — Thẳng bịnh thiết dược.

IMPRIMERIE FRANCO-ANNAMITE

F.-H. SCHNEIDER

7. Boulevard Norodom. — Saigon

JO 65218

SÁCH BÁN

Tại nhà in của

M. SCHNEIDER

Sách dạy nấu ăn tiếng Langsa mỗi cuốn 2$00.

Romans đủ thứ từ 0 f. 90 tới 3 f. 50.

Có bán **giấy, mực, viết chì, ngòi viết, thước, gomme,** cùng các **đồ dùng** cho học trò các trường.

Ai muốn mua thì gởi thơ lên ta sẽ gởi đến nhà thơ thì *phải đóng bạc trước* mà lãnh đồ (*contre remboursement*).

TẠI NHÀ IN

ÔNG F.-H. SCHNEIDER

7, Boulevard Norodom

SAIGON

TỰ VỊ

LANGSA-ANNAM

Ông TRƯƠNG-VĨNH-KÝ

SOẠN

IN LẠI RỒI CÓ 1250 HÌNH

Không bìa	6$00
Có bìa	6 80
Lưng và góc bằng da	7 00
Bìa mềm đẹp lưng đính chữ vàng	8 00

Người mua xin đính tên mình trên lưng sách đóng kỹ thì đặng.

Tiền gởi ..... 0$24

HÀNG BÁN RƯỢU HIỆU

DENIS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1862 — NHÀ NGÁNH TẠI HAIPHONG, BORDEAUX, SAIGON, HANOI

Hàng **DENIS FRÈRES** trừ savon hiệu « **Bonne Mère** » là thứ sa-bon tốt hơn hết các thứ khác.

Còn ai ưa dùng thứ rượu bổ, thường gọi là Quinquina thì hãy mua thứ rượu sau nầy :

Một là « **Toni Kola Secrestat** ».

Hai là : **Saint Raphaël Ducos.**

Hàng nầy cũng có bán tủ sắc tốt và chắc lắm, hiệu là tủ « **Dubois Oudin** ».

Còn ai hay hút thuốc Cigares thì mua thứ Cigares **El Conde** thì là sẽ ưa nó vì giá đã rẻ mà lại mùi nó ngon ngọt nữa.

Hàng nầy có bán đủ thứ rượu tốt xin kể sau nầy :

Rượu chác trắng và *chác đỏ* trong thùng và chiếc ra ve.

Rượu Champagnes : **Vve Clicquot-Ponsardin.**

» **Roederer.**

» **Moët et Chandon.**

Rượu Tisane de Champagne supérieure: **B. et S. Perrier.**

Rượu Tisane extra : **Marquis de Bergey.**

Hàng nầy cũng có bán thuốc gói và thuốc vấn rồi hiệu **Le Globe** và giấy hút thuốc kêu là « **Nil** » có thứ rượu kêu là : **vieille Eau-de-vie Dejean, Rhum Negrita.**

Liqueurs và cognacs **Marie Brizard,** và **Roger.**

Bière Gruber và **Bière Lorraine.** Rượu **Madère, Malaga** và **Muscat** de **Frontignan Rivoire.**

Có bán **máy viết** hiệu **Remington** và các thứ đồ phụ tùng.

Cũng có trữ các thứ hộp quẹt Đông-Dương, và ngoài **Bến-thủy,** gần Annam và ông quẹt **Hànội** (Tonkin) nữa.

Ai muốn hỏi giá thì viết thơ như vầy.

Maison **DENIS FRÈRES, SAIGON**

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

BÁC VẬT SƠ ĐỘC NHẬP MÔN CÓ HÌNH, ông Gourdon soạn. Luận về loài KIM, THỦY, HỎA THỔ vân vân.

Bằng chữ Langsa	0$35
Bằng chữ quốc-ngữ	0 35
Tiền gởi mỗi cuốn	0 04

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

ĐỊA DƯ LỤC-TỈNH NAM-KỲ chữ Langsa, ông Russier soạn, tóm những điều đại khái *đường đi nước bước, cuộc canh nông thương mãi* vân vân

Giá	0$35
Tiền gởi	0 02

JEUDI 7 JANVIER 1915

NĂM THỨ CHÍN, SỐ 359

LỤC TỈNH TÂN VĂN

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH
Đông-dương và các thuộc địa Langsa
12 tháng . . . . . 6$00
6 tháng . . . . . 4$00

六省新聞

MỖI TUẦN ĐĂNG BÁO NGÀY THỨ NĂM

Giá bán lẻ . . . . . 0$20 || Đổi nhản . . . 0$20 (timbres)

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH
Các nước Ngoại-quốc
12 tháng . . . . . 20 fr. 00

LỜI RAO CẦN KÍP

Lời cho chư-khán-quan rỏ: Quán nhựt trình LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN không có can dự chi với nhà hàng LỤC-TỈNH-KHÁCH-SẠN ở ngang nhà giấy xe lửa Mỹ-tho. Ai muốn viết thơ cho Bổn-quán LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN thì phải đề cho phân minh như vầy :

LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN, Số 7, đường Norodom — SAIGON

PUBLICITÉ

Pour les annonces commerciales, demander le tarif qui sera envoyé par retour du courrier.

Pour les annonces *Judiciaires* et les annonces *Legales*, tarif spécial pour les *Officiers ministériels*.

On traite à forfait.

BỐ-CÁO

Những lời rao về việc buôn bán, nếu gởi thơ đến Bổn-quán thì Bổn-quán sẽ gởi cho một cái bản đề giá phân minh.

Còn lời rao thuộc về **việc hộ** và lời rao **theo luật buộc** thì có giá riêng cho **các quan chức-vụ**.

Xin gởi thơ thương nghị.

Cấm nhặt không ai được phép chép các bài trong Báo chương nầy mà đem vào nhựt trình hoặc làm sách

LỜI RAO CẦN KÍP

Kể từ 1er Janvier 1915, giá báo chương là 6 nguơn bạc một năm. sáu tháng là 4 nguơn.

Xin chư quí vị nhớ giùm, chớ để phải thất công.

ÂU-CHÂU CHIẾN TRANH TÂN VĂN

(Nouvelles de la Guerre)

Communiqués

(Từ ngày 29 Décembre 1914 tới 5 Janvier 1915)

Nhơn bỡi mấy ngày cuối năm có bão táp và mưa dào cho nên việc chiến tranh phải ra chậm trễ, nhưng vậy quân ta cũng còn tấn được khắp nơi.

Bên nước Bỉ-lợi-thời binh ta đánh lấy đặng một làng và một đại thế. Trong tỉnh Somme, Aisne, miền Champagne và núi Vosges binh ta chiếm quản được nhiều hào-lủy mới và phá hủy nhiều pháo-đài của Đức.

Trong tỉnh Alsace, binh ta đã sấn vào miền Steinbach, nhưng quân Đức cũng còn giữ đặng một phần đất.

Trong rừng Lagrurie ở miền Argonnes binh ta phải thối bộ trong một hai nơi ước chừng 50 thước mà thôi song binh ta liền đánh trả quân nghịch.

Nhiều máy bay của bên ta lại liệng trái phá làm hư hại nhà gare xe lửa thành Metz.

Bên mặt đông, cuộc chiến tranh không hung hăng cho mấy còn trong miền sông Vistule quân Allemand cũng huỡn chiến. Binh Nga đắc thắng luôn trong miền Galicie và trong miền Arménie. Trong miền nầy quân Nga duổi được quân Thổ-nhĩ-kỳ ra khỏi xứ Dutah và giết nó chết bội nhiều.

Chiếc tàu lặn của Pháp hiệu Curie khi trước đắc chỉ đi tách một mình qua chiến với đạo hãi thuyền Áo; đã nhiều ngày rồi mà chưa thấy trở về. Có lẻ đã bị chìm rồi.

Một chiếc chiến thuyền thiết giáp của Anh hiệu Formidable đã chìm gần mủi biển Bas-de-Calais, mà không ai biết rỏ bị tàu lặn đâm hay là bị đụng thủy lôi phục. Cho đến nay thì người ta hay có một tin rằng có 261 mạng được cứu tử.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

Thời Sự Tổng Thuật

(*Le Courrier de la Semaine*)

ĐẠI-PHÁP VÀ CHƯ THUỘC ĐỊA

(*La France et ses Colonies*)

Khi Đại-pháp và Đức-quốc đánh nhau trong năm 1870 vừa xong. Cách chẳng bao lâu có một vị Hoàng-thân Đức đến thành Damas mà viếng vua Hồi-hồi, quí danh là Abd-el-Kader. Ông Hoàng nọ ngở là đức vua Hồi-hồi nghe nhắc đến cuộc chinh-chiến với nước Langsa nơi thành Algérie thì lấy làm đẹp ý. Nên người nhắc chuyện binh Đức đánh luôi đạo binh của Đô-đốc Langsa nơi thành Macta và trận chúng nó bọc vây quân Pháp tại Cavaignac và miền Tlemcen.

Đức vua Hồi-hồi thấy vị Hoàng-tử của Đức khoe mình như thế trong dạ chẳng vừa, nhưng cứ việc điềm nhiên không thèm trả lời chi hết. Lâu lâu Hoàng-tử Đức lại kiếm nhiều đều khác nữa khêu ra, muốn cho đức vua Hồi-hồi hiểu rằng mình có ý gião nhục nước Đại-pháp về cuộc chiến-bại trong tay mình ngày trước.

Lức nầy đức vua Hồi-hồi là Abd el-Kader đứng dậy bỏ đi qua bên cái phòng gần nơi đó, lấy áo ngự-bào và cái *Huân-công-cấp thọ chương*, (le grand cordon de la Légion d honneur) là vật báu của chánh-phủ Langsa ban thưởng cho ngài, vì đã có công bảo chửa người Tây và người Langsa cho khỏi bị tay độc thủ đồ-lục nơi xứ Syrie.

Chừng ấy ông Hoàng-tử Đức thấy vậy mới hiểu ý, bèn dứt việc khoe mình mạnh mẽ, nói sang qua chuyện khác.

Đức vua Hồi-hồi có một người chắt, mỹ hiệu là Khaled, giúp nhà nước Langsa đánh giặc nơi xứ Maroc hết lòng trung nghĩa đặng thăng thọ chức quan ba, và đặng thưởng *Thập-tự-giá-bội-tinh*, nay cũng có ra cầm binh đánh với Đức-quốc.

Từ một tháng nay tại Algérie, Tunisic, Maroc, Sénégal và Soudan người Á-rạp chen nhau đến các phòng mộ binh xin tùng chinh mà đánh với Đức. Còn dân bà cứ việc ở nhà đi làm công kiếm tiền đặng nuôi mình và nuôi con ; chẳng hề chịu lảnh tiền ân-dưởng của nhà nước ban cho, sợ tốn hao nhà-nước.

Lại trong lúc chánh-phủ Đại-pháp, bỏ thăm lập luật điền lính ba năm, thì những các học sanh của Árập gốc gác ở thành Algérie đang chuyên công đèn sách tại kinh-đô Paris đồng lòng nhau làm một lá đơn tình nguyện, dưng cho chánh-phủ như vầy :

« Quân Đức sùng tu binh khí, chỉnh đốn quân binh, càng ngày càng thêm ấy là cố ý muốn đánh với nước Đại-pháp mà thôi.

« Song chúng tôi là dân Hồi hồi ở thuộc địa của Pháp tại miền Phi-châu sang học nơi Kinh thành Paris; tưởng nhà nước Đại-pháp cũng như một cái quê hương thứ nhì của chúng tôi, không thể an tâm mà điềm nhiên tọa thị. Nay quân Đức nó thấy người Langsa thông minh mẫn thiệp, lại tráng kiện khương cường hằng khen ngợi mãi. Nên lấy sự vẫy vùng, đặng mà bắt chước cho đặng như vậy. Chúng tôi là dân Hồi-hồi nên phải tôn trọng noi dấu theo lòng tin cậy của chúa Hồi hồi. Chúng tôi sẵn lòng chịu lãnh điều lệ đi lính ba năm. Vả chúng tôi thật là người Hồi-hồi, nhưng lòng dạ và trí khôn là người langsa, tin cậy một nước Đại-pháp mà thôi. Nên chúng tôi nguyện dam tánh mạng giao cho nước Đại-pháp dùng chúng tôi nơi chốn chiến trường mà rửa hờn cho quê hương, và gìn giữ mấy nơi thuộc địa, đặng mà quản khai dân trí, thì chúng tôi nguyện hết lòng, chẳng nệ chi còn mất.»

Có một người Langsa tên là Paul Bourdarie viết trong nhựt trình *Correspondant* (thơ tín báo) như vầy: Tại thành Tunis có một lính Árập tùng chinh giúp Đại-pháp trong năm 1870 có được thưởng médaille militaire (binh-công bài). Người Árập ấy nay đã tuổi cao tác lớn, song tráng chi du tồn có hạ sanh đặng bốn người con trai lấy nghề nuôi chiến làm nghiệp, mà hình vóc rất khương cường tráng kiện lắm. Ông ấy thấy nhà nước Langsa đang lúc chiến tranh, sẵn lòng khẳng khái, liền dắc bốn người con đến phòng mộ binh, xin với quan trên rằng: Tôi có bốn đứa con, tình nguyện dâm dưng cho nhà nước dùng. Nếu nhà nước nạp dụng bốn đứa con tôi, thì xin dùng luôn đến tôi, cho tôi tùng binh theo cơ lính cũ đặng đánh Đức tặc một lần nữa trong lúc tuổi già. Như ông Árập nầy thật là :

Tuổi tác không phai lòng khang khái,
Quế gừng càng cũ lắm cay co.

Quân lính tại xứ Algérie cũng là quân đánh giặc có tiếng, xứng đối với quân Pháp lắm.

Còn lính tập tại xứ *Sénégal* lại càng gan ruột hơn nữa ; coi đường sống thác như một việc không không. Nên hay dùng cách đánh giặc xộc lưỡi lê vào súng mà bẩm thành đoạt trận của Đức. Mỗi khi xuất binh thì dám Tây đen ấy tâm đầu ý hiệp với quân Langsa lắm, quyết giết cho đặng quân giặc mà trả cừu, liều mình vì nước Đại-pháp mà thôi.

Còn dân trong cỏi *Đông-dương* ta, chưa hiểu lòng đại-độ khoang hồng của người *Langsa* cho mấy, hỡi còn mờ-mệt chẩn-chờ tánh tình xao lảng hơn dâm dân thuộc địa bên *Árap* và *Berbère* trong đường văn minh. Là bởi người Annam ta bấy lâu gần-gủi với người Thanh khách, cho nên tánh nết nhiễm theo người *Tàu*. Chớ chẳng đặng như dân thuộc địa bên *Phi-châu* là dân có tánh trung nghĩa tín thành, cang cường chí khí.

Người *Đông-dương* ta có tánh xảo quyệt nhúc nhác, cứ một đều vụ-tất tiền của mà thôi.

Song cũng may phước ! Người *Annam* ta có dịp làm chứng rỏ cho ngọn đuốc văn-minh của *Đại-pháp* đã soi sáng thấu vào trong trí của dân *Annam* là dân xưa nay muôn việc đã tập tục theo *Tàu* đó.

Kia như đức *Hàm-nghi* là một vị cựu *Hoàng-đế* nước *Annam* rất tỏ lòng hảo tâm cùng *Đại-pháp*, làm cho

Mỗi nhà thơ giây thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

nhà nước *Đại-pháp* vui mừng là chừng nào.

Từ khi ngài ở giữa người Đại-pháp, trong lúc rảnh rang ngài hằng chiêm nghiệm tánh tình những kẻ đã hết lòng hậu đãi ngài, cất cho ngài những lầu đài, và lo sự ở ăn, và vui vẻ cùng ngài.

Đây nhắc lại khi ngài còn lúc xuân xanh, mới tức vị *Đông-cung*, đặng hầu sau mà nối ngôi cho trào *Nguyễn*. Chẳng may ! Lại gặp lúc dở dang, các quan triều âm mưu tạo phản với *Đại-pháp*, ép ngài theo việc chẳng lành, làm ngài phải liên can vào đám ấy. Lúc nọ quân Langsa không đề phòng trước, bị dân ngụy cứ hiểm vào mấy nơi của triều đình annam ban cho, đặng cứ hiểm mà đánh với quân Langsa. Tuy bên ngụy hung hăng mà cũng phải nhứt trường đại bại.

Chừng đó các tướng ngụy, tính bề không đủ sức cự đương, bèn đam đức Đông-cung ra khỏi thành, kiếm nơi mà tị nạn. Làm cho đức Đông cung phải lánh mình giữa ranh giáp giái *Annam* với *Lào*. Đến sau quân Langsa tiềm đặng ngài đam ngài về *Huế*; thì quan quân của Đại pháp cũng ra nghinh tiếp trọng đãi ngài. Đến khi đam ngài qua thuộc địa của Pháp là xứ Algérie, thì Đại-pháp cũng cứ một niềm hậu đãi ngài luôn.

Vì vậy nên nay đức *Hàm-Nghi* gởi lời cùng chánh-phủ Đại-pháp xin cho ngài tùng chinh đánh với Đức-quốc, đặng chuộc lỗi ngày trước chưa biết lòng khoang hồng đại độ của nhà nước Langsa mà đền ơn tri ngộ.

Nhưng chẳng phải một đức *Hàm-Nghi* tỏ lòng tín-nghĩa với nhà nước Đại-pháp mà thôi.

Lại chúng ta có hai vị đồng-bào đáng kỉnh trọng, đã hết lòng cùng nhà nước Đại-pháp là ông quan năm đại danh là *Đỗ-hữu-Chẩn*, ông quan hai là Đỗ-hữu-Vị, là con quan Tổng-đốc Đỗ-đại-nhơn ở Chợlớn, ngài mới quá vảng chừng 6 tháng nay.

Hai vị đồng-bào ấy ghe phen dung ruồi nơi chốn chiến-trường, đường tên mủi đạn, tả đục hữu xông, mà thay mặt cho cả đồng-bào nơi cõi Đông-dương ta, biết bao là vinh diệu.

Hựu thi tặng nhị vị nhứt tuyệt cú

Non-sông dã đáng mặt anh hào,
Tên đoạn tuần quen trải biết bao.
Dẹp loạn trừ hung dầu dặng toại,
Trời nam thỉnh giả phẩm càng cao.

LÊ-SUM, *kỉnh tặng*.

Lại còn chẳng thiếu chi người Annam khác nửa ; đã hết lòng gắn vó, xin phép chánh phủ cho sang qua Đại-pháp đặng hiệp với mấy cơ binh thuộc địa, đặng ra chốn chiến-trường mà tảo trừ Đức-quốc. Lại có nhiều quan thầy thuốc bổn-quốc, gởi đơn xin chánh-phủ cho ra nơi chiến địa, đặng giúp những binh lính bị thương. Miễng nhà nước sẵn lòng nạp dụng, dầu đến đó mà khiên binh cũng toại tấm lòng.

Song nhà nước chưa nhậm lời những người bổn quốc xin đó, là vì đường xa-xuôi cách trở quá ; lại chưa cần kíp chi phải mộ đến lính Annam. Nhưng vậy mà nhà nước Đại-pháp cũng chẳng hề quên cái lòng hảo-tâm của người Annam đâu.

Xin người Annam ta hãy cứ nương dưới bóng cờ Đại-pháp, lo việc tấn hóa mở-mang. Nếu người Annam ta mà trung-tín cùng nhà-nước Đại-pháp bao nhiêu thì sẽ được thêm hưởng sự tự do hạnh phước bấy nhiêu ; chớ những đều phản phúc là cái duyên cớ buộc ràng chúng ta lâu dài trong vòng nô lệ mà thôi, chớ chẳng ích chi cho quê hương cả.

HƯỚNG TRUYỀN

(Echos)

Tên kép hát Max Linder

Hôm trước có tin đồn : Chú kép hát rất có danh tiếng trong thế-gian tên là Max-Linder đã trận vong rồi. Nay lại có tin nữa rằng chú kép ấy bị trọng bịnh mà nay đã khá rồi, còn nằm điều dưỡng tại nhà thương, chín ngày nữa sẽ trở lại bổn cơ mà tùng chinh nữa.

Chó đi thám giặc

Đức-quốc nay dùng đến loài chó cho đi thám giặc.

Binh ta gặp nhiều con chó đi dọc theo mé rừng chơn núi ; hễ nó thấy đạn y-phục đạo binh Langsa (binh Langsa mặc quần đỏ) thì nó chạy về bên Đức. Kế một chập xảy có quân Đức đến đánh quân ta.

Quân Mã-kị Langsa có bắt giết được 5 con chó đang đi thám thính ; và bắt sống đặng 2 con chó nửa, trên cổ có đeo Mê-đay công-trận có viết chữ của Đức.

Mả kị anh-hùng

Có một viên quan Đô-đốc của nước Ao, vì muốn khuyến dụ quân lính mình cho phấn chí, bèn nói với quân lính rằng : Lính mả-kị của Nga là đồ bỏ chẳng khá sợ. Vị quan ấy nói dứt lời, liền sai tên quân dẫn một tên lính Mả-kị của Nga bị bắt đam đến trước mặt mình.

Khi dắc tên Mả-kị đến, vị quan vỏ ấy ngồi trên lưng ngựa, dạy mở xiền chơn cho tên mả-kị, rồi bảo tên mả-kị ấy lên cỡi ngựa múa men đủ các tài năng của quân Nga cho quân Ao xem chơi.

Tên mả-kị vưng lời lên ngựa nhảo lộn múa men đủ cách. Quân Ao coi lấy làm đắc chí và khen ngợi vô cùng. Thình lình tên mả-kị nhảy qua ngồi sau bàn tọa con ngựa của vị quan Đô-đốc đang cỡi đó ; ôm quan ấy chặt cứng, rồi giựt giây cương đánh ngựa chạy riết về bên trại quân Nga. Vị quan Ao ấy ngồi trên lưng ngựa la cứu từ om sòm. Quân Ao rất đông đứng ngó nhau mà chịu, chẳng dám bắn một phát súng, vì sợ bắn tên mả-kị, thì vị quan Đô-đốc nó cũng không còn.

Từ đây quân Ao mới rỏ cái tài quân mả-kị Nga.

THÔNG BÁO

(Informations)

ĐÔNG-DƯƠNG

(Indochine française

Giá bạc *(Taux de la piastre)*

Janvier	1	2	3	4	5	6	7
	fr.	fr	fr.	fr.	fr.	fr	fr.
Hằng bạc Đông-Dương.					2 30	2 30	2.30
Hằng Hồngkong Shanghai					2 30	2 30	2.30
Hằng Chartered Bank					2.30	2.30	2.30
Kho Nhà-nước.	2 30	2.30	2.30	2 30	2.30	2 30	2 30

Giá lúa cũ . . . . từ 2$ 60 tới 2$ 65
» **mới** . . . . » 2. 20 » 2. 25

Nam-Kỳ

Saigon. — *Phát phần thưởng tại trường Taberd.* — Hôm 26 tháng rồi có dọn cuộc phát phần thưởng cho học trò cách trọng thể,

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

cũng có tỏ ý mầng cho bổn-trường được 5 trò thi đậu Pháp-Việt-khoa thi hôm ngày 30 novembre, còn hôm ngày 14 novembre được 3 trò thi đậu Brevet élémentaire.

Nơi sân nhà trường bữa ấy có treo cờ kết hoa thấp đèn khi xem rực rỡ, thiên hạ đến xem cuộc nầy đông quá kể chừng 4.000 người, phần đông là cha mẹ học trò đến nghe xướng danh con mình bữa ấy, kẽ thì đến rước con về nhà.

Đức cha Quinton đến tọa chủ lễ phát phần thưởng nầy, kế hai bên tả hữu ngài có chư phẩm hàm ty văn ty võ, các ông cha tây và annam, quan Nguyên-soái Gourbeil nhơn ở Hànội mới về chưa được rảnh liền gởi thơ xin kiếu.

Khi khởi sự xướng tên các học trò được thưởng thì Nhạc-âm có xướng lên một bài rất êm tai tục kêu là bài « *Sambre et Meuse* » là trẽcon tuy đứa đánh nhạc đứa hát mà việc khéo dám sánhvới bọn tài-tử. Hát hết bài nầy, bá tánh ngoài sân vỗ tay khen ngợi.

Đoạn hát tuồng *Petits-Pages và Triboulet* Tuồng nầy các người đờn bà có con coi vào phát động lòng muốn lo cho con cái ăn mặc đẹp đẽ xứng theo đứng bực. Mấy tên học trò làm vai tuồng nầy đáng khen vô cùng.

Đoạn hát tuồng « anh hùng bổn sắc » bên Đại-pháp năm 1870 ; sự tích như vầy : số là các con trẽ ở tỉnh Alsace mang khí giới để hộ vực thôn xã ; bọn ấy cứu từ một người kiểm-lâm, đánh nát một toán quân cảnh-sát và 1 cơ binh của phổ-lỗ-sĩ (Prussien) ; khi chúng nó thấy quân lính Pháp đến phụ lực mà giữ miền xứ thì tỏ lòng vui mầng quá sức, và vầy đoàn lạ mà mua hát reo mầng.

Tuồng nầy khéo léo hơn hết, bá tánh chăm chỉ ngóng xem không dám bỏ sót phần nào kẻo mất thú vị.

Ngó trước sân khấu, thấy hơn hai ngàn cuốn sách phần thưởng chất đống, có trang-hoa đề đội cho các trò được xướng danh lảnh thưởng độc-đắc.

Nhơn vì không thể kể ra cho hết các tên học trò được lảnh phần thưởng, bổn-quán xin kể qua những học trò tài hơn hết, lảnh phần thưởng nhiều hơn hết cho chư công tường tất.

Lớp nhứt.—Trần-bá-Chơn Xavier, Nguyễn-văn-Chúc, Nguyễn-văn-Huế, Brondeau Louis, Louis Simon.

Lớp nhì.—Lê-văn-Lang Jacques, Nguyễn-văn-Chính, Nguyễn-tấn-Cường, Matabon-Eugène.

Lớp ba.—Nguyễn-v-Vĩnh, Thanh-Trường.

Lớp tư. — Nguyễn-văn-Cang, Lục-văn-Phiện, Đỗ-đặng-Tạo, Nguyễn-văn-Lộc, Trần-văn-Trình.

Lớp năm. — Nguyễn-văn-Dư, Legarde Xavier, Nguyễn-văn Nên, Lê-văn-Phước, Lê-văn-Bảy.

Lớp sáu. — Hồ-văn-Tám, Huỳnh-văn-Hỏi, Trần-văn-Phẩm, Đoàn-văn-Vị, Nguyễn-văn-Kiểm.

Lớp bảy.—Trần-văn-Thại, Trần-v-Khanh, Tran-bảy Huy, Lưu-văn-Tư, Nguyễn-hữu-Binh Denis.

Lớp tám.-- Nguyễn-văn-Hiến, Lê-văn-Châu, Diếp-văn-Vạn.

Bổn-quán trích riêng ra đây những trò được phần thưởng danh tiếng tục kêu là Prix-d'honneur : Nguyễn-văn-Hiền, Trần-văn-Trại, Hồ-văn-Tám, Ngô-ngọc-Đồng, Nguyễn-văn-Dư Pierre, Nguyễn-văn-Lộc Paul, Nguyễn-v Cang, Nguyễn trung-Vĩnh J.-B; Lê-văn-Lang Jacques, Trần-bá-Chơn Xavier, v. v.

Còn nhiều học trò khác không thể kể cho hết, ai muốn rỏ hãy coi cuốn Palmarès (tập danh học trò được thưởng của nhà trường phát ra cho), những trò bổn-quán mới kể tên đó là những trò thiệt tài đã được xướng danh 7, 8 lần có kể đến 12 lần. Bổn-quán cả mầng cho những trò ấy, còn các bức tranh của học trò vẽ chưng trong một phòng lớn đủ thứ hình tượng thú vị đẹp mắt, coi đó thì rỏ học trò đời nay giỏi bực nào.

Bổn-quán xin hiệp với các quí quyến học trò mà ngợi khen cảm tạ các thầy dòng rất có tài và rất có công với con nhà annam.

PHÒNG CANH NÔNG

(Chambre d'Agriculture)

Kỳ nhóm ngày mồng 9 avril.

TRÍCH LỤC TỜ KIẾT CHỨNG

Luận về bịnh truyền nhiễm hại loài cá lóc

Ông chánh chủ hội. — Các ông, tôi xin đọc cho các ông nghe thơ của vị bằng bối của ta thông tin cho tôi hay mới đây loài cá-lóc bị một thứ bịnh truyền nhiễm lạ :

Đinh-mỹ (Longxuyên), le 15 mars 1914.

« Kính ông chánh chủ hội,

« Tôi thông tin cho ông hay hôm tháng janvier và đầu tháng février loài cá lóc mắc bịnh truyền nhiễm mà chết không biết là bao nhiêu. Cá lóc thiệt là một món đồ ăn rất thường dùng cho người annam Tin nầy tôi tưởng có lẽ ông đã nghe rồi chăng.

Những con cá lóc nào vương đến bịnh nầy thì cái mang nó rướm máu ra hoài, lại đóng thứ mục trắng trắng như trứng rận mà to hơn. Coi tuồng như bị ngột hơi. Nó lội trên mặt nước một chặp rồi chết.

« Thịt nó bán mùi và ăn không được.

« Cá lóc ở đồng lại chết vì bịnh ấy rất nhiều, còn thứ cá rô, cá sặc thì không mắc bịnh ấy. Mấy chỗ có địa không còn con cá lóc nào lớn.

Từ xưa nhẫn nay người annam mới thấy cá lóc mắc bịnh truyền nhiễm lần thứ nhứt. Nếu ta muốn hỏi thăm cho biết duyên do thì cũng còn kịp ngày giờ. Tôi xin ông chánh chủ hội khẩn gởi mấy lời tôi ước xin đây cho quan Thống-đốc Nam-kỳ, vì là đều rất có ích cho quyền lợi trong xứ.

Nay kính,

Ký tên : M. MICHEL, *Cựu bát-vật.*

Nghị-viên Phòng canh nông.»

Ông chánh chủ hội. — Tôi mới lên du lịch xứ Cao-man, tôi cũng nghe người ta nói loài cá lóc xứ ấy cũng chết vô số vì bịnh truyền nhiễm.

Ông Michel. — Tôi nghe lời ông nói đó, tôi hết lòng vui mầng.

Ông Josselme. — Thiệt cũng là đều lạ lắm đó. Phải như cá lóc mà bị rộng trong lu trong hồ cho thuốc thì cốn dễ, vì nó ở mình mông ngoài sông ngoài địa muốn chữa bịnh truyền nhiễm thì làm sao được.

Ông Haffner. — Tôi từng nghe nói bịnh ấy dã lâu. Hễ khi nào nước sông ra nóng thì cá lóc phải bị bịnh ấy.

Ông Christophe. — Tôi tưởng bịnh ấy là bịnh bất trị.

Ông Michel. — Cũng còn ngày giờ đủ mà hỏi thăm cho rõ về bịnh ấy. Tôi biết có nhiều ông tham-biện cũng vụ tất đến chuyện nầy.

Ông Michel. — Như ông Chassaing là quan chủ tỉnh Rạch-giá có gởi tờ làm chứng về bịnh ấy, lại có gởi nhiều con cá lóc cho nhà thương thú vật Saigon khán nghiệm; mà chẳng biết đã truy ra chứng chi đấy.

Ông Davoine là quan tham-biện Long-xuyên cũng có nói đến chuyện cá mắc bịnh ấy mà chết. Song phận sự của Phòng Canh-nông là tra xét cho đích xát. Trong người annam người xưa và người nay chẳng ai tằng nghe nói đến bịnh ấy bao giờ.

Ông Haffner. — Tôi nói cho ông rõ thêm cách đâu 10 năm nay tôi có thấy cá lóc bị nước sông ra nóng, bèn ra máu hai bên mang rồi lội trên mặt nước một chặp, kế chết.

Ông Michel. — Bịnh nầy xảy ra trong tháng janvier thì không phải nhằm mùa nóng đâu.

Ông chánh chủ hội. — Hồi tôi lên Cao-mèn tôi có gặp ông Chevallier tôi có bàn luận với ông về việc ấy.

Ông Josselme. — Việc nầy cũng nên học biết theo lẽ cách trí mà là việc có ích cho loài cá.

Ông Guyonnet. — Phải, nên học hiểu về gốc bịnh ấy.

Ông Michel Villaz. — Mà nhứt thiết là hỏi dọ tin tức tầm phương mà trừ bịnh ấy.

Ông chánh chủ hội. — Vậy thì tôi sẽ trao thơ của ông Michel lại cho quan Thống-đốc mà xin ngài giao cho kẻ có quyền lo truy cho ra gốc-bịnh và hỏi thăm các quan chủ tỉnh thử coi.

Cả hội đồng ưng.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

ÂU-CHÂU (Europe)

Pháp-quốc (*France*)

Ông Ferdinand David là Nông-bộ-thượng-thơ ra khỏi thành Bordeau du ngoạn những nơi làm rộng rãy trong nước Pháp. Ngài đi thăm các miền Pháp-địa nhứt là mấy nơi bị giặc đốt phá, đặng xem tình cảnh việc nông bộ ngõ hầu Chánh-phủ dự lo cho khỏi thất bát.

* *

Bỉ-lợi-thời chiêu binh. — Quan binh-bộ-thượng-thơ nước Bỉ-lợi-thời dạy lập ra những phòng-mộ-binh trong mấy thành Havre, Paris, Bordeau, Dijon, Rennes, Marseille, Rouen Caen, le Mans, Clermont-Ferrant, Fécamp, Octeville, Villéers le Sec, Granville, Valogues, những lính Bỉ đã mãn hạn dưới 45 tuổi được phép đến xin tùng chinh nội trong mùa giặc nầy.

Những người dân Bỉ từ 18 đến 30 tuổi mà không trình điện xin tùng chinh trước bữa 15 novembre thì Nhà nước sẽ đòi giúp việc binh lính lúc nào cũng được. Ai không tuân quan lịnh, thì sẽ bị phạt chiếu theo điền luật đề ngày 14 août 1887.

Nga-quốc (*Russie*)

Đám hồi-hồi bên đại-Nga-quốc trả thù cho Thổ-nhĩ-kỳ. — Có 1 muôn người hồi-hồi vào nhà thờ hồi-hồi hiệp với các ông chủ giáo đọc kinh cầu xin cho Nga trọn thắng, kinh kệ xong rồi thì người hồi-hồi viết một bài chúc gởi đến cho Đức Hoàng-đế Nga ngự xem.

Bỉ-lợi-thời (*Belgique*)

Thành Anvers. — Báo Echy Belge nói quan Đức đánh thuế thành Anvers 50 triệu quan tiền.

Ai-cập (*Egypte*)

Quân Hồngmao chiếm thành Akaba ở địa giới Thổ-nhĩ-kỳ và Ai-cập — Quan tư-thơ sở Đề-đốc Thủy binh Anh thông tin rằng chiếc đại chiến thuyền hiệu Minerva chạy vừa tới cửa Akaba thấy quân lính giữ thành nghiêm nhặc lại có một tên lính mặc y phục Đức.

Đức-quốc (*Allemagne*)

Chiếc Minerva liền xả đạn trái vào phá pháo đài và đám quân lính. Dân thành chạy tan tác, pháo đài trại lính, nhà giây thép hư đổ hết.

Bên quân Anh chẳng phải nao.

* *

Quân lính. — Quan Đô-đốc Anh Maxivel đắc chỉ lãnh kiểm soát việc binh quân tại nước Ai-cập (Egypte) cho khỏi sanh chuyện rối rắm trong nước trong khi rao quân lịnh toàn cả nước.

Nước Ai-cập đáp từ cho Chánh-phủ Đức. — Ông quan Tể-tướng Đức có viết một bài gởi cho Nhà-báo nước Đơn-quốc (Danemark) gia thêm ít lời có ý giục quân Hồi-hồi nước Ai-cập làm phản với Anh.

Ông Hội-trưởng đám tự do đẳng hồi-hồi tên là Mohammed bey Wahit đáp-từ cho quan tể-tướng rằng:

« Chư Đồng-bào của ta nên cảm ơn Đấng tạo hóa vì đã bàn cho chúng ta đại-phước là nước Anh đứng lãnh hảo-hộ nước ta, làm cho quân dả-man Đức không dám xâm phạm đến đất nước của ta như đã tung hoành tại Louvain, Reims và mấy nơi khác. có lẽ nào tể-tướng không thấy trước mặt Ai-cập ngày nay ra một nước cự-phú kinh đình cũng là nhờ tay Chánh-phủ Anh giúp sức phò trì cho mới được.

« Bởi ấy nay chúng ta phải vì lòng đáp nghĩa, và vì sự ích quốc lợi dân mà cứ thủ tín với Anh, cầu cho Anh được toàn thắng kẻ nghịch. Được vậy thì ta lại còn nhờ thêm ích lợi khác nữa. »

Alexandriette

Có tin tại thành Alexandrie nói từ hôm 2 novembre có 9 tên Đức theo tàu trận Đức mà vớt các trái phá thả trôi trong cửa Alexandriette.

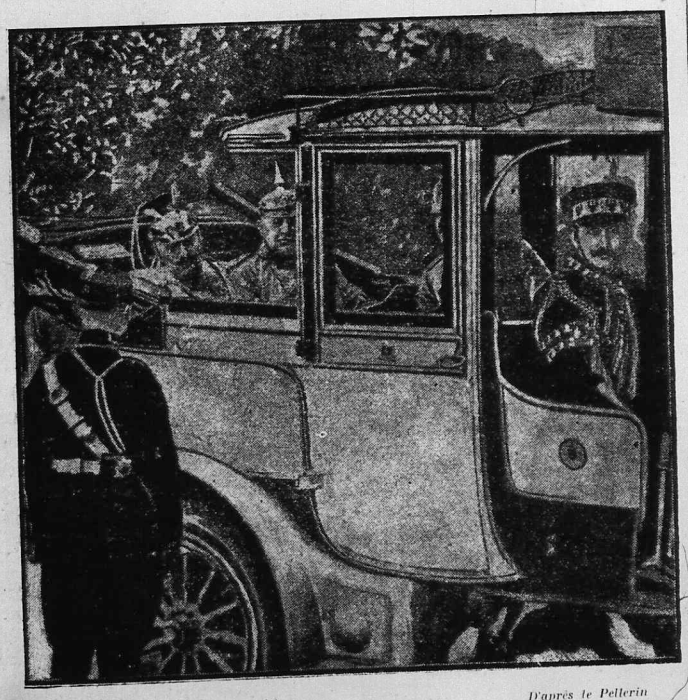

D'après le Pelerin

Hoàng-đế Đức Guillaume II đi viếng tam quân

ÂU-CHÂU CHIẾN KỶ

(*Histoire de la guerre européenne*)

(D'APRÈS LES JOURNAUX) (1)

XII

Ngày mồng 1 và 2 novembre. — Đến nay hai bên đánh nhau đã ba tháng; coi lại thì binh ta được một đều lợi to, là trói cả hàng trận bên tả còn đưng vững, quân Đức không sức làm nao núng nơi nào. Coi vọi giặc nầy sẽ giây dưa và tổn hại sanh linh chẳng biết là bao nhiêu. Điều cần nhứt trong giặc nầy là tam quân của ta phải giữ sự yên tịnh và tỉnh trí mà cự đương với giặc mỗi giờ mỗi phút. Bữa nay binh ta báo tin lành rằng quân Đức bị đánh loạn hàng thất ngũ

(1) Coi lại Lục-tỉnh-tân-văn số 339 và số 345, 346, 347, 348, 349, 350, 351, 352, 353, 355.

Mỗi nhà thơ giây thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

ở từ Nieu-port cho đến Dixmude, bên hiệp lực qua chiến bên kinh La Bassée mà cũng vô ích. Tại thành Reims và Hauts-de-Meuse cũng có chiến.

Còn quân Thổ-nhĩ-kỳ nay đem thịt treo miệng hùm.

Quân Thổ-nhĩ-kỳ mắc mưu quân Đức mà đem binh ra đánh với Nga tại Sébastobool, Théodossia, Novorossisk, vì là Đức muốn cho Nga chia binh ra nhiều lớp đặng bớt sức mạnh, từ ngày chiến tranh đến nay quân Đức bày ra mưu nào cũng hỏng. Quân Thổ-nhĩ-kỳ hùa theo Đức cũng mang họa với Đức. Quân Nga đánh lùi quân Đức tại miền Đông-phổ. còn miền Pologue và Galicie tuy có quân liên-minh Áo-Đức trợ nhau mà đánh cũng không lại Nga. Tại cương giới Roumanie quân Nga giựt lại được kinh thành Czernovitch trong tỉnh Bukovine. Có tin đồn quân Hy-lạp điều binh đóng ngang cửa Vallona.

Quân ta bữa nay đang xổ đại bác vào thành Cattaro phá nát một pháo đài của giặc. Chánh-phủ Anh tại Hồng-kông cư xử với Đức thẳng phép lớp thì cầm tù lớp đuổi ra khỏi xứ.

Chiếc chiến thuyền của Đức hiệu Emden đánh chìm một chiếc tàu trận của Anh hiệu Jemtchong đang đậu trong cửa cù lao Penang ở hướng tây xứ Malacca, và đánh chiềm chiếc tàu trận của Pháp. có 85 người Nga bị chết đuối, 112 người bị thương tích. Đạo chiến thuyền Đồng-minh đang rược theo chiếc Emden.

Ngày hôm nay quân Nhựt-bổn khởi sự lo hãm các đồn tại Giao-châu.

Ngày mồng 3 novembre 1914. — Năm nay tuy có việc chiến tranh, song đâu đó đều làm lễ các thánh Nam nữ (Le Tous-saints) cách trọng thể. Các nhà thờ bên Âu-châu không nơi chen chơn cho lọt. Tại đất thánh thành Paris có hơn 15 muôn con người đến viếng mồ ; ngày thứ hai lễ Các-đẳng có làm một lễ trọng thể cầu cho các linh hồn qua đời.

Ngày nay Đức-giám-quốc Poincaré ra viếng tam quân nơi chiến địa, hai bên đang đánh nhau hết lực mà chưa biết thắng bại.

Binh ta đuổi được quân Đức tại trên hướng bắc và chiếm nổng Saint-Marie-Aux-Mines. Ấy là dấu binh ta mạnh mẻ, đáng nên vui mầng. Cuộc chiến tranh bên nước Belgique lại có khí-tượng hung hăng hơn các nơi. Nước Anh chán rỏ cuộc giao phuông bên nầy, nên lật đật gởi thêm binh lính mà chặn ngỏ đón đường quân Đức kẻo tiến được. Quân Nga tấn binh tới luôn phía tây sông Vistule trong miền Galicie.

Quân Serbes và quân Monténégro cũng thắng quân Áo được vài trận. Đức-quốc thấy Đồng-minh càng ngày càng thêm sức mạnh, mới dụ nước Thổ-nhĩ-kỳ hiệp lực. Tam-liệt cường-hòa-hiếu gởi tờ tối-hậu nài chánh-phủ Thổ-nhĩ-kỳ đừng dùng quân Đức trong đạo-chiến-thuyền. Vì Thổ-nhĩ-kỳ không khấn nghe, thì Tam liệt cường-hòa hiếu liền rút các sứ tại kinh đô Constantinople về. Nước Hylạp dợm vào cuộc chiến tranh. Nước Í-đại-lợi cũng tỏ ý muốn đánh Áo quốc quan thượng Salandra giải chức, còn nhiều người dân Í-đại-lợi tùng binh trong các trại của Áo tại tỉnh Trieste và tỉnh Trentin trốn về bên Í-đại-lợi. Tại miền Haïti có nội loạn, chánh-phủ Huê-kỳ gởi một chiếc tàu trận và binh lính đến dẹp loạn, ở hướng Nam phi-châu dân Boers làm phản với Anh-quốc, mà mưu sự bất thành tựu.

Ngày mồng 4 novembre 1914.— Chư tướng bên Đồng-minh có lòng thuận thảo với nhau mọi bề. Đức giám quốc Poincarré, quan Binh bộ Millerand và quan thống-soái Joffre đến viếng Đức vua Bỉ Albert.

Các sức ủa Đồng minh bên Thổ-nhĩ-kỳ về Bổn-quốc. Các nước Balkans ở trung lập chờ ngày tùy cơ ứng biến. Nước Bulgarie quyết ở trung lập đến cùng

Đức vua Í-đại-lợi xin quan Tể-tướng Salandra lập lại Chánh phủ.

Quan chánh đề-đốc thủy sư Anh cấm các tàu vô cửa Bắc-hãi vì quân Đức đã thả trái phá ngăn cửa ấy.

CÔNG VĂN LƯỢC LỤC

(Actes officiels)

NAM-KỲ SOÁI-PHỦ

(Gouvernement local Cochinchine)

Cấp bằng đổi chỗ

Vì lời nghị quan Nguyên soái Nam kỳ ngày 21 novembre 1914

Thầy Huỳnh-văn-Chi, đặng thâu dụng kể từ ngày 24 avril 1914 làm chức Thơ-ký ngoại ngạch, mỗi tháng ăn 33 $ lương và bổ đi giúp việc phòng văn quan chánh Bác-vật.

Vì lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ ngày 21 novembre 1914.

Thầy Qui (Denis) đặng làm Thơ ký ngoại ngạch sở Tạo-tác mỗi tháng ăn 36 $ lương và bổ đi giúp việc thế cho thầy ký Gồng (Jean) đặng phép đi học trường Tạo-tác tại Hanoi.

Vì lời nghị quan Nguyên-soái Nam kỳ ngày 23 novembre 1914.

Đặng-xuân-Cương, đặng thâu dụng làm lính hầu sở hành thoản mỗi tháng ăn 10 $ 50 lương, kể từ ngày 5 octobre 1914.

Vì lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ ngày 24 novembre 1914.

Lê văn-Mùi, đặng thâu dụng làm lính hầu soái-phủ phòng văn thế chơ Huỳnh văn-Đông bị giải chức, và bổ đi hầu tại kho sách.

Vì lời nghị quan Nguyên-soái Nam kỳ ngày 5 novembre 1914.

Thi đậu lãnh chức thương biện Tạo-tác kể từ ngày 16 octobre 1914.

1° Trần-văn-Toan, 2° Nguyễn-gia-Thiết, 3° Do nhu-Dong, 4° Hoàng đình-Cống, 5° Đào-thai Hoa, 6° Trương-đang-Thu, 7° Đao-Huân, 8° Nguyễn-Canh, 9° Nguyễn-ngọc-Lâu, 10° Đinh-đoan Sac, 11° Đang-đình-Nha, 12° Nguyễn-phước-Truyên, 13° Nguyễn-xuân-Tuyên, 14° Huỳnh thanh Châu, kêu Tung, 15° Nguyễn-đình-An, 16° Nguyễn-tân-Hồi.

Vì lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ ngày 24 novembre 1914.

Mỗi nhà thơ giây thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

Thầy Huỳnh-kim-Khiêm, phó tổng nhì hạng, tổng Vinh-trị hạ (Travinh) đặng phép tại ngoại một năm y theo đơn xin kể từ ngày 1er novembre 1914, là ngày mãng phép nghỉ.

Vì lời nghị quan Nguyên soái Nam-kỳ ngày 23 novembre 1914.

Thầy Trần-quang Nghiêm, Thơ ký ngoại ngạch, sở Tạo-tác mỗi tháng ăn 27 » lương, đặng phép thôi y như lời xin, kể từ ngày 1er décembre 1914.

Vì lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ ngày 1er decembre 1914.

Thầy Nguyễn-viết-Liêm, Thơ-ký, học tập ở Thủdầumột và thầy Hồ-văn-Thông thơ-ký thi sai nhì hạng, ở tòa nhì đình Hiệp-lý, đặng phép đổi chỗ với nhau.

Tiền phí lộ về hai đàng riêng chịu.

Vì lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ, ngày 1er décembre 1914

Thầy Trương-văn-Sanh giáo tập hạng tư sở Học chánh, đặng phép thôi y như lời xin.

Vì lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ, ngày 3 décembre 1914.

Thầy Nguyễn-văn-Lưu, giáo tập hạng tư, đặng phép thôi y như lời xin, kể từ ngày 19 octobre 1914.

Vì lời nghị quan Nguyên soái Nam-kỳ, ngày 27 novembre 1914.

Ông Nguyễn-hữu-Thanh, trị phủ nhì hạng tỉnh Baria đặng phép nghỉ sáu tháng về Rachgia ăn nửa phần bổng.

Vì lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ, ngày 27 novembre 1914.

Ông Tô-bảo-Thanh, trị phủ nhì hạng, tỉnh Biênhòa đặng phép nghỉ hai tháng ăn trọn lương tháng đầu và nửa phần lương tháng sau.

Vì lời nghị quan Nguyên soái Nam-kỳ, ngày 3 décembre 1914.

Thầy Trương-công-Thiện, thơ ký học tập phòng Mật-nghị-viện, đặng phép nghỉ một tháng, kể từ 27 novembre 1914, ăn trọn lương.

Vì lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ, ngày 3 décembre 1914.

Ông Nguyễn-văn-Hợi, trị huyện nhì hạng, đặng phép tại ngoại một năm, y theo lời xin, kể từ ngày 22 décembre 1911, là ngày mãng phép nghỉ trước.

Vì lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ, ngày 27 novembre 1914.

Thầy Nhơn, phó tổng nhì hạng, An-viêng (moi) thuộc tỉnh Biênhòa, phải bị ngưng chức và trức lương 10 ngày, vì biếng cần phận.

Vì lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ, ngày 27 novembre 1914.

Nguyễn-văn Cư, linh hạng ba bên Bố và bên Tòa phải bị sục xuống hạng tư, vì dãi đọa phận sự.

Vì lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ, ngày 2 décembre 1914.

Ông Bùi duy-Quang, trị phủ nhứt hạng tỉnh Thủdầumột phải bị cách chức.

DU LỊCH NHATRANG

(Une excursion à Nhatrang)

Nhơn lúc dư nhàn, tôi dề-huề gia quyến, dạo chơi nơi xứ *Nhatrang*; đặng trước là biết non-nước quê xưa, sau nữa coi một cái công-trình đồ sộ của nhà nước Đại-pháp, là cái đường xe lửa từ *Saigon* ra tới *Nhatrang*.

Khi tôi lên đến *Saigon*, nhằm ngày mùng 1 tháng 10 annam, rạng ngày sau tôi tháp tùng hỏa-xa trực chỉ ra *Phanthiết*. (Tại *Saigon* xe khởi sự chạy hồi 6 giờ 40 phút, tới *Phanthiết* gần 1 giờ trưa (đường từ *Saigon* đến *Phanthiết* 120 ngàn thước).

Lúc đi dọc đàng biết bao nhiêu là phong-cảnh: Nào non cao núi cả, động thẳm khe sâu, xiết chi là thú vị. Từ Biên-hòa sắp ra *Xuân-lộc*, *An-lộc* có nhiều người *Langsa*, chiếm cứ mấy nơi đại địa hùng san, lập vườn vở ruộng, trồng trỉa những là cao-su dừa, mía, trà, đậu, bắp, khoai, v.v Chẳng biết muôn ngàn nào mà kể, coi rất toại chí trong lúc hành trình

Chừng ra đến gare *Mương-máng*, tôi sang xe đi tề vô *Phanthiết*, ghé viếng mấy người bằng-hữu xong rồi, bèn dạo chơi các phố-phường, trước xem phong cảnh sau coi công cuộc ở an. Trong xứ nầy không nghề nghiệp chi lạ, người bổn thổ nguyên rỏng nghề hạ bạc là phần nhiều, như là: Lò nước mắm, lò kho cá mòi, đáy-xâm, chài-lưới, v.v.

Những người Annam ở tại đó, cũng không ai có lợi quyền chi to lớn, duy có một cái Khách-soạn của người bổn thổ hiệu **Liên-thành Tân-quán**, có lò nước mắm, và trử đồ tạp hóa một ít mà thôi. (Nguyên tiệm nầy của cậu hai *Muối* là con quan *Bố-chánh Nguyễn-Thông*, khai soán hơn 10 năm nay. Quan *Bố Nguyễn-Thông* nầy là người làm bộ sách *Ngọa-du-sào* ngày trước, quê quán ngài ở tại *Kỳ xuyên*.)

Du Phanthiết tức cảnh kỳ nhứt

Dặm ngàn non-nước dạo chơn chơi,
Phanthiết rày xem đả đến nơi:
Rầm-rạp rừng cao chim quyến bạn,
Mênh mông bể cả nước in trời.
Khe sâu động thẳm ưng lòng khách,
Gió sớm mây trưa cảnh ghẹo người.
Cây cỏ bốn mùa ơn Tạo-hóa,
Xuân qua hè lại trải muôn đời.

Rạng ngày mai tôi rủ một hai trang đồng-chí, đam súng-ống rượu-trà, cùng là đồ ăn-uống theo cuộc đi đường, ra dạo chơi nơi cửa *Phú-hài*. (Từ *Phan-thiết* ra đến *Phú hài 6 kilomètres*).

Phong cảnh chỗ nầy cũng là tốt; nhà cửa ở an đông đảo, thuyền bè buôn bán lao xao, kìa là đèo cả non cao, nọ là biển thẳm ghe tàu lại qua.

Đến chừng lên trên chót núi *Phú-hài*, lại càng thú vị hơn nữa: Đứng trên chót núi ngó ra ngoài khơi, thấy non nước mênh-mông, sóng nhồi gió dập, đầu kia động cát, bên nọ cụm rừng, còn ngó xuống dưới cửa thì thấy: Lăng-xăng thương-mãi trên bộ dưới thuyền, nẻo bắc người qua, đường nam kẻ lại; tình cảnh như thế cũng đủ vui lòng cho người tao-khách thi-nhân.

Trên núi ấy lại có một cái nhà của ông *Hoàng* bên nước *Langsa* tôn-tước là *Duc* mỹ-hiệu là *De montpensier*, cất tại trên núi ấy. Tôi nghe mấy người anh em đi với tôi đó thuật lại rằng: Khi ông *Hoàng* nọ ngài du-lịch bên nước *Annam* trải chơi nơi đó, thấy phong cảnh xin đẹp, nên ngài mượn nhà nước cất dùm hai cái nhà nọ 80 ngàn đồng, để cho ngài làm dấu-tích khi lại nước *Annam*.

Tôi xem cùng các nơi từ ngoài sân vô đến trong phòng ngủ, phòng tắm phòng rửa mặt, không chỗ nào là không ưng đẹp. Còn những đồ vật dụng từ cái giường cái ghế, không một vật nào mà những người phú-hộ của *Annam* ta có dùng. Như ngài thật mới gọi là hành-hồ phú-quí.

Tôi thấy nhà cửa nguy nga, công trình trọng đại, tôi mới hỏi mấy người ở giữ nơi ấy, khi cất cái nhà rồi ngài ở được bao lâu mà ngài về nước Langsa; thì người ta nói rằng: « Từ nhà nước cất dùm cái nhà ấy rồi, ngài ra chơi hai lần ở đâu mười ngày mà thôi, song từ đấy nhẫn nay, cũng còn để người ta giữ gình như khi ngài còn ở.

Nghĩ như ngài thật là độ-lượng hải hà, cái chỗ để làm dấu tích, ở chơi năm ba ngày rồi bỏ, mà làm có phòng khách đàn

Mấi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhưt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

ông phòng khách đàn bà, nào là tàu ngựa nhà xe, nhà đề xe automobiles cho khách. Chớ chẳng phải như nhà giàu Annam mình, giàu có vô cùng, bậu bạn tới nhà không nơi mà ngủ, thật nên thương hại!!!

Còn xung quanh triền núi, tùy theo cao thấp, chẳng làm mất sự tự nhiên, rồi xây an can đề bồn trồng các loài huê quả như là *lang trà-my quế hường* v v. Đặng thưởng ngoạn lúc mây chiều sóng sớm, gió mát trăng trong. Thiệt là đáng mặt giàu sang, phải trang phong nhã, trải khắp non-sông tình cảnh lạ, hay gì xần-bần xóm-chòm quen.

Đây là tôi nói sơ lược một ít cho người chưa đến đó nghe chơi, chớ chẳng phải vậy mà đủ công cuộc nơi ấy đâu.

Chư khán quan nghĩ mà coi, ấy là chỗ ngài làm dấu tích nơi mấy phương du lịch chút đỉnh còn vậy đó, thì đủ biết cơ đồ sự nghiệp tại quê-hương của ngài đồ sộ là dường nào.

Chừng du sơn ngoạn thủy xong rồi, anh em cùng nhau trở về *Phan-thiết* trò chuyện chơi một đêm, qua ngày sau tôi từ biệt bằng hữu lên xe trực vãng ra *Phan-rang*

Lúc đi đường cũng không chi lạ mấy trải rừng nầy qua trảng khác, núi giọc đèo ngang, tới ga nọ sang trạm kia, người lên kẻ xuống. Đường đi nhiều cái hố rất sâu, nhiều dải núi rất xa; chỗ sâu thì lấp lại cho bằng, chỗ cao thì phải giàm đá hai bên xắn xuống cho thấp đặng đặt đường rầy; Song chẳng phải một chỗ với hai mà thôi, từ *Saigon* ra đến *Nha-trang* biết trăm ngàn nào như thế. Cái công việc làm rồi, mà ngày nay mình thấy hãy còn kinh tâm tán đởm, huốn chi là trông làm cho đặng.... .

Nay chúng ta có một cái đường đi thung dung như thế; nghĩ ngày trước dung ruồi cả tháng trời, nay đi một ngày mà đến. Tôi tưởng cách chừng 60 năm trước, người Annam ta không ngờ hôm nay có một cái đường xe lửa, băng ngang trong một miếng rừng núi rất hiểm nghèo, rất to lớn, mà lại qua thong thả như vậy; thật cũng cảm ơn cảm đức nhà nước *Đại-pháp* rất dày.

Chẳng bấy lâu xe chạy đến gare *Cà-ná*, chỗ nầy thiệt là một nơi thắng cảnh: Hòn *Cà-ná* gìo ra ngoài biển, xe chạy vòng theo chơn núi, kia non nọ nước thú vị ê-hề, góc bể ven mây ngồn ngang tình cảnh. Còn ngó mông ra cửa biển có một cái hòn đất đỏ, tên là hòn *Lao-cao*; lại phía bên hữu thì là mũi *La-gàng*. Thật là:

Chớn chở non cao hùm giấu vút,
Mên mông bể rộng cá trương kỳ.

Trong lúc đó tôi ở trên xe ngó ra trước mặt cũng như treo một bức họa đồ sơn-thủy rất xinh, (động bà Cố-Hỷ ở gần chỗ gare nầy, nay cũng còn thờ phượng kính trọng như xưa).

Kể 5 giờ rưỡi chiều, xe tới gare *Bà-bảo*, tôi ghé lại thăm mấy người bằng hữu, và dùng cơm tối, rồi ở nghỉ đó một đêm. (Từ Saigon ra tới gare Bà-bảo 320 ngàn thước).

Tại núi *Bà-bảo* có một cái cổ tích là cái tháp của nước *Chim-thành* (*Hời*) ngày trước. Cái tháp ấy chẳng biết từ đời nào đến nay; đã trải bao thổ lặng ác tà, sương lồng tuyết gội, gió táp mưa sa. Tuy sự huê mỹ ngày nay đã hết rồi, nhưng đá chất gạch xây hãy còn đồ-sộ.

Trong tháp nầy có thờ một vị *Thần* bằng đá, và trước vị thần ấy có một con bò cũng bằng đá, chớ không vật chi khác nữa. Tôi thấy vậy bèn hỏi mấy người thổ-nhơn tại đó, thì người ta nói rằng: « Vị thần ấy người *Hời* gọi là ông *Vua-Lát*, đến ngày nay hãy còn cúng-tế kính trọng như xưa.

Nhưng sự tích ông *Vua-Lát* nầy, duy truyền tam sao thất bổn, không đủ bằng cớ đặng mà thuật lại cho chư khán-quan tường.

(Tại gare Bà-bảo có nhà hàng bán cơm Langsa và cho mướn phòng ngủ. Tại gare nầy xuống tới chợ *Phanrang* còn 6 kilomètres, ở *Saigon* mỗi ngày 6 giờ 40 phút đều có một chuyến xe chạy ra Bà-bảo; và *Bà-bảo* chạy vô *Saigon*. Mỗi tuần lễ ngày thứ 7 thì xe đi luôn ra tới Nhatrang. *Xe ra tới Nhatrang 9 giờ tối*. Tại *Nhatrang* mỗi tuần ngày thứ 2, 4 giờ khuya có một chuyến xe chạy tuốc về *Saigon*).

Phanrang phong cảnh kỳ nhị

Dạo rồi Phanthiết tới Phanrang,
Nẻo tắc đường quanh lước dặm ngàn.
Chào khách cỏ-cây đều lạ mặt,
Cười chơn non-nước vẫng quen đàng.
Ưa vui thú lạ mong tiềm tối,
Nhàm chán trường danh thói buộc ràng.
Gái tánh phong lưu trời chẳng phụ,
Bỉ bàng đài-các lại quan-san.

Sau sẽ tiếp theo tới Nha-trang.

Gòcông, LÊ-SUM tự TRƯỜNG-MẬU, *soạn*.

Thằng Chà-và nầy đi đâu vậy, mầy có đi về mau không, sữa mầy hôi dê xồm lắm! Nhà nầy chỉ uống sữa "LA PETITE FERMIÈRE" thôi! Chạy cho mau, không thì chết bây giờ!!

NHƯƠNG NHA NỮ Y SĨ

(Chirurgiens - dentistes)

Bà Rose Lahille de Vincenzi và cô Taddy le Vincenzi làm nghề trồng răng có bằng-cấp y-viện thành Bordeaux ban. Bà Rose Lahille tiếp rước thân chủ mỗi ngày: sớm mai từ 8 giờ đến 11 giờ, chiều từ 3 giờ đến 5 giờ. Trừ ngày chúa nhựt và các ngày lễ.

Trồng răng và nhổ răng có nhiều cách kêu Prothèse Bloc Huê-kỳ v. v.

Nhổ răng người lớn 5 $, còn nít 3 $. bít lỗ răng hư từ 6 $ sắp lên. trồng răng thường răng vàng và có dự đồ phụ tùng.

Hãy đến nhà 33 đường Filippini, Saigon.

Mỗi nhà thơ giây thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

TỰ DO DIỄN ĐÀNG

Tribune de nos abonnés

Những sự thương khó loài người

Loài người là linh hơn muôn vật; xem dường như trời sanh muôn vật cho con người sử dụng. Mà chẳng phải là cho dùng không, vẫn thiệt là như bán mắc cho mà dùng. Trời ở với con người tuồng như cha mẹ ghẻ! Một đều thứ nhứt là muôn vật sanh ra đều có lông, có ngao, có mô, có nhím, có vảy để mà che thân. Rất đỗi là thảo mộc mà trời cũng là ban cho có vỏ và có khi hai lớp vỏ để mà che nắng đở mưa. Duy có một loại người thì phải kiếm lấy áo quần mà mặc. Sanh ra trần truồng rồi lại bỏ liều nơi cỏi trần truồng, vừa sanh ra thì đã khóc đã la.

« Thảo nào khi mới chôn nhau,
« Đã mang tiếng khóc ban đầu mà ra;
« Khóc vì nỗi thiết tha sự thế,
« Ai bày trò bãi bể cồn dâu:
« Khi trắng răng đến lức bạc đầu;
« Tử sanh kinh cụ làm nao mấy lần!»

Còn nói chi đến cái cười, dầu có sớm thế nào cũng chẳng biết cười trước bốn mươi ngày.

Vừa mở mắt thì tay chơn đà ràng-rịt chẳng đặng thong thả như lục súc trong nhà. Nằm trơ trơ tay chưn dường bị trói, mà ấy là sau làm chúa muôn loài! Chen vào trần thì đà mắc thửa hình phạt, là cũng vị tội sanh ra. Khởi đầu nan như thế, mà rồi lại tưởng mình là quyền phận kiêu sang, thì thiệt là cuồn biết bao nhiêu là cuồn!

Lần lần mới men bò chống gối chống tay thì ấy là dấu đầu sức mạnh, ơn nhờ có sống mới có chút ban sơ.

Vậy mà bao giờ cho biết đứng? Bao giờ cho biết mách, biết nói? Bao giờ cho nhai, biết ăn? Đến chừng nào cho cứng mỏ ác như muôn loài? Chi chưa thấy, thì đà thấy bịnh kia tật nọ và đà nếm đến nhiều phương thang thuốc bày ra mà đều trị, mà rất nhiều khi rồi cũng chẳng sức vãn hồi với những bịnh mới sanh thêm chưa từng thấy biết. Muôn vật khác thì Trời phú tánh cho nó biết trước, cho nên loại thì chạy, loại thì bay, loại thì lội. Duy có loại người không học thì chẳng biết chi hết, nói cũng không, đi cũng không, ăn cũng không:

Sự buồn rầu; thói xa lệ đủ cuộc chẳng biết là bao nhiêu cách, phô trương khắp cả thân mình; tham lẫn, nhơn dục vô độ, thinh tín dị doan; lo lắng hậu sự cho có hòm có mả lại lo vói đến lúc mình đã chết rồi lâu sau nữa, thì hết thảy Trời đều dành để riêng cho loại người ta. Chẳng có con thú nào sống ở đời cho mỏng mảnh cho bằng con người ta; chẳng có loại nào túng dục cho bằng loại người, và kinh khiếp mà lại khi nộ cho bằng. Muôn vật khác, hễ đồng chưởng thì thuận hòa, và đoàn tụ nhau mà khẳn cự với quân nghịch dị chưởng: Như sư-tử, như cọp là dữ mà một loại cũng chẳng làm giặc với nhau; như loại rắn thì cũng không cắn xé với nhau, duy có loài người thì làm hại cho nhau rất đỗi nhiều!

XXX.

NHÀN ĐÀM

Contes amusants

Trần-Thiệt truyện

Hồn xưa Trần-Thiệt dữ còn ghi,
Ghé mắt xem người biết thị phi:
Cải dữ noi lành ran kẻ trộm,
Nghĩa nhơn nghiêm chánh ít ai bì.

Truyện đời *HậuHớn* xem qua,
Có ông *Trần-Thiệt* chữ là *Trọng-Cung*.
Thái-khâu-Trưởng, chức vua ban,
Chân dân một cõi, vốn dòng giàu sang.
Tánh trời phủ dự sẵn sàu,
Ở ăn nghiêm nghị một đàng chẳng sai.
Người mến đức, kẻ sợ oai,
Gần xa nổi tiếng, trong ngoài ngợi danh.
Nào ai sanh sự sự sanh,
Ôi thôi mặt lắp, đã đành tai ngơ.
Giàu không tha, khó chẳng sờ,
Dẫu ai đua-nịnh phỉnh-phờ mặc ai.
Đêm vừa an giấc trưởng mai,
Xảy nghe kẻ trộm, mái ngoài bước vô.
Biết là ác-đảng hung-đồ,
Trèo lên trên trính, toan phò ẩn hình.
Mặt ông xem thấy phân minh.
Vén màng thức dậy, thình lình ngồi ngay.
Cả kêu: « Nào trẻ đâu bầy,
Cháu con lớn nhỏ ra đây dạy lời. »
Hai đàng đủ mặt đến nơi,
Nghiêm tai nghe nói sự đời nhục vinh:
« Ai ai đều một tánh lành,
Vì sa vật-dục, mới sanh thói tà.
Trăm năm trong cõi người ta,
Trăm nghề sanh lý, nào là thiếu chi?
Dẫu mà gặp lúc nạn nguy,
Chớ theo quân-tử, ngồi kia trên rường. »
Nghe thôi kẻ trộm kin-man,
Vội vàng bước xuống, trăm ngàn lạy kêu.
Thưa rằng: « Tôi biết tội nhiều,
Chẳng thương tran-trói, búa rìu cũng ưng. »
Rằng: « Người, tuổi hỡi thanh xuân,
Xem qua mày mặt, vai lưng phải người.
Làm chi những sự hổ người,
Chớ rằng nghèo khó, đổi dời tánh xưa.
Từ nay thói cũ hãy chừa,
Đất trời có thuở, sớm đưa phước dày.
Nay là lụa trắng ba cây,
Cho người đổi chác, tháng ngày dưỡng thân. »
Vâng theo lời dạy ân cần,
Tạ từ chàng mới lui chơn trở về:
Ơn kia nghĩa nọ tạc ghi,
Ăn năn lỗi trước, chẳng hề dơn sai.
Diễn ra quốc-ngữ một bài,
Tích xưa chép để lâu dài làm gương.

Chuyện Ông Đô Húy d'Assas

Trong năm 1760, Triều Đại-pháp hữu sự. Vô binh hiệu Auvergne qua đánh liên quận Westphalie, tối lại đóng trại gần lối thành Closlercamp. Trong vệ có ông Đô-Húy d'Assas làm chức Thiên-Tổng. Quan trên mới sai ông Đô-Húy đi thám-thính trong các chỗ hàng trận chung-quanh trại. Ông ấy mới đi vô nhằm trong đám rừng kia, trời tối đen như mực, không thấy chi hết. Bỗng đâu có nhiều người đến vây ổng, đưa gươm nơi ngực ổng mà hâm rằng: « *Nếu mầy nói lên một tiếng thời mầy phải chết.* » Nguyên là một tốp quân nghịch đi rình đánh vệ binh Đại-Pháp. Ông Đô-Húy d'Assas mới nín hơi lại, rồi ráng sức hét lên một tiếng rất lớn rằng: « *Cứu tôi, ở Auvergne! quân nghịch đến!* » Tức thì ông ấy liền ngã xuống đất chết tươi, bị gươm đâm chẳng biết mấy mủi. Còn vệ binh Đại-pháp nghe tri hô liền lập quân thủ thế cự địch mà khỏi hoạn nạn

Mỗi nhà thơ giây thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

Sự tích nầy trong Đại-Pháp Quốc- ử rất khen, cho ông Đô-Hủy d'Assas là người ái-quốc trung-quân, lại dầm-tâm đại-đức. Liều một mình chết đặng cứu muôn người khỏi hoạn nạn ấy là một đều cực trọng cực cao, nên đứng làm gương cho cả và thiên hạ.

CÁC CUỘC CHƠI CHO TIÊU KHIỂN

(Jeux d'esprit)

THI-PHỔ

Vận đông phong ứt thiếu niên cảm tác

Phưởng phứt trời động ngọn gió chiều,
Chạnh ngày niên thiếu biết bao nhiêu.
Tưởng khi buổi sớm chơi phong pháo,
Nhớ lúc trời trưa thả cái đều.
Phứt-tải nào lo ân-ái nặng,
Thế-tình đâu quản đắng cay nhiều
Xuân thu dồn chứa nên vai-vóc,
Tâm sự như tơ vấn chín chiều

Gò-công LÊ-SUM *soạn.*

THAI

Lực bất phược kê. Khổng-tử vô dụng

Chiết nhứt tự

Phụng 2 tháng nhựt trình, có nói phải gởi cho sớm nếu trễ đến 2 tuần không được thưởng. Và ra một cái đề thi, chư khán quan nếu ai làm hay cũng đặng thưởng 1 tháng nhựt trình.

Ra đề thi :

TẦM SÁO LỦNG

TẠP CHẾ ÍCH DỤNG

Recettes utiles

Phương thuốc thần hiệu, trị bịnh đau hạch mao ếch)

(Recette nouvelle contre la Peste bubonique)

Phương thuốc nầy tên gọi là Giải-độc huợt-huyết-than, trong sách « Thử-dịch-vưng-biên » đồi vị thỉ-xác làm vị Hậu-phác, bởi vị Hậu-phác sắc đỏ, đặng mau dẫn vào trong mạch máu v. v.

Trong 2, 3 năm trước, phàm người nào bất hạnh bị chứng đó trượng quá, phải theo phương cũ hiệp 4, 5 than làm một than lớn, ngày uống 3, 4 lần, mới thấy truyền bịnh, tỷ với bài dưới đây, rất là thua xa, vì bịnh thỉ-khí phải cấp cứu như cứu người bị cháy, vớt kẻ chết trôi, có mau tay mới đặng.

Phương thuốc như vầy

1° — « Bắc-đào-nhơn » bỏ vỏ giã thành bột . . . . 8 đồng cân
2° — « Xuyên-hồng hoa » (để thuốc nấu sôi rồi sẽ cho sau) 5 » »
3° — « Liên-kiều » . . . . 3 » »
4° — « Đương-qui » . . . . 1 » »

Bịnh mới khởi thì dùng vị « Qui-vĩ »
(Bịnh gần hết thì dùng vị Qui-thân »

5° — « Sài-hồ » . . . . . 2 đồng cân
6° — « Hậu-phác » (để thuốc nấu sôi rồi sẽ bỏ vào sau) 1 » »
7° — « Chánh-xích-thược » . . 3 » »
8° — « Cam-thảo » . . . . 2 » »
9° — « Sanh-địa » . . . . . 5 » »

Bịnh mới khởi dùng thứ nhỏ, đặng cho giải nhiệt.
(Bịnh gần hết dùng thứ lớn, đặng cho bổ âm)

10° — « Cát-can » . . . . 2 đồng cân

Mười vị ở trên đây, là theo phương thuốc cũ nếu gia Tô-mộc 1 lượng cho thêm vào nữa, lại càng hiệu lắm.

Phương thuốc nầy là của ông Vương-huân-Thần khi đó chưa có tên gọi là Thử-dịch (Chuột sanh ra bịnh dịch và cũng không hay đau hạch là nguy hiểm như thế nào. Sau ở Thạch-thành phát bịnh hạch rất dữ, ông La-chí-Viên buồn vì không có phương thuốc nào hay, đặng cứu đồng-bào trong cơn bất hạnh. Nhơn đặng cuốn Y-lâm cải-thác thấy nói về bịnh dịch rất tường, là vì có nhiệt-độc trúng vào trong mạch máu, nên huyết không truyền vận được vân vân.

Ông ta mới biết bịnh đau hạch, là gốc bởi tại đó mà phương thuốc ấy, rất là thuốc thánh trong khi có thỉ-khí, nên thì nghiệm luôn thần hiệu không biết là đường nào.

Bởi vậy con người ta nhờ có phương thuốc ấy, nên khỏi phải bắt bặt chim nơ, khổ hải, thật cũng cứu rất nhiều.

Thiết là chứng đau hạch khỉ ra, bởi vì tại huyết nóng, nóng kết thì độc phải sanh, bên đó sưng mà kết thành đau hạch.

Cho nên ai mà đau chứng ấy, khi không cứ phát nóng rồi, sau mới nổi hạch, hoặc nổi hạch rồi, sau mới phát nóng, hay là vừa nóng vừa nổi hạch, cũng phát nóng mà không nổi hạch, nổi hạch mà không phát nóng, và có mồ hôi, không mồ hôi, khát nước, không khát nước lạnh hay không lạnh, đều cũng phải nhức đầu nóng mình, chơn tay bải hoải, hoặc là mọc mụt, nổi ban, mũi ra huyết, ho ra huyết, hơn nữa thì nóng như người điên, mê mà nói xàm, đại-tiện không thông, trong mình bức rức, lưỡi khô miệng ráo, tai điếc mắt mờ, và những các chứng khác, kể sao cho xiết. Song nguyên nhơn nó đều bởi huyết nóng uất kết mà sanh ra cả. Cho nên cách trị chỉ cần phải giải độc thanh nhiệt là hơn hết.

Phương nầy truyền chỉ về bộ huyết, nên trị bịnh hạch, rất là kiến hiệu như thần.

Bịnh ấy hay phát về trước ngày đông chí, sau khi hạ chí, trong mười năm nay, thì nghiệm không sai một người nào.

Ông La-thiệu-Thần có luận phương thuốc đó rằng :

Vị Sài-hồ, Cát-can là dẫn vị Hồng-hoa đem vào trong đởm, đó cũng tỷ như quân Tiên-phuông đặng ra đánh giặc. Song sợ một vị Hồng-hoa chuyên về phát tán, đuổi được tà, mà chánh cũng mất, cho nên đem Đương-qui, Sanh-địa giữ lấy chưn huyết, cho tiêu huyết cũ, mà sanh huyết mới, đó cũng như quân thủ-bị đó. Vị Liên-kiều, Xích-thược đặng trị những dư tà còn lại về sau, Xuyên-phác, Đương-qui, đặng sanh huyết mới sau khi hết độc, vị Cam-thảo như nước giữ trung lập, hiệp với vị Cát-can cho ra mồ hôi. Đó là bình thơ đồ trận của phương thuốc nầy bài bố ra như vậy.

Xin các khán quan đừng nghe các thầy dung-y mà nói Sài-hồ, Cát-can cho ra mồ hôi. Sanh địa Đương-qui, dùng để bổ huyết mà bỏ bớt đi. Hay là sợ mạch không đối chứng, mà còn nghi sợ gì chăng. Song cách làm thuốc, có khi phải bỏ mạch mà theo chứng, huống đau hạch làm chết mạng người ta rất mau, nếu chậm chế thì chắc là bất trị.

Hoặc có người nói : Bịnh nó thiên-biến vạn-hóa, một phương thuốc làm sao cho đặng ?

Không phải như vậy, vì chứng thỉ-khí bởi tại huyết nóng mà sanh ra, không cứ đờn ông đờn bà, người già người trẻ, kẻ mạnh kẻ yếu, cũng là một chứng đó cả, thì thuốc sao mà không cùng một phương đặng. Xin các người có bịnh ấy, đừng nghe các thầy dung-y mà chết oan mất mạng con người.

Dùng thuốc nầy mà không thấy hiệu, là có hai cái tệ.

1° là không theo phép mà gia dầm, đem thuốc ít mà trị bịnh nặng.

2° là bịnh đã gấp mà chậm không uống thuốc, hoặc sợ không dám cho uống nhiều.

Cho nên dưới đây liệt thêm phép gia dầm, cách dùng uống, cho dễ hiểu khỏi lầm.

Mỗi nhà thơ giây thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

Chứng đau hạch, khác nhau với chứng cảm-mạo, nên phải cho thông gió, đặng nhờ gió mà giải bớt nóng, rất cứ không nên dùng mền đệm cho nóng, mà thêm bịnh ra, cái đó phải nhớ, nếu để nóng, rất là để chết mạng con người ta quá.

Còn nữa

Tiệm **ĐỨC-SANH-ĐƯỜNG**, ở tại chợ Cáilạy hạt Mỹ-tho kính tổng.

Tàu bên tây mới chở qua chẳng thiếu gì

RƯỢU HIỆU

LA BIÈRE VELTEN

CÓ MỘT MÌNH HÃNG

DENIS FRÈRES

Trử rượu nầy bán khắp cả Đông-Dương

啟者本號精染烏布及三缸布等久洗不變與市上所兌不同馳名歷久布面有蓋白粉印並有鐵印內標因近来奸商混假日熾特加金魚標為記諸君光顧請認內外標庶不致悞焉

萬和染坊謹白

VẢI ĐEN VÀ VẢI TAM-CÔNG

HIỆU

VẠN-HÒA

CỦA TIỆM HIỆU

Vạn-Xuân-Long

Chợlớn, đường Huế-Viên, số 19

BẠCH

cùng chư quới khách rõ

Từ năm 1897 tại tiệm tôi co nhượm vải đen và vải tam-công, dùng thứ vải tốt mà nhượm cho nên màu nó tốt tươi, dầu mưa nắng cũng chẳng phai đặng, giặt thế nào cũng không trổ. Sánh với các thứ vải bán nơi tiệm khác thì nó tốt hơn xa lắm. Chư quới khách trong Lục-Tỉnh đều rõ biết.

Nay tôi lại ráng công lắm cho hơn khi trước và lại bán giá rẻ hơn.

Tôi muốn cho hiệu tiệm tôi rạng danh, chẳng phải là lo cần lợi mà thôi.

Xin các quới khách chiếu cố mua thử mà dùng thì mới rõ biết là sự thật.

Cũng co kẻ giả mạo hiệu vải của tôi nên tôi phải làm giấy riêng mà để trong vải nầy co hình con cá « kim ngư » màu xanh và lại co hình của tôi ấn hành, đặng chư quới khách xem tương mà khỏi lầm sự giả mạo.

VẠN-XUÂN-LONG, kính.

THƠ TÍN VÃNG LAI

(Petites correspondances)

Romorantin (Loir-et-cher)

Kính thăm ông đặng mạnh và tỏ cho ông hay rằng: mỗi khi tôi dùng tới thuốc **Dragées Rabuteau** *thì tôi đều đặng toại chí luôn.*

Nay có một đứa con gái nhà nghèo, đau mất máu, vậy xin ông sẵn lòng gởi cho tôi một ve đặng tôi cho nó uống.

Nay kính

Quan lương-y H.P.

P. S. — Ấ, cách hơn một năm nay, cũng có một đứa con gái đau như vậy, tôi dùng thuốc **Dragées Rabuteau** *mà cho nó uống: ngày nay nó đã mạnh giỏi như thường.*

Có trử tại tiệm thuốc Thượng-đẳng, chủ tiệm là G. RENOUX nhứt hạng bào-tế-sư, Saigon, trước rạp hát tây, và tại tiệm thuốc Pháp-Á, đường Thủy-binh, môn bài số 215, Chợlớn, ngang nhà giấy xe lửa lớn.

THẰNG BỊNH THIẾT DƯỢC

Le fer qui fait vaincre

Ai có mất máu xanh xao thì nên dùng thuốc **Dragées Rabuteau** *mà uống thì chắc khỏi bịnh, chẳng sai. Có lẽ khi chư khán quan cũng đã chẳng biết huyết-cầu là gì? Huyết-cầu nầy hễ có hư, hoặc thiếu, mà dùng thuốc* **Dragées Rabuteau** *mà trị nó, thì mau lành bịnh vô hồi.*

Khỉ nào đau mất máu thì huyết-cầu thiếu hơn hồi khi còn mạnh giỏi, bèn trở nên dợt dợt làm cho người bịnh phải tiều tụy mà nhức đầu luôn luôn.

Có khi bịnh mất máu nó gạt nhiều người đờn bà. Khi không vụt mất tháng. Họ tưởng là có thai, chớ không dè trong mình đau. Gặp lúc như vậy cũng khá dùng thuốc **Dragées Rabuteau** *mà cho người bịnh uống.*

Hễ có gặp người đờn bà nào mặt mày xanh xao, yếu ớt, buồn bã, làm việc chi cũng chẳng đặng thì hãy khuyên họ dùng thuốc **Dragées Rabuteau** *mà uống thì trong vài ngày thấy trở nên đỏ da thắm thịt, siêng năng vui vẻ, chẳng lo rầu đều chi nữa.*

Con gái mới có chồng thường hay có bịnh nầy, vậy kẻ đứng làm cha mẹ hãy coi chừng cho con cái.

Đây, tôi nhắc lại một đều là: huyết-cầu cũng như binh lính nó bảo hộ cho thân thể chúng ta. Hễ đức tay thì máu đặc lại mà cũng trở chẳng cho bụi bặm cùng lẽ vi chi trùng chen vào mà hại ta, mà hễ lẽ vi chi trùng lọt vào mình được thì máu bèn ra tay chống cự mà giết sạch.

Khi nào bị những thứ độc ấy nó làm cho mình đau, thì sao sao cũng chẳng khỏi hư máu, vậy hãy uống thuốc **Dragées Rabuteau** *là một thứ thuốc rất linh nghiệm làm cho máu ta sẽ trở nên thạnh vượng tráng kiện*

Quan lương-y **Mermay**

Có trử tại tiệm thuốc Thượng-đẳng chủ tiệm là G. RENOUX nhứt hạng bảo tể-sư, Saigon, trước rạp hát tây và tại tiệm thuốc Pháp-Á, đường Thủy binh, môn bài số 215, Chợ lớn, ngang nhà giấy xe lửa lớn.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

CÁCH LÀM BÁNH VÀ MỨC. — Dạy nhiều món rất khéo, bìa vẻ đẹp.

Giá . . . . . 0 $ 40
Tiền gởi 0 04

TẠI NHÀ IN
ÔNG F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom
SAIGON

TỰ VỊ

LANGSA-ANNAM

Ông TRƯƠNG-VĨNH-KÝ

SOẠN

IN LẦN RỒI CÓ 1250 HÌNH

Không bìa	6 $ 00
Có bìa	6 30
Lưng và góc bằng da	7 00
Bìa mềm đẹp lưng đính chữ vàng	8 00

Người mua xin đính tên mình trên lưng sách đóng kỹ thị đặng.

Tiền gởi . . . . . 0 $ 24

THUỐC ĐIỀU KINH

APIOLINE CHAPOTEAUT

Làm cho mỗi tháng **kinh-nguyệt điều đặng, không sụt** mà lại **khỏi đau-bụng, nhứt-đầu,** là các chứng thường gần có việc hay sanh ra.

Paris, đường Vivienne số 8, và trong các tiệm thuốc tơ.

ẤY LÀ PHÉP VỆ-SANH CỦA CÁC BÀ CÁC CÔ

Có trử tại tiệm thuốc Thượng-đẳng, chủ tiệm là ***G. RENOUX*** *nhứt hạng bảo-tể-sư, Saigon, trước rạp hát tây, và tại tiệm thuốc Pháp-Á, đường Thủy-binh, môn bài số 215, Chợ lớn, ngang nhà giấy xe lửa lớn.*

KHOÁN CHẤT THỦY

Nước suối kim thạch

VICHY

VICHY ÉTAT

PHÁP-QUỐC-TUYỀN

VICHY CÉLESTINS

Có bán nguyên ve và nửa ve.

Trị bịnh đau Thận, bịnh đau Bàng-quang, bịnh Phong Thạch-lâm-bịnh (kẻ) — Đau mấy chỗ lật-lẻo

VICHY GRANDE-GRILLE trị bịnh đau gân và bịnh đàm.

VICHY HOPITAL trị bịnh thương tỉ, trường nhiệt.

Hãy coi chừng đồ giả mạo, khi mua phải chỉ cho trúng thứ nước nào mình muốn dùng.

VICHY-ÉTAT ĐIỀU TỂ

SEL VICHY-ÉTAT là muối tự nhiên trong nước suối ấy mà ra. — Có hộp và có ve

PASTILLES VICHY-ÉTAT mỗi khi ăn cơm rồi uống chừng 2, 3 hoàn thì dễ tiêu hóa

COMPRIMÉS VICHY-ÉTAT dùng để cho mình đon nước xỉ mỗi khi-bạt

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

NAM-VIỆT-SỬ-KÝ, chữ quốc-ngữ. Từ cổ nước nam đến tân triều.

Giá . . . . . 0 $ 60
Tiền gởi 0 06

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

KIM-VÂN-KIỀU, ông P. Trương-vĩnh-Ký in lần rồi.

Không hình . . . . 1 $ 00
Có hình 2 00
Tiền gởi 0 10

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

Extrait du Bulletin de la Chambre de Commerce de Saigon

THƯƠNG TRƯỜNG

(Renseignements commerciaux)

RƯỢU (Vins et liqueurs)

Bao bố tời			
Hàn n° 2 cân nổi 1 kilog	100	26.50	
id. 3 id. 0.850	id.	23.00	
id. 4 id. 0.800	id	19.00	
Jambon d'York extra (đuôi heo)	1 cân	0.60	
Jambon « Lethem »	id	0.63	
Sữa bò			
Concentré Nestlé avec sucre	48 hộp		31.70
Concentré Nestlé sans sucre	id	8.00	
Condensé *La petite Fermière* de fabrication française	id	10.20	
	id	8.00	
Naturel *Natura*			24.50
Stérilisé pur, marque *Ours*	id.		25.00
Stérilisé condensé	id		
Stérilisé pur (Salva)	id	9.00	
Naturel sans sucre	id	8.00	
Norvégien Dahl	id	9.00	
Naturel de la Croix Rouge	48 hộp nhỏ		25.00
Condensé Salva crème	48 hộp		21.00
Condensé écremé Salva	id.		19.00
	48 hộp nhỏ		42.00
Lepelletier	24 hộp nhỏ		21.00
	12 hộp		19.00
Bột sữa			
Farine lactée Nestlé	50 hộp		70.00
Cau khô			
Noix d'arec sèches	1 tạ	30.00	
Dầu lửa			
Indes (Chà-và) Dragon	1 thùng	4.75	
Indes (Chà-và) Couronne	id	4.55	
Néerlandaises Ancre	id	4.85	
Néerlandaises Croix	id	4.40	
Huê-kỳ Comet	id	5.25	
Huê-kỳ Cock	id	5.05	
Amérique Eagle	id	4.60	
Essence Shell	id	20 f 00	
Sardines (*cá mòi*)			
En boite 1/2	1 thùng	19.50-30.00	
En boite 1/4	id.	27.00-40.00	
Saucissons Lyon (đồi)	10 kilos		50.00
id. Arles	id		42.00
Sagou			
En perles	1 tạ	6.00	
En farine	id.	6.00	
Đường			
Brut cristallisé	100 kilos	19.50-20.00	
Raffiné en pains	id.	27.00-29.00	
Cassé en boite	id	25.00	
Bâtarde en poudre	id	10.00	
Vergeoise	id.	10.50	
Sucre scié C. Say	id.	29.50	
Déglace Say	60 kilos	12.25	
Abeille	100 kilos		53.00
Bâtarde blanche St.-Louis	60 kilos		25.00
St.-Louis	100 kilos		55.00
Savon de Marseille (*xà bông*)	id	36.60	
Thuốc gói			
Tabacs Français de la Régie	1 kilo	3.30-3.40	
id. Alger (globe)	25 kilos	50.00	
id. id. (Gaulois)	id.	41.00	
id. Dollars	id	45.00	

CHƯ VỊ ĐÃ GỞI BẠC

Bổn quán lấy làm cảm ơn chư vị kể ra sau này, vì lòng tốt gởi mandat bạc đến trả tiền mua nhựt trình cho Bổn quán; ấy là sự giúp cho Bổn quán mở rộng hữu ích mở mang cuộc văn minh.

Số phát nhựt trình			Số mandat
787	L. T. C. Mytho	Mandat 6 $	273370
693	T. V. K. Longxuyên	— 5	273125
318	B. Q. N. Bentre	— 6	274634
1458	D. V. T. Travinh	— 6	2 10 8
296	E. P. Baria	— 5	267131
702	N. T. C. Longxyuên	— 5	2 8631
1530	V. V. L. Vinhlong	— 5	271111
645	B. P. D. Gocông	Bạc mặt 6	»
550	T. B. L. Cholon	— 4	»
1090	D. V. S. Saigon	— 6	»
550	M. L. H. Cholon	— 6	»
588	R. P. P. Thudức	— 6	»
1162	M. V. Saigon	— 6	»
1100	N. H. P. Saigon	— 6	»

TIỆM MAY và BÁN HÀNG-TÀU

Kính mời Chư-quí-cô trong Thành-phố cùng các đứng bảo-tâm Quí khách Lục-châu như Quí-vị muốn dùng may xiêm áo cách kiểu thời nào, hay là mua suyến lãnh hàng tàu, xin niệm tình đến giúp nhau lấy thảo. — Tiệm tôi có thợ Huế, cắt, may đủ cách kiểu đương thời dùng; tiền công may và giá hàng đề đều nhẹ. — Còn sự khéo vụng tôi chẳng dám khoe khoan quá lẽ, xin đến may một lần thì rõ việc khéo không. Lời vô lễ tạm mời, xin Quí-cô niệm tình, đến giúp nhau cho nên cuộc.

Mme NGUYỄN HỮU SANH,

110, quai Arroyo-Chinois (Cầu Ông Lãnh)

(Gần gare xe lửa) Saigon

HAI MƯƠI NĂM DÀNH TIẾNG!!!

TRƯỜNG SANH
VẠN BỊNH
HỒI XUÂN
PHẢN NHƯỢC
VI CƯỜNG

NHỜ BỞI THUỐC RƯỢU HIỆU

ELIXIR GODINEAU

Có trử tại tiệm thuốc Thượng-đẳng chủ tiệm là

G. RENOUX

nhứt hạng bào-tế-sư, SAIGON

trước rạp hát langsa

Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, đường Thủy-binh, môn bài số 215, Chợlớn, ngang nhà giấy xe lửa

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

CÓ MỘT MINH HÃNG NÀY TRỪ TRONG CẢ ĐÔNG DƯƠNG

Bán các hàng đều là thượng hạng

Khi có mua phải nài người bán

MẤY HIỆU SAU ĐÂY

SAIGON. — 34, ĐƯỜNG CHARNER 34. — SAIGON

HÃNG DE LA POMMERAYE
VÀ CÔNG-TY

Có bán và đặt đèn acétylène khí đá)

Có bán máy acétylène (nhờt khí đá) đủ thứ đèn huê-lệ, đèn thủy-tinh, họng-đèn-đôi và họng đèn incandescence lòa rất sáng, giây-chỉ sang-hơi, vân vân.

Có bán carbure de calcium (khí đá)

Xin chư-quới-khách chớ ngại, hãy đời gót ngọc đến hàng, hoặc viết thơ mà hỏi thăm, thì tôi sẽ hết lòng nghinh tiếp noặc hồi âm. Nếu vị nào viết thơ lên muốn cho tôi sai thợ giỏi đến mà tính việc đặt đèn trong nhà cùng định giá cả, thì tôi sẽ vưng theo, sai thợ đến lập tức.

Như đành lòng giá cả nhứt định làm thì tiền phí-lộ của thợ về phần hãng chịu.

Hãng nầy rất đoan chánh và bán giá rẻ hơn hết trong cõi Đông-dương.

Thuốc chữa bịnh di ta là riệu bạc hà,

(de Ricqlès)

Lấy vào một chén nước chè nóng, pha bạc hà

Ricqlès

vào rồi uống thì chữ được việc di ta và giức dầu mầy sốt.

茲有夷列薄荷水主治
瀉症及溫熱頭痛甚是
神效飲法取茶水濃一盞
八夷列薄荷水少許服之
即愈

Chinois

Có trử tại tiệm thuốc RENOUX, bào chế y khoa tấn-sĩ nhứt hạng bào chế y sanh đường Catinat và đường Bonnard, Saigon.

Mỗi nhà thơ giây thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

TRÌNH

CÙNG CHƯ-VỊ HÚT THUỐC ĐIẾU ĐẶNG TƯỜNG:

TABAC DU GLOBE — CIGARETTES DU GLOBE

(THUỐC GÓI CÀ-LỐP) (THUỐC ĐIẾU CÀ-LỐP)

Vị nào biết xài thuốc hút đều ưa dùng thứ thuốc **CÀ-LỐP** lắm vì: một là giá rẻ lắm, hai là mùi ngon.

Hàng thuốc **CÀ-LỐP** dùng nhiều tay bác-sĩ thạo nghề dọn thuốc mà chọn lựa những lá thuốc nhứt hảo hạng hơn hết mà làm ra.

Cách dọn thuốc kĩ-càng như vậy thì mùi nó dịu ngọt, không ngạt cổ, chẳng phạt tì và lại làm cho miệng lưỡi được **THƠM-THO, IM-MÁT.** Bởi thuốc nầy tinh anh và tuyển soạn lắm nên mới được như vậy.

THUỐC GLOBE (Cà-lốp) nầy, vì tánh tính hảo, thiệt là một **VỊ-GIẾT-TRÙNG** quí lạ, nó tảo trừ các con tế-vi trong miệng mình. Hễ dùng nó thường cũng như mình đề phòng các bịnh hoạn vậy.

Chuyện nầy chư-vị ưa dùng thuốc điếu đều hiểu rõ từ ngày **THUỐC GLOBE** (Cà-lốp) tràn qua Đông-dương đến nay đà hơn hai chục năm dư rồi.

HÃY HỎI MÀ MUA ĐÂU ĐÂU CŨNG CÓ:

THUỐC GÓI GLOBE

(Cà-lốp)

và

THUỐC ĐIẾU GLOBE

(Cà-lốp)

Phàm bán thuốc rời hay là thuốc vấn thì phải dùng giấy mà gói bao.

Vậy nếu những bao ấy mà hoặc đựng mắc tiền thì tự nhiên cái ruột trong phải là thứ rẻ đặng có thừa trừ cho vừa cái giá.

Thuốc ta đây bao rất đơn sơ, chẳng tốn mấy đồng, cho nên ta có thể mà chọn thứ thượng hạng.

Cách bao gói đơn sơ của ta đây làm cho ta bán đặng thuốc tốt chớ không phải bán giấy hay là bán hình chi.

DENIS FRÈRES

Bordeaux, Saigon, Haiphong, Hanoi

ĐẠI DIỆN CÀ ĐÔNG-DƯƠNG

TẠI HÀNG NÀY CÓ BÁN ĐỦ

THÚ' GHẾ THONET

mặc tình quan khách
muốn lựa mua
thứ nào cũng được.

Giá rẻ hơn mọi nơi

Xin viết thơ hỏi sách riêng vẽ hình kiểu ghế và giá cả nơi Hảng **BERTHET, CHARRIÈRE & CIE**
ở đường Kinh-lấp, môn bài số 68 — SAIGON.

ĐÂY LÀ CHÁNH HIỆU GHẾ THONET, BÁN GIÁ RẺ HƠN KHẮP MỌI NƠI.

MƯỜI CÁI NGÁN BÀ

QUINA-LAROCHE

THUỐC RƯỢU Ô CỐT RƯỢU NHO

CƯỜNG TRÁNG, BỔ HUYẾT, GIẢI NHIỆT

Trong rượu này có đủ 3 tánh của 3 thứ Kinkyna (vàng, đỏ, xám)

RƯỢU QUINA-LAROCHE mỹ vị dễ uống, tốt hơn hết các thứ rượu nho và rượu ngọt, có trộn cốt Kinhkyna

Nó rất thần hiệu trong việc trừ hư nhược, ăm thực bất tấn và hàn nhiệt bịnh.

QUINA-LAROCHE FERRUGINEUX

dùng mà trừ huyết suy chứng, bạch chứng, cung bổ dưỡng những người bịnh đau lâu mới mạnh, vân vân

TIỆM NÀO CŨNG CÓ BÁN

PARIS, 20, Rue des Fosses-Saint-Jacques. PARIS

Có trử tại tiệm thuốc RENOUX, bào chế y khoa tấn-sĩ nhứt hạng bào chế y sanh đường Catinat và đường Bonnard, Saigon.

HÃY HỎI

THỨ HỘP QUẸT

HIỆU NÀY

LÀ THỨ TỐT HƠN CÁC THỨ KHÁC

Saigon. — Imp. F.-H. SCHNEIDER

Vu pour légalisation de la signature de M. _____

Saigon, le _____ 19

Le Maire de la Ville de Saigon

Directeur-Gérant : F.-H. SCHNEIDER

Certifié l'insertion [illegible] au Journal

Saigon, le 7/4/19 19

Si vous à omis [illegible]

TÂN HỌC VĂN TẬP

(*BULLETIN SCOLAIRE*)

新學文集

VĂN-CHƯƠNG KHOA (*Partie littéraire*)

BẮC-KỲ SOẠN

Le Chien à qui on a coupé les oreilles

« Qu'ai-je fait, pour me voir ainsi
Mutilé par mon propre maître ?
Le bel état où me voici !
Devant les autres chiens oserai-je paraître ?
O rois des animaux, ou plutôt leurs tyrans,
Qui vous ferait choses pareilles ! »
Ainsi criait Mouflar, jeune dogue ; et les gens,
Peu touchés de ses cris douloureux et perçants,
Venaient de lui couper sans pitié les oreilles.
Mouflar y croyait perdre. Il vit avec le temps
Qu'il y gagnait beaucoup ; car, étant de nature
A piller ses pareils, mainte mésaventure
L'aurait fait retourner chez lui
Avec cette partie en cent lieux altérée:
Chien hargneux a toujours l'oreille déchirée.
Le moins qu'on peut laisser de prise aux dents d'autrui,
C'est le mieux. Quand on n'a qu'un endroit à défendre,
On le munit, de peur d'esclandre.
Témoin maître Mouflar armé d'un gorgerin ;
Du reste ayant d'oreille autant que sur la main,
Un loup n'eût su par où le prendre.

LA FONTAINE, *Fables*.

Con Chó bị chủ xẻo tai

« Chẳng hay tôi có tội gì,
Mà người đem xẻo tai đi thế nầy ?
Hình dong trơ trẽn, ô hay !
Mặt nầy thôi dám từ rày nhìn ai ?

Sanh linh bạo chúa kia ơi !
Đang tay độc địa cùng tôi làm gì ?»
Chó Xù kêu vậy một khi,

Thì ra chủ cắt tai đi mất rồi.

Xù kia đã tưởng thiệt thòi,

Rồi ra mới biết cụt tai lợi nhiều.

Xưa nay Xù vốn tính liều,

Cướp đường để chúng chạy theo đuổi cùng ;
Hai tai thường rách tứ tung.
Hay gì cái bướu lòng thòng đôi bên.

Ở đời là chốn cạnh chen,

Nơi nào dễ nắm không nên để thừa.

Chỗ nguy đừng có hở cơ.

Mấy câu sau tưởng không cần phải dịch. Vả ông LA FONTAINE *lại lâm: chó rừng thường chụp chó ở cổ, không chụp ở tai.*

NGUYỄN-VĂN-VĨNH, *diễn nôm*.

LỜI RAO

Kính cùng lục châu quân tử và qui quan qui khách được hay, nay tôi có lập tiệm ngủ và cắp tóc hiệu là **Dương-Huê-Vinh-Phát** *tại chợ chánh Saigon, đường Espagne môn bài 237 góc đường Bourdais.*

Xin qui quan qui khách trưởng tình đồng ban cùng nhau, nhơn khi có dịp đến Saigon, thì xin mời qui quan đời gót tới tiệm tôi mà nghỉ, đã có sẵn phòng vi mát mẻ và sạch sẽ lắm, phòng xây vách gạch chẳng có nóng nực như mấy chỗ vách ván, mà giá tiền lại rẻ hơn mấy chỗ khác.

Lại phòng cắp tóc đã có sẵn tay thợ anh danh, cắp nhiều cách, khéo léo, và mau mắn lẹ làng, khỏi nhọc sức qui quan ngồi lâu.

Bởi vậy cho nên chừng nào qui quan có dịp đến Saigon, xin rộng lòng trưởng tới, và đời gót đến giúp nhau, cho cuộc tấn bộ mau thành tựu. Thiết tội hết lòng cảm nghĩa chẳng cùng, lại sẵn lòng lo lắng cho vừa ý qui quan qui khách chẳng sai.

Nay kính.

NGUYỄN-VĂN-BẢO dit DƯƠNG-HUÊ.

RƯỢU THUỐC HIỆU LÀ

QUINA GENTIANE

Của Tu-viện **Saint-Paul** *bào chế.* Là một thứ rượu bổ làm cho con người dăng trường thọ. *Những người muốn dăng trường thọ và chẳng khi nào sương mang bịnh hoạn thì, thì phải uống thứ rượu* **Quina Gentiane** *nầy mỗi ngày 1 ly nhỏ trước khi ăn cơm.*

Thứ rượu bổ nầy bào chế đã đăng hơn 600 năm rồi bởi tay ông **Dom Manoel** *là thầy tu tại* **l'Abbaye de san-Paolo** *viện.*

Trong cả hoàn cầu đều dùng nó và các danh sư đồng dâng nó mà cho bịnh uống. Như ta các xứ nóng nực thì hay dùng nó.

Có bán trong các tiệm hàng xén.

Lời tự thuật của một người đi du lịch

(*Récit d'un touriste*)

Trong buổi tôi đi du lịch xứ nầy sang xứ kia tôi hay xài thuốc điếu không biết bao nhiêu mà kể.

Tôi hút đủ thứ thuốc bán các nơi, duy có thứ thuốc điếu **Cigarette Diva** *thiệt ngon hơn hết, hút nó không khô cổ và khỏi sanh bịnh hoạn, vì thuốc nầy không có nhựa như các thuốc kia, khói nó thơm tho và điệu lắm.*

Có bán trong các tiệm bán đồ tạp vật (épiceries) và trong các quán café.

RƯỢU
COGNAC MOYET

Rượu COGNAC hiệu MOYET này
Đựng trong chai lớn cùng ve nhỏ.
Trên mỗi chai,
gần nơi nút, có một cái nhãn ba màu
như CÓ TAM SẮC VẬY

Ấy là hiệu rượu thiệt đó

Rượu Cognac Moyet là một thứ rượu thiết ngon, chớ không phải như mấy thứ rượu khác kêu là rượu Cognac đó đâu.

Nay có luật mới cấm không cho kêu mấy thứ rượu đó bằng rượu Cognac vì nó làm cho người nào uống nó phải mang bịnh mà chớ.

Chữ COGNAC trên nhãn nơi trên, đây thì đủ chứng rằng rượu hiệu của chúng tôi là thượng hạng.

Hãy thử ít chai rượu Cognac Moyet thì biết!

Mỗi khi ăn cơm rồi, uống nó thì mau tiêu lắm.

Khi nào mệt dùng một ly nhỏ thì chắc khỏe liền trong giây phút.

Nhắc lại mọi đều là rượu Cognac Moyet rất trong sạch thiên hạ trong cả hoàn-cầu ai biết khi ăn-uống đều dùng nó.

Trong mấy tiệm hàng xén đâu đâu cũng có bán

CÓ BÁN SỈ
TẠI HÃNG
Union Commerciale Indochinoise
34, ĐƯỜNG CHARNER, 34
SAIGON

LÀM CON PHẢI HIẾU

(Piété filiale)

Bài thứ hai-mươi-hai

Ông Nguyễn-huy-Đức, tổ-tiên thuở trước, vẫn là người huyện Gia-lâm, vốn là dòng dõi sang trọng. Đến đời ông tổ mới dời sang ở huyện Thọ-xương, thuộc về tỉnh Hà-nội.

Ông ấy cha mất sớm, ở với mẹ, thờ rất hiếu. Đời Tự-Đức năm thứ 11, đậu cử nhân. Bà mẹ lúc ấy đã già, không muốn cho con đi xa mình, bởi thế ông ấy quyết không đi làm quan; ở nhà dạy học-trò, để cho được khuya sớm hầu mẹ.

Các quan Đại-thần nghe ông ấy là người hiếu-hạnh, cố ý muốn tâu cử cho vua, ông ấy cố ý xin từ. Ở phố Hà-nội đã đến 17 năm trời, không có bước chân ra nơi thành thị bao giờ. Khi mẹ đã đến hơn 90 tuổi, dời về ở huyện Thanh-trì. Trong nhà con cháu đều là giữ lễ cả, làng nước ai nấy cũng đều khen ngợi.

Lúc ấy ta chính làm kinh-lược Bắc-kỳ, trọng ông ấy là người hiếu-hạnh, có dâng sớ tâu cho vua, vua có thưởng cho ông ấy, chức hàn-lâm viện trước tác, nhưng cũng cứ cho ông ấy ở nhà nuôi mẹ, đến khi mẹ mất, ông ấy để tang 3 năm, đều là theo lễ. Ông ấy sống được 75 tuổi. Việc ấy chép ở Đại-nam liệt truyện.

* *

Người xưa có nói rằng: « Nghèo mà làm quan, là cốt để nuôi cha mẹ, nhưng mà nuôi thế, không bằng nuôi chí là hơn. Như chí mẹ ông Nguyễn-huy-Đức là không muốn cho con đi xa, thì ông ấy cũng cam chịu nghèo ở nhà để mà nuôi mẹ, thế thì biết rằng làm con phải hiếu với cha mẹ, chẳng phải màm cao cổ dày là trọng, mà chén gạo bát nước là khinh, thỏa được lòng cha mẹ bao nhiêu, thời hết đạo làm con bấy nhiêu vậy.

THÁI-XUYÊN, HOÀNG QUẬN-CÔNG.

NAM VĂN HIỆP THÁI

KIM-VÂN-KIỀU

TÂN DIỄN PHÁP VĂN

(Nouvelle traduction du Kim-Vân-Kiều Poème populaire annamite)

Bắc-kỳ soạn

Niềm riêng, riêng những bàn-hoàn;
Sa situation intime, intimement toujours elle la méditait et s'en attristait;

Dầu chong (1) trắng đĩa, lệ tràn thấm khăn.
(La lampe à) huile continuant à brûler, montrait vidé (blanchi) le fond de l'écuelle; ses larmes se répandant mouillait son mouchoir.

Thúy-Vân chợt tỉnh giấc xuân
Thúy-Vân tout-à-coup réveillée de son sommeil printanier (de jeune fille).

Dưới đèn ghé đến ân cần hỏi han.
Sous la clarté de lampe, elle s'approcha et, avec intérêt, s'informa.

« Cơ trời dâu biển đa-đoan,
La Machine Céleste transforme continuellement les champs de mûriers en océans (et réciproquement) d'une manière capricieuse.

Một nhà để chị riêng oan một mình.
(Ainsi) toute la famille vous a laissé, ma sœur aînée, particulièrement subir l'injustice toute seule.

Cớ gì ngồi nhẫn tân canh?
Pour quels motifs, rester assise jusqu'à la fin des veilles?

Nỗi riêng còn vướng mối tình chi đây!
Quelque situation intime! vous êtes prise encore dans quelque nœud de sentiments, à ce que je vois! »

Rằng: « Lòng dương thổn thức đây,
Elle dit: « Mon cœur est en train de s'inquiéter vivement, il en est débordé.

Tơ duyên còn vướng mối nầy chưa xong.
La soie de mon amour encore est embrouillée dans ce nœud qui n'est pas défait.

Hở môi ra, cũng thẹn-thùng,
Il me suffit d'entr'ouvrir les lèvres, pour avoir à rougir.

Để lòng thì phụ tấm lòng với ai!
Et si je laissais cela dans mon cœur, je manquerais de foi (lit. de cœur) avec quelqu'un!

(1) Chong (Tonkinois: dong) est un verbe qui ne s'applique qu'aux lampes. Il signifie brûler sans cesse, brûler jusqu'à épuisement du combustible employé.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

Cậy em em có chịu lời,
J'ai recours à vous, ma jeune sœur. Si vous agréez ma demande,

Ngồi lên cho chị lạy rồi sẽ thưa.
Asseyez-vous là-dessus pour que je me prosterne devant vous avant de vous parler.

Giữa đường đứt gánh tương-tư (1).
Au milieu du chemin, j'ai rompu mon porte-charge d'amour (litt. de sentiment réciproques).

Giao loan (2) *chắp mối tơ thừa mặc em.*
Avec de la colle de phénix, vous joindrez ce bout de fil de soie abandonné. Je vous laisse, ce soins ma sœur.

Kể từ khi gặp chàng Kim,
Depuis le moment où j'ai rencontré le jeune Kim.

Khi ngày quạt ước, khi đêm chén thề.
Tantôt le jour (nous nous sommes échangé) l'éventail de la promesse ; tantôt la nuit (nous nous sommes échangé) la coupe du serment.

Sự đâu sóng gió bất-kỳ !
Mais quel évènement ! quels coups de vague et de vent imprévus !

Hiếu, tình có lẽ hai bề vẹn hai.
Piété fillale, Amour, il est possible d'avoir les deux (côtés) satisfaits à la fois.

INTERPRÉTATION FRANÇAISE

La situation où elle se trouva, sans cesse l'inquiétait.

La lampe brûlait dans le silence de la nuit, le fond de l'écuelle commençait à emerger. Ses larmes se répandaient abondamment et son mouchoir s'en trouva tout mouillé.

Sa sœur Thúy-Vân tout-à-coup réveillée de son sommeil de jeune fille, se rendit auprès d'elle et avec intérêt l'interrogea.

« Ô ma sœur! Que le Céleste machiniste qui continuellement transforme les choses, me semble capricieux ! Ainsi seule de toute la famille vous devez subir l'injustice du sort. Mais pourquoi rester là, assise jusqu'à la fin des veilles? A ce que je vois, vous devez avoir quelque embarras, quelque affaire de cœur à régler. »

Elle dit :

« Mon cœur, en effet, est plein de vives inquiétudes. Comme vous dites, j'ai un nœud à démêler. Mais comment vous dire cela ? Rien que d'ent'rouvrir la bouche pour vous en parler je rougirais. Pourtant, je ne peux le garder au fond de mon cœur. Ce serait trop manquer de foi envers Lui. J'ai donc recours à vous, ma jeune cœur. Et si vous êtes disposée à m'écouter, asseyez-vous là pour que je me prosterne devant vous, avant de vous entretenir.

Oui, au beau millieu du chemin, j'ai rompu mon porte-charge. Et c'est à vous, ma sœur, que je vais confier cette mission de joindre le bout de fil rompu que je vous laisse.

Depuis que j'ai fait la connaissance de Kim, — c'est Kim qu'il s'appelle, — nous nous sommes échangé bien des promesses et bien des serments, qui devaient se réalier. Hélas ! quel évernement imprévu, quel orage inatteudu vient tout-à-coup nous séparer à jamais la de l'autre. Mais il est un moyen de rallier la Piété filiale et l'Amour.

(*A suivre*)

(1) Kiều se compare à une voyageuse portant son porte-charge d'amour et d'affection au but de son voyage qui est le mariage avec Kim-Trọng.

(2) Voir note précédente sur Keo loan, mais ici loan exprime encore l'idée de mariage, de l'accouplement du phung avec la loan.

NAM-SỬ (Tiểu học)

Bắc-kỳ soạn

GIẤC MỘNG-CỔ

(*tiếp theo*)

Nguyên chúa không nghe, sai Thoát-Hoan cứ việc tiến binh sang.

Nhân-tôn thấy vậy, lập tức cho triệu cả các bô-lão dân gian, hội tại điện Diên-hồng để bàn xem nên hòa hay là nên đánh. Các bô-lão đều đồng lòng xin đánh cả. Vua thấy dân gian một lòng như vậy, cũng quyết ý kháng cự.

Quân Nguyên chia ra làm hai đạo : một đạo thì tướng Mông-cổ là Toa-đô đưa 10 vạn quân đi đường Quảng-châu qua bể sang đánh Chiêm-thành, còn Thoát-Hoan thì kéo đại binh đến Ái quan, cho người đưa thơ sang nói cho mượn đường sang đánh nước Chiêm.

Nhân-tôn tiếp được thơ của Thoát-hoan trả lời lại rằng : « Từ bổn quốc sang Chiêm thành, thủy-lục không có đường nào tiện ». Sứ-giả về nói với Thoát-Han, Thoát-Hoan nổi giận, thúc quân kéo sang mạn Lạng-sơn, rồi sai quan Bả-tổng tên là A-Lý đến dụ rằng: « Bổn-súy chỉ nhờ đường Nam-quốc sang đánh Chiêm-thành, chớ không có bụng gì đâu mà ngại; nên mở cửa ải cho quân-súy đi, và đi đến đâu, nhờ giúp cho ít nhiều lương-thảo, rồi khi nào phá xong Chiêm-thành thì sẽ có trọng tạ về sau. Nhược bằng kháng cự thiên-binh, thì bản-súy sẽ không dong tình, phá tan bờ cõi, bấy giờ dù hối lại cũng không kịp ».

Hưng-đạo-Vương nổi giận, đuổi

THUỐC RỜI

thuốc nầy đựng trong **Gói bìa xanh** có bao **một miếng giấy trắng**

MÉLIA

trên miếng giấy nầy có đề hiệu **người làm thuốc bằng chữ đen và chữ "MÉLIA" bằng màu đỏ.**

Thuốc MÉLIA nầy thiệt ngon, chẳng có thuốc nào bằng, vì là nhà dợm một cách kỹ càng **trong lò lớn hơn các lò trong cả hoàng cầu** Trong lò ấy có **hơn ba ngàn người làm việc.**

Có nhiều chỗ kiếm thế bắt chước làm theo cái bao xanh ấy đặng mà gạt bạn hàng, nhưng mà rốt lại thuốc hút mùi cũng **không ngon bằng thuốc "MÉLIA"**

Người Annam biết dùng thuốc tốt chẳng hề để cho chúng gạt được.

Trong mấy lầng tiệm nào cũng có bán thuốc **MÉLIA. Hảy mua nó mà dùng.**

Ấy là việc mở mang.

Chẳng phải là mặc áo ca-sa mà được thành đứng chơn-tu

Seuls Importateurs pour l'Indochine
UNION COMMERCIALE INDOCHINOISE
SAIGON 34, Bd Charner, 34 SAIGON

LUCI SEULS IMPORTATEURS POUR L'INDOCHINE

RƯỢU
CHAMPAGNE MERCIER

CHAMPAGNE MERCIER EPERNAY

đọn tại thành Epernay bên Pháp-Quốc là nơi trong nho thanh vượng. Dùng nhà nầy mà đọn ra một thứ rượu rất ngon trên đời.

Kỳ đầu xảo nào, hàng MERCIER cũng đều đặng phần thưởng bậc nhứt cả. Bạn nhiều vô cùng. ← Rượu nầy mỗi năm bán hơn

15.000.000 CHAI

Hay nài cho đặng chai có nhãn màu hường chắc chắn. Hàng xén nào cũng có bán.

SAIGON — 34, Bd Charner, 34. — SAIGON

DẦU THƠM XỨT TÓC
HIỆU
" DRAGON IMPÉRIAL "

Dầu nầy thiệt là trong sạch và thiệt thơm vì đọn bằng nước thơm hiệu **Dragon impérial.**

Ai dùng nó thì tóc đặng diệu và láng có ngời.

Dùng dầu nầy chẳng hề khi nào rụng tóc.

Trong các tiệm hàng xén nào cũng có bán.

SEULS IMPORTATEURS POUR L'INDOCHINE
UNION COMMERCIALE INDOCHINOISE
SAIGON. — 34, Boulevard Charner, 34. — SAIGON

Mỗi nhà thơ giây thép đều có nhận mua nhưt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

Thứ rượu nầy hay bổ nguyên khí.
Trừ hàn nhiệt,
Thêm sức cho trai tráng,
Đờn ông và đờn bà.
Làm cho thân thể ngũ tạng lục phủ thạnh.
Giúp cho mau có con.
Cách dọn rượu thuốc nầy nó làm cho trở nên một món thuốc nhứt hạng, tuy có dùng Quinquina làm cốt mặc dầu, chớ rượu nầy là một món khai vị.
Uống nó rất thanh tao, Mau thấy hiệu nghiệm hơn các thứ thuốc khác.

KHẢ KÝ

Muốn cho khỏi lầm lạc mà thiệt hại cho chư qui khách thì hãng Dubonnet rao cho ai nấy hiểu rằng: Rượu hiệu Dubonnet nầy là rượu bổ nguơn khí, có dùng thuốc Quinquina làm cốt mà Hãng thay mặt cho bổn hiệu tại Nam-kỳ, và Bắc-kỳ, Trung-kỳ và Cao-man là

Hãng BERTHET, CHARRIÈRE và CÔNG-TY
đường Kinh-lấp, môn bài số 68, SAIGON

Thuốc điếu hiệu nầy **Bao xanh**, dã to mà lại vấn chặc. — Có dán choàng một rẻo giấy trắng ngoài bao. — Hút nó thì được toại chí tiêu diêu khoái lạc. Hiệu thuốc nầy là một hiệu rất hên, ma quỉ thấy cũng phải tránh.

Hãng BERTHET, CHARRIÈRE và CÔNG-TY
CHỞ VÀO XỨ BÁN
ở đường Kinh lấp môn bài số 68, SAIGON

A-Lỳ về, rồi phân binh ra giữ ải Khả-li (?) và Lộc-châu (thuộc Lạng-sơn), còn mình thì tự dẫn đại-quan đóng giữ núi Kì-cấp. Những chiến-thuyền thì đóng ở Bãi-tân ?) giữ mặt thủy.

Thoát-Hoan thấy Hưng-đạo-Vương giữ cả các nơi liền tiến binh lên đánh núi Kì cấp, ải Khả-li và Lộc-châu. Quân hai bên đánh nhau ở núi Kì-cấp hai ba trận không phân thắng bại Nhưng sau vì Khả-li và Lộc-châu thất thủ, quân An-nam phải rút về ải Chí-lăng (thuộc Ôn-châu, phủ Trường-khánh, Lạng-sơn). Thoát-Hoan dẫn đại-binh đến đánh Chi-lăng. Hưng-đạo-Vương kém thế thuyền về Vạn-kiếp. Các tướng thu nhặt tân-quân ; lần lần cũng kéo về đấy cả.

Nhân-tôn nghe tin Hưng-đạo Vương thua chạy về Vạn kiếp, liền ngự một chiếc thuyền nhỏ xuống Hải-đông (tức là Hải-dương, rồi cho với Hưng, đạo-Vương đến bàn việc, nhân thấy quân mình thua, trong bụng lo sợ, mới bảo Hưng-đạo-Vương rằng : « Thế giặc to như vậy, mà chống với nó thì dân sự tàn hại, hay là trẫm đành chịu hàng đi để cứu muôn dân.»

Hưng đạo Vương tâu rằng : « Bệ hạ nói câu ấy thì thật là lời nhân đức, nhưng mà Tôn-miếu Xã-tắc thì sao ? Nếu bệ-hạ muốn hàng ; xin trước hãy chém đầu tôi đi đã, rồi sau sẽ hàng.» Vua nghe lời nói trung liệt như vầy, trong bụng mới yên.

Hưng-đạo-Vương chiêu tập quân các đạo, hội tại Vạn-kiếp được hơn 20 vạn quân, thế lại nổi to. Bấy giờ Hưng-đạo-Vương có soạn ra một quyển Binh-thư-yếu-lược, rồi truyền hịch phát cho các tướng và răn các tướng rằng

« Kỷ-Tín đem mình chịu chết để « cho Cao-đế thoát nạn ; Dô-Vu lấy « lưng đỡ giáo để che cho Chiêu-« vương khỏi chết ; Dự-Nhượng nuốt « than để đi phục thù cho chúa ; « Thân-Khoái chặt cánh tay để cứu « nạn cho nước ; Kính-Đức là một « người học-trò mà cứu được Thái « tôn ra khỏi vòng vây ; Nhan-Khánh « một người bầy-tôi nhỏ mà mắng « Lộc-sơn, không chịu theo kẻ « nghịch-tặc. Xưa nay những người « trung-thần nghĩa-sĩ, bỏ mình giúp « nước, đời nào chẳng có. Nếu những « người ấy cứ khu-khu giữ thói đàn-« bà thì sao lại để tiếng trong sử-« xanh cùng với trời đất lâu dài mãi « mãi được ?

« Nhưng các ngươi là dòng dõi võ-« tướng, không hiểu chữ nghĩa, dầu « nghe truyện đời xưa thì cũng còn « bán tín bán nghi. Nay ta kể những « truyện nhà Tống, nhà Nguyên cho « các người nghe : Vương-công-Kiên « là người thế nào ? cùng với tên ti-« tướng Nguyễn-văn Lập là người thế « nào ? mà giữ được thành Điếu-ngư « nhỏ mọn, chống với trăm vạn quân « Mông-kha, để cho dân nhà Tống « đến bây giờ còn được nhờ ơn. Cốt-« ngạt-ngột-lương là người thế nào ? « cùng với tên ti-tướng Cân-tu-Tư là « người thế nào ? mà dám xông đột « muôn dặm lam-chướng, trong vài « tuần đánh được nước Nam-chiếu, « để cho vua nhà Nguyên lưu danh « đến bây giờ. Huống chi ta cùng các « ngươi sinh trưởng ở lúc nhiễu « nhương gian nan này, mắt trông « thấy sứ Tàu đi lại đường sá tung-« hoành, uốn lưỡi cú diều mà lăng « nhục Triều-đình, đem thân dê chó « mà ngạo ngược với tể-phụ ; lại cậy « thế Hốt-tất-liệt mà đòi tiền cửa và « ỷ thế Vân-nam để vét kho tàng, tiền « của có ngần mà sách nhiễu vô « cùng, thì khác nào ném thịt cho hổ « đói, mà cũng có khỏi được sự lo « về sau đâu ?

« Ta thường đến bữa quên ăn, « nửa đêm vỗ gối, nước mắt chứa « chan, ruột đau quằn quặn, chỉ tức « vì không ăn được thịt uống được « máu quân giặc mà thôi. Nay ta đã « xem các Binh-thư soạn ra quyển « sách gọi là « Binh-pháp-yếu-lược». « Nếu các ngươi chuyên tập sách « nầy, nghe lời ta dạy, thì là thầy « trò chung thân ; ví dụ bỏ hoại « không xem thì là kẻ thù suốt đời. « Vì rằng Mông-cổ là giặc thù không « đội trời ở chung, thế mà các ngươi « điềm-nhiên không lo cho khỏi xấu « hổ, không chịu dạy tập quân lính, « tức là trở dáo hàng giặc bó tay « chịu đánh, để đến nỗi mang tiếng « xấu muôn đời, như thế thì còn mặt « mũi nào mà đứng trong trời đất « nầy nữa ? »

(*Còn nữa.*)

TRẦN-TRỌNG-KIM.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

TẠI NHÀ IN
ÔNG F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom
SAIGON

Lectures Françaises
Ông CARRÈRE
SOẠN
Gồm nhiều chuyện hay và có ích.

Trước hết nói về nước Langsa sơ khai cho đến lúc thạnh trị bây giờ, sau hơn một trăm bài đủ các thứ chuyện khoa ngôn ngữ.

Giá..... 1$00
Tiền gởi..... 0 10

PHOSPHATINE FALIÈRES
LÀ BỘT NUÔI CON NÍT
Có trữ tại tiệm **Thượng-đẳng**, chủ tiệm là **G. RENOUX**
Nhứt hạng bảo-tế-sư, Sàigòn, trước rạp hát lây
Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, đường Thủy-binh môn bài số 215, Chợ lớn, ngàng nhà giấy xe lửa lớn
LỜI RAO RẤT TRỌNG HỆ. — Bột hiệu Phosphatine Falières là một món vật thực rất bổ dưỡng để nuôi con nít từ sáu bảy tháng, nhứt là trong khi dứt sữa bú, hoặc trong lúc nó đang nỡ nang. Nó giúp cho dễ mọc răng, nó trợ cho mau lớn xương, nó ngự phòng hoặc nó trừ bịnh hạ lợi, là bịnh hay sanh ra trong lúc nắng hạ.

Có MỘT MÌNH NHÀ NÀY CÓ QUYỀN
THAY MẶT CHO NHÀ ĐÚC SÚNG VÀ LÀM XE MÁY
TẠI THÀNH **St-Étienne**
Mà thôi

Hàng F. MICHEL, CAFFORT Successeur ở Đường **Catinat số 36** SAIGON

Có Bán SÚNG
đủ thứ và đủ kiểu, BÌ,
THUỐC, ĐẠN, XE-MÁY, ĐỒNG-HỒ
và đồ NỮ-TRANG. Đồ đã tốt lại giá rẽ
Lục-Châu muốn mua vật chi thì xin đề thơ như vầy :
M. F. MICHEL, CAFFORT Successeur, 36, rue Catinat — SAIGON.

Tại nhà in ông F.-H SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON
KIM-VÂN-KIỀU, ông P. Trương-vinh-Ký in lại rồi.
Không hình 1$00
Có hình 2 00
Tiền gởi 0 10

NHÀ IN ÔNG F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON
Có các **KIỂU CHỮ** có **THỢ KHẮC CHỮ** vẽ đá khéo, và **THỢ VẼ** tài ; để in sách, thơ, công thiệp vân vân. Kiểu cách sáo đẹp làm đồng hết.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON
NỮ-TẮC, ông P. Trương-vinh-Ký in lại rồi. Sách để dạy đờn bà con gái. Ai cũng biết danh tiếng ông đốc. Hãy mua mà coi thì rõ.
Giá 0$25
Tiền gởi 0 04

SAIGON · THƯỢNG ĐẲNG DƯỢC PHÒNG

G. RENOUX

NHỨT HẠNG BÁO TỂ SƯ, NGANG RẠP HÁT LANGSA

TIỆM CŨ **HOLBÉ**, SÁNG TẠO TRONG NĂM 1865

Tiệm nầy cổ cựu và to hơn hết các tiệm trong quản hạt

Cuộc dọn dẹp bào chế y như các tiệm thuốc to đương thời tại PARIS

BẤT NHỊ GIÁ

Thuốc men và các món đồ khác bán trong tiệm đều là đồ nhứt hảo hạng

Trừ đầy tiệm, mà mỗi kỳ tàu đều có chở qua luôn luôn

Đồ hóa-học, thuốc men dễ dùng bán trong tiệm thuốc, đồ dùng về kỉ-nghệ, về nghề chụp hình, dược thảo, đồ bổ rịt, và đồ phụ tùng theo tiệm thuốc, kiểu chai lỵ trong sở thiết-nghiệm, nay châm-chít, âu-nhi-khoa, thị-học và cực-chuẩn-túc-chi-cơ-khí. Bán đủ các thứ đồ dùng trong nhà thương, nhà binh v. v.

Rương sắt bổ theo tàu, dùng trong nhà vườn, nhà ruộng, xe hơi v. v.

Đồ máy làm thuốc hoàn thuốc tê. Thiệt-nghiệm phân giải theo cách hóa-học, để tìm kiếm vi trùng và phân giải hàng hóa, dọn đồ bổ rịt và thuốc trừ độc, chuyên-môn, **thuốc hiệu chữ R của ông lương-y Holbé bào chế, mà trị bịnh hút á-phiện.**

Đồ lương-y về cuộc vệ-sanh. Bán đủ các thứ đồ để chụp hình. Bán sỉ và bán lẻ.

Tiệm thuốc tại Chợlớn hiệu là Pháp-Á dược-phòng ngan nhà giây xe lửa.

Giây thép nói tiệm Sàigòn: 215 — Giây thép nói tiệm Chợlớn: 336.

Mỗi lần mua thuốc phải coi cái nhãn hiệu, đã nạp tại tòa cầu chứng y theo luật.

Hãy viết thơ mà xin sách dược-tánh-lược biên bằng chữ quốc-ngữ và chữ-nho, và sách riêng nói giá cả đồ chụp hình.

SAIGON · THƯỢNG ĐẲNG DƯỢC PHÒNG

G. RENOUX

NHỨT HẠNG BÁO TỂ SƯ, NGANG RẠP HÁT LANGSA

TIỆM CỦ HOLBÉ, SÁNG TẠO TRONG NĂM 1865

Tiệm nầy cổ cựu và to hơn hết các tiệm trong quản hạt

Cuộc dọn đẹp bào chế y như các tiệm thuốc to đương thời tại PARIS

BẤT NHỊ GIÁ

Thuốc men và các món đồ khác bán trong tiệm đều là đồ nhứt hào hạng

Trừ đầy tiệm, mà mỗi kỳ tàu đều có chở qua luôn luôn

Đồ hóa-học, thuốc men để dùng bán trong tiệm thuốc, đồ dùng về kỉ-nghệ, về nghề chụp ảnh, dược thảo, đồ bó rịt, và đồ phụ tùng theo tiệm thuốc, kiểu chai ly trong sở thiết-nghiệm, nay châm-chít, âu-nhi-khoa, thị-học và cực-chuẩn-túc-chi-cơ-khí. Bán đủ các thứ đồ dùng trong nhà thương, nhà binh v. v.

Rương sắt bồ theo tàu, dùng trong nhà vườn, nhà ruộng, xe hơi v. v.

Đồ máy làm thuốc hoàn thuốc tê. Thiệt-nghiệm phân giải theo cách hóa-học, để tìm kiếm vi trùng và phân giải hàng hóa, dọn đồ bó rịt và thuốc trừ độc, chuyên-môn, **thuốc hiệu chữ R của ông lương-y Holbé bào chế, mà trị bịnh hút á-phiện.**

Đồ lương-vi về cuộc vệ-sanh. Bán đủ các thứ đồ để chụp hình. Bán sỉ và bán lẻ.

Tiệm thuốc tại Chợlớn hiệu là Pháp-Á dược-phòng ngan nhà giấy xe lửa.

Giây thép nói tiệm Sàigòn: 215 — Giây thép nói tiệm Chợlớn: 336.

Mỗi lần mua thuốc phải coi cái nhãn hiệu, đã nạp tại tòa cầu chứng y theo luật.

Hãy viết thơ mà xin sách dược-tánh-lược biên bằng chữ quốc-ngữ và chữ-nho, và sách riêng nói giá cả đồ chụp hình.

LỤC TỈNH TÂN VĂN

Quản NHỰT TRÌNH 7 Boulevard Norodom N° 7

Mỗi Tuần Đăng Báo Ngày thứ Năm

閩新省陸

IMR. F.-H. SCHNEIDER, SAIGON

NĂM THỨ CHÍN

SỐ 360

JEUDI 14 JANVIER 1915

Ai muốn Mua nhựt trình thì gởi thư và bạc phải để như vầy LỤC TỈNH TÂN VĂN — SAIGÒN

MỖI SỐ GIÁ 0 $ 20

MỤC LỤC

1 — Âu-châu chiến tranh tân văn.
2 — Thời sự tổng thuật.
3 — Hướng truyền.
4 — Thông báo :
Đông-dương.
Bằng danh học trò thi đậu lãnh bằng cấp Pháp-Việt sơ học.
Bằng danh các giáo tổng thi đậu.
Âu-châu.
Cực-đông.
5 — Âu-châu chiến kỳ.
6 — Mục kích giả tự thuật.
7 — Du lịch Nhatrang.
8 — Tân học văn tập.
9 — Trích cẩm tạp biên : Nguyễn trào khai cơ công
10 — Min đàm.
11 — Cuộc chơi cho tiêu khiển.
12 — Vải đen và vải tam-công hiệu Vạn-Hóa.
13 — Thơ tín vãng lai.
14 — Tin mùa màng.
15 — Vệ sanh thiết dược.
16 — Thuốc Goudron-Guyot

IMPRIMERIE FRANCO-ANNAMITE

F.-H. SCHNEIDER

7, Boulevard Norodom. — Saigon

SÁCH BÁN

Tại nhà in của

M. SCHNEIDER

Sách dạy nấu ăn tiếng Langsa mỗi cuốn 2$00.

Romans đủ thứ từ 0 f. 90 tới 3 f. 50.

Có bán **giấy, mực, viết chì, ngòi viết, thước, gomme,** cùng các **đồ dùng** cho học trò, các trường.

Ai muốn mua thì gởi thơ lên ta sẽ gởi đến nhà thơ thì *phải đóng bạc trước* mà lãnh đồ (*contre remboursement*).

TẠI NHÀ IN

ÔNG F.-H. SCHNEIDER

7, Boulevard Norodom

SAIGON

TỰ VỊ

LANGSA-ANNAM

Ông TRƯƠNG-VĨNH-KÝ

SOẠN

IN LẦN RỒI CÓ 1250 HÌNH

Không bìa	6$00
Có bìa	6 30
Lưng và góc bằng da	7 00
Bìa mềm đẹp lưng đính chữ vàng	8 00

Người mua xin đính tên mình trên lưng sách đóng kỹ thì đặng.

Tiền gởi ..... 0$24

HÀNG BÁN RƯỢU HIỆU

DENIS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1862 — NHÀ NGÁNH TẠI HAIPHONG, BORDEAUX, SAIGON, HANOI

Hàng **DENIS FRÈRES** trử savon hiệu « **Bonne Mère** » là thứ sa-bon tốt hơn hết các thứ khác.

Còn ai ưa dùng thứ rượu bổ, thường gọi là Quinquina thì hãy mua thứ rượu sau nầy :

Một là « **Toni Kola Secrestat** ».

Hai là : **Saint Raphaël Ducos.**

Hàng nầy cũng có bán tủ sắc tốt và chắc lắm, hiệu là tủ « **Dubois Oudin** ».

Còn ai hay hút thuốc Cigares thì mua thứ Cigares **El Conde** thì là sẽ ưa nó vì giá đã rẻ mà lại mùi nó ngon ngọt nữa.

Hàng nầy có bán đủ thứ rượu tốt xin kể sau nầy :

Rượu chác trắng và *chác đỏ* trong thùng và chiếc ra ve.

Rượu Champagnes : **Vve Clicquot-Ponsardin.**

» **Roederer.**

» **Moët et Chandon.**

Rượu Tisane de Champagne supérieure : **B. et S. Perrier.**

Rượu Tisane extra : **Marquis de Bergey.**

Hàng nầy cũng có bán thuốc gói và thuốc vấn rồi hiệu **Le Globe** và giấy hút thuốc kêu là « **Nil** » có thứ rượu kêu là : **vieille Eau-de-vie Dejean, Rhum Negrita.**

Liqueurs và cognacs **Marie Brizard,** và **Roger.**

Bière Gruber và **Bière Lorraine.** Rượu **Madère, Malaga** và **Muscat** de **Frontignan Rivoire.**

Có bán **máy viết** hiệu **Remington** và các thứ đồ phụ tùng.

Cũng có trữ các thứ hộp quẹt Đông-Dương, và ngoài **Bến-thủy,** gần Annam và ông quẹt **Hànội** (Tonkin) nữa.

Ai muốn hỏi giá thì viết thơ như vầy.

Maison DENIS FRÈRES, SAIGON

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

BẢC VẬT SƠ ĐỘC NHẬP MÔN CÓ HÌNH, ông Gourdon soạn Luận về loài KIM, THỦY, HỎA THỔ vân vân

Bằng chữ Langsa	0$35
Bằng chữ quốc ngữ	0 35
Tiền gởi mỗi cuốn	0 04

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

ĐỊA DƯ LỤC-TỈNH NAM-KỲ chữ Langsa, ông Russier soạn, tom nhưng đều đại khái *đường đi nước bước cuộc sinh nông, thương mãi vân vân*

Giá	0$35
Tiền gởi	0 02

JEUDI 14 JANVIER 1915

NĂM THỨ CHÍN, SỐ 360

LỤC TỈNH TÂN VĂN

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH
Đông-dương và các thuộc địa Langsa

12 tháng. . . . . 6$00
6 tháng . . . . . 4$00

六省新聞

MỖI TUẦN ĐĂNG BÁO NGÀY THỨ NĂM

Giá bán lẻ. . . . . 0$20 || Đổi nhản. . . 0$20 (timbres)

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH
Các nước Ngoại-quốc

12 tháng . . . . . 20 fr. 00

LỜI RAO CẦN KÍP

Lời cho chư-khán-quan rỏ: Quán nhựt trình LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN không có can dự chi với nhà hàng LỤC-TỈNH-KHÁCH-SẠN ở ngang nhà giấy xe lửa Mỹ-tho. Ai muốn viết thơ cho Bổn-quán LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN thì phải đề cho phân minh như vầy :

LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN, Số 7, đường Norodom — SAIGON

PUBLICITÉ

Pour les annonces commerciales, demander le tarif qui sera envoyé par retour du courrier.

Pour les annonces *Judiciaires* et les annonces *Légales*, tarif spécial pour les *Officiers ministériels*.

On traite à forfait.

BỐ-CÁO

Những lời rao về việc buôn bán, nếu gởi thơ đến Bổn-quán thì Bổn-quán sẽ gởi cho một cái bản đề giá phân minh.

Còn lời rao thuộc về **việc hộ** và lời rao **theo luật buộc** thì có giá riêng cho **các quan chức-vụ**.

Xin gởi thơ thương nghị.

Cấm nhặt không ai được phép chép các bài trong Báo chương nầy mà đem vào nhựt trình hoặc làm sách

ÂU-CHÂU CHIẾN TRANH TÂN VĂN

(Nouvelles de la Guerre)

Communiqués

(TỪ NGÀY 5 ĐẾN 12 JANVIER 1915)

Tuy có sa mù và mưa dào làm cho đất nồi bùn-lầy, sanh bất tiện cho việc chiến tranh mặc lòng thì quân ta cũng tấn tới được khắp nơi.

Bên nước Bỉ-lợi-thời, binh ta tấn được từ 200 đến 500 thước trong mấy động cát phía trên thành Nieuport và miền Saint-georges, chiếm nhiều nhà cưa và hào lũy.

Từ sông Somme cho đến miền Argonnes, binh ta tấn tới nhiều nơi như trong miền Soupir thì đã chiếm được dãy hào-lủy thứ tư quân nghịch dài 600 thước, bên ta dùng đại-bát mà phá tan những đồn-lủy và các trại thu-ngữ quân giặc.

Trong miền Reims quân ta đã thắng nhiều trận lớn lấy được làng Perthes rồi cứ dung rủi tới luôn. Ta thắng mấy trận ấy giết bên giặc chết vô số, còn bên ta cũng phải hao mà ít hơn.

Tại miền Argonne binh ta khi tấn khi thối. Bởi phải giao phuông nhiều trận rất dữ, nên binh ta bị lui lại một ngàn thước nhưng mà nội trong 48 giờ, thì binh ta giành lại được chỗ đất đã mất và từ ấy quân ta chủ quản đất đó luôn, lại còn tấn tới một ít ở rừng Le Prêtre. Vì địa thế đất rừng nầy cây cối rậm rạp nên khó mà tấn cho mau đặng. Và chăng, quân Đức hiểu rỏ mấy nơi đã chiếm đặng trong cụm rừng nầy thiệt là chỗ đại-thể vững chắc, nên cố sức bảo thủ mấy nơi ấy hơn mọi nơi khác.

Tại Alsace, binh ta chiếm quản làng Steinbach và làng Burnhaupt-le haut, song ta không giữ được làng sau nầy vì bởi bên Đức quân bội nhiều đánh giựt lại được.

Tại xứ Pologne có một trận rất lớn đang đánh nhau trong miền Moghiely phía tây bắc thành Varsovie.

Tại xứ Galicie binh Nga cứ tấn luôn lại trong miền Bukhovine thì càng tấn mau lam.

Bạn đồng-minh ta đánh rạp quân Thổ-nhĩ-kỳ trong trận ở miền Zarykamisch, bắt được trọn một đạo binh và bốn quan thống chế, lại rược theo một đạo binh đang vở chạy, lấy đặng nhiều khí giái và lương thảo.

Trong Hắc-hải (mer noire) có một tàu tuần của Nga gặp một tàu Thổ chở binh lương đi có tàu chiến theo giữ, thì tàu Nga bắn chìm, lại rược tàu chiến Thổ, chạy trốn mà cũng phải bị hư hại. Lại còn một chiếc chở lương-thảo Thổ nữa bị đụng thủy lôi phục trong biển Bosphore mà chìm.

Bên Phi-châu quân allemands tầm phương đặng lấy thuộc địa Camerunm lại, song phải thất trận lại phải hao binh tổn tướng vô số.

Nhiều tàu chiến Anh đã bắn vào thành Daressalam, là kinh-đô thuộc địa ở phía đông phi-châu của allemand, thành thị sập đổ, các tàu allemand trong cửa biển đều chìm hết, bắt được 14 tên allemands và nhiều người bổn-quốc đem đi cầm tù.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

Thời Sự Tổng Thuật

(*Le Courrier de la Semaine*)

VỀ CUỘC THI HỘI LÃNH TIỀN TRỢ CẤP ĂN HỌC

Cuối năm rồi đã thi cử nhiều khoa, qua năm mới, ngày 11 Janvier lại còn có mở khoa thi hội lựa người cho hưởng tiền trợ cấp ăn học; kỳ sau bổn quán sẽ in bài thi, và lúc nào xướng danh rồi thì cũng sẽ in tên những người thi đậu.

Thuở trước hễ học trường sơ học tỉnh đủ niên hạn rồi, thì thi khoa hội nầy mà lãnh tiền ăn học, cũng như học trường Bổn quốc đủ niên rồi thì thi lãnh bằng cấp tốt nghiệp. Xưa nay cũng đều như vậy, khoa thi hội nầy là dành để cho học trò các trường sơ học tỉnh mà thôi. Nhưng mà thuở trước học trò ngoài muốn vô trường Mytho thì phải chịu tiền, mà còn phải đợi học trò nhà-nước cấp tiền vô rồi có dư chỗ mới đặng. Bởi vậy cho nên hễ học trò mà đặng quan cai trường cho phép ứng thi, thì cha mẹ vì tợ như ơn riêng vì nể. Những học trò ngoài cùng học trò nhà trường thi rớt, dầu có công học, cũng chẳng có phương thế nào mà tỏ tài năng mình đặng nữa, ấy cũng là một đều rất ngặt cho mẹ cha. Từ hai năm nay đã cải lương lại nhiều lắm, vì có thiết lập khoa thi lãnh bằng-cấp pháp-việt sơ học. Hết thảy những học trò thượng đẳng các trường sơ học và học trò ngoài đều đặng ứng thi khoa nầy mà lãnh cấp-bằng chứng chiếu công học bực nhứt sơ, người đều ước chuộng. Những trò nào có bằng-cấp sơ học rồi, mà không chí học thêm nữa, có trở về nhà thì học thức cũng đủ ngày sau đến tuổi thành nhơn ở trong làng ra bực tử tế, kẻ kính người vì. Còn như ai muốn học thêm nữa, hoặc như muốn vô trường Mytho, thì cũng phải có bằng cấp sơ học mới đặng, như vậy thì học trò lại càng lửa lọc đặng người mẫn tuệ.

Chừng một năm nữa thì trường Mytho cũng mở mang rộng lớn như trường Bổn-quốc, và tại Cần-thơ sẽ có lập một nhà trường lớn học trong đầu hết. Dầu vậy mặc dầu, chỗ học cũng còn phải thiếu luôn luôn, cho nên đơn xin thì nhiều mà phải lửa lọc nhón lại mới đặng. Như lựa tinh những học trò có bằng cấp sơ học, thì việc học càng ngày càng cao thêm.

Tuy đã có thi chung lãnh cấp bằng sơ học mà quan trên cũng còn để khoa thi hội lãnh tiền ăn học dành riêng cho học trò các trường nhà nước đã có cấp bằng sơ học.

Ấy vậy là lựa lại một lần thứ hai nữa. Hễ ai thi đậu trên hết cả hai khoa thì mới đặng cấp tiền ăn học.

Năm nay số học trò thi hội ít hơn, là vì mắc bị khoa trước chấm có gắt hơi một thì, mà rồi ắt may nhiều người lại đặng phần tiền tư cấp. Bổn quán xin cầu nguyện cho các trò thi đậu ngõ đặng ngợi khen trong nhựt trình cho thiên hạ hay biết rõ ràng.

Nhơn dịp, bổn-quán muốn tỏ cùng chư vị khán quan có đi thi, những ý quê cạn chúng tôi mới nghĩ : Muốn cho dễ hiểu thì trước hết chúng tôi xin thuật sơ công cuộc thi hội nầy theo bên chánh quốc Đại-pháp.

Bên Đại-pháp thì thiệt là rất khó, mà chẳng phải nhập học thì thi một lần mà thôi, song phải thi nhiều bực tùy theo tuổi và tùy theo ý mình thi mà lãnh tiền ăn học theo lớp nào trong trường. Như một tên học trò, lúc còn nhỏ lắm thì đã thi dễ, đặng có tiền tư cấp ăn học, rồi thì sau mỗi năm phải học cho có phân điểm cho đủ số định là bao nhiêu, thì mới cứ lãnh tiền hoài. Nay bên Namkỳ ta nhà nước cũng đã định điều lệ như vậy rồi. Hễ một tên học trò đã đặng tiền tư cấp rồi, thì ít năm sau, phải thi lại khoa khác khó hơn tùy theo sức tuổi nó, và theo lớp nó muốn vào học trong trường.

Tại Namkỳ kể từ năm nay sấp tới mà thôi, hễ những học trò đã có ăn tiền tư cấp mà học không đặng phân điểm trung bình thì phải mất phần tiền tư cấp ; còn những học trò nào thuở nay trả tiền ăn học, mà mỗi năm thi chung niên đặng phân điểm nhiều hơn hết thì được thưởng công lãnh phần tiền tư cấp của kẻ bị bôi sổ, xin thôi hay là qua đời để lại. Cải lương như vậy thì hơn là lệ cũ lựa người ban tư cấp ăn học từ 13 tuổi cho đến 18 tuổi, mà bỏ phế không phấn khích chút nào hết cả, hay là để cho học trò chịu tiền ăn học trả lún cho mãn bốn năm, mà không có phương nào trông cậy khuyến thưởng công lao.

Cách thi mà ăn tiền tư cấp bên Namkỳ ta sánh lại với bên Đại-pháp thì cũng tương tợ, còn về việc gia thế cha mẹ học trò thì khác xa lắm !

Con nít cũng có đứa may đặng siêng năng, và sáng-láng lại con nhà giàu hay là nhà có ăn. Bên Đại-pháp, hễ trò nào mà đặng như vậy thì chẳng hề khi nào có tiền tư cấp, lại thêm quí nữa là cha mẹ nó lấy việc xin tiền tư-cấp ăn học cùng nhà-nước làm bỉ-sỉ, nên chẳng hề xin. Bên Đại-pháp, hễ cha mẹ nó vào đơn xin cho con phần tiền tư-cấp ăn học, và đã có thi đậu rồi, thì quan trên cho tra xét nghiêm nhặt lắm cho biết cha mẹ các trò đậu ấy giàu nghèo thế nào.

Duy có con nhà thiếu ăn thì mới đặng chấm cho ăn tiền tư-cấp. Bên Nam-kỳ con người tây cũng phải tùy theo một lệ ấy mới đặng tiền ăn học : Gia thế cha mẹ phải tra cứu nghiêm minh lắm. Còn như tư-cấp cho học trò bổn-quốc tự xưa nay chưa hề có tra xét cho biết cha mẹ giàu nghèo. Chúng ta phải nghĩ lại, nếu ai đã đặng trời thương cha mẹ giàu có, thì lý ưng nhượng phần tư-cấp lại cho kẻ nghèo nàn, mới là ra mặt nhơn từ quảng đại.

Chúng tôi quen biết nhiều kẻ sẵn lòng mà nhường lại cho kẻ đáng nhờ, và lại là nhà dư sức mà chịu cho con ăn học. Nhưng vậy mà có người hào phú lại cắt nghĩa cho chúng tôi như vầy : Chẳng phải hà-tiện 75 nguyên bạc mà tôi để cho con tôi đi thi, song vì tôi muốn cho con tôi đặng chắc vô

Thời Sự Tổng Thuật

(*Le Courrier de la Semaine*)

VỀ CUỘC THI HỘI LÃNH TIỀN TRỢ CẤP ĂN HỌC

Cuối năm rồi đã thi cử nhiều khoa, qua năm mới, ngày 11 Janvier lại còn có mở khoa thi hội lựa người cho hưởng tiền trợ cấp ăn học; kỳ sau bổn quán sẽ in bài thi, và lúc nào xướng danh rồi thì cũng sẽ in tên những người thi đậu.

Thuở trước hễ học trường sơ học tỉnh dủ niên hạn rồi, thì thi khoa hội nầy mà lãnh tiền ăn học, cũng như học trường Bổn quốc đủ niên rồi thì thi lãnh bằng cấp tốt nghiệp. Xưa nay cũng đều như vậy, khoa thi hội nầy là dành để cho học trò các trường sơ học tỉnh mà thôi. Nhưng mà thuở trước học trò ngoài muốn vô trường Mytho thì phải chịu tiền, mà còn phải đợi học trò nhà-nước cấp tiền vô rồi có dư chỗ mới đặng. Bởi vậy cho nên hễ học trò mà đặng quan cai trường cho phép ứng thi, thì cha mẹ ví tợ như ơn riêng vì nể. Những học trò ngoài cùng học trò nhà trường thi rớt, dầu có công học, cũng chẳng có phương thế nào mà tỏ tài năng mình đặng nữa, ấy cũng là một đều rất ngặt cho mẹ cha. Từ hai năm nay đã cải lương lại nhiều lắm, vì có thiết lập khoa thi lãnh bằng-cấp pháp-việt sơ học. Hết thảy những học trò thượng đẳng các trường sơ học và học trò ngoài đều đặng ứng thi khoa nầy mà lãnh cấp-bằng chứng chiếu công học bực nhứt sơ, người đều ước chuộng. Những trò nào có bằng-cấp sơ học rồi, mà không chí học thêm nữa, có trở về nhà thì học thức cũng đủ ngày sau đến tuổi thành nhơn ở trong làng ra bực tử tế, kẻ kính người vì. Còn như ai muốn học thêm nữa, hoặc như muốn vô trường Mytho, thì cũng phải có bằng cấp sơ học mới đặng, như vậy thì học trò lại càng lựa lọc đặng người mẫn tuệ.

Chừng một năm nữa thì trường Mytho cũng mở mang rộng lớn như trường Bổn-quốc, và tại Cần-thơ sẽ có lập một nhà trường lớn học trong đầu hết. Dầu vậy mặc dầu, chỗ học cũng còn phải thiếu luôn luôn, cho nên đơn xin thì nhiều mà phải lựa lọc nhón lại mới đặng. Như lựa tinh những học trò có bằng cấp sơ học, thì việc học càng ngày càng cao thêm.

Tuy đã có thi chung lãnh cấp bằng sơ học mà quan trên cũng còn để khoa thi hội lãnh tiền ăn học dành riêng cho học trò các trường nhà nước đã có cấp bằng sơ học.

Ấy vậy là lựa lại một lần thứ hai nữa. Hễ ai thi đậu trên hết cả hai khoa thì mới đặng cấp tiền ăn học.

Năm nay số học trò thi hội ít hơn, là vì mắc bị khoa trước chấm có gắt hơi một thì, mà rồi ắt may nhiều người lại đặng phần tiền tư cấp. Bổn quán xin cầu nguyện cho các trò thi đậu ngõ đặng ngợi khen trong nhựt trình cho thiên hạ hay biết rõ ràng.

Nhơn dịp, bổn-quán muốn tỏ cùng chư vị khán quan có đi thi, những ý quê cạn chúng tôi mới nghĩ : Muốn cho dễ hiểu thì trước hết chúng tôi xin thuật sơ công cuộc thi hội nầy theo bên chánh quốc Đại-pháp.

Bên Đại-pháp thì thiệt là rất khó, mà chẳng phải nhập học thì thi một lần mà thôi, song phải thi nhiều bực tùy theo tuổi và tùy theo ý mình thi mà lãnh tiền ăn học theo lớp nào trong trường. Như :.ột tên học trò, lúc còn nhỏ lắm thì đã thi dễ, đặng có tiền tư cấp ăn học, rồi thì sau mỗi năm phải học cho có phân điểm cho đủ số định là bao nhiêu, thì mới cứ, lãnh tiền hoài. Nay bên Namkỳ ta nhà nước cũng đã định điều lệ như vậy rồi. Hễ một tên học trò đã đặng tiền tư cấp rồi, thì ít năm sau, phải thi lại khoa khác khó hơn tùy theo sức tuổi nó, và theo lớp nó muốn vào học trong trường.

Tại Namkỳ kể từ năm nay sấp tới mà thôi, hễ những học trò đã có ăn tiền tư cấp mà học không đặng phân điểm trung bình thì phải mất phần tiền tư cấp ; còn những học trò nào thuở nay trả tiền ăn học, mà mỗi năm thi chung niên đặng phân điểm nhiều hơn hết thì được thưởng công lãnh phần tiền tư cấp của kẻ bị bôi sổ, xin thôi hay là qua đời để lại. Cải lương như vậy thì hơn là lệ cũ lựa người ban tư cấp ăn học từ 13 tuổi cho đến 18 tuổi, mà bỏ phế không phấn khích chút nào hết cả, hay là để cho học trò chịu tiền ăn học trả lún cho mãn bốn năm, mà không có phương nào trông cậy khuyến thưởng công lao.

Cách thi mà ăn tiền tư cấp bên Namkỳ ta sánh lại với bên Đại-pháp thì cũng tương tợ, còn về việc gia thế cha mẹ học trò thì khác xa lắm !

Con nít cũng có đứa may đặng siêng năng, và sáng-láng lại con nhà giàu hay là nhà có ăn. Bên Đại-pháp, hễ trò nào mà đặng như vậy thì chẳng hề khi nào có tiền tư cấp, lại thêm quí nữa là cha mẹ nó lấy việc xin tiền tư-cấp ăn học cùng nhà-nước làm bỉ-sỉ, nên chẳng hề xin. Bên Đại-pháp, hễ cha mẹ nó vào đơn xin cho con phần tiền tư-cấp ăn học, và đã có thi đậu rồi, thì quan trên cho tra xét nghiêm nhặt lắm cho biết cha mẹ các trò đậu ấy giàu nghèo thế nào.

Duy có con nhà thiếu ăn thì mới đặng chấm cho ăn tiền tư-cấp. Bên Nam-kỳ con người tây cũng phải tùy theo một lệ ấy mới đặng tiền ăn học : Gia thế cha mẹ phải tra cứu nghiêm minh lắm. Còn như tư-cấp cho học trò bổn-quốc tự xưa nay chưa hề có tra xét cho biết cha mẹ giàu nghèo. Chúng ta phải nghĩ lại, nếu ai đã đặng trời thương cha mẹ giàu có, thì lý ưng nhượng phần tư-cấp lại cho kẻ nghèo nàn, mới là ra mặt nhơn từ quảng đại.

Chúng tôi quen biết nhiều kẻ sẵn lòng mà nhường lại cho kẻ đáng nhờ, và lại là nhà dư sức mà chịu cho con ăn học. Nhưng vậy mà có người hào phú lại cắt nghĩa cho chúng tôi như vầy : Chẳng phải hà-tiện 75 nguyên bạc mà tôi để cho con tôi đi thi, song vì tôi muốn cho con tôi đặng chắc vô

Mỗi nhà thơ giây thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

trường Mỹ-tho, kẻo e mỗi năm vô đặng chẳng bao nhiêu.

Vì hễ trò nào đã thi đậu có tiền tư cấp thì đặng phép vô trường trước đã, rồi có dư chỗ mới tới học trò chịu tiền, cho nên con tôi phải đi thi.

Xét lẽ ấy cũng có chỗ khả thú, nghĩa là tùy theo bây giờ thì cũng nghe đặng. Nhưng vậy đến lai niên (1916) thì trường Mỹtho cho vô thêm đặng 100 học trò, và trường Bổn-quốc đặng 150 thêm nữa.

Ấy vậy thì chừng đó chúng tôi trông cậy kẻ giàu có đã chắc có chỗ cho con học thì sẻ sẵn lòng nhượng phần tiền tư cấp lại cho học trò khó, cũng như bên Đại-pháp vậy.

Có khi sau cũng nên buộc ai nấy đều phải thi mới đặng vô trường Mytho, rồi hễ lựa trò nghèo mà cấp tiền, còn trò giàu thì chịu tiền mà học.

Việc ấy còn hãy lưu hậu, bây giờ chúng tôi ước ao cho có vị khán quan nào đề cho con thi đậu rồi cho chắc có chỗ vào trường, rồi tình nguyện xin từ phần tiền tư cấp nhượng lại cho một trò khác cha mẹ nghèo hơn: Ấy là một dịp anh hùng khoái cử. Người quảng đại kiến nghĩa đương vi dĩ vì thế giám.

* * *

ĐẤU XẢO KỊ NGHỆ

(Exposition des Beaux-Arts)

Cuộc đấu xảo năm nay cũng được thạnh hành như các năm trước. Hội Tân-học-văn-hội (*La Société des Etudes Indochinoises*) và hội Đấu xảo kị nghệ (*La Société de l'Exposition des Beaux-Arts Indochinois*) năm nay chung tay nhau bày ra một phương hữu ích, đặng có góp thêm số tiền mà chẩn cấp cho các kẻ mắc nàn bên cõi Pháp.

Bổn-quán xin tổng thuật cả cuộc đấu xảo nầy cho những chư vị không có đến xem được hiểu rõ.

Hôm chúa nhựt mồng 3 tháng Giêng tây, đúng 8 giờ ruỡi ban mai, các sắc nhơn dân tề tựu rất đông, xe ngựa rộn ràng, áo xiêm rực rỡ. Kế 9 giờ quan Nguyên-soái Nam-kỳ cùng lịnh phu-nhơn di giá đến rạp hát langsa.

Khi quan Nguyên-soái xuống xe, đi vô đến trước cửu rạp hát, thì ông Berquet là chánh-chủ hội cuộc đấu xảo bước xuống thềm tam cấp trao tay vịnh cho lịnh phu-nhơn bước lên thềm. Chừng vô đến cửa nhà hát, có ông Du Pac de Marsoulies là quan quản-lý phòng văn quan Nguyên-soái Nam kỳ và có đủ mặt chư thuộc viên Tân-học-văn-hội và chư thuộc viên Hội đấu xảo, đều đứng chực mà nghinh tiếp quan Nguyên-soái cùng lịnh phu nhơn.

Quan Nguyên-soái bước vô nhà hát rồi thì nhạc ngũ âm của người bổn quốc đánh bài « *Marseillaise* ». Lúc đó ai nấy đều dở nón, đứng lẳng lặng nghe cho đến dứt bài ấy.

Kế quan chánh-chủ hội bước ra trước mặt quan Nguyên-soái diễn thuyết ít lời cảm ơn lịnh phu-nhơn và quan Nguyên-soái chẳng nại công lao dời gót ngọc đến đây mà xem các đồ công nghệ xảo thủ nơi phòng đấu xảo.

Chừng ông chánh-chủ hội tạ ơn quan Nguyên-soái xong rồi, lại kể sơ lược qua những đại danh chư vị tài nghề tây, nam, thanh khách, các hội khác có thông công cuộc đấu xảo ngày nay trong sáu tỉnh Nam-kỳ và xứ Cao-man.

Khi ông chánh-chủ hội nói dứt lời, thì quan Nguyên-soái đáp từ và khen ngợi công lao của Tân-học-văn-hội cùng Đấu xảo hội. Ngài xin chư hội ấy trao lại mấy lời ngài cám ơn Đức vua Cao-man có lòng hảo tâm chẳng nệ sự xa xuôi mà dự cuộc đấu xảo cùng người langsa bày ra đó.

Ngài nói dứt lời thì các quan văn vỏ đều vỗ tay khen ngợi.

Đoạn quan Nguyên-soái cùng lịnh phu-nhơn di xem các món đồ đấu xảo chưng trong nhà hát đủ khắp nơi.

Đây Bổn quán xin nói lược qua những đồ khéo của người Annam cho chư khán quan tường; chớ còn đồ của người Langsa thì sự khéo đã sẵn rồi, chẳng cần chi thuật lại.

Các đồ thêu và các thứ ren của các trò gái Annam tại Biên-hòa thật là khéo, và con gái nhà-phước mồ-côi thắt nhiều thứ ren thêu nhiều tấm khảm rất dày công-phu và rất khéo. Đáng khen bà Buard trường con gái Biênhòa, cô Bazé nhà Dục-anh-đường và các Bà-phước Saigon, Tân-định và ở Lục-tỉnh khéo dạy con gái Annam nên tài hữu dụng.

Đồ cẩn của ông Đào-hương-Mai đã đẹp mắt lại khéo.

Còn như ông Nguyễn-tấn-Sử; ông Nguyễn-hữu-Hào; ông Trương-văn-Bường, ông Vỏ-thành-Đô vân vân, kỳ nầy thiệt đã ra tay diệu-thủ.

Sau hết những các thứ tơ lụa của nhà phước Cù-lao-giêng cũng đáng khen lắm.

Mừng cho việc công nghệ của Annam ta ngày nay tấn bộ đã lần khá hơn khi trước nhiều; nhứt là nghề nắn hình, chạm trổ thêu dệt không còn quê kệch như kiểu củ xưa, đã đặng có văn mà có chất nữa.

Bổn quán xin phép ngợi khen và cám tạ những chư vị đại nhơn đã hết lòng gầy dựng nên cuộc đấu xảo nầy mà thông đường mở nẻo cho xứ Nam-kỳ đặng nong trang công-nghệ một ngày một tấn hóa thêm nhiều, kịp cho con mắt người đang thời sớm thấy những đồ khéo kiểu mẫu thêu hay vẻ giỏi, màu đẹp sắc tươi.

Thật cũng nhờ ơn nhà-nước Langsa có dạ nong trang nghệ-nghiệp và đam sự tư-tưởng khéo léo mà dắc dẫn vào trí-khôn của người Annam, nên nay mới đặng noi lần theo dấu văn-minh như vậy.

Nếu nhà nước Langsa mỗi việc đều sẵn lòng cùng người Annam như thế, tôi tưởng chẳng bao lâu dân ta sẽ được tiếng khéo khôn như các lân bang mà đua tranh nghiệp nghệ.

Ấy là đều mơ tưởng của người Annam lắm lắm.

Đây tôi trộm khen các ông xảo thủ Nam-kỳ đã gia công bền chí trao giồi nên nghiệp giỏi nghề hay, nếu đặng càng ngày càng nong trang thêm nữa thì ấy là vui mừng cho bạn đồng ban trong chốn quê-hương ta rất nhiều.

B. Q.

Mỗi nhà thơ giây thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

HƯỚNG TRUYỀN

(Echos)

Đói bụng trốn đùa

Báo-chương hiệu *Journal* có thuật lại nhiều chuyện rất vui xảy ra trong trận giặc tại *Dixmude* rằng:

Ngày nọ hai bên đang đánh nhau rất hung hăng, binh ta chợt thấy bên quân *Đức* dựng lên một cây sào rất cao giữa đám ba quân, trên đầu sào có treo một cái khăn trắng. Binh ta thấy vậy ngỡ là quân *Đức* muốn bày chước chi đó, đều ngóng coi tình trạng thế nào.

Xảy thấy một tên lính *Đức* ở bên vòng hào lủy của nó chung ra, rồi bò thẳng qua bên ta. Quân ta cứ việc đứng coi chờ nó đến chuyện chi cho biết.

Song nó bò chậm lắm, mắc bị nước lục, phần thì mặt đất gò-trủng. Hễ bò một đổi rồi dừng lại cầm miếng giấy đưa lên vung-vơ cho quân ta ngó thấy. Hơn 30 phút đồng hồ nó bò mới tới đường trận của ta. Có một vị quan *Bỉ* bước ra hỏi nó rằng: Ngươi đến đây có việc chi chăng? Tên *Đức* liền trao miếng giấy khi nảy đó cho quan *Bỉ* xem.

Trong giấy nói như vầy: « Quan Thống-lãnh cơ binh của chúng tôi có 400 binh, sai tôi đến xin đầu hàng, và xin bảo cứu tánh-mạng chúng tôi ». Quan *Bỉ* hỏi: Sao không đánh nữa lại xin đầu-hàng đi vậy? — «Binh tôi đã hết lương, nhịn đói đã lủi, hào-lủy lại bị nước ngập gần hết, nước dưng lên đến bụng, còn tứ hướng thì thấy những là đất vỡ súng rền, tên bay đạn lạc, chúng tôi muốn chết cho rồi, còn hơn sống mà hành hài thân thể ».

Chủ lính *Đức* lúc đó mình mẩy lấm lem, bộ rất sợ-sệt. Vị quan *Bỉ* coi bộ thiệt tình, chẳng phải bợm trá hàng, bèn đáp rằng: Như các ngươi muốn đầu thì ta sẽ dung cho, nhưng chẳng đặng đái-tùy binh khí ».

Tên *Đức* liền cúi đầu từ tạ bò men ra về. Có một tên lính *Bỉ* bèn kêu với tên lính *Đức* đây nói cợt rằng: « Đi cho mau mau qua ở mà sướng hơn là ở bên Đức của chú».

Chừng tên *Đức* về tới bổn cơ bèn chung xuống dưới hào lủy của nó, bên ta hết thấy tâm đạng. Kế ước đặng nữa giờ, lại ngó thấy một đám lính *Đức* chung ra nữa Quân *Bỉ* thấy đông rường súng muốn bắn, song các quan cai binh chẳng cho. Quân *Đức* đi gần đến, thấy anh nào cũng tay không, chẳng khí-giái chi hết. Ấy là dấu chỉ rỏ chúng nó đầu hàng thiệt.

Lúc quân *Đức* bò ra khỏi cơ nó được chừng 50 thước, kế nghe nhiều tiếng súng bắn lên một lược, chúng nó ngỡ rằng quân *Bỉ* bắn mình, nên nằm mẹp sát đất. Chúng nó ngó ngoái lại thì thấy đạn ở sau lưng bay tới. Ấy là quân *Đức* bắn đám nội-công của nó. Cho nên đám binh đầu hàng nầy sợ quân *Đức* theo bắt lại bèn bò riết qua quân ta. Bên ta cho đầu hàng được 200 tên lính và 2 vị quan cầm binh phần nhiều bị đạn Đức bắn chết. Hai vị quan *Đức* nầy bị trường dưới đất mình mẩy lấm mem, nên lúc mới qua khó mà phân biệt quan hay là lính, (như chồn chó vật).

* * *

Giàu-sang bức tới

Có nhiều tờ Báo-chương bên Âu-châu thuật rằng: Tại xứ Montfort-sur-Meu trong Pháp-địa, có nhiều tù *Đức* giam tại khám đường Montfort xi đặng một hầm vàng.

Bửa kia những tù ấy đang đào mỏ đá chỗ Meu, thuộc về của ông Franquire là xả đương niên thành Breteuil. Quân *Đức* cuốc đất thình lình xảy nhằm một cái hủ bể ra, trong hủ ấy có 179 đồng vàng giá mỗi đồng 6 quan. Đồng vàng ấy có hình đức vua Luy thứ 14, và thứ 15, và có 140 đồng giá 3 quan, và 30 kilos su, lại 1 thoi vàng nén. (Bực to).

Theo luật nước thì của nọ phải chia hai phần ông chủ đất Franquire nữa, người xi đặng nữa mà thôi. (Vốn liền gì mà tiếc).

Thật là trong lúc rủi mà may! Mấy chú *Đức* nầy chừng tan giặc, lại có của mà về cũng là toại chí.

* * *

Tiền lưng gạo bị

Bên hướng *Đông-phổ*, quan *Nga* giam hơn một ngàn rưởi quân phù-lỗ của *Đức* trong một thành kia, đứa nào cũng có vàng bạc trong mình nhiều. Vì là chúng nó dực đồ của bá tánh lúc đánh bên *Bỉ-lợi-thời*. Trong rương tuổi của tù ấy có những là đồ nử-trang bằng vàng bạc đủ kiểu, chiền-chiền, cà-rá, bông-tay, dây-chiền, đồng-hồ vàng đủ thứ.

Kỳ thật quan-quân *Đức* khi xuất trận nơi Đông-phổ, thì trong tuổi vẫn hue, không có một su cơn su mẹ.

Đã vậy mà quan *Đức* lại còn ra lịnh như vầy mới là dử chớ: « Hễ gặp quân lính Langsa có vật chi bất câu xấu tốt, cũng bắn giết mà dựt cho đặng ». Mới là Giả-mang cho chớ. (Quân khắc bạc).

LỜI RAO

Kể từ ngày 20 tháng Giêng tây, năm 1915 xe lửa Saigon-Cholon « đường giữa » sẻ bỏ nhà giấy đường MAC-MAHON và dời qua đường NÉMÉSIS chợ mới SAIGON.

THÔNG BÁO

(Informations)

ĐÔNG-DƯƠNG

(Indochine française)

Giá bạc *(Taux de la piastre)*

Janvier	8	9	10	11	12	13	14
	fr.	fr.	fr.	fr.	fr.	fr.	fr
Hảng bạc Đông-Dương					2 30	2.30	2.30
Hảng Hồngkong Shanghai					2 30	2.30	2.30
Hảng Chartered Bank					2.30	2.30	2.30
Kho Nhà-nước	2.30	2.30	2.30	2 30	2.30	2 30	2 30

Giá lúa cũ . . . từ 2$60 tới 2$65
» mới . . . . » 2.20 » 2.25

Nam-Kỳ

Đường xe lửa Đông-dương. — Đường xe lửa chạy từ Saigon ra Nha-traug.

Lời rao. — Có xe lửa mỗi tuần chạy đi từ Saigon ra Nha-trang. Vậy Hảng xe lửa Đông-dương rao cho chư vị lục châu được rỏ, kể từ ngày thứ 7, mồng 2 janvier 1915, có xe lửa chạy từ Phan-rang tới Tour-cham và Nha-trang chạy đi và chạy về mỗi ngày thứ bảy theo như các giờ định sau đây:

Chạy đi từ:

Phang-rang	17 giờ 33	Ngã-ba	19 giờ 30
Bà-láp	17 » 46	Suối-mỏn	19 » 39
Bà-rau	18 » 05	Suối-cát	19 » 55
Kà-rơm	18 » 20	Hòa-bân	20 » 15
Hiệp-mỹ	18 » 34	Suối-dầu	20 » 31
Trại-cá	18 » 46	Cây-cầy	20 » 39
Ngã-ba	19 » 00	Phước-trạch	20 » 48
Ba-ngòi	19 » 18	Nha-trang	20 » 57

Chạy về mỗi ngày thứ tư đặng kịp xe ở Phan-rang, Tour-cham 8 giờ 05 về Saigon.

Khởi sự đi tại:

Nha-trang	4 giờ 02	Ban-gòi	5 giờ 52
Phước-trạch	4 » 12	Ngã-ba	6 » 01
Cây-cầy	4 » 21	Trại-cá	6 » 13
Suối-dầu	4 » 29	Hiệp-mỹ	6 » 26
Hòa-tân	4 » 45	Kà-rơm	6 » 38
Suối-cát	5 » 05	Bà-rau	6 » 52
Suối-môn	5 » 21	Bà-láp	7 » 15
Ngã-ba	5 » 34	Phan-rang	7 » 28

Saigon, le 12 janvier.

CAVILLE, *Chánh Bát-vật.*

Mỗi nhà thơ giây thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

HƯỚNG TRUYỀN

(Echos)

Đôi bụng trốn đùa

Báo-chương hiệu *Journal* có thuật lại nhiều chuyện rất vui xảy ra trong trận giặc tại *Dixmude* rằng:

Ngày nọ hai bên đang đánh nhau rất hung hăng, binh ta chợt thấy bên quân *Đức* dựng lên một cây sào rất cao giữa đám ba quân, trên đầu sào có treo một cái khăn trắng. Binh ta thấy vậy ngở là quân *Đức* muốn bày chước chi đó, đều ngóng coi tình trạng thề nào.

Xảy thấy một tên lính *Đức* ở bên vòng hào lủy của nó chung ra, rồi bò thẳng qua bên ta. Quân ta cứ việc đứng coi chờ nó đến chuyện chi cho biết.

Song nó bò chậm lắm, mắc bị nước lục, phần thì mặt đất gò-trủng. Hễ bò một đỗi rồi dừng lại cầm miếng giấy đưa lên vung-vơ cho quân ta ngó thấy. Hơn 30 phút đồng hồ nó bò mới tới đường trận của ta. Có một vị quan *Bỉ* bước ra hỏi nó rằng: Ngươi đến đây có việc chi chăng? Tên *Đức* liền trao miếng giấy khi nảy đó cho quan *Bỉ* xem.

Trong giấy nói như vầy: « Quan Thống-lãnh cơ binh của chúng tôi có 400 binh, sai tôi đến xin đầu hàng, và xin bảo cứu tánh-mạng chúng tôi ». Quan *Bỉ* hỏi: Sao không đánh nữa lại xin đầu-hàng đi vậy? — «Binh tôi đã hết lương, nhịn đói đã lủi, hào-lủy lại bị nước ngập gần hết, nước dưng lên đến bụng, còn tứ hướng thì thấy những là đất vở súng rền, tên bay đạn lạc, chúng tôi muốn chết cho rồi, còn hơn sống mà hành hài thân thể ».

Chú lính *Đức* lúc đó mình mẩy lấm lem, bộ rất sợ-sệt. Vị quan *Bỉ* coi bộ thiệt tình, chẳng phải bợm trá hàng, bèn đáp rằng: Như các ngươi muốn đầu thì ta sẽ dung cho, nhưng chẳng đặng đái-tùy binh khí ».

Tên *Đức* liền cúi đầu từ tạ bò men ra về. Có một tên lính *Bỉ* bèn kêu với tên lính *Đức* đây nói cợt rằng: « Đi cho mau mau qua ở mà sướng hơn là ở bên Đức của chú».

Chừng tên *Đức* về tới bổn cơ bèn chung xuống dưới hào lủy của nó, bên ta hết thấy tâm dạng. Kế ước đặng nữa giờ, lại ngó thấy một đám lính *Đức* chung ra nữa Quân *Bỉ* thấy đông rường súng muốn bắn, song các quan cai binh chẳng cho. Quân *Đức* đi gần đến, thấy anh nào cũng tay không, chẳng khí-giái chi hết. Ấy là dấu chỉ rỏ chúng nó đầu hàng thiệt.

Lúc quân *Đức* bò ra khỏi cơ nó được chừng 50 thước, kế nghe nhiều tiếng súng bắn lên một lược, chúng nó ngở rằng quân *Bỉ* bắn mình, nên nằm mẹp sát đất. Chúng nó ngó ngoái lại thì thấy đạn ở sau lưng bay tới. Ấy là quân *Đức* bắn đám nội-công của nó. Cho nên đám binh đầu hàng nầy sợ quân *Đức* theo bắt lại bèn bò riết qua quân ta. Bên ta cho đầu hàng được 200 tên lính, và 2 vị quan cầm binh phần nhiều bị đạn Đức bắn chết. Hai vị quan *Đức* nầy bị trường dưới đất mình mẩy lấm mem, nên lúc mới qua khó mà phân biệt quan hay là lính, (như chồn chó vật).

* * *

Giàu-sang bức tới

Có nhiều tờ Báo-chương bên Âu-châu thuật rằng: Tại xứ Montfort-sur-Meu trong Pháp-địa, có nhiều tù *Đức* giam tại khám đường Montfort xí đặng một hầm vàng.

Bửa kia những tù ấy đang đào mỏ đá chồ Meu, thuộc về của ông Franquire là xã đương niên thành Breteuil. Quân *Đức* cuốc đất thình lình xảy nhằm một cái hủ bề ra, trong hủ ấy có 179 đồng vàng giá mỗi đồng 6 quan. Đồng vàng ấy có hình đức vua Luy thứ 14, và thứ 15, và có 140 đồng giá 3 quan, và 30 kilos su, lại 1 thoi vàng nén. (Bực to).

Theo luật nước thì của nọ phải chia hai phần ông chủ đất Franquire nữa, người xí đặng nữa mà thôi. (Vốn liến gì mà tiếc).

Thật là trong lúc rủi mà may! Mấy chú *Đức* nầy chừng tan giặc, lại có của mà về cũng là toại chí.

* * *

Tiền lưng gạo bị

Bên hướng *Đông-phồ*, quan *Nga* giam hơn một ngàn rưởi quân phù-lỗ của *Đức* trong một thành kia, đứa nào cũng có vàng bạc trong mình nhiều. Vì là chúng nó dực đồ của bá tánh lúc đánh bên *Bỉ-lợi-thời*. Trong rương tuối của tù ấy có những là đồ nử-trang bằng vàng bạc đủ kiểu, chiên-chiên, cà-rá, bông-tay, dây-chiền, đồng-hồ vàng đủ thứ.

Kỳ thật quan-quân *Đức* khi xuất trận nơi Đông-phồ, thì trong tuối vấn hue, không có một su con su mẹ.

Đã vậy mà quan *Đức* lại còn ra lịnh như vầy mới là dử chớ: « Hễ gặp quân lính Langsa có vật chi bất câu xấu tốt, cũng bắn giết mà dựt cho đặng ». Mới là Giả-mang cho chớ. (Quân khắc bạc).

LỜI RAO

Kể từ ngày 20 tháng Giêng tây, năm 1915 xe lửa Saigon-Cholon « đường giữa » sẻ bỏ nhà giấy đường MAC-MAHON và dời qua đường NÉMÉSIS chợ mới SAIGON.

THÔNG BÁO

(Informations)

ĐÔNG-DƯƠNG

Indochine française

Giá bạc *(Taux de la piastre)*

Janvier	8	9	10	11	12	13	14
	fr.	fr.	fr.	fr.	fr.	fr.	fr
Hảng bạc Đông-Dương					2 30	2.30	2.30
Hảng Hồngkong Shanghai					2 30	2.30	2.30
Hảng Chartered Bank					2.30	2.30	2.30
Kho Nhà-nước	2.30	2.30	2.30	2 30	2.30	2 30	2 30

Giá lúa cũ . . . **từ 2$60 tới 2$65**
» mới . . . . **» 2.20 » 2.25**

Nam-Kỳ

Đường xe lửa Đông-dương. — Đường xe lửa chạy từ Saigon ra Nha-traug.

Lời rao. — Có xe lửa mỗi tuần chạy đi từ Saigon ra Nha-trang. Vậy Hảng xe lửa Đông-dương rao cho chư vị lục châu được rỏ, kể từ ngày thứ 7, mồng 2 janvier 1915, có xe lửa chạy từ Phan-rang tới Tour-cham và Nha-trang chạy đi và chạy về mỗi ngày thứ bảy theo như các giờ định sau đây:

Chạy đi từ:

Phang-rang	17 giờ 33	Ngã-ba	19 giờ 30
Bà-láp	17 » 46	Suối-mỏn	19 » 39
Bà-rau	18 » 05	Suối-cát	19 » 55
Kà-rơm	18 » 20	Hòa-bân	20 » 15
Hiệp-mỹ	18 » 34	Suối-dầu	20 » 31
Trại-cá	18 » 46	Cây-cầy	20 » 39
Ngã-ba	19 » 00	Phước-trạch	20 » 48
Ba-ngòi	19 » 18	Nha-trang	20 » 57

Chạy về mỗi ngày thứ tư đặng kịp xe ở Phan-rang, Tour-cham 8 giờ 05 về Saigon.

Khởi sự đi tại:

Nha-trang	4 giờ 02	Ban-gòi	5 giờ 52
Phước-trạch	4 » 12	Ngã-ba	6 » 01
Cây-cầy	4 » 21	Trại-cá	6 » 13
Suối-dầu	4 » 29	Hiệp-mỹ	6 » 26
Hòa-tân	4 » 45	Kà-rơm	6 » 38
Suối-cát	5 » 00	Bà-rau	6 » 52
Suối-môn	5 » 21	Bà-láp	7 » 15
Ngã-ba	5 » 34	Phan-rang	7 » 28

Saigon, le 12 janvier.

CAVILLE, *Chánh Bát-vật*.

Mỗi nhà thơ giấy thén đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

Trung-Kỳ

Qui-nhơn. — *Cọp cái mắc bẫy.* — Ông Jourdan là Giám-đốc kiêm lãnh đồn Qui-nhơn mới được một con cọp cái ở tại rừng Đinh-quang. Chỗ nầy khi xưa có người tây tên Coutelle đã gài bẫy mà bắt loài cọp chẳng dè bồng lại sa vào bẫy mà bỏ mạng nơi đó.

Mới đây xung quanh đồng Di-quang người ta đào hầm để gài bẫy heo rừng; vì ban đêm heo hay ra làng Vinh-thương phá ruộng rẫy, bữa nọ có con cọp cái con theo cọp mẹ ra đi lối đó bị mắc bẫy chạy ra không được. Con cọp mẹ bèn rình núp xung quanh bẫy không rời một phút. Dân ở làng ấy thấy có con cọp ở gần đấy luôn thì sợ hải quá. Bèn báo cho sỡ lính trong đồn hay. Lính tới nơi, liền đi rão kiếm cọp mẹ chừng thấy nó thì bắn nó bị vít nặng, nó chạy ẩn trong rừng. Rồi lập thế bắt con cọp con đem nhốt tại nhà quan Giám-đốc. Ban đêm ai cũng nghe nó hộ van trời.

Ông Giám-đốc Jourdan có ý gởi cho sỡ thú tại Saigon.

Bắc-Kỳ

Giặc Sơn-la. — Dinh Thống-sứ Bắc-kỳ truyền tin rằng: Đường giây thép thông thương Vân-yên và Sơn-la dứt rồi, nhờ có các quan Annam và lính trinh-thám ở Vân-yên và Điện-biên-phủ báo tin về cho hay như vầy: Hôm 24 décembre lối ba giờ khuya một lũ quân khách và quân Lào ở Sầm-nứa về đánh đồn lính Annam. Hai bên đánh nhau ngày 21, 22, 23 décembre quân khách thua mà lui về, người xứ Sơnla nói bên quân khách bị mất 60 người. Kế ông quan hai Monceau đem một toán lính tập Annam đến nơi là ngày 24 thì quân khách liền tảng mà tị trú trong miệt Điện-biên-phủ, chắc là nó có ý theo nhập đảng với bọn ăn-cướp tại Mương-sing.

Có tin ở Sơnla báo về rằng toán binh của quan hai Monceau ở Văn-bu lên đàng ngày 22 décembre hồi 6 giờ ban mai rồi đi vòng theo đèo Campha là nơi quân khách tụ tập với nhau, nội ngày ấy đến tại Sơnla.

Có tin khác nói một lũ khách rất đông và phần nhiều không có súng và đồ ăn đang núp trong hào-lũy gần bên đồn Sơnla.

Sau hết có tin thứ nhì nói chắc rằng quân khách thất trận và mất quân bội nhiều. Có quân lính tập đến tiếp viện, đánh quân khách trốn mất, các chúa sốc mọi Thài tỏ lòng tin cậy chánh-phủ, và lo đi nã tróc đám ăn cướp còn đang sót lại trong một hai nơi.

Cũng còn quân lính đến tiếp ứng Sơnla nữa.

BẢNG DANH HỌC TRÒ THI

Đậu lãnh bằng cấp Pháp-Việt sơ học

Ngày 23 Novembre 1914.

Liste des candidats reçus à l'Examen du Certifical d'études Primaires Franco-annamites du 23 Novembre 1914.

Tỉnh Bắcliêu

(Không có)

Tỉnh Bàrịa

Phạm-hữu-Chí — Lê-văn-Ngôn
Trần-văn-Chuẩn — Phạm-văn-Vê
Lê-bá-Hôi — Nguyễn-văn-Đạt
Lê-văn-Ký — Trần-thượng-Tứ
Mai-văn-Khuê — Lê-trung-Tứng
Huỳnh-văn-Nghị

Tỉnh Bếntre

Bùi-văn-Thua

Tỉnh Biênhòa

Nguyễn-văn-Tửu — Lại-văn-Thập
Vỏ-văn-Trị — Ngô-văn-Kỷ
Trương-văn-Tiên dit Lâu — Nguyễn-văn-Sâm

Tỉnh Cầnthơ

Nguyễn-văn-Miên dit Cầm — Nguyễn-hữu-thể
Nguyễn-văn-Thới
Nguyễn-văn-Sến — Tống-văn-Đàng

Tỉnh Châuđốc

Nguyễn-văn-Hùng dit Thường — Phạm-văn-Đa
Nguyễn-văn-Nghĩa
Nguyễn-đức-Chế — Phạm-hữu-Mai
Trương-vĩnh-Của

Chợlớn *(Ville)*

Huỳnh-văn-Huê

Tỉnh Chợlớn *(province)*

Nguyễn-văn-Dương — Lê-đình-Vinh
Trần-văn-Ráng — Tống-văn-Thiên

Tỉnh Gòcông

(Không có)

Tỉnh Giađịnh

Nguyễn-hửu-Đắc — Phạm-văn-Nếp
Lương-văn-Hầu — Nguyễn-văn-Long
Hồ-văn-Ky — Hồ-văn-Sửu
Võ-phạm-Hộ — Nguyễn-văn-Tỷ
Nguyễn-văn-Kiêm — Lê-văn-Tình
Võ-văn-Lúa — Nguyễn-văn-Thơ
Nguyễn-văn-Lục — Lương-văn-Tráng
Võ-văn-Lục — Lê-văn-Ngôn
Nguyễn-văn-Mậu — Mông (Laotiên)
Lê-văn-Mỷ

Tỉnh Longxuyên

(Không có)

Tỉnh Mytho

Nguyễn-văn-Hà — Phạm-văn-Sáo
Nguyễn-hữu-Quản

Tỉnh Rạchgiá

Lê-văn-Báu

Tỉnh Sađéc

Trần-văn-Đông — Đoàn-hữu-Quế
Nguyễn-cao-Siêu

Saigon *(Ville)*

Lê-văn-Chức — Lê-văn-Báo
Lê-văn-Có — Võ-văn-Dương
Phan-văn-Đường — Võ-văn-Ngọc
Nguyễn-thới-Hiền — Trần-v.-Phát dit Bạch
Trương-văn-Huyên — Nguyễn-văn-Thình
Tạ-văn-Sĩ — Nguyễn-đăng-Lâm
Nguyễn-văn-Triều — Nguyễn-văn-Mười
Nguyễn-thành-Trọng — Nguyễn-văn-Thiệt
Nguyễn-văn-Nhơn — Nguyễn-văn-Thái

Tỉnh Sốctrăng

Phan-Quan — Dương-văn-Son

Tỉnh Tânan

Bùi-văn-Minh.

Tỉnh Tâyninh

Võ-văn-Bằng — Phan-văn-Ngà
Trương-văn-Có — Đoàn-v.-Thiết dit Sum
Trần-văn-Hiền — Phạm-văn-Thành
Nguyễn-văn-Hóa — Nguyễn-văn-Tượng
Võ-văn-Lễ — Lê-vinh-Huệ
Trần-văn-Liên

Tỉnh Thủ-dầu-một

Nguyễn-văn-Phép

Tỉnh Tràvinh

Lâm-văn-Nghị — Tạ-quan-Huy
Lê-văn-Quới — Đoan-văn-Sang

Tỉnh Vĩnhlong

(Không có)

BẢNG DANH CÁC GIÁO TỒNG THI ĐẬU

Ngày 7 Décembre 1914

Liste des candidats définitivement reçus à l'Examen du Certificat d'aptitude à l'Enseignement préparatoire franco-annamite du 7 Décembre 1914

Bổn-quán chưa được sổ học trò thi đậu tỉnh Bắc-liêu chừng nào được sẽ ấn hành liền.

Tỉnh Bếntre

Van-viết-Ghê — Huỳnh-văn-Lựt
Nguyễn-văn-Hội — Phạm-văn-Ngà
Lê-văn-Huê — Phan-văn-Tươi

Tỉnh Biênhòa

Lâm-văn-Diễn dit Sanh
Trần-văn-Diễn dit Long

Tỉnh Cầnthơ

Trần-thị-Quyên — Lê-văn-Trương
Bùi-quang-Đạo — Võ-văn-Trực
Trần-văn-Ninh — Lữ-tiếc-Viên

Tỉnh Châu-đốc

Nguyễn-văn-Đinh

Tỉnh Gia-định

Phạm-văn-Chị — Trần-văn-Tố
Đào-văn-Cương — Ngô-thiên-Xên
Trần-văn-Dư — Trần-văn-Ảnh
Trần-văn-Đậu — Mông
Nguyễn-văn-Đàng — Lê-văn-Ngôn
Hồ-văn-Dồng — Trần-văn-Dâu
Trần-văn-Giỏi — Nguyễn-văn-Đủ
Nguyễn-văn-Hanh — Nguyễn-văn-Huynh

Mỗi nhà thơ giây thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

Võ-văn-Hữu — Nguyễn-văn-Hòa
Đô-hữu-Khoan — Đặng-văn-Ký
Trần-quan-Lịnh — Tô-phương-Ký
Hồ-văn-Mạnh — Nguyễn-văn-Lai
Ngô-văn-Mậu — Đỗ-văn-Lến
Trần-thạnh-Phát — Nguyễn văn-Mùi
Phạm-văn-Ruộng — Lê-văn-Mùi
Lê-văn-Sáng — Nguyễn văn-Nhiều
Nguyễn-văn-Song — Ngô-văn-Nhương
Trương quang Số — Trần-văn-Phiên
Nguyễn-văn-Sinh — Trần-văn-Quờn
Lê-văn-Sến — Chung đức-Sóc
Hà-văn-Sua — Nguyễn-văn-Đậu
Lương văn-Thái — Hồ-văn-Sang
Phạm-kim-Thinh — Nguyễn-văn-Ngôn
Phạm-văn-Tỉnh — Nguyễn-hữu-Chiều

Tỉnh Gòcông

Lê-văn-Ngọc — Nguyễn-văn-Trọng
Vương-quan-Khiêm — Lê-văn-Đặng
Nguyễn-huỳnh-Mai — Đỗ-văn-Dư
Huỳnh-văn-Hai

Tỉnh Mytho

Ly-hiệp-Son — Huỳnh-văn-Nhuận

Tỉnh Rạchgiá

Lê-văn-Báu

Tỉnh Sốctrăng

Trịnh-văn-Đáng dit Thân

Tỉnh Tânan

Pham-văn-Thinh — Lê-văn-Chánh
Phạm-văn-Công — Trần-văn-Lựa
Đặng-văn-Truyên

Tỉnh Tâyninh

Đặng-văn-Sỹ — Nguyễn-văn-Chói
Nguyễn-văn-Tánh — Trần-văn-Độc
Trần-văn-Hiếu — Võ-văn-Lễ
Nguyễn-văn-Hòa

Tỉnh Thủ-dầu-một

Huỳnh-văn-Khoái — Mai-văn-Nai
Trần-văn-Phát — Nguyễn-văn-Tập

ÂU-CHÂU (Europe)

Pháp-quốc (*France*)

Nã tróc Phan-châu-Trinh. — Quan Toàn-quyền Đông-dương mới cho hay tin rằng ngươi Phan-châu-Trinh và hai tên đồng-lỏa là Phan-văn-Trường, Nguyễn-chung-Nguyên bị bắt tại Kinh-thành Paris vì mật thông với đảng-nguy xúi đạo hồi-hồi và đạo phật-giáo mà làm phản với Anh-quốc và Pháp-quốc, Tòa đang tra cứu vụ tạo phản nầy.

⁂

Trận-đồ của quan Thống-soái Joffre. — Quan Thống-soái Langsa Joffre quyết lập ra diệu kế đuổi hết quân Đức cho khỏi các miền hướng bắc Pháp-địa và tỉnh Alsace.

Có tin giây thép báo rằng ngài chiêu binh đặng đánh một lần cho xong, trận đồ sắp đặt rồi, đang chờ lịnh truyền đặng xuất chiến.

Đức-quốc (*Allemagne*)

Có tin giây thép bên Huê-kỳ báo rằng. Đức Giáo-hoàng Benoit XV gởi lời xin Hoàng-đế Đức Guillaume II đình chiến trong dịp lễ sinh-nhựt. Đức Guillaume đáp từ rằng nếu các nước Đồng-minh bằng lòng huởn chiến thì mình cũng sẵn lòng. Kỳ thiệt trong ý không chịu đình chiến, nước Ngalatư cũng muốn chiến luôn như vậy.

⁂

Khi Đức-hoàng Guillaume được tin chiếc tàu *Emden* bị đánh chìm thì có làm tờ hiểu-dụ khen tàu ấy tuy vô phước trong giờ sau hết, mà danh giá hởi còn rạng ngời bốn biển. Đức-hoàng lại nói thêm: chầy kíp sẽ có một chiếc Emden mới vược sang từ hải mà mạnh mẽ oai đằng hơn chiếc Emden sau lái sẽ đính « *hồng thập tự công bài* », để làm kỷ niệm chiếc Emden thứ nhứt.

⁂

Báo Standard nói Đức-quốc thấy vô phương cầu-hòa riêng từ nước đồng-minh thì tính xin đình chiến trong cả mùa đông. Chánh-mục đích cuộc đình chiến là nhơn dịp ấy Đức-quốc sẽ lo dụng mưu phao tin giả cho các nước đồng-minh ra bất thuận với nhau. Và Đức-quốc tin hẳn hửu rằng sẽ có ngày các nước ấy tương tàng cùng nhau.

Anh-quốc (*Angleterre*)

Chiếm củlao Chyprès. — Anh-quốc mà vội chiếm củlao Chyprès vì nghe đồn trong đất củlao nầy chẳng thiếu gì mỏ dầu lửa. Đã có thí nghiệm nhiều nơi, thì đắc kỳ sở háo luôn.

Thổ-nhĩ-kỳ

Báo Secolo nói số lính Thổ-nhĩ kỳ đang xuất trận là 70 muôn người phân ra làm 13 đạo binh. Đạo binh thứ nhứt đóng tại Đô thành Constantinople; đạo thứ nhì tại thành Andrinople; đạo thứ ba ở thành Radosto; đạo thứ tư và thứ sáu giữ bờ cõi bên biển Marmara. Đạo binh thứ năm giàng ra tại Tchataldja. Sáu đạo binh nầy chia làm hai đại-đạo.

Quan Đô-đốc Đức Liman von sauders thống lãnh đại-đạo thứ nhứt. Quan Thủy-bộ-thượng-thơ thổ D'. Jemal pacha thống lãnh đại-đạo thứ nhì.

Đạo binh thứ bảy đóng bên xứ A-rạp, đạo binh thứ tám đóng phía cửa Dardanelles phía hữu nước Egypte (ai-cập) hiện bây giờ thì đóng giữa làng Jaffa và làng Maars. Đạo binh thứ chín ở tại Erzérum; đạo binh thứ mười tại Sampsun về miệt Hắc-hải (mer noire) đạo binh thứ mười một, cũng kéo đến miền Erzérum; đạo binh thứ mười hai kéo qua thành Damas; đạo binh thứ mười ba đóng tại thành Bagdad.»

Binh Thổ-nhĩ-kỳ tuy vào trận mà đánh giặc cách bơ thờ, vì hiểu biết là vô phương địch lại với quân Nga. Như bên ranh Caucase mà Thổ làm tuồng hung

Quân Ấn-độ dùng xa chiến, hỗn sát với quân Đức trong trận lớn tại sông Marne

Mỗi nhà thơ giây thép đều có nhân mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

hăng thì là có ý làm cho Đức-quốc và Áo-quốc thỏa dạ với mình cho trọn đạo thầy trò.

Còn như Áo mà đánh xứ Caucase là có ý dọa các nước Balkans mà thôi.

CỰC-ĐÔNG (Extrême-Orient)

Cuộc chiến tranh bên Giao-châu lúc sau khi lai hàng.

Ngày mồng 8 décembre sau bữa quân Đức trong thành lai hàng, thì những chư vị báo-quán chũ bút nhựt-bổn thấy quân Đức vầy đoàn hiệp lủ với nhau dắc đờn bà con nít theo đ đạo ngoài bờ biển và trong vườn bông, mặc đồ thường-phục hát lý dởn chơi với nhau dường như không biết cái sỉ nhục thất địa là vật gì vậy. Con nít Đức đạp xe máy chạy cùng làng chi xứ, gặp đám lính nhựt bổn ở đâu thì chạy ngang qua mặt cho họ xem coi. Ai nấy kéo nhau đi ra hàng phố coi đóng cửa, như hồi Nhựt-bổn hạ được Lử-thuận (Port-Arthur) vậy, song nay nhiều tiệm còn mở cửa cứ việc buôn bán như thường. Nhiều người Đức làm việc hẳng buôn ngồi bureau ngậm ống điếu đánh chữ máy sắc diện vẫn không thấy chi là vong quốc hận. Còn lính Nhựt-bổn tuần thành ngồi nơi nọ nơi kia, gặp người Đức đem nước trà tàu, hoặc càphe bán cho, mà bán mắc quá.

Đạo phi cơ Nhựt-bổn. — Một quan võ phi-công đánh giặc Giao-châu về thuật lại rằng : Từ khi có máy bay đến nay, mới dùng đến máy bay, trong trận Giao-châu là lần thứ nhứt. Chúng tôi bay đi thám thính giặc không biết là mấy lần mà kể. Ít ngày trước khi hạ được Thanh-đảo thì có một đoàn máy bay bên chúng tôi cất lên không-xem dường như là một bầy chim én. Bữa ấy bay đi coi trái phá của Nhựt bắn bao xa, và tình trạng quân giặc cố thu thế nào.

Lên máy bay mà xem trái phá hai bên bắn nhau vòng cầu lên trời nhiều xuống đất thì đẹp mắt quá chừng, ngộ hơn là coi đốt pháo bông bội phần.

ÂU-CHÂU CHIẾN KỶ

(*Histoire de la guerre européenne*)

(D'APRÈS LES JOURNAUX) (1)

XIII

Ngày mồng 5 novembre 1914. — Ngày hôm nay binh Đồng-minh bên mặt Tây không có báo về tin chi lạ. Binh ta ở hướng tây bắc thành Wally và trong miền Argonne tiến luôn.

Đạo chiến thuyền Anh-Pháp bắn vào cửa Dardanelles. Quân Anh mới chiếm được cửa Akaba ở giáp giới ranh Thổ-nhĩ-kỳ và Ai-cập (Egypte).

Bên xứ Pologne quân Nga tiến cũng như bên Galicie. Ở miền nầy Nga lại tấn binh được qua sông San. Thành Thanh-đảo bên Tàu sắm sửa lai hàng.

Quân Bỉ báo tin về nói quân Đức thối bộ ở hướng đông miền Yser giữa Nieuport và Dixmude. — Nước Serbie cũng dứt cuộc giao-thiệp với Thổ-nhĩ-kỳ. Quan sứ-thần Thổ-nhĩ-kỳ bên nước Đại-pháp chưa lấy tờ thông hành, không biết còn đợi chi đó nữa. Ông Salandra bên nước Ídạilợi (Italie) lập thành tân chánh-phủ.

Ngày mồng 6 novembre 1914. — Binh ta cũng nhắn tin lành về luôn. Ngày bữa nay thì bên mặt đông-phổ quân Nga lại dắc thắng. quân Đức bị đánh lui, cứ lo cự thủ chớ không dám khơi chiến.

Quân Nga cũng đuổi được quân Đức ra khỏi xứ Pologne, bên miệt Kielce và chỗ đại thế Sandomir, quân Nga đánh lui được quân Áo, và chiếm một phần sông San. Ấy là ba trận đại thắng của Nga. Quân Nga cũng đang đương oai dịu võ với Thổ nhĩ-kỳ ở ranh xứ Caucase. Quân Nga xăm lăng được bờ cõi Thổ-nhĩ-kỳ.

Bên Đại-pháp, cho tới chiều ngày nay mà chưa được tin chi lạ, có tin giây thép báo hai bên cũng cầm đồng, binh ta tấn được một chút phía Messines về mặt bắc. Có nhiều nơi binh ta xáp chiến với giặc, hai bên bắn nhau dữ lắm mà nhứt là ở hướng tây miền Lens thân giữa tỉnh Somme và tỉnh Ancre về quận Argonne và rừng Apremont. Có nhiều tin làm chứng rõ quân Đức nó bị chận đường tại miệt hướng bắc.

Các nước Balkans đang bàn luận cùng nhau về cuộc chiến tranh chẳng ngớt, nhứt là từ khi ông Salandra đứng đầu lập chánh-phủ bên I-đại-lợi thì việc thương-thuyết càng rộn ràng thêm nữa.

Nước Bulgarie thì cứ quyết ở trung lập cho đến cùng.

Binh đồng-minh bắn phá nhiều nơi trong cửa Dardanelles. Chẳng nay thì mai xứ Giau-châu bên Tàu sẽ lai hàng.

Ngày mồng 7 novembre 1914. — Hôm nay tại nhà thờ chánh Thành Paris có làm một lễ trọng thể cầu cho các linh hồn quân lính tử trận. Đức giám quốc, quan Binh-bộ, Thủy-bộ, và quan Ngoại-bộ Thượng-thơ, có sai kẽ đại-biểu chầu lễ.

Bên mặt tây Pháp bữa nay hai bên giặc sức đồng nhau, chớ hôm đầu thì bên quân Đức thắng số hơn. Xét lại thì không nên kể quân Đức là mạnh luôn, có ngày sẽ thấy là bên Đồng-minh mạnh hơn.

Bởi vì Đức-quốc thấy bên mặt Đông-phổ quân Nga thì đông mà bên mình thì thiếu sức cự đương bèn sang bớt lính bên Bỉ-lợi-thời và Pháp quốc qua Đông-phổ.

Quân Đức và Áo tính thối bộ để cho Nga tiến. Đức-Hoàng-Đế Nga Nicolas ra chiến địa viếng tam quân.

Bên Mexique có nội loạn. Pháp-quốc và Anh-quốc hạ chiến thơ cho Thổ-nhĩ-kỳ. Nước Batu (Perse) cáo với Liệt-cường sẽ ở trung-lập và xin Anh-quốc bảo thủ việc trung-lập ấy.

Dọc theo bờ biển Chili có 4 chiếc tàu trận của Đức xáp chiến với 4 chiếc tàu trận của Anh. Hai chiếc tàu Anh bị phá hư nhiều, một chiếc hiệu Monmouth chìm ngấm.

Trận ấy đánh nhau trót một giờ đồng-hồ.

(1) Coi lại Lục-tỉnh-tân-văn số 339 và số 345, 346, 347, 348, 349, 350, 351, 352, 353, 355, 359.

MỤC KÍCH GIẢ TỰ THUẬT

(*tiếp theo*)

(*Récit d'un témoin*)

QUÂN ĂN CƯỚP

Charleroi 2 septembre. — Bữa nay quân Đức dán yết thị rằng :

Tin thắng trận

Quan cai đồn langsa tại Montmédy ở địa giới Pháp đã bị bắt rồi. Quân Đức ta đã hãm đặng đồn.

Mỗi nhà thơ giây thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

«Hướng Đông, đô-đốc Von-Hindenburg đánh nát 3 đạo binh của Nga. Bắt được 6 ngàn tù và hai quan đô-đốc Nga, thâu được binh kỳ rất nhiều.

« Charleroi, le 1er septembre 1914.

Ký tên: **Đô-đốc.**»

Ngày hôm nay từ xế chiều không còn nghe tiếng súng đồng nữa. Đâu đó chỉ thấy những xe chở kẻ bị thương tích ở nhà thương Gosselies và Junret đã 8 ngày rồi đặng đem về Đức-quốc.

Tại trại lính thành Charleroi quân Đức rủ nhau cướp móc đồ đạc của quân lính langsa và quân Đức đã chết mà còn bỏ của lại nơi chiến địa.

Tại nhà giấy xe lửa, xe lửa chở đến 150 người bị thương có 5 người lính langsa bị thương cũng chở theo một lược.

Ngày mai xe lửa đưa rước bộ hành như thường. Trưa bữa nay xe lửa ở thành Charleroi chạy đi thành Chimay ngã Marienbourg đụng xe lửa ở Malcourt chạy về ngang chồ hang núi Ham-sur-Heure. Quân lính bị thương nhiều.

Còn xe chở bộ hành trật đường rầy đi không được phải ngừng lại lâu.

Quân Đức ra một yết thị mới dạy dân phải cấp báo cho quan trên hay những nơi nào có trử dầu *Benzine* đặng cho xe hơi chạy. Xưa rày quân Đức kím dầu essence mà trử cho nhiều, đặng có đủ dầu cho xe chở quân lính và khí giới vào Pháp-địa. Quân Đức bữa nay sang qua nước Bỉ-lợi-thời đông quá sức, ga nào cũng thấy quân Đức, đang tấn ra đi kiếm nước rửa xe chở đồ quân khí, và vào mấy làng phố đòi đồ ăn, thuốc đạn súng ống. Song lần nầy chúng nó mua chớ không dựt của.

Hôm qua quân Đức sang qua tới Thuillies tháp tùng 3 chiến xe lửa đi tới Chimay và qua bên Pháp địa. Kế đó có đánh một trận tại Thuillies, quân Đức thối bộ. Còn lính bị thương thì chở về thành Charleroi.

Tôi chẳng rỏ khi hai bên đánh nhau quân lính chết là bao nhiêu. Mà bên Đức nhiều quá.

Quân Đức cứ đào hào lũy chạy dài theo đường Chatelet và Mont-sur-Marchiennes.

Quân Đức dán nhiều yết-thị báo tin rằng chúng nó thắng trận nhiều nơi. Sở tham tán ra lịnh dạy dân trong thành mỗi nhà phải sắm nước cho sẵn và phải nộp thú vật cho quân lính dùng. Giá bao thì quân Đức sẽ thối hồi lại cho.

Cấm ra đường từ 10 giờ tối đến 5 giờ sáng. Dạo xem các nhà giấy xe lửa thấy quân Đức xúm nhau nấu xúp, gọt khoai, phơi bánh mì rá trử trong thùng lâu ngày nồi mốc meo.

Đúng 7 giờ tối xe lửa chở lính chạy qua nước Langsa. Tôi đi dạo nữa không được vì có quan lịnh cấm ở ngoài đang đêm tối tâm, nên tôi bèn trở gót về nhà nghỉ. Về nhà gặp một người bạn hữu ở thành Bruxelles ghé thăm tôi. Hồi đó là 9 giờ. Người ấy nói quân Đức cứ chiếm quản thành Bruxelles, nào đền vua, nào công thự đều về tay Đức ráo. Còn tại thành Malines hai bên đang đấu chiến với nhau, ở tại thành Anvers nước sông cứ dưng lên khắp cả thành và cả các pháo đài. Quân lính Đức còn đánh thành Anvers mà hãm chưa được vì quân Bỉ đánh thủ tử.

Vua Bỉ hết lòng tin cậy quân mình. Những quân lính ở thành Anvers vận lương thảo ngoài tàu Anh đem về ăn mà chịu với giặc.

Quân Đức đóng 4 đạo binh tại thành Compiègne bên nước Langsa.

Quân Đức bồ vây thành Paris, chánh-phủ dời xuống Bordeaux.

Thành Louvain bị phá binh địa, ngoại trừ dinh thành phố. Xã trưởng thành ấy bị bắn chết.

DỤ LỊCH NHATRANG

(Tiếp theo)

Une excursion à Nhatrang)

Rạng ngày đó nhằm mồng 7 annam, 6 giờ sớm mai tôi sửa soạn đồ hành-lý, đúng 7 giờ tôi lên xe thẳng ra *Hiệp-mỹ*, tôi ghé lại đó trước thăm người anh em bạn của tôi, sau xem phong cảnh nơi cửa *Cam-linh* trót thề, (tại gare Hiệp-mỹ đi bộ ra cửa *Cam-linh* nửa giờ đồng hồ).

Cửa *Cam-linh* nầy là nơi phong cảnh rất xinh : Coi cũng như một cái hồ lớn ; xung quanh thì núi non chớn-chở, cây-cỏ sum-sê, còn ngó ra ngoài cửa thì : *Mênh-mông bể cả màu xanh lét, đồ-sộ non cao đá chập chồng.*

Tại *Hiệp-mỹ* đây cách đôi ba năm trước, cỏ cây rậm rạp rừng núi ê hề ; hùm hổ vầy đoàn, nai hưu kết bạn. Song cuộc dời dời đổi, trước oan vu, nay đã mở mang, tới lui buôn bán nhộn nhàn, rộn rực người qua kẻ lại.

Ấy cũng là nhờ mới năm 1913 đến nay, có một người Langsa tên là M. Arfeuille đến chím cử khai đường mở ngỏ, mướng nhơn dân cuốc gốc vở rừng, trồng tỉa những là dừa, bông vải, cùng các loài cây trái khác vân vân.

Tôi ở tại đó 3, 4 ngày, chơi bời hỉ hạ, lên đèo xuống suối, gỏi biển thịt rừng. Qua ngày 12 từ biệt lên xe dời gót ra *Nha-trang*.

Từ *Hiệp-mỹ* ra đến gare *Trại-cá, Ba-ngòi*, phong cảnh cũng là xinh : Dọc theo đường xe lửa, nhiều hòn núi rất cao, nhiều cảnh rất đẹp, lại có nhiều người Langsa khẩn đất lập vường trồng cao-su dừa-mía làm

— Nếu mầy học hành, tập luyện giỏi thì chắc ngày sau sẽ được làm thầy đội đông lon kim-tuyến tốt quá.

— Dạ, phải. Chừng ấy tôi sẽ đặng hút thuốc hiệu **DOLLAR**.

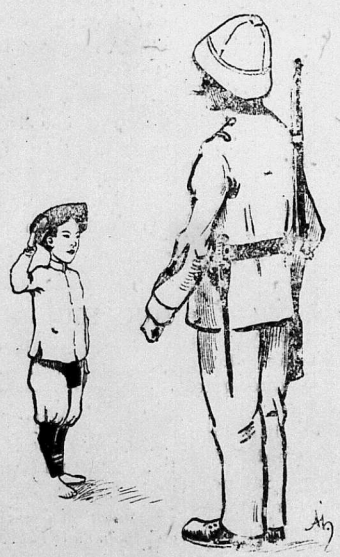

Mỗi nhà thơ giây thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

ruộng mùi, cửa nhà ăn ở cũng đông, cuộc buôn bán có lẽ càng ngày càng thạnh vượng.

Tại Ba-ngòi đây mỗi kỳ tàu ra vô *Hànội* đều có ghé đó, cái cầu tàu làm tuốt ra ngoài biển, cách mé bờ hơn 1000 thước, xây một cái đường bằng đá đặt đường sắt xe lửa thẳng tới đầu cầu, cho tiện bề chở chuyên hàng hóa. Cái đường ấy thiệt tốn hao rất nhiều, mà công trình rất lớn. Còn từ *Ba-ngòi* ra tới gare Nha-trang, rừng rú núi non lại càng nhiều hơn nữa.

Đoạn xe tới gare *Nhatrang*, tôi mướn xe ngựa đi thẳng xuống *Chục* viếng hai người anh em bạn của tôi là M. *Nguyễn-thúc-Hoàng*, và M. Đinh-sơn-Thường; tôi ở đó chơi 2 ngày, dạo khắp các nơi, từ dưới *Chục* lên đến thành *Nhatrang*, cho biết cuộc ở ăn và phong cảnh, (tại gare Nha-trang xuống đến *Chục* 5 kilomết tại *Chục* lên thành củ *Nhatrang* 12 kilomết. Từ Saigon ra tới Nhatrang 410 kilomết).

Trong xứ nầy ruộng nương vường-- tược cũng là nhiều, tuy không bì trong sáu tỉnh đặng; nhưng lúa mỗi năm cũnh đủ cho người bổn-thổ ăn dùng, khỏi mua nơi khác.

Còn cuộc thương-mãi, thì người Thanh-khách cũng lưới hết lợi-quyền. Người annam ta thì bán buôn chút đỉnh mà thôi, không nghề làm ăn chi lớn. Thật là :

Buôn-bán kinh-dinh nhường chú Khách,
Ở-ào oai-thế sợ ông Tây.

Nha-trang phong cảnh kỳ tam

Trời thanh lần bước đến Nha-trang,
Thú-vị non-sông hưởng bỉ-bàng ;
Quanh-quẹo biết bao hang núi thẳm,
Ê-hề trải mấy khúc đèo ngang.
Muôn trùng lượng sóng khoe màu bích,
Ngàn dặm rừng thu nhuộm lá vàng.
Cái cảnh tự nhiên ai khéo sắm ?
Kìa là lưu thủy nọ cao san.

Gò-công, LÊ-SUM *tự* TRƯỜNG-MẬU, *soạn*.

TRÍCH CẨM TẠP BIÊN

(*Mélanges littéraires et Scientifiques*)

NGUYỄN TRÀO KHAI CƠ CÔNG THẦN LIỆT TRUYỆN

Les hommes illustres de la dynastie des Nguyễn

2. — **Lê-văn-Duyệt**

(*Tiếp biên lời dụ*)

« Vả lại Văn-Duyệt lắm khi phỉ bán « triều đình, khoe khoan tài năng của « mình cùng thiên hạ; nói nhiều lời cho « đến nỗi nghe ra ghê gớm. Còn như « mấy năm trước, những quân tù phạm « ở Thanh, Nghệ thì lại đem theo hầu « hạ làm kẻ tay chơn, như Lê-văn-Khôi « là quân vô lại mà cũng tiến cử lên làm « phó Vệ-húy ngõ dùng làm tâm phúc. Rồi « lại lựa voi mạnh mẽ mà đem theo chốn « thủ phòng, thâu thuyền ghe súng ống sáu « tỉnh Nam-kỳ về thành Phan-yên mà lưu « dụng. Lại nghe theo lời gian tà ngươi « Trần-nhựt-Vĩnh mà hại dân sáu tỉnh « Nam-kỳ; làm cho đói khó nghiêng nghèo, « quân dân thảy đều ta oán. Đã đắp thành « Phan-yên bằng kinh thành mà hào lại sâu « hơn Xem lấy đó, hẳn như có lòng phòng « ngự quân Xiêm, thì hải đạo nên phòng bị « Hà-tiên, lục đạo thì phòng bị Chơn-lạp; « có lẽ đâu bỏ bốn tỉnh An, Hà, Long, « Tường mà chẳng giữ gìn, lại phòng bị « Phan-yên là nơi không ách yếu, vậy thời « rõ biết thiệt là có ý phòng ngự triều-đình, « chớ chẳng lo gì ngoại hoạn. Suy lấy đó, « nghĩ lấy đó, tâm tích Văn-Duyệt ai ai cũng « đều rõ biết, người người đều thiết xỉ tha « nha, song ngăc khôn phương tỏ thấu triều « đình cho đặng. Mới đến nỗi chầy ngày tích « trữ, gầy nên một mối họa thai, cho nên « quyền yêm tuy chẳng lọt lưới trời, mà « tôi tớ hãy giữ lấy thành trì, mà sanh bề « phản bạn. Xét ra cho kỹ, thì dầu không « tư-mục ngu hèn như Nguyễn-văn-Quế « tham tàng như Bách Xuân Nguyên, thì quân « hầu hạ Văn-Duyệt là đồ trôm cướp bạo tàn, « vả thường nghe va nhiều lời lăng thượng « khi quân, chắc cũng sanh ra cớ sự. Huống « chi Văn-Duyệt lại thường nói cùng người « ta rằng: Ta mà vào trấn Gia-định là lãnh « tước vương, chớ không phải như các « quan tổng-trấn tầm thường dám sánh « Lại nhiều khi nói chuyện thường cũng « xưng cô như một vì vương giả. Bởi vậy « cho nên quân hầu hạ tôi tớ học dõi đã « quen, chỉ biết Lê-văn-Duyệt chớ nào biết « triều đình mà hòng tôn trọng. Xưa thầy « Hữu-tử có nói rằng: « chẳng muốn phạm « thượng, mà muốn làm loạn, thiệt chưa « tằng có. Thế thời đã muốn phạm thượng, « mà chẳng muốn làm loạn, cũng chưa « tằng có. Xem lấy đó, gầy nên mối họa, « chẳng phải một ngày, thì có lẽ đâu mà « quân thuộc hạ chẳng sanh ra phản bạn. « Vậy nên Văn-Duyệt chết chửa bao lâu thì « lũ Văn-Khôi đã rủ nhau cử lấy thành trì « làm phản mà nói rằng giốc chi báo cừu. « Còn cháu là Lê-văn-Hán cũng a tùng bạn « nghịch, cho nên lũ hầu hạ trẻ thơ cũng « theo giặc giấy loàn, chẳng sót một tên « đồng bộc. Chúng nó bèn kết lũ liều mình, « ỷ có thành cao lũy chắc, binh mạnh « lương nhiều; chống cự binh vua hơn ba « năm, hằng mở đường sanh lộ, mà chẳng « chịu đầu hàng đến nỗi quân chúng nhọc « nhằn, nhắc lại xiết chi thống hận. Nhưng « nghiệm ra tình tệ, thì Văn-Duyệt kể đã « không xiết tội. Huống chi lại cưu lòng « bạn nghịch, ăn nói dễ khinh, chưa kể « vào đây cho xiết. Nay ta ban lời dụ nầy « chỉ rõ tội tình, ai ai cũng đà nghe thấy, « và căn do gầy nên cuộc hoạn họa nầy, rõ « ràng minh bạch. Còn như con cháu họ « Lê nên trị tội thế nào, đình-thần phải xét « tra mà phúc tấu. »

Vua ban lời dụ xuống, vài ngày sau thì có quan Nội-cát Hà-quyền, Nguyễn-tri-Phương, Huỳnh-quyếnh cũng đều gởi sớ tâu rằng : « Lê-văn-Duyệt nuôi quân bạo « ngược, gầy nên tai họa đã lâu, xét trong « chương tấu ngày xưa thì rõ biết tình hình « bội nghịch. Mà nghiệm ra cho kỹ thì « trọng tội thiệt có sáu đều rất nên quan « hệ : Trong năm thứ tư niên hiệu Minh-« mạng sai lủ ngươi Phan-văn-Đạt mượng « tiến thám-thính, đem thơ qua Miến-điện, « tuy là chưa rõ tin gì, song cũng toan « mưu xảo trá. Vả lại phận làm tôi, không « phép ngoại giao; chiếu theo luật tội đành « đáng tội, lựa phải hỏi tra tâm tích, ấy là « một khoản. Đến chừng Miến-điện sai sứ « đến thành, gởi sớ về tâu, lịnh trên đã « hiểu dụ lấy đều đại nghĩa rằng không « nên nghe kẻ ngoại bang mà bỏ niềm lân « hảo. Mà Văn-Duyệt cũng quyết một nằng « nằng xin vua dung nạp. May sao lịnh « truyền trả phẩm vật lại mà đưa sứ trở « về, nên danh nghĩa đại bang mới được « rở ràng trong thiên hạ. Thế thời Văn-« Duyệt chẳng phải là toan lo việc nước lỗi « lầm, mà lại theo ý kiến mình làm đều sai « quấy : Ấy là hai khoản. Đến năm thứ bảy « niên hiệu Minh-mạng, thuyền Anh-cát-lợi « bị tấp vào Bình-thuận, đã có chỉ sai quan « sở tại hộ tống, mà Văn-Duyệt cũng xin « đưa về Giađịnh, và lại tâu rằng : « Quan « sở tại là nơi kiềm thúc, sao bằng chúng « tôi là kẻ có quyền. làm cho người Anh-« cát-lợi khiếp phục binh oai tướng lịnh. » « Vã chẳng hai chữ có-quyền, xưa nay vẫn « là răng cấm mà Văn-Duyệt lại dám ỷ « mình, thiệt là kiêu căng quá đỗi ; Ấy là « ba khoản. Qua năm thứ 8 Minh-mạng, thị « vệ Trần-văn-Tình đi việc quan Giađịnh « về tâu sự tích Trần-nhựt-Vĩnh tạo lập lò « gạch và hà lạm của dân. Qua năm sau « Văn-Duyệt về chầu lại tâu xin giao Trần-« văn-Tình mà xử trảm, bằng như Thánh-« thượng không cho thì xin nạp chức tổng-« trấn lại. Rồi đó cách chẳng bao lâu lại « xin giải chức, như vậy là có ý ép vua, mà « ép vua là coi kẻ trên chẳng ra gì hết, « vậy thời có tội gì mà lớn hơn tội ấy đâu. « Vã lại xin vua giết Trần-văn-Tình là « muốn ngăn cấm miệng người không cho « nghị luận những đều sai quấy của mình, « thiệt là rất nên xảo hiểm ; Ấy là bốn « khoản. Còn như Trần-nhựt-Vĩnh đã có « chỉ sai làm ký-lục Vĩnh-thanh, mà lại « dám cầm ở lại thành mà sử dụng ; Lê-đại-« Cang đã có chỉ tuyên triệu, mà lại xin « cho ở lại phủ Lạc-hóa mà biện sự; như

Mấi nhà thơ giây thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

« các việc ấy là có ý trái ý chỉ của vua, mà « trong biểu chương lại nhiều lời khi dể ; « Ấy là năm khoản. Năm thứ sáu Minh-« mạng gởi mật sớ về tâu xin tăng thọ cho « Lệ-chất mà lại nói rằng : « Ấy là thuốc « khỉ tử hoàn sanh, thánh-thượng tiếc gì « mà chẳng cho. » Vả chăng phận làm quan « phiên trấn mà kết đảng theo phe, đạo « làm tôi lẽ đâu như vậy ; Ấy là sáu khoản. « Và chúng tôi có nghe Ván-duyệt thường « hay thuật chuyện cùng người ta rằng : « Đồng tiên có cho một bài thơ như vầy ; « Giúp Hán dã đành hơn tưởng Hán. Phò « Châu đâu-dề sút tôi Châu. Trần-kiều việc « củ may giầu gặp. Một tấm bào vàng giề « nhượng đâu. » Xem như mấy câu đó « thiệt là cưu gia bất thần, nên mới nói ra « cùng thiên hạ. Bởi vậy cho nên quân tôi « tớ hầu hạ, nghe tập đã quen, nên chi chết « chẳng bao lâu thì sanh ra sự hung tàng « như vậy. Vậy cúi xin Thánh-thượng giao « cho đình-thần nghiêm nghị, ngõ hầu « chánh định tội danh, như vậy mới rở « ràng công pháp. » Khi ấy đình thần cũng nhiều ông dệt rằng thêu rồng thổi lông tìm vít nên mới sanh ra trọng án.

(Sau sẽ tiếp theo).

MÍN ĐÀM

Trí con nít

Bữa nọ có tên học trò vô tiệm tạp hóa và hỏi : Chú nầy, tôi muốn mua một cân café giá một đồng rưởi một kilo ; một cân đường giá ba cắt rưởi một kilo ; hai gói đèn bạch lạp, ba cắt một gói ; hai cân rưởi gạo, tám chiêm một kilo ; 125 grammes trái nho Corinthe, một đồng bảy cắt một kilo, như tôi đưa cho chú năm đồng bạc mà trả hết thảy mấy món đó thì chú tính còn thối lại cho tôi bao nhiêu ?

Chủ tiệm lấy viết chì tính liền, rồi trả lời : Tôi phải thối lại cho trò ba đồng bảy chiêm (3 $ 07).

Trò nhỏ lật đật cám ơn, rồi quày quả ra đi :

Ủa ! không đợi tôi bán cho hay sao ? Thôi, tôi mắc lật đật vô trường ; hồi nảy là tôi sợ không có giờ đủ mà làm bài toán đó kịp mà nạp cho thầy.

XXX.

∴

Trời đánh ông địa

Một bửa sớm mai tôi đi chơi mát, thấy có một nhà hàng, bày đèn hương cổ bàn ra ngoài cửa, đang lâm-dâm khấn vái. Tôi đứng lại coi, bỗng đâu có một anh ở ngoài chạy vào, bảo với anh vái đó rằng :

Tội nghiệp ! Sao anh cúng ông bà ra ngoài cửa vậy ?

— Phải đâu ! Tao cúng ông Địa kia mà

— Ủa ! Ông Địa chết đã mấy tháng nay rồi, mà còn cúng chi ?

— Thôi ! Anh đừng nói bậy, việc quỉ-thần không phải choi.

— Trời phật ôi ! Anh chưa biết à ? Mấy tháng trước trời làm hạn hán, trong hạt Chợlớn có một làng đảo-vỏ, thỉnh ông Địa mặt lớn như cái nong đi trước, không rỏ sao mà trời giận, đánh có một roi mà ông ta chết tươi.

Vậy thì ông Địa còn đâu mà anh cúng.

— Vậy à ? Hèn gì trong vài tháng nay, tôi cúng ổng luôn, mà hàng vẫn ế, người vẫn đau hoài.

Ô hô ! Ông Địa ôi là ông Địa ôi ! !

LÊ-ĐỨC.

CÁC CUỘC CHƠI CHO TIÊU KHIỂN

(Jeux d'esprit)

THI-PHỒ

Thằng kéo xe ngồi xe kéo

Hết lúc nhục rồi tới lúc vinh,
Kéo vay kéo trả lẽ công bình.
Qua hồi trâu-ngựa đền cho chúng,
Tới lối cao sang phận của mình.
Dặm đất quanh co mừng đã khỏi,
Bước đường dung ruổi nghĩ còn kinh.
Phỉnh-phờ trách bấy tay con Tạo !
Hiền-đạt thà cho thuở tuổi xanh.

Gò-công, LÊ-SUM, *soạn.*

∴

Hoà nguyên vận

Hèn tột rồi phải có vinh,
Ấy là thiên đạo lẽ công bình.
Bỏ thôi mấy lúc đau vai vế,
Gặp được một khi sạch mặt mình.
Nghĩ vận cùng-mắn thêm quá gớm,
Tới thời vang-hiển gẫm còn kinh.
Lẽ trời khiến vậy thời hay vậy,
Đầu bạc còn sang huốn tuổi xanh.

Vĩnh-lợi, NGUYỄN-THƯỜNG, *kính họa.*

∴

Tấm sáo lủng thơ

Lần lửa xuân mảng tới thu qua,
Sáo lũng còn vành mắt thấy xa.
Lóng trước đỡ sương ngăn bóng nguyệt,
Bảy chừ gió lọt rỏ màu hoa.
Lầu son các tía quen lòa lẹt,
Nắng táp mưa sa chịu đã đà.
Trách kẻ hở răng sao nở tệ,
Rách không bồi bổ móc moi ra.

M. ĐỖ-THANH-PHONG *biệt hiệu* BỒNG-DINH, *Secrétaire à la Mairie, soạn.*

∴

Hựu đề nguyên vận

Công-trình tấm sáo có chi qua,
Nay đã lủng rồi nghĩ xót-xa:
Khôn đón giọt sương lò cữa tía,
Đâu ngừa trận gió tạc thềm hoa.
Đậy-ngăn mưa nắng nay tuy chẳng,
Che-chở công ơn trước cũng đà.
Phụ rách ưa lành dầu mặt thế,
Cũng tường đài-các cữa vô-ra.

Madame HUỲNH-TRÍ-PHÚ, *kính họa.*

∴

Xin Lục-châu quân-tử có giờ rảnh cầu vui họa chơi giải muộn.

∴

Chấm thai số nhựt trình 358

Ai vui tôi cũng vui cùng,
Ai buồn tôi cũng buồn dùm cho ai.

Xuất vật dụng

CÁI GƯƠNG SOI MẶT

NGƯỜI NÓI TRÚNG

M. le Maire *Trương quan-Tiền*, village de An-tịnh, **Trảng-bàng.**

M. *Thân*, Assesseur à Ich-thanh Long-vỉnh-hạ, **Gia-định.**

M. Elève *Huỳnh-trí-Đức*, 209, rue Marins, **Chợ-lớn.**

M. *Trần-bá-Liễu*, Caporal à la Rizerie Đồng-hòa Bình-đông, quai des Jonques à **Chợ-lớn.**

M. *Nguyễn-văn-Bình*, Instituteur à l'Ecole provinciale **Chợ lớn** (Phú-lăm).

Mme Vve *Trần-khắc-Tự*, propriétaire, **Tân-an.**

M. *Phận*, Secrétaire des Douanes et Régies, **Hà-tiên.**

Sổ bỏ thăm người đặng thưởng

Monsieur *Thân*

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

THAI

Rau-âm-phủ nấu với mủ nàng-tiên, Ngựa đồng điền nấu với ã nàng-treo.

Xuất từ vật thựt.

Chư khán-quan ai đáp trúng hết thì thưởng 1 $ còn như trúng ba món thì thưởng 0 $ 50 những người mua nhựt-trình, còn người nào không mua nhựt-trình thì thưởng phân nửa, và phải bắt thăm.

Tàu bên tây mới chở qua chẳng thiếu gì

RƯỢU HIỆU

LA BIÈRE VELTEN

CÓ MỘT MÌNH HẢNG

DENIS FRÈRES

Trử rượu nầy bán khắp cả Đông-Dương

啟者本號精染烏布及三缸布等久洗不變與市上所兌不同馳名歷久布面有蓋白粉印並有鐵印內標同近來奸商混假日熾特加金魚標為諸君光顧請認內外標庶不致吳烏

萬和染坊謹白

VẢI ĐEN VÀ VẢI TAM-CÔNG

HIỆU

VẠN-HÒA

CỦA TIỆM HIỆU

Van-Xuân-Long

Chợlớn, đường Huê-Viên, số 19

BẠCH

cùng chư quới khách rõ :

Từ năm 1897 tại tiệm tôi có nhượm vải đen và vải tam-công, dùng thứ vải tốt mà nhượm cho nên màu nó tốt tươi, dầu mưa nắng cũng chẳng phai dặng, giặt thế nào cũng không trổ. Sánh với các thứ vải bán nơi tiệm khác thì nó tốt hơn xa lắm. Chư quới khách trong Lục-Tỉnh đều rõ biết.

Nay tôi lại ráng công làm cho hơn khi trước và lại bán giá rẻ hơn.

Tôi muốn cho hiệu tiệm tôi rạng danh, chẳng phải là lo cần lợi mà thôi.

Xin các quới khách chiếu cố mua thử mà dùng thì mới rõ biết là sự thật.

Cũng có kẻ giả mạo hiệu vải của tôi nên tôi phải làm giấy riêng mà đề trong vải nầy có hình con cá « kim ngư » màu xanh và lại có hình của tôi ấn hành, dặng chư quới khách xem tường mà khỏi lầm sự giả mạo.

VẠN-XUÂN-LONG, kính.

TIN MÙA MÀNG

(Renseignements agricoles)

Bàrịa. — Người nông-phu trong tỉnh nầy đang gặt lúa mùa. Nhờ có trời mưa trong tháng novembre thì mạ đề gieo lúa muộn vượt lên tốt lại. Các tổng Phước-hưng hạ, Phước-hưng thượng, đang lo cấy lúa cho rồi. Lúa lên coi vọi tốt mã.

Thủ-dầu-một. — Trong tỉnh Bình-chánh, Bình-đan, Bình-hưng, Bình-thanh-thượng, Bình-thuận, Bình-phủ, người nông-phu đang lo gặt lúa. Coi vọi trúng mùa.

Tân-an. — Lúa sớm gặt rồi, lúa mùa gần tới kỳ gặt. Lúa muộn đang trổ bông, vì mưa dứt sớm quá, có ít nơi ruộng gò bị hư lại nhiều.

Tây-ninh. — Lúa sớm gặt rồi, lúa mùa đang gặt. Năm nay trúng mỗi mẫu được 10 đến 40 littres. Lúa mùa đang chín. Lúa tham trung đang trổ bông.

Sadéc. — Lúa lỡ mùa đang trổ bông coi vọi trúng mùa. Lúa mùa thậm tốt. Trong một vài phần tổng người nông-phu đang lo cấy lúa giảng đặng thế cho lúa đã hư trong mấy nơi ruộng gò.

Không chỗ nào nghe nói có chuột phá hại.

Mỹtho. — Không có tin chi lạ.

Lúa sớm gặt rồi, mùa màng thua năm ngoái ít hoi.

THƠ TÍN VÃNG LAI

(Petites correspondances)

Có nhiều tin ở các tỉnh phía tây như Bạc-liêu, Rạch-giá, Sốc-trăng, v. v. gởi thơ cho Báo-quán nói rằng : tại mấy xứ ấy có nhiều thứ rắn độc, như : rắn hổ đất, hổ-mây, rắn trung, v. v. hay nhiều hại nhơn-dân, mà ít ai cứu đặng, nên lấy làm thương hại cho mấy kẻ bị rắn cắn, nội trong 5, 7 phút thì đâm kéo lên liền.

Vậy xin lục-châu quân tử, mấy ai có lòng nhơn ái, ra sức kím thuốc chi hay hoặc uống hoặc trử nọc cho bổn-quán biết, đặng in vào nhựt-báo đề cứu dân mắt nàn. Công tuy nhỏ mà phước trọng hơn lập mấy kiền chùa. Có nhiều vị biết thuốc hay lắm, như thuốc trên mọi, mà họ giấu, có ý đề khi ai bị rắn cắn, cứu đặng ăn tiền. Song hởi ôi, biết mấy khi ăn tiền đặng, vì bịnh ở Nam thầy ở Bắc, tìm cho ra thầy thì thây đã rả, tội nghiệp quá. Xin mấy vị đó hảy tưởng người đồng bào là trọng.

B. Q.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

La chand de Fonds (suisse)

Kính lời cho ông hay rằng tôi có tiếp đặng hai ve thuốc **Dragées Rabuteau** *của ông đã sẵn lòng gởi đến cho tôi, vì tôi có gởi thơ mua thuốc ấy của ông.*

Tôi lấy làm cám ơn ông hết sức, bởi vì thuốc ấy nó làm cho tôi đặng mạnh giỏi luôn. Khi trước tôi mất máu, yếu cho đến đổi đi chẳng đặng, cũng nhờ thuốc thần hiệu ấy cho nên nay tôi thiệt mạnh như thường, chẳng còn đau ốm chi nữa.

Mme B. M.

Có trử tại tiệm thuốc Thương-đẳng, chủ tiệm là G. RENOUX nhứt hạng bào-tế-sư, Saigon. trước rạp hát tây. và tại tiệm thuốc Pháp-A. đương Thủy binh. môn bài số 215. Chợlớn. ngang nhà giấy xe lửa lớn.

VỆ SANH THIẾT DƯỢC

(Le fer qui fait vivre)

Như bạn tôi đang đứng xem mấy cây sắt người ta cất nhà, mà nếu tôi nói mấy lời sau đây thì chắc sao bạn tôi cũng lấy làm lạ: « Trong mình bạn chẳng khác nào các sường nhà ấy, không có sắt làm sao chắc chắn cho đặng, chừng 3 grammes sắt thì đủ mà làm cho bạn đặng khương cường tráng kiện. »

Có người lại nói : « Ba grammes thì nhiều quá, trong thân thể con người mà làm sao có nhiều sắt dử vậy?

Phải có như thế mới là đủ mà làm cho mình mạnh giỏi đặng. Khá biết rằng trong huyết ta là một thứ vật lỏng đựng muôn ngàn huyết-cầu.

Thuở xưa chưa tìm đặng máy chi mà coi các vật trong máu cho đặng, ngày nay bày ra kiến hiển-vi mới thấy rỏ các huyết-cầu hình tượng ra làm sao ; tròn mà dẹp cũng như cắt bạc vậy.

Trong mấy cắt bạc bằng huyết nầy thì có lộn sắt vào đấy, con người như lấy đó mà sống.

Khi nào máu con người mà chẳng có đủ hồng huyết-cầu, hoặc bị đứt tay đứt chơn ra máu, hoặc trong máu ấy chẳng có đủ sắt thì phải yếu, mất máu, xanh xao, sao sao cũng chẳng khỏi bịnh hoạn.

Nếu trong huyết mà chẳng thiếu món chi, có sắt nhiều thì chắc đặng mạnh giỏi luôn.

Huyết-cầu thì dùng mà dẫn các nơi trong thân thể con người, nuôi chỗ nầy bổ chỗ kia cũng như mình dùng tiền bạc mà xài và buôn bán vậy. Mà khi nào bạc tiền ấy mòn hết thì mới làm sao ?

Vậy phải đem nó vào lò, nấu nó lại và thêm bạc cho đủ số.

Cái đó là nói về bạc tiền, còn như trong thân thể ta thì cũng vậy, vật nào thiếu thì phải thêm mới đặng mà như sắt thiếu đây thì mới làm sao, chẳng lẽ lấy sắt nuốt vào bụng cho đặng?

Chẳng khó chi mà lo. Phải dọn làm sao cho sắt vào mình con người mà tiêu hóa như đồ vật thực thì mới xong.

Việc nầy thì nhờ có quan lương-y Rabuteau bào chế vị thuốc ấy và thí nghiệm tại Bác-học-viện, kinh-đô Paris. Vị thuốc ấy Bác-học-gia kêu là protochlorure de fer

Quan lương-y Rabuteau dùng sắt mà dọn thuốc một cách kỷ lưỡng khéo léo vô cùng và đặt tên là thuốc **Dragées Rabuteau**

Dọn ra như vầy đây thì uống vào bụng mới mau tiêu hóa đặng. Vậy khi nào trong mình yếu, mất máu, khá dùng thuốc **Dragées Rabuteau** *thì sẽ đặng đỏ da thắm thịt chẳng sai.* *Quan lương-y M... ký*

Có trử tại tiệm thuốc Thượng-đẳng. chủ tiệm là G. RENOUX nhứt hạng bào tế-sư. Saigon. trước rạp hát tây và tại tiệm thuốc Pháp-A. đương Thủy binh. môn bài số 215. Chợlớn. ngang nhà giấy xe lửa lớn.

TRÁI NỔI ĐỂ CỨU NGƯỜI BỘ HÀNH TRONG KHI TÀU CHÌM

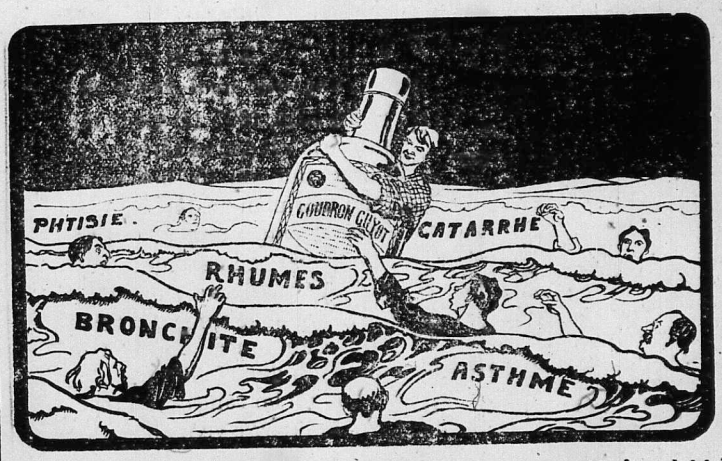

Ngoài biển cả khi tàu chìm, bộ hành nhờ đeo theo trái nổi mà khỏ chết thì cũng như mấy người mang bịnh ho bronchite) ho lao (catarche) siễng (asthme) ho gió, cảm (rhume persistant) nhờ uống thuốc GOUDRON-GUYOT mà khỏi bịnh.

Nếu một bữa ăn mà nông một muỗng nhỏ thuốc **Goudron-Guyot** *trộn với một ly nước thì đủ mà trử tuyệt bịnh ho gió và ho tức. Dầu cho bịnh trầm trệ thế mấy uống nó cũng hết.*

Khi nào có ho lao dùng nó thì mau lành bịnh, chẳng sai, vì thuốc **Goudron-Guyot** *đi tới đâu thì giết tế vi chi trùng tới đó.*

Muốn cho mau hết bịnh thì khá đừng có mua đồ giả, phải nài cho đặng thứ thuốc **Goudron-Guyot** *thiệt mới mua.*

Hãy coi ngoài nhãn, có tên ông **Guyot** *in bằng chữ lớn và ký tên ba màu (tiếm, xanh, đỏ), in xéo xéo: trử tại Maison Frère, môn bài số 19, đường Jacob, kinh-đô Paris.*

Mỗi ve giá là 0 $ 80

Ai nông thuốc nước **Goudron-Guyot** *chẳng đặng thì nên dùng mỗi bữa ăn vài hoàn thuốc* **Guyot**. *Thuốc nầy làm bằng tinh-ba cây hải tòng tại xứ Nảo-oai (Norvège). Thứ thiệt thì hoàn nó trắng và có in tên ông* **Guyot** *bằng mực đen*

Mỗi ve giá là 1 $ 10

Có trử tại tiệm thuốc Thượng-đẳng chủ tiệm là G. RENOUX nhứt hạng bào-tế-sư, Saigon. góc đường Bonnard và đường Catinat. Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là SOLIRÈNE, Chợlớn.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

HÃY LÀM CHO HUYẾT TINH KHIẾT

THÌ PHẢI UỐNG THUỐC

"SALSEPAREILLE DE GRIMAULT & CIE"

(Salsepareille Parisienne)

Thuốc "**Salsepareille de Grimault & Cie**" đã hiệu nghiệm hơn bốn chục năm nay, bịnh ngoại khoa là **ghẻ, nhọt, mục,** v. v. đều chữa được cả, đặng làm cho máu tinh khiết.

Grimault & Cie, ở đường Vivienne số 8, Paris, và trong các tiệm thuốc to có bán.

Có trử tại tiệm thuốc Thượng-đẳng, chủ tiệm là G. RENOUX nhứt hạng bảo-tế-sư, Saigon, trước rạp hát tây, và tại tiệm thuốc Pháp-Á, đường Thủy-binh, môn bài số 215, Chợlớn, ngang nhà giấy xe lửa lớn.

TIỆM MAY và BÁN HÀNG-TÂU

Kính mời Chư-quí-cô trong Thành-phố cùng các đứng bảo-tâm Qui-khách Lục-châu như Qui-vị muốn dùng may xiêm áo cách kiểu thế nào, hay là mua xuyến lãnh hàng tâu, xin niệm tình đến giúp nhau lấy thảo. — Tiệm tôi có thợ Huế, cắt, may đủ cách kiểu đương thời dùng; tiền công may và giá hàng đã đều nhẹ. — Còn sự khéo vụng tôi chẳng dám khoe khoan quá lẽ, xin đến may một lần thì rõ việc khéo không. Lời vô lề tạm mời, xin Qui-cô niệm tình, đến giúp nhau cho nên cuộc.

Mme NGUYỄN-HỮU SANH,

110, quai Arroyo-Chinois (Cầu-ông-Lãnh, (gần gare xe lửa). Saigon

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER

7, Boulevard Norodom. — SAIGON

KIM-VÂN-KIỀU, ông P. Trương-vĩnh-Ký in lại rồi.

Không hình 1$00 | Có hình 2$00 | Tiền gởi 0$10

CHƯ VỊ ĐÃ GỞI BẠC

Bổn quán lấy làm cám ơn chư vị kể ra sau này, vì có lòng tốt gởi mandat bạc đến trả tiền mua nhựt-trình cho Bổn quán; ấy là sự giúp cho Bổn quán mà lo đặt hữu ích mở mang cuộc văn minh.

Số phát nhựt trình			Số mandat
—			—
267	P.V.S Batri	Mandat 5	$ 562263
739	H.C.M.Longxuyên	— 6	277620
1215	H.V.K.Tânan	— 1	258912
789	V.Mytho	— 1	277612
794	N.T.C.Mytho	— 1	277612
1184	T.M.H.Soctrang	— 6	254711
1214	N.N.N.Tânan	— 6	258921
792	Đ.T.N.Mytho	— 5	277659
255	Đ.Caimon	— 5	266429
258	N.V.H.Caimon	— 5	266430
577	L.N.X.Giadinh	— 6	525077
289	V.Đ.T.Batri	— 5	562265
638	N.V.C.Gocong	— 6	269557
688	L.P.H.Longxuyên	— 6	278667
387	T.V.G.Cantho	— 6	579982
1618	A.M.Komponthom	— 6	250534
461	L.T.Đ.Chaudoc	— 1	276432
641	X.Gocông	— 6	269574
643	H. —	— 6	269551
779	T.V.M.Caibè	— 6	585343
1520	V.V.L.Vinhlong	— 1	277807
481	B.N.C.Cap	Bạc mặt 1	»
1065	N.P.H.Saigon	— 6	»
1086	Đ.V.H. —	— 6	»

HAI MƯƠI NĂM DANH TIẾNG!!!

TRƯỜNG SANH

VẠN BỊNH

HỒI XUÂN

PHẢN NHƯỢC

VI CƯỜNG

NHỜ BỞI THUỐC RƯỢU HIỆU

ELIXIR GODINEAU

Có trử tại tiệm thuốc Thượng-đẳng chủ tiệm là

G. RENOUX

nhứt hạng bảo-tế-sư, SAIGON

trước rạp hát langsa

Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, đường Thủy-binh, môn bài số 215, Chợlớn, ngang nhà giấy xe lửa

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

KHOÁN CHẤT THỦY

(Nước suối kim thạch)

VICHY

VICHY ÉTAT

PHÁP-QUỐC-TUYỀN

VICHY CÉLESTINS

Có bán nguyên ve và nửa ve

Trị bịnh đau Thận, bịnh đau Bàng-quang, bịnh Phong Thạch-lâm-bịnh (kẻ) — Đau mấy chỗ tất-tếu

VICHY GRANDE-GRILLE trị bịnh đau gan và bịnh lam

VICHY HOPITAL trị bịnh thương tì, trường nhiệt.

Hãy coi chừng đệ giả mạo, khi mua phải chỉ cho trúng thứ nước nào mình muốn dùng

VICHY ÉTAT ĐIỀU TỀ

SEL VICHY-ÉTAT là muối tự nhiên trong nước suối ấy mà ra. — Có hộp và có ve

PASTILLES VICHY-ÉTAT mỗi khi ăn cơm rồi uống chừng 2, 3 viên thì để tiêu hóa

COMPRIMÉS VICHY-ÉTAT dùng để cho mình đọn nước xịt (nhơi-khí-chất).

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

NAM VIỆT SỬ KÝ, chữ Langsa ba quyển.
1° Sơ khai nước annam.
2° Đời nhà Ngô tới Nguyễn.
3° Đời Nguyễn tới thời pháp.

Giá mỗi quyển 0$85
Tiền gởi 0 02

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

CÁCH LÀM BÁNH VÀ MỨC. Dạy nhiều món rất khéo, bìa vẻ đẹp.

Giá . . . . . 0$40
Tiền gởi. 0 04

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

MẸO BẰNG CHỮ QUỐC-NGỮ, được thầy Mossard diễn dịch, được thầy tuần thảo việc dạy dỗ nên chọn sách của ông Larive và Fleury mà dịch ra.

Giá 1fr.60
Tiền gởi 0$06

HÃNG DE LA POMMERAYE VÀ CÔNG-TY

Có bán và đặt đèn acétylène (khí đá)

Có bán máy acétylène (nhôt khí đá) để thắp đèn huê-lệ, đèn thủy-tinh, họng-đèn-đôi và họng-đèn incandescence lòa rất sáng, giây-chì sang-hơn, vân vân.

Có bán carbure de calcium (khí đá)

Xin chư-quới-khách chớ ngại, hãy đờn gót ngọc đến hãng, hoặc viết thơ mà hỏi thăm, thì tôi sẽ hết lòng nghinh tiếp hoặc hồi âm. Nếu vị nào viết thơ lên muốn cho tôi sai thợ giỏi đến mà tính việc đặt đèn trong nhà cùng định giá cả, thì tôi sẽ vưng theo, sai thợ đến lập tức.

Như dành lòng giá cả nhứt định làm thì tiền phí-lộ của thợ về phần hãng chịu.

Hãng nầy rất đoan chánh và bán giá rẻ hơn hết trong cõi Đông-dương.

Thuốc chửa bịnh di ta là riệu bạc hà,

(de Ricqlès)

Lấy vào một chén nước chè nóng, pha bạc hà

Ricqlès

vào rồi uống thì chừ được việc di ta và giức dầu mây sốt.

茲有是別薄荷水主治
腐症及溫熱頭痛甚是
神效飲法取茶水濃一盞
八夷別薄荷水少許服之
即愈

Chinois

Có trử tại tiệm thuốc RENOUX, bào chế y khoa tấn-sĩ nhứt hạng bào chế y sanh đường Catinat và đường Bonnard, Saigon.

TRÌNH

CÙNG CHƯ-VỊ HÚT THUỐC ĐIẾU DĂNG TƯỜNG

TABAC DU GLOBE — CIGARETTES DU GLOBE

(THUỐC GÓI CÀ-LỐP) (THUỐC ĐIẾU CÀ-LỐP)

Vị nào biết xài thuốc hút đều ưa dùng thứ thuốc **CÀ-LỐP** lắm vì : một là giá rẻ lắm, hai là mùi ngon.

Hàng thuốc **CÀ-LỐP** dùng nhiều tay bác-sĩ thạo nghề dọn thuốc mà chọn lựa những lá thuốc nhứt hảo hạng hơn hết mà làm ra.

Cách dọn thuốc kĩ-càng như vậy thì mùi nó dịu ngọt, không ngạt cổ, chẳng phạt tì và lại làm cho miệng lưỡi được **THƠM-THO, IM-MÁT.** Bởi thuốc nầy tinh anh và tuyển soạn lắm nên mới được như vậy.

THUỐC GLOBE (Cà-lốp) nầy, vì tánh tinh hảo, thiệt là một **VỊ-GIẾT-TRÙNG** quí lạ, nó tảo trừ các con tế-vi trong miệng mình. Hễ dùng nó thường cũng như mình đề phòng các bịnh hoạn vậy.

Chuyện nầy chư-vị ưa dùng thuốc điếu đều hiểu rõ từ ngày **THUỐC GLOBE** (Cà-lốp) tràn qua Đông-dương đến nay đã hơn hai chục năm dư rồi.

HÃY HỎI MÀ MUA ĐÂU ĐÂU CŨNG CÓ

THUỐC GÓI GLOBE

(Cà-lốp)

và

THUỐC ĐIẾU GLOBE

(Cà-lốp)

Phàm bán thuốc rời hay là thuốc vấn thì phải dùng giấy mà gói bao.

Vậy nên những bao ấy mà hình dạng mắc tiền thì tự nhiên cái ruột trong phải là thứ rẻ đặng có thừa trừ cho vừa cái giá.

Thuốc ta đây bao rất đơn sơ, chẳng tốn mấy đồng, cho nên ta có thể mà chọn thứ thượng hạng.

Cách bao gói đơn sơ của ta đây làm cho ta bán đặng thuốc tốt chớ không phải bán giấy hay là bán hình chi.

DENIS FRÈRES

Bordeaux, Saigon, Haiphong, Hanoi

ĐẠI DIỆN CẢ ĐÔNG-DƯƠNG

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

QUẠT MÁY DẦU HÔI HIỆU JOST

Dùng dầu hôi đốt đèn cho máy chạy trong 80 GIỜ tốn có MỘT LITRE thôi

Vẫn QUẠT MÁY này biện ra làm rất đẹp con mắt, đã chắc, rẻ mà lại tiện dùng vô cùng.

CÓ HAI THỨ QUẠT :

Một thứ kêu là LE REX bề đứng 1 m 15, giá là 68 $00

Một thứ kêu là L'OURAGAN (tố bão) bề đứng 1 m 85, giá là . . 100 » 00

VIẾT THƠ MÀ HỎI SÁCH CÓ VẼ KIỂU VÀ GIÁ CẢ TẠI :

Hảng Berthet, Charrière và Công-Ty

Ở ĐƯỜNG KINH-LÂP, MÔN BÀI SỐ 68 — SAIGON

MƯỜI CÁI NGÀN BÀI

QUINA-LAROCHE

THUỐC RƯỢU CÓ CỐT RƯỢU NHO

CƯỜNG TRÁNG, BỔ HUYẾT, GIẢI NHIỆT

Trong rượu này có đủ 3 tánh của 3 thứ Kinhkyna (vàng, đỏ, xám)

Kiểu vẽ

RƯỢU QUINA-LAROCHE mỹ vị dễ uống, tốt hơn hết các thứ rượu nho và rượu ngọt, có trộn cốt Kinhkyna.

Nó rất thần hiệu trong việc trừ hư-nhược, làm thực bất tấn và hàn nhiệt bịnh.

QUINA-LAROCHE FERRUGINEUX

dùng mà trừ huyết suy chứng, bạch chứng, cùng bổ dưỡng những người bịnh đau lâu mới mạnh, vân vân.

TIỆM NÀO CŨNG CÓ BÁN

PARIS, 29, Rue des Fossés-Saint-Jacques, PARIS

Có trử tại tiệm thuốc RENOUX, bào chế y khoa tấn-sĩ nhứt hạng bào chế y sanh dường Catinat và đường Bonnard, Saigon.

HÃY HỎI THỬ HỘP QUẸT HIỆU NÀY

LÀ THỨ TỐT HƠN CÁC THỨ KHÁC

Directeur-Gérant : F.-H. SCHNEIDER

Saigon. — Imp. F. [illegible] Signature

Certifié l'insertion [illegible]

Saigon, le [illegible] 19

tirage [illegible]

TÂN HỌC VĂN TẬP

(BULLETIN SCOLAIRE)

新學文集

VĂN-CHƯƠNG KHOA (Partie littéraire)

BẮC-KỲ SOẠN

Le Geai paré des plumes du Paon

Un paon muait; un geai prit son plumage.
Puis après se l'accommoda ;
Puis parmi d'autres paons tout fier se panada,
Croyant être un beau personnage.
Quelqu'un le reconnut : il se vit bafoué,
Berné, sifflé, moqué, joué,
Et par messieurs les paons plumé d'étrange sorte.
Même vers ses pareils s'étant réfugié.
Il fut par eux mis à la porte.

Il est assez de geais à deux pieds comme lui,
Qui se parent souvent des dépouilles d'autrui,
Et que nomme plagiaires.
Je m'en tais, et ne veux leur causer nul ennui :
Ce ne sont pas là mes affaires.

Sáo mượn lông Công

Công đổi lông, sáo liền nhặt lấy,
Đem lên mà cắm bậy vào mình ;
Cùng công đi diện vung-vinh ;
Coi trong bộ-tịch có tình khoe khoang.
Đàn công thật, biết chàng giảo mạo,
Xúm nhau vào báng nhạo một phen ;
Đánh cho một trận huyên-thiên ;
Mổ cho trụi đến lóng đen của mình.
Sáo bấy giờ nghĩ tình đồng-loại,
Về bọn nhà, chúng lại đuổi đi.

Ngẫm xem trong bọn văn-thi,
Biết bao tài mượn, thiếu chi tá gà.
Dù thế vậy, đây ta mặc sức.
Nói làm chi cho cực lòng người.

Le Cochon, la Chèvre et le Mouton

Une Chèvre, un Mouton, avec un Cochon gras,
Montés sur même char, s'en allaient à la foire.
Leur divertissement ne les y portait pas ;
On s'en allait les vendre, à ce que dit l'histoire.
Le charton n'avait pas dessein
De les mener voir Tabarin.

Dom Pourceau criait en chemin
Comme s'il avait en cent bouchers à ses trousses:
C'était une clameur à rendre les gens sourds,

Con Lợn, con Dê-cái và con Cừu

Con Dê, con Cừu con Lợn béo,
Cùng một xe đương kéo qua đường.
Chủ nào có phải vì thương,
Đem ra chơi chợ coi phường leo giây ;
Hay là dắc đi đây đi đó,
Để cho coi phường phố thị thành.
Chẳng qua đem bán cho nhanh,
Nó tham lời lãi chớ tình nghĩa chi.
Lợn ý-éc một khi om-ỏi,
Ngỡ trăm dao nó đuổi theo sau.
Dê, Cừu chẳng vỡ vì đâu,

LỜI RAO

Kính cùng lục chau quân tử và qui quan qui khách được hay, nay tôi có lập tiệm ngủ và cúp tóc hiệu là **Dương-Huê-Vĩnh-Phát** *tại chợ chánh Saigon, đường Espagne môn bài 237 góc đường Bourdais.*

Xin qui quan qui khách trưởng tình đồng ban cùng nhau, nhơn khi có dịp đến Saigon, thì xin mời qui quan đời gót tới tiệm tôi mà nghỉ, đã có sẵn phòng vì mát mẻ và sạch sẽ lắm, phòng xây vách gạch chẳng có nóng nực như mấy chỗ vách ván, mà giá tiền lại rẻ hơn mấy chỗ khác.

Lại phòng cúp tóc đã có sẵn tay thợ anh danh, cúp nhiều cách khéo léo, và mau mắn lẹ làng, khỏi nhọc sức qui quan ngồi lâu.

Bởi vậy cho nên chừng nào qui quan có dịp đến Saigon, xin rộng lòng trưởng tới, và đời gót đến giúp nhau, cho cuộc tấn bộ mau thành tựu. Thiệt tôi hết lòng cảm nghĩa chẳng cùng, lại sẵn lòng lo lắng cho vừa ý qui quan qui khách chẳng sai.

Nay kính.

NGUYỄN-VĂN-BẢU dit DƯƠNG-HUÊ.

CÓ MỘT THƯ NẦY MÀ THÔI

(Il n'y a que lui)

Có một thứ rượu **Rhum mana** *nầy hay trừ bịnh rét, nóng lạnh hay làm cho tỉ vị, tiêu tán hay trừ bịnh yếu nhược và thiên thời. Rượu nầy rất đại danh, thiên hạ rất chuộng và lại tốt hơn các thứ rượu* **Rhum** *khác.*

Hãy coi cho kỹ kẻo lầm thứ giả và phải nài cho phải cái ve có dán nhãn trắng như hình kiểu đính một bên đây.

Có bán tại các tiệm bán đồ tạp vật

CIGARETTES DIVA

Thuốc điếu hiệu là **Cigarettes Diva** *là thứ thuốc tốt hơn hết, hút nó đã không khô cổ, và khỏi mang sự bịnh hoạn, vì thuốc nầy không có nhựa như các thứ thuốc khác, khói nó thơm tho và diệu lắm.*

Mỗi một gói thuốc nầy đều có để một cái hình chụp rất khéo và rất đẹp đẽ, mà lại trong nhiều gói có để một cái giấy Bon-Thưởng (Bon-Prime) tặng tổng hoặc một cái đồng-hồ, hoặc một hộp khăn mouchoirs, hoặc một sợi giây lưng hay là một cây dù vân vân. Như ai đặng những giấy ấy, thì hãy đem tới hãng A. et E. Mazet môn bài số 10 đường Paul Blanchy, Saigon mà lãnh thưởng, bằng ai ở xa xuôi đến không đặng, thì gởi thơ và miếng giấy mình đặng cho ông sẽ gởi món đồ của mình đặng đó lập tức.

Có bán trong các tiệm bán đồ tạp vật

Mỗi nhà thơ giây thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn gium

« Dọn tại nước Langsa,
Dùng sữa thượng hạng trong hoàn cầu, vân vân.
Sức khỏe,
Mạnh mẽ, vân vân.
Sữa đặc Normand hiệu La petite fermière dọn tại tỉnh Normandie trong Đèo Vallée de Bray dọn một cách rất kỹ càng, tuy làm ra đặc mà tánh chất hảy còn như sữa tươi sạch. Bởi vậy Normand tự thuở nay có danh, sạnh sẳng sữa thượng hạng và quí hơn trong cả hoàn cầu.

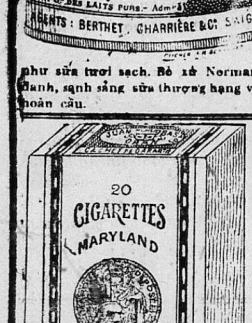

Thuốc vấn nầy dã to mà lại chắc, dọn cho người biết hút thuốc dùng.

Xin hỏi kiểu tại hãng **Berthet, Charrière và Công-ty.**

« Hễ thử rồi thì ưa nó luôn luôn.

BAO XANH.—Hút nó chẳng hề khó cổ, mùi thơm lắm cho khoái cả con người.
Phải nài cho có cái ký tên và dấu hoa-thị đỏ tục kêu là dấu trefle.

Les autres animaux, créatures plus douces,
Bonnes gens, s'étonnaient qu'il criât au secours;
Ils ne voyaient nul mal à craindre.
Le charton dit au Porc: « Qu'as-tu tant à te plaindre?
Tu nous étourdis tous: que ne te tiens-tu coi?
Ces deux personnes-ci, plus honnêtes que toi,
Devraient t'apprendre à vivre, ou du moins à te taire.
Regarde ce mouton; a-t-il dit un seul mot?
Il est sage. — Il est un sot.
Repartit le Cochon: s'il savait son affaire,
Il crierait, comme moi, du haut de son gosier;
Et cette autre personne honnête
Crierait tout du haut de sa tête.
Ils pensent qu'on les veut seulement décharger,

La chèvre de son lait, le mouton de sa laine.
Je ne sais pas s'ils ont raison;
Mais quant à moi, qui ne suis bon
Qu'à manger, ma mort est certaine.
Adieu mon toit et ma maison. »

Dom Pourceau raisonnait en subtil personnage;
Mais que lui servait-il? Quand le mal est certain,
La plainte ni la peur ne changent le destin;
Et le moins prévoyant est toujours le plus sage.

LA FONTAINE, *Fables.*

Mà kêu nhức óc váng đầu người ta.

Hỏi: « Cớ chi mà la thế vậy?

Thử im mồm nằm đấy xem sao? »
Chủ nhân nổi giận ào ào,

Mắng Heo vô cố kêu gào điếc tai:

« Kìa bắt chước như hai gã nọ.

Cứ ở yên phỗng có mất gì?

Con cừu ngậm miệng lì lì,

Khôn ngoan rứt mực ai thì không yêu. »
Heo bèn đáp: « Lựa theo thằng ngốc.

Tôi đây nào phải học chú cừu.

Vì chăng cừu biết phận cừu.
Thì cừu chắc hẳn lo âu mấy lần.
Còn dê nọ an thân nằm đó,

Cũng chẳng qua là họ ngu-si.
Hai thằng nầy ngỡ có khi,
Gọt lông và sữa vắt đi là cùng.

Có lẽ thế là xong phận họ.
Còn tôi đây phận nọ đã đành:
Chỉ đem nướng chả nấu canh
Sống mà cái chết vẫn dành một bên.
Cho nên phải khóc rên rầm-rĩ. »
Ngẫm Heo ta thâm-thúy lạ dường.

Nhưng mà dẫu hết cùng đường,

Chết đành vẫn chết ai thương đâu mà.

Biết cam thân phận mới là.

NGUYỄN-VĂN-VỊNH, *diễn nôm.*

LÀM CON PHẢI HIẾU

(Piété filiale)

Bài thứ hai-mươi-ba

Ông Vũ-huy-Đầu là người tỉnh Hải-dương Cha ham uống rượu nếp, khi ăn xong rồi, thế nào cũng phải có, ông ấy trong nhà thời thường khi đặt rượu nếp, để dành mà dâng cho cha, biết rằng tính cha ưng ăn cái gì thời dau là bao nhiêu cũng là mua cho được.

Đến khi cha mất, trong khi chịu tang, tuyệt không uống rượu ăn thịt.

Tục-ngữ có câu rằng: « Sống thì chẳng cho ăn, chết thì làm văn tế ruồi ». Thế mấy biết con thờ cha mẹ, báo-đáp những khi dã mất, chẳng bằng phụng dưỡng những lúc đương còn, bởi không thảo được lòng cha mẹ, thời không hết được đạo làm con vậy.

Như ông Vũ-huy-Đầu biết tính cha ham uống rượu nếp, thì trong nhà đặt rượu để dành mà dâng cho cha. Bởi hiếu kính không khi nào mà dám quên, thời phụng dưỡng không khi nào dám thiếu.

THÁI-XUYÊN, HOÀNG QUẬN-CÔNG.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

GIA ĐÌNH GIÁO DỤC

tiếp theo

(Education familiale)

CHƯƠNG THỨ BỐN

Cách dạy giản tiện ở trong nhà

Cách dạy ở trong nhà, phải vắn tắt, chớ phiền nhiều, đặng cho con nít theo mà thiệt-hành được, đó là phương pháp hay hơn hết. Như bài trên nói, nghĩa là trong nhà mà kiêm cả nhà trường.

Đời xưa khuyến hiếu, như nằm trên băng mà kiếm cá, khóc dưới trúc cho mọc măng, nay nếu lấy những sự đó, mà làm phương-châm giáo-dục, chắc là không có thiệt hiệu gì, chẳng thà đem sự có quan hệ với thiệt-tế, cho trẻ nó thân hành được còn hơn.

Nào là anh em phải coi nhau như thủ túc, đừng có thói cốt nhục tương tàn (ruột thịt hại lộn nhau) con người phải có tánh độc lập, chớ khá phụ mẫu thị lại (nương nhờ cha mẹ) sớm chiều quét rửa trong nhà, cho thân thể có vận động, đó cũng là hiếu đề đó, cần chi phải cao viễn cho khó lòng.

Cứ như vậy, mà dạy con nít, tự nhiên có cái công hiệu về sau.

Có người hỏi rằng : Vậy là đủ rồi, không cần chi nữa sao ? Không phải vậy, con nít còn đang ấu-chỉ, vội đã dạy ngay những cách lý-học đời xưa, như sách Tam-tự-kinh, đặng mà dạy vở lòng, thì bất quá mỏi miệng trẻ mà thôi, chớ nay thử đem sách ấy hỏi các ông thầy, cũng ít người giải hết được, lựa là con nít biết chi. Cách dạy ngày nay, như sách nầy, không những đức-dục mà thôi, và có cả trí-dục thể-dục nữa.

Cách dạy con nít 3, 4 tuổi chưa có trí khôn, thì không nên theo cách của nhà trường, phải tùy theo cái trí huệ tự nhiên của nó, mà dắt dẫn lần lần.

Còn trong các đồ chơi, có thể đem làm đồ giáo-dục được, thì nên mua cho nó chơi.

Người mẹ muốn biết cách dạy con, nên lấy giấy viết chữ 1, 2, 3, hay là a, b, c, cùng các hình vẽ chơi có ích, đem đính trên vách tường khiến cho nó biết chữ và hiểu chuyện, hoặc là hằng ngày chỉ lên cuốn lịch, cho nó tường tháng thiếu tháng giư, ngày tuần ngày tiết. Ấy những cách đó, đều là mất công ít, mà được ích nhiều, và rõ cả sự ở xã-hội nữa.

Người bên Âu-châu, rất là chú ý về những cái đó, cho một trái cây, cũng chỉ trên hình, hoặc là trái gì ra hình chữ, đem cho cũng chỉ biểu ân cần.

Ở trong nhà dạy con nên có thể-cách, có đức tánh, cho nên người mẹ phải đem toàn-lực, đặng mà dạy con lấy những cách ấy cho mau hiểu là hơn, không những múa gươm học mạnh, chắp tay học lễ mà thôi đâu.

Phàm những lễ tiết vợ chồng, qui củ trong nhà, người nhà giao thiệp với nhau làm sao, người ngoài thù tạc với nhau thế nào, cũng nhiều đều nên làm gương cho đứa con, thì mình phải cho hết cái trách nhậm ấy.

Còn như phương châm Đức dục, như những đều trung-quốc ái dân, thành-nhơn thủ-nghĩa, đề thủng thẳng dạy sau cũng không vội gì.

Nay ở trong nhà, nhứt cần là dạy nên có đức-tánh, đặng ngày sau ra xã-hội, ai thấy cũng thương mà thôi.

Con người ta đề cho người ghét, nguyên-nhơn dẫu nhiều, song nói tóm lại, chỉ do sự vô-lễ, kiêu-ngạo, chấp-nhứt, mấy cái tệ ấy mà thôi.

Còn như thể dục, cũng phải theo cách giản tiện, như những trò chơi ở trong nhà, hoặc là thể thao, hoặc là vũ đạo, đều cũng là có ích cho thân thể con người.

Còn các phương pháp nữa, đã nói ở cuốn Gia-đình-tùng-thơ, nên nay lược bớt, không cần nói chi phiền tai các khán-quan.

(Còn nữa). LÊ-ĐỨC.

NAM-SỬ (Tiểu học)

Bắc-kỳ soạn

GIẶC MÔNG-CỔ

(tiếp theo)

Các tướng sĩ được lời khuyên răn ấy, ai nấy hết lòng luyện tập, quyết chí đánh giặc cho nên người nào cũng lấy mặc thích vào cánh tay hai chữ « *Sát Đát* » nghĩa là giết quân Mông-cổ. Nhưng Thoát-Hoan lấy xong các ải ở Lạng-sơn, thừa thắng kéo xuống Vạn-kiếp đánh tràn vào, quân Annam non thế địch không nổi thua chạy, bao nhiêu chiến-thuyền mất cả. Quân Mông-cổ bắt được quân Annam thấy người nào cũng có hai chữ « *Sát Đát* » ở cánh tay giận lắm, đem giết sạch cả, rồi kéo tràn về mặt Bắc-ninh. Thoát Hoan thả quân cho cướp phá vùng Võ-ninh, Gia-lâm Đông-ngạn, rồi kéo về đóng tại bến Đông-bộ-đầu. Hưng-đạo-vương lập trại mé Nam-ngạn đề phòng giữ.

Thoát-Hoan thấy phía Nam-ngạn sông Phú-lương có trại quân Annam đóng giữ, mới sai quân lấy súng đại-bác bắn sang, phá tan cả các trại, quân sĩ khiếp sợ bỏ chạy hết sạch. Quân Mông-cổ bây giờ làm cầu phao qua sông, kéo đến tận chơn thành Thăng-long hạ trại.

Hưng-đạo-Vương rước xa-giá Thượng-hoàng và vua ra ngoài Thăng-long, đề các tướng ở lại giữ thành. Đến khi Thoát-Hoan vây đánh, hạ được thành, biết rằng Hưng-đạo-Vương đã rước xa-giá chạy xuống mặt Nam rồi, liền sai tướng dẫn quân đi đuổi đánh.

Toa-Đô là tướng đạo thứ hai quân Nguyên, đi đường bể sang đánh Chiêm-thành, nhưng quân nước ấy giữ được các đường hiểm yếu, đánh mãi không được, Nguyên-chúa hạ chiếu sai Toa-Đô theo đường bộ kéo ra mặt Nghệ-an, hiệp với quân Thoát-hoan đề đánh Annam.

Thoát-hoan được tin ấy liền sai tướng là Ô-mã-Nhi dẫn quân đi đường bể vào tiếp ứng cho Toa-Đô đề đánh tự mặt trong ấy đánh ra, còn ở mặt ngoài thì chiến-thuyền của Nguyên chia ra giữ cả các bến, đóng tự sông Phú-lương đến sông

Mỗi nhà thơ giây thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

Đại-hoàng (thuộc huyện Nam-xang, Hà-nam).

Bấy giờ Hưng-đạo-vương dẫn các tướng hộ vệ xa-giá xuống Thiên-trường nghe tin Toa-đô tự vùng trong kéo ra. Hưng-đạo-vương tâu vua xin sai Trần-quang-Khải đưa binh vào đóng mặt Nghệ-an, giữ chặn đường hểm, không cho Toa-Đô ra, và sai Trần-bình-Trọng ở lại giữ Thiên-trường cự nhau với quân Thoát-hoan, rồi rước xa giá ra Hải-dương.

Quang-Khải vào đến Nghệ-an, chia quân phòng giữ, nhưng mà quân Nguyên thế mạnh, đi đến đâu đánh tan đến đấy, lại có Ô-mã Nhi ở mặt bể đánh vào. Quang-Khải đương không nổi, phải lui quân ra mặt ngoài. Còn quan trấn-thủ Nghệ an là Trần-Kiện đem cả nhà ra hàng với Toa-Đô. Toa-Đô cho đưa bọn Trần-Kiện về Yên-kinh.

Hưng-đạo-vương nghe tin, sai tướng đem quân đi lên đường tắt đuổi theo. Khi quân Nguyên đưa Trần-Kiện đến địa phận Lạng-sơn, qua trại Ma-lực(?) thì có người thổ-hào ở đây tên là Nguyễn-thế-Lộc và Nguyễn-Lĩnh suất dân binh ra đánh. Lại may có quan quân đuổi đến nơi, quân Nguyên bỏ chạy. Trần-Kiện thì bị tên bắn chết, nhưng có tên đầy tớ là Lê-Tắc cướp được thây chạy thoát, đưa đến gò Ôn-khấu (Ôn-châu Lạng-sơn) táng cho thầy rồi trốn sang Tàu. Lê-Tắc là dòng dõi Nguyễn-Phu làm Thứ-sử Giao-châu về đời Đông-tấn (317-419) ngày trước. Tự lúc trốn sang Tàu rồi Lê-Tắc có làm bộ sử «*An-nam-chí lược*». Bộ sử ấy hiện bây giờ còn có ở bên Tàu và bên Nhựt-bổn.

Ở Thiên-trường Trần bình-Trọng thấy quân Nguyên đã đến bãi Đà-mạc (ở sông Thiên mạc, huyện Đông-an, Hưng yên) liền dẫn binh ra đánh, nhưng chẳng may bị vây phải bắt. Quân Nguyên đưa Bình-Trọng về nộp Thoát-hoan. Thoát-Hoan biết bình trọng là tướng khỏe mạnh, muốn khuyên dỗ về hàng, nhưng mà cho ăn uống, Bình-trọng không ăn, dỗ dành hỏi dò việc nước, Bình-trọng cũng không nói. Sau Thoát-hoan hỏi rằng: «*Có muốn làm vương đất bắc không?*» Bình-trọng quát lên rằng: «*Tao thà rằng làm quỉ nước Nam, chớ không thèm làm vương đất bắc. Tao đã bị bắt, thì có một chết mà thôi, can gì mà phải hỏi lôi thôi!*» Thoát-Hoan thấy dỗ không được, sai quân đem chém.

Thánh-tôn Thượng-hoàng cùng Nhân-tôn và Hưng-đạo-vương nghe tin Trần-bình-Trọng tử tiết, ai nấy cũng động lòng thương xót.

Xa-giá về Thanh hóa. — Hưng-đạo-vương thấy nguy cấp lắm, bèn rước xa giá ra quảng-yên. Thuyền đi đến sông Tam-chỉ (thuộc châu Tiên-yên), bèn sai một tướng dẫn chiếc thuyền rồng ra cửa biển Ngọc sơn (thuộc châu Vạn-linh, tỉnh Quảng-yên) làm cho nghi tình quân giặc. Tướng nhà Nguyên là Lý-Hằng và Khoan-Triệt sai người do thám biết thuyền ra Ngọc-sơn là giả, mới dẫn quân đuổi theo đến sông Tam-chỉ. Hưng đạo vương rước xa giá lên bộ đi đến làng Thủy-chử, rồi lại xuống thuyền ra sông Nam-triệu (tức Bạch-đằng giang, thuộc Hải-dương) vượt qua cửa biển Đại bàng (thuộc huyện Nghi-dương) rồi vào tỉnh Thanh-hóa.

Bấy giờ quân Nguyên đại thế lắm, đóng khắp các nơi, từ vùng Bắc-ninh, Thăng-long Thiên-trường, chỗ nào cũng có Toa-Đô, Đường-ngột-Đải, Ô-mã-Nhi đánh ra. Nhân-tôn kinh động, Thượng-hoàng, đêm ngày lo sợ, Nhà-nước ngất ngưởng nguy như trứng chồng. Bọn hoàng tộc Trần-ích-Tắc, Trần-tú-Viên đều ra hàng Thoát-Hoan hết. Chỉ có Hưng-đạo-Vương phụng xa-giá đi, trèo non vượt biển, trải gió dầm mưa, thế lực tuy cùng, nhưng vẫn bền vững một lòng, tìm kế đánh giặc, lo liệu việc nước, không lúc nào rối sợ suốt cả. Thật là có tài đại-tướng, có thể cứu dân giúp nước, tiếng để muôn đời.

TRẬN HÀM-TỬ-QUAN

Trần-nhật-Duật đánh đuổi Toa-đô

Đạo quân của Toa-đô ở Chiêm-thành kéo ra đánh lấy tỉnh Nghệ-an, Trần-quang-Khải đem quân lùi ra mặt ngoài giữ các đường hiểm-yếu. Toa-đô đánh mãi không được, mà lương thảo thì lại một ngày một cạn đi, bèn cùng với Ô-mã-nhi dẫn quân xuống thuyền vượt biển ra ngoài Bắc, để hiệp binh với Thoát-hoan.

Trần-quang-Khải được tin ấy, cho người về Thanh-hóa phi báo. Nhân-tôn hội quân-thần lại hỏi kế. Hưng-đạo-vương tâu rằng: «Toa-đô tự Chiêm-thành trở ra, qua vùng Ô-lý (Thuận-hóa) Hoan Nghệ an) Ái (Thanh-hóa) đường sá gập-ghềnh, quân sĩ vất-vả, nay lại vượt biển ra ngoài Bắc, thì sức lực cũng đã mỏi mệt. Vậy nên sai một tướng đưa quân ra đón đường mà đánh thì chắc phá được.»

Nhân tôn nghe lời, sai Trần-nhật-Duật làm chánh-tướng và Trần-quốc-Toản làm phó-tướng, đưa 5 vạn quân ra đón đường đánh Toa-đô ở mặt Hải-dương. Ra đến bến Hàm-tử (thuộc huyện Đông-an, Hưng-yên) thì gặp chiến thuyền của Toa-đô, Nhật-Duật liền phân binh ra đánh (tháng tư năm Ất dậu = 1285). Quân Nhật-duật bấy giờ có bọn Triệu-Trung là tướng nhà Tống trốn sang xin đi tùng chinh, mặc áo đeo cung như quân nhà Tống. Đến khi giáp trận, quân Nguyên trông thấy bọn Triệu Trung, tưởng là nhà Tống đã khôi phục được nước Tàu, rồi cho quân sang cứu Annam, đứa nào cũng sợ hải bỏ chạy. Quân ta đuổi đánh, quân giặc thua hại mất nhiều lắm. Toa-đô lui ra giữ ở cửa biển Thiên-trường.

Trần-nhật-Duật thắng trận cho người đưa tin về Thanh-hóa. Hưng-đạo vương được tin mừng ấy, vào tâu với vua rằng: «Quân ta mới thắng, khí lực đang hăng, mà quân Nguyên mới thua, tất cũng chột dạ. Vậy nên nhân dịp này tiến quân đánh Thoát-hoan để khôi phục Kinh-thành.»

Vua nghe lời, truyền sắp sửa binh tướng. Sực có thượng-tướng Trần-quang-Khải ở trong Nghệ an ra, xin đi đánh Thoát-hoan. Vua liền sai Quang-khải thâu xếp quân-sĩ để ra đánh Thăng-long, và truyền hịch sai Trần-nhật-Duật đóng quân giữ chặn đường không cho bọn Toa-đô kéo lên hiệp với Thoát-hoan.

(Còn nữa)

TRẦN-TRỌNG-KIM.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

TẠI NHÀ IN
ÔNG F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom
SAIGON

Lectures Françaises

Ông CARRÈRE
SOẠN
Gồm nhiều chuyện nay và có ích.

Trước hết nói về nước Langsa sơ khai cho đến lúc thạnh trị bây giờ, sau hơn một trăm bài đủ các thứ chuyện khoa ngôn ngữ.

Giá..... 1$00
Tiền gởi..... 0 10

PHOSPHATINE FALIÈRES

LÀ BỘT NUÔI CON NÍT
Có trữ tại tiệm Thương-đẳng, chủ tiệm là G. RENOUX
Nhứt hạng bảo-lê sư, Sài-gòn, trước rạp hát lây
Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, đường Thủy binh môn hà, số 215 Chợlớn, ngang nhà giấy xe lửa lớn

LỜI RAO RẤT TRỌNG HỆ. — Bột hiệu Phosphatine Falières là một món vật thực rất bổ dưỡng để nuôi con nít từ sau bảy tháng, nhứt là trong khi dứt sữa mẹ, hoặc trong lúc nó đang nỡ nang. Nó giúp cho để mọc răn, nó trợ cho máu lớn xương, nó ngừ phòng hoặc nó trừ bình ha lời, là bình hay sanh ra trong lúc nắng ha

Có MỘT MÌNH NHÀ NÀY CÓ QUYỀN
THAY MẶT CHO NHÀ ĐÚC SÚNG VÀ LÀM XE MÁY
TẠI THÀNH St-Étienne
Mà thôi

Hàng F. MICHEL, CAFFORT Successeur ở Đường Catinat số 36
SAIGON

Có Bán SÚNG
đủ thứ và đủ kiểu, BÌ,
THUỐC, ĐẠN, XE-MÁY, ĐỒNG-HỒ
và đồ NỮ-TRANG. Đồ đã tốt lại giá rẽ
Lục-Châu muốn mua vật chi thì xin để thơ như vầy :
M. F. MICHEL, CAFFORT Successeur, 36, rue Catinat — SAIGON.

Tại nhà in ông F.-H SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

KIM-VÂN-KIỀU, ông P. Trương-vĩnh-Ký in lại rồi.

Không hình	1$00
Có hình	2 00
Tiền gởi	0 10

NHÀ IN ÔNG F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

Có các KIỂU CHỮ có THỢ KHÉO CHỮ vẽ rất khéo và THỢ VẼ tài ; để in sách, thơ, công thiệp vân vân. Kiểu cách nào đẹp tem đăng hết

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

NỮ-TẮC, ông P. Trương-vĩnh-Ký in lại rồi. Sách để dạy đờn bà con gái. Ai cũng biết danh tiếng ông đốc. Hãy mua mà coi thì rõ.

Giá	0$25
Tiền gởi	0 04

SAIGON · THƯỢNG ĐẲNG DƯỢC PHÒNG

G. RENOUX

NHỨT HẠNG BẢO TỂ SƯ, NGANG RẠP HÁT LANGSA

TIỆM CŨ **HOLBÉ**, SÁNG TẠO TRONG NĂM 1865

Tiệm nầy cổ cựu và to hơn hết các tiệm trong quan hạt

Cuộc dọn dẹp bào chế y như các tiệm thuốc to đương thời tại PARIS

BẤT NHỊ GIÁ

Thuốc men và các món đồ khác bán trong tiệm đều là đồ nhứt hào hang

Trừ đây tiệm, mà mỗi kỳ tàu đều có chở qua luôn luôn

Đồ hóa-học, thuốc men để dùng bán trong tiệm thuốc, đồ dùng về kỉ-nghệ, về nghề chụp ảnh, dược thảo, đồ bó rịt, và đồ phụ tùng theo tiệm thuốc, kiền chai ly trong sở thiết-nghiệm, nay châm-chít, âu nhi khoa, thị-học và cực-chuẩn-túc-chi-cơ-khí. Bán đủ các thứ đồ dùng trong nhà thương, nhà binh v. v.

Rương sắt bỏ theo tàu, dùng trong nhà vườn, nhà ruộng, xe hơi v. v.

Đồ máy làm thuốc hoàn thuốc tê. Thiệt-nghiệm phân giải theo cách hóa-học, để tìm kiếm vi trùng và phân giải bằng hóa, dọn đồ bó rịt và thuốc trừ độc, chuyên-môn, **thuốc hiệu chữ R của ông lương-y Holbé bào chế, mà trị bịnh hút á-phiện.**

Đồ hương-vị về cuộc vệ-sanh. Bán đủ các thứ đồ để chụp hình. Bán sỉ và bán lẻ.

Tiệm thuốc tại Chợlớn hiệu là Pháp-Á dược-phòng ngan nhà giấy xe lửa.

Giây thép nói tiệm Sàigòn: 215.— Giây thép nói tiệm Chợlớn: 336

Mỗi lần mua thuốc phải coi cái nhãn hiệu đã nạp tại tòa cầu chứng y theo luật.

Hãy viết thơ mua xin sách dược-tánh-lược-biên bằng chữ quốc-ngữ và chữ-nho, và sách riêng nói giá cả đồ chụp hình

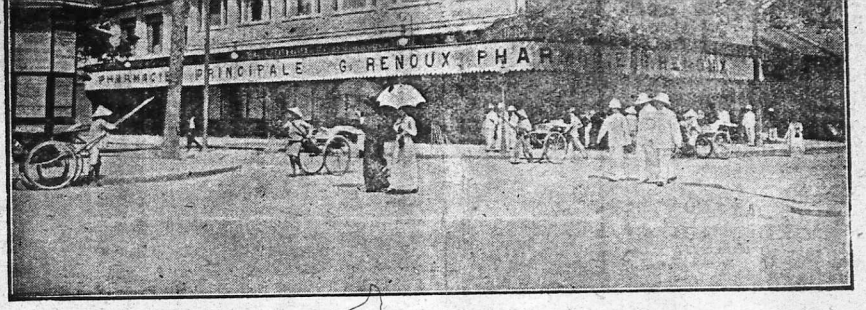

SAIGON · THƯỢNG ĐẲNG DƯỢC PHÒNG

G. RENOUX

NHỨT HẠNG BÀO TẾ SƯ, NGANG RẠP HÁT LANGSA

TIỆM CŨ **HOLBÉ**, SÁNG TẠO TRONG NĂM 1865

Tiệm nầy cổ cựu và to hơn hết các tiệm trong quân hạt

Cuộc dọn dẹp bào chế y như các tiệm thuốc to đương thời tại PARIS

BẤT NHỊ GIÁ

Thuốc men và các món đồ khác bán trong tiệm đều là đồ nhứt hảo hạng

Trừ dầy tiệm, mà mỗi kỳ tàu đều có chở qua luôn luôn

Đồ hóa-học, thuốc men để dùng bán trong tiệm thuốc, đồ dùng về kỉ-nghệ, về nghề chụp ảnh, dược thảo, đồ bó rịt, và đồ phụ tùng theo tiệm thuốc, kiền chai ly trong sở thiết-nghiệm, nay châm-chít, âu nhi khoa, thị-học và cực-chuẩn-túc-chi-cơ-khí. Bán đủ các thứ đồ dùng rong nhà thương, nhà binh v. v.

Rương sắt bỏ theo tàu, dùng trong nhà vườn, nhà ruộng, xe hơi v. v.

Đồ máy làm thuốc hoàn thuốc tê. Thiệt-nghiệm phân giải theo cách hóa-học, để tìm kiếm vi trùng và phân giải hàng hóa, dọn đồ bó rịt và thuốc trừ độc, chuyên-môn, **thuốc hiệu chữ R của ông lương-y Holbé bào chế, mà trị bịnh hút á-phiện.**

Đồ hương-vị về cuộc vệ-sanh. Bán đủ các thứ đồ để chụp hình. Bán sỉ và bán lẻ.

Tiệm thuốc tại Chợlớn hiệu là Pháp-Á dược-phòng ngan nhà giấy xe lửa.

Giây thép nói tiệm Sàigòn : 215 — Giây thép nói tiệm Chợlớn : 336

Mỗi lần mua thuốc phải coi cái nhãn hiệu đã nạp tại tòa cầu chứng y theo luật.

Hãy viết thơ mà xin sách dược-tánh-lược-biên bằng chữ quốc-ngữ và chữ-nho, và sách riêng nói giá cả đồ chụp hình

SAIGON · THƯỢNG ĐẲNG DƯỢC PHÒNG

G. RENOUX

NHỨT HẠNG BÀO TẾ SƯ, NGANG RẠP HÁT LANGSA

TIỆM CỦ **HOLBÉ**, SÁNG TẠO TRONG NĂM 1865

Tiệm nầy cổ cựu và to hơn hết các tiệm trong quán hạt

Cuộc dọn dẹp bào chế y như các tiệm thuốc to đương thời tại PARIS

BẤT NHỊ GIÁ

Thuốc men và các món đồ khác bán trong tiệm đều là đồ nhứt hào hang

Trừ đây tiệm, mà mỗi kỳ tàu đều có chở qua luôn luôn

Đồ hóa-học, thuốc men để dùng bán trong tiệm thuốc, đồ dùng về kỉ-nghệ, về nghề chụp hình, dược thảo, đồ bó rịt, và đồ phụ tùng theo tiệm thuốc, kiền chai ly trong sở thiết-nghiệm, nay châm-chú, âu nhi-khoa, thị-học và cực-chuẩn-túc-chi-cơ-khí. Bán đủ các thứ đồ dùng trong nhà thương, nhà bịnh v. v.

Rương sắt bỏ theo tàu, dùng trong nhà vườn, nhà ruộng, xe hơi v. v.

Đồ máy làm thuốc hoàn thuốc tê. Thiệt-nghiệm phân giải theo cách hóa-học, để tìm kiếm vi trùng và phân giải hàng hóa, dọn đồ bó rịt và thuốc trừ độc, chuyên-môn, **thuốc hiệu chữ R của ông lương-y Holbé bào chế, mà trị bịnh hút á-phiện.**

Đồ hương-vị về cuộc vệ-sanh. Bán đủ các thứ đồ để chụp hình. Bán sỉ và bán lẻ.

Tiệm thuốc tại Chợlớn hiệu là Pháp-Á dược-phòng ngan nhà giấy xe lửa.

Giây thép nói tiệm Sàigòn : 215.— Giây thép nói tiệm Chợlớn : 336

Mỗi lần mua thuốc phải coi cái nhãn hiệu đã nạp tại tòa cầu chứng y theo luật.

Hãy viết thơ mà xin sách dược-tánh-lược-biên bằng chữ quốc-ngữ và chữ-nho, và sách riêng nói giá cả đồ chụp hình

LỤC TỈNH TÂN VĂN

Mỗi Tuần Đăng Báo Ngày thứ Năm

Quốc NHỰT TRÌNH số [illegible]

陸省新聞

IMR. F.-H. SCHNEIDER. SAIGON

NĂM THỨ CHÍN

SỐ 361

JEUDI 21 JANVIER 1915

Ai muốn Mua nhựt trình thì gởi thư và bạc phải đề như vầy LỤC TỈNH TÂN VĂN — SAIGÒN

MỖI SỐ GIÁ 0 $ 20

MỤC LỤC

1 — Âu-châu chiến tranh tân vấn.

2 — Thời sự tổng thuật

3 — Hướng truyền.

4 — Thông báo

Đông-dương.

Âu-châu.

5 — Mục đề về cuộc thi hội.

6 — Mục kích giả tự thuật.

7 — Âu-châu chiến kỷ.

8 — Công văn lược tục :

Nam-kỳ soái phủ.

9 — Nông-vụ tùng đàm:

10 — Tân học văn tập.

11 — Trích cẩm tạp biên :

Nguyễn trào khai cơ công thần liệt truyện.

12 — Tự do diễn đàng.

13 — Nhân tâm.

14 — Cuộc chơi cho tiêu khiển.

15 — Vải đen và vải tam-công hiệu Vạn-Hòa.

16 — Tạp chế ích dụng.

17 — Cũng thì sắt mà có nhiều thứ.

IMPRIMERIE FRANCO-ANNAMITE

F.-H. SCHNEIDER

7, Boulevard Norodom. — Saigon

SÁCH BÁN

Tại nhà in của

M. SCHNEIDER

Sách dạy nấu ăn tiếng Langsa mỗi cuốn 2$00.

Romans đủ thứ từ 0 f. 90 tới 3 f. 50.

Có bán **giấy, mực, viết chì, ngòi viết, thước, gomme,** cũng các **đồ dùng** cho học trò các trường.

Ai muốn mua thì gởi thơ lên ta sẽ gởi đến nhà thơ thì *phải đóng bạc trước* mà lãnh đồ (*contre remboursement*).

TẠI NHÀ IN

ÔNG F.-H. SCHNEIDER

7, Boulevard Norodom

SAIGON

TỰ VỊ

LANGSA-ANNAM

Ông TRƯƠNG-VĨNH-KÝ

SOẠN

IN LẠI RỒI CÓ 1250 HÌNH

Không bìa	6$00
Có bìa	6 30
Lưng và góc bằng da	7 00
Bìa mềm đẹp lưng đính chữ vàng	8 00

Người mua xin đính tên mình trên lưng sách đóng kỹ thì đặng.

Tiền gởi ..... 0$24

HÃNG BÁN RƯỢU HIỆU

DENIS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1862 — NHÀ NGÁNH TẠI HAIPHONG, BORDEAUX, SAIGON, HANOI

Hãng **DENIS FRÈRES** trừ savon hiệu « **Bonne Mère** » là thứ sa-bon tốt hơn hết các thứ khác.

Còn ai ưa dùng thứ rượu bổ, thường gọi là Quinquina thì hãy mua thứ rượu sau nầy :

Một là « **Toni Kola Secrestat** ».

Hai là : **Saint Raphaël Ducos.**

Hãng nầy cũng có bán tủ sắc tốt và chắc lắm, hiệu là tủ « **Dubois Oudin** ».

Còn ai hay hút thuốc Cigares thì mua thứ Cigares **El Conde** thì là sẽ ưa nó vì giá đã rẻ mà lại mùi nó ngon ngọt nữa.

Hãng nầy có bán đủ thứ rượu tốt xin kể sau nầy :

Rượu chác trắng và *chác đỏ* trong thùng và chiếc ra ve.

Rượu Champagnes : **Vve Clicquot-Ponsardin.**

» **Roederer.**

» **Moët et Chandon.**

Rượu Tisane de Champagne supérieure: **B. et S. Perrier.**

Rượu Tisane extra : **Marquis de Bergey.**

Hãng nầy cũng có bán thuốc gói và thuốc vấn rồi hiệu **Le Globe** và giấy hút thuốc kêu là « **Nil** » có thứ rượu kêu là : **vieille Eau-de-vie Dejean, Rhum Negrita.**

Liqueurs và cognacs **Marie Brizard,** và **Roger.**

Bière Gruber và **Bière Lorraine.** Rượu **Madère, Malaga** và **Muscat** de **Frontignan Rivoire.**

Có bán **máy viết** hiệu **Remington** và các thứ đồ phụ tùng.

Cũng có trữ các thứ hộp quẹt Đông-Dương, và ngoài **Bến-thủy,** gần Annam và ông quẹt **Hànội** (Tonkin) nữa.

Ai muốn hỏi giá thì viết thơ như vầy.

Maison **DENIS FRERES, SAIGON**

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

BÁC VẬT SƠ ĐỘC NHẬP MÔN CÓ HÌNH, ông Gourdon soạn Luân về loài KIM, THỦY, HỎA THỔ vân vân.

Bằng chữ Langsa	0$35
Bằng chữ quốc ngữ	0 35
Tiền gởi mỗi cuốn	0 04

Tại nhà in ông F.-H SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. SAIGON

ĐỊA DƯ LỤC-TỈNH NAM-KỲ chữ Langsa, ông Russier soạn, tóm những điều đại khái *đường đi nước bước cuộc canh nông, thương mãi* vân vân

Giá	0$35
Tiền gởi	0 02

TẠI NHÀ IN
ÔNG F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom
SAIGON

Lectures Françaises
Ông CARRÈRE
SOẠN
Gồm nhiều chuyện hay và có ích.

Trước hết nói về nước Langsa sơ khai cho đến lúc thành trị bây giờ, sau hơn một trăm bài đủ các thứ chuyện khoa ngôn ngữ.

Giá..... 1$00
Tiền gởi..... 0 10

PHOSPHATINE FALIÈRES
LÀ BỘT NUÔI CON NÍT
Có trữ tại tiệm Thương-đẳng, chủ tiệm là G. RENOUX
Nhứt hạng bào-chế sư, Saigon. Trước rạp hát lớn
Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, đường Thủy-binh mên bài số 215, Chợ lớn, ngang thả giấy xe lửa lớn

LỜI RAO RẤT TRỌNG HỆ. — Bột hiệu Phosphatine Falières là một mon vật thực rất bổ dưỡng để nuôi con nít từ sau hãy tháng, nhứt là trong khi dứt sữa nó, hoặc trong lúc nó đang nỡ nang. Nó giúp cho để mọc răng, nó trợ cho mau lớn xương, nó ngừ phòng hoặc nó trừ bình ha lỵ, là bình hay sanh ra trong lúc nắng ha.

Có MỘT MÌNH NHÀ NÀY CÓ QUYỀN
THAY MẶT CHO NHÀ ĐÚC SÚNG VÀ LÀM XE MÁY
TẠI THÀNH **St-Étienne**
Mà thôi

Hàng F. MICHEL, CAFFORT Successeur ở Đường Catinat số 36 SAIGON

Có Bán SÚNG đủ thứ và đủ kiểu, BÌ, THUỐC ĐẠN, XE-MÁY, ĐỒNG-HỒ và đồ NỮ-TRANG. Đồ đã tốt lại giá rẽ
Lục-Châu muốn mua vật chi thì xin đề thơ như vầy :
M. F. MICHEL, CAFFORT Successeur, 36, rue Catinat — SAIGON.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

KIM-VÂN-KIỀU. ông P. Trương-vĩnh-Ký in lại rồi.
Không hình 1$00
Có hình 2 00
Tiền gởi 0 10

NHÀ IN ÔNG F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

Đã các KIỂU CHỮ có THỢ KHÁC CHỮ và đề khéo, và THỢ VẼ tài ; đề in sách, thơ, công thiệp vân vân. Kiểu cách mác đến làm đặng hết.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

NỮ-TẮC, ông P. Trương-vĩnh-Ký in lại rồi. Sách để dạy đờn bà con gái. Ai cũng biết danh tiếng ông đốc. Hãy mua mà coi thì rõ.
Giá 0$25
Tiền gởi 0 04

JEUDI 21 JANVIER 1915

NĂM THỨ CHÍN, SỐ 361

LỤC TỈNH TÂN VĂN

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH
Đông-dương và các thuộc địa Langsa
12 tháng . . . . . 6 $ 00
6 tháng . . . . . 4 $ 00

六省新聞

MỖI TUẦN ĐĂNG BÁO NGÀY THỨ NĂM

Giá bán lẻ . . . . . 0 $ 20 || Đổi nhản . . . 0$20 (timbres)

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH
Các nước Ngoại-quốc
12 tháng . . . . . 20 fr. 00

LỜI RAO CẦN KÍP

Lời cho chư-khán-quan rỏ: Quán nhựt trình LỤC-TỈNH-TÂN-VAN không có can dự chi với nhà hàng LỤC-TỈNH-KHÁCH-SẠN ở ngang nhà giấy xe lửa Mỹ-tho. Ai muốn viết thơ cho Bổn-quán LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN thì phải đề cho phân minh như vầy :

LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN, Số 7, đường Norodom — SAIGON

PUBLICITÉ

Pour les annonces commerciales, demander le tarif qui sera envoyé par retour du courrier.

Pour les annonces *Judiciaires* et les annonces *Légales*, tarif spécial pour les *Officiers ministériels*.

On traite à forfait.

BỐ-CÁO

Những lời rao về việc buôn bán, nếu gởi thơ đến Bổn-quán thì Bổn-quán sẽ gởi cho một cái bản đề giá phân minh.

Còn lời rao thuộc về việc hộ và lời rao theo luật buộc thì có giá riêng cho các quan chức-vụ.

Xin gởi thơ thương nghị.

Cấm nhặt không ai được phép chép các bài trong Báo chương nầy mà đem vào nhựt trình hoặc làm sách

LỜI RAO CẦN KÍP

Kể từ 1er Janvier 1915, giá báo chương là 6 nguơn bạc một năm, sáu tháng là 4 nguơn.

Xin chư quí vị nhớ giùm, chớ để phải thất công.

ÂU-CHÂU CHIẾN TRANH TÂN VĂN

(Nouvelles de la Guerre

Communiqués

(Từ ngày 12 đến 19 Janvier 1915)

Bên nước Bỉ-lợi-thời không có báo tin chi mới lạ, là vì có nước lục nhẫy tràn làm cho đôi bên phải huởn việc chiến tranh. Nhưng vậy mà quân Đồng-minh cũng đã lước tới được một chút trong miệt Lombartzyde và Nieuport.

Bên Pháp-địa, việc chiến tranh lại hung hăng một ngày một hơn, binh bộ hai bên xáp chiến đánh nhau dữ tợn, nhứt là phía Bắc và phía Đông-bắc.

Còn trong trận hỗn chiến ở quận Arras, binh Pháp chiếm được một chặn đường từ thành Arras cho đến thành Lille

Trong trận đánh nhau gần kinh La Bassée, quân Anh thắng một trận vang danh làm cho quân Đức ngã chết trạc đất, và quân Anh tấn khỏi đường trận được 1 ngàn thước nữa.

Tại miền Soissons linh ta rủi vì đang lúc quân Đức chiến cách hung bạo, thì nước lụt sông Aisne tràn lên thình lình làm cho các cầu bắc ngang sông phải gãy, nên binh ta phải thối lui về bên tả giang kẻo bị quân Đức chặn dứt đường trận Còn bên hữu giang thì binh ta cứ đứng vững vàng.

Binh ta trong tỉnh Champagne chiếm được vài trăm thước ở miệt Perthes. Binh đóng bên rạng núi Vosges lại chiếm được vài hào lũy của quân Đức, còn ở tỉnh Alsace hai bên đánh nhau hai ba phen mà binh ta cũng thắng luôn. Nói gì Pháo-thủ ta thì thôi, quân giặc hằng khủng khiếp luôn, vì bị pháo-thủ ta bắn trúng luôn nên Đức chẳng dám bước tới, còn hào lũy thì nát tan, quân lính vỡ chạy trốn đạn trái-phá cũng như trong trận Pont-à-Mousson vậy.

Việc đánh nhau bên miền Pologne dầu quân Đức đã chiếm đặng thành Lodz, mà cũng chẳng tấn được. Hai đại-đạo trung quân đánh trận nào cũng dữ, mà cũng không thấy tấn. Lại có tin nói quân Đức bị Nga đánh lui về miệt Tây-bắc ở đường Thorn.

Bên xứ Galicie, quân Nga dung ruồi tới hoài.

Ở miền Caucase, Thổ-nhĩ-kỳ bị bại lẫu gần làng Karaurgan, mất trọn một cơ quân, bên Nga bắt được 5 ngàn người đem về cầm tù, chiếm được một trại pháo thủ và thâu nhiều lương-thảo của quân Thổ.

Ở bên Phi-châu quân Anh chiếm một khúc sông rất quang hệ trong đại giang Orange về phía thuộc địa Damoraland của Đức. Hai bên chiến với nhau đôi ba trận nhỏ thì bên Đức phải thối về. Quân Anh cũng chiếm được một địa-thế ở vịnh Walfish về miệt tây Phi-châu.

Trong Hắc-hải đạo chiến thuyền của Nga đánh hai chiếc chiến thuyền Thổ-nhĩ-kỳ làm hư hại nhiều, lại phá hủy 50 chiếc tàu của Thổ đang đóng ngụ trong cửa Sinope, rồi độ quân lên bờ gần lối Liman chiếm mấy nơi Thổ đã bỏ mà chạy trốn, số là quân Thổ đang đóng binh tại nơi ấy, thình lình chiếc chiến thuyền Breslau của Thổ tưởng là Nga đóng nơi ấy, nên xạ đại bác vào đấy quân Thổ liền chạy ráo.

Mỗi nhà thơ giây thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

Thời Sự Tổng Thuật

(*Le Courrier de la Semaine*)

Cuộc chinh-chiến ngày nay, do theo giây thép mà nghiệm ra những mấy đều sau đây: Quân Đức tưởng binh-gia mình đã tót chúng trong hoàn-cầu, đều chi cũng là hơn kẻ nghịch mình đặng. Nên chắc mình, mới ra tay mua men trong hoàn-vỏ.

Nhưng vậy mà chẳng phải nhà nước Đại-pháp ta thấy kẻ nghịch hung hăng mà nao núng đâu.

Trong tích xưa có thuật chuyện một đứa con trẻ tên là Davit giết một tướng giặc tên Goliath, là một gã gình giàn cao lớn hơn hết cả con người đời ấy. Tuy Davit là một trẻ thiếu niên tuổi vừa hai tám, chuyên nghiệp chăn chiên mặc dầu; thật có lòng ái quốc vong xu. Ngày nọ gặp tướng giặc là Goliath ra thách đố, liền lấy một hòn đá ném trúng ngay trán tướng ấy phải mạng vong, thì đủ biết gan ruột gả thiếu niên ấy là chừng nào.

Huống chi đời nay sự văn-minh càng ngày càng tấn tới, thì cái đởm khí lại càng thêm nhiều hơn nữa.

Bên đồng-minh hằng trông cậy nhờ đó mà thắng Đức-tặc được.

Chư khán-quan nghỉ đó coi: Quân Đức hằng khoe tài, có sức mạnh hơn đồng-minh, sao từ khi khai chiến đến nay quân Đức chết nhiều hơn binh đồng-minh là nghĩa gì? Lấy đó thì đủ chứng rằng ai hay ai dở.

Quân Đức trận vong từ dấy việc binh đao đến ngày 1er novembre, kể số chết hơn 6 vẹo người, ấy là về đạo binh của Phổ-lỗ-sĩ mà thôi, chưa kể các đạo binh Saxons và binh Bavarois. Trong hai đạo binh nói đó phỏng tính số quân tử trận ít nữa là 1 vẹo; hiệp cọng với số trên đó là 7 vẹo người Đức.

Quan Thống-soái Langsa **Joffre.**

Còn bên quân Áo số tử trận cũng có 4 triệu người. Tính gộp lại với quân lính Đức tử trận là 11 vẹo 1 muôn người.

Thiệt là:

Đồ sộ non cao thây chất đầy,
Minh-mông nội cả máu trôi đầy.

Đam mạng người mà tương tàn nhau chừng đó; cũng bởi tại Đức-hoàng Guillaume muốn nhứt thống trong thế gian, tưởng chắc mình là binh hùng tướng dỏng, đến đâu thì đập đổ thành tri, nghiên trời ngã đất mà thôi, chẳng ai dám tranh đua mũi nhọn.

Nên Đức-hoàng cứ khoe mình sẽ phân thây Đại-pháp mà ép cho ra tiền, rồi sẽ thâu cả hồn phách Âu-châu về tay mình kềm chế. (Quân tính dử thiệt).

Nhưng bên Đại-pháp có một v. tướng thật là tinh thông thao lược, vỏ nghệ cao cường qui danh là **Joffre** làm chức Thống-soái. Ngài đang bài bố trận đồ, quyết sẽ làm cho quân ta thắng trận. Tự hồm rày cũng nhờ có mưu thần chước quỉ của ngài, nên mới đuổi thối lần quân Đức đã ra gần khỏi ranh Pháp.

Còn việc toàn thắng, sao cũng chắc là về phe đồng-minh mà thôi. Vì xét mấy lẽ đã hiện tại ngày nay thì không khá nghi ngờ chi nữa.

Những giây thép mấy tuần nay đều trao tin lành rằng: « Quân Đức đã thối bộ khắp nơi, quân ta bên miền Albert tấn tới được hơn 500 thước, lại phía Argonne cũng được 300 thước. Còn pháo thủ ta thì thôi giết quân giặc biết là bao nhiêu mà kể.

Mà nhứt là ở tại giồng Louvent gần Beauséjour thì binh pháo thủ Pháp giết Đức lại càng nhiều hơn các nơi thập bội.

Còn quân Nga đã điều-đình tám vạn binh qua khỏi dãy núi Carpathes rồi, ta cũng nên trông cậy tấn thủ cho thành công.

XXX.

HƯỚNG TRUYỀN

(*Echos*)

Nhứt thân thị đỡm

Có một tên lính Langsa gốc gác người ở xứ Grabels, lủng-chinh vào giúp việc sở Tham-tán ngoài nơi chiến địa, bữa nọ phụng tướng lịnh đem thơ cho một ông quan năm kia coi một cơ binh đóng nơi xa chừng 7 ngàn thước. Tên lính ấy cởi xe máy ra đi. Đưa thơ rồi,

Mỗi nhà thơ giây thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

ông quan năm dạy ở náng lại một lác, đặng lảnh thơ trả lời.

Hồi đó tên lính ấy dựng xe máy bên một góc kia, rồi nằm dài dưới đất đặng nghỉ chơn, móc túi lấy ống điếu ra nhét thuốc chàm lửa hút chơi, bộ tịch yên tịnh, thiệt là mục hạ vô nhơn. Xung quanh lối ấy thì nghe tiếng súng đồng của giặc nổ vang trời động đất, đạn trái phá rớt xuống như mưa. Thình lình có một hòn trái phá tẻ xuống nhằm xe máy làm bể nát như tương.

Một chặp quan năm trở lại chỗ ấy trao thơ cho tên lính ấy đem về. Chừng quan năm thấy cớ sự vậy, bèn dạy lính ấy phải về bộ cho cần.

Đường xa xuôi, mỗi chặn đều có quân giặc thủ ngữ, việc đi đường rất là nguy hiểm, song lính ấy chẳng từ nan, cúi đầu vưng theo quan lính mà lui gót cho trọn phận trung thần.

Va dung rủi được 2 ngàn thước, lạc nơi đồn lính Mả-kị Đức, may có một rạch chạy dài theo đường ấy, va liền nhảy dùa xuống rạch mà thủ hiểm, quân Đức bắn theo, đạn xuống như mưa, va bèn lặng xuống nước, chung vào trong một xẻo có cây lá kín đáo, quân Mả-kị Đức tưởng va đã hồn về thủy-quốc rồi, nên không ngó tới nữa.

Lính ấy thấy yên lặng tiếng người, mới lội lên kiếm ngã về bồn trại, nửa đàng lại gặp một toán lính Đức, đang giao chiến với binh Langsa. Va thấy khó thể do theo đường bộ, bèn đem thân liều nhảy xuống rạch trầm mình, để ló mũi lên ngang chớn nước, vừa thở vừa coi tình trạng cuộc chiến tranh cho tới cùng.

Bữa ấy đôi bên đánh nhau từ 4 giờ đến 2 giờ sáng, quân ta đại thắng.

Chừng mản giặc va lên bờ ra đi về. Về gần đến bồn trại, gặp lính bên ta hỏi : *ai đó ?* Thì anh va đáp rằng : « Không phải kẻ nghịch, đừng bắt bất tử đa các cậu ».

Miệng nói chơn đi lần tới đám quân canh, quân nầy hỏi lại rằng : chú mầy đi đâu vất vơ vậy ? Anh va đáp lại rằng : Tôi đi *tầm* mới về đây mà.

LỜI RAO

Kể từ ngày 20 tháng Giêng tây, năm 1915 xe lửa Saigon-Cholon « đường giữa » sẽ bỏ nhà giấy đường MAC-MAHON và dời qua đường NÉMÉSIS chợ mới SAIGON.

THÔNG BÁO

(*Informations*)

DÔNG-DƯƠNG

Indochine française

Giá bạc (*Taux de la piastre*)

Janvier	15	16	17	18	19	20	21
	fr.	fr.	fr.	fr.	fr.	fr.	fr.
Hảng bạc Đông-Dương					2 30	2.30	2.30
Hảng Hồngkong Shanghai					2 30	2 30	2.30
Hảng Charter-red Bank					2.30	2.30	2.30
Kho Nhà-nước	2 30	2 30	2 30	2 30	2.30	2 30	2 30

Giá lúa mới (trả bao lại) **2$ 20 tới 2$ 25**

Nam-Kỳ

Saigon. *Chưng cọ chả.* — Bữa 30 janvier 1915 ; tại chùa Xả-trì có trần thiết chưng cọ. Rồi đúng 8 giờ đốt pháo bông tại đường Norodom.

Cuộc thi hội lảnh tiền trợ cấp ăn học. — Trong nhựt-trình kỳ rồi bổn quán có bố cáo trong bài Thời-sự Tổng-thuật rằng ngày 11 có mở cuộc Thi-Hội lảnh tiền trợ cấp ăn học. Số học trò ứng thi là 178 mà có 68 trò được chấm đậu.

Bổn-quán mừng cho các trò thi đậu và chúc cho nàu nương mây thẳng bước.

Cao-Mên

Takeo. — Ngày 5 janvier 1915 lối 2 giờ xế qua thiên hạ Takeo đều náo động, ấy là có một tên Cao-mên báo tin cho Chumtop (hương chức cao-mên) rằng : nó đi đàng ghé bể trái mày ăn, nó nghe mùi thúi qua và chó làm ầm ầm, nó đến coi thì thấy hai cẳng bên nầy buội, cái đầu thì bên kia buội, không biết một hay là hai người chết nằm đó.

Chumtop và thiên hạ đông đảo đến đó coi.

Rủ nhau ra mắt Viêm-vương. — Số là ngày 1re janvier 1915. Có tên Chhoà Chép Triều-châu ghen vợ nó lấy em họ của nó tên Chhoa Khính là người làm công trông nhà ; thị Noi là vợ nó là người con cháu khách không chịu nhục, nên đồ nữ trang cùng áo quần bạc tiền chi chi đều để lợi nhà hết, đi mình không với một ve á-phiện trộn giấm đem theo vô rừng tiềm đặng đi âm-phủ ; thằng Chhoa Khính theo tiềm kiếm sợ chị dâu nó đi một mình, thì nó quyết tình không ở Dương-gian làm chi xấu hổ đi theo cho có bạn đến Viêm-Vương mà đầu cáo, nên hai người chết một chỗ cách chừng 2 thước tây.

Quan chủ tỉnh cho thầy thuốc và ông Garde principal đi lấy luật nghiệm rồi cho lủ đào lỗ chôn chung một lỗ, còn tên Chhoà Chép đam vô khám hầu tra vấn, chưa biết việt ra thế nào, sau sẽ rỏ.

Quảng-châu-Loan

Bổn-quán mới được tin giây thép báo rằng nhà-nước Langsa bắt được 6 tên cách mạng khách tại Quảng-châu-Loan, và gởi về giam tại Hànội chờ quan Toàn quyền định đoạt về cách xử 6 tên ấy. Tôn-dật-Tiên là thủ lãnh cách mạng mắng tin nầy, bèn gởi giây-thép xin Chánh phủ Langsa bảo hộ cho 6 tên tù ấy.

Từ khi bắt đến nay chưa vạch ra án chi gọi là tội ác, nhưng vậy quan Toàn-quyền sẽ dạy tra vụ ấy cho nghiêm nhặt rồi sẽ phán đoán.

Bắc-Kỳ

Từ khi có đám giặc Khách cùng với mấy người Lào, người Tây, nhơn thấy đồn Sầm-nưa khuất nẻo, đến xâm phạm đồn ấy, giết quan cai-trị, cướp lấy tiền bạc, rồi lại thừa thế xa xuôi, kéo xuống đến Sơn-la, thì nhiều người không biết việc, cứ hay nói phao đồn bậy, có một hóa ra mười.

Nay bổn-quán đã được tin đích thật tại Sơn-la gởi vô, thì mới biết việc giặc cỏ ấy chẳng ra gì cả, xem lại là một đám ăn cướp lớn, nhơn được chỗ xa, tưởng không có phòng bị mà cả gan đến liều mạng. May đâu nhà-nước đã tiên liệu ngay từ hôm xảy ra việc Sầm-nưa, đã sai ngay mấy đội quân hai ba mặt đi đón đường giặc, quân giặc mới đến bữa trước thì bữa sau quân nhà nước đã đánh cho một trận dữ, nay còn đương đuổi, tưởng chẳng bao lâu nữa mà giặc sẽ tan.

Tin đích thật ở Sơn-la tới trễ vì đường giây thép thì đứt, mà các đường đi thì giặc cỏ mai phục, cho nên tin đi lại khi khó.

Đầu đuôi việc như nầy :

« Đêm hôm 20 rạng mặt ngày 21, đảng giặc Khách, Tây, Lào ở Sầm-nưa, độ chừng vài trăm đứa mà chẳng mấy đứa có khí giới, kéo đến đánh các công-sở ở ngữ tỉnh Sơn-la, mấy bữa trước thì những nơi ấy đã phòng bị cả rồi, đồn khố-xanh cũng đã thêm quân ; quan châu Mai-sơn cùng với một toán lính hương-đồng cũng về tỉnh, gặp giặc thì đánh chặn lại cho khỏi giặc tới tỉnh. Khi tới Sơn-la thì đem lính vào trình diện quan Sứ để giúp việc.

Giặc đánh trận đầu bị thua, là ngày 21, 22 và 23 hồi kéo đến vây tỉnh Sơn-la, chết mất nhiều lắm. Bên quân nhà nước thì chẳng ai chết mà chẳng ai bị thương.

Đến chiều ngày 23 thì quan hai Monceau cùng một đạo quân khố-đỏ ở Yên-bái đi tiếp ứng đồn Sơn-la. Quân giặc núp ở trên sông

Bờ, vào ở đèo núi về đường Vạn-bú đi Sơn-la, chực lính Nhà-nước tới thì đánh, nhưng quan hai Monceau đem quân đi tránh đường ấy, tới được Sơn-la. Giặc thấy vậy phải thối về Mai-sơn.

Ngày sau đem quân đuổi theo Lính khố đỏ đuổi giặc phải bỏ thế trận mà chạy về mặt Điện-biên-phủ. Về phía bắc thì có quan Giám-binh Leroy mà về phía nam thì quan Đạt-lý Vạn-yên tầm nã bắt hết những đứa đồng-đảng với giặc. Hiện bây giờ đem thơ đi lại được, chỉ còn sửa lại đường giây thép, nay mai cũng xong.

Đã có lính Chợ-bờ về và lính khố-xanh ở Phú-thọ và Hòa-bình sang tiếp ứng cho đồn Vạn-yên. Đồn Điện-biên-phủ cũng đã phòng bị rồi, lại có một toán lính khố-xanh ở Lào trở về, một đạo khố-đỏ ở Lai-châu đến tiếp ứng cho đồn ấy.

Hiện bây giờ ở Sơn-la có quan Công-sứ Gilles với hai con, một cậu 18 tuổi, một cậu 17 tuổi; lại có một quan Tham-biện Virgitti và Favey; quan Giám-binh Leroy và quan quản lính Khố-xanh Richy. »

Từ khi quân Nhà nước ra chiến với giặc đến giờ, giết giặc chết được nhiều rồi, mà quan Nhà-nước lính khố-đỏ khố-xanh cùng người Pháp, không mất một người nào cả. Mà lính ta đã ra tay hùng dỏng một phen đáo để. Quyết hẳn khi dẹp giặc trở về, thì thấy đều được thành công.

Còn miền thượng-du thì chẳng những từ nay không phải thêm lo, mà lại nhơn có việc nầy thì Nhà-nước cho nhiều quân lính lên giữ cẩn mật hơn xưa.

MỤC ĐỀ VỀ CUỘC THI HỘI

Lãnh tiền trợ cấp ăn-học

Hôm ngày 11 Janvier 1915

Epreuves de l'Examen des Bourses indigènes du 11 Janvier 1915

ORTHOGRAPHE

Le travail des fourmis

Les fourmis que j'observais s'étaient fait une petite ville en miniature, avec des portes dont elles augmentaient soigneusement le nombre dans les jours de fortes chaleurs, sans doute pour donner de l'air aux petits, qu'on avait soin de placer près des ouvertures. Le soir, selon leur invariable usage, elles procédaient au travail de fermeture des portes, comme ayant toujours à craindre quelque nocture invasion. Spectacle fort intéressant et tableau bien varié! De toutes parts, à grandes distances, on les voyait venir en longues files, apportant toutes quelque chose l'une un long brin de paille, l'autre de noires feuilles de sapin. Telle autre fourmi, comme un petit bûcheron à la tombée du jour, rapportait une branchette, une imperceptible fagot. Aux approches de la cité, c'était plaisir de voir la vigueur, l'ardeur, le zèle avec lequel on faisait gravir tant de pesants matériaux.

MICHELET.

RÉDACTION FRANÇAISE

Décrivez un incendie d'une maison annamite.

Le feu se déclare — Aspect de l'incendie La lutte contre le feu — Résultat final — Vos réllexions.

ARITHMÉTIQUE

Le carrelage d'une salle rectangulaire a 7 m. de longueur sur 6 m. de large. On entoure ce carrelage d'une bordure qui a, tout autour, 0, m. 20 de largeur. Cette bordure vaut à surface égale deux fois le prix du mètre de surface de carrelage Sachant que le mètre carré de ce dernier coûte 2 $ 25, on demande combien vaut le carrelage de toute la pièce ?

2° — Un marchand achète à 2 $ 80 le stère un lot de bois de chauffage formant un tas de 9 m. de long sur 2 m de large et 1 m. 50 de haut.

Il revend 0 $ 35 le 100 kilos. Le décimètre cube de ce bois pèse 69 décagrammes. Quel est le bénéfice ou la perte du marchand ?

THÈME

Tuổi người Annam

Con nhà Annam không tính tuổi như nhiều dân nước khác, không tính kể từ ngày sanh, cứ kể từ ngày mồng một năm đẻ mà tính, bởi vậy cho nên phải trội lên một hai năm hơn tuổi thiệt.

Ngày tháng ở trong lòng mẹ thì là tính một năm và hễ vừa đến ngày sanh ra thì cho là một tuổi. Rồi đến mồng một tết năm sau thì đà tính cho thêm một tuổi nữa. Tính cách như vậy thì có đứa con nít sanh bữa nay qua ngày mai đã hai tuổi, miễn là đẻ nhằm ngày rốt cuối năm thì đặng.

ÂU-CHÂU (Europe)

Pháp-quốc (*France*)

Chịu đấm ăn xôi. — Hôm tháng rồi có tin nói ở tại Ypres có 140 quân Đức ban đêm kéo nhau đến chiếm một hang nọ của quân Pháp bỏ hoang. Quân Pháp bữa ấy kéo đi ngang đó gặp mặt, bèn tính đánh đuổi nó chạy về cho rảnh Song rồi tính bắt sống nên quân Pháp mới vây đám ấy 5 ngày trọn, lại sai một tên tù Đức nói với bọn nó nếu bỏ đáo lai hàng, thì sẽ được toàn tánh mạng Quân Đức ưng chịu liền, thà chịu đấm ăn xôi, chẳng thà làm anh hùng chết đói.

Đức-quốc (*Allemagne*)

Tủi phận vô phước. — Báo Le Télegraaf của Đức thuật chuyện quân Đức chở lính bị thương về Đức-quốc nghe mà rơi lụy cho các người khốn nạn ấy. Phần đông hơn bị bạt đãi thất dưỡng quá lẽ, quan thầy thuốc dùng những rẻo áo lính dĩ giớm mà gịt bó mấy nơi thương tích. Ai bị thương thì nằm trong hào lũy nhiều ngày chịu lạnh chịu đói, nước ngập tới tròn, rồi mới có kẻ đến khiêng chở về nước Đức. Đi về thì nằm trong xe lửa chở cỏ cho ngựa lửa ăn hoặc là xe chở thuốc đạn, chung cha với ngựa lửa nằm trên rơm rạ, để mình trần mà chịu lạnh.

Xe lửa chở lính đi từ xứ Cambrai (Pháp-quốc) đến xứ Cologne (Đức-quốc 6 ngày tròn. Đường đi đã xa quần áo tả tơi, bụng lại đói, rất nên thê thảm. Nhiều chiến xe lửa chở binh mà không có quan thầy đi theo. *Ai biểu lung hoành chở ra nông nỗi như vậy?*

* * *

Cha chả là lạnh. — Có tin giây thép tại kinh thành Berlin nói rằng Đức Hoàng Guillaume II ngụ trong một hành cung tại Coblence. Chung quanh cùng trên nóc hành-cung không có giăng giây thép có gai như mọi khi. Song có 2 cái khí-cầu canh nhựt luôn ngày luôn đêm đặng phòng bắn máy bay của giặc.

* * *

Thiếu chút nữa mất con. — Ông Hoàng-tử Joachim là con thứ sáu của Đức-Hoàng bị quân Nga vây tại Brzeniny. Hồi Nga bổ vây vừa xong thì có ba cái máy bay Đức ha xuống giải vây và cứu Hoàng-tử. Hai máy thứ nhứt bị bắn nát, nhờ có máy thứ ba bay đến trại mà rước Hoàng-tử lên mây mới khỏi nạn.

Áo-quốc (*Autriche*)

Quân Áo mệt, hết thèm mang súng nữa. — Có một vị phụ bút báo chương thông tin rằng nước Autriche trông mong cầu hòa với Nga và có Pháp-Anh-quốc đồng ưng, nếu được vậy thì mau mau chấp bút ký tờ hòa ước. lũ Đức có ngăm đe, hoặc dụ dỗ, hay là oán hận thế mấy cũng mặc kệ, miễn lọt ra khỏi vòng lao lý mà xả hơi thì lấy làm đại phước. *Dữ ác không, bữa nay mới là rõ họa phước, song ăn năn là chuyện đã rồi!*

Chánh-phủ Nga có tư điển cho chánh-phủ Pháp-quốc và Anh-quốc mà nghị-luận về lời ước xin của Áo-quốc. Tuy vậy mà Áo-quốc chưa nhứt định còn trông Đức-quốc việc chi đấy, nên tấn thối lưỡng nan phân phân bất nhứt. *Chắc còn trông Đức đánh giùm.*

Quân Áo nay ra bạc nhược, lại thèm vươn mang binh thiên thời

Tội nghiệp quá!

Bỉ-lợi-thời (*Belgique*)

Bỉ Nạp quân-lương cho Đức. — Báo-chương Đức ấn-hành rằng ông Max là Xã-trưởng thành Bruxelles kinh đô nước Bỉ-lợi-thời bị bắt giam tại Taxe-Cobourg-Gotha. Còn tại thành Anvers hiện nay có 1

Mỗi nhà thơ giây thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

muôn 7 ngàn quân thủy-thủ Đức và 200 quan võ Đức giữ thành. Mỗi ngày dân thành phải nộp đủ quân lương 1 muôn rưỡi kilos khoai, 2 ngàn ve rượu; 8 ngàn rưỡi điếu xi-gà; 8 ngàn rưỡi kilos thịt, và 5 muôn quan tiền.

MỤC KÍCH GIẢ TỰ THUẬT

(tiếp theo)

(Récit d'un témoin)

Tinh phong huyết vũ

Ngày 3 septembre — Tôi xin thuật lại cho các khán quan nghe.

Cách 6 bữa rày hai bên đánh nhau rất dữ mới đình chiến từ chiều hôm qua, trong đám thường-dân ai cũng lấy làm khủng khiếp chẳng dám léo đến làng Montignies le Tilleul và Gozée, vì sợ lính Đức bắt bắt tử.

Bữa nay có lính quan rao lời bố cáo cho nhơn dân hay đã thôi cấm lối đi lại thông hành nơi mấy làng ấy. Thì tôi liền đi bộ đến Mont sur Marchiennes phải do theo ngã đường Marbaux-la Tour. Khi đến nơi, tôi nghe tin tại thành Termonde có cái mồ mới chôn 98 tên lính Đức, lại nghe số binh lính trận vong chồ nầy là 2 ngàn rưởi người, nhứt là binh Đức chết nhiều hơn hết.

Tại làng Gozée có 52 cái nhà bị trái phá bắn cháy khói lên mù trời đất, còn nhà nào thoát vận hỏa kiếp, thì quân Đức lại cướp phá tan hoang thiệt là:

Vạ lửa vừa rồi liền vạ cướp,
Mất người chưa đã lại mất trâu.

Còn các nơi ở xung quanh nhà thì bị cướp móc, chỗ bị phá tan, coi cảnh tượng ai cũng động lòng.

Khi tôi lai xem nơi chiến trường ở Montignies le Tilleul, thì thấy hào lũy thảy đều bỏ đầy những ve không, giây lưng lính, đạn thuốc v. v...: Ngoài đồng thì lúa má bị đạp nát như tương, không thể gì mà còn gặt hái cho đặng.

Đứng một nơi mà ngửa mặt xem cảnh địa, thì thấy khói ở dưới mấy nhà cháy, bay lên mù mịt thức mây. Tình cảnh coi rất thảm. Tôi cứ đi một đỗi lại thấy cái mồ chôn những binh lính mới tử trận.

Dọc đường Beaumont tôi vừa đi vừa đếm phía tả có 16 cái nhà vườn, và nhiều nhà khác đang ngúng lửa.

Thì giờ qua thấm thoát như thoi đưa, tôi lật đật băng ngang rừng đặng trở vô thành Charleroi, dọc đường lại gặp những xe cộ của Đức chạy qua miệt Thuin. Tôi lên xe lửa nhổ về nhà đúng 5 giờ chiều.

Chiến hậu tình trạng.

Tôi trở lại nơi chiến trường lần nữa, đặng biên thêm ít đều hiện tại ở nơi đó. Chỗ tôi đứng lại mà ghi chép đây, là gần ở bên mồ 2 ngàn 1 trăm tên lính Đức.

Hồi đó là 6 giờ ban mai, có một mình tôi đi rông rồi trên đám ruộng Luzerne, thấy có ít người lén ra ruộng mót ít lúa rơi, về nuôi lục súc.

Tôi ở đó nghe tiếng súng đồng nổ liên thinh bên miệt Erquelines và Beaumont, nghe lại là súng của quân ta bắn quân Đức ngã chết vô số, tại Montignies, Saint-christophe Bersillies, thì hai bên đánh nhau rất là dữ tợn quá lẽ. Quân Đức cướp móc tài sản đồ vật trong thành Beaumont không còn một món gì. Nhà giấy xe lửa Sivry bị hỏa thiêu, quân Đức đuổi bắt hết những chiên trừu heo cúi của mấy người điền-chủ sở tại. Người ta gặp trong hang quân Đức những là bò chiên đang làm thịt nửa chừng, vì lật đật thua chạy bỏ lại, thương thay bụng đói thấy thịt, mà chẳng được ăn.

Chỗ khác thì quân Đức cướp rượu xuống hang uống, bỏ ve không lại, lồng chồng chẳng biết là bao nhiêu.

Trong làng Sautain lại càng khốn đốn hơn nữa, loại lục súc không còn lại con nhỏ.

Trong làng Bossu-les-Malcourt những nhà cửa bị triệt hạ mất hơn phân nửa.

Họ có thuật lại cho tôi hay trong xóm Couronne, quân Đức làm thói bào hoạnh, bắt ông chủ nhà hàng đem ra sau vựa lúa mà bắn chết, vì quân Đức bắt được ổng đang gõ tin giây thép nói thông tin về sự quân Đức đang kéo đến.

Khi bắn chết ổng rồi, thì nó liền phóng hỏa đốt nhà hàng cháy rụi. Xóm Waibes tại Thuin cũng thành ra đống tro tàn.

Còn một chuyện mà tôi quên nói lại, là tại thành Charleroi quân Đức không cho người Langsa bị thương được chút thuốc men nào ráo Nên các quan Y-sĩ nhắc lại cho bên Đức hay biết Vạn-quốc công-pháp đã buộc phải bảo dưỡng người bịnh nhơn cho hoàn toàn.

Tôi đi thẳng vào nữa, thì thấy một cái hào lũy của Đức, đào ngang giữa làng Marbaux và Gozée, dòm xuống đó thấy có 2.500 cái thây chết bỏ vập ở dưới. Tôi đi cũng gặp nhiều mả quân lính Langsa trên có đề tên họ ranh rành. Tôi qua một cái hào lủy khác, thấy đầy những thuốc đạn nào súng liên thinh và súng tay, cùng quần áo, sách vở, thơ từ, vân vân.

Tôi có đi trải xem các nơi cho đến 4 giờ, mới lên xe automobile về Charleroi. Đang đi dọc đường, gặp có xe hơi quân Đức chạy qua ranh nước Langsa. Khi đi đàng thì tôi nghe tiếng súng nổ ở bên thành Charleroi. thấy họ nói từ 2 ngày nay số lính tử trận kể có 2 muôn rưởi người, còn 1 muôn hai thì bị trượng thương. Thiệt là mạng con người có khác chi loài cỏ cây.

Charleroi 6 Septembre.—Bữa nay có 6 chiếc xe hơi chở lính đến miền Fleurus đặng mà xuất trận. Tôi tức thì đó qua Monceau-sur-Sambre, thấy nhà giây thép, nhà hàng, nhà ở, cùng các sở công-nghệ, đều bị cháy ráo. Chỗ đó quân Đức có đặt một vị súng liên thinh, đặng bắn chết cư dân trong thành, rất là tàn sát tột bực. Có một chủ lò bánh mì đang chạy trốn, quân Đức bắt lại mà bắn chết liền. Chẳng những vậy, lại đốt nhà cửa tên ấy, và 6 muôn kilo bột. Quân Đức ác thiệt, nó đem ông ta mà bắn chết ngay trước mặt vợ con, làm cho thê thảm biết là dường nào.

Tại Monceau quân Đức kéo xẻn một người đờn bà còn đang khi lâm-bồn, mà đem bắn chết ở ngoài đường, cùng một lược với 20 người, hàm oan mà về nơi địa-phủ.

Chúng nó đốt lầu đài Boulier tại Ruau, xem khói lửa chẳng khác chi như hỏa-diệm-sơn bắn lửa lên trời vậy.

Một người khác tên là Roba nó cũng đem ra trước mặt vợ con mà hạ sát.

Nhà trường con gái, cùng 150 cái nhà đều bị triệt hạ, còn 80 cái nhà khác, thì bị đốt ra tro, chỗ đó là tại Lernes.

Quân Đức nó lại bắt một tên kia đang cuốc đất ngoài vườn, mà bắn chết oan, còn một người làm công nọ cũng bị sát, nghĩ cơn binh hỏa mà gớm ghê thay, vậy có thi rằng:

Mưa mưa huyết, gió gió tanh,
Cá-ao thương hại nỗi sanh linh.
Ngàn năm qua thấy mồ vô-chủ,
Còn gớm ghê cho cuộc chiến tranh.

(còn nữa) H.

ÂU-CHÂU CHIẾN KỶ

(Histoire de la guerre européenne)

(D'APRÈS LES JOURNAUX)

XIV

Ngày mồng 8, 9 novembre. — Quân Đức tái-chiến tại Dixmude và Ypres, quân ta ra đánh trả liền. Và tiến được gần trót đường trận, ở miền Lys và Oise có sa mù, việc chiến tranh rất là gay trở.

Đám dân ở hướng bắc Phi-châu nói việc đạo không ăn thua chi với việc chiến tranh ngày nay. Binh Nga khơi chiến đều mặt, và sấn tới bên bờ cỏi Đức-quốc cho tới tây bắc thành Kenich.

Ngày mồng 10, và 11 novembre. — Ở chặn giữa miền Armentière hai bên còn đang nổ lực tranh thắng tranh tiên.

Mỗi nhà thơ giây thép đều có nhận mua nhưt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

Quân đứng kéo nhau vô số đến đánh Ypres mà vô nan địch. Binh ta tấn thêm ít nơi xung quanh Bixchoote giữa Ypres và Armentière trong miền Louvre day mặt về phía thành Reims và Barry-au Bac.

Đạo chiến thuyền của Đồng-minh bắn phá đồn Sédilbark và Koumkalo.

Tại kinh đô nước Anh-quốc có bày yến diên mời đủ các ông xã-trưởng, quan Thượng, và các sứ thần của các nước Đồng-minh đặng tỏ ý trông cậy ngày sau sẽ trọn thắng.

Ngày 12, 13 Novembre. — Chỉ dụ dạy ban hành luật cấm các thuộc địa xuất cảng. — Từ biển mà đi cho đến Lys, hai bên cũng còn đang chiến. Quân Đức thử qua kinh Yser tại Dixmude và tại Amont thì ra bất thành tựu. Bên ta lo giữ nhặt chỗ Ypres là chỗ quân Đức mông lấy cho được. Chúng ta tấn tới từ Armentière đến sông Oise.

Quân nga chiếm được chỗ Johannesberg Và đánh lui binh thổ-nhĩ-kỳ bên chỗ Keuprikeui.

Ngày 14, 15 novembre 1914. — Chặn đường trận đứng từ dưới Belfort lên đến bắc-hải cũng còn đứng vững vàn không có tin chi mới lạ. Chúng ta phải ở vậy mà chờ đợ lâu ngày, song ta xem thời thế thì biết triệu kiết-tường. Bởi ấy hễ chịu cho kiên cố thì là thắng trận đó chúc. Nghĩ xem cuộc chiến với Đức-quốc từ một tháng nay thì có quả như vậy. Tuy quân Đức đông vô số, ào đến bên ta như nước chảy mạnh đụng cột cầu mà cột hởi còn đứng vững, xem lại thì đường trận binh ta cũng đứng yên một bề như vậy. Từ hai bữa rày, cuộc đánh nhau từ biển cho đến Lys coi vọi ít hung hăng. Còn bên hướng đông và hướng bắc Pháp-quốc thành Ypres binh ta giựt lại được mực đất đã mất và đang đuổi quân ngự lâm.

Bên Đông-phổ quân Đức làm hào-lủy khắp nơi để cự-đương với Nga. Lại tu kiều bồi thổ mấy nơi hào hố đặng ra chặn đường quân Nga tấn. Quân Nga cũng tìm một ngã mà tấn.

Trong xứ Roumanie, quân Nga cũng đánh lui quân Áo đặng cứu nước Transylvanie. Chánh-phủ Anh đang lo liệu phương đặng chiêu thêm binh, ít lâu đây số binh Anh sẽ thêm tới 1 triệu người, còn những kẽ mà có sức cầm khí giới thì Chánh-phủ cũng khuyên họ tình nguyện tùng chinh.

Ngày 16 Novembre. — Nội châu-thành Paris và toàn cả nước Đại-pháp làm lễ bồn mạng Đức vua Albert (vua nước Bỉ-lợi-thời) cách trọng thể.

Ông Caillaux và lịnh phu nhơn tháp tùng tàu đỏ sang hướng nam Huê-kỳ.

Tuy bên Đức có quân tiếp ứng mới đến mà cũng bị đánh lui qua phía hữu kinh Yser. Nếu ai hiểu quân Đức có ý gì mà tiến qua miệt nầy thì không trưởng đến quân ta thắng trận nầy là trận quan hệ. Binh ta còn tấn tới ở miền Bixschoote và bên thành Ypres ở hướng nam quân Đức đại bại.

Đôi bên đang chực đặng xuất trận từ chỗ Arras đến bờ biển.

Bên Đông-phổ và xứ Pologne quân Nga đại thắng quân Đức. Trong miền Galicie Nga cũng toàn công. Nga mới chiếm được thành Tornowo và bồ vây thành Gracovie, lại trèo lên được một đồi ranh núi Karpathes. — Nước Thổ-nhĩ-kỳ phạm trung lập xứ Liban là xứ các liệt cường bảo hộ, nhứt là nước Ĩ-đại-lợi.— Trong miền Caucase quân Nga cũng cứ đánh quân Thổ-nhĩ-kỳ mà cứu chữa dân xứ Arménie cho khỏi tay độc thủ quân Thổ.

Áo tính làm hung dữ với nước Serbie nên đam 44 muôn quân mà phạt Serbie. Bên nọ quân Serbie đào thêm hào lủy mà cự đương với giặc. Quan Thống-chế Anh Robert là người thắng dân Boers nay đã từ trần. Quân Boers bên hướng nam Phi-châu nội loạn thì Chánh-phủ Anh vội vả trừng trị. Trong Biển-đỏ, quân Ấn-độ đoạt được mấy đồn của Thổ-nhĩ kỳ gần chỗ Cheidsaïd.

Đức hoàng-đế Nga Nicolas và cả hoàng-thân đến ngự dạo tại đền Tsarkoié Sélo.— Anh-quốc muốn can dự vào việc xứ Á-rạp đặng cứu quân ấy khỏi quyền áp-chế của Thổ-nhĩ-kỳ.

Ngày 17 novembre 1914.— Có một ông quan vỏ đã tai nghe mắt thấy việc chiến từ hồi khởi sự binh đao đến giờ thuật chuyện rằng mấy trận đánh nhau tại kinh Yser thiệt là dữ quá, binh tướng chết chẳng biết là bao nhiêu, quân Đức biết hễ muốn tấn tới miền Calais-Boulogne thì là phải đánh thù tử. Còn bên ta cũng hiểu chỗ ấy là đại thế của giặc. Bởi ấy hai bên đánh nhau hết lực.

Bên Đông-phổ quân Nga chiếm được thành Possessern, thành Goldap và miền Galicie, quân Nga bồ vây hướng bắc thành Gracovie. Họ đồn thành ấy bị hỏa thiêu. Quân Đức góp binh lại chận đường kẽo Nga xâm bờ cỏi thêm nửa.

Ở miền Soldau Đức chiến với Nga cũng lung.

Tại Mexique, tam vị giám quốc Carranz, Villa, và Gutierrez đang giảng-hòa với nhau. Quân Monténégro đánh lui quân Áo gần làng Grahoao.

CÔNG VĂN LƯỢC LỤC

(*Actes officiels*)

NAM-KỲ SOÁI-PHỦ

(*Gouvernement local Cochinchine*)

Cấp bằng dồi chỗ

Vì lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ, ngày 21 décembre 1914.

Thầy Quang-duy-Hưng, là thơ ký thiệt thọ nhứt hạng, tại đình quan Hiệp-lý, và các hạt Nam-kỳ đương giúp việc tại Mytho, được phép nghỉ sáu tháng đi về Longxuyên, ăn nửa phần lương.

Vì lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ, ngày 27 décembre 1914.

Thầy Nguyễn-văn-Bôi, được lãnh cấp bằng phó tổng hạng nhì, tại tổng Bình-thạnh-thượng, tỉnh Thudaumot thế cho thầy phó tổng Phạm-văn-Thon bị cách chức.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

Mấy ông kể tên sau đây, đều được chấm đậu trong hội thi Huyện nhì hạng kỳ rồi.

Ông Ngô-văn-Huấn, là thơ ký thiệt thọ nhứt hạng.
— Trương-văn-Nga, »
— Trương ngọc-Lành, »
— Nguyễn-nhạc-Tòng »

Cách chức thầy Trương-Toản, là thơ ký học tập tại sở Giảo-nghiệm-nhơn-thân.

Cách chức thầy Khương-văn-An, là giáo tổng hạng tư tại Baria, kể từ ngày 9 novembre 1914 là ngày thầy ấy phế công việc.

Vì lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ, ngày 30 décembre 1914.

Thầy Nguyễn-văn-Đô, thơ ký hậu bổ nhứt hạng, tại phòng nhứt dinh quan Hiệp-lý, bị dải dịch, vì trong mình có bịnh. Nhà nước thi ân, chuẩn cho thầy một số tiền bằng năm tháng lương của thầy.

Thầy Nguyễn-văn-Phương, là họa công học tập tại sở Khám-đạt, được phép thôi y như lời xin,

Thầy Trần mỹ-Lung, là thơ ký thi sai hạng ba sở Giảo nghiệm nhơn-thân, được phép thôi y như lời xin, kể từ ngày 1er janvier 1915.

Vì lời nghị định quan chủ tỉnh Vĩnh-long ngày 15 décembre 1914 có quan Nguyên soái Nam-kỳ, y phê ngày 27 décembre 1914

Thầy Nho văn-Bình, Ban-biện tổng Bình-phú, đặng phép từ chức, kể từ ngày 15 décembre 1914 y như lời xin.

Vì lời nghị quan Chánh kho-bạc Đông dương ngày 1er décembre 1914.

Thầy Trần xuân-Lập làm thơ-ký thi sai hạng nhì kho-bạc làm việc tại Cânthơ bây giờ đổi về Rạchgiá.

Thầy Bùi-hữu-Đoan làm thơ-ký thiệt thọ hạng năm làm việc Rạch-giá bây giờ đổi về Cânthơ.

Tin sau cùng

Động đất

Tin bên thành Rôme (Italie) nói rằng: Có đất động dữ tợn tại tỉnh Rôme; từ thành Ancône đến thành Naples, hư hại rất nhiều; số người chết là 1 muôn 2 ngàn mạng, còn người bị thương tích thì 2 muôn.

NÔNG VỤ TÙNG ĐÀM

(Choses Agricoles)

Nông kị lợi nguyên

Une industrie agricole interessante

Gọi rằng Nông-kị là những nghề chế hóa thổ nghi tự nhiên dùng không đặng.

Có nhiều môn nông-kị, như nghề làm chocolat, tại Nam-kỳ ta thi hành còn chưa tiện, hoặc là ngày sau có mở mang việc trồng Cacaoyer đặng thì mới có phương mà cử đồ.

Lại còn có nhiều món khác thì còn quê lậu như nghề làm đường, phỏng muốn cải lương tấn hóa thì phải có học thức và ngân bổn cho nhiều mới làm nổi; cho nên hãy còn viễn vọng, người nam ta trong nghề trồng mía hãy chưa với tới đặng. Ấy vậy tùy nghi theo bây giờ thì kẻ nông-giả xứ ta phải tìm những môn nào làm ít vốn và dùng nhơn công trong nhà đặng, mà chế hóa những vật thổ nghi người bổn quốc ta quen làm chắc có.

Nay chúng tôi xin luận việc trồng khoai gòn và cách làm bột lọc gòn.

Ai ai cũng đều biết khoai-gòn, có hai thứ, thứ ngoại quốc đem lại ăn không đặng, độc phải chết dại, vậy thì chúng tôi xin nói về giống gòn ta, vẫn là giống ngon.

Trong Namkỳ ta cũng đã biết trồng khoai gòn, nhưng vậy cũng còn có chỗ nên cải lương. Phàm khoai gòn cũng như các loại ăn củ nó ưa đất cho thiệt xốp, cho sâu và nhiều phân. Đất lên vồng cho đặng cao, rồi cây gòn chặt khúc mà trồng xiêng xiêng, hoặc hàng hai, hoặc hàng ba, và cách nhau ít nữa là cho đặng sáu tấc tây, từ gốc nầy đến gốc kia. Bên Java, gần ta đây, người ta trồng khoai gòn thưa hàng và bỏ nhiều tro cùng phân bò, phân trâu thục, thì củ nó dài lắm và nặng đến mấy kilos.

Hễ nó đã lên đặng một thước, thì phải làm cỏ vồng cho thiệt sạch, và vồng nầy qua vồng kia chừa khoản chừng một thước, một thước hai thì cũng phải làm cho sạch cỏ, rồi phơi cho dốt dốt mà tủ trên vồng cho cỏ khỏi mọc lại. Ấy là những công việc dễ làm, không chi khó hết. Nhưng vậy khá tiếc rằng khoai gòn bán cho bạn hàng rẻ quá; ấy vậy người mình nên trồng cho nhiều mà đừng có bán thì lợi hơn.

Khoai gòn chế ra đặng nhiều món mà có một món người người đều biết hơn là món bột bán, nhưng mà khó làm lắm xin chẳng nên dự biết làm chi.

Còn có một món, ít người biết, là món bột lọc gòn, tốt hơn bột lọc gạo nhiều lắm, làm rồi mà bán tại đây cho tiệm giặc đồ và gia dụng, thì cũng khá lời.

Xin chư khán quan hãy làm thử, học nửa giờ thì lấu thuộc hết nghề nghiệp.

Lấy củ gòn lột vỏ rồi nạo liền bằng bàn nạo làm bằng một miếng kẽm vanh tròn cho có lợi rồi dùi lỗ cho dày, nạo bột hứng trong vịm, trong ảng chi đó cũng đặng, hễ quen rồi thì liệu chừng biết bao nhiêu là vừa, rồi hốt bỏ vào khăn cho thiệt chắc mà vắt nước vô vịm. Rồi lại nhúng cái xác vào nước cho thiệt sạch mà vắt một lần nữa cũng vô chung cái vịm trước, để cho nó lóng lần lần, chừng đặng nửa giờ trở lại thì nước trong còn bột lại lóng hết dưới đáy vịm, một lớp dày trắng tinh, ấy là bột lọc thiệt tinh anh. Bột thiệt lóng rồi thì nghiên v m mà chắt nước ra cho hết, đem bột ra phơi nắng chừng một giờ trở lại, thì ngó bột nó sáng ngời, và đã khô bóp nát ra bột, để phơi trong nhà cho đặng vài bá bữa nữa, hay là dùng mà hồ áo liền cũng đặng. Trong những xứ dùng tinh bột lọc gòn mà hồ quần áo, thì thợ giặt họ xét nghiệm rằng đồ trắng đờn ông cứng tốt mà không hay giòn gảy như là đồ hồ bằng bột gạo.

Mỗi nhà thơ giây thép đều có nhận mua nhựt trình Luc-tinh-tân-văn giùm

Tại đây một gói bột lọc gạo 250 grammes giá chừng 12 chiêm, thì một kilo gần nửa đồng; cân thử một kilo củ gòn, rồi cân bột lọc ra thì thấy thất kính cho là đặng bột.

Ấy đây là chúng ta luận theo việc dùng nội trong bổn xứ mà thôi. Nhưng mà nếu có ai dạ ham làm lớn mà bán ra ngoại phương, thì cũng dễ, chẳng phải khi cụ gì bao nhiêu: Một cái bàn quây tay để mà nạo khoai gòn cho mau, giá chừng một trăm đồng; một cái bàn ép lấy nước bột, bỏ bột nạo vào bao mà ép; một cái lò để sấy bột lúc trời mưa, ấy bấy nhiêu đồ khí cụ thì lập nên một nghề mới. Những nhà buôn đồ nhập cảng bên Đại-pháp đều hỏi mua khoai gòn xắt khoanh phơi khô đem về mà làm bột. Nếu bán củ như vậy, thì những người trồng khoai gòn phải thất lợi về cái công người nhà để mà làm bột lọc, và lại thêm phải mất lợi về cái xác làm bột mà té ra. Cái xác ấy dùng mà làm vật thực cũng còn đặng.

Bên các nơi thuộc địa xứ Antilles, người ta lấy bột lọc rồi, thì phải phơi nắng xác cho khô rồi rang bằng chảo lớn. Như vậy thì để đặng lâu lắm. gọi là bột gòn dùng mà rắt trong đồ ăn, hay là sú với mật uôi làm bánh in con nít hảo lắm.

Cái xác ấy còn có một chỗ thiết dụng nữa, là để mà nuôi heo nó ưa lắm, ăn mau ú mà ít tốn các thứ hết cả.

Như dùng đồ mình trồng mà nuôi súc vật đặng là một đều lợi cho kẻ canh nông. Một kilo bả khoai gòn cho heo ăn thì nó trội cân lên 300 grammes, như vậy, dầu chú chệc có mua heo tại nhà rẻ mạt đi nữa, thì cũng té ra thêm đặng 7 chiêm (0 $ 07) tính ra 100 kilo bả gòn đặng 7 đồng.

Xin hãy bán thử khoai gòn mà coi song bán cân chớ đừng bán gia thì chư vị sẽ rỏ thấy rằng heo mua bả gòn đặng tiền hơn là bạn hàng mua củ cao giá. Bả khoai gòn phơi khô dùng mà thế cho cám trong hết thảy những việc gì có dùng cám đều đặng mà lại rẽ tiền hơn nhiều.

Vịt nó cũng ưa khoai gòn lắm vậy, lại như tại các nơi làm bột gòn, thì có khi chó nó chẳng chê bai chi lắm, Nếu như làm bột mà ngâm, mà hầm như người Nam ta, thì những bả, những xác đều bỏ hết, uổng quá!

Làm bột như cách Langsa thì không mất cái chi hết cả. Ngày nào mà bồi nó mua bột hồ đem về cho chủ mà thưa rằng: « Đây là Amidon Annámite, tốt cũng như Amidon Langsa vậy. » Thì thiệt mới là khoái lạc.

— Từ ngày chúng ông hút thuốc hiệu **HONGROISES**, thì chúng ông bỏ không hút điếu-bình nữa!

TRÍCH CẨM TẠP BIÊN

(Mélanges littéraires et Scientifiques)

NGUYỄN TRÀO KHAI CƠ CÔNG THẦN LIỆT TRUYỆN

Les hommes illustres de la dynastie des Nguyễn

2 — Lê-văn-Duyệt

(Chung biên)

Khi sớ điệp hạch tội quan Lê-văn-Duyệt dâng lên cho vua ngự lãm, vua liền châu điểm ban hành. Rồi đó đình-thần hiệp nghị định tội Lê-văn-Duyệt mấy điều khoản như sau nầy:

Luận tội trăm bảy điều:

Điều thứ nhứt: Sai người qua Miến-điện mà âm kiết cùng kẻ ngoại ban.

Điều thứ nhì: Xin đưa sứ Anh-cát-lợi đến thành đặng bày tỏ sự hữu quyền cùng người đi quốc.

Điều thứ ba: Xin giết Trần-văn-Tinh mà ngăn cấm miệng người gởi tâu sự minh lầm lỗi.

Điều thứ tư: Cải sớ triệt hồi, lưu người tuyên triệu mà tự quyền đòi hỏi kẻ quan viên.

Điều thứ năm: Lập bằng đằng xin tăng thọ cho Lê-Chất.

Điều thứ sáu: Tư tàng giấy sắc bằng có ấn ngự bửu.

Điều thứ bảy. Phần mộ ông bà gọi rằng lăng, nói với người lại xưng cô xưng quả.

Luận tội giáo cố hai điều:

Một điều là quyết xin dung nạp Miến-điện cho qua sự sai quấy của mình.

Hai là thuật chuyên đồng tiền cho thơ mà có câu Trần kiều hoàng bào là lời soán đoạt

Còn như sự biến loạn ở thành Phan-yên thiệt là tội thủ, vậy xin chiếu theo luật mưu phản mà xử tội lăng trì. Song nay đã trước chịu phép trời thì xin truy đoạt cáo

Mỗi nhà thơ giây thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

phong, đào mả làm phép lục thi, ngỗ đặng rằng người phản bạn. Còn như tổ tiên đã đặng sắc phong, cũng xin truy đoạt, và phần mộ có làm quá phép thì phải hủy phá. Chi như con cháu vợ hầu đều tùy kẻ thân sơ mà luận tội. Tịch tài sản nhập quan, như vậy mới rõ ràng phép nước. »

Khi tờ trong án nầy xong rồi dâng vua thẩm xét. Vua bèn hạ chỉ cải an trảm quyết lại giam hậu, còn con cháu từ mười lăm tuổi sắp xuống là đồng ấu vô tri thảy đều ân xá và sư lục-thi cũng đình bải. Vua hạ chỉ như vậy lại truyền cho bộ hình sao lục án chương phát ra các tỉnh và truyền cho tỉnh thần phải cứ theo ý kiến thế nào, ngõ đặng gởi sớ về tâu thử coi phải chẳng. Lúc nầy quan hộ vũ Lương-Bình là Trần-huy-Phát xin y án trảm quyết; hộ-vũ Quảng-yên là Lê-đức-Dục lại xin hễ từ mười hai tuổi sắp lên thảy đều nên trảm quyết. Còn ai nấy thảy xin y theo đình nghị. Duy có một mình quan Tổng-đốc Bình-phú là Võ-xuân-Cẩn cùng quan Tổng-đốc Ninh-thái Huỳnh-văn-Điểm cũng xin y theo đình nghị mà lại có câu: « Hoặc nên lấy công chuộc tội, châm chước thế nào cũng nhớ có ân trời nhuần gội ».

Vua rõ xem ai nấy một lời bèn ban lời dụ rằng: « Trẫm nay xem ai nấy một lời như vậy, thì rõ biết lẽ trời rất chánh, công đạo cũng bởi lòng người, khôn phương khuất lấp. Vậy nên đứa quyền gian gây họa, thiên hạ đều thấy o n hờn; muôn chúng một lời thiệt là thiết án, ý khôn đời đổi. Còn như Văn-Duyệt tội nặng bằng trời, kẻ đà khôn xiết, dầu những phá quan mả lục thi cũng không quá phép. Song nghĩ lại lưới trời chẳng lọt, chịu chết đã lâu ngày và cũng đã truy đoạt quan phong, còn một mảnh xương tàn, gia hình cũng vô ích. Vậy nên truyền cho Đốc phủ Giadịnh phá phần mộ làm đất bằng, rồi lập một cái bia đá đề tám chữ: « Quyên yêm Lê-văn-Duyệt phục pháp xứ. » ngõ chánh tôi danh, rõ bày phép nước đặng rằng kẻ quyền gian muôn thuở. Chi như con cháu, đã đành cho Văn-duyệt là họa thì tội khôi, huống chi Lê-văn-Hán cũng theo giặc dấy loàn, thì con cháu phải chịu nghiêm hình cũng ưng theo luật phép. Nhưng nghĩ ra chúng nó là lũ thơ ngây nghe theo những đứa gian tà một phen lầm lỗi, đến sau cũng biết đường hối hận vậy nay đà chịu cực hình, cũng đủ rằng phép nước. Còn bao nhiêu con cháu nên cải lại trảm giam hậu đặng rộng dung cho kẻ tội nhơn mới phải đạo chí công chí đức. » Vua truyền lời dụ như vậy, rồi hình bộ tuân y thành án mà thi hành.

Thương thay một vị công thần như quan Lê-văn Duyệt, mà phải chịu thảm hình như vậy!

Qua đến năm Vua Tự-đức tức vị, nhờ có quan Đông-cát-đại-học-Sĩ Võ-xuân-Cẩn làm sớ tâu xin khai phục cho quan Lê-văn-Duyệt. Vua nghĩ rất động tình bèn phong cho cháu quan Lê-văn-Duyệt là Văn-Điền làm cai đội mà giữ việc khói hương.

Qua đến năm thứ hai mươi mốt niên hiệu Tự-Đức, Vua bèn truy phục quan Lê-văn-Duyệt theo Vọng-cát công thần, Chưởng-tả-Quân, Bình-tây tướng-quân, tước quận công và đem vào phối hưởng trung-hưng công-thần-miếu.

Tục ngữ có câu rằng càng cao danh vọng càng dày gian nan. Thương thay quan Lê-văn-Duyệt là một đứng trung thần, hết dạ trung trinh phò vua giúp nước, trừ Tây sơn, đánh chơn-lạp mà gây dựng giang sơn Nguyễn-tộ; dẹp bắc trừ nam, xông ruổi biết bao nhiêu thỉ thạch. Người như thế ấy, công nghiệp biết bao nhiêu; dám hỏi cao xanh, tội nghiệt dường nào mà phải chịu cực hình như thế ấy . . ? Chẳng qua là trong vòng phú qui, hễ hết chim thì bẻ ná đã đành; xưa những đến nay, nào mấy mặt lọt vòng cho khỏi. Huống chi quan Lê-văn-Duyệt từ bé những theo chiến trận, tánh cang cường đà quen lúc loạn li; vừa khi gặp hội thái-bình, dường khuôn phép phải lỗi lầm nghi chế. Vã lại có nghe buổi lập từ quân nhiều tiếng trở đương, nên thân hậu mới chịu lắm đều thảm khắc như vậy.

Còn như Văn-khôi mà gây trường bạn nghịch, cũng vì Xuân-nguyên là một đứa tham tàn. Song sau cưu dạ bội quân, vẫn thiệt tội đà đáng tội; Văn-Hán một tên nhũ xú, nghĩ thế cô mà theo đảng phi vi, chừng khi rõ việc bất thần, cũng đem lòng thối hối. Huống chi Văn-khôi vừa mới hở cơ, thì Lê-phu-nhơn cũng đà quở trách. Xem lấy đó, nghĩ lấy đó, quan Lê-văn-Duyệt có đâu cưu dạ bất thần nào phải đồng mưu tế ác; mà lượng trên người chẳng xét suy, đến nỗi đạp phần đoạt cáo. Chúng tôi là phận tế vi, dám đâu nghị luận triều chánh, nhưng trộm thương một đứng trung thần, chịu chữ vô cô, nên thỏ thẻ vài lời quê kịch.

Chung.

TỰ DO DIỄN ĐÀNG

(Tribune de nos abonnés)

Nhơn quả tân truyện

Có một đều rất lạ, nhưng nghĩ cho kỹ cũng chẳng lạ gì: Phàm việc chi mà mình tưởng có, thì việc không cũng có đặng. Chớ việc chi mình tưởng rằng không, thì dầu cho mầu nhiệm cao dày như đấng Tạo-hóa đi nữa, cũng có thể cho mình nói không.

Đây tôi xin thuật một việc báo-ứng rất kỳ, cho chư khán-quan tường: thật có chỗ bằng-cứ, chẳng phải kiếm lời thêu dệt, nói chuyện hoang đàng đâu.

Lời tục ngữ nói rằng: « *Có vay có trả.* » Ấy là lẽ báo ứng tự nhiên, chẳng hề sai sót. Nên làm con người hễ chịu ơn ai rồi, thì phải lo mà trả lại, chẳng khá bỏ qua. Dầu đời mình có trốn lánh sự đền bồi thì kiếp khác cũng phải lo mà báo đáp.

Đêm nọ trời thanh cảnh tịnh, gió mát trăng trong, êm-ấm song hồ, mơ màng giấc điệp. Xảy thấy đi đến một nơi, lầu đài cao lớn, tòa giọc dài ngang, quan quân lui tới nhộn nhàn, xe ngựa lại qua đông đảo. Chính giữa đó có một tòa nhà cao lớn hơn hết. Xung quanh thì trồng tỉa những là hoa thơm trái lạ, thú nọ cầm kia, chẳng biết muôn ngàn nào mà kể. Song tôi cũng chưa biết lầu đài nọ của ai, và chỗ ấy tên là xứ chi. Tôi mới hỏi thăm mấy người khách đi đường, thì người ta nói rằng: « Chỗ nầy là *Địa-phủ kinh đô*, còn cái đài cao ở giữa đó là đền của vua *Viêm-chúa*. » Chừng ấy tôi mới biết, lúc nọ tôi còn nhớ trong vía tôi sợ sệt vô cùng.

Chẳng bây lâu, tôi lại thấy phía bên hữu, có một đám người ta rất đông, nhưng chẳng biết bao nhiêu, ước cũng có năm ba ngàn người mà đều mặc đồ nhung trang (đồ lính) cả. Tôi thấy vậy mới đi vòng ra phía đàng sau, bước lại gần hỏi thăm coi cho biết việc chi mà quân lính đến đó đông vậy.

Chừng tôi lại gần thì thấy tinh những là người da vàng (huỳnh-chưởng) mà đầu đều cúp tóc cả. Tôi chẳng dám lại gần nơi đó, đang đứng ngó quanh quất, chẳng biết hỏi ai. Xảy thấy gần bên mé đường có một cái quán bán nước. Tôi liền bước lại đó ngồi chơi, mua một chén nước trà uống cho khỏe và hỏi thăm trót thể? Người chủ quán nói rằng: « Vậy chớ ông chẳng biết hay sao? Bọn ấy là tướng sĩ trận vong của *Cách-mạng* bên *Trung-hoa*. (quân lính tử trận

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

của Cách-mạng) đi kiện *Viên-thế Khải* kêu nài sự oan ức của *Tôn-văn*, *Huỳng-Hưng*. *Tôn*, *Huỳnh* nhị vị, vào sanh ra tử, nơi chốn chiến trường Xô thành đạp lũy, đục pháo xông tên; trải biết bao đoạn nổ súng rền, kể chi xiết công lao sức khổ. Mới rửa đặng cái hờn *Mông-cổ* phục hồi non nước chốn *Trung-nguyên*, trải mấy năm đà dứt ruột với sơn xuyên, nay lại phải tha ban đào lí.

Còn Viên thế-Khải không công chi một mảy đặng ngồi trên trăm họ vinh ba. Lẽ công bình thiên địa để đâu mà, sao chẳng xét người ngay bị ách? Xin Thánh-hoàng biện bạch cho trai gã gội ơn.

Vua Viêm-Đế bèn phú việc ấy cho quan Thanh-tra tra xét, đã hơn hai tuần rồi, nay là ngày xử.

Nói về quan Thanh-tra từ đặng chiếu vua phú xét tờ cáo trạng (đơn) của quân *Cách-mạng* kiện *Viên-thế-Khải*, thì hết sức kiếm tìm sổ bộ lịch đợi đế vương từ *Thanh-trào* khai soán, từ hai trăm mấy chục năm trước cho đến ngày nay. Đặng coi có cớ tích chi chăng, thì cũng chẳng thấy đều chi hết. Quan Thanh-tra ngày đêm lo lắng, sớm tối nghĩ suy; nhưng cũng chưa quyết đoán lẽ nào, đặng phút tấu cho Thánh-hoàng ngự lãm.

Ngày nọ quan Thanh-tra lục kiếm cho đến bộ *Nhơn quả lịch đợi tiền triều*, mới thấy việc báo ứng rõ ràng: Nguyên tiền căn *Viên-Thuật* hậu kiếp là *Viên thế Khải*. Tiền căn *Tôn-Sách* hậu kiếp là *Tôn-Văn*. Tiền căn *Huỳnh-Cái* hậu kiếp là *Huỳnh-Hưng*. Quan Thanh-tra coi đủ các cớ, bèn phúc tấu cùng lịnh Viêm-đế.

(*Tuần sau Bổn-quán sẽ ấn hành cáo tích của Viêm-vương phán án*).

LÊ-SUM tự TRƯỜNG MẬU.

NHÀN ĐÀM

Contes amusants

Có hai tên thợ hồ kia một người tên *Tý* một người tên *Sửu*. Ngày kia hai anh có lãnh đặng một cái nhà lầu, bề cao 20 thước tây.

Tý mới nói với *Sửu* rằng: « Để phần tôi đặt cử và đá gạch cho, còn anh đi mua tre về đặng làm giá cái. » Sửu đáp rằng: « Anh khéo bày đặt cho tốn hao. tôi tính không cần, mình xây để nằm dài dưới đất, chừng hoàn thành rồi cột giây kéo dựng dậy thì là tiện hơn lắm ».

Tý nghe Sửu nói không nhằm, nổi giận mắng rằng: « Anh làm thì làm bằng không thì thôi chớ cổ kiêm không ai làm lạ đời như anh vậy ».

Hai gã cứ dành phần cải cọ nhau hoài, để đổi sanh việc chẳng lành đánh nhau ẩu đã; làng bắt hết hai đàng giải tới quan Huyện.

Đoạn quan Huyện coi tờ bẩm của làng, và khai từ của chứng cớ xong rồi, bèn xử Tý thất, lại bị đòn ba chục roi nữa.

Thương thay cho Tý rất ức! Mình nói phải mà lại bị đòn. Tức tri vô lạy dùa quan Huyện mà kêu oan:

« Bẩm quan lớn xử ức tôi quá!! Quan lớn ăn tiền bạc nó hay sao chớ? Xin quan lớn đòi hết thợ hồ hỏi thử coi, phải cách làm nhà như lời tôi nói vậy chăng? Sao cũng trước khi phải đào tảng, rồi đóng cử theo mấy đăng tường và chưng cột, đổ bích-ton đện lại, rồi mới xây gạch. Chừng lên đến trên cao thì cột giá cái lên mà xây. Chớ ai từng làm nhà mà xây để nằm dài dưới đất, rồi cột giây mà kéo lên nổi gì; thiệt quan đánh tôi ức quá, xin quan lớn giải tôi đi đâu thì giải.

Quan Huyện nghe Tý nói hết lời, mỉm cười mà nói rằng: « Tao đánh đòn mấy ba chục đó, chẳng phải tao nói mấy quấy đâu. Tao giận mấy đam sự tỉ ông mình của mấy ra ma cãi với một đứa nói xàm như vậy, nên tao đánh đó mà thôi, đặng cho từ nay về sau mấy chừa, đừng có cãi với đồ điên vậy nữa ».

Tý nghe quan Huyện nói như vậy sững sờ, không còn kêu nài chi nữa, bèn xá mà đi ra.

Chết chưa! còn cãi hết?

LÊ-SUM.

Thằng ăn trộm khiêm nhã

Thầy de Molière là một người tanh giản-dị, nhà thì nghèo khó mà ham học.

Nhà người không nuôi đầy tớ, một mình ở trên giường lo làm sách vở.

Một ngày kia nhằm bữa sớm mai, bỗng nghe tiếng gỏ cửa.

Ông ấy hỏi:

— Ai đó?

Tiếng người ngoài nói:

— Mở cửa ra.

Ông ấy kéo sợ giây, thì cửa liền mở ra rồi cứ ngồi trên giường xem sách không ngó, miệng hỏi rằng:

— Anh là ai?

— Đưa tiền đây cho tao.

— Ủa! tiền à? Ừ tiền! Tôi biết rồi chú là thằng trộm.

— Ăn trộm mặc kệ ăn trộm cũng phải đưa tiền đây!

— Được! Anh muốn lấy tiền thì lục trong nầy.

Nói vậy rồi ông dơ một ống quần cho anh ăn trộm lục kiếm.

Thằng ăn trộm kiếm hoài không thấy, rồi hỏi:

— Có tiền đâu nào?

— Tiền không có, nhưng có chìa khóa ở trỏng, anh ôi!

— Chìa-khóa mà làm gì?

— Lấy đi mà.

— Lấy rồi!

— Lại bàn-giấy kia mà mở hộc ra.

Thằng ăn trộm mở lầm cái hộc khác.

— Đừng kiếm ở hộc ấy, có những giấy má cũa tôi mà, bạc ở ngăn bên kia kia!

— Mở rồi!

Lấy đi, rồi đóng ngăn tủ lại cho tôi.

Thằng ăn-trộm lấy rồi đi biệt.

— Cậu ăn trộm ôi! đóng giùm cái cửa lại một chút.

Thằng sặc máu lấy tiền rồi bỏ cửa đấy mà đi cho đành!... Đồ chó chết! Mình đau rét như nầy mà nó bắt mình phải dậy...!

Nói đoạn, vùng đứng ra đóng cửa, rồi lại vào ngồi xem sách.

Trích lục trong sách « Caractères et Annecdotes » của ông Chamfart.

XXX.

Mỗi nhà thơ giây thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

CÁC CUỘC CHƠI CHO TIÊU KHIỂN

(Jeux d'esprit)

THI-PHỒ

Thi hoài cỏ đền ông Lê-văn-Duyệt

Trận gió tây phong cát bụi mù,
Miếu xưa Giadinh vẫn ngàn thu.
Sóng trào còn thấy lòng lo nước,
Lá gió như nghe tiếng oán vua.
Đêm tịnh gươm thiêng kêu lẻng kẻng,
Trời hôm bia đá chữ mù lu.
Chuyện đời biết hỏi ai cho biết,
Ghé hỏi thầm ông ở trước mồ.

Thiên-kiều-Tử Thạch-Lân.

Nước lõa khuấy nên hồ

Thêu dệt khen ai khéo phỉnh phờ,
Nên hồ nước lõa mấy bao giờ.
Chuyện không rằng có nhiều tay mượng,
Tượng lũng tranh hư ít kẻ nhờ.
Không bột dễ nào cho đặt dượm,
Cạn lời buồn gỡ tiếng tầm vơ.
Thôi thì thôi cũng chiều theo lúc!
Dán dính hay không thử ít tờ.

Xin chư khán quan có giờ rảnh họa chơi cho giải muộn

LÊ-SUM.

THAI

Niên cận cổ hỵ

Xuất tổng nhơn danh

Vị nào giải trúng, phụng một tấm lịch tốt, song phải bắt thăm.

Kỳ cho 2 tuần lễ.

欲者本號精染烏布及三缸布等久洗不變與市上所兌不同馳名歷久布面有蓋白粉印並有鐵印內標國近来奸商混假日熾特加金魚標為記諸君光顧請認內外標庶不致誤焉

萬和染坊謹白

VẢI ĐEN VÀ VẢI TAM-CÔNG

HIỆU

VẠN-HÒA

CỦA TIỆM HIỆU

Vạn-Xuân-Long

Chợlớn, đường Huê-Viên, số 19

BẠCH

cùng chư quới khách rõ

Từ năm 1897 tại tiệm tôi có nhượm vải đen và vải tam-công, dùng thứ vải tốt mà nhượm cho nên màu nó tốt tươi, dầu mưa nắng cũng chẳng phai dặng, giặt thế nào cũng không trổ. Sánh với các thứ vải lán nơi tiệm khác thì nó tốt hơn xa lắm. Chư quới khách trong Lục-Tỉnh đều rõ biết.

Nay tôi lại ráng công làm cho hơn khi trước và lại bán giá rẻ hơn.

Tôi muốn cho hiệu tiệm tôi rạng danh, chẳng phải là lo cần lợi mà thôi.

Xin các quới khách chiếu cố mua thử mà dùng thì mới rõ biết là sự thật.

Cũng có kẻ giả mạo hiệu vải của tôi nên tôi phải làm giấy riêng mà dề trong vải nầy có hình con cá « kim ngư » màu xanh và lại có hình của tôi ấn hành, dặng chư quới khách xem tường mà khỏi lầm sự giả mạo.

VẠN-XUÂN-LONG, kính.

ĐÁP THAI TRÚNG

Giải thai số nhựt trình 358

là CÁI KIẾN SOI MẶT

M. *La-thành-Đầm*, **Châu-đốc**.

M. *Sử-trung-Hưng*, **Rạch-giá**.

M. *Võ-văn-Mão*, **Gò-công**, Vĩnhlợi, Tổng Hòa đồng-trung.

M. *Phi-hiền*, **Lấp-vò**, bốn vị nầy giải trúng mà vì thơ đến trễ kỳ hạn nên không được bắt thăm. Bổn-quán thôi nạp dụng các thơ gởi đến giải thai nầy. Xin chư vị lo giải thai nhựt trình số 359 và số 360 dặng có lãnh thưởng, hạn cho 1 tuần nữa.

Bổn-quán đã được nhiều thơ giải rồi mà chưa bắt thăm vì còn nhiều kẻ đang gởi đến.

Bổn-quán.

TẠP CHẾ ÍCH DỤNG

(Recettes utiles)

Phương thuốc thần hiệu, trị bịnh đau hạch (mao ếch)

(tiếp theo)

(Recette nouvelle contre la Peste bubonique)

CÁCH DÙNG

Phàm người đau hạch, thấy nốt hạch nhỏ mà sắc nó trắng trắng, trong mình không phát nóng, thì còn là bịnh nhẹ, song cũng phải trị gấp liền, không nên để cho nó phát to:

Phải chiếu bài trên, ngày uống 2 thang, sáng 8 giờ 1 thang, chiều 6 giờ 1 thang.

Nốt hạch nhỏ mà sắc điềm đỏ, đầu hơi nhức, mình hơi nóng, thì bịnh ấy nặng hơn, phải uống 3 thang, sáng 8 giờ 1 thang, chiều 4 giờ 1 thang, khuya 12 giờ 1 thang.

Còn hạch rất to, mà sắc rất đỏ, nóng nhiều khát dữ, đầu nhức mình đau, thì bịnh rất là nặng lắm, phải nấu 2 thang hiệp 1 mà uống, ngày uống 6 thang, sáng 8 giờ 2 thang, chiều 4 giờ 2 thang, khuya 12 giờ 2 thang.

Nếu trượng quá nữa, thì hạch lớn dữ mà đỏ nhiều, lưỡi điềm có ban đen, nói điên nói cuồng, rờ giường rờ chiếu, chưn tay khua múa, mạch lạc rối loạn, người co rút, mình bại tê, hỏi cũng không nói, kêu cũng không thưa. Bởi chứng ấy cảm độc trượng quá, cho nên mới bất tỉnh nhơn sự như

thế, cái đó thật là mau chết con người ta lắm. Phải ngày uống 10 thang, cũng nấu 2 thang hiệp một, sáng 8 giờ 2 thang, trưa 12 giờ 2 thang, chiều 4 giờ 2 thang, tối 8 giờ 2 thang, khuya 12 giờ 2 thang.

Kính xin khuyên đồng bào, ai bất hạnh mang phải bịnh nầy, cứ việc y phương mà uống, sẽ có thần hiệu, đừng có nghi ngại chi, mà oan gia mất mạng con người rất là ngán cho đời người ta lắm.

Mỹtho Cáilay,

ĐỨC-SANH-ĐƯỜNG kính tống

CỦNG THÌ SẮT MÀ CÓ NHIỀU THỨ

(Il y a fer et fer...)

Thuở xưa mấy ông già bà cả khi nào mệt mỏi, yếu đuối trong mình thì thường hay lấy đinh sắt có sét ngâm trong ly nước, rồi uống đó.

Làm như vậy đó chẳng qua là dở mà thôi, chớ chẳng có chi làm chắc đặng. Ngày nay người ta đã tìm đặng cách hay và có vật thần hiệu mà trị các bịnh nói trên đó rồi.

Ấy là thuốc **Dragées Rabuteau,** *dùng no mà trị về mấy việc máu me thì hay vô hạng.*

Quan Lương-y Rabuteau đã thí nghiệm rỏ ràng và biết hết các bịnh như là: mất máu, hư máu vân vân.

Khi nào người đau mà uống sắt vào trong bụng thì sắt ấy sẽ vào bao-tử mà tiêu hóa trở ra một vật kêu là protochlorure de fer

Cũng thì sắt mà có nhiều thứ, vậy thì khá dùng thứ sắt nào mà dọn rồi, uống vào liền thấy linh nghiệm thì mới phải cho. Thứ sắt nói đây dùng mà cho những đứa con gái hay là con trai nào mà rét, mất máu thì hay lắm.

Thuốc **Dragées Rabuteau** *nầy, hễ uống vào thì liền nhập theo huyết cầu mà nuôi cả thân thể ta.*

Chư-tôn muốn biết bởi cớ nào mà thuốc **Dragées Rabuteau** *thần hiệu hay không? Chẳng khó gì, hãy coi sau đây thì rỏ. Ngày kia có một người bịnh đến nằm nhà thương. Người bịnh ấy yếu quá gần chết. Khi đó có một bộ máy của ông Malassez bày, để dùng mà đếm huyết-cầu trong thân thể con người. Như muốn đếm thì chích ngón tay cho chảy máu ra, rồi lấy máu đó đổ vào máy cho nó đếm mới đặng.*

Bèn chích người đau ấy, rồi đếm thử coi thì có 2,919,000 huyết-cầu mà thôi, ít quá. Người thường, chẳng có đau ốm chi thì phải có 5.500.000 huyết-cầu mới đặng. Khi đó mỗi lần ăn cơm thì thầy thuốc mới cho người bịnh uống hết hai bịch thuốc **Dragées Rabuteau.** *Uống thuốc nầy chừng hai ngày như vậy thì huyết-cầu tăng lên tới 4.578.000.*

Kể từ ngày đó, người bịnh lần lần mạnh lại giỏi như thường, mà lại đỏ da thắm thịt hơn xưa.

Quan lương-y Rabuteau cũng như thuốc mà trị nhiều bịnh khác nữa.

Chang phải mỗi lần uống, mỗi lần chích đâu mà sợ nghĩa là chích một người đặng thí nghiệm coi thuốc hay củng dở mà thôi.

Có trử tại tiệm thuốc Thượng-đẳng chủ tiệm là G. RENOUX nhứt hạng bào-tế-sư, Saigon, trước rạp hát tây và tại tiệm thuốc Pháp-A, đường Thủy binh môn bài số 215, Chợlớn, ngang nhà giấy xe lửa lớn.

Tàu bên tây mới chở qua chẳng thiếu gì

RƯỢU HIỆU

LA BIÈRE VELTEN

CÓ MỘT MÌNH HÃNG

DENIS FRÈRES

Trử rượu nầy bán khắp cả Đông-Dương

CHỮA BỊNH ĐAU LẬU MAU LẮM

SANTAL MIDY

Đau mau, đâu lâu, đều chữa được ráo.

Phải nhìn cái ký tên như vầy:

"L. MIDY"

Tiệm nào cũng có bán

Có trử tại tiệm thuốc Thượng-đẳng, chủ tiệm là G. RENOUX nhứt hạng bào-tế-sư, Saigon, trước rạp hát tây, và tại tiệm thuốc Pháp-Á, đường Thủy-binh, môn bài số 215, Chợlớn, ngang nhà giấy xe lửa lớn.

TIỆM MAY và BÁN HÀNG-TÀU

Kính mời Chư-quí-cô trong Thành-phố cùng các đồng hảo-tâm Quí-khách Lục-châu như Quí-vị muốn dùng may xiêm áo cách kiểu thế nào, hay là mua xuyến lãnh hàng tàu, xin niệm tình đến giúp nhau lấy thảo. — Tiệm tôi có thợ Huế, cắt, may đủ cách kiểu đương thời dùng; tiền công may và giá hàng đã đều nhẹ. — Còn sự khéo vụng tôi chẳng dám khoe khoan quá lẽ, xin đến may một lần thì rỏ việc khéo không. Lời vắt lỉ tạm mời, xin Quí-cô niệm tình, đến giúp nhau cho nên cuộc.

Mme NGUYỄN-HỮU-SANH,

110, quai Arroyo-Chinois (Cầu-ông-Lãnh,

(Gần gare xe lửa), Saigon

NHƯƠNG NHA NỮ Y SĨ

(Chirurgiens - dentistes)

Bà Rose Lahille de Vincenzi và cô Taddy de Vincenzi làm nghề trồng răng có bằng-cấp y-viện thành Bordeaux ban. Bà Rose Lahille tiếp rước thân chủ mỗi ngày: sớm mai từ 8 giờ đến 11 giờ, chiều từ 3 giờ đến 5 giờ. Trừ ngày chúa nhựt và các ngày lễ.

Trồng răng và nhổ răng nó nhiều cách kêu Prothèse Bloc Hué-kỳ v. v.

Nhổ răng người lớn 5 $, con nít 3 $, bít lỗ răng hư từ 6 $ sắp lên, trồng răng thường răng vàng và có dự đồ phụ tùng.

Hãy đến nhà 33 đường Filippini, Saigon.

SỐNG LÂU NHỜ RƯỢU

(Longévité grâce à une liqueur)

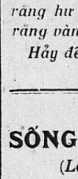

Hiện bây giờ bên nước Huê-kỳ có một vị điền-chủ đã ngoài 95 tuổi mà hỡi còn sức lực mạnh mẽ như người 40 tuổi, đi đứng chói hỏi, ăn nói sỏi sàng, cả ngày ở ngoài trại ngoài đồng coi tôi-tớ làm công chuyện.

Ngày nọ có một người đi thăm ông, hỏi thử cho biết lại đâu ông nay đầu bạc tuổi cao mà sức lực không phai kém vậy?

Ông già đáp lại rằng: Có chi lạ đó mà hỏi, cả đời tôi trước khi ăn cơm hay uống một ly nhỏ rượu **Quina Gentiane** *hiệu* **Mazet** *là một thứ rượu trường sanh bổ lão.*

Người khách nghe nói cũng có lòng mộ việc trường thọ như ông, liền về nhà sai trẻ đi mua cho đặng thử rượu **Quina Gentiane** *mà dùng mỗi bửa. Thiên hạ nghe nói cũng có dạ tham sanh, cũng bèn rủ nhau đi mua rượu ấy đem về mà uống bổ quanh năm.*

Có bán trong các tiệm hàng xén *(épiceries).*

Mỗi nhà thơ giây thép đều có nhận mua nhưt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

Extrait du Bulletin de la Chambre de Commerce de Saigon

THƯƠNG TRƯỜNG

(Renseignements commerciaux)

RƯỢU (Vins et liqueurs)

Bao bỏ tời			
Bao n° 2 cân nổi 1 kilog	100	26.50	
id. 3 id. 0.850	id.	23.00	
id. 4 id. 0.800	id	19.00	
Jambon d'York extra (đuôi heo)	1 cân	0.60	
Jambon « Lethem »	id	0.63	
Sữa bò			
Concentré Nestlé avec sucre	48 hộp		31.70
Concentré Nestlé sans sucre	id	8.00	
Condensé *La petite Fermière* de fabrication française	id	10.20	
Naturel *Natura*	id	8.00	
Stérilisé pur, marque *Ours*	id.		24.50
Stérilisé condensé	id		25.00
Stérilisé pur (Salva)	id	9.00	
Naturel sans sucre	id	8.00	
Norvégien Dahl	id	9.00	
Naturel de la Croix Rouge	48 hộp nhỏ		25.00
Condensé Salva crème	48 hộp		21.00
Condensé écremé Salva	id		19.00
Lepelletier	48 hộp nhỏ		42.00
	24 hộp nhỏ		21.00
	12 hộp		19.00
Bột sữa			
Farine lactée Nestlé	50 hộp		70.00
Cau khô			
Noix d'arec sèches	1 tạ	30.00	
Dầu lửa			
Indes (Chà-và) — Dragon	1 thùng	4.75	
Indes (Chà-và) — Couronne	id	4.55	
Néerlandaises — Ancre	id	4.85	
Néerlandaises — Croix	id	4.40	
Néerlandaises — Comet	id	5.25	
Huê-kỳ — Cock	id	5.05	
Amérique — Eagle	id	4.60	
Essence Shell	id	20.00	
Sardines *cá mòi*			
En boite 1/2	1 thùng	19.50-30.00	
En boite 1/4	id.	27.00-40.00	
Saucissons Lyon (đỏi)	10 kilos		50.00
id. Arles	id		42.00
Sagou			
En perles	1 tạ	6.00	
En farine	id	6.00	
Đường			
Brut cristallisé	100 kilos	19.50-20.00	
Raffiné en pains	id	27.00-29.00	
Cassé en boite	id	25.00	
Bâtarde en poudre	id	10.00	
Vergeoise	id.	10.50	
Sucre scié C. Say	id	29.50	
Déglace Say	60 kilos	12.25	
Abeille	100 kilos		53.00
Bâtarde blanchi St.-Louis	60 kilos		25.00
St.-Louis	100 kilos		55.00
Savon de Marseille (1re tang)	id	36.60	
Thuốc gói			
Tabacs Français de la Régie	1 kilo	3.30-3.40	
id. Alger (globe)	25 kilos	50.00	
id. id. (Gaulois)	id.	41.00	
id. Dollars	id	45.00	

CHƯ VỊ ĐÃ GỞI BẠC

Bổn quán lấy làm cảm ơn chư vị kể ra sau nầy, vì có lòng tốt gởi mandat bạc đến trả tiền mua nhựt-trình cho Bổn quán; ấy là sự giúp cho Bổn quán mà lo đặt hữu ích mở mang cuộc văn minh.

Số phát nhựt trình			Số mandat
239	N.V.A Mocây	Mandat 6 $	26611
1198	L.M.Soctrang	— 6	281648
627	P.Đ.T.Gocong	— 6	269583
814	M.T.L.Mytho	— 5	2 7783
506	T.C P.Cholon	— 6	273733
32	R.P.P.Quinhon	— 6	217363
687	Đ.V.P.Longxuyên	— 1	216286
240	V.V.M Bentre	— 6	274783
177	N.V.N.Baclieu	— 6	278198
4	R.P.T.Huế	— 6	»
400	Đ.C K.Cantho	— 6	»
418	P.C T.Tràon	Timbres 1	»
547	M.Cholon	Bạc mật 6	»
792	Đ.T N.Mytho	— 1	»
1527	C.Đ.N.Vinhlong	— 1	»

Tại nhà in ông F. H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom SAIGON

TỰ-VỊ langsa-annam, ông Trương vĩnh Ký soạn, in lại rồi có 1250 hình

Không bìa	6 $ 00
Có bìa	6 30
Lưng và góc bằng da	7 00
Bìa mềm đẹp lưng đính chữ vàng	8 00

Người mua xin đính tên mình trên lưng sách đóng kỹ thì đặng

Tiền gởi 0 24

HAI MƯƠI NĂM DANH TIẾNG!!!

TRƯỜNG SANH
VẠN BỊNH
HỒI XUÂN
PHẢN NHƯỢC
VI CƯỜNG
NHỜ BỞI
THUỐC RƯỢU
HIỆU

ELIXIR GODINEAU

Có trử tại
tiệm thuốc
Thượng-đẳng
chủ tiệm là
G. RENOUX
nhứt hạng
bào-tế-sư, SAIGON
trước rạp hát langsa

Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, đường Thủy-binh, môn bài số 215, Chợlớn, ngang nhà giấy xe lửa

Mỗi nhà thơ giây thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

CÓ MỘT MÌNH HÃNG NÀY TRỮ TRONG CẢ ĐÔNG DƯƠNG

Bán các hàng đều là thượng hạng

Khi có mua phải nài người bán

MẤY HIỆU SAU ĐÂY

APERITIFS

THUỐC RỜI

MÉLIA

THUỐC VẤN

CIGARETTES MARINA

RƯỢU CHAMPAGNE

CHAMPAGNE MERCIER EPERNAY

RƯỢU COGNAC

RƯỢU CÓ BỌT

DẦU THƠM

NUIT IMPÉRIALE

HIỆU CON RỒNG

CHỈ MAY MÁY

BEST COTTON CORD

SAIGON. — 34, ĐƯỜNG CHARNER 34. — SAIGON

HÃNG DE LA POMMERAYE

VÀ CÔNG-TY

Có bán và đặt đèn acétylène khí đá)

Có bán máy acétylène (nhốt khí đá) đủ thứ đèn huê lệ, đèn thủy-tinh, họng-đèn-đôi và hong-đèn incandescence lòa rất sang, giây-chi sang-hơi, vân vân.

Có bán carbure de calcium (khí đá)

Xin chư-quới-khách chớ ngại, hãy đời gót ngọc đến hàng, hoặc viết thơ mà hỏi thăm, thì tôi sẽ hết lòng nghinh tiếp hoặc hồi âm. Nếu vị nào viết thơ lên muốn cho tôi sai thợ giỏi đến mà tính việc đặt đèn trong nhà cùng định giá cả, thì tôi sẽ vưng theo, sai thợ đến lập tức.

Như dành lòng giá cả nhứt định làm thì tiền phí-lộ của thợ về phần hàng chịu.

Hãng nầy rất đoan chánh và bán giá rẻ hơn hết trong cõi đông dương

Thuốc chữa bịnh di ta là riệu bạc hà,

(de Ricqlès)

Lấy vào một chén nước chè nóng, pha bạc hà

Ricqlès

vào rồi uống thì chữ được việc di ta và giức dầu mầy sốt.

茲有德列薄荷水主治
傷症及溫熱頭痛甚是
神效飲法取茶水濃一盞
八夷列薄荷水少許服之
即愈

Có trử tại tiệm thuốc RENOUX, bào chế y khoa tấn-sĩ nhứt hạng bào chế y sanh đường Catinat và đường Bonnard, Saigon.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

TRÌNH

CÙNG CHƯ-VỊ HÚT THUỐC ĐIẾU ĐẶNG TƯỜNG:

TABAC DU GLOBE — CIGARETTES DU GLOBE

(THUỐC GÓI CÀ-LỐP) **(THUỐC ĐIẾU CÀ-LỐP)**

Vị nào biết xài thuốc hút đều ưa dùng thứ thuốc **CÀ-LỐP** lắm vì: một là giá rẻ lắm, hai là mùi ngon.

Hàng thuốc **CÀ-LỐP** dùng nhiều tay bác-sĩ thạo nghề dọn thuốc mà chọn lựa những lá thuốc nhứt hảo hạng hơn hết mà làm ra.

Cách dọn thuốc kĩ-càng như vậy thì mùi nó dịu ngọt, không ngat cổ, chẳng phạt tị và lại làm cho miệng lưỡi được **THƠM-THO, IM-MÁT.** Bởi thuốc nầy tinh anh và tuyển soạn lắm nên mới được như vậy.

THUỐC GLOBE (Cà-lốp) nầy, vì tánh tính hảo, thiệt là một **VỊ-GIẾT-TRÙNG** quí lạ, nó tảo trừ các con tế-vi trong miệng mình. Hễ dùng nó thường cũng như mình đề phòng các bịnh hoạn vậy.

Chuyện nầy chư-vị ưa dùng thuốc điếu đều hiểu rõ từ ngày **THUỐC GLOBE** (Cà-lốp) tràn qua Đông-dương đến nay đã hơn hai chục năm dư rồi.

HÃY HỎI MÀ MUA ĐÂU ĐÂU CŨNG CÓ:

THUỐC GÓI GLOBE
(Cà-lốp)
và
THUỐC ĐIẾU GLOBE
(Cà-lốp).

Phàm bán thuốc rời hay là thuốc vấn thì phải dùng giấy mà gói bao.

Vậy nếu những bao ấy mà hiệu dụng mắc tiền thì tự nhiên cái ruột trong phải là thứ rẻ đặng có thừa trừ cho vừa cái giá.

Thuốc ta đây bao rất đơn sơ, chẳng tốn mấy đồng, cho nên ta có thể mà chọn thứ thượng hạng.

Cách bao gói đơn sơ của ta đây làm cho ta bán đặng thuốc tốt chớ không phải bán giấy hay là bán hình chi.

DENIS FRÈRES

Bordeaux, Saigon, Haiphong, Hanoi

ĐẠI DIỆN CÀ ĐÔNG-DƯƠNG

Hiệu vải nầy là hiệu riêng
CỦA HẰNG
BERTHET, CHARRIÈRE và CÔNG-TY
ở đường Kinh-lấp, số 68, Saigon.
Vải nào mà có đính hiệu nầy thì là một thứ vải thượng hạng vô song.

Thượng hạng
WHISKY
hiệu nầy
CHÁNH LÀ RƯỢU VUA
trong các thứ
WHISKY

Uống nó vào đã đặng BỔ DƯỠNG mà lại VUI VẺ

RƯỢU
COGNAC
HIỆU
HENNESSY
là một thứ rượu
TỐT THƯỢNG HẠNG

Ấy là rượu vua trong các thứ rượu Cognac. Các hiệu rượu khác biết sao bì kịp.

Bực thượng lưu các quan các nhà thợ hương đều ưa nó lắm, cứ mua **COGNAC** hiệu nầy mà uống chớ chẳng hề chịu thứ khác.

MƯỜI CÁI NGÀN BÀ

QUINA-LAROCHE
THUỐC RƯỢU Ô CÓT RƯỢU NHO
CƯỜNG TRÁNG, BỔ HUYẾT, GIẢI NHIỆT
Trong rượu nầy có đủ 3 tánh của 3 thứ Kinkyna (vàng, đỏ, xám)

RƯỢU QUINA-LAROCHE mỹ vị dễ uống, tốt hơn hết các thứ rượu nho và rượu ngọt, có trộn cốt Kinhkyna.
Nó rất thần hiệu trong việc trừ hư-nhược, ăn thực bất tấn và hàn nhiệt bịnh.

QUINA-LAROCHE FERRUGINEUX
dùng mà trừ huyết suy chứng, bạch chứng, cung bổ được những người bịnh đau lâu mới mạnh, vân vân
TIỆM NÀO CŨNG CÓ BÁN
PARIS, 20, Rue des Fosses-Saint-Jacques, PARIS

Có trử tại tiệm thuốc RENOUX, bào chế y khoa tấn-sĩ nhứt hạng bào chế y sanh đường Catinat và đường Bonnard, Saigon.

HÃY HỎI
THỨ HỘP QUẸT
HIỆU NẦY

LÀ THỨ TỐT HƠN CÁC THỨ KHÁC

Saigon. — Imp. F.-H. SCHNEIDER

Directeur-Gerant : F.-H. SCHNEIDER

Certifié véritable : conforme au

Vu pour légalisation de la signature de M.

Saigon, le 19

Saigon, le 19

Le Maire de la Ville de Saigon

TÂN HỌC VĂN TẬP

(BULLETIN SCOLAIRE)

新學文集

VĂN-CHƯƠNG KHOA (Partie littéraire)

BẮC-KỲ SOẠN

Le Soleil et les Grenouilles

Aux noces d'un tyran tout le peuple en liesse
Noyait son souci dans les pots.
Esope seul trouvait que les gens étaient sots
De témoigner tant d'allégresse.

Le soleil, disait-il, eut dessein autrefois
De songer à l'hyménée.
Aussitôt on ouït, d'une commune voix,
Se plaindre de leur destinée

Les citoyennes des étangs.
« Que ferons-nous s'il lui vient des enfants ?
Dirent-elles au Sort : un seul Soleil à peine
Se peut souffrir ; une demi-douzaine
Mettra la mer à sec et tous ses habitants.
Adieu joncs et marais : notre race est détruite ;
Bientôt on la verra réduite
A l'eau du Styx. » Pour un pauvre animal,
Grenouilles, à mon sens, ne raisonnaient pas mal.

LA FONTAINE, *Fables.*

Mặt-trời và loài Ếch

Vua ngược ác một hôm lấy vợ,
Cả bàn dân mầng rở yến diên.
Duy Ê-dốp bảo là điên :
Ô hay ! lũ ngốc tự nhiên mầng xằng !

Bèn đem truyện kể rằng : Khi trước,
Vừng Thái-dương muốn rước dâu về
Chuôm ao ếch nhái sợ mê,
Inh tai chẳng-chuộc trong khe dưới ngòi :
« Than ôi ! nếu mặt trời sanh đẻ,
Ếch nhái ta hồ dễ ở yên !
Một Mặt-trời đã nực điên,
Ví bằng nữa tá bề liền cạn khô.
Cá và ếch biết vô đâu ở ?
Cói với lau biết nở nơi nao ?
Loài ta biết tính thế nào ?
Nước nôi khô ráo, sống sao phen nầy ? »
Lời nói phải mà hay đáo để !
Ếch khôn ngoan người dễ đã tầy.

NGUYỄN-VĂN-VĨNH, *diễn nôm.*

LÀM CON PHẢI HIẾU

(*Piété filiale*)

Bài thứ hai mươi bốn

Ông Tô-thế-Mỹ là người tỉnh Bình-định. Khi trẻ đi học, ông thầy dạy lấy sách Hiếu-kinh. Khi đã hiểu được nghĩa rồi, đọc đến câu thờ cha mẹ phải lấy kính-thuận làm đầu. Thường thường lấy câu ấy mà ghi vào lòng.

Cha tánh nóng-nảy, nhiều khi lăng-cạnh với người ta, ông ấy vẫn là can khéo.

Có một ngày cùng với người láng diềng có hiềm khích, ông cha sắp cầm gậy sang đánh, ông ấy ôm lấy chân

LỜI RAO

Kính cùng lục châu quân tử và quí quan qui khách được hay, nay tôi có lập tiệm ngủ và cúp tóc hiệu là **Dương-Huê-Vĩnh-Phát** *tại chợ chánh Saigon, đường Espagne môn bài 237 góc đường Bourdais.*

Xin qui quan qui khách tưởng tình đồng ban cùng nhau, nhơn khi có dịp đến Saigon, thì xin mời qui quan dời gót tới tiệm tôi mà nghỉ, đã có sẵn phòng vì mát mẻ và sạch sẽ lắm, phòng xây vách gạch chẳng có nóng nực như mấy chỗ vách ván, mà giá tiền lại rẻ hơn mấy chỗ khác.

Lại phòng cúp tóc đã có sẵn tay thợ anh danh, cúp nhiều cách khéo léo, và mau mắn lẹ làng, khỏi nhọc sức qui quan ngồi lâu.

Bởi vậy cho nên chừng nào qui quan có dịp đến Saigon, xin rộng lòng tưởng tới, và dời gót đến giúp nhau, cho cuộc tấn bộ mau thành tựu. Thiệt tôi hết lòng cám nghĩa chẳng cùng, lại sẵn lòng lo lắng cho vừa ý qui quan qui khách chẳng sai.

Nay kính.

NGUYỄN-VĂN-BÂU dit DƯƠNG-HUÊ.

TRỊ BỊNH YẾU PHÁP

(*Conseils medicaux*)

Chư vị muốn cho trong nhà có một thứ rượu mà dùng trong lúc đau rét, hoặc nóng lạnh, tì vị không đăng tiêu, thì hãy mua rượu **Rhum mana** *là rượu thiên hạ rất chuộng vì lại tốt hơn các thứ rượu rhum khác.*

Hãy coi cho kỹ kẻo lầm thứ giả, hãy nài cho phải, cái ve có dán nhãn trắng.

Có bán trong các tiệm hàng xén

LỜI BÁO CẦN KÍP

Chư khán quan chớ tưởng lầm rằng hút thuốc nhiều thì phải mang bịnh, mình mang bịnh là tại mình không biết lựa thuốc mà hút, ba thứ nào hút thứ nấy làm sao không hại.

Chư khán quan khá hút được thứ thuốc **Cigarette Diva** *cho thường, muốn hút bao nhiêu cũng vô hại, mà lại thơm tho nhẹ nhàng trong cổ.*

Có bán trong các tiệm hàng xén.

Mỗi nhà thơ giây thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn gium

RƯỢU
COGNAC hiệu MOYET

Rượu COGNAC hiệu MOYET này đựng trong chai lớn cùng ve nhỏ. Trên mỗi chai, gần nơi nút, có một cái nhãn ba màu như CỜ TAM SẮC VẬY

Ấy là hiệu rượu thiệt đó

Rượu Cognac Moyet là một thứ rượu thiệt ngon, chớ không phải như mấy thứ rượu khác kêu là rượu Cognac đó đâu.

Nay có luật mới cấm không cho kêu mấy thứ rượu đó bằng rượu Cognac vì nó làm cho người nào uống nó phải mang bịnh mà chớ.

Chữ COGNAC trên nhãn nơi trên đây thì đủ chứng rằng rượu hiệu của chúng tôi là thượng hạng.

Hãy thử ít chai rượu Cognac Moyet thì biết!

Mỗi khi ăn cơm rồi, uống nó thì mau tiêu lắm.

Khi nào mệt dùng một ly nhỏ thì chắc khỏe liền trong giây phút.

Nhắc lại một đều là rượu Cognac Moyet rất trong sạch thiên hạ trong cả hoàn-cầu ai biết khi ăn-uống đều dùng nó.

MOYET & Cie COGNAC

Trong mấy tiệm hàng xén đâu đâu cũng có bán

CÓ BÁN SỈ TẠI HÃNG
Union Commerciale Indochinoise
34, ĐƯỜNG CHARNER, 34
SAIGON

mà khóc : lại khuyên giải với người xóm diềng, người xóm diềng cũng lấy làm cảm-động.

Mẹ tánh hà-tiện, mỗi khi ăn thì hỏi giá mua là thế nào. Có dâng cái gì ngon, thời sợ tốn tiền, bỏ đũa xuống không chịu ăn, ông ấy biết tánh mẹ như thế, dặn trước người nhà, như khi bà mẹ có hỏi giá là bao nhiêu, thì cứ giảm giá mà thưa, để cho mẹ không có ngại lòng, thường thưa mẹ rằng : « Con nhờ sự siêng-năng làm ăn, thời nhà ta cũng không đến nỗi thiếu-thốn, mẹ đừng có lo làm gì ».

Khi cha ông ấy đau, thuốc thang cơm cháo cái gì cũng là coi-sóc lấy, không quản khó-nhọc, ngày đêm quên cả ngủ cả ăn. Đến khi cha đã mất rồi, thời đem chôn ở phần đất núi, nơi ấy người ta thường hay sợ cọp, nhưng ông ấy không sợ, khi nào lên thăm mả, thời cũng đội năm ba cục đá mà đắp trên mả, về sau thành ra một cái mồ lớn. Sau mẹ cũng mất. ông ấy hiệp-táng vào mả cha, ông ấy trước sau giữ lễ, tang mẹ cũng như tang cha. Việc ấy chép ở Đại-Nam-Liệt-Truyện.

* *

Xưa nay làm con thì phải biết tánh cha mẹ, lựa tánh mà ở cũng là giữ sự hiếu cho tròn : như việc đáng nên can mà không can, ấy là hãn cha lấy sự lỗi, việc không đáng nên nói thật, mà cứ nói thật, ấy là để mẹ lấy sự lo.

Ông Tô-thế-Mỹ biết tánh cha nóng, nhưng nóng mà đến nỗi đánh nhau bằng gậy, thế thì phải liệu cách mà khuyên-can. Biết tánh mẹ hà-tiện nhưng hà-tiện mà đến nỗi bỏ đũa không ăn, thế thì phải lựa lời mà nói dối.

Bởi thế ôm chân mà khóc, không phải dám phạm cha vậy, không như thế thì không đổi được tánh cha. Giảm giá mà thưa, không phải dám dối mẹ vậy, không như thế thì không vừa tánh mẹ. Tuy can mà không trái với lẽ phải, tuy dối mà cũng bởi ở lòng thành, dưới thì hết bổn-phận của mình, trên thì không lỗi đạo với cha mẹ, như ông ấy đọc kinh-lễ mà hay giữ lễ vậy.

THÁI-XUYÊN, HOÀNG QUẬN-CÔNG.
Chung

SƯ-PHẠM HỌC-KHOA

SỰ GIÁO-DỤC

Giáo-dục là một sự rất quan-hệ cho đường tiến-hóa của một xã-hội. Vả bây giờ người nước mình ai cũng biết lấy sự giáo-dục làm trọng, nhưng chỉ hiềm một nỗi rằng cách giáo-dục của nước ta tự xưa đến nay không có sửa sang chỉnh-đốn gì cả. Mấy trăm năm nay mình cứ bo bo giữ một lối học Hán-tự, để mà ngâm-nga câu thơ bài phú, để mà thi đỗ làm quan, chớ không có chịu tìm cách dạy người ta cho đủ tư-cách làm người, cho hiệp với thời-thế, cho phải nghĩa-vụ ở đời.

Nay chúng tôi xem thấy những cách giáo-dục ở bên Thái-tây nhiều điều thật là phải lẽ, thật là hiệp thời, cho nên chúng tôi thiết thưởng nên nhân dịp nầy mà nói chuyện lại để cho mọi người cùng nghe. May ra cũng giúp được một phần ở trong sự giáo-dục chăng! Nếu ai cũng lưu tâm về việc giáo-dục : cha mẹ dạy con ở nhà, ông thầy dạy học-trò ở trường, đều biết đổi lối cũ mà theo lối mới, thì mai sau nầy con cháu mình chẳng được vẻ-vang lắm ư!

T.T.K.

SƯ-PHẠM HỌC-KHOA

Bài mở

Sư-phạm khoa là một môn học riêng về cách dạy học-trò cho thành người, hiệp với cái trình-độ tư-tưởng của nhân-loại.

Sư-phạm khoa thì chia ra một đàng là **lý-luận**, một đàng là **thực-hành**. Lý-luận là chỉ lấy lý mà xét xem sự giáo-dục phải thế nào thì người nói hoàn-toàn được. Thực-hành là những cách những lối để dạy trẻ theo như cái lý-tưởng đã nhứt định, để ngày sau nó thành người biết giữ gìn thân mình cho sung sướng vẻ vang, và biết ăn ở với xã-hội cho phải đạo.

Mục-đích sự giáo-dục

Giáo-dục là dạy trẻ cho thành người, có nhân cách, lợi cho thân mình, ích cho nhân loại. Mà dạy cho thành được một người như thế thì phải làm thế nào? Phải luyện tập thân thể cho khỏe mạnh, ngũ quan cho tinh lanh, thần-trí cho minh mẫn, lương tâm cho sáng rõ, tính-tình cho tao-nhã, chí-hướng cho vững bền.

Như vậy, dạy trẻ thì tất phải khai hóa cả các khiếu chất của đứa trẻ cho đều được mở mang, để khiến cho khiếu chất nào cũng nở lên như hoa mùa xuân cả. Chớ, nếu mà cứ chuyên riêng về một vài khiếu chất mà thôi, thì dẫu ngày sau đứa trẻ lớn lên có tài giỏi thế nào nữa, cũng vẫn chưa thành người hoàn toàn, theo như mục-đích sự giáo-dục.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

Giáo-dục có ba mục

Người ta chia sự giáo-dục ra làm ba mục :

1° **Thể-dục.** — Thể dục là cốt để cho thân thể được ngay ngắn, tốt đẹp, cho tay chơn được khỏe mạnh, tài khéo.

2° **Trí-dục.** — Trí-dục là cốt để khai hóa các khiếu chất thông minh của người ta, nghĩa là dạy bảo cho đứa trẻ hiểu biết mọi sự vật, và mở mang cái thần-trí của nó cho rộng thêm ra.

3° **Đức-dục.** — Đức-dục là cốt để luyện tập lương-tâm tính-tình và chí-hướng của đứa trẻ, để cho ngày sau nó nên người có chí-khí phẩm-hạnh.

Trong ba mục ấy, hễ mà mình bỏ đi mục nào, thì sự giáo-dục vẫn còn khuyết điểm.

Cần phải lựa cách giáo-dục

Tuy sự giáo-dục đại khái là vậy, nhưng ta phải biết rằng tâm tính của trẻ con không như tâm tính của người lớn : có điều mình lấy làm vui, trẻ nó lại làm buồn ; có điều mình lấy làm dễ, trẻ nó lại lấy khó. — Vả, trẻ con lớn lên một tuổi một khác. Vậy mình phải lựa cách giáo-dục thế nào cho vừa trình-độ của nó.

Lựa cách-giáo-dục cho vừa trình-độ trẻ đã vậy, ông thầy lại phải biết rằng trong bọn trẻ có đứa mạnh, có đứa yếu ; có đứa sáng, có đứa tối ; có đứa tính lành, có đứa tính ác. Như vậy mà mình dạy bảo đứa nào cũng cứ theo một lối một cách, bao nhiêu thứ người cũng cho vào một khuôn cả, thì sự giáo-dục ấy liệu có ích lợi cho loài người được không ? Các cách giáo-dục ấy là cách của ta ngày trước : Ông thầy chỉ lấy roi vọt để mà khiến trẻ, mà học thì chỉ cốt lấy thuộc bài làm đầu, chớ học-trò đứa nào có tính gì hay, nết gì xấu, ông thầy không cần phải biết !

Cứ theo tân-học bây giờ, thì làm ông thầy trước hết phải biết tâm tính đứa trẻ đã, rồi đứa nào có khiếu chất gì hay thì gây nên, có tính nết gì xấu thì sửa lại, đứa nào có thiên tư riêng thì phải giữ gìn cho nó đừng để hư hỏng mất.

Như thế, thì làm ông thầy, không những là phải lựa cách giáo-dục cho vừa trình-độ cả lũ trẻ mà thôi, nhưng lại lựa cho hợp với tâm tình từng đứa trẻ một. Một trường học biết bao nhiêu là trẻ con, mà ông thầy phải biết tâm tính cả bấy nhiêu đứa, thì khó khăn biết là dường nào ! Nhưng ông thầy phải biết rằng sự giáo-dục là sự rất quan hệ cho giống người, thì cái trách nhiệm ấy to tát lắm. Mà mình đã nhận lấy cái trách nhiệm ấy, thì phải có sức làm cho hết bổn phận.

Vả, việc có khó thì công mới tỏ, và danh mới xứng ; vậy ta nên phải cố gắng, chớ nên thấy khó mà ngã lòng.

TRẦN-TRỌNG-KIM.

LUÂN LÝ (*Ấu học*)

Đôi cho sạch, rách cho thơm.

Một tên học trò, đầu dơ tóc rối, mặt mũi lem luốc, cổ áo đóng đất ba từng, năm bảy ngày không giặt. Có người bảo : « Học-trò làm sao ở dơ như vậy ? — Cậu ta nói : Quí-hồ học giỏi là hơn cả, sạch-sẽ mà làm gì ? — Sạch-sẽ thì không hay sinh ra đau ốm. Phép vệ-sinh chẳng gì bằng ăn ở sạch-sẽ. Nếu ốm đau luôn luôn thì chăm học đến đâu cũng vất bỏ. — Thảo nào mà thầy tôi hay bắt phạt những người học-trò ở dơ ! »

Tự bấy giờ, bữa nào trò ta sáng sớm dậy cũng chải đầu, rửa mặt mũi thật sạch, rồi thay áo quần để cắp sách đi học nhà trường.

TỔNG-LUẬN

Phép vệ-sinh cần nhứt là một đều sạch-sẽ. Có sạch-sẽ thì mới giữ được sức khỏe, mà làm công kia việc nọ. Vậy nên người ta muốn khỏi sự đau-ốm, thì ai cũng phải lấy đều sạch-sẽ làm đầu.

CÂU HỎI :

1. Sạch-sẽ có ích gì không ? — 2. Dơ dáy có hại gì không ? — 3. Chăm học mà ở dơ thì thế nào ? — 4. Phép vệ-sinh cần nhứt là cái gì ? — 5 Những người học-trò ở dơ có hay phải phạt không ?

Lời dặn : « Đói cho sạch, rách cho thơm » là một câu truyền khẩu của các bà Annam ta thường nói, mà thật hiệp với phép vệ-sinh ngày nay. Thầy giáo nên giảng nghĩa tách bạch từng chữ cho học-trò : đói còn phải sạch, nữa là no : rách còn phải thơm, nữa là lành. Hiểu nghĩa câu ấy thì cả bài chỗ nào xem cũng rõ.

NGUYỄN-ĐỖ-MỤC.

LUÂN LÝ (*Tiểu học*)

Kính trọng người già-cả.

Thầy giáo gọi từng tên học-trò một mà hỏi : « Tại làm sao phải kính trọng người già-cả ? » Cậu thì nói : « *Kính lão đắc thọ*, trọng già thì già đề tuổi cho. » Cậu thì nói : « Già-cả là người để trước mình, việc đời đã từng trải lắm-lắm, thì bảo gì mình phải vưng lời. » Cậu thì nói : « Những người già cả bằng tuổi với ông cha mình, thì mình phải coi người ta như bậc ông cha mà không dám xấc-láo. » Cậu thì nói : « Mình có kính trọng người già-cả, thì đến khi mình già-cả, kẻ khác mới lại kính trọng mình. » Cậu nào nói cũng có một lẽ phải. Đến giờ nghĩ, được phép ra chơi, các cậu kéo nhau vào một cái quán nước, ngồi la lết uống nước và nói truyện khào. Bỗng có một ông già, đầu râu, tóc bạc, tay chống một cái gậy trúc, cũng vào nghỉ quán nước ấy. Ghế chật ních cả, già cứ đứng loảnh-quảnh mãi mà không có chỗ ngồi. Cả bọn học-trò, còn đang truyện mãi, chẳng anh nào đứng dậy. Có một cậu trẻ tuổi hơn

THUỐC ĐIẾU MÉLIA

Hiệu " MARINA "

Bán từ gói, bao bằng giấy dày, đựng 20 ĐIẾU đều có thoa keo.

Ở ngoài lại có bao một tấm giấy mỏng, để đăng cho khỏi ướt thuốc ; trong tấm giấy đó, lại có một tấm hình rất tốt và một con tem nữa.

Thuốc thiệt ngon vấn bằng giấy tốt, bởi vậy cho nên thiên hạ ai ai cũng đều ưa dùng thứ thuốc " MARINA " đó lắm

Đâu đâu cũng có bán, cho tới trong mấy tiệm nho nhỏ trong làng cũng có bán nữa.

Seuls Importateurs pour l'Indochine
UNION COMMERCIALE INDOCHINOISE
SAIGON 34, Bd Charner, 34 SAIGON

RƯỢU
ABSINTHE JULES PERNOD

Rượu đựng trong chai lớn cùng ve nhỏ

Rượu nầy dọn tại Đại Pháp-Quốc trong lò cổ cựu xưa nay, ấy là một thứ rượu nhứt hạng làm bằng các rượu mạnh lâu năm và thảo mộc. Chế một ly vào ly, pha với nước lã mà dùng, thì rượu ABSINTHE JULES PERNOD sẽ làm cho mình đã khác, biết đôi đăng ăn cho [illegible]

SEULS IMPORTATEURS POUR L'INDOCHINE
UNION COMMERCIALE INDOCHINOISE
SAIGON. — 34, Boulevard Charner, 34. — SAIGON

UNION COMMERCIALE SEULS IMPORTATEURS
RƯỢU CÓ BỌT
Duc de Brémont

Thứ rượu nầy ngon lắm, ngâm nó trong với nước đá cho lạnh mà nống thì chẳng có rượu nào bằng
Trong mấy đám lễ, đám tiệc đều dùng nó mà làm cuộc vui.
Nên mua rượu nầy mà cho anh em, vì ai dùng tới nó thì đều đăng khoái chí vui lòng.

SEULS IMPORTATEURS POUR L'INDOCHINE
UNION COMMERCIALE INDOCHINOISE
SAIGON. — 34, Boulevard Charner, 34. — SAIGON

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhưt trình Lục-tỉnh tân-văn giùm

Thứ rượu nầy hay bổ nguyên khí.
Trừ hàn nhiệt,
Thêm sức cho trai tráng,
Đờn ông và đờn bà.
Làm cho thân thể ngũ tạng lục phủ thạnh.
Giúp cho mau có con.
Cách dọn rượu thuốc nầy nó làm cho trở nên một món thuốc nhứt hạng, tuy có dùng Quinquina làm cốt mặc dầu, chớ rượu nầy là một món khai vị.
Uống nó rất thanh tao, Mau thấy hiệu nghiệm hơn các thứ thuốc khác.

KHẢ KỲ

Muốn cho khỏi lầm lạc mà thiệt hại cho chư qui khách thì hãng Dubonnet rao cho ai nấy hiểu rằng: Rượu hiệu Dubonnet nầy là rượu bổ nguơn khí, có dùng thuốc Quinquina làm cốt mà Hãng thay mặt cho bổn-hiệu tại Nam-kỳ, và Bắc-kỳ, Trung-kỳ và Cao-man là

Hãng BERTHET, CHARRIÈRE và CÔNG-TY
đường Kinh-lấp, môn bài số 68, SAIGON

Thuốc điếu hiệu nầy **Bao xanh**, dã to mà lại vấn chặc. — Có dán choàng một rẻo giấy trắng ngoài bao. — Hút nó thì được toại chí tiêu diêu khoái lạc. Hiệu thuốc nầy là một hiệu rất hên, ma quỉ thấy cũng phải tránh.

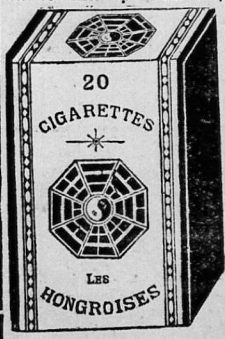

Hãng BERTHET, CHARRIÈRE và CÔNG-TY
CHỞ VÀO XỨ BÁN
ở đường Kinh lấp môn bài số 68, SAIGON

trong đám, vội vàng nhường chỗ để cho ông già ngồi, rồi lại bưng thuốc mời ông già hút thuốc. Ông già thấy cậu bé mà khôn, có bụng yêu, mới hỏi: « Năm nay cậu nên mấy? — Thưa già tôi nên chín. — Qui hóa nhỉ! mới một tí tuổi mà lễ phép hơn người lớn! » Cả bọn học trò đều có ý thẹn.

Thế mới biết *nói* thì thật dễ mà *làm* được thì rất khó.

TỔNG LUẬN

Già-cả là những người vừa nhiều tuổi hơn mình, vừa trải đời hơn mình, lại vừa đến cỏi đầu bạc răng long, mình già tuổi yếu, thì mình đối với người ta, nên phải có ý kính trọng, dầu người ta có trái chứng thế nào, mình cũng) Phải chìu.

CÂU HỎI

1. Anh có thích làm luận quốc-ngữ không? — 2. Làm luận quốc-ngữ khó hay là dễ? — 3. Giờ nghỉ thì anh hay chơi những thứ gì? — 4. Đang ngồi mà gặp người già-cả đứng thì phải thế nào? — 5. Luân lý cốt để làm gì?

Lời dặn: Thầy giáo cũng nên nhắc cho các câu học trò biết rằng: Ông già với cậu trai nhỏ ở đây, là người dựng nước lã, không quen thuộc nhau bao giờ, làm sao kính trọng được như vậy? Nghĩa là mình trông thấy người ta già-nua tuổi-tác thì lại nhớ đến ông cha mình ở nhà.

NGUYỄN-ĐỖ-MỤC.

CÁCH-TRÍ

Từ kỳ này trở đi Bổn-quán bắt đầu theo chương-trình học, cho các hàng giáo chức do theo mà dạy học trò, thì chắc hẳn những bài nầy sẽ có ích cho các trường lắm. Có chương-trình thì sự học mới tiến bộ được. Ông thầy nên theo chương-trình, giảng bài phải theo thứ-tự ở chương-trình.

CHƯƠNG-TRÌNH THÁNG THỨ NHẤT:

Người: Việc tiến-hóa, *bộ máy tiêu-hóa.* — Việc tuần-hoàn, *huyết, bộ máy tuần-hoàn, trái tim.* — Việc hô-hấp, *Phổi.* — Nhiệt trong mình.

Giống người (L'homme) (1)

Đối với những giống khác thì người ta cũng là một giống động vật. Nhưng giống người tinh khôn, có trí nghĩ. Lại có nhiều dấu riêng làm cho người ta khác hẳn loài vật.

Các anh thử coi cái bàn tay: có phải rằng ngón tay cái khác nhiều với những ngón tay kia. Bởi vậy ta cầm đồ vật gì cũng dễ lắm, mà bàn tay làm thì nhiều việc khéo.

Khi ta đứng lên thì hai bàn chơn đỡ được cả thân thể, cho nên đứng thẳng.

Còn như súc vật thì bốn chân để đi, không cầm gì được, mà không đứng được hai chân như người.

Người nói thành ra tiếng. Người ta muốn làm cho người khác hiểu ý mình thì nói với nhau. Giọng nói có nhiều thứ tiếng, mà tiếng nào cũng phân biệt rõ ràng.

Súc vật chỉ biết kêu mà thôi.

Người ta có trí khôn, có học hành, dùng được nhiều vật khác mà giúp việc cho mình.

Trong thân người có nhiều *cơ thể* (organes) như là phổi, trái tim, dạ giầy, gan, ruột, v. v... Mỗi cơ thể làm một việc riêng, hễ nhiều cơ thể hội lại với nhau mà làm một việc chung thì gọi là *bộ máy*, như bộ máy vận động, bộ máy tiêu hóa, bộ máy thần kinh.

TỔNG KẾT

Người là một giống động vật tinh khôn.

Người khác loài vật vì ngón tay cái khác chiều với các ngón kia, cho nên cầm đồ vật dễ và làm được nhiều việc khéo.

Hai bàn chơn đỡ được cả toàn thân, cho nên đứng thẳng được.

Giọng người nói thì nhiều tiếng.

Người có trí khôn, có học hành, khiến được nhiều vật khác mà giúp việc cho mình.

Trong thân người có nhiều cơ thể như là: trái tim, phổi, dạ giầy, vân vân. Khi nào nhiều cơ thể hiệp lại với nhau mà làm một việc chung thì gọi là bộ máy.

CÂU HỎI

1. Người ta khác nhau với giống vật những sự gì? — 2. Tại làm sao tay người cầm được? — 3. Thế nào gọi là cơ thể? — 4. Những gì làm ra bộ máy.

TRẦN-PHI-HIỀN.

(1) Bài này tuy dễ những thầy giáo cũng giảng cho hỷ càng. Kỳ sau sẽ giảng về việc tiêu hóa.

TỪ PHÚ THI CA

(*Le coin des poètes*)

Nam-kỳ soạn

Hòa vận trung thu thưởng nguyệt

Mừng đặng trung thu tiếc mới qua,
Dưới huê trên nguyệt thoại lòng ta.
Trăng tròn bóng quế ngô đầm thấm,
Gió động tường đông cúc nhởn nha.
Câu đồ hứng tình ngâm điệu bảy,
Chén tô giải cảnh rót tuần ba.
Nghe thường mấy khúc đờn inh nhiệp.
Mong giỏi Minh-hoàng đón trước xa.

LÊ-MINH-CẨM,
Ancien Hương-chủ: Hòa-bình (Bạcliêu).

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

TẠI NHÀ IN
ÔNG F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom
SAIGON

Lectures Françaises
Ông CARRÈRE
SOẠN
Gồm nhiều chuyện hay và có ích.

Trước hết nói về nước Lang sa sơ khai cho đến lúc thạnh trị bây giờ, sau hơn một trăm bài đủ các thứ chuyện khoa ngôn ngữ.

Giá..... 1$00
Tiền gởi..... 0 10

PHOSPHATINE FALIÈRES
LÀ BỘT NUÔI CON NÍT
Có trữ tại tiệm Thương-đẳng, chủ tiệm là G. RENOUX
Nhứt hạng bào-chế sư, Saigon, Trước rạp hát lớn
Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, đường Thủy-binh môn bài số 215, Chợ lớn, ngang nhà giấy xe lửa lớn

LỜI RAO RẤT TRỌNG HỆ. — Bột hiệu Phosphatine Falières là một món vật thực rất bổ dưỡng để nuôi con nít từ sau bảy tháng, nhứt là trong khi dứt sữa nó, hoặc trong lúc nó đang nỡ nang. Nó giúp cho đề mọc răng, nó trợ cho mau lớn xương, nó ngừ phòng hoặc nó trừ bình ha lỵ, là bình hay sanh ra trong lúc nắng ha.

Có MỘT MÌNH NHÀ NÀY CÓ QUYỀN
THAY MẶT CHO NHÀ ĐÚC SÚNG VÀ LÀM XE MÁY
TẠI THÀNH **St-Étienne**
Mà thôi

Hãng F. MICHEL, CAFFORT Successeur ở Đường SAIGON **Catinat số 36**

Có Bán SÚNG đủ thứ và đủ kiểu, BÌ, THUỐC ĐẠN, XE-MÁY, ĐỒNG-HỒ và đồ NỮ-TRANG. Đồ đã tốt lại giá rẽ
Lục-Châu muốn mua vật chi thì xin đề thơ như vầy :
M. F. MICHEL, CAFFORT Successeur, 36, rue Catinat — SAIGON.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

KIM-VÂN-KIỀU, ông P. Trương-vĩnh-Ký in lại rồi.

Không bình 1$00
Có bình 2 00
Tiền gởi 0 10

NHÀ IN ÔNG F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

Đã các KIỂU CHỮ có THỢ KHÁC CHỮ và đề khéo, và THỢ VẼ tài ; đề in sách, thơ, công thiệp vân vân. Kiểu cách nào đến làm đều hết.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

NỮ-TẮC, ông P. Trương-vĩnh-Ký in lại rồi. Sách để dạy đờn bà con gái. Ai cũng biết danh tiếng ông đốc. Hãy mua mà coi thì rõ.

Giá 0$25
Tiền gởi 0 04

SAIGON · THƯỢNG ĐẲNG DƯỢC PHÒNG

G. RENOUX

NHỨT HẠNG BÁO TỀ SƯ, NGANG RẠP HÁT LANGSA

TIỆM CŨ **HOLBÉ**, SÁNG TẠO TRONG NĂM 1865

Tiệm này cổ cựu và to hơn hết các tiệm trong quản hạt

Cuộc dọn dẹp bào chế y như các tiệm thuốc to đương thời tại PARIS

BẬT NHỊ GIÁ

Thuốc men và các món đồ khác bán trong tiệm đều là đồ nhứt hảo hạng

Trừ đây tiệm, mà mỗi kỳ tàu đều có chở qua luôn luôn

Đồ hóa-học, thuốc men dễ dùng bán trong tiệm thuốc. đồ dùng về kỉ-nghệ, về nghề chụp hình, được thảo, đồ bó rịt. và đồ phụ tùng theo tiệm thuốc. kiểu chai ly trong sở thiết-nghiệm, nay chánh-chít, âu-nhi-khoa, thị-học và cực-chuẩn-túc-chi-cơ-khí. Bán đủ các thứ đồ dùng trong nhà thương, nhà binh v. v.

Rương sắt bỏ theo tàu, dùng trong nhà vườn. nhà ruộng, xe hơi v. v.

Đồ máy làm thuốc hoàn thuốc tê. Thiết-nghiệm phân giải theo cách hóa-học. để tìm kiếm vi trùng và phân giải hàng hóa, dọn đồ bó rịt và thuốc trừ độc, chuyên-môn. **thuốc hiệu chữ R của ông lương-y Holbé bào chế, mà trị bịnh hút á-phiện.**

Đồ hương-vị về cuộc vệ-sanh. Bán đủ các thứ đồ để chụp hình. Bán sỉ và bán lẻ.

Tiệm thuốc tại Chợlớn hiệu là Pháp-Á dược-phòng ngan nhà giây xe lửa.

Giây thép nói tiệm Sàigòn : 215 — Giây thép nói tiệm Chợlớn : 336.

Mỗi lần mua thuốc phải coi cái nhãn hiệu đã nạp tại tòa cầu chứng y theo luật.

Hãy viết thơ mà xin sách dược-tánh-trong hiện hàng chữ quốc-ngữ và chữ-nho, và sách riêng nói qua về đồ chụp hình.

LỤC TỈNH TÂN VĂN

Mỗi Tuần Đăng Báo Ngày thứ Năm

Quán NHỰT TRÌNH 7 Boulevard Norodom N°1

陸省新聞

IMR. F.-H. SCHNEIDER. SAIGON

NĂM THỨ CHÍN

SỐ 362

JEUDI 28 JANVIER 1915

Ai muốn Mua nhựt trình thì gởi thư và bạc phải đề như vầy LỤC TỈNH TÂN VĂN — SAIGÒN

MỖI SỐ GIÁ 0 $ 20

MỤC LỤC

1 — Âu-châu chiến tranh tân văn.

2 — Thời sự tổng thuật

3 — Nữ nhi học hiệu.

4 — Hướng truyền.

5 — Thông báo :

Đông-dương.

Lời rao.

6 — Lời nói thẳng về thời sự đông dương.

7 — Âu-châu.

8 — Âu-châu chiến kỷ.

9 — Tân học văn tập.

10 — Trích cẩm tạp biên :

Nguyễn trào khai cơ công thần liệt truyện.

11 — Tự do diễn đàng.

12 — Nhân đàm.

13 — Cuộc chơi cho tiêu khiển.

14 — Thuốc sắt bổ huyết.

15 — Thuốc rượu Charbon de Belloc.

16 — Vải đen và vải tam-công hiệu Van-Hòa.

IMPRIMERIE FRANCO-ANNAMITE

F.-H. SCHNEIDER

7, Boulevard Norodom. — Saigon

SÁCH BÁN

Tại nhà in của

M. SCHNEIDER

Sách dạy nấu ăn tiếng Langsa mỗi cuốn 2$00.

Romans đủ thứ từ 0 f. 90 tới 3 f. 50.

Có bán **giấy, mực, viết chì, ngòi viết, thước, gomme,** cùng các **đồ dùng** cho học trò các trường.

Ai muốn mua thì gởi thơ lên ta sẽ gởi đến nhà thơ thì *phải đóng bạc trước* mà lãnh đồ (*contre remboursement*).

TẠI NHÀ IN

ÔNG F.-H. SCHNEIDER

7, Boulevard Norodom

SAIGON

TỰ VỊ

LANGSA-ANNAM

Ông TRƯƠNG-VĨNH-KÝ

SOẠN

IN LẦN RỒI CÓ 1250 HÌNH

Không bìa	6$00
Có bìa	6 30
Lưng và góc bằng da	7 00
Bìa mềm đẹp lưng đính chữ vàng	8 00

Người mua xin đính tên mình trên lưng sách đóng kỷ thì đặng.

Tiền gởi ..... 0$24

HÃNG BÁN RƯỢU HIỆU

DENIS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1862 — NHÀ NGÁNH TẠI HAIPHONG, BORDEAUX, SAIGON, HANOI

Hãng **DENIS FRÈRES** trừ savon hiệu « **Bonne Mère** » là thứ sa-bon tốt hơn hết các thứ khác.

Còn ai ưa dùng thứ rượu bổ, thường gọi là Quinquina thì hãy mua thứ rượu sau nầy :

Một là « **Toni Kola Secrestat** ».

Hai là : **Saint Raphaël Ducos.**

Hãng nầy cũng có bán tủ sắc tốt và chắc lắm, hiệu là tủ « **Dubois Oudin** ».

Còn ai hay hút thuốc Cigares thì mua thứ Cigares **El Conde** thì là sẽ ưa nó vì giá đã rẻ mà lại mùi nó ngon ngọt nữa.

Hãng nầy có bán đủ thứ rượu tốt xin kể sau nầy :

Rượu chác trắng và *chác đỏ* trong thùng và chiếc ra ve.

Rượu Champagnes : **Vve Clicquot-Ponsardin.**

» **Roederer.**

» **Moët et Chandon.**

Rượu Tisane de Champagne supérieure : **B. et S. Perrier.**

Rượu Tisane extra : **Marquis de Bergey.**

Hãng nầy cũng có bán thuốc gói và thuốc vấn rồi hiệu **Le Globe** và giấy hút thuốc kêu là « **Nil** » có thứ rượu kêu là : **vieille Eau-de-vie Dejean, Rhum Negrita.**

Liqueurs và cognacs **Marie Brizard,** và **Roger.**

Bière Gruber và **Bière Lorraine.** Rượu **Madère, Malaga** và **Muscat** de **Frontignan Rivoire.**

Có bán **máy viết** hiệu **Remington** và các thứ đồ phụ tùng.

Cũng có trữ các thứ hộp quẹt Đông-Dương, và ngoài **Bến-thủy,** gần Annam và ông quẹt **Hànội** (Tonkin) nữa.

Ai muốn hỏi giá thì viết thơ như vầy.

Maison DENIS FRÈRES, SAIGON

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

BÁC VẬT SƠ ĐỘC NHẬP MÔN CÓ HÌNH, ông Gourdon soạn. Luận về loài KIM, THỦY, HỎA THỔ vân vân.

Bằng chữ Langsa	0$35
Bằng chữ quốc-ngữ	0 35
Tiền gởi mỗi cuốn	0 04

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

ĐỊA DƯ LỤC-TỈNH NAM-KỲ chữ Langsa, ông Russier soạn, tóm những đền đại khái *đường đi nước bước, cuộc cảnh nông, thương mãi* vân vân.

Giá	0$35
Tiền gởi	0 02

JEUDI 28 JANVIER 1915

NĂM THỨ CHÍN, SỐ 362

LỤC TỈNH TÂN VĂN

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH
Đông-dương và các thuộc địa Langsa
12 tháng . . . . . 6 $ 00
6 tháng . . . . . 4 $ 00

六省新聞

MỖI TUẦN ĐĂNG BÁO NGÀY THỨ NĂM

Giá bán lẻ . . . . . 0 $ 20 | Đổi nhản . . . 0$20 timbres

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH
Các nước Ngoại-quốc
12 tháng . . . . . 20 fr. 00

LỜI RAO CẦN KÍP

Lời cho chư-khán-quan rỏ: Quán nhựt trình LỤC-TỈNH-TÂN-VAN không có can dự chi với nhà hàng LỤC-TỈNH-KHÁCH-SẠN ở ngang nhà giấy xe lửa Mỹ-tho. Ai muốn viết thơ cho Bổn-quán LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN thì phải đề cho phân minh như vầy :

LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN, Số 7, đường Norodom — SAIGON

PUBLICITÉ

Pour les annonces commerciales, demander le tarif qui sera envoyé par retour du courrier.

Pour les annonces *Judiciaires* et les annonces *Légales* tarif spécial pour les *Officiers ministériels*.

On traite à forfait.

BỔ-CÁO

Những lời rao về việc buôn bán, nếu gởi thơ đến Bổn-quan thì Bổn-quán sẽ gởi cho một cái bản đề giá phân minh.

Còn lời rao thuộc về việc hộ và lời rao theo luật buộc thì có giá riêng cho các quan chức vụ

Xin gởi thơ thương nghị.

Cấm nhặt không ai được phép chép các bài trong Báo chương nầy mà đem vào nhựt trình hoặc làm sách

LỜI RAO CẦN KÍP

Kể từ 1er Janvier 1915, giá báo chương là 6 nguơn bạc một năm, sáu tháng là 4 nguơn.

Xin chư quí vị nhớ giùm, chớ để phải thất công.

ÂU-CHÂU CHIẾN TRANH TÂN VĂN

Nouvelles de la Guerre

Communiqués

(Từ ngày 20 đến 26 Janvier 1915)

Cuộc chiến tranh khắp nơi càng ngày càng thêm dữ hơn. Trong nước bỉ-lợi-thời, pháo thủ Đức xạ đại-bát rất dữ tợn trong miền Nieuport và miền Lombartzyde, vậy mà quân ta cũng tấn khỏi sông Yser, đã mười lăm bữa rồi đặng hơn 5.000 thước. Quân nghịch không làm chi đặng, vì pháo-thủ ta triệt hạ pháo-thủ chúng nó và các chỗ Đức hiệp binh đặng mà tranh lại các nơi ta đã chiếm. Quân ta còn tấn đặng một ít khỏi thành Lombarzyde.

Tại Pháp-địa, theo trận đồ thì đôi bên cứ đủng đại bát mà đánh nhau cho đến sông Aisne, song chưa phân thắng bại. Còn trong miền Champagne quân ta đã hãm đặng ba bốn đồn của Đức và hai cụm rừng bên kia Beauséjour.

— Binh ta lại hủy đặng hai máy bay quân nghịch do thám trên miền ấy.

Tại vùng Argonne, trong hai cụm rừng Apremont và Prêtre, quân ta chiếm đôi ba hảo-lủy quân nghịch song rồi lại mất ; đã tám bữa nay quân ta cũng còn đóng một nơi luôn.

Miền Alsace thượng hai bên đánh nhau riết, thường phải hồn chiến, mà quân ta lấn qua trong miền Weilerkopf và trong khoảnh đất thuộc về thành Thann. Pháo-thủ ta thường bắn hay lắm, phá nát nhiều đồn lủy và đại bát của Đức lại bắn cháy hai kho thuốc của chúng nó nữa.

Máy bay ra trận hai phen : trận đầu thì máy bay Anh đã liện trái phá, hủy đại bát quân nghịch tại thành Zeebrugge lại giết quân điều đình đại bát ấy, cũng hủy đặng một chiếc tàu lặn Đức, rồi bay về vô sự ; trận thứ nhì, máy bay Đức bay qua phía đông Anh-quốc ban đêm ném trái phá xuống trên ba thành, làm chết hết 4 mạng sanh linh, 12 người bị thương còn sự hư hại không bao làm.

Bên đất Pologne cuộc chiến tranh không rõ cho mấy, nhưng mà nghe ra thì đạo trung quân Đức tấn tới, mà coi vội không làm hại chi cho bạn đồng-minh ta song quân Nga đánh đao tả quân Đức chạy lui về tây bắc.

Chưa có tin rõ về việc chinh chiến trong miền Galicie.

Trong đất Bukhovine và Transcaucasie quân Nga cứ tấn riết.

Một chiếc tàu lặn Pháp phải bị chìm gần lối cửa biển Dardanelles.

Hôm 24 Janvier rồi, có trận thủy đánh nhau trong bắc-hải (mer du nord) là một đoàn tàu chiến Đức chạy qua Anh-quốc gặp đoàn tàu Anh bèn đâu chiến. Khi đánh nhau đã 3 giờ ruỡi, thì một chiếc thiết giáp Đức hiệu Blucher chìm ngấm, còn 2 chiếc nữa thì phải hư nên đoàn tàu Đức phải chạy về mà trú trong vòng thủy lối phục.

Mỗi nhà thơ giây thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

Thời Sự Tổng Thuật

(Le Courrier de la Semaine)

Cuộc trai đàng tại Vinhlong

Vì có quan Đốc-phủ-sứ chủ quận thứ nhứt là Phạm-văn-Tươi, quan tri-phủ chủ quận thứ nhì là Nguyễn-đăng-Khoa, quan tri-phủ chủ quận thứ ba là Tân-hàm-Ninh, quan tri-huyện chủ quận thứ tư là Nguyễn-văn-Sự, quan tri huyện chủ quận thứ năm là Lê-văn-Phát hiệp đồng cùng 26 vị cai phó tổng và 13 vị ban biện với 13 vị hội đồng địa hạt mà xin quan chủ tỉnh Pétillot đặng lập cuộc trai đàng cầu siêu độ cho quan binh tử trận và cầu cho binh Đại-pháp và binh Hội-chiến đắt thắng khải hườn, nên ngày 14, 15, 16 tháng 11 năm Giáp-dần, nhằm ngày 30, 31 tháng décembre 1914 và ngày một tây tháng janvier 1915, tại tỉnh Vinhlong, tổng Bình-long, làng Long-châu, có mở cuộc trai đàng tại miễu quan Quốc công và dưới sông Long hồ có cất nhà Thủy có rước ông Huê thượng chùa Phi-lai (Châu đốc) đứng chánh Minh, ông Huê-thượng chùa Giác hải (Chợ-lớn) làm pháp-sư, và ông Huê-thượng ở chùa Long an (Mytho) làm thị sự, còn 50 yết-ma và kinh sư ở tại Vinhlong và mấy tỉnh khác lo việc tụng kinh siêu độ cho các vong linh.

Mấy bữa đó, tại miễu quan Quốc-công dọn dẹp rất nên nghiêm chỉnh, bàn ghế sắp đặt rỡ ràng, liễn đối lọng tàng chưng nên huê dạng. Ngoài đường có dựng cờ Đại-pháp và Lục-quốc hiệp chiến. Dưới sông nhà Thủy cất thiệt nên rất khéo ; cỗ bàn chưng cũng đẹp đẽ, cờ xí lỏa sông. Tối lại có treo đèn giấy, thắp đèn ly, bóng sáng như ban ngày, phơn dân già trẻ, xe cộ dập dều, chen chơn không lọt.

Trong miễu lại có lập hai bàn vọng bài vị. Bàn phía bên tả đề « *A la mémoire des officiers* » bàn phía bên hữu đề « *A la mémoire des soldats et marins* ». Hai bàn ấy chưng dọn tử tế, đủ hương đăng trà quả.

Còn trước miễu có cất hai cái giàng, giàng bên hữu để cỗ, giàng bên tả để cho kinh sư tụng kinh Hai chỗ dọn dẹp cũng là xinh đẹp.

Công cuộc cúng tế trong ba ngày ấy chia ra như vầy :

Ngày 14 annam, nhằm 30 décembre 1914

3 giờ chiều. — Chư sư làm lễ an chức sư.

3 giờ rưỡi. — Làm lễ hưng tác, tấu cáo tam giái thánh hiền.

4 giờ. — Làm lễ khai chung cỗ có quan chánh bố chủ tỉnh, quan hai bộ binh, năm vị thương quan chủ quận và các cai phó tổng, các hội đồng hành hương.

Cũng trong khi ấy quan chủ tỉnh Petillot và quan bố binh Lafon ý quan rực rỡ, gươm vía chói lòa, sau có mấy vị phu-nhơn của các quan Langsa tại tỉnh, có các quan Langsa và các viên quan quới chức Annam nối gót mà tới miễu. Khi tất lễ, thì quan chủ tỉnh có đọc bài giảng sau đây

« Nay tôi thay mặt cho Nhà-nước và cho những người Langsa tại tỉnh Vinhlong, mà cảm ơn các vị thay mặt cho dân sự và các viên quan quí chức Annam trong tỉnh, đã có lòng hảo tâm, ngày nay hội lại lập trai-đàng mà cầu siêu độ cho quan binh Đại-pháp, đã liều thân nơi chốn sa trường, đặng đền ơn thủy thổ quân vương, mà giệt trừ đẳng hung đồ, đã quyết lòng phá tan nước Langsa. Ngày nay các ông có lòng thiêng niệm, dùng cuộc lễ theo tục lệ trong xứ mà tế những vị anh hùng đã vì nước vì nhà mà tử chiến cùng đạo tặc ; như vầy thì cũng đủ rỏ lòng người Annam kính trọng và yêu mến người Langsa. Chúng ta rất kính rất thương.

« Thiệt thuở nay những người thay mặt cho nhà nước, đặng chỉ biểu cho dân sự Nam-kỳ rỏ cuộc văn-minh thì cũng biết người Annam có lòng trung quân ái quốc với nước Langsa.

« Như trong cuộc quyên tiền, các ông có lòng mau mắn đua nhau giúp đỡ cho những người bị thương tích, những đờn bà góa bụa và những con trẻ mồ côi, như vậy thì nhà nước cũng đủ rỏ lòng trung hậu, nhơn từ của các ông.

« Nay các ông lại bày cuộc trai đàng nầy, thiệt là ít thấy, mà tế lễ quan binh Langsa, thì chúng ta lấy làm khen ngợi các ông khéo tính mà làm cho chúng ta mủi lòng về việc các ông thương tưởng chúng ta.

« Thiệt chúng ta lấy làm vui lòng, mà đặng người Annam có dạ trung quân ái quốc như vầy.

« Phàm việc trị nước an ban thì do nơi đặng lòng dân làm trước. Nay nhà nước Langsa mà đặng lòng người Annam rồi, thì có lo chi là chẳng bền vững phong cương.

« Bởi vậy tôi lấy làm chắc ý, trước cảm ơn các ông hết lòng, sau xin các ông hiệp cùng tôi mà tung hô :

Nam-kỳ vạn vạn tuế !

Đại-pháp vạn vạn tuế !

« Rở danh thay cho binh nhung ta và binh nhung hiệp-chiến !

« Vinh hiển thay cho những đứng vị quốc vong xu mà bỏ mạng ! »

Khi quan chủ tỉnh đọc rồi, quan hai Bộ-binh tiếp theo mà đọc một bài như vầy :

Các vị

« Nay tôi thay mặt cho ba quân Đại-pháp và cho bọn võ biền chúng tôi, vì nước mà bỏ thân chốn chiến trường và thay mặt cho gia quyến bi lụy của kẻ ấy, mà cảm ơn qui quan có lòng thiên niệm mà bày ra cuộc tế lễ nầy.

« Tôi đến Nam-kỳ đã trọn hai mươi năm trường, thì tôi lấy làm khen nơi tánh chất người annam hay trọ hiểm phò nguy

« Còn trong cơn nước nhà ta bác loạn, mà thấy đặng lòng thành kính của annam đã tỏ dạ trung quân ái quốc, mà chung lo quốc sự với dân Langsa thì chúng ta rất vui.

« Tôi cảm ơn mấy ông hương chức đã có ý bày ra cuộc tế lễ nầy mà tỏ ý các ông cũng chia sự buồn rầu của chúng tôi và cầu xin cho chúng tôi đặng thắng trận khải hườn.

« Thuở nay chúng tôi nhờ các ông có lòng phụ lực trong việc cai trị xứ nầy và chúng tôi cũng lấy làm tin cậy các ông Như trong cuộc chiến tranh với Đức-tặc nầy, thiệt chúng tôi lấy làm vui mừng, vì đặng lòng các ông là người thông minh trí huệ trong xứ. Chúng tôi lấy làm đắt ý vì biết các ông có lòng trung hậu. Như trong cuộc binh cách nầy nước Đại-pháp đái cử hùng binh, không phải là giữ nước nhà mà thôi, mà còn lo gìn giữ sự thong thả trong cả và hoàn cầu, Đức-tặc nó mong lòng phá tàng

« Tôi cảm ơn các ông sư pháp đã có lòng thành mà khẩn cáo với trời phật, chúc cho binh sĩ của chúng tôi đắc thắng và cầu cho các vong hồn quan binh tử trận đặng siêu thăng.

« Tuy đạo của chúng tôi không giống đạo của các ông mặc lòng, chớ người Langsa cũng một lòng kính trọng là vì cũng dạy đều làm lành lánh dữ, ăn ở trung hậu, ái quốc ưa quân như nhau. Tôi biết rỗ ràng các ông có lòng thiện niệm, nên chắc sao trời phật cũng chứng tri.

« Sau đây tôi cũng cảm ơn dân sự trong tỉnh đã có lòng mau mắn phụ lực vào cuộc tế lễ nầy. Ngày nay nhà nước xảy gặp cơn đại biến, phải cần tiền bạc và binh lính, nên lấy làm cảm ơn các người hết sức.

Mỗi nhà thơ giây thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

Như mai sau mà đặng thắng khải huờn rồi, thì chẳng khi nào quên ơn người annam đã có lòng giúp dỡ bạc tiền và cầu xin cho đặng giệt trừ đẳng nghịch. Còn như ngày sau có kẻ nghịch nào mong lòng phá táng xứ sở các người thì quan binh Đại-pháp sẽ hết lòng chống trả, mà cứu giúp các người cho đặng giàu có, ở ăn an cư lạc nghiệp.

Khi ông quan hai bộ binh đọc bài giảng rồi. Ngài mới hiệp cùng quan chủ tỉnh và các quan Langsa, các vị phu nhơn và các viên quan annam xuống nhà Thủy mà xem cuộc cúng tế.

Trong lúc làm lễ khai chung cổ thì có lính giàng hầu hai bên hai bàn thờ các vị quan binh tử trận. Còn lính tập thì cũng đến xem cuộc lễ ấy. Giàng bên tả để cho lính ngồi, còn giàng bên hữu thì để cho hương chức mấy làng. Lại trong mấy ngày ấy lính đều phải đến nghe kinh luôn luôn.

Còn đờn bà con nít cấm nhặt không cho vô miễu, trừ mấy bà công quả và mấy vị hương chức khăn đen áo dài thì mới được ra vào, vì ý hội muốn để cho thanh tịnh sạch sẽ đặng cầu kinh.

Trong mấy ngày đó các quan chủ quận và các viên quan khác thường phải ăn chay và ở trong miễu đặng hầu kinh, hầu đến, còn các bà thì cũng phải ăn chay luôn luôn.

5 giờ. — Làm lễ nghinh thần chủ, nghinh hồn mấy vị tướng binh tử trận bên nước Đại-pháp.

6 giờ. — Làm lễ tiến linh hồn các vong hồn trung thần tử trận đều đến tho tài hưởng thực.

7 giờ. — Làm lễ khai kinh.

9 giờ. — Làm lễ trinh thập cúng, cầu chúc phật hạ giáng (nội đêm đó chư sư tụng kinh thập vương, cầu các vong hồn tử trận tiêu điêu khoái lạc.

Ngày 15 annam nhằm bữa 31 décembre 1914

7 giờ. — Hát lễ trọng thể tại nhà thờ Vĩnhlong cầu cho Đại-pháp thắng trận. (Còn xin một lễ nữa đặng cầu cho linh hồn quan binh tử trận tiêu điêu cõi ngoại, mà bởi còn trong tuần lễ Sanh nhựt và cha sở mắc đi khỏi, nên phải đình lại, qua ngày 15 janvier 1915, 7 giờ rưỡi ban mai mới hát lễ ấy.

8 giờ. — Huề thượng Giác-Hải giảng kinh về các sắc nhơn dân trong Hoàn-cầu và linh hồn giống nhau và ý gì mà lập đàng trai nầy, sau dạy người làm lành lánh dữ. Lời giảng có chép ra sau đây.

11 giờ trưa. — Làm lễ cúng ngọ.

2 giờ chiều. — Huề thượng Giác-Hải cũng giảng kinh dạy người trung hiếu nhơn từ.

7 giờ tối. — Làm lễ khai đàng được sư.

9 giờ. — Làm lễ giải-oan, cầu các vong hồn tử trận, giải-oan thoát tội (nội đêm đó chư sư tụng kinh dược sư, cầu cho nước Đại-pháp tướng đồng binh cường, bá chiến bá thắng.)

Ngày 16 annam, nhằm ngày 1er janvier 1915

8 giờ sáng. Hòa-thượng Giác-Hải giảng kinh, dạy người ái quốc ưu quân.

11 giờ trưa. — Làm lễ cúng ngọ (cầu tam giới thánh hiền cứu độ âm siêu dương thới).

12 giờ trưa. — Thỉnh cô của các làng và của bá tánh cúng.

5 giờ chiều. — Đàng đàng chân tế thì thực cho tam thập lục bổ cô hồn.

10 giờ tối. — Hạ tòa.

11 giờ khuya. — Tổng thánh.

Bài của ngài Huề-thượng Giác-Hải giảng sớm mai ngày 15 annam, nói vì ý gì mà lập cuộc trai đàng :

«Năm Giáp-dần tháng 11 ngày rằm annam, tỉnh Vinhlong, tổng Bình-long, làng Long-châu. «Tín quan: Chánh chủ tỉnh pháp danh là Pétillot ; chủ quận thứ nhứt chánh đốc-phủ-sứ đại thần Phạm-văn-Tươi ; chủ quận thứ hai quan tri-phủ Nguyễn đăng-Khoa ; chủ quận thứ ba quan tri-phủ Tân-hàm-Ninh ; chủ quận thứ tư quan tri-huyện Nguyễn-văn-Sự ; chủ quận thứ năm quan tri-huyện Lê-văn-Phát hiệp đồng với 26 vị cai phó tổng và 13 ban-biện cùng 13 vị hội-đồng địa hạt, cùng 2 bên văn võ, các hàng quan liêu các hương đẳng hiệp tri dân là sĩ, nông, công thương, nam phụ lão ấu đại tiểu đẳng.

Phát lòng từ bi cảm động, chí thiền mà khẩn đảo :

Điều thứ nhứt. — Kỳ nguyện cho nhà nước Đại-pháp tướng đồng binh cường cùng các chư hầu liệc cường đồng cử nhung y chiến sĩ, kỳ khai đắc thắng mã đảo thành công.

Điều thứ hai. — Kỳ siêu cho các vị tướng sĩ chiến tử trận vong.

Vì làm sao mà lập đàn kỳ đảo nầy.

Vì bởi nhà nước Đại-pháp đã mở lòng sông biển, không từ thiên sơn vạn hải sang qua bảo hộ nước ta, nên mới được vững đặt giềng ba, an cư lạc nghiệp, co tay lần tính thiệt 57 thu rồi, người ra công dạy dỗ mỗi người, cho biết bá công bá nghệ, cũng nhờ người chẳng nệ, nên chúng ta mới rõ cuộc văn minh, đã khôn ngoan tri huệ hoàng thâm, việc cơ xảo cũng đều biết rõ. Vậy ta xin các người đừng gầy tiết nhỏ, mà phải mang câu vong ơn bội ngãi với người. Nếu xét ra thì cảm đức đời đời. Như vậy mới rõ đặng, hưng vong trị loạn. Kia sông biển còn khi đầy khi cạn, cuộc ở đời cũng có lúc đình hư, thế nước nhà có ban có hưng, người sao khỏi thạnh suy bĩ thới.

Nay Đại-pháp gặp cơn đại biến, Đức-tặc hòng quyết ý tranh hùng, hắn cử binh ba vạn giao phuông, toan đạp ngã giang sang Đại-pháp. Tuy nó mong lòng đại ác, chớ phật trời đâu giúp kẻ gian đảnh. Sách có câu thành bại tại thiên, người muốn vậy, ý trời đâu vậy. Nó trước đã sanh tâm làm quấy, xong cuộc rồi đà ngọc khó phân, hắn lấy lưng cờ phất trống rung, chê chư quốc không người đối diện, bởi cớ ấy nên chư hầu hội-chiến, đặng giết trừ Đức-tặc hung hăng, mấy trăng dư tram trận đều ăn, giết Đức-tặc thây phơi trắng nội, tuy thắng trận trăm nhà ơn đội, xót xa lòng vì tướng sĩ thân vong, sách có câu : lưởng hổ tranh phuông, sao cho khỏi nhứt thành nhứt bại.

Đã biết vậy chớ lòng ta rơi luỵ, đau đớn vì nợ yếu con thơ, mỗi lòng trông ngày đợi đêm chờ, con bóng xế giật giờ luông gió tạc. Ai cũng biết đứng anh hùng đừng sợ thất, thất mà đền nợ nước mới vinh vang, thương là thương thây bỏ chốn sa trường, tuổi chúc phận thì hải bộc lộ, nay chúng ta đạo làm thần tử, nỡ ngồi coi thành bại sao đành. Lời thánh nhơn nói đã đành rành, câu thổ tử hồ bi, vật thương kỳ loại, rất đổi thổ chồn là thú dại nó còn đem tất dạ thương nhau, huống chi ta vốn thiết đồng bào, đâu đi nỡ không thương không xót, người tuy có nam có bắc, tánh phật là không bắc không nam.

Nay nhơn ngày lập cuộc trai đàng, đặng siêu rồi linh hồn người mạng bạc. Dĩa dưa muối măng lạt, ngỏ đền bồi chúc nợ cầu vương. Tôi cung làm đại hội chay trường, nhơn vì có vợ chồng quan Đốc, người đã có lòng cố cập, thỉnh tôi xuống đây thay mặt đổi lời, trước tỏ bày pháp phật xa khơi, sau khuyên chúng gần lành xa dữ. Ngỏ thoát khỏi luân hồi cực khổ, chốn thiên đàng khoái lạc tiêu diêu. . . . .

(Đến đây rồi ông Huề-thượng giảng luôn về làm lành lánh dữ.)

Nhờ có quan Đốc-phủ-sứ Phạm-đại-nhơn và lịnh nhứt phẩm phu nhơn của ngài và các quan chủ quận và mấy bà phu nhơn có lòng vì nước vì dân, chẳng nệ khó nhọc mà phù trợ và đốc sức cho tổng xả, nên cuộc trai đàng nầy, mới sắp đặt đặng nghiêm chỉnh, việc tế lễ mới nên tinh khiết oai nghi.

Mỗi nhà thơ giây thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

Sau cũng nhờ ba vị Đại-đức Hòa Thượng và mấy vị kinh sư cũng có lòng thành, đến tỉnh giúp trong cuộc nầy, mà không chịu lảnh tiền công đức. Còn mấy kinh sư ở khác hạt có người chịu lảnh tiền tâu, người thì không chịu.

Bởi vậy trên quan chủ tỉnh, dưới các hàng văn quan qui chức cùng các sắc nhơn dân thảy đều một tiếng ngợi khen và cảm ơn đức vô cùng. Ấy mới rỏ là làm lành một thuở, tiếng tốt để ngàn năm.

Vĩnhlong, quyền cai trường
« Nử học đường »
TRẦN-PHỤC-LỄ,

NỮ NHI HỌC HIỆU

(L'enseignement des filles)

Học hiệu con gái bổn quốc mới lập tại Saigon đã huờn thành, cũng hầu khai trường nạp sĩ. Nhà trường thiệt mỹ lệ, nhờ của bá gia lạc phung cùng Đông-dương Toàn-quyền phủ và Nam-kỳ soái-phủ cấp trợ cho hội lạc quyền về vụ ấy, có quan cố tổng đốc Đỗ-phong-trai làm chủ hội thâu giao cho nha Tạo-tác trù hoạch kinh dinh. Nhà nước quản hạt ta lại ra ơn lãnh phần cai trị trường ấy. Phòng ăn, phòng ngủ khoảng khoát mát mẻ, lớp dạy, lớp học, đều cụ túc chẳng thiếu chút chi, lại thêm khiết tịnh trang nhã là đều xa lệ đầu hết trong trường, cho nên học trò gái ta, ngày sau, dầu gặp địa vị nào cũng vậy, thì cũng đã tập dữ tánh thành, tề gia nội trợ, ắt trong nhà phải nên cảnh tượng vui vẻ sạch sẽ, thú vị phong lưu.

Đến xem nhà trường thì liền rõ thấy việc dạy nữ công nữ hạnh là phần trọng đại. Có thiết một sở giặt đồ để cho học trò xem coi cách giặt y phục của mình và tùy sự phụ giúp vào cũng hay ; cũng có một sở hồ ủi quần áo kế liền theo đó, để cho học trò tập nghề hồ ủi . có một sở may cắt để cho học trò tập nghề may cắt đồ gia dụng ; lại có một sở để đồ y phục và học mạn và để cho học trò tập giữ gìn đồ ăn mặc cho tử tế và có thứ tự. Xem coi cách trần thiết như vậy thì rõ biết trong chương trình, dạy dỗ cũng thể tất theo lòng ước nguyện cha mẹ con nhà annam. Vậy thì chương trình ấy sẽ làm ra thể nào ? Chúng tôi vẫn chưa đặng rõ biết cho cặn kẽ, nhưng vậy chúng tôi cũng hỏi thăm đặng những người lãnh việc thi hành chương trình ấy và cũng đã có thương thỏa cùng các vị hội viên bổn-quốc trong hội lạc quyền lập trường con gái. Ấy vậy thì chúng ta hãy trải xem thử chương trình nghĩ định thể nào.

Ngày nay ai ai cũng đều hiểu phận con cái phải có giáo hóa. Duy có một mình những kẻ hủ lậu thì còn tưởng rằng con người đờn bà thì phải để cho thiệt dốt nát, vì theo ý họ, nếu chẳng vậy thì đờn-bà để quên phận sự. Như vậy, nếu như đờn bà dốt nát mà không biết việc bổn phận, hay là không hiểu nổi thì lại càng dễ lỗi nghi mà lại càng có chỗ dung chế đặng nhiều lắm.

Còn như người đờn-bà có học thức, — học thức đến bực nào là phải, thì sau chúng ta sẽ luận đến — cũng có khi quên việc bổn phận, nhưng vậy cũng ít khi hơn và ít nữa là cũng biết mà tránh những đều tiểu quá, hơn là kẻ dốt nát, vã lại những đều lỗi nhỏ thường ngày phải lầm, tuy là không trọng hệ chi cho lắm, nhưng mà lâu ngày, nhựt nhiễm nguyệt nhu, cũng phải hư hại cho nhiều nhà nam ta. Chung ta chẳng phải muốn làm chi cho đến đổi đờn bà con gái annam ta hóa ra phường kiêu thái khoe khoan, chăm lo những việc trau chuốt lời ăn điệu nói, hay là ra phường tay làm hàm nhai phải cực khổ làm thuê mướn cả đời, chuyên phận tôi đòi cho kẻ khác.

Cơ thể làm ăn theo các dân bên Phương-tây là khác, đờn bà có khi thân phải lo lấy thân, một mình phải lo mà nuôi lấy lỗ miệng, lớn khôn xa cha mẹ rồi thì phải vậy. Cho nên tùy theo học thức ít nhiều, phải đua tranh với đờn ông kiếm trị đủ nghề hoặc làm thầy thuốc, thầy kiện, thầy giáo, hoặc là sai dịch nhà buôn cũng có, cho đến đổi quan viên cũng xong, nhà nước cũng trọng dụng vì bởi chi công sở sự ; Có người phước phận ít thì lại phải cố công các nơi công tác kỉ nghệ, cho nên thân phận đờn bà mà phải xông pha lắm đều nguy hiểm, mà lại còn một đều chẳng phải là ít ngặt chi, là việc tiền công, nay vầy mai khác chẳng chắc vào đâu. Bên Phương-tây chánh phủ nước nào cũng hằng lo mà bảo hộ người phụ nữ, mà nhứt là những kẻ có con lại phải cố công độ nhựt, những vậy cũng hãy còn chưa châu tất đặng. Những người nào may mà kiếm đặng nghề làm ăn tiện dị cho phận mình là dầu là mẹ, là phận tự nhiên, làm thì làm mà khỏi lìa bỏ con thơ, hoặc làm tại nhà, hoặc về với con cho có chừng, có giờ có khắc, năng săng sóc lấy con đặng, thì những người đặng như vậy, là có phước hơn hết.

Trong xứ Namkỳ ta thời tiết bình thường luôn luôn, lại thêm cơ cuộc làm ăn cũng dễ hơn, cho nên đờn bà khỏi bỏ nhà mà ra ngoài làm công việc. Lúc còn con gái thì giúp đỡ cha mẹ, đến khi xuất giá rồi thì lo cho chồng cho con. Ấy vậy mà ta hãy còn chưa biết ta là có phước.

Bởi tại đâu, bên xứ ta muốn việc giản dị hơn bên phương tây, mà annam ta lại lắm nhà, dầu gia thế tầm thường thì cũng đủ an lạc, không đặng thảnh thơi an ổn như những nhà đồng một bực ở bên phương tây ? Vì bởi đâu mà những nhà có phước, giàu có hơn lại không hay đặng bền-bỉ nhiều quá vậy, và lại khi đời nầy truyền đến đời sau ? Chắc là bởi vì, xứ nào cũng vậy, giàu cũng nhờ đờn-bà, mà nghèo là cũng đờn-bà, thành gia cũng đờn-bà, mà phá gia cũng đờn-bà, vã một nhà — mà một nước cũng dị đồng như thế bởi vì một nước cũng là nhiều nhà mà hiệp lại — mà đặng thanh là nhờ đờn-bà có giáo hóa cho rõ biết phận sự. Ấy vậy giáo hóa đờn-bà trước phải cho thông hiểu phận sự lúc ở nhà mình và khi về nhà chồng, còn nơi khác thì chớ dự tri, thì là áo cha

Mỗi nhà thơ giây thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

việc giáo hóa con gái nhà Nam ta cho có học thức

Từ xưa nay ta đã có làm chi như vậy chăng? Phần Annam ta thì chẳng hề làm chi hết. mà có chi cũng như không, nhà-nước Đại-pháp đã thi thố đặng nhiều, trước hết là ngoài các tỉnh, sau tới Sàigòn, nhưng vậy việc lập trường học con gái thì phải cẩn thận duy trì phong tục cho nên Nhà-nước không dám vội. mới phải chậm trễ ra nhiều. Nay lâu ngày thiên-hạ đã quen mắt rồi, những kẻ theo phe giáo hóa con gái càng ngày đã càng thêm đông, cho nên nhà nước mới liệu phải thời nên giúp chúng ta, có lời gia ngôn rằng Muốn giúp kẻ không cầu mình giúp, thì giúp cũng chẳng ra gì. — Ngày nay chúng ta đều đồng tâm hiệp ý về việc giáo hóa con gái, và chúng ta đã tỏ tình mà mở hội lạc quyên, ai muốn hỉ tùng tuy thích cho nên nhà-nước mới giúp ta đặng, sẵn có trường lớn tốt đã cất rồi, nhà-nước sẽ cho dạy học thức y như lòng ta sở nguyện cho con gái nhà ta. Sự học thức ấy ngày sau học trò nó về nhà cha mẹ, rồi lại đến nhà chồng, rồi lại truyền đến cho con, như vậy thì nhờ có con gái hiền, vợ thuận, mẹ lành mà Nam-kỳ ngày sau nhà nhà sẽ đặng văn-minh tấn bộ, và lại khỏi vong phế những phong thuần tục mỹ của tiên nhơn.

Kỳ sau chung tôi sẽ xin tế thuật hết chương trình điều lệ kỳ nầy chúng tôi xin tỏ chỗ áo chỉ chung.

Trong việc giáo dục con gái nhà ta. thì phải lấy luân lý làm gốc ; còn giáo hóa thì cứ tuần tự lần lên cho đến bực các trường tổng và trường tỉnh ; lại về việc dạy dỗ cho biết bổn phận tự nhiên mà làm mẹ ngày sau, thì phải dạy cho hết nữ công nữ hạnh theo annam, rồi sau lần-lần theo mới tới những đều công hạnh langsa nào dùng theo phong tục annam đặng và khỏi trái con mắt ai hết.

(sao sẽ tiếp theo)

HƯỚNG TRUYỀN

(Echos)

Thiếu niên anh hùng

Một tên lính langsa kia tên Roger Liebs chưtz tuổi vừa hai tám, mới ra tùng chinh còn làm linh thường, khi xáp chiến giữa trận mạt được đông cai, đến lúc đánh trận tại Rozelieurs mà về được lên chức đôi, nay có tin nói va thăng lên quan một.

. .

Cha con gặp nhau

Trong cuộc chiến ngày nay, chẳng ngày nào mà không tin la thường xảy ra hoặc trong đám ba quân hoặc là trong thường dân bá tánh. Chuyện kể sau đây xảy ra tại thành Londres kinh đô Anh quốc. Số là có ông quan lương-y nọ xin ở cách với vợ được một vài năm. Bà vợ ra khỏi nhà chồng không lại vãng nữa.

Hồi đi có dắc theo một thằng con trai còn nhỏ. Khi giấy việc binh đao, quan lương-y vưng lịnh quan trên đến phòng mộ binh đặng khảo nhơn thân các linh mới điền, đến phiên khảo một tên trai nọ, viên lương-y nhìn được mặt mà còn ngại trong trí, đến chừng ông xem thấy cái vít theo trồng trái trong mình chú linh ấy và hỏi qua đôi lời, chú linh trẻ ấy đáp lại, thì quan lương-y mới hay là con ruột của ông

THÔNG BÁO

(Informations)

ĐÔNG-DƯƠNG

(Indochine française

Giá bạc *Taux de la piastre*

Janvier	22	23	24	25	26	27	28
	fr	fr	fr	fr	fr	fr	fr
tầng bạc Đông-Dương					2 30	2 30	2 30
tầng Hồngkong Shanghai					2.30	2 30	2.30
tầng Chartered Bank					2 30	2 30	2 30
Kho Nhà-nước.	2 30	2 30	2 30	2 30	2 30	2 30	2 30

Giá lúa mới trả bao lại 2$20 tới 2$25

Nam-Kỳ

LỜI RAO CẦN KÍP

Quan Tổng-thống toàn-quyền mới ban phép cho mở một cuộc thi lảnh bằng-cấp tốt-nghiệp. định ngày thi là ngày thứ hai 22 tháng Février 1915, tại trường Chasseloup-Laubat. Hạn đến chiều 20 Février nhằm ngày thứ bảy thôi chấp đơn thi.

Trung-Kỳ

Quan Thống-soái Joffre được thưởng Kim khánh. — Đức Duy tân Đại-nam Hoàng-đế và triều thần phong tặng cho quan Thống-soái langsa một bài Kim khánh nhứt hạng có dây chuyền bằng vàng và một đạo văn-bằng bằng lụa thêu vàng ; đặng tỏ lòng khen ngợi một đấng trí dũng minh đạt và như dấu tin cậy ngày sausẽ được toàn thắng.

Đức đại-nam Hoàng-đế lại cho 2 muôn rưỡi đồng bạc đặng làm tiền chẩn thì cho các kẻ mắc nạn.

BẢNG DANH CÁC GIÁO TỒNG THI ĐẬU

Liste des Candidats définitivement reçus à l'Examen du Certificat d'aptitude l'Enseignement préparatoire franco annamite du 7 Décembre 1914.

Bổn quán mới tiếp được các tên học trò thi đậu tỉnh Bạcliêu như sau đây

Lâm ngọc-Chương	Trần-tài-Hiệp
Nguyễn-văn-Hoằn	Trần-thanh-Vân
Trần-cao-Khả	Nguyễn-văn-Vàng

LỜI NÓI THẲNG VỀ THỜI SỰ ĐÔNG-DƯƠNG

Paroles sincères sur les choses de l'Indochine

Mới rồi, xứ Đông-dương ta. có một vài người vì có giao thiệp với kẻ ngoại ban bị họ xui giục mà làm quấy, thì chánh-phủ đã trị tội rồi. Sau nầy lại nghe bọn tên bếp ở Bắc-kỳ cũng liên can về việc mưu bạn, mà bị bắt. chắc cũng có ngày xét ra cho tỏ rỏ thị phi. Nay tôi cứ lấy lời công-bình mà nói, may người nước ta nghĩ lại thì hay lắm.

Các bậc anh hùng xưa nay, làm việc gì hễ có hiệp với thời thế và trình-độ của dân thì việc làm mới có nên. Vậy nên cũng một việc, người ta làm thì có công hiệu mà mình làm thì là sự bậy ; cũng là một hội, người ta gặp thì là dịp tốt mà mình gặp là cơ nguy. Cái lẻ đó, ai đã có lòng nhiệt thành, nghĩ đi nghĩ lại thì biết.

Quốc dân ta ngày nay muốn yêu nước thì phải thế nào, bổn-quán đã từng luận mải rồi. Bây giờ tôi xin nói mấy lời đây, thiệt là tôi đã mòn gan

Mỗi nhà thương điền đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

nát ruột, đã cùng nghĩ tột mà suy luận ra đây, để so sánh với những ý kiến đồng bào.

Kìa những bọn ngu dại, vì tham cái lợi trước mắt, bị kẻ khác xui giục mà làm quấy, thì chẳng kể chi. Song muốn hỏi những ông đã ra ở nơi ngoại quốc, mà tự nhận mình là người có kiến thức đủ mà đi khuyên bảo người ta. Nếu tôi nói các ông không có lòng yêu nước thì tôi không có ý nói khinh bỉ các ông, cũng không dám nói nịnh để lấy lòng chánh-phủ. Nhưng tôi thiết tưởng các ông hãy đem những lịch-sử ở thế giới từ xưa đến nay ra mà xem : Nước Mỹ độc lập được, là vì dân Mỹ hồn hiệp mấy giống dân-tộc khôn ngoan lại, trình độ đã sẵn có dư, cho nên ông Hoa-thạnh-Đốn xướng lên một tiếng, thì gở đặng vàng áp chế của người Anh ; nước Pháp cách mệnh được, là vì dân Pháp tranh lại cái quyền tự-do, công việc chẳng qua chỉ trong một nước, vậy mà còn phải hai ba lần mới thành công ; nước Nhựt duy tân được, là dân Nhựt chỉ trừ được lủ mạc-phủ (1) để cải lương chánh-trị mà thôi ; nước Tàu cách-mạng được là vì dân Tàu hiệp cả một dân-tộc rất lớn mà chỉ trừ bỏ có một mẩn châu mà thôi. Những công việc các nước ấy, người ta có thể cầm chắc được từ lúc chưa làm ; nhưng tất phải có dân trí như người Mỹ, can đảm như người Pháp, lanh lợi như người Nhựt và đồng tâm như người Tàu, thì mấy ông anh-hùng ấy mới nhân dịp mà nổi tới được mục-đích. Nếu bằng không có trình-độ như thế, nhân-tài như thế, mà cũng lăm le chực bắt chước người ta, tôi e rằng chẳng ích gì mà lại có hại.

Tôi xin kể lại mấy truyện cách-mạng hỏng ở đời mới rồi : Ông A-khuê-nả-độ người Lữ-tống, nhờ sức người Mỹ để chống cự với Tây-ban-nha, không phải là không giỏi, mà đến nỗi gây ra cái vạ đánh nhau với Mỹ trong tám năm trời. Ông An trọng-căn, người Cao-ly giết ông Y-đằng-bác-văn, không phải là không gan, mà đến nỗi gây ra cái hại người Nhựt kiêm tính Cao-ly. Hai ông ấy ai cũng sùng bái là người yêu nước ; nhưng thử nghĩ đó mà coi, việc của hai ông ấy làm, có ích gì cho Lữ-tống không? có ích gì cho Cao-ly không ? Tôi tưởng hai ông ấy cũng khó lòng mà trả lời lại được.

Sự thế nước ta thì lại không phải như vậy. Đại-pháp đối với Đông-dương ta, tôi tưởng không có lẽ nào mà kiêm tính đất ta.

Bởi cớ như vậy? Vì Đại-pháp là một nước rất quí danh-dự, tự khi sang ta đến giờ, dân ta đối với nước Bảo-hộ, cũng không có đều gì hiềm nghi cho lắm, vậy thì những việc làm cho tổn danh dự mà hại hương dân, chắc là Đại-pháp không nỡ làm rồi ; chúng ta coi xem lịch sử nước Pháp thì đủ biết.

Giả ti có một ngày kia, nhơn việc dân ta làm lầm, mà khiến cho Chánh phủ cũng lầm, đem lòng giận dữ, mất lẽ công bằng, làm đều gì cũng có ý ngờ vực thì dân ta nguy lắm, thế có phải là tự chúng ta gây ra lấy vạ ấy không ?

Vả lại nước Đại-pháp là một nước binh mạnh của nhiều, hiện đang có việc tranh chiến ở Âu-châu, dẫu người Đức cũng chưa làm gì nổi, huống chi là một vài người đi trốn, trong tay không có một cái gì !

Giả tỷ không vậy nữa, thì cũng là nhơn lúc người ta lầm việc, khuấy rối người ta mà lại hại cả mình, cũng không phải là cách trung hậu.

Tuy rằng nước Bảo-hộ xử với dân ta sau này, có được thỏa cái bụng ao ước hay không, thì tôi cũng chưa dám chắc. Nhưng tôi thiết nghĩ bụng dân Annam ta, không bao giờ chịu mang cái tiếng phụ bạc với nước Bảo-hộ.

Tôi xin nói thẳng với dân ta rằng : Dân ta ngày nay, chỉ nên một niềm yên lặng, để khiến cho Chánh-phủ có lòng tin cậy ; một mai việc tranh chiến xong rồi, Chánh-phủ chắc phải đem lòng yên nhơn loại mà đãi dân ta.

Các đồng bào thân ái của ta ôi, xin chớ để cho vì công việc riêng của một vài người mà làm mất cái cảm tình chung của cả đoàn thể, khiến cho nền xã hội không được yên ổn, đàng tiến hóa lắm sự khó khăn, mà trăm năm về sau, lại có kẻ chê ta làm việc càn dỡ rất ngu dại.

(Sau sẽ tiếp theo)

NGUYỄN-BÁ-TRÁC.

(1) Shéguns.

ÂU-CHÂU Europe

Pháp-quốc (*France*)

Đức vua Anh Georges viếng Đức vua Bỉ Albert. — Các báo-chương bên qui-quốc mới sang kỳ nầy có thuật rõ chuyện Đức vua Anh đến viếng Đức vua Bỉ nơi quan lộ kia trong tỉnh Flandres như vầy :

Đức vua Albert mặc nhung-trang sắc xanh sẫm, một mình ngự đến trước chốn công-hội. Đang lúc ấy Đức vua xuống xe hơi đi lại trại gần đấy thăm lính Bỉ và nói chuyện vãn cách chi thiết với lính ấy.

Lối xế, ngài ngó ra đường thấy một tên lính đạp xe máy cầm cờ Anh đang dung rủi chạy tới trại lính Bỉ, cách chừng vài ba thước phía đàng sau cỗ 3 cái xe hơi, sau xe hơi cũng có một người cỡi xe máy hầu.

Khi xe hơi thứ nhứt ngừng lại thì đức vua Georges bước xuống xe có ông Đông-cung Galles hầu cận.

Hai vua ra mắt chào nhau ngoài giữa quan lộ, rồi đức vua Georges lên xe hơi của đức vua Albert mà đi qua phía ranh nước Bỉ-lợi-thời, khi ấy có đạo binh giàng ra diễu-binh cho hai vua xem, rồi đoạn hai vua vào hành-cung ngự bữa. Đức vua Georges nhơn dịp ấy có ban thưởng khuê-bài cho ông Thông-chế Anh mỹ hiệu là French.

* *

Hoành-nữ. — Có một cô tên Marie Louise Duclos, cư ngụ tại ranh Pháp quốc, cô nầy có một người chồng mới có lễ hôi đang tung chinh ngoài chiến địa, khi cô ấy ra thăm chồng thì quân lính khiêng cáng ta ra ngoài hào lũy thân thể mang trượng tích đang hấp hối mong sinh thì, vừa khi cậu lính tắt hơi, cô ta lấy nhung-trang (đồ-lính) của chồng mặc vô, ra đứng thế chỗ chồng ngoài đường trận tả xông hữu độc cho đến mãn buổi chiến đêm ấy.

Giữa trận mạt, tên lính cầm cờ bị đạn ma ngã xuống đất, thì cô ta bước tới vớ lấy cờ mà đưa lên cho tam quân đánh đuổi Đức-tặc đến cùng.

Thiệt là nữ anh hùng chẳng khác chi bà Jeanne d'Arc thuở trước cỡi ngựa cầm cung nam xông tây đột, thì giặc như thảo giải.

Mỗi nhà thơ giây thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

Máy bay. — Có mười ba máy bay Đức bay trên chỗ binh ta đóng trong miền Champagne, bị súng đồng ta bắn; hai máy phải rớt xuống gần Bar-le-Duc mà máy còn nguyên ; lại 4 anh phi-cơ phải bị bắt mà giam ngục.

Cách mấy bữa đây có 6 cái máy bay Đức chia làm hai đạo, một đạo bay qua phía Bắc, một đạo bay về phía Nam nước Anh mà quăn trái pha, song sự hại không bao lâm.

Đức-quốc (*Allemagne*)

Mũi đại lái chịu đòn. — Có một viên quan võ Đức nghe lời Đức-hoàng dạy bảo mà cầm binh ra đánh giặc không theo đồ trận, bị quan tướng-quân quở nặng lời, bèn nổi giận lên ra cuồng tâm, xách gươm chạy đi chém Đức-hoàng. Người ta theo bắt lại kịp, bằng không Đức-hoàng hồn về chín suối hôm rày. Ông quan võ hạ sát không được Đức-hoàng, thì chuốc mà trừ.

Người điên được phóng xá. — Có tin nói khi quân Đức tràn vào nước Pháp trên mặt bắc, mà cướp móc thành Bailbul sạch rồi thì phóng xá thứ người điên ra khỏi nơi cầm nhốt. Bọn điên ấy đi thơ thẩn khắp nơi, linh Langsa gặp tốp chết dọc đàng, tốp khác quân linh bắt gởi về thành phố, còn nhiều kẻ đang tản lạc chẳng biết đi đâu.

Khẩu hiệu của Đức. — Quân tế-tác của Đức lập ra một kế hay để làm hiệu lịnh cho quân-sĩ Đức như vầy : Chúng nó vẽ một hình con bò cái con trong vách tường nhà nào đó, thì chỉ nghĩa đường qua lại chỗ đó quân nghịch không có bao nhiêu. Con bò tơ chỉ là gần đấy quân đồng-minh đông bội nhiều. Con bò cái lớn chỉ là có hào lũy của quân đồng minh đào nơi ấy, như con bò mà vẽ ngước mặt lên trời chỉ nghĩa là chỗ hiểm nguy phải dùng máy bay mà do tình trạng địa thế trước khi xơm tới.

Đức-hoàng viếng tham phu lỗ Langsa. — Khi Đức-hoàng ngự đến viếng tù langsa nằm dưỡng bịnh tại nhà thương thành Metz thì Đức hoàng phán với phủ-lỗ ấy rằng: Trẫm ban khen lòng cang đởm chúng ngươi, nhưng vì cớ sự Đại-đức và Đại-pháp bất bình ngày nay thì trẫm trưởng không còn thể nào trông cho hai nước giao hảo cùng nhau như tình anh em nữa.

Linh Bavarois trách Đức hoàng. — Báo hoa lang nói rằng các quan Bavarois trách móc Đức hoàng vì thì mạng các quan Bavarois như cỏ rác, cứ dồn những bọn quan nầy ra trước đường trận làm cho càng ngày càng kém bớt đi. Khi trước số quân sĩ bavarois là 6 vạn người nay còn lại có 11 muôn mà thôi.

Anh-quốc (*Angleterre*)

Quan lịnh ty văn và ty võ ra lời khuyến dụ cả thần-dân sĩ tốt thành Londres rằng khi nghe tiếng súng nổ chớ nên kinh tâm tán đởm mà chạy trốn trong hầm rượu, vì lúc nầy có một đoàn máy bay của Đức vượt qua sông biển bay đến kinh đô. Nhưng chẳng chỉ nên sợ, vì ở kinh đô có trí súng đồng để bắn những máy bay ấy.

Nga-quốc (*Russie*)

Trận giặc xe hơi. — Hôm ngày mồng 3 décembre có một toán quân Đức vưng tướng lịnh đi chiếm đường Pabiyanitsé tại Lask. Đi nửa đàng gặp quân Nga đi xe hơi có thiết giáp và trí súng liên thính với súng đồng đang dung ruổi tới. Hai bên phân binh ra đánh nhau cách chừng 150 bước. Đức bị súng liên thính của Nga xổ ra như mưa bất mà chạy tản lạc. Bên Nga có một mình ông quan ba quản suất cơ binh Nga và mấy người điều đình súng liên thính bị binh.

Hai cái xe hơi bị móp mà còn chạy được. Ông quan ba ấy bèn lựa thế cho mấy xe hơi bị hư chạy về trước, còn ông nhảy lên xe hơi khác bắn thế cho tên điều đình súng liên thính đang bị binh.

Khi dẹp đám Đức ấy rồi thì quân Nga lên xe hơi đông tuốc về bốn-cơ. Quân Đức tính trả thù tích ấy thì ngày mồng 6 Décembre, giữa thanh thiên bạch nhựt, Đức điều bác 1 đạo binh đi xe hơi qua khêu chiến với một đạo binh bộ Nga trong miền Cracovie. Nga mới dùng pháo-thủ bắn rạp, bọn Đức bèn lên xe hơi mở máy nhựt mà chạy.

Bỉ-lợi-thời (*Belgique*)

Quân Đức vô lễ. — Khi Đức tổng lãnh giám mục thành Malines đi bầu cử Đức Giáo-hoàng Benoit XV bên thành Rôme mới về đến nơi, thì quân Đức bắt ngài mà giam.

Bên tòa thánh Rôma mắng tin vô lễ ấy thì lấy làm bất bình lắm.

Hylap (*Grèce*)

Bán giáo gia. — Đức hoàng Guillaume tính bán một cái lầu đài cất bằng đá cẩm thạch tại Corfou bên nước Hylap. Lầu đài ấy sáng tạo trong năm 1890 và 91 để cho bà hoàng hậu nước Áo-quốc ngự. Giá nhà ấy là 5 triệu quan tiền tây.

Đức-hoàng Guillaume tiên liệu việc ấy vì không chắc Hylap sẽ vào phe mình hay là phe Đồng-minh. Song Đức-hoàng định chắc là Hylap theo phe Đồng-minh.

Nghe nói bên nước Thoại-sĩ (Suisse) có một hội đang lo hiệp vốn mua lầu-đài ấy

La-mã (*Rome*)

Đòi tù. — Đức Giáo-hoàng tư điển tín cho Đức-hoàng Guillaume khuyên ngài đổi tù đã bắt đặng với các nước Đồng-minh. Đức-hoàng ưng chịu liền.

ÂU-CHÂU CHIẾN KỶ

(*Histoire de la guerre européenne*)

(D'APRÈS LES JOURNAUX)

XV

Ngày 18 Novembre 1914. — Hai bữa rày việc chinh chiến lung mà bên ta lướt tới được trên kinh Yser và ở hướng bắc quận Arras gần Pally tại miền Argonnes và trên gò Hauts-de-Meuse binh ta cũng tấn được nữa.

Coi đó thì lẽ nào ta lại không cậy trông phần thắng trận ngày sau.

Ngày bữa nay Nga đánh với Đức một trận hung hăng lắm từ chặn sông Vistule đến rạch Wartha Đức giữ lại được thành Thorn và quận Posen. Quân Đức kéo tới đông đặc. Quân Nga bên xứ Galicie còn đang dung duổi tới hoài, và mới vừa tới chơn rạng núi Carpathes, đánh lấy đèo Yjok và Dukka.

Trong miền Caucase cũng có đánh nhau xung quanh lối thành Erzeroum. Có một chuyện quang hệ khán quan nên biết là quân Thổ-nhĩ-kỳ bắn chiếc tiểu thoàn của dân Huê-kỳ hiệu « *Tennessee* » ông quan chúa tàu khai rằng ông sẽ đem tàu vô cửa ấy mà hộ việc dân có đạo và quyền lợi các nước đồng-minh.

Giữa hạ nghị-viện quan Thừa tướng Anh đứng lên xin đừng nói đến chuyện cầu-hòa với Đức chỗ đến ngày Đức-quốc bị phân thây rồi.

Ngày 19 Novembre 1914. — Thượng nghị viện định hỏi tên mấy người dân Đức ra khỏi sổ thưởng *Ngủ đẳng bội tinh*, trừ ra những người dân ở xứ Alsace và Lorraine. Thượng-nghị viện tính lập phương cho việc thơ tín vảng lại nơi chiến trường được mau thông dụng.

Ngày nay việc chiến tranh cũng có khí tượng giống như đời thượng cổ,

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

xây thành đấp lũy mà ngăn đón giặc xâm lăng sang cõi nước, song khác một đều là lũy rào giặc ngày nay là mấy triệu sanh linh đứng cả dọc dài 500 ngàn thước, người đời xưa xây lũy cản giặc bất quá tốn vài mẫu đất, chớ nay thì quân linh đứng bao trụm cả vạc đất từ đông lên đến bắc. Lại đôi bên đào hầm đặc hỏa lôi phục mà bắn vỡ đất đai, văn xác ra hại nhơn vật không biết bao nhiêu. Như chiều hôm kia là ngày 16 nov. chúng ta đã dùng hỏa lôi phục mà bắn bể hang của Đức. Còn hôm qua đây Đức đào hang vô làng Chauvantcourt đặt trái phá thâm ngôi, trái phá nổ làm cho làng ấy sập đổ, còn quân linh thì thoát khỏi hoạ to.

Bên mặt đông phổ, hai bên Nga-Đức đánh nhau không ai chịu thua ai, lại hai bên cũng còn sắm sửa đánh một trận to. Bên xứ Pologne, quân Đức cả gan điều bát binh quân qua khỏi chỗ Bzoura. Quân Nga đang lửa thế đánh nó lui lại. Bên xứ Galicie, và miền Bukovine, Nga đến đâu thì đứng vững đó không hề thối. Miền Caucase quân Thổ thất trận.

Ngày hôm nay tại đền thờ ông thánh Vêrô bên thành Londres (Anh-quốc) có làm lễ đưa đám xác ông tướng quân Roberts. Có Đức vua Georges đến chầu lễ. Anh-quốc đang thâu số bạc đã vay.

TRÍCH CẨM TẠP BIÊN

Mélanges littéraires et Scientifiques)

NGUYỄN TRÀO KHAI CƠ CÔNG THẦN LIỆT TRUYỆN

Les hommes illustres de la dynastie des Nguyễn

3. — Nguyễn-văn-Nhơn

Quản Nguyễn-văn-Nhơn là người huyện Vĩnh-an tỉnh An-giang. Trong năm giáp-ngọ (1774) giặc Tây-sơn xâm phạm xứ Xích-lam thuộc tỉnh Biên-hòa, lưu-thủ Long-hồ Tổng-phước-hiệp, cai bộ Nguyễn-khoa-Thuyên hịch truyền mộ kẻ cần vương. Khi ấy Văn-Nhơn vừa hai mươi hai tuổi ứng mộ làm cai đội theo Khoa-Thuyên đem bốn đội binh tân-sai đóng đồn tại Tân-phong.

Đến lúc vua Duệ-Tôn ngự giá vào Nam-kỳ, Khoa-Thuyên hộ giá về Gia-định, Văn-Nhơn lại làm thuộc hạ đốc-chiến Kiên, theo bộ thự Tổng-phước-Hiệp đình quân tại Bình-khương. Rồi theo đốc-chiến Kiên đánh Tây-sơn tại đèo Tam-sơn phải thua, đốc-chiến Kiên bị giặc bắt. Văn-Nhơn mới chạy về theo Tổng-phước-Hòa giữ xứ Ô-nam.

Qua mùa xuân năm bính-thân (1776.) Tây-sơn lại vào xâm nhiễu Gia-định, Văn-Nhơn theo Phước-hòa vào cứu-viện, giặc bị thua phải chạy. Lúc ấy vua Duệ-Tôn luận thưởng kẻ có công, Người bèn phong tước quận-công cho Tổng-phước-Hòa còn Văn-Nhơn thì lãnh chức cai đội.

Năm đinh-dậu (1777.) Tây-sơn xâm phạm Ba-vát, Phước-hòa vì nước bỏ mình, Văn-Nhơn lại trốn qua chốn khác. Qua mùa đông năm ấy vua Thế-tổ Cao-hoàng-đế (Gia-long) khởi binh tại Long-xuyên, Văn-Nhơn lại theo Dương-công-Trừng mà ứng nghĩa ở tỉnh Sa-đéc.

Năm mậu-tuất (1778.) Văn-Nhơn được thăng thọ chức cai-cơ giữ đạo Cường thạnh, vừa Ốc nha Suất là người Cao-man làm phản, Văn-Nhơn bèn đem binh theo Công Trừng cùng Đỗ-thanh-Nhơn trừ yên quân ban nghịch và bắt Ốc-nha-Suất đem về.

Mùa thu năm nhâm-dần (1782.) vua Thế-tổ khôi phục Gia-định, Văn-Nhơn theo Công-Trừng đồn binh tại Thủ-thiêm. Giặc Tây-sơn lại đem binh xâm nhiễu, binh vua thất lợi. Công-Trừng bị giặc bắt, giặc lại khiến chiêu dụ tướng sĩ đầu hàng, thâu phục Văn-Nhơn vào quân hữu-toản.

Qua năm ất-tỵ (1785.) Văn-Nhơn cùng Công-Trừng rủ nhau đem bộ tốt vượt biển trèo non kiếm tìm chúa-thượng: đi nửa đường vừa gặp Nguyễn-Lân, Lê-Thượng ở Xiêm về, bèn hiệp nhau khởi binh mà cứ lấy tỉnh Long-xuyên. Rồi lại sai Văn-Nhơn qua Bangkok mà thăm dò tin tức của vua. song khi Văn-Nhơn trở về thì Công-Trừng đã bị giặc hại rồi, nên lại phải trốn ra cù lao Khoang-khẩm ở cùng Huỳnh-tấn-Cảnh mà sắm tạo thuyền sưu ngõ chờ khi ứng nghĩa.

Năm đinh-mùi (1787.) Vua ở bên Xiêm ngự về, Văn-Nhơn lại theo làm thuộc hạ Tôn-thất-Huy, vừa gặp buổi Ba-lai thất lợi, Vua mới sai Văn-Nhơn trở về Sa-đéc mà chiêu tập cựu binh. Cách ít lâu Văn-Nhơn được thăng thọ Thần-sách-vệ Khâm-sai, và ban cho thuộc vào đạo binh Tôn-thất-Hội. Đến khi Vua khôi phục Gia-định thì lại được thăng thọ chức Trung-quân-hữu-dinh hữu-tiệp vệ-úy. Rồi đổi qua làm lưu-thủ Trấn-biên, kiêm lãnh Trung-quân-dinh-hữu-chi vệ-úy.

Mập-lê ôi! Tao không phải đến vay bạc của mầy đâu, vì năm nay tao trúng mùa lắm, tao mua thuốc điếu hiệu **HONGROISES** hút chơi khoái lắm, mầy ôi!

Mỗi nhà thơ giây thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

Qua năm nhâm tí (1792.) Vua truyền cho Văn-Nhơn qua đồng suất đắp đồn Đồng-môn.

Năm quí-sửu 1793 Văn-Nhơn theo hầu ngự-giá ra dẹp giặc Tây-sơn. Khi binh đi vừa đến Phú-yên thì Văn-Nhơn lại lãnh phần lưu thủ, bèn đem binh dân đến nơi hành tại mà chờ lịnh điều khiển. Rồi do theo hải đạo mà đem binh đến đánh cùng quân giặc ở chốn Lại-dương, thâu được chiến thuyền của giặc rất nhiều. Cách chẳng bao lâu cũng đem quân trở về Phú-yên, đắp đồn La-thai, làm kho trữ lúa mác hầu cấp cho quân binh. Xảy đâu vừa gặp buổi ban sư, Văn-Nhơn bèn ở lại cùng Tôn-thất-Hội mà thủ đồn Phú-yên.

Đến năm giáp-dần (1794) thái-úy giặc là Nguyễn-văn-Hưng đem binh đến xâm phạm Phú-yên, nhằm khi Tôn-thất-Hội đã có chiếu chỉ triệu về, nên Văn-Nhơn mới nghĩ mình binh ít giặc nhiều, khôn phương chống cự bèn đem binh thảo lui. Vừa lại có chỉ truyền cho vận lương ra Diên-khánh mà theo lịnh điều khiển đức Đông-cung. Lúc nầy giặc lại đến vây thành Diên-khánh, Văn-Nhơn đồn binh tại Long-cang. May đâu binh vua ra cứu viện, giặc phải bỏ vây mà chạy. Vua bèn truyền cho Văn-Nhơn lãnh chiến thuyền làm tiền đạo, hiệp với Nguyễn-văn-Trương đánh cùng binh giặc tại cửa biển An-dũ, Nhơn bèn thừa thắng đuổi thẳng đến cửa biển Cổ-lũy mới đem quân trở về. Qua tháng chạp năm ấy Văn Nhơn lãnh quốc thơ qua Xiêm mượn binh, vừa gặp lúc Xiêm cùng Miến-điện đánh nhau, nên chẳng khứng vâng lời, mà phải trở về phục chỉ.

Năm ất-mão (1795) giặc lại đến vây thành Diên-khánh, tư-lệ giặc là Lê-Trung đem binh xâm nhiễu Bình-thuận, Văn-Nhơn dẫn bộ binh đóng đồn mà phòng bị, rồi giặc cũng trốn đi. Đến chừng trở về Gia-định, Văn-Nhơn bèn tâu cùng vua rằng mình hay đau ốm, xin miễn việc hành quân, vua cũng thương tình bèn phong cho làm Trấn-biên lưu-thủ.

Quan Nguyễn-văn-Nhơn, buổi còn thơ ấu, vừa gặp loạn ly, nên chẳng kịp trau giồi kinh sử. Đến lúc nầy làm lưu-thủ, tuổi đã nam tuần, ngài mới rước thầy học đạo. Song bề việc công nhân hạ, thì ngài quyết chí sách đèn, nên sau cũng lão thông kinh sử.

Năm đinh-tị (1797 vua cho triệu về Gia-định lãnh chức vận-tào, hiệp cùng Tôn-thất-Hội mà trấn thủ Gia định và kiêm lãnh việc hộ bộ.

Mùa hạ năm kỷ-mùi (1799). Ngự giá thân chinh Qui-nhơn, sắc phong cho Văn-Nhơn làm chức chưởng-cơ và truyền cho ở lại mà giúp Hoàng-nhị-tư Hy lưu trấn Gia-định. Vua mới cho đòi đến mà phán rằng: « Ta cho ngươi ở lại phụ tá, vậy ngươi nên hết dạ mà giúp con ta cho trọn niềm tôi chúa. » Văn-Nhơn cúi lạy mà lãnh mạng. Khi ấy Văn-Nhơn ở lại lưu trấn, tuần hành huyện ấp, khuyên dân cày cấy, tích trữ lúa thóc, nghiêm cấm rượu chè, trừ yên trộm cướp, trăm họ thảy đều an tịnh. Tháng tám trong năm ấy, Trấn-biên bị lụt lớn, dân chúng đói nghèo, Văn-Nhơn khải cùng Hoàng nhị-tử phát lúa kho mà chẩn cấp, nên mới khỏi phiêu lưu.

Năm canh-thân 1880 giặc vây Bình-định, vua đồng suất chầu sư ngự ra cứu viện, Đức Đông-cung lưu trấn Giadịnh, Văn-nhơn quyền lãnh Tả-quân phó tướng kiêm bổn dinh quản hạt và điều độ lương hướng cho binh. Nhơn bèn mộ lập binh Trấn-thành cùng bổn dinh binh hùng trấn, ngõ đặng chờ khi trưng phát. Và lại đem binh đồn điền bổ vào đội binh hưng-võ đặng sửa sang thuyền chích mà chuyển vận quân hướng.

Năm tân-dậu (1801 phát thêm một muôn quân Giadịnh ra quân thủ chờ lịnh điều khiển.

Tháng hai trong năm ấy 1801 đức Đông-cung-Cảnh hoàng. Văn-Nhơn cùng hình-bộ Nguyễn-tử-Châu quyền lãnh chức lưu trấn, ban cho được tiện nghi hành sự. Văn-Nhơn bèn đặt quan điền-tuần, đi khắp các huyện châu, dạy dân làm ruộng, trồng dâu, đâu đó thảy nhờ ơn giáo hóa. Rồi lại chia công sưu làm hai hạng: một nửa cho về làm ruộng, một nửa để lại mà sắng tạo thuyền sưu, ngõ có chỉ khi trưng dụng, và nghĩ rằng quân phí quá nhiều mới truyền cho các sãi chùa phải nạp ba ngàn cây vải mà may đồ nhung phục. Từ khi Đức Đông-cung-Cảnh hoàng thì một tay quan Nguyễn-văn-Nhơn lo lập ghe thuyền chuyển vận lương hướng cho Cao-hoàng cứu viện qui-nhơn, khôi phục Phú xuân, chẳng hề sai chạy. Vã lại dạy dân cày cấy, chấn chỉnh huyện châu, bốn cõi binh yên, rõ thiệt một trang lương-đống.

(Sau sẽ tiếp theo)

CÁM ƠN

Mẫu thân chúng tôi và anh em chúng tôi, kính cám ơn Hương-chức tân, cựu và dân làng Thới-bình (Cần-thơ), trong cuộc đến giùm giúp, đưa đón ông thân chúng tôi, mới qua đời.

ĐỒNG BÁI. — **Dương-văn-Nhơn, Dương-văn-Đa. Dương-văn-Có và mẫu-thân là Nguyễn.**

TỰ DO DIỄN ĐÀNG

Tribune de nos abonnés

Nhơn quả tân truyện

(tiếp theo)

« Đoạn vua Viêm-Đế xem tờ phúc quan Thanh-tra rồi, bèn đòi tiên-cảo vào mà phán ấn rằng :

Đạo trời báo phục, phép nước khuyến trừng. Việc dữ lành sợi chỉ cũng cân phân, lẽ nay trả mấy lông không lọt.

Nọ hai gả Tôn, Huỳnh kiếp trước: Chịu ơn người trốn tránh chẳng đền bồi. Số Thiên-tào định để ngày nay, bắt đó phải toan lo mà báo bổ. Tội kia đã rõ, luật nọ thi hành.

Còn Viên thế-Khải, tuy không công chi mà đặng hưởng. Vì kiếp xưa ơn nghĩa đã rõ rồi, nên cho chàng miễng viên tuổi trời, hưởng chung đỉnh một đời ngôi báu.

Xử bất đơn tiên cảo. Để ran kẻ hậu sanh. Bởi Tôn-Huỳnh lòng dạ chẳng lành, phạt đó phải mười năm lưu xứ. »

Khi tôi nghe người chủ quản thuật công-chuyện đã dứt lời. Tôi bèn giựt mình mở mắt thì là một giấc chiêm-bao.

Đây tôi xin nhắc sơ lại cho chư khán quan tường: Nguyên hồi đời *Tam-quốc*, khi *Tôn-Kiên* là cha *Tôn Sách* đã tị-trần, thì binh gia tan rã, công-nghiệp dở-dang. Mới cùng các tôi cựu-thần của *Tôn-Kiên* những là *Huỳnh-Cái, Trình Phổ, Hàng Đương* các tướng, qua thành *Thọ-xuân* ở nào nương cùng *Viên-Thuật*.

May đâu cũng gặp cơ trời, *Thuật* yêu-trọng như vàng như ngọc. Trăm việc thảy hết lòng cố cập cho *Sách* đi đánh bắc dẹp nam. Khi nên trời cũng giùm-giảm, trải mấy trận đánh đâu thắng đó.

Ngày kia *Tôn-Sách* đánh *Lư-Giang* thắng trận khải-hoàng. *Viên-Thuật* rất mừng, cả bày diên-tiệc thưởng-khao quân-sĩ.

Đang khi dùng tiệc, *Viên-Thuật* thấy Tôn-Sách tuổi nhỏ lại có khí phách anh hùng, rất nên yêu-dấu.

Mỗi nhà thơ giây thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

Bèn ngó *Tôn-Sách* mà nói với chư tướng rằng: « Chớ chi tôi có con đặng như Tôn-tướng-quân, dầu thác tôi cũng ngậm cười chín suối ». Vì *Viên-Thuật* thấy *Tôn-Sách* nhỏ tuổi, dáng bực cháu con, nên mới buôn lời như vậy. Không ngờ mình tuổi lớn thì bất quá là một ông già tầm thường mà thôi. Còn *Tôn-Sách* tuy tuổi nhỏ mặc dầu, chớ chí-khí trượng-phu; nên không vừa lời nói của *Viên-Thuật*.

Đêm nọ *Tôn-Sách* ngơ-ngẩn dưới trăng, xôn-xan tấc dạ: Nhớ cha mình ngày trước, một dứng anh-hùng hào-kiệt, xô non tác biển, dọc đất ngang trời, tung-hoành thiên-hạ, dành bắc dẹp nam. Còn mình sao nương-dựa cửa người, vào lòn ra cúi hổ phận làm trai. Anh ấy nghĩ đến đó, lại càng bức rức cho chí anh-hùng hơn nửa. Kế đâu *Châu-Trị* và *Lữ-Phạm* đến đó cùng nhau bàn tính.

Qua ngày sau Tôn-Sách dam cục ngọc ấn tỷ-phù của *Tôn-Kiên* để lại ngày trước thế cho Viên Thuật đang mượn binh-mã, giả về *Giang-đông* cứu cậu là *Ngô-Kiền*, đặng có khôi phục cơ đồ sự-nghiệp *Tôn-Kiên* lộn lại. Nếu được thì ngang-tàng chung đảnh, tỏ mặt non-sông; bằng rủi-ro cái phận anh-hùng thà bỏ một đời cho rảnh.

Rất may-mắn cho người hữu chí! *Tôn-Sách* vào nói thì *Viên-Thuật* sẵn lòng, cho mượng 3 ngàn binh, và 500 chiến-mã. Đã vậy mà *Viên-Thuật* sợ *Tôn-Sách* không đủ quyền cầm binh lại gia phong thêm chức *Chiết hoành-hiệu qui Thảo-khấu tướng-quân* đặng điều binh khiển tướng.

Đoạn *Tôn-Sách* cùng thủ-hạ là *Huỳnh Cái*, *Hàng-Dương* các tướng, để huề binh-mã về Giang-đông, tụ tập anh-hùng, mua lòng hào kiệt; sức-tích lương-tiền, vỗ an dân chúng. Đánh *Bạch Hổ*, dẹp *Lưu-Do* chiếm-cứ *Giang-đông* dựng nên vương-bá.

Từ đấy nhẫn sau vua tôi chung hưởng giàu-sang, không chịu trả mấy ngàn binh-mã cho *Viên-Thuật*, lại không một tiếng cám ơn.

Vì vậy nên Thiên-tào kiết quả phạt Tôn-Văn và Huỳnh-Hưng ngày nay, phải dung-ruồi non sông, vào sanh ra tử; đạp đổ trào *Thanh* khôi phục Trung-hoa, để cho Viên thế-Khải tọa hưởng thái bình, an-nhàn ngôi báu, mà trừ nợ năm trên. Còn Tôn Huỳnh kiếm nơi khác ngụ nương, đặng đền túc trái tiền khiên kiếp trước.

Chung

Gocông LÊ-SUM *tự Trường-Mậu soạn*.

NHÀN ĐÀM

Contes amusants

ĐỮA CẢ NẮM, KHÓ BẺ

Phàm con người ta, bất cứ ở đời nào và ở xứ nào, tánh tình đều giống nhau cả. Nghe truyện này, đủ biết rằng: « *Lời ngọt thì lọt tới xương* ». Hễ ai mà khéo nói cho khoái tai người ta, thì bảo chi được nấy. Truyện là truyện cổ ở bên Ấn-độ; mà xem ý tứ cũng chẳng khác chi câu phương ngôn của ta thường hay nói: « *Đữa cả nắm, khó bẻ* ». Song le đem tỉa lẽ, thì lại dễ như chơi.

Méktir, nhà nghèo, chỉ có một cái lều tranh và một cái vườn nhỏ nhỏ. Chăm chút trồng tỉa phân phướng, cho nên tuy vườn nhỏ, nhưng mà có nhiều bông trái vừa to vừa đẹp, khắp miền ai cũng muốn mua, Méktir nhờ đó cũng đáng đủ no ấm.

Một bữa kia, bỗng đâu Méktir thấy bốn người ở đâu kéo đến vườn mình, bao nhiêu trái chín trên cây, bái ăn lấy làm thích chí lắm. Xem bộ họ ăn bận, biết rõ là một thầy tu, một thầy thuốc, một cậu linh và một anh nhà quê.

Méktir hỏi:

— Chớ sao lại hái trái vườn tôi mà ăn như vậy.

Chủ nhà quê nói rằng:

— Chúng ta thấy trái ngon, bẻ lấy ăn chơi!

Méktir tức quá, song le không có lẽ làm sao đặng. *Quả bất năng địch chúng*, một mình đuổi sao nổi bốn người; vả chẳng làng xóm xa xuôi, kêu la thế nào cho thấu! Méktir đành nín lặng; dấu sức không nổi thì dùng mưu bèn day mặt lại, làm bộ tôn kính chào hỏi ba người kia rằng:

Bẩm các quan, các quan đã có lòng hạ cố đến vườn tôi, thật là vẻ vang cho tôi quá. Song le xin các quan làm ơn giúp tôi đuổi cái thằng quê kệch nầy đi, kẻo để nó ở đây, e làm nhơ nhuốc mất cả danh diện của các ngài.

Ba anh kia đắc chí, vội vàng đánh đuổi xô đẩy chú nhà quê ra ngoài.

Méktir lại thưa rằng:

— Bẩm các quan, thiệt tôi lấy làm hân hạnh! Chẳng mấy khi rồng đến nhà tôm, tôi xin phép các quan cho tôi biện bạch một vài lời: những bậc lương y với những đấng đạo-nhân, ấy mới thực là thánh hiền độ dân cứu thế, còn như những bọn lính tráng kia, là lũ... Ấy, kia! cậu linh sao cậu lại cứ lựa những trái ngon mà ăn làm vậy? Làm vậy thì tôi còn lấy chi mà thiết đãi các qui nhơn đây!

Hai vị qui nhơn tức thì bắt lấy cậu linh thoi luôn cho chừng mươi cái, rồi thì đuổi ngay ra ngoài.

Cậu linh vừa đi ra, Méktir dừng nhám thầy thuốc một hồi lâu, rồi kêu lớn lên rằng:

— Ê! bây giờ tôi mới nhớ da! Thằng nầy bất tử chính mấy năm ngoái chút nữa làm chết tao! Tao hơi khó ở mà mầy cho tao uống cái thuốc chi, một tí nữa thì tao đi đời.

Thầy lương-y cãi rằng:

— Tôi chữa thuốc cho anh bao giờ? Tôi mới đến đây lần nầy.

Chẳng phải mầy, thì cũng là cái lu nhà mầy, toán thì là đồ bá láp cả.

Rồi Méktir lại day mặt nói với thầy tu rằng:

— Tôi dam hỏi đấng đạo nhơn đây, chớ bọn thầy thuốc chúng nó có tài phép gì mà dám sánh đôi với bậc đạo đức như ngài?

Thầy tu gật đầu. Rồi cùng hiệp sức với Méktir mà tống cổ ông lương-y ra khỏi vườn.

Ông lương-y ra khỏi, Méktir đi lấy một cây gậy, vác lại, hỏi thầy tu rằng:

Mỗi nhà thơ giây thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

giáo là cấm không đặng chiếm đoạt của người khác, phải không?

Thầy tu đáp rằng:

— Phải.

— Vậy chớ làm sao mầy lại hái bông trái của người mà ăn như vậy?

Đạo nhơn cứng họng, chẳng biết nói năng làm sao, bẽn lẽn đi lẳng.

PHẠM-DUY-TỐN.

萬春隆內

門牌壹拾玖號 住鼎鼓花苑街

金魚為記

啟者本號精染烏布及三鈕布等久洗不變與市上所兌不同馳名歷久布面有蓋白粉印並有鐵印內標用近來奸商混假日熾特加金魚標為記諸君光顧請認內外標庶不致誤焉

萬和染坊謹白

VẢI ĐEN VÀ VẢI TAM-CÔNG

HIỆU

VẠN-HÒA

CỦA TIỆM HIỆU

Vạn-Xuân-Long

Chợlớn, đường Huế-Viên, số 19

BẠCH

cùng chư quới khách rõ:

Từ năm 1897 tại tiệm tôi có nhượm vải đen và vải tam-công, dùng thứ vải tốt mà nhượm cho nên màu nó tốt tươi, dầu mưa nắng cũng chẳng phai dặng, giặt thế nào cũng không trổ. Sánh với các thứ vải bán nơi tiệm khác thì nó tốt hơn xa lắm. Chư quới khách trong Lục-Tỉnh đều rõ biết.

Nay tôi lại ráng công làm cho hơn khi trước và lại bán giá rẻ hơn.

Tôi muốn cho hiệu tiệm tôi rạng danh, chẳng phải là lo cần lợi mà thôi.

Xin các quới khách chiếu cố mua thử mà dùng thì mới rõ biết là sự thật.

Cũng có kẻ giả mạo hiệu vải của tôi nên tôi phải làm giấy riêng mà để trong vải nầy có hình con cá « kim ngư » màu xanh và lại có hình của tôi ấn hành, dăng chư quới khách xem tương mà khỏi lầm sự giả mạo.

VẠN-XUÂN-LONG, kính.

CÁC CUỘC CHƠI CHO TIÊU KHIỂN

(Jeux d'esprit)

THI-PHỒ

Bèo-thi

Đốt chẳng ra than ráng chẳng dầu,
Đầy xô để rúng cánh bèo đâu.
Đưa chơn dởn sóng trên dòng Á,
Ngảnh mặt cười sương giữa cõi Âu.
Bảo chướng ghe phen tang lại nhóm,
Giang hồ lắm lúc cạn rồi sâu.
Sanh trong trời nước không nương đất,
Khỏi bợn bùng tro vậy mới mầu.

BÔNG-ĐÌNH.

Xin khán-quan coi bài thi phồ của thầy Trần-phục-Lễ trong **Tân-học-văn-tập** *trang 248.*

Để tấm sáo lủng

(Số nhựt-trình 360)

Tre nhờ gầy nên thiệt đáng thương,
Lâu ngày sáo lủng há vì đương.
Tả tơi giây bên tường che gió,
Rách nát cây thưa giàu đỡ sương.
Đứt mối buổi chiều trên án phủ,
Gẫy nang lúc sáng trước lầu trương.
Kinh luân dầu rã nghiên tay sửa,
Ngán đón bụi trần chẳng để vương.

M. NGUYỄN-HỮU-THƯỜNG, *Vĩnh-lợi.*

Tấm sáo nhờ tay thợ khéo gầy,
Lủng hư trương trải chốn hiên tây.
Sương dầm lối chỉ phai màu nọ,
Tuyết đượm sường tre dợt sắc nầy.
Bông ác đọi vào chiu nấy bực,
Vừng trăng chen lọt méo tròn xây.
Ngoài song trong các tình người dụng,
Kiếm vì thầy nề mới được đây.

TRƯƠNG-QUAN-TIẾNG,
à Trảng-bàng,

(Phòng vận)

Nương chốn lầu đài biết mấy phen,
Ai đè sáo lủng tiếng không hèn.
Khi lành mưa nắng ngừa còn đặng,
Lúc trống gió sương nghĩ chẳng quen.
Bia chất dung xài nghe cũng tệ,
Lỗ hư khéo sửa thấy thời khen.
Muốn cho trong kín ngoài êm thấm,
Bồi bổ rồi đây bụi khó chen.

NGUYỄN-KIM-NGÂN,
làng *Phước-kiến*, Biên-Hòa.

Dọc ngang ngang dọc mấy năm trăng,
Sáo lủng càng khôn khéo buộc ràng.
Lắm lúc lầu rồng nương vóc ngọc,
Nhiều phen các phụng ẩn mình vàng.
Mưa xuân bao quản cùng trần tục,
Nắng hạ chi sờn với thế gian.
Diêu động đã từng cơn gió bụi,
Ngàn năm danh giá tiếng còn vang.

Đông-phủ THÁI-TƯỜNG-LONG.

CÂU-ĐỐI

Ra câu đối vị thuốc, như vầy :

Cha con thầy thuốc về làng.

Gánh một gánh Hồi-Hương Phụ Tử.

Xin thi ô g và thi cô trong lục châu, có giờ dư đối chơi, nếu ai đối trúng và gởi thơ gởi đến trước phụng thưởng. Người quản quản mười con có 10, kỳ trong 21 ngày chấm, còn vị nào gởi tới sau, thì đem tên vào báo chương khen ngợi mà thôi.

BÔNG DINH.

CHẨM THAI

Lạc bất phước-kê, không-tử vô dụng
Chiếc nhứt tư

ĐÁP

là chữ *Dã* 也 (vậy)

MM. Võ-văn-Mão, Gòcông, Vĩnh lợi, tổng Hòa-đông trung

Hương-hào Đây, Gocông

La-bá-Đạt, Cầnthơ

Nguyễn-thành Danh, Bến tre

Thơi, Mytho

Lang, ruelle d'Ayot n° 1 Saigon.

Nguyễn-kiết-Điều, Batri, trúng thậm và được lãnh 1 tấm lịch mới.

THUỐC-SẮT BỔ HUYẾT

VIÊN TRẮNG
HIỆU CON HƯƠU
của thầy RABUTEAU là Y khoa tiến sĩ chế

Thuốc viên nầy bổ huyết rất thần tượng, danh nổi tiếng trong thiên hạ, dân đâu cũng biết, không có thứ thuốc nào hay hơn nữa.

Người ta khỏe mạnh hay là đau yếu đều do tại huyết vượng hay là huyết suy. Huyết mà vượng thì tinh thần mỗi ngày một vượng, huyết mà suy thì hình thể càng ngày càng liệt, phải hao mòn, cơm cơi, kém sắc, xâu xa, hơi trở trời thì ốm đau, nếu sơ ý thất-dưỡng thì phát không thiếu chứng bịnh gì nữa.

Vậy thì con người muốn được mạnh khỏe phải lấy sự bổ huyết làm trọng, chớ có để cho huyết kém đi.

Đã mười năm nay, nhiều thầy thuốc danh-y khảo cứu xem cái huyết-chất đối với những huyết-chất trong các phẩm vật mình ăn, nó thế nào, đặng mà tìm phương bổ huyết, nhưng chưa có phương nào là thiết nghiệm.

Nay ở thành Paris, kinh đô nước Langsa, mới có thầy **Rabuteau** *cũng là một tay danh-y, thông thái bác học có tiếng lừng lẫy. Thầy Rabuteau thí nghiệm mãi mới chế ra được thứ thuốc viên nầy dùng cơ-khí riêng mà chế.*

Thử nghiệm kỹ lưỡng mãi, chắc là một thứ thuốc thật thần hiệu nên mới đem ra bán mà cứu thiên hạ.

Các nước Langsa cũng đã nhiều danh-y ở ông xét nghiệm, ông nào cũng phải chịu thuốc nầy là đáng thần hiệu, trị được nhiều chứng bệnh lắm.

Có nhiều người ốm, uống thuốc nầy vào tự nhiên thấy tinh thần thịnh phát khí huyết sung vượng, thân thể khương cường, mặt mày tươi tốt lại hơn khi chưa mắc bệnh.

Thuốc nầy tại Chánh-phủ nước Langsa cấp văn-bằng sáng tạo, không ai được mạo chế.

Thật là một bài vạn ứng, song thần hiệu nhứt là khi trị những bệnh nầy :

Đàn bà, con gái kém huyết gầy mòn, không điều kinh, sần hàn. Đàn bà chửa thì uống no thật hay.

Đàn ông thì bắt cầu già trẻ, hễ phải bệnh gì thuộc về huyết, như là lao khái (ho), khí xuyễn, tinh thần buồn bã, không muốn làm lụng đi đứng gì, sắc mặt không được tươi, cùng những người phải bệnh lâu mới khỏi, thì uống thuốc nầy thật hay.

Lại những sang giới (ghẻ chốc) lở loét, ban chẩn chàng nhạc, cùng là những chứng khác ngoài da, do trong máu mà ra, thuốc nầy cũng hiệu lắm.

Cách dùng. — *Thuốc viên nầy phải chiêu với một ngụm nước lã, bữa sớm và bữa hôm uống thuốc rồi ăn cơm.*

Tuần lễ đầu mỗi lần uống hai viên, tuần sau uống ba viên, tuần sau nữa uống đến bốn viên, rồi cứ mỗi bản bốn viên mà uống mãi đừng thêm nữa.

Trử tại tiệm thuốc Thượng-đẳng, G. RENOUX nhứt hạng bào-tế-sư, Saigon trước rạp hát tây

Mỗi ve 60 viên, giá bán 0 $ 80

CHƯ-TÔN CÓ THẤY CÁI XE HƠI NẦY KHÔNG ?

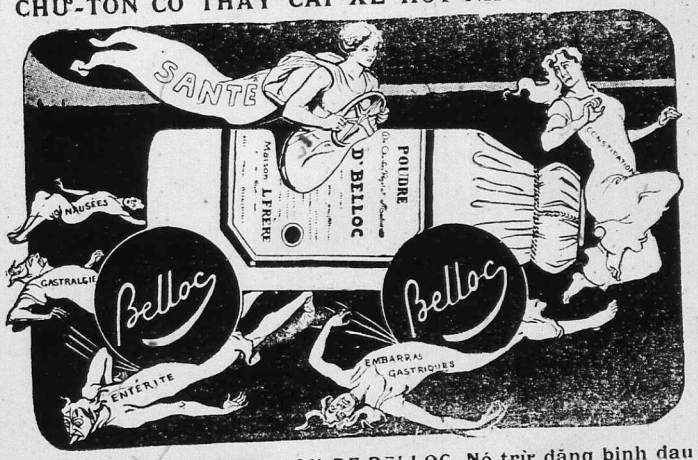

Xe hơi nầy hiệu là CHARBON DE BELLOC. Nó trừ đặng binh đau bao-tử (GASTRALGIE), nóng trong ruột (ANTERITE), ăn khó tiêu (DIGESTION DIFFICILES) và bón huất (CONTIPATIONS).

Thuốc Charbon de Belloc, *tốt lắm là hươn, cũng vậy đều là một thứ thuốc rất hay. Hễ đau bao tử* **Gastralgie**, *nóng trong ruột* **Entérite**, *bón huất* (**Constipation**), *đầu đau bao lâu uống nó vô thì chắc lành bịnh chẳng sai. Uống nó vào thì ăn ngon cơm mà lại mau tiêu, đi tiêu không bón nữa.*

Khi nào ăn cơm năng tỷ, ăn không tiêu rồi lại nhức đầu, dùng nó cũng là hay đệ nhứt.

Bột. — *Muốn cho dễ, thì hòa bột* **Charbon de Belloc** *trong ly nước lã hay là nước bỏ đường cũng đặng, uống một lần cũng phải, mà uống nhiều bản cũng không sao.*

Mỗi khi ăn cơm rồi uống 1 hay là 2 muỗng lớn cũng đặng, tự ý. Mỗi ve giá là 0$90.

Thuốc hườn. — *Ai muốn uống thuốc* **Charbon de Belloc** *bằng hươn cũng đặng. Khi nào ăn cơm rồi, hay là khi nào đau thì lấy chừng vài hườn bỏ vào miệng, để cho nó thao rồi nuốt nước với nước miệng. Uống thứ nầy cũng thần hiệu như thứ bột vậy.*

Mỗi hộp giá là 0$90, *tiệm thuốc nào cũng có bán.*

Thiếu chi người bắt chước dọn thuốc **Charbon de Belloc**, *nhưng mà hễ uống vào thì chẳng thấy linh nghiệm chi cả, vì không biết thế dọn. Muốn cho khỏi mua lầm thì khá coi ở ngoài nhãn có tên ông* **Belloc** *thì phải, lại phải nài cho đặng thuốc dọn tại nhà L. FRÈRE, môn bài số 19, đường Jacob, Paris thì mới nhằm.*

Có trử tại tiệm thuốc Thượng-đẳng, chủ tiệm là G. RENOUX nhứt hạng bào-tế-sư, Saigon, góc đường Bonnard và đường Catinat. Và tại tiệm thuốc Pháp-A, chủ tiệm là SOLIRÈNE, đường Thủy-binh Chợ-lớn.

Mỗi nhà thơ giây thép đều có nhận mua nhựt trình Luc-tỉnh-tân-văn giùm

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

ĐỊA DƯ TỈNH GIADỊNH, chữ Langsa ông Russier soạn, chỉ nói hạt Giadịnh mà thôi, song đầy đủ các điều đại khái trong tỉnh ấy. CÓ BỐN TẤM HÌNH SỐ

Giá 0 $ 35
Tiền gởi 0 02

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

ĐẠI-PHÁP CÔNG-THẦN, chữ quốc-ngữ Nói về các vua, quan có danh tiếng nước Đại pháp từ sơ khai đến đời nay, nhiều chuyện ích và hay.

Giá 2 fr. 50
Tiền gởi 0 50

CAPSULES DE QUININE DE PELLETIER

Thuốc hoàn Ki-ninh của Pelletier thần hiệu chữa bịnh : Nóng lạnh, Ho gió, Xổ mũi, Phong, bịnh Cúm và các bịnh Ho vặt.

Phải đòi cho có tên " PELLETIER "

Có trử tại tiệm thuốc Thượng-đẳng, chủ tiệm là **G. RENOUX** *nhứt hạng bào-tẽ-sư, Saigon, trước rạp hát tây, và tại tiệm thuốc Pháp-Á, đường Thủy-binh, số 215, Chợlớn, ngang nhà giây xe lửa lớn.*

CHƯ VỊ ĐÃ GỞI BẠC

dồn quan lấy làm cảm ơn chư vị kể ra sau này [illegible] tông tốt gởi mandat bạc đến trả tiền mua nhựt trình cho Bổn quán ; ấy là sự giúp cho Bổn quán mà [illegible] hữu ích mở mang cuộc [illegible] mình.

Số phai nhựt trình			Số mandat	
647	L T H Gocong	Mandat	6 $	100
814	N.T.L Mytho		1	2814
1545	N.Cainhum		6	398.74
258	N V.H Caimon		1	266449
506	N T T Giadinh		6	
194	T H T Baclieu		5	280447
38	R P T Sôngcầu		6	218207
80	T N V Mytho		6	28 465
762	P H V Anhoa		6	48 591
1541	N K T Vinhlong		6	277985
1027	N V N Saigon	Bạc mặt	6	
388	Đ H T Cantho		6	
1095	T J Saigon		4	

TIỆM MAY và BÁN HÀNG-TÂU

Kính mời Chư-quí-cô trong Thành-phố cùng các đừng hảo-tâm Quí-khách Lục-châu như Quí-vị muốn đừng may xiêm áo cách kiểu thế nào, hay là mua xuyến tánh hàng tâu, xin niệm tình đến giúp nhau lấy thảo. — Tiệm tôi có thợ Huế, cắt, may đủ cách kiểu đương thời dùng; tiền công may và giá hàng đều nhẹ. — Còn sự khéo vụng tôi chẳng dám khoe khoan quá lẽ, xin đến may một lần thì rõ việc khéo không. Lời vô lễ tạm mời, xin Quí-cô niệm tình, đến giúp nhau cho nên cuộc.

Mme NGUYỄN-HỮU-SANH,
110, quai Arroyo-Chinois (Cầu-ông-Lãnh).
(Gần gare xe lửa). Saigon

HAI MƯƠI NĂM DANH TIẾNG !!!

TRƯỜNG SANH
VẠN BỊNH
HỒI XUÂN
PHẢN NHƯỢC
VI CƯỜNG
NHỜ BỞI
THUỐC RƯỢU
HIỆU

ELIXIR GODINEAU

Có trử tại tiệm thuốc Thượng-đẳng chủ tiệm là **G. RENOUX** nhứt hạng bào-tẽ-sư, SAIGON trước rạp hát langsa

Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, đường Thủy-binh, môn bài số 215, Chợlớn, ngang nhà giấy xe lửa

Mỗi nhà thơ giây thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

KHOÁN CHẤT THỦY

(Nước suối kim thạch)

VICHY

VICHY ÉTAT

PHÁP-QUỐC-TUYỀN

VICHY CÉLESTINS

Có bán nguyên ve và nửa ve | trị bịnh đau Thận, bịnh đau Bàng-quang, bịnh Phong thạch-lâm-bịnh (*kẻ*) đau mấy chỗ rất-lẻ

VICHY GRANDE-GRILLE trị bịnh đau gan và bịnh đàm.

VICHY HOPITAL trị bịnh thương tỉ, trường nhiệt.

Hãy coi chừng đề giả mạo, khi mua phải chỉ cho trúng thứ nước nào mình muốn dùng

VICHY-ÉTAT HIỆU TỐT

SEL VICHY-ÉTAT là muối tự nhiên trong nước suối ấy mà ra. Có hộp và có ve

PASTILLES VICHY-ÉTAT mỗi khi ăn cơm rồi uống chừng 2, 3 hoàn thì dễ tiêu hóa

COMPRIMÉS VICHY-ÉTAT dùng để cho mình đon nước xít (một thứ nước)

THƠ TÍN VÃNG LAI

(Petites correspondances)

Valenciennes (Nord)

Tôi kính lời cho ông hay rằng tôi cho thuốc **Dragées Rabuteau** *là hiệu nghiệm, vì tôi đã có thấy quan lương-y Pinard thử thuốc ấy và thí nghiệm tại nhà thương « La charité ». Tôi lại thường khuyên thiên hạ dùng thuốc* **Dragées Rabuteau,** *vì tôi quyết chắc rằng nó là một vị thuốc rất hay. Tôi làm việc tại nhà thương « Hôtel Dieu » và tôi có cho nhiều người bịnh uống thuốc ấy thì cũ thấy đều đăng manh giỏi.*

Quan lương-y D. ký

Tại nhà in ông F-E SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

NAM VIỆT SỬ KÝ, cho Langsa ba quyển.
1° Sơ khai nước annam.
2° Bởi nhà Ngô tới Nguyễn.
3° Bởi Nguyễn tới Đại-pháp.

Giá mỗi cuốn 0 $ 35
Tiền gởi 0 02

HẢNG DE LA POMMERAYE
VÀ CÔNG-TY

Có bán và đặt đèn acétylène (khí đá)

Có bán máy acétylène (nhớt khí đá) đủ thứ đèn huê-lệ, đèn thủy-tinh, họng-đèn-đôi và họng-đèn incandescence lòa rất sáng, giây-chì sang-hơi, vân vân.

Có bán carbure de calcium (khí đá)

Xin chư-quới-khách chớ ngại, hảy dời gót ngọc đến hảng, hoặc viết thơ mà hỏi thăm, thì tôi sẻ hết lòng nghinh tiếp noặc hồi âm. Nếu vị nào viết thơ lên muốn cho tôi sai thợ giỏi đến mà tính việc đặt đèn trong nhà cùng định giá cả, thì tôi sẻ vưng theo, sai thợ đến lập tức.

Như đành lòng giá cả nhứt định làm thì tiền phí-lộ của thơ về phần hảng chịu.

Hảng nầy rất đoan chánh và bán giá rẻ hơn hết trong cõi Đông-dương.

Thuốc chửa bịnh đi ta là riệu bạc hà,

(de Ricqlès)

Lấy vào một chén nước chè nóng, pha bạc hà

Ricqlès

vào rồi uống thì chừ được việc đi ta và giức dầu mầy sốt.

茲有英國薄荷水主治
瘴症及温熱頭痛甚是
神效飲法取茶水濃一盞
八夷列薄荷水少許服之
即愈

Chinois

Có trử tại tiệm thuốc RENOUX, bào chế y khoa tấn-sĩ nhứt hạng bào chế y sanh đường Catinat và đường Bonnard, Saigon.

TRÌNH

CÙNG CHƯ-VỊ HÚT THUỐC ĐIẾU ĐÁNG TƯỞNG

TABAC DU GLOBE — CIGARETTES DU GLOBE

(THUỐC GÓI CÀ-LÔP) (THUỐC ĐIẾU CÀ-LÔP)

Vị nào biết xài thuốc hút đều ưa dùng thứ thuốc **CÀ-LÔP** lắm vì: một là giá rẻ lắm, hai là mùi ngon.

Hàng thuốc **CÀ-LÔP** dùng nhiều tay bác sĩ thạo nghề dọn thuốc mà chọn lựa những lá thuốc nhứt hảo hạng hơn hết mà làm ra.

Cách dọn thuốc kĩ-càng như vậy thì mùi nó dịu ngọt, không ngát cổ, chẳng phạt ti và lại làm cho miệng lưỡi được **THƠM-THO, IM-MÁT.** Bởi thuốc nầy tinh anh và tuyển soạn lắm nên mới được như vậy.

THUỐC GLOBE (Cà-lôp) nầy, vì tánh tình hảo, thiệt là một **VỊ-GIẾT-TRÙNG** quí lạ, nó tảo trừ các con tế-vi trong miệng mình. Hễ dùng nó thường cũng như mình đề phòng các bịnh hoạn vậy.

Chuyện nầy chư-vị ưa dùng thuốc điếu đều hiểu rõ từ ngày **THUỐC GLOBE** (Cà-lôp) tràn qua Đông-dương đến nay đã hơn hai chục năm dư rồi.

HÃY HỎI MÀ MUA ĐÂU ĐÂU CŨNG CÓ:

THUỐC GÓI GLOBE
(Cà-lôp)
và
THUỐC ĐIẾU GLOBE
(Cà-lôp)

Phàm bán thuốc rời hay là thuốc vấn thì phải dùng giấy mà gói bao.

Vậy nên những bao ấy mà huê dạng mắc tiền thì tự nhiên cái ruột trong phải là thứ rẻ đặng có thừa trừ cho vừa cái giá.

Thuốc ta đây bao rất đơn sơ, chẳng tốn mấy đồng, cho nên ta có thể mà chọn thứ thượng hạng.

Cách bao gói đơn sơ của ta đây làm cho ta bán đặng thuốc tốt chớ không phải bán giấy hay là bán hình chi.

DENIS FRÈRES

Bordeaux, Saigon, Haiphong, Hanoi

ĐẠI DIỆN CẢ ĐÔNG-DƯƠNG

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

THỨ MÁY NÓI, THỨ KÈN HÁT PATHÉPHONE NÀY CÓ MỘT MÌNH NÓ NÓI TIẾNG NGƯỜI HƠN HẾT

Tại hảng có hơn 1 triệu dĩa hát đủ các thứ tiếng

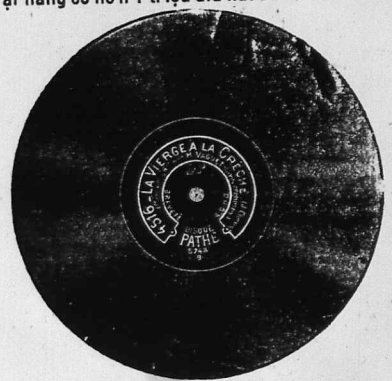

Dĩa hát Langsa, Annam, Bắc-kỳ, Cao-[illegible]
Ê-mửng, Xoa-thảo, Triều-chau.

CẢ DĨA CẢ MÁY VÀ KIM ĐỀU CÓ ĐÍNH HIỆU PATHÉ

Khi mua phải nài cho được hiệu ấy. Vì dĩa hát hiệu nầy tốt nhứt, kèn hát hiệu nầy rõ ràng thanh thé, kim bằng ngọc thạch chẳng hề khi nào mòn.

MƯỜI CÁI NGÁN BÀ

QUINA-LAROCHE

THUỐC RƯỢU CÓ CỐT RƯỢU NHO

CƯỜNG TRÁNG, BỔ HUYẾT, GIẢI NHIỆT

Trong rượu nầy có đủ 3 tánh của 3 thứ Kinhkyna (vàng, đỏ, xám)

RƯỢU QUINA-LAROCHE mỹ vị dễ uống, tốt hơn hết các thứ rượu nho và rượu ngọt, có trộn cốt Kinhkyna

Nó rất thần hiệu trong việc trừ hư-nhược, ăn thực bất tấn và hàn nhiệt bịnh.

QUINA-LAROCHE FERRUGINEUX

dùng mà trừ huyết suy chứng, bạch chứng, cùng bổ dưỡng những người bịnh đau lâu mới mạnh, vân vân

TIỆM NÀO CŨNG CÓ BÁN

PARIS, 20, Rue des Fossés-Saint-Jacques, PARIS

Có trử tại tiệm thuốc RENOUX, bào chế y khoa tấn-sĩ nhứt hạng bào chế y sanh đường Catinat và đường Bonnard, Saigon.

HÃY HỎI

THỨ HỘP QUẸT

HIỆU NẦY

LÀ THỨ TỐT HƠN CÁC THỨ KHÁC

Saigon.— Imp. F.-H. SCHNEIDER. Directeur-Gérant : F.-H. SCHNEIDER

Certifié l'insertion ci-contre au tirage à mille exemplaires

Saigon, le 28/1/19 19

Vu pour légalisation de la signature de M. _____

Saigon, le _____ 19

Le Maire de la Ville de Saigon

TÂN HỌC VĂN TẬP

(BULLETIN SCOLAIRE)

新學文集

VĂN-CHƯƠNG KHOA (Partie littéraire)

NAM-KỲ SOẠN

La diligence

Clic! clac! clic! holà! gare! gare!
La foule se rangeait,
Et chacun s'écriait:
Peste! quel tintamarre?
Quelle poussière! ah! c'est un grand seigneur!
— C'est un prince du sang! — C'est un ambassadeur!
La voiture s'arrête; on accourt; on s'avance:
C'était...la diligence
Et...personne dedans.
Du bruit, du vide, amis, voilà, je pense,
Le portrait de beaucoup de gens.

L'enfant et le chat

Tout en se promenant, un gamin déjeunait
De la galette qu'il tenait.
Attiré par l'odeur, un chat vient, le caresse,
Fait le gros dos, tourne et vers lui se dresse.
Oh! le joli minet! Et le marmot charmé
Partage avec celui dont il se croit aimé.
Mais le flatteur à peine obtient ce qu'il désire
Qu'au loin il se retire.
« Ah! ah! ces n'est pas moi, dit l'enfant consterné,
Que tu suivais: c'était mon déjeuner. »

Le lierre et le rosier

Un lierre, en serpentant au haut d'une muraille,
Voit un petit rosier et se rit de sa taille.

Xe tờ

Xe tờ chạy tời rầm rầm.
Bụi lên tối mặt tiếng tâm dậy làng,
Ai ai cũng trách bên đàng
Tưởng xe ông quận ông hoàng chi đây.
Xe ngừng thiên hạ vũ đầy,

Coi ra mới biết xe nầy không ai.

Ích chi nhiều tiếng ít tài,
Khoe rân chi cả vở bài không thông.

Đứa con trẻ và con mèo

Trẻ kia đi dạo ngoài sân

Tay cầm bánh ngọt đặng ăn lót lòng
Đánh hơi mèo lại đèo bòng

Cả rà mơn trớn đặng phòng chúng cho
Trẻ thấy ngộ mới trầm trồ

Khen con mèo đẹp bánh đồ chia đôi.

Nào hay mèo bạc quá vôi,

Bánh vừa tha đặng chơn dời đi xa.
Trẻ thấy vậy thiết tha

Trách con mèo bạc nó mà khi tao.
Mầy theo tao biết vì sao,
Theo là theo bánh chớ nào theo ai.

Giây bìm bìm với cây bông hường

Bìm bìm bỏ dựa bên tường

Thấy hường dưới thấp kiếp đường cười chơi.

LỜI RAO

Kính cùng lục châu quân tử và qui quan qui khách được hay, nay tôi có lập tiệm ngủ và cúp tóc hiệu là **Dương-Huê-Vinh-Phát** *tại chợ chánh Saigon, đường Espagne môn bài 237 góc đường Bourdais.*

Xin qui quan qui khách tưởng tình đồng bạn cùng nhau, nhơn khi có dịp đến Saigon, thì xin mời qui quan đơi gót tới tiệm tôi mà nghỉ, đã có sẵn phòng vi mật mẻ và sạch sẽ lắm, phòng xây vách gạch chẳng có nóng nực như mấy chỗ vách ván, mà giá tiền lại rẻ hơn mấy chỗ khác.

Lại phòng cúp tóc đã có sẵn tay thợ anh danh, cúp nhiều cách khéo léo, và mau mắn lẹ làng, khỏi nhọc sức qui quan ngồi lâu.

Bởi vậy cho nên chừng nào qui quan có dịp đến Saigon, xin rộng lòng tưởng tới, và đơi gót đến giúp nhau, cho cuộc lân bộ mau thành tựu. Thiết tôi hết lòng cảm nghĩa chẳng cùng, lại sẵn lòng lo lắng cho vừa ý qui quan qui khách chẳng sai.

Nay kính.

NGUYỄN-VĂN-BÁU dit DƯƠNG-HUÊ.

CÓ MỘT THỨ NÀY MÀ THÔI

(Il n'y a que lui)

Có một thứ rượu **Rhum mana** *nầy hay trừ bịnh rét, nóng lạnh hay làm cho tỉ vị, tiêu tán hay trừ bịnh yếu nhược và thiên thời. Rượu nầy rất đại danh, thiên hạ rất chuộng và lại tốt hơn các thứ rượu* **Rhum** *khác.*

Hãy coi cho kỹ kẻo lầm thứ giả và phải nài cho phải cai ve có dán nhản trắng như hình kiểu đính một bên đây.

Có bán tại các tiệm bán đồ tạp vật (épiceries).

LỜI KHUYÊN

(Conseil)

Chẳng những là thuốc điếu **Diva** *là thuốc tốt nhứt, sự ấy ai ai cũng rỏ, mà lại nhờ sự dọn thuốc ấy một cách kỹ lưỡng, đến đổi không còn một chút nhựa nào trong đó, nên hút nó dịu dàng không hề bịnh hoạn. Bởi đó trong chư-tôn ai mà biết lo ngừa bịnh hoạn ai hay sợ đau chứng mấy người ghiền thuốc thường bị, thì khá mua thuốc điếu* **Diva** *mà hút đừng thèm thuốc khác.*

Có bán trong các tiệm hàng xén và quán café.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

Dọn tại nước Langsa,

Dùng sữa thượng hạng trong hoàn cầu, vân vân.

Sức khỏe, Mạnh mẽ, vân vân.

Sữa đặc Normand hiệu La petite fermière dọn tại tỉnh Normandie trong Đèo Valléo de Bray dọn một cách rất kỹ càng, tuy tánh ra đặc mà tánh chất hãy còn như sữa tươi sạch. Bổ xứ Normand tự thuở nay có danh, sạnh sẳng sữa thượng hạng và quí hơn trong cả hoàn cầu.

Thuốc vấn nầy dã to mà lại chắc, dọn cho người biết hút thuốc dùng.

Xin hỏi kiểu tại hãng **Berthet, Charrière và Công-ty.**

Hễ thử rồi thì ưa nó luôn luôn.

BAO XANH.—Hút nó chẳng hề khó cổ, mùi thơm lắm cho khoái cả con người.

Phải nài cho có cái ký tên và dấu hoa-thị đỏ tục kêu là dấu trefle.

L'arbuste répond : apprends que sans appui
J'ai su m'élever par moi-même ;
Mais toi, dont l'orgueil est extrême,
Tu ramperais encore sans le secours d'autrui.

Hường rằng coi lại mầy ơi !
Xét mầy cho sạch chớ thời cười ai.
Tao dày chẳng phải khoe tài,
Một mình lên chẳng thua loài mầy đâu.
Còn mầy hay nói cơ cầu,
Không người mắng kiếp cất dầu sao lên.

Vĩnhlong, Quyền cai trường « *Nữ-học-đường* », TRẦN-PHỤC-LỄ.

NAM VĂN HIỆP THÁI

KIM-VÂN-KIỀU

TÂN DIỄN PHÁP VĂN

(*Nouvelle traduction du Kim-Vân-Kiều*
Poème populaire annamite)

Bắc-kỳ soạn

Ngày xuân em hãy còn dài,

Les jours de votre printemps sont encore longs.

Xót tình máu mủ (1) thay lời nước non.

Ayez pitié de celle qui est du même sang et du même pus que vous, remplacez (la) dans la réalisation d'un serment, fait devant les eaux et les montagnes.

Chị dầu thịt nát xương mòn,

Ainsi quand votre sœur aurait la chair décomposée, et les os anéantis.

Ngậm cười chín suối hãy còn thơm lây (2).

Elle contiendrait encore dans sa bouche son sourire qu'elle porterait jusqu'aux neufs sources et là encore le parfum du contentement que vous lui aurez procuré se ferait sentir (litt. par contagion).

Chiếc thoa với bức tờ mây (3).

Le bracelet et le papier orné de nuages.

Duyên nầy thì giữ vật này của chung.

Pour cet amour, gardez ces objets qui seront notre propriété commune.

(1) *Mủ* (pus) a été ajouté à máu pour faire parallèle avec trúc-mai.

(2) *Lây* (contagion) se dit du passage d'une chose, d'un fait, d'un milieu à un autre.

(3) *Tờ mây* (papier à lettre chinois orné de nuages et de fleurs). Les nuages sont le symbole du souvenir, de la nostalgie (déjà expliqué).

Dầu em nên vợ nên chồng,

Si ma jeune sœur (et lui) deviendront femme et mari.

Xót người mạng bạc, ắt lòng chẳng quên.

Ils auront pitié de celle dont le sort a été ingrat, et alors leur cœur ne l'oubliera pas.

Mất người còn chút của tin,

Ils auront perdu ma personne, mais ils conserveront (de moi) ce petit gage.

Phím đàn, với mảnh gương nguyền (1) ngày xưa.

Ils retrouveront la touche de notre guitare avec le fragment du miroir qui a servi à notre serment jadis.

Mai sau dầu có bao giờ.

Plus tard, s'il vous arrivera jamais.

Đốt lò hương ấy xe tơ phím này.

De brûler l'encens dans cette cassolette là ; et de faire vibrer un fil de soie sur cette touche ci.

Trông ra ngọn cỏ lá cây,

Vous regarderez au dehors sur le bout des herbes, sur les feuilles des abres.

Thấy hiu-hiu gió thì hay chị về.

Si vous sentirez souffler une brise légère, alors vous saurez que votre sœur revient.

Hồn còn mang nặng lời thề,

Mon âme encore porte le lourd fardeau du serment.

Nát thân bồ liễu đền nghì trúc mai.

Je détruirai mon corps de jonc et de saule, pour payer ma dette de reconnaissance envers l'ami de mon cœur (*trúc* le bambou, *mai* l'abricotier).

Dạ-đài cách mặt khuất lời,

Lorsque dans le Palais de la Nuit, j'aurai caché mon visage et séparé de vous ma voix.

(1) Dans le langage poëtique la lune est souvent appelée miroir.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

Dưới chân giọt lụy cho người thát oan

Répandez quelques gouttes de larmes pour celle qui sera morte injustement.

Bây giờ trâm gãy gương tan.

Maintenant que l'épingle à cheveux est rompue, que le miroir est en morceaux.

Kể làm sao xiết muôn vàn ái-ân !

Comment parvenir à énumérer tout l'amour et toute l'affection que j'ai pour lui (text. les dix mille et les dix mille amours et affections).

INTERPRÉTATION FRANÇAISE

Vous avez encore, ma sœur, bien de beaux jours à vivre. Ayez donc pitié de celle qui est du même sang que vous ; remplacez-la dans la réalisation de son serment d'amour. De la sorte quand ma chair aura été décomposée, et mes os anéantis, j'aurai encore le sourire aux lèvres et je savourerai encore le suprême contentement que vous m'aurez donné. Voici son bracelet. Voici le papier orné de nuages sur lequel nous avons écrit notre serment. Dorénavant, ces objets deviennent notre propriété commune. Quand vous serez unis par le mariage, vous penserez, n'est-ce-pas, à celle qui a été victime du sort. J'aurai disparu mais vous conserverez de moi ce gage d'affection. Vous jouerez de la guitare dont nous avons joué, vous vous jurerez amour et affection devant la même lune qui a été témoin de nos serments.

Plus tard quand il vous arrivera de brûler l'encens sur cette même cassolette, et de faire résonner une corde sur ces mêmes touches, regardez au dehors. Si vous voyez remuer l'herbe et les feuilles des arbres, c'est votre sœur qui revient avec vous.

Oh ! comme serment pèse sur mon âme ! Il me faudra détruire cette chair avilie pour m'acquitter envers Lui de mon devoir.

Lorsque ma figure et ma voix auront disparu pour vous, ensevelies dans le Palais des Ténèbres, versez quelques pleurs pour celle qui sera morte injustement.....

Maintenant que tout est fini, que l'épingle a été rompue et le miroir en miettes, comment pourrais-je dire l'immensité de mon amour et de ma douleur !...

(*A suivre*)

NAM-SỬ (Tiểu học)

Bắc-kỳ soạn

TRẬN CHƯƠNG-DƯƠNG

Trần-quang-Khải lấy lại Thăng-long

GIẤC MỘNG-CỔ

(tiếp theo)

Khi bây giờ đại-binh của Thoát-hoan đóng tại Thăng-long, còn chiến thuyền thì đóng ở bến Chương-dương là địa phận huyện Thượng-phúc.

Trần-quang-Khải cùng với Trần-quốc-Toản và Phạm-ngũ-Lão đưa quân từ Thanh-hóa đi thuyền vòng đường biển ra đến Chương-dương, sấn vào đánh chiến thuyền của Nguyên. Quan quân đánh hăng quá, quân Nguyên địch không nổi bỏ chạy. Quan quân lên bộ đuổi đánh về đến chân thành Thăng-long hạ trại. Thoát-hoan đưa đại-quân ra cự địch, nhưng bị Quang-Khải dụng kế đánh phục binh lấy lại được Thăng-long. Quân Nguyên thua chạy sang sông Phú-lương, rồi chạy về mặt Kinh-bắc (Bắc-ninh).

Quang-Khải sai người về Thanh-hóa dâng biểu báo tin thắng trận. Nhân-tôn thấy quân thế đã mạnh, trong hai tháng đánh được hai trận, quân-sĩ ai nấy đều nức lòng đánh giặc, bèn rước Thượng-hoàng, và cất binh mã ra đóng ở Tràng-an (bây giờ là tỉnh Ninh-bình).

Khi Toa-đô vẫn còn đóng quân ở cửa biển Thiên-trường, xa cách Thoát-hoan hơn 200 dặm, chưa biết Thoát-hoan đã thua chạy về Bắc-giang rồi, mới tiến binh vào sông Thiên-mạc để hiệp sức với quân Thoát-hoan làm thế *ỷ giốc*.

TRẬN TÂY-KẾT

Toa-đô bị nạn

Toa-đô đóng quân trên sông Thiên-mạc, nghe tin đạo tiền-quân của mình đã bại trận, mà các bến thì chỗ nào cũng có quan quân án ngữ, mới lui về đóng ở Tây-kết (?), rồi cho người đi dò xem quân-tình của Thoát-hoan làm sao.

Quân Annam từ khi đánh được trận Hàm-tử và trận Chương-dương rồi, quân thế phấn-chấn lắm. Hưng-đạo-vương mừng rỡ, vào tâu với Nhân-tôn xin một mặt sai Chiêu-văn-vương Trần-nhật-Duật, hiệp với Thượng-tướng Trần-quang-Khải dẫn quân chặn các đường, không cho Thoát-hoan, Toa-đô đi lại thông tin với nhau, và một mặt xin tự tiến binh ra đánh Toa-đô rồi đánh Thoát-hoan.

Nhân-tôn nghe lời ấy, cho Hưng-đạo vương tùy ý mà sai khiến. Khi quân ra đến Tây kết, Hưng-đạo-vương chia quân ra đánh trại quân Nguyên và đặt phục binh để bắt Toa-đô.

Quân ta đánh hăng quá, quân Nguyên địch không nổi, Toa-đô và Ô-mã-nhi đưa binh lên bộ chạy ra mặt biển, nhưng khi chạy đến mé sau dãy núi, bị quan quân vây đánh, Toa-đô trúng phải tên tử trận, còn Ô-mã-nhi thì tìm đường chạy vào Thanh-hóa, nhưng bị quan quân đuổi đánh ngặt quá, phải một mình leo xuống chiếc thuyền con, chạy ra biển trốn về Tàu được.

Khi các tướng thắng trận, đưa đầu Toa-đô về nộp. Nhân-tôn thấy người hùng dũng mà lại hết lòng với chúa, mới than rằng : « *Làm bầy tôi nên như người này !* » rồi cởi áo ngự đắp vào đầu Toa-đô, sai quan dùng lễ mai táng cho tử tế.

Trận Tây-kết đánh vào tháng năm, năm Ất-dậu (1285), quan quân bắt được quân Nguyên hơn 5 vạn người, và chiến thuyền khí giới không biết bao nhiêu mà kể.

Hưng-đạo-vương được trận toàn thắng, mở tiệc khao thưởng ba quân, rồi lên đánh mặt bắc, để tiễu trừ Thoát-hoan.

TRẬN VẠN-KIẾP

Thoát-hoan trốn chạy về Tàu

Bây giờ Thoát-hoan đóng quân ở Bắc-giang, nghe tin Toa-đô tử trận, Ô-mã-nhi đã trốn về Tàu, quân tình tướng sĩ ai nấy đều ngã lòng cả. Và lại trời đang mùa hè, nóng nực khó chịu ; sơn-lâm chướng-khí bốc lên, quân sĩ dịch tễ chết hại cũng nhiều. Bởi thế có bụng muốn rút quân về Tàu.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

Hưng-đạo-vương cũng biết cơ Thoát-hoan tất phải chạy, liền sai Nguyễn-Khoái, Phạm-ngũ-Lão dẫn 3 vạn quân đi lên đường núi phục sẵn hai bên rừng sậy ở bến sông Vạn-kiếp để chờ lúc quân Nguyên chạy đến thì đổ ra mà đánh; lại sai hai con là Hưng-võ-vương Nghiễn và Hưng-hiếu-vương Uý dẫn 3 vạn quân đi đường Hải-dương ra mặt Quảng-yên giữ chặn đường về châu Tư-minh. Hưng-đạo-vương tự dẫn đại quân lên Bắc-giang đánh quân Nguyên. Quân Nguyên thua chạy. Thoát hoan dẫn bại binh chạy đến bến Vạn-kiếp, gặp bọn Nguyễn-Khoái đổ ra đánh giết một trận, quân Nguyên mười phần tổn hại hết năm. Tướng Nguyên là Lý-hằng bị tên bắn chết. Còn Thoát-hoan, Phàn-tiếp, A-bát-thích, Lý-quán cố sức đánh lấy đường mà chạy. Sau thấy quân An-nam đuổi kíp quá, Thoát-hoan phải chui vào trong một cái ống, đồng để lên xe bắt quân kéo mà chạy. Về gần đền châu Tư minh lại gặp bọn Hưng-võ-vương Nghiễn và Hưng-hiếu-vương Uý đánh đuổi một phen nữa. Lý-quán trúng tên chết. Thoát-hoan, A-bát-thích và Phàn-tiếp chạy về Tàu được.

Thế là đại quân của Thoát-hoan lúc đầu mới sang lừng lẫy bao nhiêu, bây giờ tan nát mất cả. Trong sáu tháng trời (tự tháng chạp năm Giáp-thân đến tháng sáu năm Ất-dậu : 1284-1285) quân Annam đuổi 50 vạn quân Mông cổ ra ngoài bờ cõi, chỉnh đốn giang sơn lại như cũ, ấy cũng nhờ có tay Hưng-đạo-vương, có tài đại tướng, cầm quân vững chặc, gan bền tựa sắt, và lại khéo dùng lời khuyên dỗ, khiến cho bụng người cảm động, sanh lòng trung nghĩa, cho nên tướng sĩ ai nấy đều hết lòng giúp nước.

Vả nước Annam thời bấy giờ vua tôi hòa hiệp, lòng người như một, nhơn tài lũ lượt kéo ra; mà quân Nguyên sang Annam thì đường xa muôn dặm, núi sông cách trở, đến mùa nóng nực lại khí hậu làm chướng, cho nên chỉ hung mạnh được lúc đầu mà thôi, sau thì thành ra bệnh tật yếu đau. Như thế mà lại gặp tay Trần-quốc-Tuấn dụng binh biết đợi thời, biết thừa thế tấn thôi thì sự quân nhà Nguyên mà thua nát là sự tất nhiên.

(Sau sẽ tiếp theo).

TRẦN-TRỌNG-KIM.

GIA ĐÌNH GIÁO DỤC

(tiếp theo)

Education familiale

Cách dạy nói

Con ở trong nhà, thường hay bắt chước những lời ăn tiếng nói của cha mẹ, cho nên giáo dục rất phải cần cái đó trước, đặng kêu thì dạ, hỏi thì thưa cho có phép.

Lúc nó 4, 5 tuổi, đang là lúc học ăn học nói, nên dạy bảo phải cho ân cần, vì nó chưa biết vật nầy gọi là gì, vật kia gọi là gì, như thấy cái đồng-hồ nó truyền động, mà không biết tên nó kêu là gì, thì phải chỉ bảo cho nó là cái đồng-hồ.

Cách dạy trước phải dạy tiếng một, sau sẽ dạy nói làm sao, thưa thế nào, cùng tiếng nói chắp, tiếng phân biệt những làm sao, sau nữa dạy cho suy nghĩ, cho học hành. Ấy những cái đó là trách nhậm về của người mẹ.

Nay có đứa thấy cánh bông hường đỏ tốt, dạy nó kêu bông hường, rồi nó thấy bông gì đỏ tốt, nó cũng kêu là bông hường, thấy chim công có mầu sắc, dạy nó kêu là chim công, rồi nó thấy chim gì có mầu sắc, nó cũng kêu là chim công, đó là bởi cha mẹ không biết dạy có tiếng phân biệt.

Như người học tiếng nước ngoài 5 năm, mà vẫn nói không được cũng là bởi cái tệ ấy.

Con người ta 3, 4 tuổi dạy cũng đã đặng rồi, chỉ sợ cha mẹ làm biếng mà thôi.

Ông Áng-bác-nhĩ nói rằng: « Phàm con nít 3 tuổi mà tập học, tấn ích còn hơn 3 năm ở nhà trường ».

Nghĩa là nói con trẻ đang độ 3 tuổi, chánh là thời buổi mau tấn hóa. Nên dạy con phải cần ngày từ khi đó.

Song cách ăn nói cũng có nhiều hạng, có tiếng nói thượng-lưu, tiếng nói hạ-lưu, rất cữ không nên cho con nó nói những lời hạ-lưu để tiện đó chi.

Không những vậy, 1 là nói nhiều, 2 là nghĩ quá, cũng không nên đem ra dạy trẻ, cũng là một cái hại thần-kinh của đứa con về sau.

(Sau sẽ tiếp theo).

LÊ-ĐỨC.

TỪ PHÚ THI CA

(Le coin des poètes)

Nam-kỳ soạn

Nhơn dịp xuống Vinhlong thấy cảnh vật mà nhớ bạn nên ngụ làm ba bài Cảnh, Tình, Bạn gởi cho bằng hữu Saigon.

Cảnh I. — Nhơn vật đây xem cũng mặn mòi,
Thúc tình năm vận gởi người coi.
Sông Hồ trăng dọi sương lồng bóng,
Nước xoáy mây đưa sóng đợn vòi,
Ngư đẹp trời thanh vang tiếng sáo,
Mục mằng mưa thuận trồi hơi cỏi,
Tình đây cảnh đó người đâu biết,
Nhơn vật đây xem cũng mặn mòi.

⁂

Tình II. — Mặn mòi tình củ dề đâu hơn,
Muôn dặm dầu xa nghĩa chẳng sờn.
Non thệ đâu quên ngày đổi phấn,
Trăng thề còn nhớ bữa chia gương,
Đường xa cách bạn lòng hằng tưởng,
Dặm thẳng lý tình dạ những thương.
Cảnh vật đây xinh, người cũng vậy,
Mặn mòi tình củ dề đâu hơn.

⁂

Bạn III. — Đâu hơn nghĩa củ thiệt tâm đồng,
Tri kỉ cùng nhau dề mấy lòng,
Hồ mặt chia vàng đâu dám sánh,
Thẹn người tặng gạo những lòng trông,
Nhớ ngày cách biệt phân đôi ngả,
Trông thuở sum vầy hiệp một phương.
Dầu có lầu son cùng các tía,
Đâu hơn nghĩa củ thiệt tâm đồng.

⁂

Sông Long-hồ

Một ngọn trường giang chảy rất mau,
Ấy sông Thiên-đức với Long-châu,
Quẹo quanh mấy khúc nhiều trong đục,
Rộng hẹp trăm chiều lắm cạn sâu,
Thấp thoảng xuồng trôi coi khiếp mặt,
Giật giờ bèo nổi thấy nhăn đầu,
Con người vinh nhục tùy theo thuở,
Ngọn nước lớn ròng cũng chẳng lâu.

Vinhlong,

Quyền cai trường "*Nữ-học-đường*",

TRẦN-PHỤC-LỄ.

Mỗi nhà thơ giây thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

TẠI NHÀ IN
ÔNG F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom
SAIGON

Lectures Françaises
Ông CARRÈRE
SOẠN
Gồm nhiều chuyện hay và có ích.

Trước hết nói về nước Langsa sơ khai cho đến lúc thạnh trị bây giờ, sau hơn một trăm bài đủ các thứ chuyện khoa ngôn ngữ.

Giá..... 1$00
Tiền gởi..... 0 10

PHOSPHATINE FALIÈRES
LÀ BỘT NUÔI CON NIT
Có trữ tại tiệm Thương-đẳng, chủ tiệm là G. RENOUX
Nhứt hạng bảo-lê-sư, Saigon, trước rạp hát tây
Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, đường Thủy-binh mên bài số 215, Chợ-lớn, ngang nhà giấy xe lửa lớn

LỜI RAO RẤT TRỌNG HỆ. — Bột hiệu Phosphatine Falières là một món vật thực rất bổ dưỡng để nuôi con nit từ sau bảy tháng, nhứt là trong khi dứt sữa nó, hoặc trong lúc nó đang nỡ nang. Nó giúp cho dễ mọc răng, nó trợ cho mau lớn xương, nó ngừ phòng hoặc nó trừ bịnh ha lơi, là bịnh hay sanh ra trong lúc nắng ha

Có MỘT MÌNH NHÀ NÀY CÓ QUYỀN
THAY MẶT CHO NHÀ ĐÚC SÚNG VÀ LÀM XE MÁY
TẠI THÀNH **St-Étienne**
Mà thôi

Hàng F. MICHEL, CAFFORT Successeur ở Đường SAIGON **Catinat số 36**

Có Bán SÚNG
đủ thứ và đủ kiểu, BÌ,
THUỐC, ĐẠN, XE-MÁY, ĐỒNG-HỒ
và đồ NỮ-TRANG. Đồ đã tốt lại giá rẽ
Lục-Châu muốn mua vật chi thì xin đề thơ như vầy :
M. F. MICHEL, CAFFORT Successeur, 36, rue Catinat — SAIGON.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

KIM-VÂN-KIỀU, ông P. Trương-vĩnh-Ký in lại rồi.
Không hình 1$00
Có hình 2 00
Tiền gởi 0 10

NHÀ IN ÔNG F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

Đủ các KIỂU CHỮ có THỢ KHÁC CHỮ vẽ đá khéo, và THỢ VẼ tài ; để in sách thơ, cùng thiệp vân vân. Kiểu cách mắc đều làm đồng hết

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

NỮ-TẮC, ông P. Trương-vĩnh-Ký in lại rồi. Sách để dạy đờn bà con gái. Ai cũng biết danh tiếng ông đốc. Hãy mua mà coi thì rõ.
Giá 0$25
Tiền gởi 0 04

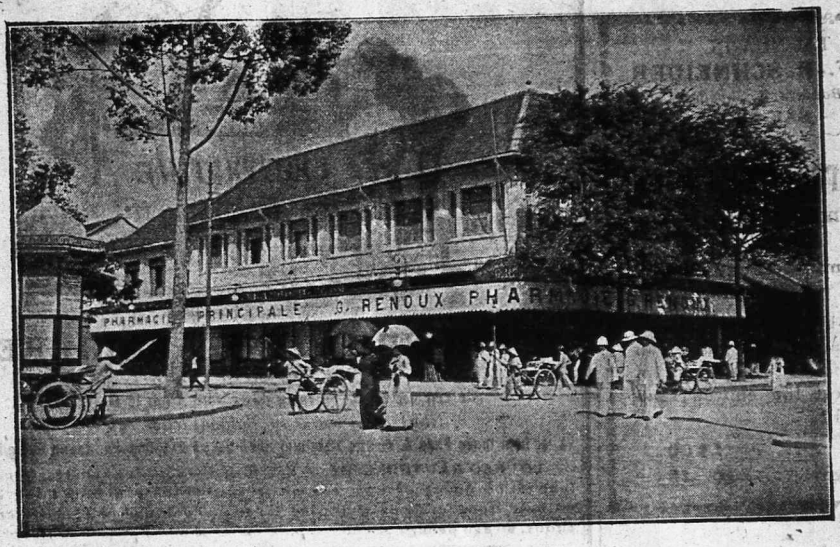

SAIGON · THƯỢNG ĐẲNG DƯỢC PHÒNG

G. RENOUX

NHỨT HẠNG BÁO TỂ SƯ, NGANG RẠP HÁT LANGSA

TIỆM CỦ HOLBÉ, SÁNG TẠO TRONG NĂM 1865

Tiệm nầy cổ cựu và to hơn hết các tiệm trong quản hạt

Cuộc dọn dẹp bào chế y như các tiệm thuốc to đương thời tại PARIS

BẠT NHỊ GIÁ

Thuốc men và các món đồ khác bán trong tiệm đều là đồ nhứt hào hạng.

Trừ đầy tiệm, mà mỗi kỳ tàu đều có chở qua luôn luôn.

Đồ hóa-học, thuốc men để dùng bán trong tiệm thuốc, đồ dùng về kỉ-nghệ, về nghề chụp hình, dược thảo, đồ bó rịt, và đồ phụ tùng theo tiệm thuốc, kiền chai ly trong sở thiệt-nghiệm, nay châm-chít, ấu-nhi-khoa, thị-học và cực-chuẩn-túc-chi-cơ-khí. Bán đủ các thứ đồ dùng trong nhà thương, nhà binh v. v.

Rương sắt bỏ theo tàu, dùng trong nhà vườn, nhà ruộng, xe hơi v. v.

Đồ máy làm thuốc hoàn thuốc tê. Thiệt-nghiệm phân giải theo cách hóa-học, để tìm kiếm vi trùng và phân giải hàng hóa, dọn đồ bó rịt và thuốc trừ độc, chuyên-môn, **thuốc hiệu chữ R của ông lương-y Holbé bào chế, mà trị bịnh hút á-phiện.**

Đồ lương-vị về cuộc vệ-sanh. Bán đủ các thứ đồ để chụp hình. Bán sỉ và bán lẻ.

Tiệm thuốc tại Chợlớn hiệu là Pháp-Á dược-phòng ngan nhà giây xe lửa.

Giây thép nói tiệm Saigon : 215 — Giây thép nói tiệm Chợlớn : 336.

Mỗi lần mua thuốc phải coi cái nhãn hiệu đã nạp tại tòa cầu chứng y theo luật.

Hãy viết thơ mà xin sách dược-tánh-lược-biên bằng chữ quốc-ngữ và chữ-nho, và sách riêng nói qui cả đồ chụp hình.

1915

4

FÉVRIER

1915

4

FÉVRIER

LỤC TỈNH TÂN VĂN

Mỗi Tuần Báo Ngày Thứ Năm

Quán NHỰT TRÌNH
Boulevard Norodom N° 7

陸省新聞

IMP. F.-H. SCHNEIDER, SAIGON

NĂM THỨ CHÍN

SỐ 363

JEUDI 4 FÉVRIER 1915

MỤC LỤC

1 — Âu-châu chiến tranh tân văn.
2 — Thời sự thông thuyết.
3 — Nữ nhi học hiệu.
4 — Hương truyền.
5 — Thông báo Đông-dương.
6 — Ai tịn.
7 — Ấn-châu.
8 — Tân học vấn tập.
9 — Trích cẩm tạp biên Nguyễn trào khai cơ công thần liệt truyện.
10 — Tu thân khoa.
11 — Cuộc chơi cho tiêu khiển.
12 — Nhân đàm.
13 — Vải đen và vải tam-công hiệu Vạn-Hòa.
14 — Tạp chế ích dụng.
15 — Thắng bình thiết dược.
16 — Thơ tín vãng lai.
17 — Lời rao cho các thợ sơn.

IMPRIMERIE FRANCO-ANNAMITE
F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom, — Saigon

SÁCH BÁN

Tại nhà in của

M. SCHNEIDER

Sách dạy nấu ăn tiếng Langsa mỗi cuốn **2$00**.

Romans dủ thứ từ 0 f. 90 tới 3 f. 50.

Có bán **giấy, mực, viết chì, ngòi viết, thước, gomme,** cùng các **đồ dùng** cho học trò các tướng.

Ai muốn mua thì gởi thơ lên ta sẽ gởi đến nhà thơ thì *phải đóng bạc trước* mà lãnh đồ (*contre remboursement*).

TẠI NHÀ IN

ÔNG F.-H. SCHNEIDER

7, Boulevard Norodom

SAIGON

TỰ VỊ

LANGSA-ANNAM

Ông TRƯƠNG-VĨNH-KÝ

SOẠN

IN LẦN RỒI CÓ 1250 HÌNH

Không bìa	6$00
Có bìa	6 30
Lưng và góc bằng da	7 00
Bìa mềm đẹp lưng đính chữ vàng	8 00

Người mua xin đính tên mình trên lưng sách đóng kỹ thì đăng.

Tiền gởi ..... 0$24

HÃNG BÁN RƯỢU HIỆU

DENIS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1862 — NHÀ NGÁNH TẠI HAIPHONG, BORDEAUX, SAIGON, HANOI

Hàng **DENIS FRÈRES** trừ savon hiệu « **Bonne Mère** » là thứ sa-bon tốt hơn hết các thứ khác.

Còn ai ưa dùng thứ rượu bổ, thường gọi là Quinquina thì hãy mua thứ rượu sau nầy :

Một là « **Toni Kola Secrestat** ».

Hai là : **Saint Raphaël Ducos.**

Hàng nầy cũng có bán tủ sắc tốt và chắc lắm, hiệu là tủ « **Dubois Oudin** ».

Còn ai hay hút thuốc Cigares thì mua thứ Cigares **El Conde** thì là sẽ ưa nó vì giá đã rẻ mà lại mùi nó ngon ngọt nữa.

Hàng nầy có bán đủ thứ rượu tốt xin kể sau nầy :

Rượu chác trắng và *chác đỏ* trong thùng và chiếc ra ve.

Rượu Champagnes : **Vve Clicquot-Ponsardin.**

» **Roederer.**

» **Moët et Chandon.**

Rượu Tisane de Champagne supérieure: **B. et S. Perrier.**

Rượu Tisane extra : **Marquis de Bergey.**

Hàng nầy cũng có bán thuốc gói và thuốc vấn rồi hiệu **Le Globe** và giấy hút thuốc kêu là « **Nil** » có thứ rượu kêu là : **vieille Eau-de-vie Dejean, Rhum Negrita.**

Liqueurs và cognacs **Marie Brizard,** và **Roger.**

Bière Gruber và **Bière Lorraine.** Rượu **Madère, Malaga** và **Muscat** de **Frontignan Rivoire.**

Có bán **máy viết** hiệu **Remington** và các thứ đồ phụ tùng.

Cũng có trữ các thứ hộp quẹt **Đông-Dương,** và ngoài **Bến-thủy,** gần Annam và ông quẹt **Hànội** (Tonkin) nữa.

Ai muốn hỏi giá thì viết thơ như vầy :

Maison **DENIS FRÈRES, SAIGON**

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

BẮC VẬT SƠ ĐỘC NHẬP MÔN CÓ HÌNH, ông Gourdon soạn, luận về lẽ BÍNH, THỦY, HỎA, THỔ vân vân.

Bằng chữ Langsa	0$35
Bằng chữ quốc-ngữ	0 35
Tiền gởi mỗi cuốn	0 04

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER

ĐỊA DƯ LỤC-TỈNH NAM-KỲ rút Langsa, ông Russier soạn, tóm những điều đại khái *đương đi nước bước cuốc cành nông, thương mãi vân vân.*

Giá	0$35
Tiền gởi	0 02

JEUDI 4 FÉVRIER 1915

NĂM THỨ CHÍN, SỐ 363

LỤC TỈNH TÂN VĂN

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH
Đông-dương và các thuộc địa Langsa
12 tháng . . . . . 6$00
6 tháng . . . . . 4$00

六省新聞

MỖI TUẦN ĐĂNG BÁO NGÀY THỨ NĂM

Giá bán lẻ . . . . . 0$20 || Đổi nhản . . . 0$20 (timbres)

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH
Các nước Ngoại-quốc
12 tháng . . . . . 20 fr. 00

LỜI RAO CẦN KÍP

Lời cho chư-khán-quan rỏ: Quán nhựt trình LỤC-TỈNH-TÂN-VAN không có can dự chi với nhà hàng LỤC-TỈNH-KHÁCH-SẠN ở ngang nhà giấy xe lửa Mỹ-tho. Ai muốn viết thơ cho Bổn-quán LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN thì phải đề cho phân minh như vầy :

LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN, Số 7, đường Norodom — SAIGÒN

PUBLICITÉ

Pour les annonces commerciales, demander le tarif qui sera envoyé par retour du courrier.

Pour les annonces *Judiciaires* et les annonces *Légales*, tarif spécial pour les *Officiers ministériels*.

On traite à forfait.

BỐ-CÁO

Những lời rao về việc buôn bán, nếu gởi thơ đến Bổn quán thì Bổn-quán sẽ gởi cho một cái bản đề giá phân minh.

Còn lời rao thuốc về việc hộ và lời rao theo luật buộc thì có giá riêng cho các quan chức vụ.

Xin gởi thơ thương nghị.

Cấm nhặt không ai được phép chép các bài trong Báo chương nầy mà đem vào nhựt trình hoặc làm sách

ÂU-CHÂU CHIẾN TRANH TÂN VĂN

(Nouvelles de la Guerre)

Communiqués

(Từ ngày 27 Janvier đến 2 Février 1915)

Nội tuần nầy các chỗ quân ta cố thủ không dời dổi là bao nhiêu, ngoại trừ nước Bỉ-lợi-thời quan đồng minh đã tấn trong miền Vieuport lại bên núi Nosges và trong tỉnh Alsace thì binh ta cũng tấn lần-lần. Cả quân Đức cũng cứ đánh càng ngày càng dữ hơn, nhứt là chúng nó dụng binh rất bội nhiều mà đánh trong nước Bỉ-lợi-thời, ở phía đông thành Ypres, miền miền La-Bassée, tại Givenchy, trong Craonne và trong miệt Argonne. Chúng nó cố cho được thắng một trận mà ăn mầng lễ vạn-thọ hoàng-thượng Đức. Chung cuộc rồi thì quân Đức đã bỏ 2 muôn sanh-linh nằm dầy đất và tấn được có 200 thước trong xứ Argonne mà thôi.

Hai bên dùng đại bác mà đánh nhau cách dữ dằng. Mà đại bát ta thường, trỗi hơn Cũng có ít cái máy bay Đức đã bị triệt hạ. Giặc phía đông thì tin Nga đã cáo báo rằng đồng-minh ta càng ngày càng tấn trong miền đông Phổ con cuộc chiến tranh trong xứ Pologne thì càng khá lắm. Trong miệt Bukhovine không chi lạ vì bên giặc, dường như đã thối chí hoặc huởn ra.

Một máy bay Đức bay qua biển Baltique đến thành Libau phải bị bắn rơi xuống biển.

Trong xứ Transcaucasie binh Nga ra oai thắng một trận rất lớn tại Garness.

Tiền đạo binh Thổ đong xa kinh Suez ước chừng 40 ngàn thước bị binh Anh và Ấn-độ phá tan nát.

Nhiều tàu lặn Đức đến trong biển Irlande phía tây Anh-quốc, chia ra làm hai đạo và hại bốn chiếc tàu Hồng-mao phải chìm, bộ hành các tàu ấy được cứu tử.

Trong biển Manche, gần Havre có một chiếc tàu Nhựt chở lương phạn bị chìm hoặc chạm nhằm thủy lôi phục hay là phải đạn thủy lôi, lại có một chiếc tàu Anh-quốc cũng bị đạn thủy lôi mà chìm.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Luc-tỉnh-tân-văn giùm

Thời Sự Tổng Thuật

(*Le Courrier de la Semaine*)

CẢM TÌNH

(*Nos sentiments de sympathie*)

Từ ngày Áo-Đức gây nên việc chiến-tranh tới nay, thấm-thoát đã nửa năm trời : lửa binh lang khắp Âu-châu ; máu chảy thành sông, thây chất bằng núi. Biết bao nhiêu nỗi bất bình, cảnh sầu-thảm kể sao cho xiết !

Kìa ! ngàn, muôn, triệu sanh-linh đem thân ra nơi trận-mạc, dầm mưa dãi gió, đạp tuyết nằm sương, tánh-mạng coi không bằng mành tơ sợi tóc !

Những kẻ ấy xông-pha mũi gươm hòn đạn, vào chết ra sống đã cam ; còn bao nhiêu kẻ ở nhà ; nào là cha mẹ vợ con, nào là anh em chúng-bạn, tình-cảnh sầu-khổ biết dường nào !

Nếu ta có chút lương tâm, nghĩ đến nông-nỗi những mẹ hóa con côi ; kẻ than chồng, người khóc cha, cha lìa con, ông mất cháu, thì tấm lòng ta cũng ngùi-ngùi xót-xa cảm động.

Thảm-trạng mấy nước đánh nhau bây giờ là như vậy đó. Trong các nước ấy, có nước Đại-Pháp là nước bảo-hộ dân ta, hơn năm mươi năm, ăn-ở cùng ta trên cõi đất Á-đông nầy tình nghĩa đôi bên quyến-luyến, khác nào như đi với nhau một thuyền, ở với nhau một nhà vậy.

Nay nước Pháp gặp cơn ba-đào ; nhơn lúc ưu-hoạn, lẽ nào ta chẳng cảm-tình hay sao !

Vả chăng nước An-nam ta theo đạo Thích ca, đọc sách Khổng, Mạnh ; đạo Phật thì khuyên từ-bi, mà sách Khổng, Mạnh thì dạy nhân-nghĩa. Vậy ta thấy người dưng nước lạ phải đau-đớn, ta còn biết xót-xa thay, huống chi là nước Pháp với dân ta có nhiều nghĩa nặng ơn sâu, nay lâm buổi loạn-li, tình-cảnh buồn-rầu, thì ta há lại chẳng động lòng sao !

Ta đã chẳng được danh-dự như mấy nước lớn kia, vì cảm-tình nghĩa-khí mà đem tài đem sức, đem muôn binh ngàn tướng phù-trì nhau trong lúc nguy-nan, thì đương cơ-hội nầy, ta cũng nên một niềm yên-lặng mà đem tấm lòng trung-thành để tỏ cái cảm-tình cùng nước thân-ái với ta. Cảm-tình ấy, không phải là bởi hoạ-phúc trước mắt, hay là bởi ước mong sau nầy đâu ; cảm-tình ấy, chính là vì tấm lòng nhân-từ và chút tình thân-ái mà sanh ra đó.

∴

Nhiều người thân dân sĩ thứ Đức ước mong cuộc hòa-bình

Báo "*Matin*" thuật rằng : Chúng ta không khá vị phe đảng mà điềm nhiên tọa thị chẳng nhìn biết sự thật nhẫn tiền. Sự thật ấy là bên ta khó mà trông được thắng Đồng-minh.

Ấy là lời của một vị Thầu sĩ Đức kia, thổ thể với người bạn thiết làm chức Trạng-sư, hồi gặp nhau tại thành Francfort, thì ông nầy đã học lại cho vị thông-báo "*Daily-Mail*" tại kinh thành Copenhague tự sự như vầy :

« Vị thần sĩ tỏ ra lý-tưởng về tình trạng việc chiến tranh như sau đây : « Tôi biết có một đều nầy fất hẫn hữu là như hai bên đánh nhau vài ba năm nữa mà rủi bên ta thất, thì Đại-đức ta sẽ ra cùng căn mạt kíp ít là nữa thế-kỷ chẳng sai. Rồi đó chẳng những là ta phải trả mấy ngàn triệu tiền vay trong dân chúng và tiền đền bồi thiệt hại cho các gia thất bởi giặc gây ra, mà lại còn phải đền phần thiệt hại cho Đồng-minh dàng khác, nhứt thiết là nước Bỉ lợi thời sự hư hại ai nào kể xiết.

Tôi tưởng không lẽ mà bên Đồng-minh nài ép ta phải đền-bồi quá lẽ vì một lẽ quân-sĩ- Đức đã hai năm trường chịu đường tên mũi đạn không ngớt mà lại còn thua Đồng-minh nữa thời biết Đại-đức lấy tiền đâu mà đền bồi cho đủ.

Vì như cuộc chinh-chiến ngày nay đó có hóa ra việc rủi ro cho Đại-đức, thì Đế-quyền phải ra khốn-đốn, còn Đại-đức sẽ mang lấy chữ bần-cùng vô phương khả-đão, nợ nước chẳng hề trả xong. Đại-đức mà mang lấy hại-to ấy thì đâu cũng đến trăm năm mới chỉnh đốn lại như xưa. Theo như ý tôi thiết tưởng, thì dầu ta có may mà thắng Đồng-minh, thì cũng nên sớm lo cầu-hòa cho xong. Nếu được vậy thì hậu-nhựt ta sẽ bớt được một phần khốn khó cho nước ta. Song tôi tiếc nhiều kẽ trong đám quyền-quới chưa suy đến cái lẽ đó. Còn Đức-Hoàng ngài lại phán rằng « nếu nước ta thua trận và Đại-đức sẽ bị phân thây chẳng còn là một nước toàn-tòng binh cường tướng mạnh như nay đó thì Đức-Hoàng và các vị Hoàng-tử chẳng nệ liều thân bỏ mạng nơi chiến địa »

Giả như Đại-đức ta mà chịu giải giáp, cũng một lược ấy các Đồng-minh cũng giải giáp như Đại-đức, thì lời tưởng đều ấy không phải là hại gì cho Đại-đức. Đại-đức đành giải giáp với các nước Đồng minh thì là cứu Đồng-minh cho khỏi thêm lâm lụy trong vòng lao lý mà chớ. Tôi tưởng nước ta nên mong ước việc thắng trận khởi hoàn, cho đặng cất bút ra điều lệ giao hòa. Vậy mà xét xem thời sự trước mắt thì thấy sự hiểm nguy nó ở bên lưng ta thì chi cho bằng ta mau lo sớm liệu cầu hòa thì hơn.

Tôi nói đây thời có một mình bạn hữu nghe, mà ngày sau cả Đại-đức cũng sẽ nghe lời ấy như sấm nổ bên tai vậy.

Hiện bây giờ ta còn cầm vững quyền thế, binh dõng tướng mạnh đủ mà cự đương trong vài ba tháng nữa ; khỏi hạn ấy rồi biết ta còn sừng sẽ như bây giờ hay là sẽ bạc nhược một ngày một thêm, thì khi ấy trong các tướng sĩ ai dám trổ mòi xin cầu hòa. Tóm lại một đều giặc càng dai, thời nợ Đại-Đức càng dày trong lúc giảng-hòa ngày sau.

B. Q.

NỮ NHI HỌC HIỆU

(*tục luận*)

(*L'enseignement des filles*)

Mấy năm nay, trong các tỉnh đều mở mang việc giáo dục con gái, là cũng bởi vì cha mẹ con nhà annam càng ngày càng lo lắng cho con gái mình học hành cũng như con trai vậy. Nhưng vậy mà, nói cho phải, chưa

Mỗi nhà thơ giây thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

có chương trình qui phạm chi hết, nghĩa là thường thường đều cứ theo chương trình dạy trai mà dạy gái. Ấy vậy thì có phải chăng? Cho nên chúng ta hãy biện luận mà xem.

Trong những tổng nào chưa có trường riêng, thì con gái phải đi học chung theo trường con trai, như vậy mà mỗi năm cũng thấy càng đông thêm hoài. Vì cha mẹ muốn cho con học hành, mà ngặt không phương thế, nên phải chẳng nệ những đều quan ngại về việc giáo dục chung lộn gái trai, mà đều quan ngại thứ nhứt, là học ra khỏi trường tổng rồi, thì những học trò gái chưa hề có dịp nào mà động đến một cây kim, và không thông hiểu đặng việc nữ công chút nào hết. Tại các nơi tỉnh thành có các quan tham-biện quan cố cần mẫn, lập trường dạy con gái riêng, thì cũng có khác: là trước hết thì dạy may vá. Nhưng mà ngặt vì chưa có thầy đờn bà bổn quốc đặng nhiều, cho nên học trò học đọc sách, viết chữ, tính toán, luân lý cùng là sử với địa dư, không đặng giỏi. Duy tại Saigon có trường Đất-hộ rộng tốt và các trường Tân-định, Chợ-đủi và Cầukho, đều có dự nghĩ làm lớp riêng phân biệt cho thầy đờn bà annam dạy con gái theo qui phạm chỉ biểu, và có đờn bà langsa làm cai trường, thì việc dạy dỗ chẳng thua gì trường con trai, lại thêm đặng học nữ công nữ hạnh chẳng kém chi các trường nhứt hạng các tỉnh đã giáo dục thành tựu nhiều. Nhưng mà đâu đâu cũng vậy, — ngoại trừ việc nữ công, — cũng đều lấy chương trình dạy con trai mà dạy theo, thấp thấp hơn một chút, bởi vì nghĩ rằng con gái đờn bà học bấy nhiêu cũng hiểm. Theo ý kiến chúng tôi, thì tuy là đờn bà chẳng học làm chi cho cao xa như đờn ông, trừ khi những người có chí muốn làm giáo sư, nhưng vậy con gái cũng phải học cho bằng con trai ít nữa là cho tới lớp thượng đẳng trường tổng, thì ngày sau mới chắc đủ sức mà dìu dắc con cái lúc sơ học nhập môn. Bởi vì phận con gái ngày sau phải làm mẹ, cho nên phải học đủ đều như con trai, nhưng mà cũng phải tiên nghĩ chước lượng. Chương trình thì cũng y một thức, nhưng mà thứ tự các môn học phải đổi, môn nào học cần hơn cũng phải khác, những môn nào đờn bà gia dụng nhiều hơn thì phải cần mẫn hơn luôn luôn.

Ấy vậy thì chúng ta phải xét chương trình theo ý kiến đó. Cũng có môn phải dạy trai gái đồng đều: như môn đọc sách và viết cho trúng chữ quốc ngữ thì có một cách mà thôi; còn như từ điệu quốc âm, thì đờn bà củng phải biết cho nhuần nhã mà viết thơ cho cha mẹ, chồng con, lại như chồng có đi đâu cách biệt thì cũng phải viết thơ mà bày tỏ việc nhà. Chớ còn như dịch bài quốc-ngữ ra chữ langsa, hay là bài langsa ra quốc-ngữ, thì đờn bà chẳng hề phải biết làm chi, bởi vì chẳng lẽ đi làm thông-ngôn ký-lục gì cho nhà-nước, hay là đi làm việc nhà buôn.

Học tiếng annam cho am thục rồi, như cha mẹ có muốn cho học tiếng và chữ langsa thì cũng nên, việc ấy thì tùy sở nguyện chớ không buộc ép, vì chẳng nên mích ý cha mẹ học trò. Nhưng vậy, con gái có học tiếng langsa, cũng chẳng phải học một cách như con trai. Chẳng cần gì mà phải học luật mẹo, văn thì langsa làm gì, và cũng chẳng tập làm chương từ cho khó làm chi; miễn là học cho đủ nói chuyện cùng một người đờn bà langsa về việc thường, việc dễ, hay là trả lời cùng kẻ đến viếng nhà chồng mình; mà nhứt là phải biết cho đủ tiếng thường dùng để mà dạy con gái, con trai cho biết trước khi vô trường.

Về môn tính toán, thì con gái cũng học như con trai; nhưng vậy ý tôi tưởng rằng con trai thì phải học cho có lý đoán ngỏ hầu lần lên cho đến bực khoa cử, còn con gái thì học vừa đủ các phép ứng dụng mà thôi.

Như vậy thì dạy cách tính rợ cho nhiều. Người đờn bà hoặc đi mua đồ, hoặc là buôn bán vật gì, hay hoặc là trả tiền cho tôi bạn, thì không có ngày giờ đâu mà lấy viết mực mà tính toán cho tiện đặng; cho nên phải học tập cách tính rợ cho đặng mau thì hay hơn. Học như vậy rất thậm dễ, vì cách học toán ứng dụng thì chỉ tính những việc hẳn hữu thiệt dụng. Chư vị khán quan vẫn đã từng thấy trong nhiều sách toán cho những bài toán vô vị. Trong các trường làng, mấy thầy giáo chưa từng trải cũng thường ra nhiều bài toán quá nên quái dị. Tôi có nghe trong một nhà trường nọ thầy đố rằng: một người đờn bà đem 75 chục đủ đầu trứng gà ra chợ mà bán, rủi làm bể hết bấy nhiêu, còn lại bao nhiêu thì bán, mỗi chục là mấy đó, phải tính bán đặng bao nhiêu tiền. Chị đờn bà nào mà mạnh bạo cho đến nỗi đem 900 cái trứng, nặng ít nữa là 50 kilos ra chợ cho đặng mà bán? Ấy vậy cho nên phải có ý mà lựa những bài toán về việc thiệt sự, thì học trò gái tính đặng bài nào đều có đặng một đều hữu ích. Cho nên con gái phải học toán thiệt dụng cần kiếp nhiều hơn là con trai.

Cũng thể theo một ý kiến ấy, thì hai môn sử và địa-dư, tùy là không nên bỏ qua, song phận con gái cũng ít trọng dụng hơn là con trai. Phận sự đờn bà là phải duy trì phong tục trong gia đình, cho nên cũng phải thông hiểu công thần dã sử tiểu thuyết, cũng như Nguyễn-trào khai cơ công thần liệt truyện trong Lục-tỉnh-tân-văn; chớ chẳng cần chi mà phải học niên kỉ cùng những đều tiêm lế cho quá. Địa dư thì cũng học cho biết phương hướng, cho rõ địa cảnh nhơn vật cùng sông ngòi và đường sá thông hành trong Nam-kỳ, rồi cũng nên học cho biết sơ lược trong toàn cõi Đông dương chi như việc vẽ địa đồ, thì con gái cũng chẳng nên học làm chi.

Môn học sự loại thì là cần kíp cho con gái nhiều hơn hết, là vì học môn nầy thì hiểu biết những vật chung quanh mình đã làm ra bởi cái gì, và làm làm sao mà ra.

Môn học sự loại thì gồm cả các mối học cội rễ khoa vạn vật tầm nguyên, cho nên tự nhiên phải tiếp

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

lấy môn học vệ sanh; rồi lại học sơ lược qua môn cách trí hóa học cho biết những đều thiệt dụng về hình chất sự vật rồi thì học qua nữ công lại càng thông hiểu mau hơn.

Ấy vậy nội trong hết thảy các môn học của con gái, tùy theo chương trình kiêm thời, thì chư vị khán quan cũng đồng một ý cùng tôi, cũng cho môn học luân lý là trọng hệ hơn, thì là phải lắm.

Vậy tôi xin cắt nghĩa rồi mới so sánh chương trình đương dạy luân lý cho con trai bây giờ lại với chương trình sẽ định mà dạy con gái. Phàm luân lý thì có một đạo mà thôi: Dầu đờn ông, đờn bà thì cũng một luân lý. Xứ nầy qua xứ kia, tuy là thiên lý bất đồng phong, song luân lý cũng như nhau, Đức Khổng-tử giản dạy luân thường cũng nhiều chỗ hiệp phù theo các đứng hiền trị đời thượng cổ phương tây và đời nay bên nước Đại-pháp. Tuy là luân lý thì có một, dầu ai ai cũng vậy, tây nam gì cũng vậy, hễ giữ luân lý thì chức trách cũng như nhau. Nhưng vậy mà khinh trọng cũng phải khác, chúng ta chẳng lẽ luận việc luân lý ra cho rộng quá, mà phải dông dài. Song trước hết tôi xét lại rằng chương trình Học-chánh-viện đã nghĩ định mà dạy luân lý trong các trường tổng, tuy là cũng thể tất theo phong tục annam, song thứ tự có khác, vì do theo thứ tự langsa. Thứ tự phép dạy luân lý langsa thì lấy con người lúc còn học trong trường cho đến lúc về nhà, sau ra với đời cũng là cái gốc luân lý, cho nên trước hết là chủ ý nơi phận sự mình phải giữ lấy với mình; còn phép dạy luân lý annam ta lại khác, cho nên chúng ta thấy cách dạy langsa thì có bợ ngợ. Theo đạo học ta thì con người lại lộn vô với đời, phận sự con người cùng nhà nước, cùng vua chúa thì gồm bao hết cả những phận sự khác, bởi vì nhà nước thì gồm bao hết cả tỉnh, tổng, làng, và trăm họ với muôn dân. Cho nên luân lý tổ phụ ta di truyền, tuy là nguyên bổn cũng như luân lý langsa, nhưng mà xem ra vốn là luân lý về đạo thù thế, nghĩa là để mà cư xử với đời. Luân lý dạy trong trường langsa thì trọng cái nhơn phẩm hơn.

Bởi vậy cho nên người nam ta mới ái trọng đạo hương đảng, tông tộc ta đều hiệp làm một cùng hương đảng, cũng như chúng ta đều hiệp làm một cùng tông tộc chúng ta. Xét lại khí chất người langsa thiệt là đáng khen ngợi vô cùng, mọi người đều nông sức mà giữ đạo luân thường cho cao nhơn phẩm, mỗi người đều tự ức mà gắn làm cho đặng hơn thêm hoài, hễ đáng làm phải thì làm làm cho đặng toại lòng rằng mình đã làm việc bổn phận không hơn cũng bằng kẻ khác, cho nên mỗi người đều thông hiểu phần chức trách của mình, mới hiệp tụ hết cả sức lực hơn dân mà làm nên một nước lớn, ai ai cũng nhờ chung.

Chúng ta đã thấy gương lành tạn mặt: gặp cơn binh hóa nầy, toàn hết cả dân Đại-pháp đều tranh nhau thẳng đến biên thùy mà ngăn ngừa quân nghịch xâm lăng bờ cõi, ai ai cũng quên mình vì nước, lúc thái bình ý kiến khác nhau không thuận thì đều bỏ dẹp lại, đồng tâm hiệp lực bảo hộ quê hương, khí khái dường nầy khen ngợi sao cùng! Ấy là cũng nhờ luân lý mơ màng làm cho cao phẩm hạnh con người. Mỗi tên lính Đại-pháp, dầu thân phận vì tiện thế nào, cũng đều nghĩ mình phải có chỗ tỉ ích cần kíp cho quê hương cũng như quan thống-soái Joffre vậy. Còn annam chúng ta thì lại đi theo đảng khác mà chung qui rồi cũng đến in một gốc cũng như người Đại-pháp. Sự sống ta chẳng thuộc về ta, mà là thuộc về Vua, còn vua ta thì là trời. Ấy vậy từ rày thì Đại-pháp là chúa của ta, cho nên chúng ta cũng sẵn lòng liều mình chốn chiến trường vì Đại-pháp, mà chẳng hối hận chút nào cả. Mắc luận việc trung nghĩa dông dài mà phải quên học trò gái phứt đi rồi! Song có vậy rồi chúng ta mới luận hiểu rõ ràng hơn.

Trẻ trai chúng ta đi học trường Langsa trót 12 năm mới tốt ngiệp, nhờ cách giáo dục tùy qui phạm càng ngày càng chấm chước theo langsa, thì hiểu luân-lý langsa dạy mau hơn, và mau xét thấy rằng đi hai đảng khác nhau mà cũng đều tới một nơi. Những học trò học đặng như vậy thì ngày sau ắt nên một bọn thiếu niên siêu quần để hầu giảng tín tu mục cho hai đảng tây nam, thông hão cùng nhau, người như vậy thì phải biết tự trọng, mà xử thế theo người langsa, siêng năng, mẫn cáng: dầu làm quan, dầu đi buôn thì cũng có trí thì thố, cả và người annam đều có chỗ nhờ.

Còn phận con gái ta thì phải duy trì phong tục, và còn hãy nhiều đời nữa, chỉ phải giữ một phận làm sao cho an lạc trong chốn gia đình, phận nữ lưu trời đã phú cho phải quên mình mới xứng chức trách đờn bà, cho nên chẳng khá khi nào tưởng việc độc lập ngoài chốn quê khôn: Ấy vậy thì chỉ phải học luân-lý theo sách huấn nữ di qui xưa nay thường dùng mà giáo dục con gái nhà ta, ngõ hầu từ thuở ấu thơ thì đã học tập vưng chịu theo thuần phong mỹ tục ngàn xưa roi để. Dầu một người đờn bà mà có học đến bực nào, thì cũng chẳng khá quên đạo học luân lý ấy, đến tuần phải lo tề gia nội trợ. Ngoai trừ ra các thầy giáo đờn bà, thì phải dùng sự học thức mà truyền thọ hằng ngày lại cho học trò, chớ còn người hiền nội trợ thì chẳng hề kiếm mà khoe khoan tài trí thức. Vì nếu làm như vậy thì ắt phải tự do trong mọi việc rồi thì khó mà cúc cung tận tụy cho trôn đạo phụ nhơn. Ấy vậy thì học trò gái ta sẽ học luân-lý khác, không giống như các trò trai, nhưng mà không học theo đạo nào khác hơn đạo xưa nay của ông bà cha mẹ để lại.

Chúng ta phải gìn giữ lấy phong hóa cựu qui mà giao dục trong nhà nữ nhi học hiệu, ngõ hầu cho thuận lòng cha mẹ học trò, và trông cậy những nhà chưa đành giáo hóa con gái đều cũng mau xiêu lòng theo học hiệu.

Chúng ta đã trải qua khắp đủ chương trình, vậy còn một việc dạy nữ công thì xin để kỳ sau sẽ tận thuật.

Mỗi nhà thơ giây thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

HƯỚNG TRUYỀN

(*Echos*)

Vua Nhựt, vua Đức

Trong khi Lord Balfour diễn thuyết giữa tiệc lớn tại Luân-đốn (*Londres*) ngày 10 Novembre có nói rằng Nhựt hoàng đã trả lời một cách rất cương ngạnh về quốc-thơ của một nước lớn kia. Xưa nay chưa từng thấy có vua nào xin vua nước khác những điều đê tiện như vậy. Hồi đó chẳng ai đoán ra được vua ấy là vua nước nào.

Nay xem báo Nga « Le Rietch » tại Petrograd mới phát ra lời nói kín của Lord Balfour. Báo « Le Rietch » nói rằng : « Mấy ngày trước khi Thanh-đảo thất-thủ, vua Đức gởi thơ cho vua Đại-chính đặng xin cầu hòa, đoan rằng vua Nhựt đòi chi cũng xin chịu. Chỉ xin lại một điều là Nhựt đem quân sang đánh Nga.» Vua Đức muốn dụ Nhựt vào cuộc đánh Nga là có ý để Nhựt bồn làm gương cho các nước Trung-lập, cũng vào cảnh với Đức quốc.

Vua Đức tưởng rằng hứa với vua Nhựt nhiều điều đại-lợi, tự nhiên cầu hòa riêng được với Nhựt-bồn. Chẳng những vua Nhựt không thuận, mà lại trả lời rằng : Đến ngày nào Á-đông tuyệt hết lối học của Đức thì lịch-sử Nhựt-bồn thêm được một giang rất qui.

Nhựt-hoàng lại nói rằng : Chính vua Đức ký tờ kết-ước giữ trung lập cho bỉ, mà nay lại không tuân ước. Ngày nay Nhựt-bồn há lại bắt chước Đức, chẳng hóa ra phạm tội độc ác với hoàn-cầu sao ? Còn như thơ của vua Đức về việc ấy thì Nhựt-hoàng giao cho sứ thần Anh ở Đông-kinh.

* *

Mạnh dùng sức yếu dùng chước

Có một thầy đội pháo thủ quê quán tại Périgueux, thuật chuyện lính thuộc-địa cử chỉ rất cang đởm như vầy : Khi quân Đức điều bát quân mã gần tới một làng nhỏ kia về quận R.... thì các cư dân làng ấy thảy đều tị trú. Vậy có 5 tên lính thuộc-địa lảnh mạng ra đi do thám trong miệt ấy, luôn dịp kiếm đồ ăn đỡ lòng, vì đường sá đã xa bụng lại đói, lúc đi qua ngang một cái quán cơm nọ trong ngoài hiêu quạnh, không có một người, mà đồ ăn đọn sẵn hiếm hiệm trên bàn, món nào cũng ngon thơm đều đẹp miệng cả : những là thịt đùi, gà quay, đồi khúc, vân vân. Trên bếp thì có nồi xúp lên hơi ngui ngúc bay ngát mùi thơm. Mấy bạn lính ấy hưởng hơi đã thèm rồi, mới xúm xít lại ăn cho no lòng phỉ dạ, chẳng dè khi ngồi bàn chợt thấy ở ngoài đầu làng một toán quân lính kị Đức đang xâm xâm đi tới.

Bọn ta bèn ngó nhau hỏi phải lập kế nào đặng hộ tri tánh mạng và giữ các món ăn. Đánh cùng quân ấy thì vô phương khả đảo, vì bên nó mười mà ta một cự đương làm sao đặng, thủ thì hơn đánh. Cơn rứa chừ tên lính thuộc-địa lanh hơn trong bọn mới tìm tâm bàn như vầy : Thôi thì bốn anh bước qua phòng kia ẩn núp đó, còn tôi ở lại đây sẽ liệu cứu hiểm phò nguy cho. Anh ta bèn lấy một cái áo bành-tô mặc vào giả làm tổng-khậu, đầu đội mủ trắng giống hệt như chú đầu bếp, lại choàn thêm một tấm vải ngang lưng quần đoạn ngồi đó mà chờ. Toán lính mã-kị đi qua đó thì cứ đi thẳng không ngừng, có một mình viên quan ba thủ lảnh toán quân ấy, dừng ngựa nhảy xuống mà vào kêu chủ quán mà dặn rằng : « Mầy phải lo dọn cho chúng ta một bữa ăn cho ngon nghe không ? Lại phải cho đủ mười chín người ăn đừng thiếu món gì hết, nội trong một giờ nữa, chúng ta sẽ trở lại đây ! nghe không ?»

Lính thuộc địa thưa rằng : « Bẩm thượng-quan tôi xin vưng lịnh quan dạy biểu ». Rồi va lại cắt cớ thêm rằng : « Tôi sẽ dọn đủ món lại có nhạt âm cùng pháo bông cho thương-quan nghe êm tai và xem cho khoái mắt ».

Khi ông quan ba lên ngựa thẳng xông, thì năm chú lính ta, nội trong hai phút đồng hồ đã dọn ăn sẵn sàn. Trong lò đốt lửa sáng giới, bắt chảo lên bỏ gà vô quay, rồi lấy gắp cập đồi lên nướng, còn thịt dùi thì thái ra từ miếng, trên bàn dọn đủ các thứ rượu, chưng bông hoa đủ coi rất đẹp mắt.

Đến giờ đã kỳ hẹn, quan ba cùng mười tám quí khách đều trở về quán bộ đã đói lủi, chủ-quán chào cách bải bui lắm làm cho khách chẳng còn nghi ngại việc gì nên ai nấy đều cởi súng lục liên cung gươm ra để trên bàn kia, lại đai lưng cùng áo ngoài cũng đều cởi ra hết ; đoạn thầy trò lại ngồi bàn.

Lính thuộc địa bèn thưa cách khiêm cung với quan ba rằng : « Bẩm quan lớn bây giờ tới giờ dọn cơm chưa ? » Quan ấy đáp rằng : « Dọn thì dọn cho mau ». Lính thuộc-địa liền hô lên rằng : « Ở các bạn lính hãy giắt lưỡi lê vào súng ra đây cho mau, Đại pháp vạn tuế !

Bốn chú lính đang ẩn bên phòng kia đã đã hiểm sẵn bèn chạy ra dương oai diệu võ xáp lại. Quân Đức la hét in ỏi đường như muốn thì đẳng ấy, song quan ba Đức không tìm cách thế mà cự bèn giơ hai tay lên mà nói rằng « Ta chịu hàng.» Tức thì cả bọn đều đồng một ý như quan cai.

Đó là việc năm tên lính thuộc địa khéo tính một chút mà bắt đặng mười chín tên tù đại độc, lại được ăn no một bữa mới là thú vị cho chớ !

Thám thực nhi vong, là vậy đó.

THÔNG BÁO

(*Informations*)

DÔNG-DƯƠNG

(*Indochine française*)

Giá bạc (*Taux de la piastre*)

Janvier	29	30	31	1	2	3	4
	fr.	fr.	fr.	fr.	fr.	fr.	fr.
Hằng bạc Đông-Dương					2 30	2.30	2.30
Hằng Hồngkong Shanghai					2.30	2.30	2.30
Hằng Charter-d Bank					2.30	2.30	2.30
Kho Nhà-nước.	2.30	2.30	2 30	2 30	2.30	2 30	2 30

Giá lúa mới (trả bao lại) **2$25 tới 2$30**

Nam-Kỳ

Mới đây có hai chiếc chiến-thuyền của Nhựt-bồn sang viếng Saigon, vô sông hồi một giờ rưởi trưa, có hai chiếc contre-torpilleur đậu vô từ ngoài Cap-saint-Jacques đến đây. Một chiếc hiệu là *Tsoushima* và một chiếc nữa hiệu *Nü Rata*, hai chiếc chiến-thuyền nầy của Nhựt-bồn tạo lập ra hồi năm 1895, bề dài một trăm hai thước, bề ngan 13 thước năm, từ mặt nước xuống tới đáy được năm thước, ba ống khói, chở nặng được 3.420 tấn, hai giàng máy độ 8.500 mã lực và sức chạy mau là 20 gút một giờ.

Khi đến saigon vừa mới cập cầu tàu chữ A, thì có ông Saliège và ông Narushima là quan Tư-thơ sứ quán Nhựt-bồn, thay mặt cho dân Nhựt ở Nam-kỳ, xuống viếng tàu, các sắc dân tây, nam cùng người khách, ấn-độ, kẻ qua người lại chen nhau dòm ngó.

Có một đám dân Nhựt kéo xuống tàu, trong đám có một anh cầm một cây cờ nhựt-quốc chỉ là dân Nhựt ở saigon tỏ tình ái đồng bang ở dưới 2 chiếc tàu ấy.

Trước khi hai chiếc tàu nầy vô Saigon thì quan trên đã cho các ty các sỡ hay, nên đâu đó thảy đều thượng cờ đồng-minh và mấy nẻo đường lớn cũng có treo cờ đặng tỏ tình đồng-minh chi giao.

* *

Chà Xá-tri chưng cộ

Hôm chiều chúa nhựt ngày 31 tây người dân Ấn-độ bày cuộc chưng cộ theo lệ xưa nay.

Tôi tưởng có sự gì lạ hơn mọi năm nên vội vã ra xem cho biết, té ra có một cái kiệu bằng bạc, hình như cái miễu nhỏ của người annam ta vậy, dưới chơn có bốn bánh xe,

Mỗi nhà thơ giây thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

bắt hai con bò kéo, hai con bò nầy người Ấn-độ cưng lắm nên có cho đeo kiền cẳng bạc sừng bịt bạc. Trên cộ treo nhiều đèn cùng là trái châu bằng chai xanh đỏ coi tốt đẹp.

Khởi sự dàng cộ ra tại chùa nơi đường Ohier hồi tám giờ tối, người xã-tri có mướn trẻ nhỏ phụ lực, đứa cầm cờ thẳng thi cầm quốc hầu kiệu coi ra trọng thể, bọn xã-tri bận áo cachemir, màu xanh hoặc đỏ, đi theo dọn lớp.

Thiên hạ đông đảo nam thanh nữ tú dập diều, kể chưng vàng người đeo chuỗi, xe ngựa lại qua chen chơn không lọt.

Cộ đi từ đường Pellerin, ngõ ba hình, tới gốc đường Bonnard cộ tẻ qua đường Mac-Mahon đi riết lên tới dinh quan Nguyên-soái dừng cộ lại, đoạn khởi sự đốt pháo bông. Khi gần chung cuộc có đốt một dàn pháo nhân đỏ trời tối coi rỡ ràng là mấy cây cờ Đông-minh.

Còn phía chỗ để cộ có nhiều người chà-và xúm nhau lại la hát om sòm, tôi hỏi anh chà đứng gần tôi thì anh chà-và nói ấy là hát tuồng ông ngọc-hoàng đi chân voi.

Song le theo trí tôi tưởng chắc không có trời phật gì chứng miên cho cộ, là vì năm nay bên Âu-châu binh cách, ngọc-hoàng cùng mấy chư thần tiên mất lo qua phù hộ Đông-minh có rảnh rang đâu đặng mà ở lại phòng xem cộ.

AI TÍN

(*Nécrologie*)

Hôm 13 tháng janvier năm 1915, nhằm ngày 28 tháng 11 năm Giáp dần, thầy Lê-đăng-Khoa kêu là thầy nhứt Khoa là chánh giáo tập hạng ba tại trường Vĩnhlong đã mất lộc. Qua bữa Chúa nhựt 17, nhằm ngày mồng 3 tháng chạp, mới táng người trong đất của người tại làng Tân-giai, xóm Cái-cá.

Trong mấy ngày quan cửu của thầy Lê-đăng-Khoa còn tại đường, thân bằng qui hữu tới lui thăm viếng, cúng điếu dập diều, vì thầy Lê đăng-Khoa khi còn sanh tiền, tánh ăn nết ở thuần hậu, ai ai cũng thương mến cho đến anh em bạn và học trò của người ở xa, nay nghe tin người mất, người thì bổn thân tới thăm viếng, người thì gởi bạc tiền về cúng.

Cuộc tiệc dọn dẹp rất nghiêm chỉnh. Nhiều sở tại tỉnh đến điếu.

Quàng bốn bữa rồi mới táng. Bữa táng, các ty các sở và làng xóm, thân bằng qui hữu đưa đón rất đông.

Trước khi hạ rộng, ông Trần-khắc-Kỷ là giáo-sư, làm Đốc-học Nữ học-đường tại tỉnh Vĩnhlong, ra thay mặt cho mấy thầy giáo annam đọc bài điếu như sau nầy :

Các ông các bà !

Nay tôi tới đây trước là thay mặt cho mấy thầy giáo, sau vì tình bằng hữu kính ít lời đưa thầy nhứt lên đường và cầu xin cho linh hồn thầy nhứt đặng tiêu diêu cõi ngoại.

Khi còn nhỏ thầy nhứt học tại trường Vĩnhlong sau thì lên học tại trường lớn Saigon đặng mấy năm mới đậu bằng cấp tài năng Nhà nước bổ làm thầy giáo tại trường Bổn-quốc. Dạy đó đặng ít tháng, kế quan sai đi dạy tại trường Longxuyên, sau xin về sử sở dạy tại trường Vĩnhlong, nay đã hơn 20 năm. Những học trò của thầy nhứt dạy, nay người làm thơ-ký, người làm giáo-tập, giáo-tổng, giáo-làng ai ai cũng đều tử ấm thê vinh.

Năm ngoái thầy nhứt còn mạnh giỏi, đi dạy như thường, không dè bước qua năm nay bịnh tới thình lình, mấy tháng chạy thuốc, chạy thầy, mà cũng không giảm không bớt.

Tuy biết trong mình bịnh nặng, chớ anh em tới thăm viếng thầy nhứt cũng vui mừng chào hỏi. Ai ai thấy vậy cũng động lòng thương. Ngày nay thầy nhứt đã theo ông theo bà rồi, trong ty ai cũng mũi lòng rơi lụy.

Khi thầy Nhứt còn sanh tiền

Bề cử chỉ ít ai bì kịp,
Việc gia đình lo lắng ngày đêm.
Trong thờ thân một tấm lòng thiền,
Câu hiếu hạnh sớm khuya thần tỉnh.
Với cô bác trọn niềm thành kính,
Việc lễ nghi ngày tháng ân cần.
Dạy vợ con rõ việc tảo tần.
Trong gia đạo thuận hòa trên dưới.
Cùng bạn tác không hơi kiêu hãnh,
Với anh em giữ mực thiệt thà.
Trên quan yêu dưới đã người thương,
Công dạy dỗ ít ai bì kiệp.
Lòng dốc tạc toan lo dựng nghiệp,
Phòng ngày sau thong thả thân già.
Nào hay đâu bình địa nổi phong ba,
Bịnh nghèo ngặt phải mang vướng lấy.
Tuy đã biết hết trông hết cậy,
Cũng cam lòng lây lất qua ngày.
Gượng làm vui cho con vợ ít châu may,
Bề gia thế khỏi phế vong tồi bại.
Mấy tràng đã chạy thầy chạy thuốc,
Tiền hao mòn, bịnh cũng không thuyên.
Sang tuyết đông bịnh trở lại liền.
Chốn trần lục đã mơ màng giất điệp !

Thầy Nhứt ôi !

Ít lời vàng đã đưa bạn lên đường,
Cuộc biệt ly ai cũng đoạn trường.
Trời nỡ giứt chi người tuổi vấn,
Đã biết chạy trời sao khỏi nắng.
Việc ở đời có tử có sanh,
Thương là thương tác hỡi còn xanh.
Đất nỡ lấp chôn người mạng bạc,
Gió phưởng phất ngọn đèn xao xát.
Để ngậm sầu sương tạc ngoài hiên,
Bạn tương tri vội tách huỳnh tiền.
Ai nỡ hại người lành chi vậy !
Khi nhớ bạn tới lui cho thấy.
Nay còn chi trông cậy tới lui,
Tưởng tình giao đã những sụt sùi
Trách con Tạo khiến chi rất khổ,
Tủi là tủi mẹ già còn đó.
Việc nắng mưa sao bằng có thầy,
Thương là thương vợ yếu còn đây.
Bề gia thất biết ai chỉ dạy.
44 tuổi cũng chưa đăng mấy.
Một giấc rồi khuất mất ngàn nam.
Bảy con thơ tác hỡi còn màng,
Ai dạy biểu đạo hằng nghĩa lý.
Tôi mới đến gặp mầng chưa phỉ,
Vì cách nhau mấy chục năm trời.
Nào hay đâu vật đổi sao dời,
Mới thấy đó phút đã thấy mất.
Nầy sau trước bà con đủ mặt,
Chớ nào thầy sao chẳng có đây ?
Đó chung quanh bằng hữu đứng đầy,
Uả ! vậy chớ đâu nào thầy nhứt ?
Nhìn quan cửu lòng thêm bức rức,
Ôi thôi rồi ! còi dương trần thầy đả xa chơi !
Ngó mộ phần dạ lại quặn đau,
Còn chi nữa ! nơi âm cảnh bạn đà vội tách !

Thầy Nhứt ôi !

Có tưởng tình kim thạch,
Chứng lòng tôi tấc dạ tỏ bày.
Chốn suối vàng cách mặt ngàn ngày,
Cầu cho đó tiêu diêu khoái lạc.

Khi ông Trần-khắc-Kỷ đọc rồi, thì có thầy Thạnh là học trò của thầy Lê-đăng-Khoa, cũng là thầy giáo dạy tại trường Vĩnhlong ra đứng thay mặt cho bạn đồng niên đọc ít lời đưa người lên đường.

Sở dạy học năm nay hao hết bốn thầy mà trong bốn thầy đã qua đời rồi đó, duy có thầy Huỳnh-thiên-Hộ, đã mất lộc hôm tháng 10, và thầy Lê-đăng-Khoa đây là hai người đã lập nhiều

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

công trận, trải hai ba mươi năm dư, chẳng nệ công khó nhọc dạy dỗ trẻ em, trọn đời giữ một lòng trung trung chánh chánh, trọng nghĩa khinh tài thiệt là khá tiếc khá thương cho những trang anh kiệt như vậy, mà chẳng đặng trọn đền nợ nước nhà cho thỏa dạ nam nhi!!

Bài thơ của thầy Nguyễn-tổng-Tộ điếu thầy Lê-đang-Khoa

Nghĩ kiếp phù sanh chẳng mấy đời,
Liễu dương bóng hạt đã xa chơi.
Mấy năm dạy dỗ ơn dầm thấm,
Một phút tan thương cuộc đổi dời.
Nương gậy mẹ già dư sáu chục,
Khóc tre con dại chửa đôi mươi.
Từ đây đám tiệc khi đàm đạo,
Ngóng trước xem sau thiếu một người.

Một bị khán quan.

ERRATUM

Trong bài **Lời nói thẳng về thời sự đông dương,** *trong nhựt trình kỳ trước hàng thứ 5 có câu « bọn tên bếp » xin sửa lại* **bọn bồi bếp.**

ÂU-CHÂU (Europe)

Pháp-quốc (*France*)

Tòa thượng-nghị và hạ-nghị nhóm hội đồng ngoại lệ

Hai tòa nghị-viện định nhóm hội đồng ngày 23 décembre 1914, là có ý nghị về mấy đều truyền tin của Chánh-phủ.

Giữa hai tòa nghị-viện trước khi khai hội thì có quan Hội-trưởng đứng đọc bài văn tế các ông nghị-viên đã thất lộc từ hôm mồng 3 août đến nay. Hết thảy là 24 vị, vị thì binh tử vị thì trận vong.

Trong buổi nhóm nầy Chánh-phủ truyền ra cho chư lộ nghị 3 đều rất là có quan-hệ về việc hiện tại ngày nay;

1º là việc Binh-phu.
2º là việc Quốc-tế.
3º là việc Tài-chánh.

Quan Thừa-tướng Viviani thì đứng đọc bài hiểu dụ ấy ở giữa Hạ-nghị-viện, ông Briand thì đọc ở Thượng-nghị-viện.

Đoạn rồi Chánh-phủ giao xuống cho hai viện công nhận 60 bổn thảo về lời nghị khi trước đã đi Chánh-phủ ra ngoài kinh-đô, đặng cho tiện việc bài binh bố trận ở nơi đó, vì lúc ấy đang hồi binh qua khống tống, nên chưa kịp kiểm lại những bổn thảo ấy cho tận thiện tận mỹ.

Còn nhiều lời nghị và chỉ dụ khác, thì ưng định lại sau khi bãi chiến, sẽ đề nghị tới.

Chánh-phủ truyền bố cho các ông nghị-viên đã mãn hạn, cứ y thứ vị, tới tháng janvier 1915 sẽ cho mãn hạn.

Buổi khai hội đồng

Đúng 11 giờ rưởi, trong đền Palais-Bourbon, đủ các viên quan chức sắc công đồng tựu hội, coi rất là tôn nghiêm lắm.

Nhiều ông đang còn tại-ngủ, được tin khai hội, thì vội vàng thay áo nhung-trang, vận đồ lễ-phục, đặng mà vào thiệu-chiến trong chốn miếu đường, cho tỏ mặt tài kiêm tướng tướng.

Khi lâm hội thì coi vắng mặt 2, 3 ông ở miệt Pas-de-Calais, vì ra tũng chinh bị quân Đức bắt giam đặng đòi tiền chuộc.

Từ xưa nay chưa thấy có kỳ hội đồng nào mà tôn nghiêm kính cẩn như kỳ hội đồng nầy.

Một bên các quan sứ-thần hiện tại thì có sứ nước I-đạt-lợi, nước Anh, nước Nga, nước Nhựt, cùng quan thừa-tướng nước Bỉ-lợi-thời, quan thừa-tướng nước Serbie.

Một bên Chánh-phủ hiện tại thì có ông Viviani là thừa-tướng, ông Ribot, ông Millerand, ông Augagneur, ông Malvy, ông Thomson, ông Sembat.

Đúng hai giờ, ông Deschenel bước lên tòa đọc bài diễn thuyết.

Trong bài diễn thuyết nầy, trước hết ông Deschenel kể lược cuộc chiến tranh không bao giờ có như trong 5 tháng nay, rồi ngài cả khen lòng nhiệt thành ái-quốc của các binh sĩ.

Ngài lấy gương bà Jean d'Arc, là một nữ-anh-hùng đời xưa, trải mấy trận xung phuông hãm địch, phò vận nước khỏi phải đảo điên, cùng nhiều gương khác đặng làm chứng Đại-pháp xưa nay vốn là nước thương yêu tổ-quốc, và hằng binh giữ các sự văn-minh lưu truyền đã mấy mươi thế kỷ rồi.

Ông Deschenel ngài lại cả cảm tạ nước Đại-anh rốc lòng hòa hảo, và thuộc địa của Anh như xứ Australie, Canada, và Ấn-độ, đều cũng hết lòng chống gươm mà tính mạng với giặc thù. Nước Nga-la-tư cũng ra tay ức cường phò nhược, mà cứu nước Serbie cho khỏi chịu cường quyền áp chế của Đức với Áo.

Trải qua cuộc điêu tàn nước Bỉ-lợi-thời, nay biết lấy lời chi mà khen sự đỡm đương, sự mạnh bạo của nước ấy cho thỏa lòng.

Bên miền Cực-đông, như nước Nhựt-bổn cũng đứng lên mà tính với quân thù, đặng binh lấy nhơn quyền xứ ấy.

Cả hoàn cầu cũng đồng thinh chê kẻ lấy cường quyền mà đè công-lý. Người Âu-châu thảy đều mong một sự tự-do mà thôi. Làm sao sự cường quyền cũng không tài gì mà hơn cái văn-minh đặng.

Sau hết ông Deschenel kể hết những gia ngôn thiện hạnh của các ông thần-sĩ (Députés) mới vị quốc quyên xu ngoài nơi chiến địa.

Khi ông Deschenel đứng bắt đầu đọc bài diễn thuyết, thì cả hội đều im hơi lặng tiếng, đặng mà nghe những lời vàng đá ấy. Đến khi đọc tới nhiều câu có khẳng khái, có lý thú, thì cả hội vỗ tay như pháo nổ.

* *

Chở ngựa qua Pháp-quốc. — Ngày mồng 3 décembre hãng Jersey City bên Huê-kỳ chở qua Đại-pháp 1 ngàn 144 con ngựa, vì hôm trước chánh-phủ có xin mua 1 muôn con ngựa nài phải gởi đến kịp trước 20 Décembre.

Đức-quốc (*Allemagne*)

Tạp-tín

Nhân số dân thành Berlin hôm cuối tuần tháng août là 2 triệu 5 muôn 3 ngàn 302 người, đến đầu tháng novembre còn 1 triệu 9 vẹo 7 muôn 9 ngàn 933 người, một phần lớn là 7 muôn người đã ra chịu đường tên mũi đạn nơi sa trường.

* *

Những quân lính Đức bị thương mà được chửa lành vít tích thì trở ra sa trường, giữ bờ coi, những người Đức vì tàn tật hay là cớ-chi khác nhập cơ không được thì cũng phải phái ra giữ bờ-cõi.

* *

Quan kiểm lảnh đồn Mulhouse (xứ Alsace) ra yết-thị hôm tháng décembre như vầy:

« Từ bữa nay kể cho đến 10 ngày trọn, « ngoài đàng sá cùng các công-thự và phố « phường không nên thượng cờ hoặc treo « biển-hiệu của người Pháp và người Anh. « Cấm dùng giấy tờ bao thơ có in hiệu « bằng kiểu chữ langsa, hoặc là những « giấy in tiếng langsa sẵn rồi. Song nhứt « nhứt phải dùng một thứ tiếng Đức mà « thôi. »

Quan kiểm lảnh đồn Saverne càng gắt gao hơn nữa mà rằng:

« Ta nhắc lại cho ai nấy rõ không khi » nào nên nói tiếng langsa trước mặt người « ta. Ai mà dùng tiếng langsa vô cớ thì sẽ « bị bắt mà giải nạp cho tòa-án xử tội. »

* *

Hôm ngày 15 décembre rồi đây Chánh-phủ Đức vay 4 ngàn 109 triệu đồng marks một marks là 1 quan năm tiền tây.

* *

Một tên lính Anh gởi thơ về tổ-gia than rằng: quân Đức nài ép các lính đồng minh bị cầm nhốt bên nước Đức hễ viết thơ về phải nói mình được bảo dưỡng tử tế chớ không nên nói đều chi tệ.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

Kỳ thiệt thân phận lính Anh bị bắt về Đức-quốc rất là khốn khó. Chúng coi như cỏ rác, lắm khi bị nhiết là «đồ heo» cùng nhiều đều bạc ác nữa không kể xiết.

Nhựt trình Đức hiệu *Gazette de Cologne* ấn hành rằng: Đại-đức không buộc mình giữ các điều lệ vạn-quốc-công-pháp đã ra về việc chiến tranh vì hai lẽ nầy:

1º Khi trước Đại-Anh vi luật cấm trong nhiều đều mà Đại-Đức phải nghẹn họng không biết kêu oan với ai.

2º Những điều lệ vạn-quốc-công-pháp đã ra về sự bắn phá thì không có ích gì, là bởi trong các nước đánh giặc có một hai nước không có ký vào tờ công nhận những đều ấy.

Nước ấy là Serbie, Monténégro, Thổ nhĩ-kỳ. Mà nay Đại-Đức giao hiếu với Thổ, thì không cần tuân luật ấy.

. .

Chánh-phủ dạy dân dùng dầu alcool mà đốt đèn thế cho dầu lửa vì nay các kho dầu đã cạn.

. .

Báo Times ấn hành rằng: Chánh-phủ Đức tính điều vỗ đương oai một lần sau hết cho cả hoàn cầu khủng khiếp tài lực của quân-sĩ mình, vậy ý chánh-phủ là như ngày nay không làm chi nổi đồng-minh, thì sẽ chiêu thêm binh mới khắp cả nước, lại dạy các lò đúc trại xưởng, các sở lo quân-lương và nhà công-nghệ phải làm việc bằng năm bằng mười khi trước cho đặng đánh thù từ một lần trong mùa xuân tới đây, may thì thắng, mà rủi thì phải chịu mất nước.

Anh-quốc (*Angleterre*)

Hôm tuần trước khán quan đã nghe tin giây thép cho hay một đạo chiến thuyền của Đức bắn vào bờ cõi Anh-quốc làm hư đỗ ba thành nay có báo chương bên qui quốc gởi sang cho hay rõ cuộc hư hại như vầy:

Thành Hartlepool có 82 người chết 320 người bị bịnh.

Thành Scarborough có 19 người chết, 80 người bị thương

Thành Whitby, 2 người chết 1 người bị thương.

Dưới bến tàu có 5 người chết 15 người mang thương tích

Tổng cọng là 103 người chết và 416 người bị thương

Còn nhà cửa thì đếm được 8 cái nhà, 4 nhà thờ, và 1 nhà trường tại thành Hartlepool bị sập đổ tan hoang

Cuộc hư hại nầy tính đến 4 muôn livres sterling (một sterling là 2 quan 25 tiền tây) tại thành Wihtby cũng vậy.

Trong khi chiến thuyền Đức cả gan vào thủy phận Anh-quốc, thì có 4 chiếc tiệu chiến thoan Anh ra rược theo và bắn chìm 1 chiếc tàu trận Đức.

Quân Đức có báo tin rằng súng đại bát trên đồn Anh quốc bắn xuống tàu Đức làm hại khá.

Quan Thừa-tướng Anh gởi lời cho quan Thân-sĩ tỉnh Scarborough hay rằng Chánh-phủ sẽ đền bồi thiệt hại về các mạng sanh linh đã tử vong và sản vật đã bị quan Đức bắn hư nát ấy.

Xẹt-bi-quốc (*Serbie*)

Binh Xẹt-bi khởi hoàn. Chư khán-quan thấy đều rõ biết binh Xẹt-bi là đồng-minh ta số binh ước được 20 muôn, mà đã đục pháo xông tên với muôn vàn quân Áo hơn bốn tháng trường Từ ngày mồng 3 cho đến mồng 9 décembre quân Xẹt-bi thắng quân Áo một trận rạng danh tại miền Kragoujewatz cùng lấy lại kinh đô là thành Belgrade. Đức đông-cung Alexandre là thống soái cả đạo binh Xẹt bi vừa hay nước Áo đã hạ chiến thơ thì lập tức dân binh ra đóng một giọc từ trên Morawa day mặt ra phía Kragoujewatz xa kinh thành Belgrade và thành Nisch ước được nửa đàng, nhơn vì số quân sĩ ít cho nên phải lựa mấy nơi đại thế cho tiện bề cố thủ.

Trong tuần cuối tháng novembre quân Áo điều bát hơn bốn mươi vạn binh đồng nơi biên cương nước Xẹt-bi phân ra làm bốn đại đạo, thống soái Áo quyết dụng nhiều binh đăng mà tuyển thảo trừ căn cái đảm Xẹt bi một phen cho tuyệt; thì ngày mồng 3 hai bên khởi sự đánh vây, nhau trọn sáu ngày quân Xẹt-bi trou công, còn quân Áo bị đánh nát như chẻ tre.

Vua nước Xẹt-bi mỹ hiệu là Pierre cựu học sanh trường võ Saint cyr ngự ra chiến trường ngày mồng 9 décembre ngài lên ngựa có đức đông cung Alexandre và hoàng-tử Georges theo hầu, đức vua đến trước tam quân mà yên ủy mấy lời rằng:

Hỡi chư tướng sĩ: nay trẫm ngự ra đây là có ý đồng sanh đồng tử cùng chúng ngươi, vậy thì ta hãy vì quê hương, vì Xẹt-bi-quốc mà ra đuổi chúng lạc.

Nói đoạn vua bèn ra hiệu lịnh cho tam quân xông trận. ngài theo điều khiển quân sĩ bên cánh binh của hoàng-tử Georges, còn đức đông cung Alexandre kim lãnh chấp chưởng cả các đạo binh từ nam chí bắc

Quân Áo bị đánh bắt thình lình liền chạy loạn hàng thất ngũ, nhiều trăm ngàn quân lính phải bỏ khí giái nộp mình cho quân xẹt-bi bắt về cam tù; quân xẹt-bi lại còn thâu được lương hảo khí giái chẳng biết bao nhiêu.

— Thằng khốn! Ai biểu mầy đi mua thuốc gì mà lạc lẻo như rơm mụt vậy, tại mầy dại thì phải hút lấy cho hết. Bây giờ đây mầy phải chạy mau, mua cho tao một goi **BASTOS**, tao ưa hút thử thuốc đo thôi. — Dạ, thưa vâng!

Mỗi nhà thơ giây thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

Còn một số quân Áo rất đông thoát đặng rút về phía nam thành Belgrade hiệp binh lại mà cự đương với giặc xẹt-bi một phen nữa nhằm bữa 11 décembre.

Nội ngày ấy đức đông-cung Alexandre gởi hiểu dụ tặng chư tướng sĩ như vầy:

«Hỡi chư anh hùng hào kiệt, chúng ngươi đã tảo trừ chúng tặc rồi đó.

«Chẳng mấy ngày mà chúng ngươi đã đánh bốn đại-đạo Áo như chẻ tre, chúng ngươi thiệt là cam đồng vô song.

Chúng ngươi đã rược theo đám quân Áo còn sót lại rất chóng mau như thợ săn rược con thịt vậy, danh tiếng như vậy từ xưa những nay chưa có sử-ký nào biên chép.

«Cả quê hương sẽ đội ơn chúng ngươi vô cùng và ta cũng rở mặt với chúng ngươi vậy.»

Đức Giám-quốc cọng hòa dân quốc Langsa vừa mắng tin quân Xẹt-bi đại thắng, bèn vội vả tư điển tín cho đức Đông-cung Alexandre mà chúc mừng cho tướng-sĩ Xẹt-bi được toàn thắng, và mừng cho lòng nhiệt thành ái quốc cùng đồng tâm đồng đức của chư quân nước Xẹt-bi, ngày nay tuy là một tiểu quốc, song khá nên trông cậy một ngày kia sẽ hóa nên một liệt cường thì mới đúng lẽ công.

Từ ngày mồng 9 Décembre, quân Xẹt-bi đánh với quân Áo một trận rất dữ bắt được ba muôn tù, đoạt đặng 70 khẩu súng đại-bát và 44 vị súng liên thinh, đến ngày 14 thời lấy lại được kinh đô.

Đó chư khán quan thấy rỏ lời đức vua Pierre đã phán cho chư tướng hôm ngày mồng 9 đã ứng nghiệm rồi, quân lính nước Xẹt-bi thiệt là những anh hùng tráng lệ cũng đồng thể với quân Pháp, Anh, Bỉ và Nga, dương oai diệu vỗ đặng mà binh lấy nhơn quyền cùng sự văn minh đang phải hiểm nguy.

Vạn tuế cho quân đồng minh mà cũng chẳng nên quên khen đám binh Monténé gró xông trận mạnh như hổ, là quân cũng đã hiệp lực với đồng minh mà thắng khởi nhiều trận làm cho ta đáng nên trông cậy chung cuộc rồi thì phần thắng trận sẽ về bên ta.

Bỉ-lợi-thời (*Belgique*)

Máy bay. — Hôm 27 janvier có một máy bay Đức bay ngang qua đạo binh Bỉ bị đại bát triệt hạ, mấy vị phi công phải hạ ngục.

Tàu bên tây mới chở qua chẳng thiếu gì

RƯỢU HIỆU

LA BIÈRE VELTEN

CÓ MỘT MÌNH HÃNG

DENIS FRÈRES

Trử rượu nầy bán khắp cả Đông-Dương

TRÍCH CẦM TẠP BIÊN

(*Mélanges littéraires et Scientifiques*)

NGUYỄN TRÀO KHAI CƠ CÔNG THẦN LIỆT TRUYỆN

Les hommes illustres de la dynastie des Nguyễn

8. — Nguyễn-văn-Nhơn

(*tục biên*)

Từ năm tân-dậu (1801) đức Đông-cung Cảnh hoàng Nguyễn-văn-Nhơn thế trấn cho đến lúc Võ-Tánh Ngô-tùng-Châu tử tiết, Cao-hoàng khôi phục Phú-xuân, hết dạ trung thành ra tài kinh tế. Qua đến năm Gia-long nguyên-niên (1801 sắc phong tước quận-công kiêm quản quân Chấn-võ.

Mùa thua trong năm ấy, Bắc-hà đại đình, Văn-Nhơn bèn dâng sớ tâu xin vua ban hành mười bốn đều sau nầy:

1º Sửa định thuế khóa
2º Cầu kẻ hiền tài
3º Lập trường làng
4º Cử người hiếu liêm
5º Chánh phong tục
6º Sửa sang khoa cử
7º Nghiêm cần việc hình phạt
8º Sửa định sắc phục
9º Sửa sang việc chánh trị
10º Chẩn thại cho dân
11º Biểu phong người trinh tiết
12º Thẩm xét pháp độ
13º Lập dồn thủ
14º Tha tạp thuế.

Vả lại nghĩ rằng Gia-định là nơi bảo chướng, chẳng nên khuyết binh bèn tâu xin lập thêm quân trấp võ mà tạo lập thuyền sưu ngỏ có nghiêm phòng võ bị. Rồi lại gởi sớ tâu rằng: « Trị nước vốn ở nhơn tài, hành chánh gì hơn giáo hóa; lúc trước đương cơn binh cách, người Gia-định bỏ nghiệp sách đèn. Đến nay gặp hội thái bình, bốn phương an đồ, thiệt là nhằm khi học giả sửa nghiệp thi thơ. Vậy xin tỏ bày điều luật dạy dỗ, truyền trong mỗi làng phải lựa một ngươi đức hạnh văn học, rồi miễn thuế sưu, đặng dạy vẽ con em trong làng xóm. Hễ tám tuổi sấp lên cho vào lớp tiểu học, dần dần học đến hiếu kinh trung kinh; 12 tuổi sấp lên thì học ngũ kinh, tử, sử. Còn như có đứa nào theo lũ rượu chè ca xướng thì phải bầm quan, ngõ trừng trị nghiêm răng những phường đãi đọa. Làm như vậy học trò mới đặng thành danh, mà cũng thể tất theo lòng chưa thượng sắp đình tu văn yền võ. » Vua xem sớ rồi lấy làm khen ngợi.

Năm thứ ba niên hiệu Gia-long (1804) Văn-Nhơn lại dâng sớ tâu rằng những dân đồn điền thảy đều gia bịnh, xin giảm thuế lúa nửa phần. Và những khe rạch xưa nay không thuế, mới đây quan lại tham ô ép dân lấy lợi, làm cho trăm họ than van, xin hãy quyên trừ, ngõ có nhờ ơn vũ lộ. Vua liền ban cho. Rồi đó vua lại truyền trung sứ đem bửu đao ban thưởng, và truy phong tổ khảo tam đợi quan Nguyễn-văn-Nhơn.

Trong năm ấy có chỉ truyền đắp kinh thành. Văn-Nhơn gởi sớ tâu rằng: « Lúc nầy thiên hạ mới định, mà công dịch tăng hưng, e nỗi sanh dân ta oán. Vậy xin ban cấp tiền bạc cho nhiều thì chúng nó vui lòng mà quên mệt. » Vua cũng gởi chiếu ban khen.

Năm thứ tư (1804) vua chỉ truyền tuyên triệu Văn-Nhơn về kinh, đòi lên tiện điện mà ban cho 500 quan tiền và truyền cho hội đồng cùng quan văn mà tra xét điều lệ.

Năm thứ bảy (1807.) lãnh sắc vào làm tổng-trấn Gia-định thế cho Nguyễn-văn-Trương và kiêm lãnh Bình-thuận Hà-tiên hai trấn.

Mùa xuân năm thứ chín (1809) Nguyễn-văn-Nhơn đau, Vua sai sứ đem ban cho ba cân dục quế; cách một tháng bịnh mới vừa lành, binh Xiêm xâm nhiễu Cao-man, Văn-Nhơn đem binh tuần cảnh, đến khi binh Xiêm về, Văn-nhơn mới thâu quân trở lại.

Năm thứ mười (1810) Văn-nhơn gởi sớ cáo bịnh xin giao quyền tổng-trấn lại, vua hạ chỉ ban cho. Cách chẳng bao lâu bịnh lành, rồi cũng lãnh quyền như cũ.

Năm thứ mười một (1811) Binh Xiêm đến vây thành La-bích, vua Nặc-chân Cao-man đem vợ con xuống cầu cứu. Văn-nhơn khiến Văn-Thoại đem binh hộ tống Nặc-chân về Giađinh rồi gởi sớ tâu vua đồng tất. Rồi đó tướng Xiêm là Ma-Lặc gởi binh khí tặng hao cho Văn-nhơn. Văn-nhơn không nạp; Ma-Lặc lại xin qua Ba-thắc chở muối. Văn-nhơn cũng không cho; Ma-Lặc nghĩ mình lý khuất chẳng biết tính làm sao nên phải thâu quân trở lại. Cách chi ít lâu có chiếu chỉ cho đòi về kinh để cho Lê-văn-Duyệt thế trấn.

Mùa hạ năm thứ mười hai 1812) Vua ngự viếng Quảng-nam. Nguyễn-văn-Nhơn lưu thủ kinh thành.

Năm thứ mười sáu (1816) Triều-đình bàn tính bắt quân dân Cao-man đào sông Châu-đốc. Văn-nhơn can rằng: « Muốn tâu việc đào sông, chẳng là công trình trọng đại, nay dân phiên quốc mới phụ vào, bằng như công việc nhọc nhằn; tôi e kinh động chúng dân mà việc cũng khó nên. xin bệ-hạ hãy tua đình bãi. » Vua xem sớ rồi liền phê theo lời Văn-nhơn tấu thỉnh.

Năm thứ mười tám (1818) Văn-nhơn lại vào làm tổng trấn Giađinh.

Qua mùa đông năm ấy (1818) Vua Thế-tổ (Gia-long) băng, vua Thánh-tổ (Minh-mạng) tức vị. Qua năm Minh-mạng nguyên niên (1819) Văn-nhơn gởi sớ về chầu, Vua liền ban cho. khi đi vừa đến, vua cho đòi vào

Mỗi nhà thơ giây thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

tiên điện, thăm hỏi hết tình, vua tôi hoan hỉ. Lúc ấy vừa có bà Thái-trưởng công chúa hiệu là Ngọc-tú xin vua làm chạy, vua liền phán hỏi Văn nhơn rằng: « Tiên-đế thuở xưa có tang Hiếu Khương hoàng-hậu (Mẹ đức Gia-long) cũng thường có làm chạy. Và ta nghĩ rằng đạo làm con thờ cha mẹ, thà là hậu tình mà lỗi phép, vậy ngươi định liệu làm sao? » Văn-nhơn tâu rằng: « Xưa tiên-đế làm chạy là vì nghĩ theo ý chỉ cùng sự vui của Hoàng hậu, chớ chẳng phải tin lời họa phước báo ứng. Nay Bệ-hạ mới vừa tức vị, thì nên dùng lễ nghĩa sửa sang; khiến cho trên chẳng lỗi lầm, dưới không ta oán; nào phải việc gì cũng đều tuân tập, mới gọi là hiếu tử hay sao? Bằng như công-chúa đã xin thì ban cho như phi tự biện lấy cũng được. » Vua nghe lời Văn-nhơn tâu như vậy bèn truyền lập tam thất trại đàng tại chùa Linh-mụ mà truyền cho công-chúa tự chủ.

Qua năm thứ hai niên hiệu Minh mạng (1820) sắc ban cho làm Sử-quán tổng-tài. Vua Minh-mạng thường khi hỏi Nguyễn-văn-Nhơn rằng: « Người Giadịnh vẫn thiệt sợ oai Vân-Duyệt song cũng còn trộm cướp hằng ngày, vậy có phải cơ hàn mà sanh ra như vậy chăng? » Văn-nhơn thưa rằng: « Đất Nam-kỳ nhiều nơi chằm rú, trộm cướp dễ ẩn mình. Huống chi dân chúng ngày thường không hay sử tích; vả lại ngoài sự cày cấy thì chẳng có nghề nghiệp gì khác. Nên chi hễ nhằm lúc thất mùa thì dễ sanh trộm cướp. Bởi vậy đương khi chúng tôi còn làm tổng-trấn cũng đã hết dạ cấm ngăn mà cũng khôn phương trừ tệ. »

(Sau sẽ tiếp theo).

TU THÂN KHOA

(La morale moderne)

Tổng thuật về sự tu thân

Ngày xưa Đồng-tử có nói rằng: « Thân người ta phi trời không sanh được, phi đất không sanh được, mà phi người cũng không sanh được. Có hiệp tam tài mới sanh ra người thì người ta cũng phải thông hiểu cả lẽ tam-tài, rồi mới làm nên người ». Vì cớ ấy cho nên người đời xưa đã gọi là đi học, thì ai cũng phải kê cứu đến lẽ tam-tài; mà đến sự tu thân thì lại cần mẫn lắm.

Các nhà trứ-thư lập-ngôn như Tuân-tử, Mặc-tử, cũng đều có thiên tu-thân để răn đời. Đến như nho-gia thì bày tỏ cái nghĩa tu-thân lại càng rõ lắm: một bộ kinh-lễ của đức Khổng-tử, toan là bày khuôn phép cho học trò sửa mình. Đến đời nhà Nguyên nhà Tống, bọn nho-học lại càng giẳng mình sự tu-thân, như bọn Châu, Trình, Trương, Châu v. v. Ai nấy đều diễn luận kinh truyện, bàn nghĩa tu thân, rất đổi phân minh tường tất, thành ra một lối học chuyên môn về luân-lý-khoa.

Chẳng những nho-gia bàn đến sự tu-thân mà thôi, dầu đến Phật-giáo cũng có nghĩa xả thân cứu thế, Thiên chúa-giáo cũng có nghĩa sát thân thành nhơn làm nên một tôn giáo rất lớn lao, rất lừng lẫy ở trong hoàn cầu, cũng bởi trong hai chữ tu-thân mà ra. Mà đến cả các nước Thái tây đời nay, cũng có giảng dạy đến việc tu thân nữa. Trong trường học có đặt riêng một khoa luân lý, phàm ai đi học, trước hết phải lấy sự ấy làm cội gốc, rồi mới học khoa gì thì học.

Vì cớ chi mà sự tu thân lại cần làm vậy? Vì là người ta sanh trên địa cầu, phần nhiều là người tánh nết cường bạo, hoặc người thì lại nhu nhược quá, hoặc người thì lại gian tà bất chánh. Nếu không biết cách sửa mình, thì trước lần sanh một chút lòng bất thiện, nhưng rồi có khi gây nên đại ác. Bọn hung-bạo gian-tà nhiều, giữ làm sao cho khỏi sanh loạn. Hoặc có kẻ thị cường khi nhược, hoặc có kẻ thị chúng khi quả, mới sanh ra những việc bất lương; có kẻ thì phóng túng bậy bạ, có kẻ thì gian giảo tham lam, mà làm hại lây đến cả việc ích lợi chung của xã-hội. Bởi các cớ ấy, cho nên các bậc có lòng cứu đời, mới phải dùng nhiều cách mà sửa lại. Hoặc làm ra lời luận thuyết, hoặc lập ra sự khuôn phép, hoặc đặt ra điều luật; đều là cực-chẳng-dã mới phải bày ra.

Nếu người ta ai ai cũng biết yêu mình, bực sĩ-quân tử, có phẩm-hạnh, có trí-cách. Trong việc chánh-trị, thì thiệt cũng bớt đặng ít nhiều công-phụ ngăn ngừa. Vậy thế thì thân người ta là chẳng quan hệ với thiên-hạ lắm sao?

Người ta nếu biết sửa mình, tức là biết đang vào cửa thánh hiền đó. Nếu bằng không biết thì dầu tài trí đến đâu, cũng là một người vô hạnh mà thôi. Trên thế giới phi có thân thì không thành thế-giới, mà thân mình phi biết trí tính cũng không thành người, nên phải lấy sự tu thân làm trọng mới đặng.

Tu thân tôi nói ở đây, không phải là theo nghĩa hẹp hòi, muốn cho người ta khư khư giữ lễ phép không được tự do đâu. Ý tôi là mong cho người ta nên phải cố gắng tinh thần, mở mang trí tối ra trí khôn, đặng mà lấy cái nề nếp trước, rồi sẽ ra mà gánh vác việc thiên-hạ, thế thì mới có kiến thức nhứt định, mà tục đời không dời đổi được bụng mình.

Sau sẽ tiếp theo)

P. K. Bình.

CÁC CUỘC CHƠI CHO TIÊU KHIỂN

(Jeux d'esprit)

THI-PHỒ

Bổn-quán lập ra mục nầy, để các ông Văn-nhơn tài-sĩ trong Lục-châu ta, có giờ rảnh xin họa chơi cho tiêu khiển.

Khuyên người nên coi báo

Kia trống Tân-Văn rục mấy đông,
Đồng bào nghe có thấu cho cùng.
Chiêu hồn mượn tiếng người Âu, Mỹ,
Báo thức khua tai giống Lạc, Hồng.
Dặc bốn ngàn năm còn bặt bặt,
Người Hai mươi triệu vẫn không không.
Nhựt-trình là đuốc trong hang tối,
Khuyên bạn đồng bang phải ráng công.

Thiên-kiến-tử, Thạch-Lan.

∴

Con ếch thơ

Bầy sanh muôn vật hiếm trong đời,
Loài ếch khen cho biết thế thời
Hết nước ẩn mình hang ngách núp,
Gặp dào trừng mắt dọc ngang chơi.
Nương oai sấm dậy hơi lừng lẫy,
Đợi giọt mưa tràng bước nhảy bơi.
Đáy giếng chê trời bìa miệng thế,
Khen ai các cớ dệt nên lời.

Lê-Sum.

∴

Sáo lủng

Mấy năm lao khổ trấn ngoài song,
Đến lủng sáo nầy kể cám công.
Buổi trước phong trần đà gớm mặt,
Ngày nay nhựt nguyệt mới hay lòng.
Nhật sương có chỗ che mưa lạnh,
Hề rề rỗng đường rước gió trong.
Dầu dặng ấm thân người cũng nghĩ,
Xin đừng mới chuộng cũ mà vong.

Phi-Hiền, *Lấp vò.*

∴

Mưa tuôn nắng dọi bấy lâu đà,
Sáo lủng mầu son lợt vẻ hoa.
Mấy lúc lầu rồng ngăn gió lạc,
Nhiều cơn các phụng đón sương sa.
Khi sao thềm quế yêm liềm xủ,
Chừ để cung trăng cách trở xa.
Gặp hội thanh thời bồi bổ lại,
Ngọc đường Kim-mã sẽ treo ra.

Trần-kiến-Long,
Y-sanh à Đông-phủ.

∴

Thêu dệt bao chừ dã có công,
Treo lên bức sáo lủng mình mông.
Phủ che trước án người sang ấn,
Cao xủ trên đường chúng thứ trông.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

Trong bệ tới chầu chưa cuốn vén,
Ngoài trần dợt sắc ngó buồng lung,
Mình nầy thường ở nơi đài cát,
Gặp lúc dương dương mới cả dùng.

THÀNH-LONG, *Phan-thiết.*

THAI

Xa nghe náo-nức tiếng nàng.
Vá may không biết rộn ràng trăng hòa.
Xuất quan nhai nhứt tòa.

LÊ-SUM.

啟者本號精染烏布及三缸布等久洗不變與市上所兌不同馳名歷久布面有蓋白粉印並有鐵印內標因近來奸商混假日熾特加金魚標為記諸君光顧請認內外標庶不致悞焉

萬和染坊謹白

VẢI ĐEN VÀ VẢI TAM-CÔNG
HIỆU
VẠN-HÒA
CỦA TIỆM HIỆU
Vạn-Xuân-Long
Chợ lớn, đường Huê-Viên, số 19

BẠCH

cùng chư quới khách rõ :

Từ năm 1897 tại tiệm tôi co nhượm vải đen và vải tam-công, dùng thứ vải tốt mà nhượm cho nên màu nó tốt tươi, dầu mưa nắng cũng chẳng phai dặng, giặt thế nào cũng không trổ. Sánh với các thứ vải bán nơi tiệm khác thì nó tốt hơn xa lắm. Chư quới khách trong Lục-Tỉnh đều rõ biết.

Nay tôi lại ráng công làm cho hơn khi trước và lại bán giá rẻ hơn.

Tôi muốn cho hiệu tiệm tôi rạng danh, chẳng phải là lo cần lợi mà thôi.

Xin các quới khách chiếu cố mua thử mà dùng thì mới rõ biết là sự thật.

Cũng co kẻ giả mạo hiệu vải của tôi nên tôi phải làm giấy riêng mà để trong vải nầy co hình con cá « kim ngư » màu xanh và lại co hình của tôi ấn hanh, dặng chư quới khách xem tương mà khỏi lầm sự giả mạo.

VẠN-XUÂN-LONG, kính.

NHÀN ĐÀM

Contes amusants

Chí khí của một người hiền

Đời Xuân-thu trong một nhà kia có hai anh em là Dương-thiệt-Miện, Dương-thiệt-Chức, vốn có tiếng hiền, cùng làm quan ở triều nhà Tấn. Lại có một người em khác mẹ là Dương-thiệt-Hồ, tính khí hung tợn, theo về đảng nghịch mà làm phản.

Vì vậy Tấn-chủ sai bắt cả hai anh em Miện và Chức hạ ngục.

Khi đó có người nịnh thần là Nhạc-vương-Phụ, quyền thế đang hách dịch, tâu chi với vua cũng đắt. Lúc hai người bị giải đến ngục, Phụ xảy đi qua đường kêu Chức mà rằng :

— Nầy nầy ! Hai ông, để tôi xin nói giùm cho, không can gì mà ngại !

Chức ngảnh mặt làm thinh chẳng nói đi lại làm sao hết.

Miện bảo em rằng :

— Người ta đã có lòng giúp cho anh em mình, làm sao lại không nhờ người ta ?

— Anh đừng tưởng nó giúp được mình, chẳng qua nó nói bải buôi mà thôi. Lạ gì mà không biết thói nịnh-thần : vua dạy quấy nó cũng nói quấy theo, vua bảo phải, nó cũng nói phải theo, làm gì mà giúp nổi được ta. Vậy nhờ kẻ tiểu-nhơn mà sống, thì dầu sống cũng mang tiếng nhục.

— Vậy thì chịu chết hay sao ?

— Xin anh đừng lo, em xem trong nước bây giờ hiện có một vị lão-thần là Kỳ-Hề, tuy đã tri sĩ, mà vẫn hết lòng lo việc nước. Nếu ông ấy nghe tin chúng ta mắc tội oan, thì chắc sao cũng đến cứu.

Qua vài bữa quả thật Kỳ-Hề vào chầu vua mà nói cho hai người được tha.

Hai người đã khỏi nạn rồi, Miện nói với Chức rằng :

— Ông già ấy chẳng thân thuộc gì với ta mà lại tự nhiên vì nghĩa cứu ta, nên ta phải đến nhà mà tạ ơn mới phải đạo.

— Ông già ấy vì nghĩa, chớ có phải vì ta đâu, can gì mà phải cám ơn.

Mà ai, chớ ông ấy không phải là người mong lấy ơn của ai.

Miện không đành dạ, đi một mình đến tạ ơn ông ấy, nhưng đến nơi thì Kỳ-Hề đã đi đâu mất rồi.

Miện mắc cở mà trở về mới biết em là cao kiến.

B.

TẠP CHẾ ÍCH DỤNG

(Recettes utiles)

Phương thuốc thần hiệu, trị bịnh đau hạch (mao ếch)

(tiếp theo)

(Recette nouvelle contre la Peste bubonique)

CÁCH GIA DẢM

Khát nước thì gia thêm Thục-thạch-cao 5 đồng cân, bằng khát lắm, thì gia thêm 1 lượng, hay hơn 1 lượng cũng được — Tri-mẫu 4 đồng cân. — Trúc giệp 5 đồng cân

Nếu mà uống thuốc vào thổ liền, là bởi nhiệt độc đã trúng vào gia giầy rồi đó, thì phải gia Sanh-trúc-nhự (tịnh tre xanh) 5 đồng cân, và sao chút nước muối cho uống, thì sẽ hết thổ.

Hoặc nóng lắm, hay chưn tay lạnh, phải gia thêm Tê-giác, — Linh-dương, — Tây-tạng-hồng-hoa, mỗi vị 2, 3 đồng cân.

Như thân thể đau tê, chưn tay co rút, lại gia thêm Linh-dương 5 đồng cân, — Thục-thạch-cao 1 lượng rưỡi, — Tây-tạng-hồng-hoa 5 đồng cân nữa.

Còn như bịnh có đi tả ra như nước, ấy là nhiệt độc đã nhiễm vào trong tạng, cho nên đi tả như vậy. Cái đó khác nhau với bịnh Ta-lợi, cũng phải nên biết rõ. Phải gia thêm Đại huỳnh 1, 2 lượng, nấu thuốc sôi rồi bỏ vào sau.

Đại-tiện bị kết, thì gia Đại-huỳnh 6 đồng cân, cũng bỏ vào nấu sau, — Chỉ-thiệt 3 đồng cân, — Phát-tiêu 6 đồng cân, cho uống.

Còn nóng lắm, hôn mê không hiểu chi cả, và có ra huyết, thì gia Tê-giác, — Linh-dương, — Tây-tạng-hồng-hoa, mỗi vị 4 đồng cân, Trúc-giệp tâm (úp-tre) 5 đồng cân, — Nguyên-mạch-đông 5 đồng cân

Tiểu-tiện không thông, gia thêm Xa tiền, — Mộc-thông, mỗi vị 2 đồng cân, — Linh-dương 1 đồng rưỡi, — Tê-giác 1 đồng rưỡi.

Có ban, gia thêm Đại-thanh 5 đồng cân

Mọc mụt, gia Tử-hoa địa-đình 5 đồng cân, — Bồng cúc-trắng và cả lá rễ còn tươi 1 lượng.

Có Chẩn ma (như ban mà chưa mọc ra ngoài) gia Đạm-trúc-giệp 5 đồng cân, — Tri-mẫu 4 đồng cân.

Có đàm siễn, gia Ngưu bàng-tử 5 đồng cân, qua-lâu-nhơn 4 đồng cân.

Đờn bà có thai, dảm ít Đào-nhơn, Hồng-hoa, gia thêm Huỳnh-cầm 1 lượng. — Tang-kỳ-sanh (chầm gởi cây dâu) 2 lượng

Đó là tùy bịnh nặng nhẹ, phải theo phương mà dùng, không nên gia dảm chi cho trái thuốc.

Dầu già trẻ cũng mặc dầu, phải tùy bịnh nặng nhẹ, không cần là người mạnh yếu, tuổi ít nhiều. Nếu bịnh nặng thuốc ít, khác chi một chén nước, cứu sao cho tắt một đám lửa được, cứ nghi nghi sợ sợ, sau dầu ăn năn thì sự đã rồi.

Nóng đã bớt dảm, cho ít vị Cát-căn, Đại-tiện ít, dảm bớt vị Đại-huỳnh, hoặc là bỏ không dùng cũng được.

Nước đã hết khát, thì không nên dùng vị Thạch-cao.

Độc đã hạ, dảm đã ít, dảm bớt vị Đào nhơn, Hồng-hoa.

Trong mình đã hết nóng, bịnh đã gần hết, chỉ còn hơi nóng phải uống bài **Tăng-dịch** cho điều hòa khí huyết.

Mỹtho - Cáilay,

ĐỨC SANH-ĐƯỜNG kính tòng

THẰNG BỊNH THIẾT DƯỢC

(Le fer qui fait vaincre)

Ai có mặt máu xanh xao thì nên dùng thuốc **Dragées Rabuteau** *mà uống thì chắc khỏi bịnh, chẳng sai. Có lẽ khi chư khán quan cũng đã chán biết huyết-cầu là gì? Huyết-cầu này hễ có hư, hoặc thiếu, mà dùng thuốc* **Dragées Rabuteau** *mà trị nó, thì mau lành bịnh vô hồi.*

Khi nào đau mất máu thì huyết-cầu thiếu hơn hồi khi còn mạnh giỏi, bèn trở nên dợt dạt làm cho người bịnh phải tiểu tụy mà nhức đầu luôn luôn.

Có khi bịnh mất máu nó gạt nhiều người đờn bà. Khi không rút mất tháng. Họ tưởng là có thai, chớ không dè trong mình đau. Gặp lúc như vậy cũng khá dùng thuốc **Dragées Rabuteau** *mà cho người bịnh uống.*

Hễ có gặp người đờn bà nào mặt mày xanh xao, gầu ốt, buồn bã, làm việc chi cũng chẳng đặng thì hãy khuyên họ dùng thuốc **Dragées Rabuteau** *mà uống thì trong vài ngày thấy trở nên đỏ da thắm thịt, siêng năng vui vẻ, chẳng lo rầu đều chi nữa.*

Con gái mới có chồng thường hay có bịnh nầy, vậy kẻ đứng làm cha mẹ hãy coi chừng cho con cái.

Đây, tôi nhắc lại một đều là: huyết-cầu cũng như binh lính nó bảo hộ cho thân thể chúng ta. Hễ dức tay thì máu đặc lại mà cầng trở chẳng cho bụi bặm cùng tế vi chi trùng chen vào mà hại ta, mà hễ tế vi chi trùng lọt vào mình được thì máu bèn ra tay chống cự mà giết sạch.

Khi nào bị những thứ độc ấy nó làm cho mình đau, thì sao sao cũng chẳng khỏi hư máu, vậy hãy uống thuốc **Dragées Rabuteau** *là một thứ thuốc rất linh nghiệm làm cho máu ta sẽ trở nên thạnh vượng tráng kiện.*

Quan lương-y **Mermay**

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-đẳng chủ tiệm là G. RENOUX nhứt hạng bào tế-sư, Saigon, trước rạp hát tây và tại tiệm thuốc Pháp-Á, đường Thủy-binh, môn bài số 215, Chợlớn, ngang nhà giây ô lửa lớn.

LỜI RAO CẦN KÍP

Bổn-quán nhắc lại cho khán-quan nỏ: Giá báo đồng niên là 6 nguơn, sáu tháng là 4 nguơn, dầu quí vị mới hay là củ cũng một giá.

Xin khán-quan nhớ giùm, chớ để phải thơ đi thơ lại thất công.

LỜI RAO CHO CÁC THỢ SĂN

Avis aux chasseurs

Hãng F. Michel, Caffort, đường Catinat, số 36, Saigon, mới tiếp được bên tây gởi lại bì 16 thường, và thuốc súng hiệu T và M, cùng các đồ phụ tùng về cuộc săn bắn, lại xe máy đạp hiệu Sphinx.

NHƯƠNG NHA NỮ Y SĨ

(Chirurgiens — dentistes)

Bà Rose Lahille de Vincenzi và cô Taddy de Vincenzi làm nghề trồng răng có bằng-cấp y-viện thành Bordeaux ban. Bà Rose Lahille tiếp rước thân chủ mỗi ngày: sớm mai từ 8 giờ đến 11 giờ, chiều từ 3 giờ đến 5 giờ. Trừ ngày chúa nhựt và các ngày lễ.

Trồng răng và nhổ răng nó nhiều cách kêu Prothèse Bloc Huê-kỳ v. v.

Nhổ răng người lớn 5 $, con nít 3 $, bít lỗ răng hư từ 6 $ sắp lên, trồng răng thường răng vàng và có dự đồ phụ tùng.

Hãy đến nhà 33 đường Filippini, Saigon.

THƠ TÍN VÃNG LAI

(Petites correspondances)

Salon (Bouches-du-Rhône)

Kính thăm ông cho đặng đôi chữ bình an sau đây tôi sẵn lòng mà cho ông hay rằng: gần mười lăm năm nay tôi thường dùng thuốc nầy thuốc kia mà trị bịnh về việc máu mèn, thì tôi thấy chẳng có thứ nào cho bằng thuốc **Dragées Rabuteau** *là một thứ thuốc rất linh nghiệm, nống nó vào thì bịnh liền thuyên giảm.*

Nay kính
Quan lươn-y R.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom, SAIGON

ĐẠI PHÁP CÔNG-THẦN, chữ quốc ngữ Nói về các vua, quan có danh tiếng nước Đại pháp từ sơ khai đến đời nay, nhiều chuyện có ích và hay

Giá . . . . . 2 fr. 50
Tiền gởi 0 60

THUỐC HOÀN

MORRHUOL
của quan Lương-y CHAPOTEAUT

Thuốc **MORRHUOL** chứa đủ thứ tinh-ba dầu cá morue.
Thuốc **MORRHUOL** hay lắm và không mùi lại gì
Thuốc MORRHUOL chữa nồi bịnh
HO GIÓ
HO LAO
HO TÒN
Các tiệm thuốc có bán
Bán sỉ tại : Đường Vivienne, môn bài số 8, PARIS

MORRHUOL CRÉOSOTÉ
của quan Lương-y CHAPOTEAUT

Là một vị thuốc có dùng yên-du cây ngô-đồng (vông) mà chế, chánh là một vị sát trùng đệ nhứt mạnh; dùng thuốc nầy để chữa bịnh **mọc mục trong phổi**, bịnh **ho-lao khó trị**, bịnh **ho trong họng**, bịnh **mòn môi** và các bịnh **ho**, bịnh **tức máu** lâu gì đều chữa được cả.

Paris, 8, đường Vivienne và trong các tiệm thuốc to

Có trử tại tiệm thuốc Thượng đẳng, chủ tiệm là G. RENOUX nhứt hạng bào-tế-sư, Saigon, trước rạp hát tây, và tại tiệm thuốc Pháp-Á, đường Thủy binh, môn bài số 215, Cholon, ngang nhà giấy xe lửa lớn.

CHƯ VỊ ĐÃ GỞI BẠC

Bổn quán lấy làm cảm ơn chư vị kể ra sau nầy, vì tòng tốt gởi mandat bạc đến trả tiền mua nhựt trình cho Bổn quán; ấy là sự giúp cho Bổn quán mà có hữu ích mở mang cuộc văn minh.

Số phát nhựt trình				
1485	H.H.Travinh	Mandat	4 $	279038
1461	N.V.T. —	—	3	279102
330	L.V.M.Bentre	—	5	282847
292	N.V.T.	—	6	282903
253	M.T.X.	—	6	282905
293	H.T.K. —	—	5	282904
178	T.T.N.Bacliêu	—	6	280489
467	L.H.N Châudốc	—	5	28.607
1213	N.T.T.Tanan	—	6	272622
1215	H.V.K. —	—	1	2726 6
1355	N.V.T.Thudâumôt	—	6	260881
634	N.V.L Gocông	—	5	278865
733	L.V.C Mytho	—	6	281367
583	B.P.B Bautre	Bạc mặt	6	»
184	N.V.B Bacliêu	—	6	»
1030	N.B.P Saigon		6	»
1056	P.B.		6	»

TIỆM MAY và BÁN HÀNG-TÀU

Kính mời Chư-qui-cô trong Thành-phố cùng các đứng hảo-tâm Qui-khách Lục-châu như Qui-vị muốn dùng may xiêm áo cách kiểu thế nào, hay là mua xuyến lãnh hàng tâu, xin niệm tình đến giúp nhau lấy thảo. — Tiệm tôi có thợ Huế, cắt, may đủ cách kiểu đương thời dùng; liền công may và giá hang dễ đều nhẹ. — Còn sự khéo vụng tôi chẳng dám khoe khoạn quá lẽ, xin đến may một lần thì rõ việc khéo không. Lời vô lễ tại n mời, xin Qui-cô niệm tình, đến giúp nhau cho nên cuộc.

Mme NGUYỄN-HỮU-SANH,
110, quai Arroyo-Chinois (Cầu-ông-Lãnh).
(Gần gare xe lửa). Saigon

HAI MƯƠI NĂM DANH TIẾNG!!!

TRƯỜNG SANH
VẠN BỊNH
HỒI XUÂN
PHẢN NHƯỢC
VI CƯỜNG
NHỜ BỞI
THUỐC RƯỢU
HIỆU

ELIXIR GODINEAU

Có trử tại tiệm thuốc Thượng-đẳng chủ tiệm là
G. RENOUX
nhứt hạng bào-tế-sư, SAIGON
trước rạp hát langsa

Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, đường Thủy-binh, môn bài số 215, Chợlớn, ngang nhà giấy xe lửa

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

CỔ MỘT MÌNH HÃNG NÀY TRỪ TRONG CẢ ĐÔNG DƯƠNG

Bán các hàng đều là thượng hạng

MẤY HIỆU SAU ĐÂY

Khi có mua phải nài người bán

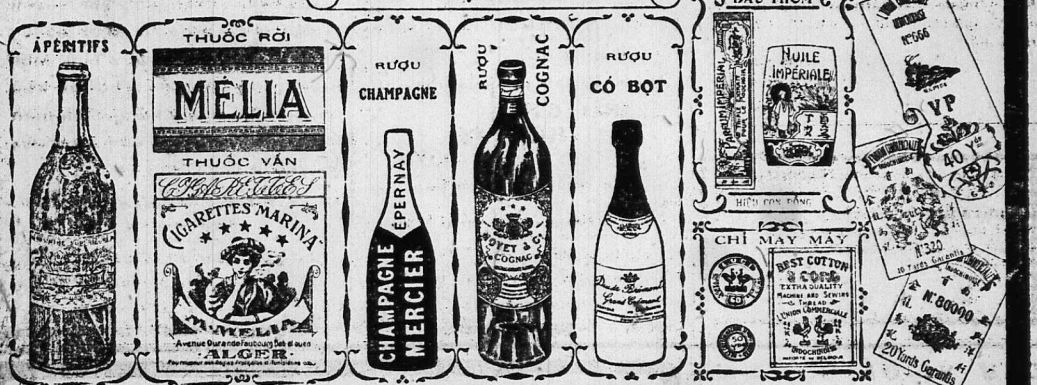

SAIGON. — 34, ĐƯỜNG CHARNER 34. — SAIGON

HÃNG DE LA POMMERAYE
VÀ CÔNG-TY

Có bán và đặt đèn acétylène (khí đá)

Có bán máy acétylène (nhớt khí đá) đủ thứ đèn huê-lệ, đèn thủy-tinh, họng-đèn-đôi và hong-đèn incandescence lửa rất sáng, giây-chì sang-hơi, vân vân.

Có bán carbure de calcium (khí đá)

Xin thư quý-khách chớ ngại, hãy đợi gót ngọc đến hàng, hoặc viết thơ mà hỏi thăm, thì tôi sẽ hết lòng nghinh tiếp ngặc hỏi ấm. Nếu ai vào, viết thơ lên muốn cho tôi sai thợ giỏi đến mà tính việc đặt đèn trong nhà cùng định giá cả, thì tôi sẽ vưng theo, sai thợ đến lập tức.

Như đành lòng giá cả nhứt định làm thì miễn phí-lộ của thợ về phần hàng chịu.

Hàng bày rất đoan chánh và bán giá rẻ hơn hết trong cõi Đông dương.

Thuốc chữa bịnh di ta là riệu bạc hà,

(de Ricqlès)

Lấy vào một chén nước chè nóng, pha bạc hà

Ricqlès

vào rồi uống thì chữ được việc di ta và giức dầu mấy sốt.

茲有英國薄荷水主治
爲症及溫熱頭痛甚是
神效飲法取茶水濃一盞
八夷別薄荷水少許服之
郭愈

Chinois

Có trử tại tiệm thuốc RENOUX, bào chế y khoa tấn-sĩ nhứt hạng bào chế y sanh đường Catinat và đường Bonnard, Saigon.

Mỗi nhà thơ giây thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

TRÌNH

CÙNG CHƯ-VỊ HÚT THUỐC DIỀU ĐẶNG TƯỜNG:

TABAC DU GLOBE — CIGARETTES DU GLOBE

(THUỐC GÓI CÀ-LỐP) (THUỐC ĐIẾU CÀ-LỐP)

Vị nào biết xài thuốc hút đều ưa dùng thứ thuốc **CÀ-LỐP** làm vì: một là giá rẻ lắm, hai là mùi ngon.

Hãng thuốc **CÀ-LỐP** dùng nhiều tay bác-sĩ thạo nghề dọn thuốc mà chọn lựa những lá thuốc nhứt hảo hạng hơn hết mà làm ra.

Cách dọn thuốc kĩ càng như vậy thì mùi nó dịu ngọt, không ngát cỏ, chẳng phạt tì và lại làm cho miệng lưỡi được **THƠM-THO, IM-MÁT.** Bởi thuốc nầy tinh anh và tuyển soạn lắm nên mới được như vậy.

THUỐC GLOBE (Cà-lốp) nầy, vì tánh tính hảo, thiệt là một **VỊ-GIẾT-TRÙNG** quí lạ, nó tảo trừ các con tế-vi trong miệng mình. Hễ dùng nó thường cũng như mình đề phòng các bịnh hoạn vậy.

Chuyện nầy chư-vị ưa dùng thuốc điếu đều hiểu rõ từ ngày **THUỐC GLOBE** (Cà-lốp) tràn qua Đông-dương đến nay đà hơn hai chục năm dư rồi.

HÃY HỎI MÀ MUA ĐÂU ĐÂU CŨNG CÓ:

THUỐC GÓI GLOBE
(Cà-lốp)
và
THUỐC ĐIẾU GLOBE
(Cà-lốp).

Phàm bán thuốc rời hay là thuốc vấn thì phải dùng giấy mà gói bao.

Vậy nếu những bao ấy mà hoè dạng mắc tiền thì tự nhiên cái ruột trong phải là thứ rẻ đặng có thừa trừ cho vừa cái giá.

Thuốc ta đây bao rất đơn sơ, chẳng tốn mấy đồng, cho nên ta có thể mà chọn thứ thượng hạng.

Cách bao gói đơn sơ của ta đây làm cho ta bán đặng thuốc tốt chớ không phải bán giấy hay là bán hình chi.

DENIS FRÈRES

Bordeaux, Saigon, Haiphong, Hanoi

ĐẠI DIỆN CÀ ĐÔNG-DƯƠNG

CÓ MỘT MÌNH HÃNG NÀY CHỞ VÀO XỨ MÀ BÁN

HÃNG BERTHET, CHARRIÈRE VÀ CÔNG-TY

ở đường Kinh-lấp, môn bài số 68 — SAIGON

Tủ sắt hiệu VERSTAEN chắc chắn bền vững vô cùng, xeo cạy không xề, đập phá chẳng nổi, lửa chẳng hề làm chi tới

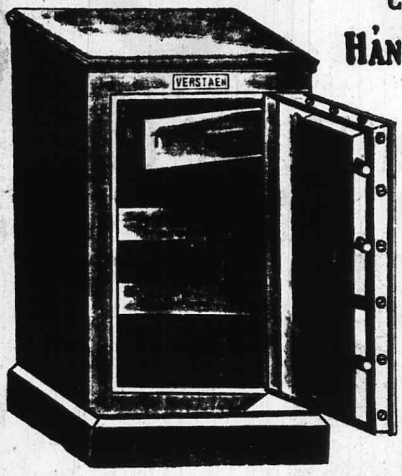

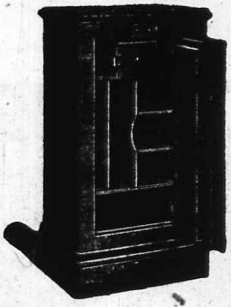

Dùng tủ sắt hiệu VERSTAEN nầy mà đựng tiền thì tôn bằng quí hữu được vững bụng chẳng hề sợ đạo tặc nó cướp moc.

Hãy đến Hãng BERTHET, CHARRIÈRE & Cie mà hỏi sách kiểu và giá cả hoặc viết thơ gởi đến cũng đặng

MƯỜI CÁI NGÂN BÀ

QUINA-LAROCHE

THUỐC RƯỢU Ô CÔT RƯỢU NHO

CƯỜNG TRÁNG, BỔ HUYẾT, GIẢI NHIỆT

Trong rượu nầy có đủ 3 tánh của 3 thứ Kinhkyna (vàng, đỏ, xám)

RƯỢU QUINA-LAROCHE mỹ vị dễ uống, tốt hơn hết các thứ rượu nho và rượu ngọt, có trộn cốt Kinhkyna.

Nó rất thần hiệu trong việc trừ hư-nhược, ăm thực bất tiêu và hàn nhiệt bịnh.

Kiểu vẽ

QUINA-LAROCHE FERRUGINEUX

dùng mà trừ huyết suy chứng, bạch chứng, cung bổ dương những người bịnh đau lâu mới mạnh, vân vân

TIỆM NÀO CŨNG CÓ BÁN

PARIS, 20, Rue des Fossés-Saint-Jacques. PARIS

Có trử tại tiệm thuốc RENOUX, bào chế y khoa tấn-sĩ nhứt hạng bào chế y sanh đường Catinat và đường Bonnard, Saigon.

HÃY HỎI

THỨ HỘP QUẸT

HIỆU NÀY

LÀ THỨ TỐT HƠN CÁC THỨ KHÁC

Saigon. — Imp. F.-H. SCHNEIDER. Directeur-Gérant F. H. SCHNEIDER

Certifié l'insertion Vu pour legalisation de la signature

Saigon, le 19 Saigon, le 19

Le Maire de la Ville de Saigon

TÂN HỌC VĂN TẬP

(BULLETIN SCOLAIRE)

新學文集

VĂN-CHƯƠNG KHOA (*Partie littéraire*)

NAM-KỲ SOẠN

L'enfant mis sur une table

Un enfant s'admirait, monté sur une table:
« Je suis grand, » disait-il. Quelqu'un lui répondit:
« Descendez, vous serez petit ! »
Quel est l'enfant de cette fable ?

Le riche qui s'enorgueillit.

La poussière et le soleil

« Soleil, je t'obscurcis, disait en s'élevant,

Un amas de poussière agité par le vent.

—« Oui, dit le soleil, je l'avoue;
Mais le calme venu, tu rentres dans la boue. »

Đứa con nít để đứng trên bàn

Trẻ kia để đứng trên cao,

Tưởng mình là lớn chớ nào biết chi.

Người rằng : bậu hãy xuống đi,
Thì bậu đâu có lớn gì hơn ai.
Thế tình người ở vậy hoài,
Giàu hay khoe của ỷ tài kiêu căn.

Bụi với mặt nhựt

Bụi kêu mặt nhựt mầy ôi !

Tao bay khuất mất mầy rồi còn chi !
Nhựt rằng : mầy nói chẳng suy,

Tạnh giông mầy lại còn gì mà trông.
Ở đời đạo lý phải thông,
Chớ nên kiêu hảnh với cùng đọc ngan.

Hay chi cái cuộc giàu sang,
Dật dờ bèo nổi mơ màng chiêm bao.

Vĩnh-long,
Quyền đốc-học Nữ-học-đường,
TRẦN-PHỤC-LỄ.

SƯ PHẠM HỌC KHOA

SỰ GIÁO-DỤC

Giáo-dục là một sự rất quan hệ cho đường tiến-hóa của một xã-hội. Vả bây giờ người nước mình ai cũng biết sự giáo-dục làm trọng, nhưng chỉ hiềm một nỗi rằng cách giáo-dục của ta tự xưa đến nay không có sửa sang chỉnh đốn gì cả. Mấy trăm năm nay mình cứ bo bo giữ một lối học Hán-tự để mà ngâm nga câu thơ bài phú, để mà thi đỗ làm quan, chớ không có chịu tìm cách dạy người ta cho đủ tư-cách làm người cho hiệp với thời thế, cho phải nghĩa vụ ở đời.

Nay chúng tôi xem thấy những cách giáo dục ở bên Thái-tây nhiều điều thật là phải lẽ, thật là hiệp thời, cho nên chúng tôi thiết tưởng nên nhân dịp nầy mà nói chuyện lại để cho mọi người nghe. May cũng giúp được một phần ở trong sự giáo-dục chăng ? Nếu ai mà lưu-tâm về việc giáo-dục : cha mẹ dạy con ở nhà, ông thầy dạy học-trò ở trường, đều biết đổi lối cũ mà theo lối mới, thì mai sau nầy con cháu mình chẳng được vẻ-vang lắm ư !

Cách trị bịnh không ngủ, hoải cân và cân-cốt bất an bên nước Langsa

Chúng tôi lấy làm hữu hạnh bố cáo với vạn gia bá tánh lẫm tưởng rằng : ông Lương-y Leroy làm thầy thuốc chánh điều trị các nhà-thương tại Paris có dùng thuốc ngoài chế ra mà cứu được nhiều cơn bịnh nói sau đây cách may mắng lạ lùng, bịnh ngủ không được, bịnh hoải cân, cân cốt tiêu tụy, bịnh lúc trở về già, ngực hồi hộp, ngột hơi, thở giốc như gần chết, ra hơi nóng trong châu thân, trí hóa mờ mệt sẽ được yên tịnh và sáng láng cùng nhiều cơn bịnh khác bởi công ăn chuyên làm nặng nề hoặc vui chơi thới quá mà gây ra.

Quan Lương-y Leroy nói rằng : có một thứ thuốc hiệu « Neurinase » chữa được cách thần hiệu lạ lùng các chứng bịnh không ngũ, hoải cân và cân cốt tiêu tụy. Ấy là một thứ thuốc êm ái lắm, dùng nó vô hại, tôi vui lòng mà dùng nó luôn.

THUỐC HAY

(*Le meilleur des médicaments*)

Nếu chư-tôn đau tì vị, ăn không được tiêu, trong bao tử hay bào bọt khó chịu, biếng ăn thì chư-tôn hãy mua rượu **Quina Gentiane** *mà uống một ly nhỏ trước bữa cơm, rồi sau bữa cơm uống một ly nữa.*

Rượu nầy có bán trong các tiệm hàng-xén.

Lời tự thuật của một người đi du lịch

(*Récit d'un touriste*)

Trong buổi tôi đi du lịch xứ nầy sang xứ kia, tôi hay xài thuốc điếu không biết bao nhiêu mà kể.

Tôi hút đủ thứ thuốc bán các nơi, duy có thứ thuốc điếu **Cigarette Diva** *thiệt ngon hơn hết, hút nó không khô cổ và khỏi sanh bịnh hoạn, vì thuốc nầy không có nhựa như các thuốc kia, khói nó thơm tho và diệu lắm.*

Có bán trong các tiệm bán đồ tạp vật (épiceries) và trong các quán café.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

RƯỢU
COGNAC hiệu MOYET

Rượu COGNAC hiệu MOYET này đựng trong chai lớn cùng ve nhỏ. Trên mỗi chai, gần nơi nút, có một cái nhãn ba màu như CỜ TAM SẮC VẬY

Ấy là hiệu rượu thiệt đó

Rượu Cognac Moyet là một thứ rượu thiệt ngon, chớ không phải như mấy thứ rượu khác kêu là rượu Cognac đó đâu.

Nay có luật mới cấm không cho kêu mấy thứ rượu đó bằng rượu Cognac vì nó làm cho người nào uống nó phải mang bịnh mà chớ.

Chữ COGNAC trên nhãn nói trên đây thì đủ chứng rằng rượu hiệu của chúng tôi là thượng hạng.

Hãy thử ít chai rượu Cognac Moyet thì biết:

Mỗi khi ăn cơm rồi, uống nó thì mau tiêu lắm.

Khi nào mệt dùng một ly nhỏ thì chắc khỏe liền trong giây phút.

Nhắc lại một đều là rượu Cognac Moyet rất trong sạch thiên hạ trong cả hoàn-cầu ai biết khi ăn-uống đều dùng nó.

MOYET & Cie COGNAC

Trong mấy tiệm hàng xén đâu đâu cũng có bán

CÓ BÁN SỈ TẠI HÃNG
Union Commerciale Indochinoise
34, ĐƯỜNG CHARNER, 34
SAIGON

TẬP ĐỌC (*Ấu-học*)

Con voi

Bữa nọ trời mát anh Phước và anh Lộc chơi với nhau ngoài sân. Mỗi anh có một con voi : anh Phước voi *sắt*, mà anh Lộc thì voi *giấy*. Anh Phước có ý chê anh Lộc có voi giấy, chẳng đời nào bằng voi sắt. Cãi-cọ nhau mãi, không ai chịu thua. Bỗng đâu, trời sa ít hột mưa mây, anh Lộc sợ ướt, ôm voi vào trong nhà. Anh Phước thấy, thích chí lắm cứ thủng-thỉnh dắc voi đi qua đi lại, mà nói biếm rằng: « Có tài thì ra đây xem nào ! » Bất-thình-lình ngã té một cái nhằm con voi, trầy trụa cả mình-mẩy rồi khóc hu hu. Anh Lộc vội-vàng chạy ra đở lấy anh Phước dậy mà bảo rằng : « Giả như con voi của anh cũng bằng giấy thì anh không đến nỗi ngã. »

Người ta không nên tự-đắc quá, hễ tự-đắc quá thì thường hay gặp những sự không hay.

CÂU HỎI : 1. — Tại làm sao anh Lộc phải đem voi vào trong nhà ?

2. — Tại làm sao anh Phước không sợ voi ướt ?

3. — Vì cớ gì mà anh Phước té ?

4. — Thấy người té có nên lại đỡ không?

5. — Người ta tự-đắc quá thì thế nào ?

ĐẶT CÂU :

1. — Bữa kia.... 2. — Mỗi anh có.....

3. — Bỗng đâu... 4. — Có tài thì.....

5. — Người ta không nên.....

LỜI DẶN : Tập đọc thì cần nhứt là phải nhận mạch câu, mà muốn nhận mạch câu thì cần nhứt là phải hiểu dấu chấm. Thầy giáo nên tìm các dấu chấm ở trong bài nầy mà cắt nghĩa cho học-trò, như dấu « phẩy » thì hơi dừng; dấu « chấm phập » thì lại dừng thêm một chút ; còn dấu « chấm » là hết mạch thì dừng thiệt ; vân vân...

TẬP ĐỌC (*Tiểu-học*)

Sư-tử cộc

Tết tháng tám, các cậu trẻ-con rủ nhau, mỗi cậu góp mấy cắt, để chơi một cái hội « *Trung-thu-thưởng-nguyệt.* » Trước hết mua một cái đầu sư-tử, một cái trống lóc-bóc, một cái chụp-chỏa và một cái thanh-la, còn bao nhiêu thì mua đèn xếp xanh đỏ. Mua xong đâu đấy, ngồi hiệp truyện trò với nhau. Anh Phú nói : Chẳng mấy đám lịch-sự bằng đám anh em chúng ta ! — Anh Qui nói : Thật ! cỗ lớn đến đâu cũng không thích bằng ! — Anh Thọ nói : Các anh định đi qua những phố nào ? — Anh Khang nói : Làm sao cũng phải đi qua nhà tôi. — Anh Ninh nói : Chơi đã thèm thì ta lấy giấy bọc lại rồi để dành đến sang năm. — Chiều tối bữa ấy, sáng trăng vằng-vặc, cậu nào cũng hí-ha hi hửng, hiệp nhau lại rước đi rảo các phố. Thắp đèn... nổi chặp « *Tằng-tùng bôông* »... Sư-tử *múa* .. Sư-tử *lạy*... Sư-tử *giỡn trái châu*... Được một lát, cậu nào cũng thích múa, tranh nhau, dành nhau, làm gẫy đầu sư-tử.

Ở đời không gì bằng hòa-thuận, mỗi người một việc, biết yêu-mến nhau, biết nhường-nhịn nhau, thì cũng được sung-sướng.

CÂU HỎI : 1. — Tết tháng tám, anh thích chơi những thứ gì ?

2. — Rước sư-tử một mình có được không ?

3. — Tại làm sao mà mất đầu sư-tử ?

4. — Cả bọn, ai cũng thích múa thì làm thế nào ?

5. — Muốn cũng được sung-sướng thì phải thế nào ?

ĐẶT CÂU :

1. — Mỗi cậu góp... 2. — Trước hết...

3. — Còn bao-nhiêu thì.., 4. — Chẳng mấy đám...bằng...

5. — Biết... nhau, thì cùng được...

LỜI DẶN : Trước khi đọc, thầy giáo nên giảng cho học-trò biết những « chỗ chấm một rãy » là ý nói không hết được ; đọc đến đó, phải thong-thả một chút, không đi đâu mà vội, khiến cho người nghe như rót vào lỗ tai, có thể hiểu ý được. Ấy gọi là một câu học-trò biết đọc.

NGUYỄN-ĐỖ-MỤC

THỂ-DỤC

Mục I

Linh-hồn và thân thể. — Người ta ai cũng có linh-hồn và thân-thể. Linh-hồn thì hoạt động mà sai khiến

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhưt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

thân-thể, thân-thể thì thuận-thụ mà phục tòng linh hồn, tự hồ như điện-khí sai khiến cái máy vậy. Đồ máy có tốt, không hư hỏng chỗ nào, thì máy chạy mới tốt được. Vậy người ta cũng thế; thân thể mà có khỏe mạnh thì linh hồn mới được tỉnh-táo. Nếu thân-thể mà yếu đuối thì linh hồn cũng mờ tối đi, cũng như là đồ máy mà gẫy nát thì dẫu có điện-khí cũng không chuyền-vận được.

Xem đó thì biết rằng: bao giờ cũng vậy, thân thể có khỏe-mạnh thì thần-trí mới được sáng-láng, cảm-giác mới được lanh-lẹ, chí-hướng mới được vững bền. Vì vậy, thánh-hiền đời trước đã nói rằng: « Hình toàn giả thần toàn », ta nên ghi nhớ lấy lời ấy, mà lấy sự giữ gìn thân-thể cho khỏe-mạnh là đầu các sự giáo-dục.

Chủ-ý sự thể-dục. — Thể-dục có hai chủ ý: một là cốt giữ gìn thân-thể cho khỏi yếu đau; hai là cốt luyện tập thân-thể cho một ngày một khỏe mạnh thêm.

Phàm trẻ-con sinh ra mà không giữ gìn chăm chút thì rồi thành ra bịnh nọ tật kia, đau mắt thối tai, có khi đến nỗi phải mang tàn-tật chung thân. Hễ từ khi lên năm lên bảy trở đi mà không luyện tập, thì thân thể không được ngay ngắn, tay chơn không được khỏe mạnh.

Vả làm người mà để cho thân mình thành ra nhơ-bẩn xấu-xa, thì chẳng uổng mất cái tiếng rằng: *nhân giả vạn vật chi linh*, nghĩa là người là giống khôn hơn vạn vật hay sao?

Vậy bổn phận ông thầy là phải bảo đường chỉ lối cho học trò để nó biết ăn ở cho hợp lẽ làm người. Giữ mình cho khỏi đau yếu thì phải theo phép vệ-sanh; muốn cho mình có sức khỏe thì phải luyện tập thể tháo; hai đàng đều quan hệ cho thân-thể mình cả, mình nên lưu tâm mà giữ cho thân mình được hoàn-toàn.

Thể dục quan hệ là thế nào. — Thể-dục quan hệ cho thân mình, cho xã-hội, cho nòi giống, cho luân-lý.

1° *Thể-dục quan-hệ cho thân mình.* — Người là bất kỳ làm nghề nghiệp gì, ai cũng cần phải có sức khỏe. Người có khỏe mạnh thì tay chơn mới lanh lẹ, não chất mới linh-hoạt được, có sức khỏe thì đến khi lăm sự khó khăn mới xoay xở chống chế được. Chớ đã yếu đuối thì thành ra trễ nải biếng nhát, nhàm cả sự đời, thấy công việc gì cũng không muốn làm, mà có muốn làm nữa, cũng làm không nổi. Thời bây giờ là thời cạnh tranh, khỏe còn yếu chết, không có sức khỏe thì học hành làm sao được, ganh thi đấu trí là sao được?

Vậy cho nên làm người thì ai cũng phải giữ vệ-sanh, tập thể-tháo, để cho càng ngày càng khỏe mạnh lanh-lợi thêm.

2° *Thể dục quan hệ cho xã-hội.* — Thể-dục không những là quan hệ cho thân mình mà thôi, lại quan hệ cả cho nhà, cho nước, cho cả xã-hội nữa. Người mà có sức khỏe thì dẫu làm ruộng, làm thợ, đi buôn, làm việc gì cũng xốc vác được. Có sức khỏe thì đi lính mới giữ được nước làm quan mới trị được dân.

Nước cường dân thịnh là cũng nhờ người trong nước, ai nấy đều có sức mà làm hết bổn phận mình mới được.

3° *Thể dục quan hệ cho nòi giống.* — Cha mẹ mà có khỏe mạnh thì sinh con ra mới có sức vóc, khác nào giống cây: hễ cây cái mà có cao lớn thì cây con mới được tốt tươi. Nếu cha mẹ mà yếu đuối, thì sanh con ra chắc hẳn hay có chứng nọ tật kia, chớ không mấy khi khỏe-mạnh được. Thế có phải là có thể-dục thì loài người mới một ngày một mạnh mẽ lên không?

4° *Thể dục quan hệ cho luân lý.* —

THUỐC RƠI

thuốc nầy đựng trong **Gói bìa xanh** có bao **một miếng giấy trắng**

MÉLIA

trên miếng giấy nầy có đề hiệu **người làm thuốc bằng chữ đen và chữ "MÉLIA" bằng màu đỏ.**

Thuốc MÉLIA nầy thiệt ngon, chẳng có thuốc nào bằng, vì là nhà dọn một cách kỹ càng **trong lò lớn hơn các lò trong cả hoàng cầu.** Trong lò ấy có **hơn ba ngàn người làm việc.**

Có nhiều chỗ kiếm thế bắt chước làm theo cái bao xanh ấy đặng mà gạt bạn hàng, nhưng mà rốt lại thuốc hút mùi cũng **không ngon bằng thuốc "MÉLIA"**

Người Annam biết dùng thuốc tốt chẳng hề để cho chúng gạt được.

Trong mấy làng tiệm nào cũng có bán thuốc **MÉLIA. Hảy mua nó mà dùng.**

Ấy là việc mở mang.

Chẳng phải là mắc áo ca-sa mà được thành đứng chơn-tu

Seuls Importateurs pour l'Indochine
UNION COMMERCIALE INDOCHINOISE
SAIGON 34, Bd Charner, 34 SAIGON

NƯỚC THƠM HIỆU "DRAGON IMPÉRIAL"

Có bán trong chai nhỏ và tròn đậy bằng nắc màu xanh, trên nhãn có hình con rồng và hiệu **l'U. C. I.** — Nước nầy mười thơm lắm, muốn cho nó thơm dai, nhều chừng ít nhỏ thì đủ.

Nước thơm nầy làm bằng bông thiệt, thơm tại **Đại Pháp-Quốc.** — Cách dọn nước thơm nầy đã lâu năm rồi, mà chưa ai rõ đặng cả.

Cũng có kẻ bắt chước, mà những đồ ấy mua thì uổng tiền. Vậy phải nài cho đặng cái nhãn có hiệu **Dragon impérial** mà mua.

SEULS IMPORTATEURS POUR L'INDOCHINE
UNION COMMERCIALE INDOCHINOISE
SAIGON. — 34, Boulevard Charner, 34. — SAIGON

VẢI VÀ DÙ

Khi nào chư-khán-quan có muốn mua vải trắng mà bán khá nài cho đặng vải số **320** có hiệu **l'U. C. I.** số **80.000** hay là số **666.**

Thiên hạ ai ai cũng tìm 3 thứ vải nầy mà mua vì nó chắc lắm. Giặt dễ và màu trắng tinh luôn luôn. — Muốn cho áo-quần lâu hư thì nên thử 3 thứ vải nầy

Dù hiệu **l'U. C. I.** ai cũng ưa dùng vì là đồ làm kỹ lưỡng, sường chắc và tốt, nếu biết dưỡng thì xài lâu năm cũng chang hề khi nào hư.

SEULS IMPORTATEURS POUR L'INDOCHINE
UNION COMMERCIALE INDOCHINOISE
SAIGON. — 34, Boulevard Charner, 34. — SAIGON

Thứ rượu nầy hay bổ nguyên khí.
Trừ hàn nhiệt,
Thêm sức cho trai tráng.
Đờn ông và đờn bà.
Làm cho thân thể ngũ tạng lục phủ thạnh.
Giúp cho mau có con.
Cách dọn rượu thuốc nầy nó làm cho trở nên một món thuốc nhứt hạng, tuy có dùng Quinquina làm cốt mặc dầu, chớ rượu nầy là một món khai vị.
Uống nó rất thanh tao, Mau thấy hiệu nghiệm hơn các thứ thuốc khác.

KHẢ KỲ

Muốn cho khỏi lầm lạc mà thiệt hại cho chư qui khách thì hãng Dubonnet rao cho ai nấy hiểu rằng: Rượu hiệu Dubonnet nầy là rượu bổ nguyên khí, có dùng thuốc Quinquina làm cốt mà Hãng thay mặt cho bổn hiệu tại Nam-kỳ, và Bắc-kỳ, Trung-kỳ và Cao-man là

Hãng BERTHET, CHARRIÈRE và CÔNG-TY
đường Kinh-lấp, môn bài số 68, SAIGON

Thuốc điếu hiệu nầy **Bao xanh**, đã to mà lại vấn chặc. — Có dán choàng một rẻo giấy trắng ngoài bao. — Hút nó thì được toại chí tiêu diêu khoái lạc. Hiệu thuốc nầy là một hiệu rất hên, ma quỉ thấy cũng phải tránh.

Hãng BERTHET, CHARRIÈRE và CÔNG-TY
CHỞ VÀO XỨ BÁN
ở đường Kinh lấp môn bài số 68, SAIGON

Làm người thì ai cũng phải trọng thân mình mới là phải đạo. Nếu mà mình trễ nải bê tha, tối đâu là nhà, ngã đâu là giường, để đến nỗi thân mình nhơ bẩn xấu xa, coi thân mình như một cái xác để tiện, thế chẳng hóa ra mình ở trái đạo với thân mình lắm sao! Còn như nghĩa-vụ ở đời, thì mình phải biết rằng làm người ai cũng phải gánh vác một phần ở trong xã-hội. Vậy bổn-phận mình là phải làm lụng cho xã-hội được một ngày một thạnh-vượng hơn lên. Như làm lụng thì phải có sức khỏe; chớ nếu mình để thân mình yếu đau thì còn làm được việc gì cho có ích lợi nửa? Đã yếu đau thì sanh ra dút dát, làm gì cũng hư. Làm người như thế thì chẳng qua là con sâu ăn hại của đời mà thôi. Thế có phải là không có thể-dục thì mình không làm hết bổn-phận với xã-hội không?

Xem như thế, thì thể-dục quan-hệ cho người ta biết là dường nào! Vậy cho nên ông thầy nên lấy sự thể-dục mà giảng giải cho học trò biết biết, nên khuyên bảo học-trò phải theo theo phép vệ-sanh, phải luyện tập thể thảo để cho ngày nó lớn lên, thành người khỏe mạnh hoàn-toàn, có thể làm được công kia việc nọ, việc gì cũng cáng đáng nổi, không đến nỗi rụt rè, dút dát, chịu đứng sau lưng người ta. Thế mới biết rằng thể-dục là một sự rất quan-hệ trong sự giáo-dục.

TRẦN-TRỌNG-KIM.

LUẬN QUỐC-NGỮ (*Âu-học*)

Mùa thu (1)

Đầu bài. — *Cảnh mùa thu thế nào, tả ra. Nhà-quê anh, có những cách chơi gì, anh nói.*

Dàn bài. — 1° *Mùa thu là mùa thế nào.— Từ tháng nào đến tháng nào.*

2° *Khí trời mùa thu nóng hay là lạnh.*

3° *Cây cối vàng rụng. — Ít hoa nhiều quả.*

Bài làm. — 1° Một năm có bốn mùa, mùa thu là mùa thứ ba, trước mùa đông sau mùa hạ. Mỗi mùa ba tháng, thì tháng bảy, tháng tám và tháng chín là ba tháng thu.

2° Về mùa thu, khí trời mát mẻ, không nóng nực như mùa hạ mà cũng không lạnh lẽo như mùa đông. Cứ theo khí tiết xứ Bắc kỳ ta thì từ tháng tám trở đi đã có gió hanh.

3° Ở ngoài vườn nhiều thứ cây cối lá vàng úa cả ra mà rụng đầy xuống gốc, Hoa bấy giờ ít lắm, chỉ còn là những thứ chậm nở còn lẻ-tẻ một vài bụi thôi. Thế nhưng mà trái cực kỳ nhiều, nhất là bưởi với hồng thì chích mùa, cây nào cũng vô số quả.

4° Mùa thu, về miệt chúng tôi ở cũng nhiều cách chơi: một đêm mà hai ba chỗ hát trống-quân, bốn năm đám rước sư-tử. Bữa nào, sáng mai không phải đi học, mấy anh em tôi rủ nhau chơi trăng, rồi rồng-rắn, nhảy-vô, đùa với nhau thật thích, có bữa đến quá nửa đêm. Trong bọn anh em lại có mấy anh biết đọc bài nôm « Thu dạ lữ hoài ngâm », đọc nghe hay lắm.

PHẠM-VĂN-HỮU.

(2) LỜI DẶN: Lúc chọn bài luận ra cho học trò làm, ông thầy nên tùy từng mùa, tùy từng cảnh, tùy từng xứ ở, tùy từng phong-tục. Những cái gì mà học-trò không trọng nghe bao giờ và nói nó cũng không hiểu được, thì đừng bắt nó làm bài. Trong học-báo nầy, chúng tôi cốt theo một cách như vậy.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

TẠI NHÀ IN
ÔNG F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom
SAIGON

Lectures Françaises

Ông CARRÈRE
SOẠN
Gồm nhiều chuyện hay và có ích.

Trước hết nói về nước Langsa sơ khai cho đến lúc thạnh trị bây giờ, sau hơn một trăm bài đủ các thứ chuyện khoa ngôn ngữ.

Giá..... 1$00
Tiền gởi..... 0 10

PHOSPHATINE FALIÈRES

LÀ BỘT NUÔI CON NÍT

Có trữ tại tiệm Thương-đẳng, chủ tiệm là **G. RENOUX**
Nhứt hạng bảo-lê-sư, Saigon, trước rạp hát tây
Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, đường Thủy-binh mãn bài số 215, Cholon, ngang nhà giấy xe lửa lớn

LỜI RAO RẤT TRỌNG HỆ. — Bột hiệu Phosphatine Falières là một món vật thực rất bổ dưỡng để nuôi con nít từ sau bảy tháng, nhứt là trong khi dứt sữa mẹ, hoặc trong lúc nó đang nỡ răng. Nó giúp cho dễ mọc răng, nó trợ cho mau lớn xương, nó ngừa phòng hoặc nó trừ bình hà lời, là bình hay sanh ra trong lúc nắng hạ.

Có Một Mình Nhà Này Có Quyền

THAY MẶT CHO NHÀ ĐÚC SÚNG VÀ LÀM XE MÁY

TẠI THÀNH **St-Étienne**
Mà thôi

Hàng F. MICHEL, CAFFORT Successeur ở Đường **Catinat số 36** SAIGON

Có Bán SÚNG
đủ thứ và đủ kiểu, BÌ,
THUỐC ĐẠN, XE-MÁY, ĐỒNG-HỒ
và đồ NỮ-TRANG. Đồ đã tốt lại giá rẻ
Lục-Châu muốn mua vật chi thì xin đề thơ như vầy :
M. F. MICHEL, CAFFORT Successeur, 36, rue Catinat — SAIGON.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

KIM-VÂN-KIỀU, ông P. Trương-vĩnh-Ký in lần rồi.

Không bình 1$00
Có bình 2 00
Tiền gởi 0 10

NHÀ IN ÔNG F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

Có các **KIỂU CHỮ** và **THƠ KHẮC CHỮ** vẽ đồ khéo, vẽ THƠ VẼ tài, đã in sách, thơ, công thiệp vân vân. Kiểu cách nào đều làm đúng hết.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

NỮ-TẮC, ông P. Trương-vĩnh-Ký in lại rồi. Sách để dạy đờn bà con gái. Ai cũng biết danh tiếng ông đốc. Hãy mua mà coi thì rõ.

Giá 0$25
Tiền gởi 0 04

SAIGON · THƯỢNG ĐẲNG DƯỢC PHÒNG

G. RENOUX

NHỨT HẠNG BÀO TẾ SƯ, NGANG RẠP HÁT LANGSA

Tiệm cũ **HOLBÉ**, sáng tạo trong năm 1865

Tiệm nầy cổ cựu và to hơn hết các tiệm trong quản hạt

Cuộc dọn dẹp bào chế y như các tiệm thuốc to đương thời tại PARIS

BẤT NHỊ GIÁ

Thuốc men và các món đồ khác bán trong tiệm đều là đồ nhứt hào hạng

Trừ đây tiệm, mà mỗi kỳ tàu đều có chở qua luôn luôn

Đồ hóa-học, thuốc men để dùng bán trong tiệm thuốc, đồ dùng về kỉ-nghệ, về nghề chụp-hình, dược thảo, đồ bó rịt, và đồ phụ tùng theo tiệm thuốc, kiểu chai ly trong sở thiết-nghiệm, máy châm-chích, ẩu-nhi khoa, thị-học và cực-chuẩn-túc-chi-cơ-khí. Bán đủ các thứ đồ dùng trong nhà thương, nhà binh v. v.

Rương sắt bổ theo tàu, dùng trong nhà vườn, nhà ruộng, xe hơi v. v.

Đồ máy làm thuốc hoàn thuốc tễ. Thiệt-nghiệm phân giải theo cách hóa-học, để tìm kiếm vi trùng và phân giải hàng hóa, dọn đồ bó rịt và thuốc trừ độc, chuyên-môn, **thuốc hiệu chữ R của ông lương-y Holbé bào chế, mà trị bịnh hút á-phiện.**

Đồ lương-vị về cuộc vệ-sanh. Bán đủ các thứ đồ để chụp hình. Bán sỉ và bán lẻ.

Tiệm thuốc tại Chợlớn hiệu là Pháp-Á dược-phòng ngan nhà giấy xe lửa.

Giây thép nói tiệm Sàigòn : 215 — Giây thép nói tiệm Chợlớn : 336

Mỗi lần mua thuốc phải coi cái nhãn hiệu, đã nạp tại tòa cầu chứng y theo luật.

Hãy viết thơ mà xin sách dược-tánh-lược-biên bằng chữ quốc-ngữ và chữ-nho, và sách riêng nói qui cổ đồ chụp hình.

LỤC TỈNH TÂN VĂN

Mỗi Tuần Đăng Báo Ngày Thứ Năm

Quản Nhựt Trình 7 Boulevard Norodom N° 1

陸省新聞

IMR F.-H. SCHNEIDER. SAIGON

NĂM THỨ CHÍN

SỐ 364

JEUDI 11 FÉVRIER 1915

Ai muốn Mua nhựt trình thì gửi thư và bạc phải đề như vầy LỤC TỈNH TÂN VĂN — SAIGÒN

MỖI SỐ GIÁ 0$20

MỤC LỤC

1 — Âu-châu chiến tranh tân văn

2 — Thời sự tổng thuật

3 — Nữ nhi học hiệu.

4 — Hướng truyền.

5 — Tết.

6 — Thông báo : Đông-dương.

7 — Âu-châu.

8 — Âu-châu chiến kỳ.

9 — Công văn lược lục : Nam-kỳ soái phủ.

10 — Tân học văn tập.

11 — Trích cẩm tạp biên : Nguyễn trào khai cơ công thần liệt truyện.

12 — Tu thân khoa.

13 — Tự do diễn đàng

14 — Lời rao.

15 — Vải đen và vải tam-công hiệu Vạn-Hòa.

16 — Tạp chế ích dụng.

17 — Cuộc chơi cho tiêu khiển.

18 — Vệ sanh thiết dược.

19 — Thuốc rượu Quinium Labarraque.

20 — Hỉ tín (Tân hôn).

IMPRIMERIE FRANCO-ANNAMITE

F.-H. SCHNEIDER

7, Boulevard Norodom, — Saigon

SÁCH BÁN

Tại nhà in của

M. SCHNEIDER

Sách dạy nấu ăn tiếng Langsa mỗi cuốn 2$00.

Romans đủ thứ từ 0 f. 90 tới 3 f. 50.

Có bán **giấy, mực, viết chì, ngòi viết, thước, gomme,** cùng các **đồ dùng** cho học trò các trường.

Ai muốn mua thì gởi thơ lên ta sẽ gởi đến nhà thơ thì *phải đóng bạc trước* mà lãnh đồ (*contre remboursement*).

TẠI NHÀ IN

ÔNG F.-H. SCHNEIDER

7, Boulevard Norodom

SAIGON

TỰ VỊ

LANGSA-ANNAM

Ông TRƯƠNG-VĨNH-KÝ

SOẠN

IN LẦN RỒI CÓ 1250 HÌNH

Không bìa	6$00
Có bìa	6 80
Lưng và góc bằng da	7 00
Bìa mềm đẹp lưng đính chữ vàng	8 00

Người mua xin đính tên mình trên lưng sách đúng kỷ thì đăng.

Tiền gởi ..... 0$24

HÀNG BÁN RƯỢU HIỆU

DENIS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1862 ✣ ✣ NHÀ NGÁNH TẠI HAIPHONG, BORDEAUX, SAIGON, HANOI

Hàng **DENIS FRÈRES** trử savon hiệu « **Bonne Mère** » là thứ sa-bon tốt hơn hết các thứ khác.

Còn ai ưa dùng thứ rượu bổ, thường gọi là Quinquina thì hãy mua thứ rượu sau nầy :

Một là « **Toni Kola Secrestat** ».

Hai là : **Saint Raphaël Ducos.**

Hàng nầy cũng có bán tủ sắc tốt và chắc lắm, hiệu là tủ « **Dubois Oudin** ».

Còn ai hay hút thuốc Cigares thì mua thứ Cigares **El Conde** thì là sẽ ưa nó vì giá đã rẻ mà lại mùi nó ngon ngọt nữa.

Hàng nầy có bán đủ thứ rượu tốt xin kể sau nầy :

Rượu chác trắng và *chác đỏ* trong thùng và chiếc ra ve.

Rượu Champagnes : **Vve Clicquot-Ponsardin.**

» **Roederer.**

» **Moët et Chandon.**

Rượu Tisane de Champagne supérieure: **B. et S. Perrier.**

Rượu Tisane extra : **Marquis de Bergey.**

Hàng nầy cũng có bán thuốc gói và thuốc vấn rồi hiệu **Le Globe** và giấy hút thuốc kêu là « **Nil** » có thứ rượu kêu là : **vieille Eau-de-vie Dejean, Rhum Negrita.**

Liqueurs và cognacs **Marie Brizard,** và **Roger.**

Bière Gruber và **Bière Lorraine.** Rượu **Madère, Malaga** và **Muscat** de **Frontignan Rivoire.**

Có bán **máy viết** hiệu **Remington** và các thứ đồ phụ tùng.

Cũng có trữ các thứ hộp quẹt Đông-Dương, và ngoài **Bến-thủy,** gần Annam và ông quẹt **Hànội** (Tonkin) nữa.

Ai muốn hỏi giá thì viết thơ như vầy.

Maison DENIS FRERES, SAIGON

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

BẮC VẬT SƠ ĐỘC NHẬP MÔN CÓ HÌNH, ông Gourdon soạn Luận về loài KIM, THỦY, HỎA THỔ vân vân.

Bằng chữ Langsa	0$35
Bằng chữ quốc-ngữ	0 35
Tiền gởi mỗi cuốn	0 04

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

ĐỊA DƯ LỤC-TỈNH NAM-KỲ chữ Langsa, ông Russier soạn, tóm những điều đại khái *đường đi nước bước cuộc cảnh nông, thương mãi* vân vân

Giá	0$35
Tiền gởi	0 02

JEUDI 11 FÉVRIER 1915

NĂM THỨ CHÍN, SỐ 364

LỤC TỈNH TÂN VĂN

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH
Đông-dương và các thuộc địa Langsa
12 tháng. . . . . 6$00
6 tháng . . . . . 4$00

六省新聞

MỖI TUẦN ĐĂNG BÁO NGÀY THỨ NĂM

Giá bán lẻ. . . . . 0$20 || Đổi nhản. . . 0$20 timbres

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH
Các nước Ngoại-quốc
12 tháng . . . . . 20 fr. 00

LỜI RAO CẦN KÍP

Lời cho chư-khán-quan rỏ: Quán nhựt trình LỤC-TỈNH-TÂN-VAN không có can dự chi với nhà hàng LỤC-TỈNH-KHÁCH-SẠN ở ngang nhà giấy xe lửa Mỹ-tho. Ai muốn viết thơ cho Bổn-quán LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN thì phải đề cho phân minh như vầy :

LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN, Số 7, đường Norodom — **SAIGON**

PUBLICITÉ

Pour les annonces commerciales, demander le tarif qui sera envoyé par retour du courrier.

Pour les annonces *Judiciaires* et les annonces *Légales*, tarif spécial pour les *Officiers ministériels*.

On traite à forfait.

BỔ-CÁO

Những lời rao về việc buôn bán, nếu gởi thơ đến Bổn-quán thì Bổn-quan sẽ gởi cho một cái bản đề giá phân minh.

Còn lời rao thuộc về **việc hộ** và lời rao **theo luật buộc** thì có giá riêng cho **các quan chức-vụ**.

Xin gởi thơ thương nghị.

Cấm nhặt không ai được phép chép các bài trong Báo chương nầy mà đem vào nhựt trình hoặc làm sách

Lục tỉnh tân văn
Cung chúc tân niên

LỜI RAO

Kính cùng chư khán quan đặng rõ, nhơn diệp ba ngày nguyên đán báo quán xin gát bút nghỉ một kỳ.

ÂU-CHÂU CHIẾN TRANH TÂN VĂN

(Nouvelles de la Guerre)

Communiqués

(Từ ngày 3 đến 9 Février 1915)

Đường trận phía tây phổ, thì quân nghịch bớt chiến. Dầu có chiến thì cũng phải thối, song cứ dùng dại bát đặng đánh mà thôi. Quân ta tấn trong các nơi như sau nầy :

Trong Bỉ-lợi-thời, mấy đồng cát từ bờ biển đến thành Lombartzyde, chiếm đặng hai hào lủy Đức gần Westende ;

Phía bắc, từ đường Lille cho đến Arras thì quân ta lấy đặng 300 thước hào lủy giặc và gần Guinchy ;

Tại Champagne, miền Perthes và phía bắc Beauséjour.

Tại Argonne, chiếm gần Bagatelle, tại núi Vosges, tấn ít ít, tuyết sa xuống lại nhiều.

Bên đông Phổ, quân Đức đã chiêu nhiều binh mã và đang đánh một trận rất dữ tại đường trận Gonmine Borjimow. Chưa rõ thắng bại dường bao, cũng đang đánh nhiều đại trận tại miền Bolimoff.

Trong xứ Galicie, binh Nga lấy đặng địa thế thành Tarnow.

Tại miền Carpathes đương đánh nhiều trận ấu chiến đặng dành các lạch. Bên Ai-cập, quân Thổ-nhỉ-kỳ cố đánh hai chỗ gần kinh Suez, mà chúng nó phải thối khỏi đường trận.

Tại biển, có một tàu lặn Nga-phóng lôi phục một chiếc tàu trận Đức trong vũng gần nước Danemark, còn một chiếc tàu trận Anh quốc cũng bằng chiếm một tàu trận Đức gần gành Patagonie.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

Thời Sự Tổng Thuật

(*Le Courrier de la Semaine*)

MẦNG NĂM MỚI

(*Le nouvel an*)

Năm mới là gì? Trái đất và mặt trời, mặt trăng luân chuyển mà thành ra bốn mùa; bốn mùa thay đổi mà khiến cho người ta đang trẻ hóa lớn, đang lớn hóa già. Thoi đưa mau lẹ, tháng lụn ngày qua, vậy kêu là năm mới. — Nghĩ tới năm mới mà buồn!

Nhưng đang lúc gió bắc lạnh lùng, trăm hoa vàng rụng, thì lại được một dịp mừng hết đông, rồi kế sang xuân, khí-hậu ôn hòa, cây cối tốt tươi. Trăm họ đối cảnh sanh tình, nhơn năm mới đó, mà nghĩ ra tư tưởng mới, gầy nên sự nghiệp mới, tìm được kiến-thức mới, khác nào như bông hoa mùa xuân, như yến sáng mùa xuân, như suối nước mùa xuân, năm năm tháng tháng ngày ngày về hậu nhựt đều bởi năm mới đó mà ra. Vậy thì nghĩ đến năm mới lại vui.

Suy lại năm đã qua thì chúng ta cũng là người đã qua, năm chưa tới thì chúng ta cũng là người chưa tới. Nhưng chúng ta là người hiện tại bây giờ mà mừng cái năm mới nầy, thì chúng ta có bốn điều nên vui mừng:

1º Mừng tin *thắng trận mới* của nước Đại-pháp và các nước Đồng-minh: mới rồi, việc tranh chiến Âu-châu xảy ra, gặp lúc mùa lạnh, quân Đại-pháp và Đồng-minh ta dải gió dầm mưa, nằm sương gối tuyết, ở chốn chiến trường. Tuy rằng sự đánh nhau dữ dội mặc lòng, mà các nước vẫn không muốn cho quân đang lúc lạnh lùng phải xông tên đụt pháo chi cho lắm. Ngày nay nhơn lúc khí trời ấm áp, linh mạnh ngựa khỏe. Quân hùng hổ của Đồng-minh, chắc là bắt sống đặng giống ó diều mà ăn gỏi. Đó là một cái cơ hội tốt sang năm mới nầy.

2º Mừng *Chánh-trị-mới* của Đông-dương Chánh-phủ. Nhà-nước càng lâu năm bao nhiêu thì càng vững bền; người ta càng lâu năm bao nhiêu thì càng sành sỏi; chánh-trị càng lâu năm thì càng rỏ đặng dân-tình. Chánh-phủ ta có cái chánh-trị hiệu nghiệm đã lâu năm, thì biết được cái hi-vọng của dân ta mà giúp cho ta: Sự ích lợi nào mà từ trước chưa mở mang, thì nay lại mở mang ra thêm, sự thiệt hại nào từ trước chưa sửa đổi thì nay sửa đổi lần đi. Bao nhiêu những thói hủ bại của dân ta, ngày nay chỉnh đốn lại cho ra mới. Đó là một cái công việc hay ở năm mới nầy.

3º Mừng *giáo-dục mới và kiến thức mới* của dân ta. Nguyên sự giáo-dục và phong-tục của dân ta, cũ kỷ đã lâu ngày. Chánh phủ đã nhiều phen hết lòng khai hóa, mà dân ta hãy còn mê mẩn, chưa bỏ đặng thói hủ-lậu để mà theo lối văn minh, khác nào như một cái quang cảnh năm cùng tháng tận, lá rụng bông rơi. Ngày nay trời đất có cái cảnh tượng mới thì dân ta cũng thêm cái kiến thức mới, vì việc học hành tấn bộ, phong tục cải lương. Đó là một cái vận hay ở năm mới nầy.

4º Mừng sự nghiệp mới của báo-giới ta. Năm nay nào là **Đông-dương-tạp-chí** ở Bắc-kỳ nào là **Lục-tỉnh tân văn** trong Saigon đua nhau lấy quốc văn mà khua chuông gỏ mỏ ở đất nước nầy. Nay Bổn-quán lại dùng chử nhu mà mở thêm một cái yến sáng là sáng tạo ra báo **công thị**. Lại đã mở thêm sở báo **Trung-bắc-tân-văn** nữa cho đối với Lục-tỉnh-tân-văn. Ấy là một sự kỷ niệm lớn ở đầu năm mới nầy.

Ngày xuân, xuân cả trăm chiều, những tư tưởng mới như dòng nước tuôn ra, những văn chương mới như tiếng chim kêu riu rít. Bổn-quán hằng ước ao cho các báo quốc-ngữ, kẻ nói có người nghe, cùng vỗ tay reo mừng, khiến cho ai nấy đều biết rằng nòi giống Hồng-lạc có một lối văn-tự riêng, không đến nỗi câm miệng như mải.

Vậy thì những hi-vọng và sự nghiệp của chúng ta trong năm mới nầy thì biết chừng nào mà kể cho xiết!

Vậy tôi xin đốt hương mà cầu nguyện mấy câu như vầy:

Ngày xuân, xuân hãy còn dài,
Quân Đồng-minh dẹp hết loài giã man.
Trăm hoa mừng mặt xuân quan,
Mưa hòa gió thuận muôn vàn ái-ân.
Thôi tống cựu, lại nghinh tân,
Bỏ đường hủ-lậu, có phần văn minh.
Báo ta mừng rở linh đình,
Cây tự do rấp nẩy nhành nở hoa.
Núi non, trăng cũng chưa già.

XXX.

NỮ NHI HỌC HIỆU

(*tục luận*)

(*L'enseignement des filles*)

Chương trình

Thể tất ý kiến chúng ta đã nói trước, là chủ tâm dạy dỗ con gái nhà nam ta cho nên bực tề gia nội trợ, thì trong trường học mới lập phải giữ việc dạy nữ công là trọng. Bởi vậy mới tiêu thiết một sở dạy giặt ủi quần áo, và một phòng gìn giữ y phục cho tiêm tất cũng kế liền theo đó. Cách xa xa lại có một phòng dạy may vá để cho học trò học tập cắt may đồ gia dụng. Ấy vậy chúng ta phải cắt nghĩa dôi lời về công việc nầy. Tại nhiều trường con gái các tỉnh, tại các trường nhỏ ở Saigon và các trường bà-phước, cũng có dạy học trò may-vá thêu-thùa nhiều môn. Nhưng vậy chỗ thì dạy thêu, dạy thắt ren, chỗ thì lại dạy may đồ tây, cũng có chỗ thì dạy may đồ annam, thêu đồ Bắckỳ hay hoặc là thêu cườm, chớ chẳng có dạy theo nhau y một chương trình nhứt định. Nếu chúng ta chẳng muốn dạy con gái nhà ta, để sau xuất thân đi ra mà làm công, và nếu chúng ta muốn dạy cho nên người chủ quỉ gia đình, chuyên lo phận sự, thì chương trình dạy may vá có khó gì đâu. Trước hết là dạy cho biết cầm kim mà may, mà đột cho đều mũi và nhuần nhã ngón tay, rồi mới dạy mạn dạy vá, cùng dạy cắt đồ annam. Hễ con nhà con gái thì phải biết cắt biết may lấy mà bận, ngày sau lại may cho cháu cho con, theo cách annam, chớ chẳng mấy khi mà ăn mặc

Mái nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

theo cách langsa, cho nên chỉ học cắt may đồ Annam mà thôi, chớ chẳng nên học đòi nhiều chỗ mà dạy cắt may đồ langsa. Ban đầu thì cắt may đồ con nít trai, con nít gái, rồi học lần tới đồ người lớn, từ những đồ bé con, áo quạ quần yếm, cho tới áo dài, áo lót, áo tràng, quần tơ quần nhiều, áo cặp áo mớ thì cũng đều phải học may cho đủ. Phàm dạy may những đồ ấy thì phải dạy do vóc mà cắt mà may như may đồ tây vậy, trò lớn thì tập may đồ cho trò nhỏ, rồi lại tập may lấy đồ cho mình, bất kỳ đồ chi mặc trong mình cũng đều của mình may lấy mà mặc thì mới vui và đắc chí cho. Ấy vậy phải chí công mà học may đồ y phục con gái đờn bà annam cho khéo léo, chớ chẳng học may đồ tây làm chi cho lắm mà mất ngày giờ; Nhưng vậy cũng có một ít món đồ tây cũng nên biết cắt biết may, bởi vì người nam ta cũng có châm chước sửa lại mà dùng, như áo quần con nít nhỏ, cũng là áo bận lót trong hay là mũ đội cho con nít, hay hoặc áo lót mồ hôi của người lớn, hoặc có cổ ủi, hoặc không, của anh em trong nhà ăn mặc theo tây thì cũng nên biết. Có nhiều khi mấy thầy thông, thầy ký cũng hay mặc đồ tây cho dễ cùng sạch sẽ và ít tốn hơn đồ hàng, đồ lụa annam. Chẳng phải học may đồ tây mà giành mối hàng với các-chú, nhưng vậy đờn bà mình cũng nên học cho biết cắt biết may quần, may áo tây, để phòng một đôi khi gặp dịp mà dùng.

Vã lại, nhơn tiện tôi cũng xin tỏ cho chư vị khán quan đặng hay rằng nhà nước dương cho mở trường Bổn-quốc ra cho rộng mà cho học trò học ngoài cho đặng nhiều và học theo bên lớp học trò tây, đến chừng đó thì ắt học trò nhỏ annam nó cũng bận đồ tây cho tiện, cho dễ theo bạn học tây, ấy vậy thì các chị chúng nó cũng nên biết may đồ tây trước là cho em, sau nữa là cho con, ngõ đặng bớt việc tổn phí trong nhà, khỏi mướn thợ may.

Ngoại giờ học may đồ cần kíp, thì cũng nên học lay đồ trang sức, để hầu khi nhàn hạ phận đờn bà con gái cũng nên chế hóa mà sửa sang trong nhà cho đẹp đẽ, hay hoặc là trau giồi trong mình cho lịch sự, thì cũng có chỗ đờn bà con gái nên làm chẳng ai ngăn cấm, nhứt là đồ của mình làm ra mà dùng thì càng thêm quí: như giày thêu cườm, áo gối và mặt gối thêu, đồ thêu bát tơ theo ngoài Bắc, một hai khi thắt ren, thêu số thêu chữ khăn vuông, khăn bàn, khăn trải bàn, để hầu nhà mình có đãi khách tây mà dùng. Những đồ vặt như vậy cũng có chỗ dùng, nhưng vậy phải học sau đồ cần kíp.

Đầu các việc cần kíp ích lợi hơn hết là cắt may y phục, rồi kế lấy là việc giữ gìn cho sạch sẽ tử tế. Ấy vậy trong trường mới, có lập một sở giặt đồ rộng lớn, để cho học trò đốc sức và giùm giúp mà tập cho quen, công chuyện nặng nề thì có kẻ nô tì nó làm. Gần một bên sở giặt thì có phòng hồ và ủi cho học trò coi giúp để mà tập làm. Cách nơi xa lại có phòng may, để khi ngoài giờ học may, cho học trò mạn và đồ mình và đồ các trò nhỏ cùng đồ dùng theo bàn ăn với mùng màn trong trường. Làm những công việc hữu ích như vậy, thì học trò nó mới tập siêng năng chẳng để mất ngày giờ. Sau nữa là luân phiên thứ mà dạy nghề nấu ăn annam và một hai món đồ ăn tây nào ít tốn người mình dùng đặng mà lại ngon. Rồi dạy làm bánh mứt, là những món đờn-bà annam mình còn phải học thêm nửa mới toàn nghề. Cũng phải dạy luôn cho biết lựa đồ phẩm thực mà dọn cho nên một bữa ăn mà ít tốn, tùy gia vô hữu, như vậy thì phải biết cho đúng giá đồ vật thực ngoài chợ và trong các tiệm. Có câu gia ngôn trong tuồng hát langsa rằng:

« Nghề khéo nhứt là tốn ít tiền mà ăn cho sung sướng phủ phê. » Con gái nhà ta cũng nên học cho biết tính toán sổ sách trong nhà, và đứa trộng tuổi hơn cũng phải biết tính toán sổ bộ theo các nhà buôn, ngõ hầu ngày sau trong nhà xuất nhập nhiều gì cũng đều có sức đủ mà thi thố. Ai ai cũng đều rằng người annam dở tài buôn bán mà lại rằng đờn-bà giỏi hơn đờn-ông? Đều ấy có khi là tại đờn-ông annam đải đọa rồi lại trông cậy có đờn bà lo lắng mà vợi lại. Nghĩ cũng chẳng ích gì mà luận việc ấy cho cùng lý, miễn là nhờ có nhà trường mới thì ngày sau dân con ta sẽ biết tính toán như đờn ông và thế cho đờn-ông, thì bề nào cũng lợi cho chồng và có ích cho trong gia đình.

Trước khi dứt việc luận biện chương trình giáo dục ứng dụng nầy, chúng tôi xin tỏ luôn cho chư vị rõ rằng trong trường có để một khoảnh đất rộng mình mông mà trồng rau đậu. Hễ cu-li cuốc dọn xong rồi, qua mùa hàng bông, thì học trò gái sẽ học trồng bông-hoa và rau đậu. Cũng có một sở nuôi gà để mà tập học trò nuôi dưỡng gà vịt cho quen và hiểu biết rằng công chuyện dễ làm, vui vẻ mà lại có lợi cho trong nhà, miễn là biết giữ gìn cho khiết tịnh sạch sẽ.

Sau rốt hết thì học trò trộng hơn lại học sách vệ sanh và các phép nuôi dưỡng con nít để dành sau mà điều hộ người bịnh hoạn trong nhà lấy làm đại hữu ích.

Học hành cho đủ như vậy mà lại biết khiêm nhượng, chẳng hay khoe khoan tài nghề, thì ắt là về làm dâu nhà nào nhà nấy đều đặng phước lành, vui vẻ cho cha mẹ chồng con, ấy là ơn nhờ nhà học hiệu mới của chúng ta, ngày sau mẹ truyền lại cho con những đạo lý luân thường, thói quen siêng năng, thứ lớp tiện-tặn, vui lòng mà làm việc bổn phận luôn luôn, mà nhứt là kính mến phong tục lễ nghĩa xưa của người nam ta, và thâm cảm ái mộ nhà nước Đại-pháp.

(sau sẽ tiếp theo.)

LỜI RAO CẦN KÍP

Bổn-quán nhắc lại cho khán-quan rỏ: Giá báo đồng niên là 6 nguơn, sáu tháng là 4 nguơn, dầu quí vị mới hay là củ cũng một giá.

Xin khán-quan nhớ giùm, chớ để phải thơ đi thơ lại thất công.

Mỗi nhà thơ giây thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

HƯỚNG TRUYỀN

(Echos)

Đờn bà nước Pháp

Có một người ở Limousin viết thơ về nhà kể truyện người đờn bà còn trẻ tuổi chịu liều mình cho quân Đức bắn chết đặng cứu cả làng khỏi bị giết chết. Tên người đờn-bà ấy sẽ ghi vào Kim-thơ trận ghê gớm nầy.

Bữa ấy quân ta phục một chỗ đặng rình quân Đức tới thì đánh, song bắt sống được một viên quan võ giặc mà thôi. Quân Đức kéo đến bắn vào làng X..... đánh trả thù, luôn mấy ngày đạn tuôn như mưa.

Đến ngày thứ năm là 5 Novembre, thì toán quân của viên quan hai giặc bị bắt hôm trước ấy vào được làng X.. bắt hết dân trong làng đang nhóm tại nhà thờ, rồi một viên quan võ giặc nói rằng sẽ bắt phạt cả làng.

Viên ấy nói rằng:

« Có một người đờn bà xí gạt quân ta rằng trong làng nầy không có người Pháp nào, kỳ thiệt nhà nào cũng đầy quân Pháp. Nếu không đem người đờn bà ấy ra thì ta bắn chết cả làng »

Cả làng đều nói rằng thiệt quả không biết quân Pháp vào trong làng bao giờ.

Quân Đức không nghe, nhứt định muốn bắn một người đờn ông và một người đờn bà lập tức bây giờ đặng tra cho ra người đờn-bà lẻo mép ấy.

Có một người đờn bà tên là Marie Masson thương xót người bị oan ức, mới chạy ra chịu chết, mà nói rằng: « Quân Pháp không tới đây bao giờ. song các quan cứ làm tội một mình tôi mà thôi. Nở đâu tôi lại phản nước Đại-pháp »

Lính Đức lôi bà Masson ra, lại bắt thêm một người đờn ông nữa, đuổi hết dân ở trong nhà thờ ra ngoài, rồi cho quân bồng súng vây hai người bị hàm oan mà bắn chết.

Quân giặc bắt cha mẹ người đờn ông đứng trước nơi tử hình, còn bà Masson cứ đứng tỉnh xem vào mủi súng mà chịu chết, thiệt đáng đờn bà nước Pháp.

Quân Đức đốt cháy hai cái nhà, rồi bỏ làng ấy đi nơi khác.

Người viết thơ lại nói những lời sau nầy:

Tôi nghe thấy tin ấy mà đau đớn trong lòng lắm. Bữa sau tôi ra tại chỗ hai người bị chết oan, thì thấy cái tường đàng sau chỗ tử hình có mười sáu vít đạn, chắc là quân Đức bắn hai lần.

Từ đây sự người đờn bà bị giặc tàn ác giết chết ấy ghi tạc vào trí tôi luôn.

Thôi ta hãy bình tâm, sẽ có ngày ta báo thù cho người bị oan ức.

TẾT

(Les fêtes du Têt)

Còn ba bữa nữa thì năm cũ đã qua, bước sang năm mới, kỳ nầy là kỳ báo cuối năm.

Bổn-quán xin theo tục annam ta cùng nhơn dịp thêm năm tháng ngày giờ, con người thêm tuổi gởi mấy lời chúc tụng chư liệt quí khán-quan và các bạn đồng chí.

Nhưng chẳng biết chúc sự gì bây giờ cho hiệp với lòng những kẻ xem báo *Lục-tỉnh-tân-văn*.

Những câu chúc tụng thường trong thiên hạ là thăng quan tấn tước, tấn tài tấn lộc, sanh năm đẻ bảy thì là những câu củ chư vị khán-quan nghe cũng là nhàm lỗ tai. Nên chúng tôi đâu dám dùng đến những câu ấy. Còn như gặp nhau mà chúc nhau cho qua buổi thì nói « *Năm mới mầng* .. » chớ không dám nói hết câu vì nói ra ai cũng biết rồi. Ấy cũng là câu thường lắm lắm, nói ra phát bợ ngợ cái miệng, huống là dám dùng câu ấy trong báo chương.

Lại chẳng chi thường nghe nhàm tai cho bằng những câu sau đây vang cả đàng sá, om sòm các xóm làng. « Năm nay thăng quan tấn tước, giàu sang hơn năm ngoái, chúc có, thiếm đẽ được con trai.

Lấy câu chúc mầng nầy mà nghiệm ra thì ai ai đều cả năm đẻ con trai; như vậy, con trai nước Nam chẳng những ở chật đất Nam việt Cao-man, Xiêm-la, Lào, bao nhiêu rừng rú phải phá đi để làm ruộng nương mới có lúa gạo đủ mà ăn, mà lại phải đi kiếm ăn ngoại ban nữa.

Bởi câu chúc tụng hóa nhàm rồi thì ngày nay có kẽ túng lời mới phải dùng đến thôi. Các trang lịch-thiệp đời nay nói rút các cách chúc tụng nhau vào một câu « *Vạn sự như ý* » kẽ suy biết những câu cầu khẩn vô ích ấy thì lại nói tắt mấy tiếng « *Năm mới tôi mầng ông* » nghe thiệt gọn, cũng như người langsa mừng nhau rằng: « *Bonne année* » (Năm tốt) chẳng qua đó là một tiếng chào riêng, ngày thường thì nói « *Bonjour* », (ngày tốt) đến đầu năm thì chúc gồm cả năm được tốt. Vậy xét ra thì cũng là một tiếng quen miệng rồi dùng để mà tỏ cách mến nhau, thì lễ với nhau đó mà thôi.

Cái tấm danh-thiệp đời nay thành ra một cái tờ chiếu tên mình mà thôi, như nhà buôn bán gởi thiệp cho khách mua hàng đặng nhắc nhỡ cho họ nhơn dịp ấy nhớ đến hiệu tiệm của mình, hoặc những kẻ lịch-thiệp quảng-giao nhơn ngày ấy gởi thiệp nhắc đến danh-sách mình cho kẻ giao thiệp nhớ đến mình mà thôi.

Trong ba ngày xuân bổn-quán tưởng cũng phải gởi danh thiệp để nhắc cho chư liệt-vị khán quan nhớ đến bổn quán một cách riêng chớ chẳng phải nhớ đến tên báo mà thôi, vì ai xem đến báo thì đã biết rồi.

Một tấm danh-thiệp để trước đầu nhựt báo nầy là nhắc cho chư vị nhớ đến chủ nghĩa của báo, và công nghiệp của báo đã làm nên trong năm nay. Công nghiệp tuy nhỏ mà là một bước dài vào trong đường cả.

Xin chư khán quan quân-tử hãy suy nghĩ coi báo Lục-tỉnh-tân-văn phát ra năm nay là năm thứ mười, tuy là chẳng dám khoe công cán lớn lao, nhưng chư vị khá tin rằng Bổn-quán đã làm một việc chẳng uổng. Vì ai mà dân ta được biết đàm luận cho công việc càng ngày càng thêm khéo, vì ai mà việc giao thiệp trong địa hạt cùng ngoại quốc được có thể thông tin cho nhau luôn.

Nào việc buôn bán, nào việc công nghệ, việc học hành, nào nghề nghị luận, nghề văn chương đều nở nang ra như hột giống được gieo xuống nơi đất tốt.

Đó là những công nghiệp của báo-quán, nhơn dịp ngày tết chư-vị nhớ đến báo thì xin nhớ đến công nghiệp ấy. Công nghiệp ấy là công riêng của Bổn qnán đâu dám khoe, song công đó là công của chư-vị nữa. là vì mọi người đã đưa ra một tay mà giúp trong việc chống đỡ bổn-quán cho vững bền đến năm mới nầy, chư-vị chẳng tiếc chi 6 nguơn bạc mỗi năm gởi đến cho bổn-quán chỉnh đốn cho báo mở mang một ngày một thêm. Ông thời viết bài gởi đến giúp báo được thêm

Mỗi nhà thơ giây thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

lời hay; kẻ thì buôn bán giao cho bổn-quán việc khai rao hàng chiêu khách.

Vậy thì báo-quán tự phô công nghiệp ấy chẳng phải là khoe khoan đâu, ấy là tạ ơn chư quí-vị đã đồng tâm hiệp lực với chúng tôi làm nên nhiều công việc hữu ích.

Còn việc chúc mằng chư-vị khán-quan thì bổn-quán chẳng dám chúc thăng quan tấn tước vì việc ấy ở nơi tay tài của chư-vị, chẳng phải chúc mà được.

Chẳng dám chúc tấn tài tấn lộc, vì nhiều kẻ nói câu ấy là nói cho qua buổi chớ có thấy lình thính chi đâu, chẳng dám chúc sanh năm đẻ bảy, vì đời ni có con phải lo dạy dỗ, phải lo gầy dựng cho nên người chớ không nên bỏ như cỏ hoang mọc ngoài đồng. Hễ nhiều con thì nhiều lo. Vã lại người nước ta sanh sẳng cũng một ngày một đông nên chẳng cần chi nói đến.

Chẳng dám mằng vạn sự như ý, vì như ý hay là không như ý việc ấy ở tinh kiên-nhẫn con người cuộc thành bại đắt thất đều có duyên cớ cả, không lẽ tự nhiên có như lời chúc tụng.

Giàu có phú qui toàn là những việc bởi tay con người, bởi thời vận, trong ngàn người may có một người được. Còn kẻ không được bổn-quán không dám chúc tụng. Vị nào may được thì phước, vị nào rủi không ngờ lại thêm sa sụp thì trách Bổn quán cầu không ứng.

Giả như cầu mà được mà ngó thấy hiển hiện thì Bổn-quán xin cầu trái thiên hạ mấy đều sau đây:

Người ta cầu cho nhau được sung sướng thanh nhàn, bổn-quán cầu cho ai ai cũng được bua lo làm ăn phấn chấn công việc bằng năm bằng mười năm trước.

Người ta cầu cho nhau vô lo vô lự bổn quán cầu cho ai cũng biết lo biết nghĩ bằng năm bằng mười năm trước, nhưng chớ lo giỗ lo tết, lo ngồi lo thứ, xin lo làm ăn lo học lo hành.

Người ta cầu cho nhau sanh năm đẻ bảy, bổn-quán xin cầu cho ai nấy cũng liệu sức nuôi con, có dạy được thì hãy sanh đẻ nhiều, chớ có đẻ ra cả đoàn mà chẳng khéo dạy khéo nuôi.

Người ta chức cho nhau sớm chồng, bổn quán cầu cho trai hảy chậm vợ để mà học hành lập thân trước khi gầy nên gia thất, gái hãy chậm chồng để mà tập làm con cho kỷ đã rồi hãy nên xin làm mẹ.

Người ta mằng cho nhau làm quan hết cả, bổn-quán cũng chúc ai cũng ham lấy nghề-nghiệp buôn bán làm nên sang trọng.

Người ta chúc cho nhau thi đậu ông cử, ông tú, bổn-quán chúc cho ai cũng chuyên cần học lấy nghề làm ăn là gốc, còn văn chương chữ nghĩa nên để cho mấy kẻ có tiền của có thiên tư.

Mà nhà học trò thì chúc cho nhau thắng chiếm bản vàng, chúng ta thì chúc học cho hay, muốn làm quan thì học được quan giỏi; muốn làm thầy thì học nên thầy biết dạy; muốn ngâm nga thì phú vẻ vời thì học được tới bực ngâm nga ra ngọc, vẻ vời ra hoa, chẳng quản chi một tờ giấy xứng danh mình ra đó mà thôi.

Vậy mấy lời chúc tụng nghe trái tai người thường, song khán quan đã xem báo tưởng cũng qui mấy câu ấy hơn là câu: Thăng quan tấn tước, tấn tài tấn lộc sanh năm đẻ bẩy, giàu có phú quí lấy chồng lấy vợ cuối năm đẻ con trai, lại còn chúc thêm năm thê bẩy thiếp,

XXX

Tàu bên tây mới chở qua chẳng thiếu gì

RƯỢU HIỆU

LA BIÈRE VELTEN

CÓ MỘT MÌNH HÀNG

DENIS FRÈRES

Trử rượu nầy bán khắp cả Đông-Dương

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

NAM VIỆT SỬ KÝ, chữ Langsa ba quyển.
1e Sơ khai nước annam.
2e Đời nhà Ngô tới Nguyễn.
3e Đời Nguyễn tới Đại-pháp
Giá mỗi cuốn. . . 0 $ 35
Tiền gửi . . . 0 02

THÔNG BÁO

(*Informations*)

DÔNG-DƯƠNG

Indochine Française

Giá bạc (*Taux de la piastre*)

Janvier	5	6	7	8	9	10	11
	fr.	fr.	fr.	fr.	fr.	fr.	fr.
Hằng bạc Đông-Dương					2 30	2.30	2.30
Hằng Hồngkong Shanghai					2 30	2 30	2.30
Hằng Chartered Bank					2.30	2.30	2.30
Kho Nhà-nước.	2.30	2.30	2.30	2 30	2.30	2 30	2 30

Giá lúa mới (trả bao lại) **2$35 tới 2$40**

Nam-Kỳ

Xi-thầu kut an tết. — Hôm bữa 31 tây tháng rồi hồi chín giờ rưởi tối, nhằm bữa cộ chà có một đám khách năm sáu đứa làm chuyện ác nghiệp tại đường mé sông saigon-chợlớn mới đặt tên lại là đường Belgique.

Duyên cớ như sau nầy, một chú Xi-thầu là chủ lò heo tên Trần-tư bốn mươi tuổi đi chợlớn về đương ngồi trên xe hai bánh, thình lình có một lủ côn-đồ năm sáu đứa chạy lại chận xe, trong bọn có một đứa cầm súng lục liền phát cho Xi-thầu một viên hồn vu địa phủ, bọn hung ác nầy đoạt lấy thần tài, đoạn khiên thây Xi thầu bỏ gần bên đường rầy xe lửa, liền vội vã nhảy lên xe của Xi-thầu chạy thẳng đến Cầu-bà-tượng ngừn lại, vì đào vì thượng sách.

Sở tuần thành có cho lính đi dọ thám và đòi thằng xe-ich của Xi-thầu đặng hỏi do lai sự tích.

* *

Tu làm dữ. — Hồi sớm mai ngày mồng 5 Février lúc 5 giờ rưởi có ông Dehoux và ông Kirzin là lính sau đầm vưng lịnh quan trên xuống khám đường đặng dắc tên Châu-Sem là đàn Cao-man vì đã bị án xử tử, đặng có quá giang xe My-tho chến sáu giờ rưởi, xuống Cầu-thơ là xứ sở của tên Châu-Sem nầy phòng chờ ngày khai đao. Dè đâu hai ông nầy vừa bước vô trong ngục đặng dẫn nó đi, nó liền nghe kêu cưu tử, hai ông bước vào thấy một thằng tội xông vào đâm người cai ngục trượng tích.

Tóm tắt ít lời tuần sau sẽ thuật hết.

* *

Tòa đại hình Mỹ-tho. — Hôm ngày 25 janvier Tòa đại hình Mỹ-tho đã lên án tử cho Phạm-văn-Đá. Số là tên nầy trước bị tù

vì tội hoang du, mà lại làm biếng giả đau, xin nằm nhà-thương hoài cho khỏi đi mần. Thầy thuốc coi bịnh tại khám là M. Bính nói nó không có đau gì, đã mấy phen giả đò, nên không muốn cho nó ở nghỉ tại nhà-thương. Bữa nọ thầy ấy mới tới đặng khán bịnh cho thuốc thì bị tên hung phạm nầy thừa cơ mà lấy dao lớn chặt trên đầu hơn 12 vít, cách ít giờ thì phải chết. Tên Đã xưng ngay mình có ý giết mà trả thù, lại nó kiếm cớ gian giảo nói thầy Bính ăn tiền thì mới cho thuốc, lại vợ thầy ấy xúi-giục, cho nó 50 $ biểu giết chồng mình, song mấy lời khai ấy xét lại thì là dối hết. Tên nầy lãnh án tử hình chơi, lại có xin trạng-sư đứng kiếm lẽ bàn chửa làm chi, vì nó đã cố ý giết người và không ăn năn chút nào.

ÂU-CHÂU (Europe)

Pháp-quốc (*France*)

Quan Toàn quyền. — Tin bên Chánh quốc gởi qua : nói nhà nước đã tôn cữ ông Ernest Roume, là cựu Tổng thống Toàn quyền bên Afrique-occidentale, đắc lịnh làm Tổng thống cõi Đông Dương kế vị cho ông Allbert Sarraut.

⁂

Quan thống soái Joffre và các Phi-cơ. — Khi đánh một trận mới đây, thì quan thống soái muốn biết lòng ái quốc các thợ bay.

Người kêu hết các thợ ở nơi chiến địa thì tính đặng ba mươi sáu người ứng diện. Khi tướng soái ra mắt thì các thợ bay đứng vây xung quoanh ngài.

Lúc ai ai đều lẳng lặng, thì người phán rằng : ta cần ba thợ sẵng lòng liều mạng sống mà lảnh một lịnh rất trọng ; ai là kẻ gan đởm mà lảnh việc trọng nầy thì hãy giơ tay lên.

Khi người đã giứt lời nói thầy đều giơ tay lên hết, chẳng còn sót một ai. Người thấy sự can đởm lạ lùng dường ấy, thì cảm lòng không đặng, hai hàng nước mắt sa xuống lại rất bối rối vì không có một thợ bay nào chịu nhường, mỗi người đều tranh sự vinh huê mà lảnh sự khốn khó ấy.

Vậy thời ngài định phải bắt thăm. Bắt thăm rồi, thì ba thợ ra khỏi vòng dương đứng đó, còn kẻ khác cúi đầu xuống và lần lần ra đi, mặt mũi ưu phiền vì mình vô phước mà không được.

Tướng-soái ở lại cùng ba người đã trúng thăm, tỏ lịnh kính cho ba người ấy, lại không dấu những sự hiểm nguy khôn kể.

Khi người đã ra lịnh thì ba Anh thợ bay chào người liền đi thẳng vào trại máy đặng lên máy mà bay thát cũng cam.

Tướng soái thấy mấy thợ ấy đi thì người la lên rằng : hãy dừng chơn, dạy lại » các thợ bay phụng lịnh ngài liền đi tới và đứng trước mặt tướng soái.

Người bước tới gần các thợ ấy thì người lại phán rằng : « Hỡi ôi ! từ hồi nào các con đi liều chết mà chẳng hôn cha một chúc cho thỏa lòng. »

Ba anh thợ liền lại gần người thì tướng soái ôm lấy từ người mà hôn.

Khi các thợ đã hôn người rồi thì mặt hớn hở dường như đã được một phần thưởng trọng, đoạn mới đi.

Ấy là vị tướng rất lạ ! ấy là chư anh hùng rất can đởm !

Đức-quốc (*Allemagne*)

Quan võ làm nũng. — Tại thành Anvers có nhiều quan thuộc cơ lưu hậu đang ngồi ăn chơi trong nhà hàng, nghe tin thương lịnh đòi phải ra trận tại Ypres thì có 100 quan võ bất bình mà trả lời rằng : Chúng tôi thuộc cơ lưu hậu, chúng tôi còn vợ con sự nghiệp bên Đức-quốc. Nhà nước sai chúng tôi đến đây là cho đặng giữ thành đã chiếm đặng, chớ có phải đi đánh giặc đâu, nếu quân tại ngũ chết hết thì nhà nước hãy cầu hòa cho rồi, đánh làm chi nữa.

Quan Nguyên-soái Đức tại thành Anvers liền tâu sớ cũng hoàng-thượng về các quan cứng đầu ấy. Song Đức-hoàng lúc ni đang đánh giặc bên Đông-phổ không thì giờ mà xử vụ các lão quan ngỗ-nghịch ấy.

Theo quân-pháp các quan nầy phải bị bắn chết. Song quá 24 giờ mà không thấy Thượng-lịnh dạy phạt, nên mấy quan ấy cũng ra chơi như thường.

⁂

Đức-hoàng Kaiser với 1 tên lính Langsa. — Khi Đức-hoàng đến viếng phủ-lỗ langsa bị vít tích nằm trong nhà thương thành Metz, thì Đức-hoàng có gắn khuê bài cho 1 tên lính langsa để làm kỷ niệm lòng can đảm. lính Langsa ấy liện khuê bài mà tâu rằng : Tôi không cần khuê bài ấy. Cái chơn quê nầy cũng đủ làm kỷ niệm trót đời tôi

⁂

Ngừa đói. — Chánh-phủ Đức dạy ra chỉ dụ buộc con buôn rằng : Hễ nhà-nước mua thì phải bán lúa lập tức bằng bất khẳng thì phải tịch hết.

Nga-quốc (*Russie*)

Quan đại-tướng-quân Stoessel xưa rày đau bịnh bất toại nay mới qua đời.

⁂

Các chủ hãng bạc bên Huê-kỳ cho chánh-phủ Nga vay 12 triệu đồng bạc đặng vận lương bên nước ấy đem về Nga-quốc.

Xẹt-bi-quốc (*Serbie*)

Quan binh-bộ-thượng-thơ Serbe tại thành Vistrich khuyên các đạo binh Serbes đừng sang qua ngã Bosnie-Herzegovine kẻo làm hại mấy dân tộc dòng *Slaves* một phải đi đánh bên ngã Hongrie.

⁂

Có tin giây thép bên thành Bucarest báo rằng đức Hoàng-tử Eugène đang chiêu binh mãi mã qua đánh nước Serbie, mỗi ngày có xe lửa chở binh những là trai 19 tuổi qua hướng nam đất Serbie.

I-đại-lợi (*Italie*)

Tin bên Ngalatư đánh về báo rằng : Quân Áo đang đào hầm xây lũy kiên bề bờ cõi phân ranh địa phận nước Áo và Iđại-lợi. Chúng nó làm hối hả cho mau rồi.

Roumanie

Báo *Le Temps* (Thời-báo) tại thành Pétrograd nói Chánh-phủ Đức trách cứ Chánh-phủ Roumanie về việc mới động binh, vì là tỏ dấu muốn trở lòng với Đức-quốc.

La-mã (*Rome*)

Đức-giáo-hoàng ra khỏi đền Vatican đến nhà thương Sancta Martha viếng những kẻ bị thương tích trong bữa đất động; từ năm 1870 đến giờ đức Giáo-hoàng ra khỏi đền Vatican lần nầy là lần thứ nhứt

Huê-kỳ (*Amérique*)

Giá hóa hàng bên Huê-kỳ như là lúa mì, thịt, bắp càng ngày càng tăng lên cao.

ÂU-CHÂU CHIẾN KỶ

(*Histoire de la guerre européenne*)

(D'APRÈS LES JOURNAUX)

XVI

Ngày 20 Novembre 1914. — Có tin truyền điều nhà nước ban đêm nói rằng : « Cả ngày hôm nay yên tịnh. Không có tin chi lạ báo về. » Dân chúng hỏi nhau rằng : « Vậy thì biết chừng nào cho mãn cuộc chiến tranh nầy. Không lẽ mà để cho đến khi cả đường trận đồng minh phải loạn hàng thất ngủ nát ra mới là xong sao ?. Coi nội hai tháng nay đào hang mà đánh cách mạnh bạo thì chúng ta nên trông rằng binh ta chắc thắng, mà sẽ thắng thì sẽ có một ngày bên ta chiêu binh mãi mã đánh nhầu một trận hết lực. Việc

Mỗi nhà thơ giây thép đều có nhân mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

ấy là một việc kín đáo còn đang ở trong trí quan Thống-soái Joffre là một đấng trí dỏng minh dạt, thường ngài tính việc chi thì ngài suy đáo để rồi mới thi hành, mà chẳng hề mách miệng trước bao giờ. Hoặc là giặc nầy sẽ hết trong ngày Đức-quốc kéo binh chạy về ngã Sambre et Meuse. Vì bên Pháp-địa thời số binh Đức một ngày một kém. Xưa rày bên ấy mất hết 1 triệu người. Còn một phần phải sang qua tiếp ứng cánh binh đang cự đương với Nga bên đông phố.

Bên miền Đông-phố thời quân Nga cứ công-phá mấy pháo-đài nhứt hạng của Đức. Nga có xáp hỗn-chiến với Đức ở tây-bắc miền Pologne. Nga yếu thế bèn phải thối lại một chút đặng liệu thế mà đánh lại. Bên Galicie cũng đánh hỗn chiến, còn miền Caucase hai bên đánh nhau còn lôi thôi.

Bên nước Italie, đám nghị viện ngồi phía tả giục chánh-phủ vào cuộc chiến tranh binh phe đồng-minh. Nước Áo binh 1-đại-lợi bên bờ cỏi (vì quân ấy không chịu theo phe Áo mà nài xin trở về cố hương). Đạo-chiến thuyền của Nga kéo vào thủy phận Thổ-nhĩ kỳ mà bắn chiếc Breslau và Goeben. Chiếc Goeben bị hư hại to.

Ngày 21 novembre 1914. — Chánh-phủ Anh có phái một viên sứ thần hầu Đức-giáo-hoàng bên Rôme trong cả mùa giặc.

Quan binh-bộ-thượng-thơ dạy các tướng sĩ mỗi hai tháng phải đến cho quan thầy thuốc khám bịnh một lần, kẻ tráng kiện cùng người yếu đuối hết thảy chẳng trừ ai.

Từ ba bữa rày việc chiến tranh cũng là yên lặng, cho nên trong truyền tin nhà nước tóm lại ít lời rằng: « Bữa nay không có báo tin chi lạ ». Việc chính chiến huỡn ra ấy có lẽ là điềm sẽ có quân Đức tới thình lình mà đánh trong chặn giữ hai miền Lys và Aisne.

Quân giặc đang trù nghĩ đồ trận đặng làm lỡ núng đường trận bên ta nơi khác, mà đồ coi, nó sẽ hỏng luôn.

Quân Nga cứ tấn binh bên miền Galicie gần hạ được thành Przemysl. Bên Pologne về mặt tây-bắc Nga có thắng Đức một trận cả thể. Còn binh Áo lấn vào đất Serbie chỗ nào thì triệt hạ nhà cửa chém giết nhơn vật đấy. Sứ-thần các nước Balkans đang thương thuyết với nhau luôn. Chừng Thổ nhĩ-kỳ mà phạm đến trung lập kinh Suez thì 1-đại-lợi sẽ ra tay liền.

Ngày 23 novembre 1914. — Thần dân sĩ thứ chúng ta nên hạ cố giúp dỡ và cầu ơn trên ban xuống cho chư tướng-sĩ vui lòng chịu cực khổ vì đã lập đông rồi. Chư tướng sĩ giữ quân lịnh rất nghiêm, và đầy lòng nhiệt thành ái-quốc. Hôm qua và bữa nay súng đồng nổ rền trời van đất, súng đại bác của ta bắn phá được 3 hảo lũy giặc còn súng đại bác của Đức cứ bắn vào các chợ, dinh thành-phố và các công thự cất kiểu lạ tại Ypres.

Bữa nay Nga vây hãm thành Prxemysl rồi dung rủi đến đại thành Cracovie chiếm được làng Novo-Sandec. Bên miền Pologne bữa nay Nga còn thối một ít, song cự nổi với giặc ở trên Thom kéo xuống. Có hồn chiến chặn giữ sông Vistule và sông Warta. Chưa có tin chi về việc chiến tranh bên miền Caucase. Chánh-phủ Áo vay thêm 5 triệu bạc. Việc âm mưu tạo phản dân Boers ninh theo Đức càng ngày càng bại.

Nước áo vay năm triệu quan tiền để làm quân phí. Quân Boers cứ làm phản với Anh-quốc luôn. Quân Áo tràn vào đất Serbie qua khỏi thành Noloubara bị quân nước Serbie đánh lui. Ông Nalinoff là hội trưởng đảng dân chủ tại thành Sobranié nước Bulgarie nài xin chánh phủ thương thuyết với tam-liệt-cường hòa hiếu đặng bảo hộ quyền lợi nước ấy trong phần đất xứ Macédoine thuộc về nước Bulgarie trong khi nước Bulgarie vào cuộc chiến tranh, Song chánh-phủ quyết ở trung lập mà thôi. Quân Thổ-nhĩ-kỳ ép Đức tổng lảnh giám mục về môn Maronite phải đi đi đến thành Damas đặng chịu giam cầm cho chuộc, song ngài bất khẳng không đành dời chơn ra khỏi xứ Liban.

Ngày 24 novembre 1914. — Ai muốn hiểu rõ việc binh quân thì nên châm xét về phía Ngalatư đang kéo quân muôn muôn vàn vàn ra chiến với quân liên-minh Áo-Đức. 1° ở miền đông-phố phía bắc khi đại Thống-soái Rennenkemp phân binh ra đánh chặn quân Đức đang ở bên miệt đông kéo tới thì cự không lại bèn lui về mà kiên bế đặng ra tái chiến. 2° ở xứ Pologne, tại vạt đất liền với bờ cỏi Đức hai bên đánh nhau hết lực khi ấy Nga lại chặn làm cho quân Đức không tấn qua được. 3° tại xứ Galicie, dưới phía nam quân Đức chặn đường Nga tiếng không nổi, cho nên Nga cứ tấn riết đã gần tới đại-thành Cracovie.

Bên Pháp-địa từ nam chí bắc tiếng súng đồng nổ rền trời van đất Quân Đức đang sắm sửa điều bát vạn binh sang đánh trong miền Arras ở tại tỉnh Soissons việc tranh chiến ấy coi dữ tợn lắm. Đức mới khởi sự khơi chiến trong miền Argonne đặng dọn đường đánh qua Arras. Mà may quá quân Pháp trong miền Argonne đánh đủa được trung quân của Đức. Họ nói Đức-hoàng tính bỏ nơi ấy đặng đánh nơi khác cho dữ hơn nữa.

Hai bên Nga-Đức cũng cứ đánh nhau thủ-tử giữa chặn sông Vistule và sông Wartha. Quân Áo ở dưới hướng nam bị thất trận. Quân Nga đã tới gần đại thành Cracovie và xạ đại bác trong vài nơi. Quân Anh cũng xạ đại-bác vào thành Bassora. Có 3 cái máy bay của Anh bay riết qua trại ba-lông của Áo mà liện trái phá tại Friedrichsfen.

Bên Pháp địa dân tính lấy làm ái náy vì thấy Đức-quốc vận lương bên nước Thoại-sĩ (Suisse).

Trong xứ Albanie, dân chúng cứ nội loạn.

Bên nước Áo, có tin nói 9 vẹo quân Áo người bị trượng tích không cầm súng nổi.

Một chiếc tàu lặng Đức hiệu « U. 18 » bị tàu Anh đánh chìm bên bờ cỏi hướng bắc xứ Ecosse.

Ngày 25 novembre 1914. — Có 11 đức Giám-mục đến nhóm ở Thiên-chúa thái học-viện tại kinh thành Paris. Đức Tổng-lãnh giám-mục thành Venise từ lộc. Khi ông bá-tước d'Erp đến viếng đức Giáo-hoàng Benoit XV, thì đức Giáo-hoàng yên ủy mấy lời làm cho lòng người nước Bỉ phải cảm xúc lắm lắm.

CÔNG VĂN LƯỢC LỤC

(Actes officiels)

NAM-KỲ SOÁI-PHỦ

(Gouvernement local Cochinchine)

Vinh thăng chức tước

Nhơn diệp đầu năm 1915, nhà-nước thưởng công vinh thăng chức tước cho các viên quan Annam.

Vì lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ, các viên quan Annam giúp việc tại dinh quan Hiệp-lý, cùng các hạt Nam-kỳ, đặng thăng chức như sau nầy, kể từ ngày 1er janvier 1915.

1°.— *Thăng bực Tri-phủ nhứt hạng*

Ông Tô-bảo-Thanh, Tri-phủ nhì hạng (hạt Biên-hòa).

2°.— *Bực Tri-phủ nhì hạng*

Ông Nguyễn-văn-Huy, Tri-huyện nhứt hạng (hạt Bắc-liêu).

3°.— *Bực Tri-huyện nhứt hạng*

Ông Lê-văn-Cử, Tri-huyện nhì hạng (hạt Châu-đốc).

4°.— *Bực Tri-huyện nhì hạng*

Ông Ngô-văn-Huân, Thơ-ký thiệt thọ nhứt hạng (phòng văn quan Nguyên-soái Nam-kỳ).

Ông Trương văn-Nga, id id

Mỗi nhà thơ giây thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

Ông Trương ngọc-Lãnh, id Bạcliêu)

5°.— Bực Thơ-toán nhì hạng

Ông Nguyễn-văn-Ngàn, Thơ-toán tam hạng Hà-tiên).

6°.— Bực Thông-phán tam hạng

Ông Phạm-chánh-Hỷ, Thơ-ký nhứt hạng (Khám-đường).

7°.— Bực Thơ-ký thiệt thọ nhứt hạng

Thầy Đinh-trường Cữu, Thơ-ký thiệt thọ nhì hạng (Trà vinh).

Thầy Trương-mỵ-Thạnh, Thơ-ký thiệt thọ hạng ba (Trà-vinh).

8°.— Bực Thơ-ký thiệt thọ nhì hạng

Thầy Phan công-Minh Thơ-ký thiệt thọ tam hạng (Vĩnh-long .

Thầy Nguyễn-tích-Kim, Thơ-ký thiệt thọ tam hạng (Mỹ-tho).

Thầy Phan-thọ-Tài, Thơ-ký thiệt thọ tam hạng (Long-xuyên).

Thầy Nguyễn-văn-Tham, Thơ-ký thiệt thọ tam hạng Sa-đéc).

Thầy Lê văn-Giáp, Thơ-ký thiệt thọ tam hạng (Đình quan Hiệp-lý).

9°.— Bực Thơ-ký thiệt thọ tam hạng

Thầy Lam-Khun, Thơ ký thi sai nhứt hạng (Bến-tre).

Thầy Đặng-văn-Chu, Thơ-ký thi sai nhứt hạng (Hội nghị tư).

Thầy Trần-văn-Nử, Thơ-ký thi sai nhứt hạng (Phòng văn quan Nguyên-soái).

10°.— Bực Thơ-ký thi sai nhứt hạng

Thầy Nguyễn-văn-Thọ, Thơ-ký thi sai nhì hạng (Tây-ninh)

Thầy Đỗ-văn-Kia, Thơ-ký thi sai nhì hạng (Mỹ-tho).

Thầy Nguyễn-văn-Thọ, Thơ-ký thi sai nhì hạng (Trà-vinh).

Thầy Huỳnh-văn-Vi, Thơ-ký thi sai nhì hạng Tòa-nhứt).

Thầy Phan-ngọc-Trinh, Thơ-ký thi sai nhì hạng (Vũng-tàu .

11°.— Bực Thơ-ký thi sai nhì hạng

Thầy Nguyễn-đăng-Liêng, Thơ-ký nhì thi sai hạng (Phòng sanh ý Saigon).

Thầy Lý văn-Ngọc, Thơ-ký thi sai tam hạng (Lương-y chánh phòng sự).

Thầy Phan-hữu-Hòa, Thơ-ký thi sai tam hạng (Châu-đốc).

Thầy Ngô-ngọc-Bữu, Thơ-ký thi sai tam hạng (Phòng văn quan Nguyên-soái .

12°.— Bực Thơ-ký thi sai tam hạng

Thầy Bùi-văn-Đôn, Thơ-ký học tập (Long-xuyên).

Thầy Nguyễn-văn-Nhọ, Thơ-ký học tập (Khám đường Saigon)

Thầy Nguyễn-văn-Kiên, Thơ-ký học tập (Tòa nhứt).

13°.— Bực Ký-lục thiệt thọ tam hạng chữ nho

Thầy Nguyễn-văn-Hinh, Ký-lục thi sai nhứt hạng (Gia-định).

14°.— Bực Ký-lục thi sai nhứt hạng

Thầy Kim-Tôn, Ký-lục thi sai nhì hạng Châu-đốc .

15°.— Bực Cai-tổng nhứt hạng

Thầy Nguyễn-phi-Phụng, Cai-tổng nhì hạng (Cần-thơ .

Thầy Nguyễn-văn Nhơn Cai-tổng nhì hạng (Tân-an .

Thầy Hong Cai-tổng nhì hạng (Tây-ninh).

Thầy Lê-ngọc-Hữu, Cai-tổng nhì hạng (Trà-vinh).

Thầy Nguyễn-công-Khánh, Cai-tổng nhì hạng (Bắc-liêu).

16°.— Bực Cai-tổng nhì hạng

Thầy Trương-văn Nhi cai tổng tam hạng Sadec .

Thầy Cao văn-Bình, cai tổng tam hạng (Trà vinh).

Thầy Dương-quan-Lịch, cai tổng tam hạng (Chaudoc .

Thầy Trương-văn-Hưng cai tổng tam hạng (Rạchgiá).

Thầy Trần-văn-Cảnh, cai tổng tam hạng Chợlớn).

17°.— Bực Phó tổng nhì hạng

Thầy Thạch-văn-Khôi, phó tổng nhì hạng (Biênhoa).

Thầy Nguyễn-vinh-Phú, phó tổng nhì hạng Giadinh).

Thầy Lê-minh Chương phó tổng nhì hạng (Sadec).

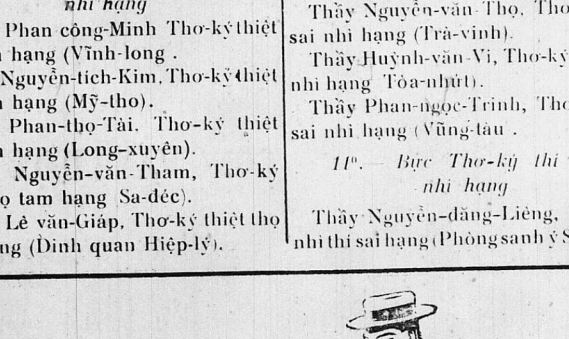

Từ thuở nay tôi chưa hề kéo chú khách nào mà nặng như vầy!
Rồi đây tôi mới phải đi uống một ly rượu **DUBONNET**
đặng lấy sức lại chớ!

Thầy Hoa, phó tổng nhì hạng (Tây-ninh).

Thầy Phạm-kim Chi, phó tổng nhì hạng (Tanan).

Thầy Nhan-trường-Lam, phó tổng nhì hạng (Rạch-giá).

Thầy Trần-Sự, phó tổng nhì hạng (Rachgia).

TRÍCH CẨM TẠP BIÊN

(Mélanges littéraires et Scientifiques)

NGUYỄN TRÀO KHAI CƠ CÔNG THẦN

LIỆT TRUYỆN

Les hommes illustres de la dynastie des Nguyễn

3. — Nguyễn-văn-Nhơn

(Chung biên)

Từ khi quan Nguyễn-văn-Nhơn tuân theo sắc chỉ trở về kinh, thì ngài hết lòng phụng sự, tất dạ ân cần; trên thờ chúa Thuần-Nghiêu, dưới cứu dân thủy hỏa. Bởi vậy cho nên lúc ấy vua trên tin dùng, chúng dưới kỉnh yêu, tài đức lẫy lừng cỏi bắc miền nam, thầy thảy vang danh quốc lão.

Mùa thu năm thứ hai niên hiệu Minh-mạng (1820) Ngự-giá bắc tuần, Hoàng-trưởng-tử (Thiệu-trị) lưu kinh đồng lý quân quốc trọng sự, Nguyễn-văn-Nhơn hiệp cùng Tôn-thất-Bình, Lê-bá-Phẩm sung lãnh lưu kinh đại thần.

Mùa xuân năm thứ ba niên hiệu Minh-mạng (1821) quan Nguyễn-văn-Nhơn tạ thế, hưởng thọ bảy mươi, Sắc tặng Dực-vận-đồng đức công thần, đặc tấn Trụ quốc thượng-tướng-quân Thượng-trụ-quốc Thái-bảo Quận-công, thụy Trung-cần. Vua lại ban cho tiền bạc hàng nhiều, gấm vóc, bải chầu ba ngày, truyền quan đến điện tế, tình rất hậu tình. Vua phán cùng Trịnh-hoài-Đức rằng: Văn-Nhơn là một đứng đại thần huân cựu, rõ trang cầu hậu trung thành: nay chẳng may cỗi thọ cách phân, tình tôi chúa xót thương chi xiết.» Vua lại phán rằng: Văn-Nhơn ngày thường kiệm ước, nên nay tế điện, ta muốn làm cho hậu tình. Người bên truyền xuất tiền kho mà cúng tế mỗi ngày.

Đến khi đưa tang về Giadịnh, Vua ngự đến nhà ban rượu, rồi truyền 100 linh đội hữu-sai đi theo hộ tống. Sau đến ngày hạ táng, Vua lại bải chầu một bữa. Rồi truyền cấp tư điền mộ phu và ban tiền bạc cấp dưỡng cho con trai con gái.

Năm thứ năm niên hiệu Minh-mạng 1823) sắc ban cho tùng tự Thế-miếu, lại liệt tự Trung-hưng công-thần miếu.

Năm thứ mười hai niên hiệu Minh-mạng, (1830) truy tặng Tả-vận công-thần, đặc tấn Trấn-võ tướng-quân, hữu-quận-đô-thống-phủ-chưởng-phủ-sự, cải thụy Hiển-mục, gia tước Kinh-môn quận-công.

Quan Nguyễn-văn-Nhơn trải theo chinh chiến mười mấy năm dư, mũi dạn dường tên, công lao chi xiết; đến sau lại quốc gia phương diện, gìn giữ biên cương, hết dạ lo lường, nhiều phương thi thố. Ngài lại dạy dân làm ruộng trồng dâu, khuyên chúng an cư lạc nghiệp; lập ngũ quân nghiêm phong võ bị, chấn chỉnh quốc oai. Nghiệp cả công cao, thiệt đáng mặt lão thành mưu quốc. Còn như Cao hoàng chinh chiến liền năm, mà vận hướng điều binh, chẳng chút hề khuyết phạp. Bởi vậy cho nên đức Thế-tổ Cao-hoàng-đế (Gialong) thường ban khen rằng «Văn-Nhơn văn võ toàn tài, lại có sức trị dân vũ chúng. Trong lo bền cản bổn, ngoài chuyển vận quân nhu, thiệt chẳng kém gì Tiêu-Hà giữ Quan-trung, Khấu-Chuẩn giữ Hà-nội.»

Lịnh tử ba người: Văn-Đức, Văn-Thiện, Văn-Đại. Văn-Đức tập ấm bổ lâm Phiêu-kị-đô-úy, Văn-Thiện kên công-chúa làm quan Phò-mã đô-úy, Văn-Đại bổ anh-danh lâm quan Cai-đội. Đến sau con Văn-Đức là Văn-Chơn tập phong Kinh-môn-bá, gia Phó-quản-cơ hàm, đăng đi triều thỉnh, con Văn-Thiện là Văn-Uyển thì lại được Triều-đình ban cho tiền bạc, và làm Cẩm-y-hiệu-úy.

Than ôi! Xưa nay những đấng trung-thần trọng vọng mà đăng thân danh vẹn cả hòa hai, thiệt là ít có. Mà quan Nguyễn-văn-Nhơn, tự thuở nương mình đài cát quyết xăng tay nâng đỡ ấn vàng; khi nội cỏ, lúc ngàn dâu, kể sao xiết ôm yên gối trống; buổi đầu gành, cơn ngoài bể, đề nài chi đội nguyệt đeo sao. Người như thế ấy, thiệt rõ mặt trung trinh, dầu sông cạng non mòn cũng khôn phai danh tiết. Vã lại khi ngài đã tan du mộ ảnh, đẹp đạo binh theo việc bút nghiên, mùi kinh sử đạo thánh hiền, dốc một chí trau giồi cửa thánh; dạ cần vương lòng ái quốc, sau muôn đời còn tạc sử xanh. Vậy có thơ rằng:

Anh hùng đốc trả nợ thương thương,
Một tấm trung trinh giữa miếu đường.
Trăm trận chi sờn gan báo quốc,
Muôn đời còn để tiếng cần vương
Gươm đàn nửa gánh dìu ngôi cả,
Kinh sử năm xe vẹn đạo thường.
Dầu bể đổi dời gần mấy độ,
Thanh danh còn chói khắp nam phương.

Phụ chú: Thiên hạ trong Nam-kỳ đều biết danh quan Kinh môn quận-công và tục kêu Ngài là quan quận-công Sen.

Mồ Ngài ở tại Sadéc. Năm trước bị nước xoi lở bực sông gần tới mộ, nhờ có quan Tổng-thống Toàn-quyền de Lanessan hậu cấp 3000 nguyên bạc dã dời qua chỗ khác và sửa tu lại tử tế.

Chung.

TU THÂN KHOA

(La morale moderne)

Tổng luận về sự tu thân *(tiếp theo)*

Người ta có kẽ thiện người ác

Đã nói đến việc tu-thân, thì lại phải xét cái tánh của loài người.

Tánh của người thiện hay là ác? Ngày xưa thầy Mạnh-tử có nói rằng: «Người ta sanh ra, ai cũng tánh lành». Tuân-tử nói rằng: «Người ta ai cũng tánh ác». Cáo-tử thì nói rằng. «Tánh người ta làm thiện cũng đặng, làm ác cũng đặng». Từ khi có ba lời ấy, về sau cũng còn nhiều người nghị luận phân vân, người thì cho lời nọ là phải, người thì cho lời kia là hay. Nhưng cứ ý tôi thì tôi cho lời Cáo-tử là đúng hơn cả. Vì nếu cho tánh người nhứt định là thiện, thì bất tất ai phải tu-thân làm gì; mà nếu cho nhứt-định là ác thì chắc tu cũng không được.

Duy rằng nửa thiện nửa ác, cho nên người tánh thiện rồi, thì có tu lại được thêm, mà người tánh ác, có tu cũng chữa được ác.

Nay xin chia đại khái trong mình người có 6 đều thiện nên tự trọng và 6 điều ác nên sửa như sau nầy:

Sáu điều thiện là:

1° Thân nầy là trời phó bẩm cái tự do hoàn toàn cho mình, là đều phải nên tự trọng;

2° Thân nầy là thân rất linh rất quí hơn cả muôn loài vật; nên phải tự trọng;

3° Thân nầy là thân hạp cảnh giới tư tưởng vô cùng của người xưa nay mà mới có mình, nên phải tự trọng;

4° Thân nầy là thân giúp đỡ cho nhơn-quần đời nay nên phải tự trọng;

5° Thân nầy là thân gây dựng cho thế-giới về sau, nên phải tự trọng;

6° Thân nầy là thân muôn đời lúc nào cũng còn, phải nên tự trọng.

Sáu điều ác là:

1° Thân nầy là thân bị âm dương huyết khí cổ động được mình, không hay tự chủ, phải nên tu tỉnh;

2° Thân nầy là thân bị phong tục địa phương bó buộc được mình, phải nên tu tỉnh;

3° Thân nầy là thân nhiễm phải thói ác mấy đời lưu truyền đến giờ, phải nên tu tỉnh.

4° Thân nầy là thân bị trăm thức mùi đời ở bề ngoài xúm lại mà trêu mình, phải nên tu tỉnh.

5° Thân nầy là thân tự trong phát ra trăm thứ ác-niệm làm hại cho mình, phải nên tu tỉnh.

6° Thân nầy là thân tự trong phát ra trăm thứ ác-niệm làm hại cho người, phải nên tu tỉnh.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhân mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

Đó là nói tóm 12 điều thiện ác, còn các phép tu thì có 4 cách :

1º *Tuyển chất* : Kén chất tốt mà bỏ chất xấu.

2º *Tăng lực* : Dùng thêm khí sức.

3º *Trù não* : Đúc não.

4º *Tụ hồn* : Chứa hồn.

Bốn cách ấy để sửa nên cái thân tận thiện tận mỹ.

II. — Sao gọi là cái thân tự do trời phó bẩm cho hoàn toàn ?

(Comment faut il interpréter le mot liberté)

Lẽ trong trời đất, không một vật nào tránh khỏi vòng âm dương. Trời cũng bởi lẽ âm dương mà sanh ra người, cho nên mới phân ra có trai có gái. Mà trong thân con trai con gái, lại đều có riêng một lẽ âm dương nữa. Dương thuộc về số lẻ, âm thuộc về số chẵn. Vì như đầu là dương, chơn tay là âm, mắt là âm, miệng mũi lại là dương. Đến cả các bộ gân xương, cũng đều đối nhau mà thành ra âm dương. Cứ một dương rồi lại một âm, một âm rồi lại một dương ; hoặc trong dương có âm, trong âm có dương. Xét cái lẽ làm sao mà tự nhiên phối hiệp như vậy, chỉ là để cho người ta tiện dụng mà thôi. Nếu trong tứ chi bá thể, mà thiếu một thể nào cũng không xong. Chẳng những bộ vị trong mình đủ cả mà thôi đâu, trời lại phú cho có tri giác, có linh hồn, có tánh tình. Phàm loài người cần dùng đến thứ gì thì trời cho vẹn đủ cả. Vì là vẹn đủ, cho nên có thể tự do được. Lẽ tự do từ xưa ở Á-đông nầy, chưa ai phân giải. Nay mới tìm ở trong sách Thái-tây ra. Người nước ta tuy chưa đến được địa-vị hai chữ ấy, nhưng lẽ tự do là lẽ trời cho ta thì cũng nên biết.

Tự do nên chia làm ba thứ thiệt tốt.

1º **Tư tưởng tự do** *La liberté dans les opinions* = muốn nghĩ gì thì nghĩ.

2º **Nghị luận tự do** *(La liberté dans la parole* = muốn nói gì thì nói.

3º **Hành vi tự do** *La liberté dans les actes,* (muốn làm gì thì làm.

1º Tư tưởng tự do là thế nào? Người ta ở trên đời, duy có tư tưởng là rất rộng rãi, rất tinh vi. Cái thâu bảy thước tuy nhỏ, mà lòng thì bao đặng cả ngoài trời đất ; ngàn muôn đời tuy dài, mà lòng thì thâu đặng cả vào trong tất gang. Trên dưới bốn phương, vắn dài to nhỏ ; nào là lẽ thẳng lẽ ngang, nào là lẽ vuôn lẽ lịch, lẽ nào cũng ở trong tư tưởng của ta, không có vật gì ngăn trở được lòng tư tưởng. Tư tưởng đến đâu thì lại sanh thêm ra một cảnh giới nữa ; mà hết thảy việc nhơn-gian, sự gì cũng bởi tư tưởng mà sáng tạo nên, vậy nên cuộc tư tưởng thiệt là tự do lắm.

2º Nghị luận tự do là thế nào? — Cảnh hiện-tại đương thì, ta chưa có thể nghị luận hết được. Ngày xưa đức Khổng-tử làm giáo-chủ Trung-quốc, cùng với bọn 72 người cao-hiền và 3.000 đệ-tử, ngày đêm hội tụ giảng học, và biên chép làm ra sách vở, thiên-hạ coi đó mà làm gương, đã là nghị luận tự do lắm. Vậy mà chép kinh xuân-thu, cũng còn nhiều lời ẩn húy, vì trong sách có ý bảo biếm các vương công đương-thời, cho nên cũng không dám nói kịch liệt cho lắm.

Đến đời Chiến-quốc, bọn biện-sĩ kéo ra lũ lượt, khi đó mới thiệt là được nghị luận tự do, cho nên lối học nẩy nở ra nhiều, học nghiệp tấn bộ, trí huệ mở mang, đời ấy là nhiều hơn hết. Thầy Mạnh-tử sanh về thời đó, luận nhiều điều bùng biện cao-đàm, tỏ những trí khôn của người đời xưa chưa ai nói đến. Nhưng mà người khi ấy đã chê là hiếu biện, thì đã cho là đời áp chế rồi. Qua đời nhà Hớn, nhứt thống được thiên-hạ, bỏ cả sách vở của bá gia, từ đó quyền nghị luận tự do của nhơn dân Trung-quốc mất, mà lâu dần rồi cái tánh nghị luận tự do cũng mất.

Nay về phương Thái tây, nghị-luận mới thiệt là tự do. Có nghị-viện để thông tình trên dưới, có báo-chương để tỏ nỗi xa gần ; mà người làm sách, người lập luận, đều có bản-quyền riêng, như thế mới là tự do. Cái quyền tự do ấy là tự trời phó cho người ta. Các nước Âu-châu, để mặc ý cho người ta được giữ quyền riêng mà nghị luận, cho nên dân-trí nẩy nở, phần thông minh phát đạt lên nhiều, mà bàn bạc mỗi ngày càng được rộng rãi thì công lý cũng ngày mà hiển hiện ra, bởi thế, thế-giới lại càng được văn minh lắm.

3º Hành vi tự do là thế nào? — Cái tự do nầy, nguyên là của trời phú cho, không khiếm khuyết một chút nào. Song lẽ ấy tuy tự trời bẩm sanh, nhưng ở vào thế giới chưa văn-minh thì phần nhiều bị cái khuôn phép của tôn giáo và các pháp luật của chánh trị bó buộc. Đó cũng bởi dân trí chưa mở mang, mà tôn giáo chánh trị phải dùng cách bắt-đắt-dĩ mà bó buộc đó. Vì dân còn thói dã-man, nếu mặc ý cho muốn làm sao thì làm, thì chắc sanh ra lắm sự hại cho nhơn quần xã-hội, cho nên phải có phép tắc mà ràng buộc mới xong.

Tuy vậy mà trên phần tự do thiếu đi một chút nào, thì sự văn minh thiếu đi một sợi sáng ấy, mà cái tánh thiên-phú cũng khuyết đi mất một phần.

Tự do sao lại gọi là tự do thiên-phú? Người ta sanh ra nên chia làm ba thời đại : thời ấu-trĩ (còn nhỏ), thời cường tráng (mạnh mẽ), và thời suy lão (già yếu). Lúc còn thơ ấu biết cựa động thì trời phú cho cái sức để mà cựa động, như là biết cười biết khóc, biết ăn biết uống, biết chạy biết đi v. v... Đến thời mạnh mẽ biết sửa soạn lo lường thì trời cũng phú sẵn cho cái sức đặng mà lo tính công chuyện, như là các việc cư xử, hôn phối, hưng-công lập nghiệp, kết bạn truyền giáo v. v... phàm việc gì muốn làm là cũng phải được.

Đến lúc già cả yếu đuối muốn nghỉ ngơi, thì trời cũng phú sẵn cho cái sức nghỉ ngơi để nuôi lúc tuổi già. Nghĩa là trong bụng lúc đó, đều gì cũng biết êm ái hòa thẩm, mà phàm những sự cần dùng lúc già, đã làm dự sẵn cả từ khi còn trẻ rồi.

Đó ba thời buổi ấy, đều là trời cho ta được tự do. Ta có cái thân quí hóa như thế, có lẽ nào ta bỏ phí cho đành, nên ta phải sửa mình ta đặng mà giữ lấy quyền tự do của ta mới được.

Sau sẽ tiếp theo).

P. K. Bính.

TỰ DO DIỄN ĐÀNG

Tribune de nos abonnés

Hạ xuân-vương chánh ngoạt
Chúc tổ quốc vạn niên

Nay mai tết đến nơi rồi,
Người thêm tuổi thọ, trời dài ngày xuân,
Vui chung khắp bốn phương dân,
Ngựa xe như nước, áo quần như nêm.
Đùng đùng pháo nổ thâu đêm,
Trẻ thêm vui trẻ, già thêm vui già :
Gặp nhau ta chúc cho ta,
Nào là mạnh giỏi, nào là yêu vui.
Nhựt trình lục tỉnh chúng tôi,
Mằng xuân xin có mấy lời chúc xuân.
Chúc trong xã hội nhơn-quần,
Có quyền bình-đẳng, có phần tự-do.
Chúc ngoài thế-giới hoàn-cầu,
Sáu-loài thạnh vượng, năm-châu hòa bình.
Chúc cho phương Á-đông mình,
Giống vàng ta cũng văn-minh như người.
Chúc cho bên mẫu-quốc tôi,
Ra tay Đại-pháp, giệt loài Giá-môn.
Chúc cho một cõi Đông-dương,
Hút không-khí mới, tỉnh hồn-phách mê.
Chúc cho sáu tỉnh Nam-kỳ,
Nương cờ ba sắc để bia muôn đời.
Sĩ vui học một hay mười,
Đổi phong tục cũ, theo thời buổi nay.
Nông vui quốc giỏ cày mây,
Lúa xanh tốt ruộng, thóc đầy nức kho.
Công vui chế tạo các đồ,

Mỗi nhà thơ giây thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

Luận nghề thiệt nghiệp chẳng thua nước ngoài.
Thương vui một vốn bốn lời,
Tài buôn chẳng kém chi người trung-hoa.
Con nhiều ngũ-phước tam đa,
Mua vui xin chép một vài câu chơi.
Ngày xuân vui hãi còn dài,
Vui nầy mới gọi là vui đại-đồng.
Vui nghe pháo nổ đùng đùng.

THẠCH-LÂN.

LỜI RAO

Một thầy đội hay là chú cai lính tập đã hồi hưu, hằng hỏi và có sức lực lắm, mau mắng lại mạnh mẽ, biết việc trồng trĩa và nuôi thú vật, muốn kiếm việc làm nơi rẫy bái hầu dặng thêm tiền chi độ.

Ai dụng xin trả lời tại nhà thơ saigon như vầy:

Poste restante à Saigon n° 128.130 **mà phải chỉ chỗ mình ở, bao nhiêu tuổi và giấy tốt ra làm sao.**

萬春隆內

門牌壹拾玖號 任幫缺花苑街

金魚為記

啟者本號精染烏布及三缸布等久洗不變與市上所兌不同馳名歷久布面有蓋白粉印並有鐵印內標因近来奸商混假日熾特加金魚標為記諸君光顧請認內外標庶不致悞焉

萬和染坊謹白

VẢI ĐEN VÀ VẢI TAM-CÔNG

HIỆU

VẠN-HÒA

CỦA TIỆM HIỆU

Vạn-Xuân-Long

Chợlớn, đường Huê-Viên, số 19

BẠCH

cùng chư quới khách rõ.

Từ năm 1897 tại tiệm tôi co nhượm vải den và vải tam-công, dùng thứ vải tốt mà nhượm cho nên màu nó tốt tươi, dầu mưa nắng cũng chẳng phai dặng, giặt thế nào cũng không trổ. Sánh với các thứ vải bán nơi tiệm khác thì nó tốt hơn xa lắm. Chư quới khách trong Lục-Tỉnh đều rõ biết.

Nay tôi lại ráng công làm cho hơn khi trước và lại bán giá rẻ hơn.

Tôi muốn cho hiệu tiệm tôi rạng danh, chẳng phải là lo cần lợi mà thôi.

Xin các quới khách chiếu cố mua thử mà dùng thì mới rõ biết là sự thật.

Cũng co kẻ giả mạo hiệu vải của tôi nên tôi phải làm giấy riêng mà để trong vải nầy co hình con cá « kim ngư » màu xanh và lại co hình của tôi ấn hành, dặng chư quới khách xem tường mà khỏi lầm sự giả mạo.

VẠN-XUÂN-LONG, kỉnh.

TẠP CHẾ ÍCH DỤNG

(Recettes utiles)

Thuốc trừ nọc rắng cắn

Hột sen khô hay là tươi bất câu là mấy hột cũng dặng, nhai nuốc nước, xát thì đắp trên chỗ bị vít, trong giây phúc thì dàm nó hạ, song cũng chưa chắt được, là vì hột sen nghĩa là dùng đở dặng mà đi kím thuốc, phải kím cho đặng thứ cây *lài-dưa*, vì nó mọc lang địa nên người ta kêu là *lài-dưa*, thứ lài nầy nó cũng tương tợ như lài trồng kiểu vậy, song lá nó nhỏ hơn, bông nó cũng nhỏ hơn mà ít cánh mào vàng, nó hay mọc theo vườn và theo nơi rừng bụi, hễ gặp nó thì nhổ hết gốc dem về lặc lá nó dàm nhỏ rồi dịch lên, còn xát hột sen thì bỏ đi, còn nước nó thì mài với nước nóng độ chừng 1 chung, uống vô thì thấy hiệu nghiệm chẳng sai.

Xin đừng nghi ngay mà bỏ qua, vì tôi có cho cũng được 5, 3 người đều mạnh cả. Như ai kím được thứ lài dưa nầy cho nhiều, mà trồng trong vườn thì cản qui lắm.

Tôi còn 2 bài thuốc nữa song bây giờ tiềm chưa được, để chừng được tôi sẽ ấn hành vào nhựt-báo.

Cholon, 16 Janvier 1915.

NGUYỄN-TRƯỢNG-PHI.

Còn nhiều bài thuốc rất hay, tuần sau bổn quán sẽ đăng báo, về tuần nầy không có chỗ đủ.

CÁC CUỘC CHƠI CHO TIÊU KHIỂN

(Jeux d'esprit)

THI-PHỔ

Bổn-quán lập ra mục nầy, để các ngài ngâm Ông mặc khách trong Lục-châu ta, có giờ rảnh xin họa chơi cho tiêu khiển.

Đi câm

Ơ ơ con tạo ghét chi tôi,
Lạt bước lầu xanh tỉnh lại rồi.
Buồn với phấn son khôn hở miệng,
Tỏ cùng anh én nhát khua môi.
Nỗi niềm trang giỏ tay ra đấu,
Chực khách chiều trưa mắt ghẹo mồi.
Thầm tính đánh liều xem thử mạng,
Đoạn trường như thiếp mấy người ôi.

BỒNG-DINH.

Tấm sáo lủng

Sáo nầy treo trước phủ ngang qua,
Nay lủng mành thưa ngó thấu xa,
Một bức trăng soi lòa các tia.
Hai bề nắng dọi chói hào hoa,
Nghèo giàu chẳng phụ còn che đỡ,
Mưa móc từng quen mới vậy đà,

Gặp thuở gió xuân lòn mát mẻ,
Phải thời cuốn rút để vô ra.

TRẦN KHẮC-CẨN,
Vaccinateur à l'Hôpital provincial
du Chef-lieu,
Longxuyên.

* *

Con Lật-dật thơ.

Con nầy tuy vậy, mà rất có lý thú cao xa, xin chư vị phú một vài bài chơi, nếu hay bổn quán xin thưởng lịch lãm đồ quí-tạng.

LỜI RAO CHO CÁC THỢ SĂN

Avis aux chasseurs

Hảng **F. Michea, Caffort,** đường Catinat, số 36, Saigon, mới tiếp được bên tây gởi lại bì **16 thường**, và thuốc súng hiệu T và M, cùng các đồ phụ tùng về cuộc săn bắn, lại xe máy đạp hiệu Sphinx.

VỆ SANH THIẾT DƯỢC

(Le fer qui fait vivre)

Như bạn tôi đang đứng xem mấy cây sắt người ta cất nhà, mà nếu tôi nói mấy lời sau đây thì chắc sao bạn tôi cũng lấy làm lạ: « Trong mình bạn chẳng khác nào các sường nhà ấy, không có sắt làm sao chắc chắn cho đặng, chừng 3 grammes sắt thì đủ mà làm cho bạn đặng khương cường tráng kiện. »

Có người lại nói: « Ba grammes thì nhiều quá, trong thân thể con người mà làm sao có nhiều sắt dử vậy?

Phải có như thế mới là đủ mà làm cho mình mạnh giỏi đặng. Khá biết rằng trong huyết ta là một thứ vật lỏng dựng muôn ngàn huyết-cầu.

Thuở xưa chưa tìm đặng máy chi mà coi các vật trong máu cho đặng, ngày nay bày ra kiến hiển-vi mới thấy rõ các huyết-cầu hình tượng ra làm sao; tròn mà đẹp cũng như cắt bạc vậy.

Trong mấy cắt bạc bằng huyết nầy thì có lộn sắt vào đấy, con người như lấy đó mà sống.

Khi nào máu con người mà chẳng có đủ hồng huyết-cầu, hoặc bị dứt lạy dứt chơn ra máu, hoặc trong máu ấy chẳng có đủ sắt thì phải yếu, mất máu, xanh xao, sao sao cũng chẳng khỏi binh-hoạn.

Nếu trong huyết mà chẳng thiếu món chi, có sắt nhiều thì chắc đặng mạnh giỏi luôn.

Huyết-cầu thì dùng mà dẫn các nơi trong thân thể con người, nuôi chỗ nầy bổ chỗ kia cũng như mình dùng tiền bạc mà xài và buôn bán vậy. Mà khi nào bạc tiền ấy mòn hết thì mới làm sao?

Vậy phải đem nó vào lò, nấu nó lại và thêm bạc cho đủ số.

Cái đó là nói về bạc tiền, còn như trong thân thể ta thì cũng vậy, vật nào thiếu thì phải thêm mới đặng mà như sắt thiếu đây thì mới làm sao, chang lẽ lấy sắt nuốt vào bụng cho đặng?

Chẳng khó chi mà lo. Phải dọn làm sao cho sắt vào mình con người mà tiêu hóa như đồ vật thực thì mới xong.

Việc nầy thì nhờ có quan lương-y Rabuteau bào chế vị thuốc ấy và thí nghiệm tại Bác-học-viện, kinh-đô Paris. Vị thuốc ấy Bác-học-gia kêu là protochlorure de fer

Quan lương-y Rabuteau dùng sắt mà dọn thuốc một cách kỹ lưỡng khéo léo vô cùng và đặt tên là thuốc **Dragées Rabuteau**

Dọn ra như vầy đây thì uống vào bụng mới mau tiêu hóa đặng. Vậy khi nào trong mình yếu, mất máu, khá dùng thuốc **Dragées Rabuteau** *thì sẽ đặng đỏ da thắm thịt chẳng sai.*

Quan lương-y M....ký

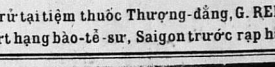

Trử tại tiệm thuốc Thượng-đẳng, G. RENOUX nhứt hạng bào-tế-sư, Saigon trước rạp hát tây

...le bon jardinier arrose sa plante pour qu'elle pousse vigoureuse... DE MÊME le bon père de famille fait boire à son fils du QUININUM LABARRAQUE pour qu'il grandisse fort.

Người làm vườn tưới cây cho có hoa quả cũng như cha mẹ cho con uống QUININUM LABARRAQUE cho đặng khương cường tráng kiện vậy

***Mỗi khi ăn cơm rồi, uống một ly nhỏ thuốc rượu* Quinium Labarraque,** *thì đủ mà làm cho người đau rất nặng trở nên mạnh giỏi như thường. Bịnh đau trầm trệ cũng là mất máu dùng nó cũng hay. Rét thế nào uống nó vô cũng phải hết. Hễ dùng thuốc thì đừng có lo bịnh trở lại nữa.*

Bởi thuốc **Quinium Labarraque** *trị được nhiều bịnh trầm trọng và nguy hiểm, cho nên Thái-y-viện, Paris có ban khen cách dọn thuốc nầy và khuyên cả hoàn-cầu khá dùng lấy nó, hữu ích lắm. Thuở nay chẳng có thuốc nào mà được lời khen ngợi như vậy.*

Vậy thì mấy người nào yếu, người nào đau, cũng là làm việc mệt mỏi, con trai dậy mầy sớm, con gái ốm o, đờn bà mới hốt bếp, già cả lum cum khá mua thuốc nầy mà uống thì chắc sao sao cũng đặng toại chí.

Rượu **Quinium Labarraque** *đắng lắm, vì bởi tinh-ba của nó là* **Quinquina**, *không đắng làm sao đặng. Phải biết rằng: hễ đắng chừng nào thì càng linh nghiệm chừng nấy, thuốc đắng đã tật, đừng có thấy vậy mà sợ.*

Quinium Labarraque *nầy tiệm thuốc nào cũng có bán. Giá nữa chai lớn 1 $ 40, còn 1 chai lớn nguyên thì 2 $70.*

Bên Đại-pháp thì có trử tại Maison Frère, đường Jacob, môn bài số 19, lại kinh-đô Paris, còn bên Dông-dương thì có trử tại tiệm thuốc Thượng đẳng, chủ là ông G Renoux, nhứt hạng bào-tế-sư, Sàigòn, góc đường Bonnard và đường Catinat và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là Solirène, Chợ-lớn.

Mỗi nhà thơ giây thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

HỈ TÍN (Tân-hôn)

Hôm 2 Février quan Đốc-phủ Phan-chấn-Thế, kim quản-lý chưởng-lý tòa Saigon đã định chữ vu-qui cho lịnh ái ngài.

Đúng 4 giờ 3 khắc thì hai họ đều ngự xe hơi, xe song mã giời gót ra dinh Đốc-lý, khi trở về đến nhà thờ Cầukho thì các chuông đều đánh rước mừng, đoạn trở về nhà thì đúng sáu giờ mọi sự sẵn sàn đèn đuốc thấy sáng lòa, hoa chưng rực rỡ cờ vòng theo dinh đầy dẫy xem rất đẹp mắt.

Đúng 8 giờ thì quan Đốc-phủ đãi các quan viên một yến bỉ bàn thầy đều mừng chúc :

Mừng bấy Phan-công đặng gái hiền,
Trai Tần gái Tấn sớm vầy duyên,
Hương xa trăm cỗ rùm non nước,
Chúc chữ giao-loan xử vẹn tuyền.

THUỐC ĐIỀU KINH

APIOLINE CHAPOTEAUT

Làm cho mỗi tháng **kinh-nguyệt điều đặng, không sụt mà lại khỏi đau-bụng, nhứt-đầu,** là các chứng thường gần có việc hay sanh ra.

Paris, đường Vivienne số 8. và trong các tiệm thuốc to.

ẤY LÀ PHÉP VỆ-SANH CỦA CÁC BÀ CÁC CÔ

Có trử tại tiệm thuốc Thượng-đẳng, chủ tiệm là G. RENOUX nhứt hạng bảo-tế-sư, Saigon, trước rạp hát tây, và tại tiệm thuốc Pháp-Á, đường Thủy-binh, môn bài số 215, Chợlớn, ngang nhà giấy xe lửa lớn.

CHƯ VỊ ĐÃ GỞI BẠC

Bổn quán lấy làm cảm ơn chư vị kể ra sau nầy, vì có lòng tốt gởi mandat bạc đến trả tiền mua nhựt-trình cho Bổn quán; ấy là sự giúp cho Bổn quán mà lo đến hữu ích mở mang cuộc vãn minh.

Số phát nhựt trình			Số mandat
330	L.T.M.Bentré	Mandat 1 $	282944
121	N.V.G.Omôn	— 6	592137
1470	T.T.K.Tiêucần	— 5	599695
1601	T.T.N Kompongthom	— 6	250576
118	P.C.T.Traôn	T. P 1	»
467	L.H.N.Châudốc	— 1	»
903	N.T.T.Longmỹ	— 5	»
571	V.T.H Cholon	Bạc mặt 6	»
533	N.V.Đ.	— 6	»
304	L.V.G. Mocay	— 5	»

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

ĐẠI-PHÁP-CÔNG-THẦN, chữ quốc-ngữ Nói về các vua, quan có danh tiếng nước Đại-pháp từ sơ khai đến đời nầy, nhiều chuyện có ích và hay,

Giá . . . . . 2 fr. 50
Tiền gởi 0 50

Tại nhà in ông F.-H SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom SAIGON

MẸO BẰNG CHỮ QUỐC-NGỮ, đức thầy Mossard diễn dịch, đức thầy mẫn thạo việc dạy dỗ nên chọn sách của ông Larive và Fleury mà dịch ra.

Giá . . . . . 1 fr. 60
Tiền gởi . . . . . 0 $ 06

HAI MƯƠI NĂM DANH TIẾNG!!!

TRƯỜNG SANH
VẠN BỊNH
HỒI XUÂN
PHẢN NHƯỢC
VI CƯỜNG
NHỜ BỞI THUỐC RƯỢU HIỆU

ELIXIR GODINEAU

Có trử tại tiệm thuốc Thượng-đẳng chủ tiệm là **G. RENOUX** nhứt hạng bảo-tế-sư, SAIGON trước rạp hát langsa

Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, đường Thủy-binh, môn bài số 215, Chợlớn, ngang nhà giấy xe lửa

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

KHOÁN CHẤT THỦY

(Nước suối kim thạch)

VICHY

VICHY ÉTAT

PHÁP-QUỐC-TUYỀN

VICHY CÉLESTINS

Có bán nguyên ve và nửa ve

Trị bịnh đau Thận, bịnh đau Bàng-quang, bịnh Phong Thạch-lâm-bịnh (*ké*) — Đau mấy chỗ lắt-léo

VICHY GRANDE-GRILLE trị bịnh đau gan và bịnh đàm.

VICHY HOPITAL trị bịnh thương ti, trường nhiệt.

Mấy cai chứng đồ giả mạo, khi mua phải chỉ cho trúng thứ nước nào mình muốn dùng

VICHY-ÉTAT ĐIỀU TỀ

SEL VICHY-ÉTAT là muối tự nhiên trong nước suối ấy mà ra. — Có hộp và có ve

PASTILLES VICHY-ÉTAT mỗi khi ăn cơm rồi uống chừng 2, 3 hoàn thì dễ tiêu hóa

COMPRIMÉS VICHY-ÉTAT dùng để cho mình đon nước xit (*eau de Vichy*)

TIỆM MAY và BÁN HÀNG-TÀU

Kính mời Chư-quí-cô trong Thành-phố cùng các đứng hảo-tâm Quí-khách Lục-châu nào Quí-vị muốn dùng may xiêm áo cách kiểu thế nào, hay là mua xuyến lành hàng tàu, xin niệm tình đến giúp nhau lấy thảo. — Tiệm tôi có thợ Huế, cắt, may đủ cách kiểu đương thời dùng; tiền công may và giá hàng đề đều nhẹ. — Còn sự khéo vụng tôi chẳng dám khoe khoan quá lẽ, xin đến may một lần thì rõ việc khéo không. Lời vô lề tạm mời, xin Quí-cô niệm tình, đến giúp nhau cho nên cuộc.

Mme NGUYỄN-HỮU-SANH,

110, quai Arroyo-Chinois (Cầu-ông-Lãnh).

(Gần gare xe lửa). *Saigon*

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER

7, Boulevard Norodom. — SAIGON

CÁCH LÀM BÁNH VÀ MỨC. — Dạy nhiều món rất khéo, bìa vẻ đẹp.

Giá . . . . . 0 $ 40

Tiền gởi 0 04

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER

7, Boulevard Norodom. — SAIGON

KIM-VÂN-KIỀU, ông P. Trương-vĩnh-Ký in lại rồi.

Không hình 1$00 | Có hình 2$00 | Tiền gởi 0$10

HẢNG DE LA POMMERAYE

VÀ CÔNG-TY

Có bán và đặt đèn acétylène (khí đá)

Có bán máy acétylène (nhớt khí đá) đủ thứ đèn huê-lệ, đèn thủy-tinh, họng-đèn-đôi và họng-đèn incandescence lòa rất sáng, giây-chì sang-hơi, vân vân.

Có bán carbure de calcium (khí đá)

Xin chư-quới-khách chớ ngại, hãy dời gót ngọc đến hảng, hoặc viết thơ mà hỏi thăm, thì tôi sẽ hết lòng nghinh tiếp hoặc hồi âm. Nếu vị nào viết thơ lên muốn cho tôi sai thợ giỏi đến mà tính việc đặt đèn trong nhà cùng định giá cả, thì tôi sẽ vưng theo, sai thợ đến lập tức.

Như đành lòng giá cả nhứt định làm thì tiền phí-lộ của thợ về phần hảng chịu.

Hảng nầy rất đoan chánh và bán giá rẻ hơn hết trong cỏi Động-dương.

Thuốc chữa bịnh di ta là riệu bạc hà,

(de Ricqlès)

Lấy vào một chén nước chè nóng, pha bạc hà

Ricqlès

vào rồi uống thì chừ được việc di ta và giức dầu mây sốt.

茲有蘆薈薄荷水主治
瘴症及溫熱頭痛甚是
神效飲法取茶水濃一盞
八夷別薄荷水少許服之
即愈

Chinois

Có trử tại tiệm thuốc RENOUX, bào chế y khoa tấn-sĩ nhứt hạng bào chế y sanh đường Catinat và đường Bonnard, Saigon.

Mỗi nhà thơ giây thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

TRÌNH

CÙNG CHƯ-VỊ HÚT THUỐC ĐIẾU ĐĂNG TƯỜNG:

TABAC DU GLOBE — CIGARETTES DU GLOBE

(THUỐC GÓI CÀ-LỐP) (THUỐC ĐIẾU CÀ-LỐP)

Vị nào biết xài thuốc hút đều ưa dùng thứ thuốc **CÀ-LỐP** lắm vì: một là giá rẻ lắm, hai là mùi ngon.

Hàng thuốc **CÀ-LỐP** dùng nhiều tay bác-sĩ thạo nghề dọn thuốc mà chọn lựa những lá thuốc nhứt hảo hạng hơn hết mà làm ra.

Cách dọn thuốc kĩ-càng như vậy thì mùi nó dịu ngọt, không ngạt cổ, chẳng phạt tì và lại làm cho miệng lưỡi được **THƠM-THƠ, IM-MÁT.** Bởi thuốc nầy tinh anh và tuyển soạn lắm nên mới được như vậy.

THUỐC GLOBE (Cà-lốp) nầy, vì tánh tinh hảo, thiết là một **VỊ-GIẾT-TRÙNG** quí lạ, nó tảo trừ các con tế-vi trong miệng mình. Hễ dùng nó thường cũng như mình đề phòng các bịnh hoạn vậy.

Chuyện nầy chư-vị ưa dùng thuốc điếu đều hiểu rõ từ ngày **THUỐC GLOBE** (Cà-lốp) tràn qua Đông-dương đến nay đã hơn hai chục năm dư rồi.

Hãy hỏi mà mua đâu đâu cũng có:

THUỐC GÓI GLOBE
(Cà-lốp)
và
THUỐC ĐIẾU GLOBE
(Cà-lốp)

Phàm bán thuốc rời hay là thuốc vấn thì phải dùng giấy mà gói bao.

Vậy nếu những bao ấy mà hiu đạng mắc tiền thì tự nhiên cái ruột trong phải là thứ rẻ đặng có thừa trừ cho vừa cái giá.

Thuốc ta đây bao rất đơn sơ, chẳng tốn mấy đồng, cho nên ta có thể mà chọn thứ thượng hạng.

Cách bao gói đơn sơ của ta đây làm cho ta bán đặng thuốc tốt chớ không phải bán giấy hay là bán hình chi.

DENIS FRÈRES

Bordeaux, Saigon, Haiphong, Hanoi

ĐẠI DIỆN CÀ ĐÔNG-DƯƠNG

Mỗi nhà thơ giây thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

HIỆU TO LANGSA "LA SEMEUSE"

XE MÁY HUÊ LỆ ĐỂ ĐI ĐƯỜNG XA KIỂU O.

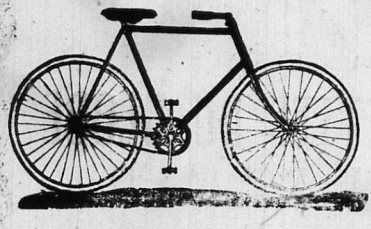

Vành bánh xe bằng cây và bằng Aluminium (Tố-phàn) hoặc bằng sắt tự ý mình lựa.

Vỏ Cao-su Bergougnan hiệu « **Le Gaulois** » túi da ba góc, có đựng :

2 cái chìa khóa ;
Bình dầu ;
Ống thụt và đồ phụ tùng.

Tay cầm bẻ bánh tự ý mình lựa.

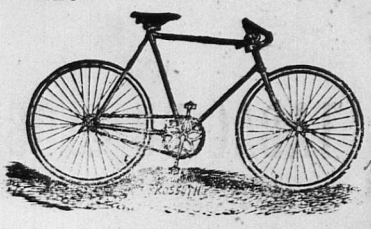

Xe vành cây và Aluminium

Bánh xe THONG-THẢ

Giá 60$

Vành bằng sắt 55$

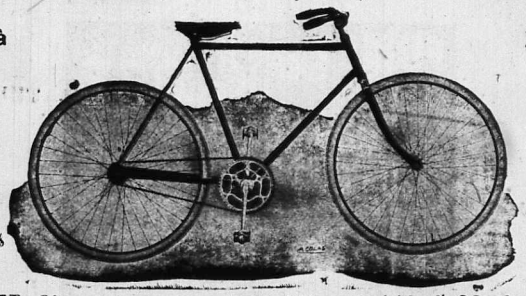

Xe bánh cây và Aluminium

Tum « EADIE »

Núm xe thong thả và giây ngừng bánh xe chồi lại

Giá 65$

Bán tại Hảng BERTHET, CHARRIÈRE VÀ CÔNG TY, môn bài số 68, đường Kinh-lấp, SAIGON

Nên gởi thử đến hảng Berthet, Charrière và Công-Ty xin sách riêng có vẽ kiểu và chỉ giá cả.

Tại hảng nầy cũng có thứ xe hiệu "LE DRAGON" rẻ và chắc, từ 47$ một cái sắp lên, bánh xe thong thả có túi da, ống thụt, chìa khóa và bình dầu.

MƯỜI CÁI NGÀN BÀI

QUINA-LAROCHE

THUỐC RƯỢU (Ó CỐT RƯỢU NHO

CƯỜNG TRÁNG, BỔ HUYẾT, GIẢI NHIỆT

Trong rượu nầy có đủ 3 tánh của 3 thứ Kinhkyna (vàng, đỏ, xám)

RƯỢU QUINA-LAROCHE mỹ vị dễ uống, tốt hơn hết các thứ rượu nho và rượu ngọt, có trộn cốt Kinhkyna

No rất thần hiệu trong việc trừ hư nhược, ăn thực bất tấn và hàn nhiệt bịnh.

QUINA-LAROCHE FERRUGINEUX

dùng mà trừ huyết suy chứng, bạch chứng, cung bổ cường những người bịnh đau lâu mới mạnh, vân vân

TIỆM NÀO CŨNG CÓ BÁN

PARIS, 20, Rue des Fosses-Saint-Jacques, PARIS

Có trử tại tiệm thuốc RENOUX, bào chế y khoa tấn-sĩ nhứt hạng bào chế y sanh đường Catinat và đường Bonnard, Saigon.

HÃY HỎI

THỨ HỘP QUẸT

HIỆU NÀY

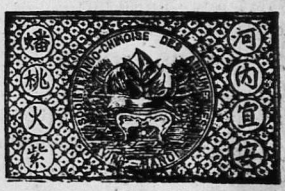

LÀ THỨ TỐT HƠN CÁC THỨ KHÁC

Saigon. — Imp. F.-H. SCHNEIDER

Directeur-Gérant : F.-H. SCHNEIDER

Certifié l'exactitude, conforme au tirage

Saigon, le 19

Vu pour légalisation de la signature de M.

Saigon, le 19

Le Maire de la Ville de Saigon

TÂN HỌC VĂN TẬP

(*BULLETIN SCOLAIRE*)

新學文集

VĂN-CHƯƠNG KHOA (*Partie littéraire*)

BẮC-KỲ SOẠN

L'homme entre deux âges et ses deux Maitresses

Un homme de moyen âge,
En tirant sur le grison,
Jugea qu'il était saison
De songer au mariage
Il avait du comptant,
Et partant
De quoi choisir ; toutes voulaient lui plaire :
En quoi notre amoureux ne se pressait pas tant :
Bien adresser n'est pas petite affaire.
Deux veuves sur son cœur eurent le plus de part :
L'une encor verte et l'autre un peu bien mûre,
Mais qui réparait par son art
Ce qu'avait détruit la nature,
Ces deux veuves, en badinant,
En riant, en lui faisant fête,
L'allaient quelquefois testonnant,
C'est-à-dire ajustant sa tête.
La vieille, à tout moment, de sa part emportait
Un peu du poil noir qui restait,
Afin que son amant en fût plus à sa guise.
La jeune saccageait les poils blancs à son tour.
Toutes deux firent tant, que notre tête grise.
Demeura sans cheveux et se douta du tour.
« Je vous rends, leur dit-il, mille grâces, les belles,
Qui m'avez si bien tondu :
J'ai plus gagné que perdu ;
Car d'hymen point de nouvelles,
Celle que je prendrais voudrait qu'à sa façon.
Je vécusse, et non à la mienne.
Il n'est tête chauve qui tienne :
Je vous suis obligé, belles, de la leçon.

LA FONTAINE, *Fables*.

Anh chàng đúng tuổi với hai chị nhân-ngãi

Anh chàng nọ tuổi đà đứng trạc,
Trên mái đầu tóc bạc hoa râm.
Bấy giờ bụng mới nghĩ thầm :
Nếu không vợ mãi đêm nằm với ai?
Trong tay gã tiền tài cũng lắm.
Kẻ lăn lưng mớ nắm thiếu gì.
Này tương-thức, nọ tương-tri,
Ai không săn-sóc, hắn thì mần thinh

Việc kén vợ phân-minh là phải.
Trong mấy người đi lại chạ-chung
Có hai chị nọ góa chồng,
Xem trong ý gã ra lòng yêu thương.
Một thìm ả xuân đương vừa độ,
Còn thìm kia khi mỗ mất rồi.
Nhưng mà son phấn khéo nhồi.
Phai đâu tô đó coi người cũng xinh.
Trong những lúc mặn tình gần-gụi
Ả đua nhau sửa bùi củ-hành.

Tóc râm còn mấy đám xanh,
Nàng thì nhổ tuột cho nhanh bao giờ.
Còn tóc bạc phơ phơ trên mái,
Thì nàng kia cũng lại nhổ phăng,
Để cho đũa lệch hóa bằng,
Bỗng dưng có tóc ra thằng trụi trơn.

Chàng biết ý nổi cơn tức giận.
Đoan-quyết rằng tự bận này chừa :
Thôi thôi đừng khéo ỡm ờ !
Tôi can các chị đừng vờ thương yêu.

Đây đã trải bấy nhiêu ý tứ
Đã biết đường cư xử các bà.
Đành rằng không vợ đến già.
Đầu này dẫu trụi nhưng đà học khôn !

NGUYỄN-VĂN-VĨNH, *diễn nôm*.

Người đờn bà mang bịnh không ngủ và bịnh hoải cân

Người đờn bà hoặc gái tơ mà mạnh cùng không mạnh là tại nơi bộ cân cốt mà ra.

Đờn bà con gái mang bịnh ngủ không được, hay chiêm bao chiêm bị, mặt mày nóng hầm như ở gần bếp lửa, chóng mặt, ngực hồi hộp, thở dốc như người gần trút linh hồn, ngột hơi, đau mình khó ở trong lúc có đường kinh, tì vị cứng, đau thắt lưng, ấy là tại nơi cân cốt tiêu tuy làm cho mang sống người đờn bà con gái ra cực nhọc lần lần bị ra tràm trê không phương trị nổi.

Nếu muốn cho dứt hẳn hoan, mấy cô mấy chị khá mua thuốc thần hiệu của người học sanh kia tại nhà thương thú vật mới tiếm được hiệu là « Neurinase » uống nó vô hại, uống rồi sẽ thấy ngủ khỏe, hết hoải cân; cân cốt yên tịnh như thường.

CÓ MỘT THỨ NÀY MÀ THÔI

(*Il n'y a que lui*)

Có một thứ rượu **Rhum mana** *nầy hay trừ bịnh rét, nóng lạnh hay làm cho tỉ vị, tiêu tán hay trừ bịnh yếu nhược và thiên thời. Rượu nầy rất đại danh, thiên hạ rất chuộng và lại tốt hơn các thứ rượu* **Rhum** *khác.*

Hãy coi cho kỹ kẻo lầm thứ giả và phải nài cho phải cái vẻ có dán nhãn trắng như hình kiểu đính một bên đây.

Có bán tại các tiệm bán đồ tạp vật (épiceries).

LỜI BẢO CẦN KÍP

Chư khán quan chớ tưởng lầm rằng hút thuốc nhiều thì phải mang bịnh, mình mang bịnh là tại mình không biết lựa thuốc mà hút, ba thứ nào hút thứ nấy làm sao không hại.

Chư khán quan khá hút được thứ thuốc **Cigarette Diva** *cho thường muốn hút bao nhiêu càng vô hại, mà lại thơm tho nhẹ nhàng trong cổ.*

Có bán trong các tiệm hàng xén.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn gửm

Dọn tại nước Langsa,

Dùng sữa thượng hạng trong hoàn cầu, vân vân.

Sức khỏe,

Mạnh mẽ, vân vân.

Sữa đặc Normand hiệu La petite fermière dọn tại tỉnh Normandie trong Đèo Valléo de Bray dọn một cách rất kỹ càng, tuy làm ra đặc mà tánh chất hảy còn như sữa tươi sạch. Bổ xứ Normand tự thuở nay có danh, sạnh sẳng sữa thượng hạng và quí hơn trong cả hoàn cầu.

Thuốc vấn nầy đã to mà lại chắc, dọn cho người biết hút thuốc dùng.

Xin hỏi kiểu tại hãng **Berthet, Charrière và Công-ty.**

Hễ thử rồi thì ưa nó luôn luôn.

BAO XANH.—Hút nó chẳng hề khô cổ, mùi thơm lừng cho khoái cả con người.

Phải nài cho có cái ký tên và dấu hoa-thị đỏ tục kêu là dấu trefle.

VĂN NÔM MỚI

(Auteurs annamites écrivant en annamite)

VỊNH NAM-SỬ

Yên-dương-Vương

Vua Yên-dương-Vương tên là Phán; khi đã lấy được nước Văn-lang, đổi tên gọi là Âu-lạc, đắp thành Cổ-loa, nhờ có thần Kim-quy giúp cho. Sau lại cho ngài cái móng rùa, để mà chế làm thần-nỗ. Buổi ấy ông Triệu-Đà làm quan Úy đất Nam-hải, đem quân sang đánh nước ta, ngài lấy thần-nỗ mà chống lại, quân ông Triệu Đà phải thua. Bởi thế hai nước mới giảng hòa với nhau, chia sông Thiên-đức làm giới hạn, bên bắc thì thuộc ông Đà, bên nam thì thuộc về Ngài. Ngài lại gả con gái ngài là nàng Mị-châu cho con trai ông Đà là ngươi Trọng-thủy. Ngươi Trọng-thủy thấy cái thần-nỗ của ngài, bèn thay đổi máy khác. Khi trở về hỏi nàng Mị-châu rằng: « Về sau nếu hai nước có đánh nhau, gặp buổi lưu ly thì lấy cái gì làm dấu ? »

Nàng Mị-châu nói rằng: « Thiếp có cái đệm dùng bằng lông ngỗng, đi đến đâu thời rắc cái lông ấy làm dấu. » Nên khi về sau ngươi Trọng-thủy đem quân sang đánh thời cái thần-nỗ của ngài bắn không hay nữa, mà ngươi Trọng thủy cứ đường có dấu lông ngỗng mà theo; ngài khi ra chạy, cầm một cái ngọc tê-giác, vào bể Nam-hải mà thác.

Thành ốc mây lờ cỏ mọc rêu,
Bể tê trăng lặn sóng dưng triều.
Hòa thân trót đã lầm hai chữ,
Ân oán gây ra đủ mọi điều,
Qui trảo dẫu rằng cơ tạo đổi,
Nga mao cũng bởi nợ tình đeo,
Xin ai thời thế xem cho kỹ,
Thành tín bao nhiêu, dối bấy nhiêu.

Bài thơ nầy là thuật cái tình trạng vua Yên dương mất nước, một là than người lời xưa trót đã lầm. Một là khuyên người đời sau phải nên giữ vậy. Đại ý nói rằng: xưa vua Yên-dương nước ta, khi mới được nước thì định đô ở thành Cổ-loa, đến khi mất nước thời gieo mình ở biển Nam-hải. Bây giờ ai đi qua những nơi ấy thì chỉ thấy rêu cỏ xanh xanh, mây che mặt đất, sóng triều lớp lớp, trăng lần đầu non. thời biết rằng trong buổi ấy tình cảnh bi thương, thật không kể cho hết được, bởi vậy mà làm cho ta sinh ra lòng điếu cổ vậy. Đương buổi nước ta giảng hòa kết hôn với nước Triệu, cũng tưởng rằng kết tình giao-hiếu để mà dựng nghiệp lâu dài, mà không ngờ rằng hòa mà sinh ra sự giành, ân mà gây ra sự oán. Người đời xưa có nói rằng: « Không phải người ta lấy chữ hòa mà ngu mình, bởi mình lấy chữ hòa mà tự ngu lấy mình. Thôi thôi sai lầm như thế là bởi ở mình, không nên trách ở ai vậy! « Xưa nay vận nước thường quan hệ với lòng trời, dẫu rằng máy rùa thay đổi, chẳng qua là máy trời thay đổi mà thôi, nhưng thạnh suy là việc riêng một nước, mà cương thường là nghĩa lớn muôn đời, đương buổi ngươi Trọng-thủy cáo biệt mà về, có dặn nàng Mị-châu rằng về sau hai nước thất hòa thì lấy lông ngỗng làm tin, thế là chồng kia đã nói thiệt với vợ, sao mà con nọ lại chẳng cáo thiệt với cha? Ta thử hỏi một câu rằng: « Duyên hội-ngộ, đức cù-lao, chữ tình chữ hiếu, bên nào nặng hơn? » Vì tình riêng gắn bó mà làm cho nghĩa cả phụ phàng, như thế thiệt cũng nên trách vậy; Than ôi! Xe trước đã lật, xe sau phải dè; ta xin những người có trách nhiệm nhà-nước ấy nên phải so sánh lấy chữ *thế*, mà không tin cậy ấy chữ *tình*, bởi vì trong cách hai nước giao thiệp với nhau, thành tín là bề ngoài, mà dối giả là bề trong vậy.

THÁI-XUYÊN, HOÀNG QUẬN-CÔNG.

VĂN CŨ

(L'esprit de nos pères)

Thơ mùa thu, ngồi mát uống rượu

(Thu ẩm)

Năm gian nhà cỏ thấp le-te;
Ngõ tối đem khuya, đóm lập-lòe.
Lưng giậu phất-phơ, màu khói nhạt;
Làn ao lóng-lánh, bóng trăng lòe.
Da trời, ai nhuộm mà xanh ngắt?
Mắt lão không vầy cũng đỏ hoe!
Rượu tiếng rằng hay, hay chẳng mấy.
Độ năm ba chén, đã say nhè!

Thơ mùa thu, ngồi mát câu cá

(Thu điếu)

Ao thu lạnh-lẽo nước trong veo;
Một chiếc thuyền câu bé tẻo-teo.
Sóng biếc, theo làn hơi gợn tí;
Lá vàng, trước gió sẽ đưa vèo.
Từng mây lơ lửng, trời xanh ngắt;
Ngõ trúc quanh co, khách vắng teo.
Tựa gối, ôm cần lâu chẳng được;
Cá đâu đớp động dưới chân bèo.

Thơ mùa thu, ngồi mát ngâm thơ

(Thu vịnh)

Trời thu xanh ngắt mấy từng cao;

Mỗi nhà thơ giây thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

Cần trúc lơ-phơ, gió hắt-hiu.
Nước biếc trông như từng khói phủ;
Song thưa để mặc bóng trăng vào.
Mấy chùm trước giậu hoa năm ngoái;
Một tiếng trên không, hạc nước nào?
Nhân hứng cũng vừa toan cất bút;
Nghĩ ra lại thẹn với ông Đào! (1)

TAM-NGUYÊN YÊN-ĐỔ.

SƯ PHẠM HỌC KHOA

SỰ GIÁO-DỤC

Giáo-dục là một sự rất quan hệ cho đường tiến-hóa của một xã-hội. Vả bây giờ người nước mình ai cũng biết sự giáo-dục làm trọng, nhưng chỉ hiềm một nỗi rằng cách giáo-dục của ta tự xưa đến nay không có sửa sang chỉnh đốn gì cả. Mấy trăm năm nay mình cứ bo bo giữ một lối học Hán-tự để mà ngâm ngợi câu thơ bài phú, để mà thi đỗ làm quan, chớ không có chịu tìm cách dạy người ta cho đủ tư-cách làm người cho hiệp với thời thế, cho phải nghĩa vụ ở đời.

Nay chúng tôi xem thấy những cách giáo-dục ở bên Thái-tây nhiều điều thật là phải lẽ, thật là hiệp thời, cho nên chúng tôi thiết tưởng nên nhân dịp nầy mà nói chuyện lại để cho mọi người nghe. May cũng giúp được một phần ở trong sự giáo-dục chăng? Nếu ai mà lưu-tâm về việc giáo-dục: cha mẹ dạy con ở nhà, ông thầy dạy học-trò ở trường, đều biết đổi lối cũ mà theo lối mới, thì mai sau nầy con cháu mình chẳng được vẻ-vang lắm ư!

TOÁN PHÁP (*Ấu-học*)

ĐOẠN THỨ NHỨT (1)

Về phép đếm và viết số

Mười chữ số

Viết số gì chẳng kỳ nhiều ít cũng chỉ có mười chữ số mà thôi.

Mười chữ số ấy là:

Số	chữ in	hay viết	Số	chữ in	hay viết
1	*1* đọc là một		6	*6* đọc là sáu	
2	*2* — hai		7	*7* — bảy	
3	*3* — ba		8	*8* — tám	
4	*4* — bốn		9	*9* — chín	
5	*5* — năm		0	*0* — zéro (là không)	

(1) Ông Đào-Tiềm là danh sĩ đời nhà Tần ẩn dật ở nhà, đến mùa thu thì hưởng cúc, ngâm thơ.

Unité (Vị nhất)

Đếm từ một cho đến mười

2. — khi đếm thì phải bắt đầu đếm từ một gọi là *unité*. Thêm một vào một là *hai*; thêm một nữa vào hai là *ba*; cứ thêm một mãi vào số đã đếm rồi.

Từ một cho đến mười thì đếm như sau nầy:

Một	thì viết	1
Một với một là *hai*	—	2
Hai với một là *ba*	—	3
Ba với một là *bốn*	—	4
Bốn với một là *năm*	—	5
Năm với một là *sáu*	—	6
Sáu với một là *bảy*	—	7
Bảy với một là *tám*	—	8
Tám với một là *chín*	—	9
Chín với một là *mười*	—	10

3. — Từ một cho đến chín gọi là vị nhất (*unités simples* thì đứng ở hàng thứ nhất.

4. Mười *unités* vị nhất thì thành một chục

1. — Bài tập hỏi miệng.

1. — Đếm tiền từ một đồng cho đến mười đồng.
2. — Đếm cau từ một trái cho đến mười trái.
3. — Mấy trái là một chục?
4. — Mười trái nhiều hơn hay là một chục nhiều hơn?
5 — Một chục có mấy *unités*?
6. — *Unités* vị nhất đứng hàng thứ mấy?
7. — Khi đếm thì bắt đầu từ đâu?
8. — Viết hết được mọi số thì phải dùng mấy chữ số?

2. Bài tập viết và bài tính đỡ (1)

Dùng chữ số mà viết những số sau nầy:

(1) Năm trái cau.—Bảy trái chuối.—chín trái cam.—Một cái cày.—Bốn cái bừa.—Sáu con trâu.—Tám con bò.—Mười con nghé.—Ba trái mít.—Hai trái thơm.

(2) 1 ngòi viết với 2 ngòi viết là mấy ngòi
2 tờ giấy với 2 tờ giấy là mấy tờ?
2 bình mực với 3 bình mực là mấy bình?
4 quyển sách với 2 quyển sách là mấy quyển?
4 ve mực với 3 ve mực là mấy ve?
3 cái viết chì và 5 cái viết chì là mấy cái
4 đồng tiền và 5 đồng là mấy đồng?

(1) Đoạn này là đầu phép tính. — Đọc cho trơn viết cho đúng cũng chưa đủ; còn phải cho học trò hiểu rỏ ràng làm thành một số thì phải cứ cách này: một với một là *hai*; thêm một vào hai là *ba*; thêm một nữa vào ba là *bốn*, vân vân ....cứ thêm một mãi vào số đã đếm rồi.

Vừa viết trên bảng, vừa nên dùng vật gì tùy tiện, như tiền kẽm hay là đũa, mà cho học-trò tập đếm.

(2) Đây ra một ít bài tập đại-khái vậy, còn tùy ý thầy đặt thêm ra mà dạy học trò. Thí dụ: lấy hay chiếc đũa giơ lên hỏi học trò mấy chiếc, nó nói là hai: rồi lại thêm vào ba chiếc nữa mà hỏi là mấy chiếc, nó nói là năm; thì phải bảo cho nó biết rằng: 2 thêm 3 nữa là 5, ấy là phép cộng. Lần khác, lại lấy mấy chiếc đũa rồi bớt đi mấy chiếc mỗi lần giơ lên cho học trò, xem cho rỏ, trả lời cho đúng. Thí dụ: lấy 7 chiếc bớt đi hai chiếc, còn 5 chiếc, thì bảo đấy là phép trừ. Lần khác nữa, lại cầm giơ mỗi tay mấy chiếc đều nhau. Thí dụ: mỗi tay 3 chiếc, mà hỏi như trước. Khi học trò đã biết 3 3 với là 6, hay là 2 lần 3 là 6 thì bảo đấy là phép nhân.

SỐNG LÂU NHỜ RƯỢU

(*Longévité grâce à une liqueur*)

Hiện bây giờ bên nước Huê-kỳ có một vị điền-chủ đã ngoài 95 tuổi mà hãy còn sức lực mạnh mẽ như người 40 tuổi, đi đứng chối hỏi, ăn nói sỏi sàng, cả ngày ở ngoài trại ngoài đồng coi tôi-tớ làm công chuyện.

Ngày nọ có một người đi thăm ông, hỏi thử cho biết tại đâu ông nay đã bao tuổi cao mà sức lực không phai kém vậy?

Ông già đáp lại rằng: Có chi lạ đó mà hỏi, cả đời tôi trước khi ăn cơm hay uống một ly nhỏ rượu **Quina Gentiane** *hiệu* **Mazet** *là một thứ rượu trường sanh bổ lão.*

Người khách nghe nói cũng có lòng mộ việc trường thọ như ông, liền về nhà sai trẻ đi mua cho đặng thứ rượu **Quina Gentiane** *mà dùng mỗi bữa. Thiên hạ nghe nói cũng có dạ tham sanh, cũng bèn rủ nhau đi mua rượu ấy đem về mà uống bổ quanh năm.*

Có bán trong các tiệm hàng xén (*épiceries*).

TẠI NHÀ IN

ÔNG F.-H. SCHNEIDER

7, *Boulevard Norodom*

SAIGON

TỰ VỊ

LANGSA-ANNAM

Ông TRƯƠNG-VĨNH-KÝ

SOẠN

IN LẦN RỒI CÓ 1250 HÌNH

Không bìa	**6$00**
Có bìa.	**6 80**
Lưng và góc bằng da	**7 00**
Bìa mềm đẹp lưng đính chữ vàng.	**8 00**

Người mua xin đính tên mình trên lưng sách đóng kỷ thị đặng.

Tiền gởi . . . . . **0$24**

6 chiếc đũa với 4 chiếc đũa là mấy chiếc?

(3) Hôm qua, cậu tôi cho tôi 3 xu, hôm nay chú tôi cho tôi 4 xu; cả thảy tôi có mấy xu?

(4) Anh Quít có 8 đồng kẽm, làm mất 3 đồng; còn mấy đồng?

(5) Tên Kèo đã ăn hết 3 trái quít, mà trong tay nó còn 2 trái nữa; thì tất cả trước nó có mấy trái?

(6) Một cái viết chì giá 3 xu; nếu anh đã có 1 xu rồi, thì còn thiếu mấy xu mới đủ mua một cái viết chì?

TOÁN-PHÁP (*Tiểu-học*)

Phép đếm và viết các số (Numération)

Mấy đều cần nói trước (1)

1. — Toán pháp (arithmétique) là phép dạy về các số, cho biết đếm, biết viết các số, và biết làm tính.

2. — Có nhiều vật có thể thêm được, bớt được, đếm được hay là cân, đo, đong, lường được, thì có tiếng chung gọi là *grandeur* (2) hay là *quantité* (3). Thí dụ như một món tiền, chiều dài một khúc đường, diện tích một thửa ruộng, thể tích một khúc gỗ, đều gọi chung là *grandeur*.

3. — Khi nào vật ấy có từng cái một, như cái bút, ve mực, con bò, con trâu, đồng bạc quan tiền thì *đếm* được (*compter*).

4. — Khi nào vật ấy liền một bức, hay là toàn một khối, thí dụ như muốn biết một cây vải dài mấy thước, một thúng gạo được mấy đấu, nặng bao nhiêu, thì phải cân, đo, đong, lường (*mesurer*). Nghĩa là phải so sánh xem xúc vải ấy dài bằng mấy lần cái thước; thúng gạo ấy đựng được mấy lần cái đấu, nặng bằng mấy cân. Cái thước, cái đấu cái cân, tức là *unité*. Cái bút, ve mực, con bò, con trâu, cũng vậy.

5. — Vậy *unité* (là một) là một vật có thể đếm được, như là cái bút, ve mực, con bò, con trâu, đồng bạc, quan tiền vân vân..., hay là vật ta thường đã biết to lớn, dài, rộng bao nhiêu, dùng để mà so sánh với vật đồng loại với nó, như cái cân, cái thước.

6. — So sánh như vậy được bao nhiêu là *số* (*nombre*). Có khi vật ấy được đủ hẳn 1, 2, 3, 4...lần *unités*, thì gọi là *số nguyên* (*nombre entier*). Có khi nó không đủ một *unité*, gọi là *số lẻ fractions décimales*. Có khi nó đủ mấy lần *unités* lại còn dư ít nhiều, thì gọi là *số nguyên có số lẻ* (*nombre fractionnaire*).

(*Sau sẽ tiếp theo*)

VŨ-NGỌC-HOÁNH.

(1) Có nhiều tiếng dịch ra tiếng An-nam không tiện bằng tiếng tây, nên tôi tưởng để vậy thì hơn.

(2) *Grandeur* đọc là gờ-răng-đơ-rờ, nghĩa đen là « dài rộng, cao lớn. »

(3) *Quantité* đọc là căng-ti-tê, nghĩa đen là « bao nhiêu, ngần nào. »

ĐỊA-DƯ (*Ấu-học*)

BÀI THỨ NHỨT

— *Địa-dư là gì?*

— Địa-dư là phép hỏi cho biết trái đất ta ở ra làm sao?

— *Hình trái đất ta ở thế nào?*

— Hình trái đất ta ở thì tròn như một trái cam.

— *Trái đất có đứng vào đâu không?*

— Không, trái đất không đứng vào đâu sốt, cũng y như bong bóng savon trẻ-con thổi lên trời vậy.

— *Trái đất lớn hay là nhỏ?*

— Trái đất lớn do chung quanh được 4 vạn kilomètres.

— *Trái đất lớn hơn mặt trời hay là nhỏ hơn?*

— Mặt trời lớn hơn trái đất đến 130 vạn lần. Ví dụ như quả đất bằng hột cải nhỏ, thì mặt trời lớn bằng trái bưởi lớn. Nhưng ta xem thấy trời nhỏ vì mặt trời đứng xa ta lắm.

— *Trái đất lớn hơn mặt trăng hay là nhỏ hơn?*

— Trái đất lớn hơn mặt trăng 50 lần.

— *Trái đất có đứng yên không?*

— Trái đất vừa xây, vừa đi. Nó xây như cái chong-chóng, xây một vòng là một ngày một đêm. Nó vừa xây thì vừa đi chung quanh mặt trời. Đi chung quanh mặt trời được một vòng thì xây được 365 lần; vậy là 365 ngày hay là một năm.

— *Mặt trăng có đứng yên không?*

— Mặt trăng cũng vừa xây, vừa đi nhưng đi chung quanh trái đất.

Lời dặn các thầy-giáo. — Lấy một trái cam, nếu không có cam thì lấy một trái cà tròn, cắm một cái tăm vào mà quay chung quanh một ngọn đèn để giảng cách trái đất quay, đi chung quanh mặt-trời. Cái bong bóng savon cũng quay, cũng đi, nhưng theo gió. Nên cách nghĩa rằng 1 kilomètres là 1000 mètres, 1 mètre thì độ 6, 7, bước trẻ-con, và lấy một cái mètre cho học-trò xem. Cũng nên cho học-trò xem cái hột cải để nó đọ với trái bưởi nó đã thường xem thấy.

ĐỊA-DƯ (*Tiểu-học*)

TIỂU-DẪN

Phương-ngôn có câu rằng: *Đi một bước đường, học một chuyện khôn*». Đó chẳng phải là mình ở nhà đã thấy mình hay, mà đi ra ngoài thấy biết bao nhiêu người văn-vật, biết bao nhiêu người trí-xảo.

Nhưng đi thì đời người thấm thoắt, ba vạn sáu ngàn ngày được mấy bước đường! Nếu có đi khắp thế gian đi nữa thì còn sức lực nào để làm ích-lợi cho ai! Trong thời văn-minh, ai đã học thức tất cũng đã có đi ít nhiều, đã có biết ít nhiều. Người nọ biết một ít, người kia biết một ít, thuật lại, người khác hiệp làm sách vở, để cho người sau biết ra nhiều. Sách ấy là sách địa-dư cùng các sách khác mà nước nào có nhiều sách lại có nhiều người đọc thì nước ấy càng văn-minh. Nước ta bây giờ nhờ có chữ quốc ngữ dễ học, dễ xem, nên có cơ hội làm nhiều sách vở.

Tôi nhơn mỗi chúa-nhựt được ít giờ thong thả xin đem ra giúp việc học một ít, để gọi là trả một phần nợ cho nước. Vậy tôi cứ đem lời các thầy Đại-pháp cùng các thầy ta, giảng bảo tôi khi trước về mục địa-dư, viết thành từng bài, đăng vào « *Tân-học văn-tập.* » Nầy để cho ông nào thích về đằng ấy mà không biết chữ tây được tiện xem.

Còn như học địa-dư được ích-lợi thế nào, tôi chẳng cần phải nói lắm, chỉ một câu là đủ: học địa-dư cũng như là được đi ngao-du các nơi, được biết người biết của. Cứ ý kiến của tôi thì học địa-dư chỉ có một ý là mong cho việc canh-nông, kỹ-nghệ nước mình được mở mang ra, vậy cho nên tôi nói ít, về tên xứ tên sông mà nhiều vật sản các nước.

Vả trong các bài tôi viết thì bao nhiêu tên xứ, tên sông, tôi đều dịch ra quốc ngữ cả, sợ để pháp-tự thì có người không đọc được, mà để hán-tự dịch nôm thì sai lắm. Ví dụ như tên nước « *Xe bi*, » người Tàu thì viết là « *Sắc phỉ-á.* » người Tây thì viết là « *Serbie*, » hoặc là *Serbia*. » Ba chữ hán thì người Tàu đọc là « *Xe bi-a*, » mà ta thì đọc là « *Sắc-phỉ-á*, » chẳng hóa ra tiếng ta đọc trật quá sao, thậm chí ta đọc ra Tây không hiểu, Tàu chẳng hay. Vậy tôi tưởng dịch theo tiếng Pháp, còn tiếng Pháp thì viết ở sau, giữa hai cái mối (*Parenthèses*) cho thật rõ ràng thì hơn.

BÙI-ĐÌNH-THÌNH.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

TẠI NHÀ IN
ÔNG F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom
SAIGON

Lectures Françaises
Ông CARRÈRE
SOẠN
Gồm nhiều chuyện hay và có ích.

Trước hết nói về nước Langsa sơ khai cho đến lúc thạnh trị bây giờ, sau hơn một trăm bài đủ các thứ chuyện khoa ngôn ngữ.

Giá..... 1$00
Tiền gởi..... 0 10

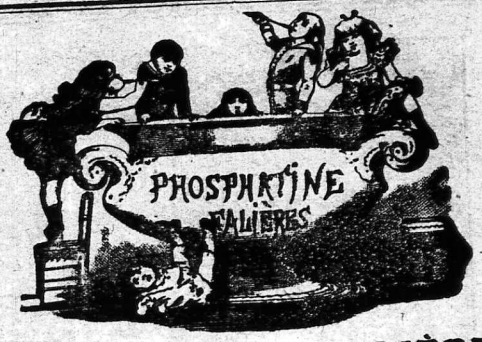

PHOSPHATINE FALIÈRES
LÀ BỘT NUÔI CON NÍT
Có trữ tại tiệm Thượng-đẳng, chủ tiệm là G. RENOUX
Nhứt hạng bảo-lễ-sư, Sàigòn, trước rạp hát tây
Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, đường Thủy-binh mán bài số 215, Chợ lớn, ngang nhà giây xe lửa lớn
LỜI RAO RẤT TRỌNG HỆ. — Bột hiệu Phosphatine Falières là một món vật thực rất bổ dưỡng để nuôi con nít từ sáu bảy tháng, nhứt là trong khi dứt sữa nó, hoặc trong lúc nó đang nỡ nang. Nó giúp cho dễ mọc răng, nó trợ cho mau lớn xương, nó ngừ phòng hoặc nó trừ bịnh hạ lợi, là bịnh hay sanh ra trong lúc nắng hạ.

Có MỘT MÌNH NHÀ NÀY CÓ QUYỀN
THAY MẶT CHO NHÀ ĐỨC SÚNG VÀ LÀM XE MÁY
TẠI THÀNH **St-Étienne**
Mà thôi

Hàng F. MICHEL, CAFFORT Successeur ở Đường SAIGON **Catinat số 36**

Có Bán SÚNG
đủ thứ và đủ kiểu, BÌ,
THUỐC ĐẠN, XE-MÁY, ĐỒNG-HỒ
và đồ NỮ-TRANG. Đồ đã tốt lại giá rẽ
Lục-Châu muốn mua vật chi thì xin đề thơ như vầy :
M. F. MICHEL, CAFFORT Successeur, 36, rue Catinat — SAIGON.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON
KIM-VÂN-KIỀU, ông P. Trương-vĩnh-Ký in lại rồi.
Không hình 1$00
Có hình 2 00
Tiền gởi 0 10

NHÀ IN ÔNG F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON
Đề các KIỂU CHỮ có THỢ KHÁC CHỮ vẽ đã khéo, và THỢ VẼ tài : đã in sách, thơ, cùng thiệp vân vân. Kiểu cách nào đều làm đẳng bết

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON
NỮ-TẮC, ông P. Trương-vĩnh-Ký in lại rồi. Sách để dạy đờn bà con gái. Ai cũng biết danh tiếng ông đốc. Hãy mua mà coi thì rõ.
Giá 0$25
Tiền gởi 0 04

SAIGON · THƯỢNG ĐẲNG DƯỢC PHÒNG

G. RENOUX

NHỨT HẠNG BÀO TẾ SƯ, NGANG RẠP HÁT LANGSA

TIỆM CỦ **HOLBÉ**, SÁNG TẠO TRONG NĂM 1865

Tiệm nầy cổ cựu và to hơn hết các tiệm trong quản hạt

Cuộc dọn dẹp bào chế y như các tiệm thuốc to đương thời tại PARIS

BẤT NHỊ GIÁ

Thuốc men và các món đồ khác bán trong tiệm đều là đồ nhứt hào hạng

Trừ đầy tiệm, mà mỗi kỳ tàu đều có chở qua luôn luôn.

Đồ hóa-học, thuốc men để dùng bán trong tiệm thuốc, đồ dùng về kỉ-nghệ, về nghề chụp ảnh, dược thảo, đồ bó rịt, và đồ phụ tùng theo tiệm thuốc, kiền chai ly trong sở thiết-nghiệm, nay châm-chít, âu-nhi-khoa, thị-học và cực-chuẩn-túc-chỉ-cơ-khí. Bán đủ các thứ đồ dùng trong nhà thương, nhà bịnh v. v.

Rương sắt bỏ theo tàu, dùng trong nhà vườn, nhà ruộng, xe hơi v. v.

Đồ máy làm thuốc hoàn thuốc tê. Thiệt-nghiệm phân giải theo cách hóa-học, để tìm kiếm vi trùng và phân giải hàng hóa, dọn đồ bó rịt và thuốc trừ độc, chuyên-môn, **thuốc hiệu chữ R của ông lương-y Holbé bào chế, mà trị bịnh hút á-phiện.**

Đồ hương-vị về cuộc vệ-sanh. Bán đủ các thứ đồ để chụp hình. Bán sỉ và bán lẻ.

Tiệm thuốc tại Chợlớn hiệu là Pháp-Á dược-phòng ngan nhà giây xe lửa.

Giây thép nói tiệm Sàigòn: 215 — Giây thép nói tiệm Chợlớn: 336.

Mỗi lần mua thuốc phải coi cái nhãn hiệu, đã nạp tại tòa cầu chứng y theo luật.

Hãy viết thơ mà xin sách dược-tánh-lược-biên bằng chữ quốc-ngữ và chữ-nho, và sách riêng nói giá cả đồ chụp hình.

SAIGON · THƯỢNG ĐẲNG DƯỢC PHÒNG

G. RENOUX

NHỨT HẠNG BÀO TẾ SƯ, NGANG RẠP HÁT LANGSA

TIỆM CỔ **HOLBÉ**, SÁNG TẠO TRONG NĂM 1865

Tiệm nầy cổ cựu và to hơn hết các tiệm trong quản hạt

Cuộc dọn dẹp bào chế y như các tiệm thuốc to đương thời tại PARIS

BẤT NHỊ GIÁ

Thuốc men và các món đồ khác bán trong tiệm đều là đồ nhứt hào hạng

Trừ đầy tiệm, mà mỗi kỳ tàu đều có chở qua luôn luôn.

Đồ hóa-học, thuốc men để dùng bán trong tiệm thuốc, đồ dùng về kỉ-nghệ, về nghề chụp ảnh, dược thảo, đồ bó rịt, và đồ phụ tùng theo tiệm thuốc, kiền chai ly trong sở thiết-nghiệm, nay châm-chít, ấu-nhi-khoa, thị-học và cực-chuẩn-túc-chỉ-cơ-khí. Bán đủ các thứ đồ dùng rong nhà thương, nhà bịnh v. v.

Rương sắt bỏ theo tàu, dùng trong nhà vườn, nhà ruộng, xe hơi v. v.

Đồ máy làm thuốc hoàn thuốc tê. Thiệt-nghiệm phân giải theo cách hóa-học, để tìm kiếm vi trùng và phân giải hàng hóa, dọn đồ bó rịt và thuốc trừ độc, chuyên-môn, **thuốc hiệu chữ R của ông lương-y Holbé bào chế, mà trị bịnh hút á-phiện.**

Đồ hương-vị về cuộc vệ-sanh. Bán đủ các thứ đồ để chụp hình Bán sỉ và bán lẻ.

Tiệm thuốc tại Chợlớn hiệu là Pháp-Á dược-phòng ngan nhà giây xe lửa.

Giây thép nói tiệm Sàigòn : 215 — Giây thép nói tiệm Chợlớn : 336.

Mỗi lần mua thuốc phải coi cái nhãn hiệu, đã nạp tại tòa cầu chứng y theo luật.

Hãy viết thơ mà xin sách dược-tánh-lược-biên bằng chữ quốc-ngữ và chữ-nho, và sách riêng nói giá cả đồ chụp hình

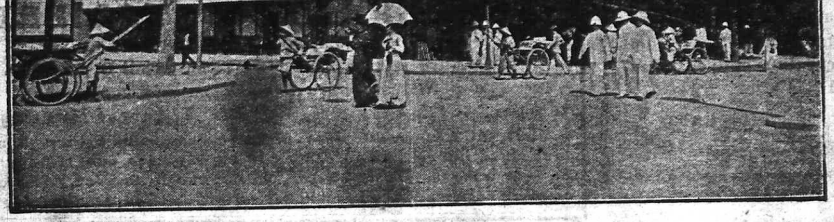

SAIGON · THƯỢNG ĐẲNG DƯỢC PHÒNG

G. RENOUX

NHỨT HẠNG BÀO TẾ SƯ, NGANG RẠP HÁT LANGSA

TIỆM CỦ **HOLBÉ**, SÁNG TẠO TRONG NĂM 1865

Tiệm nầy cổ cựu và to hơn hết các tiệm trong quản hạt

Cuộc dọn dẹp bào chế y như các tiệm thuốc to đương thời tại PARIS

BẤT NHỊ GIÁ

Thuốc men và các món đồ khác bán trong tiệm đều là đồ nhứt hào hạng

Trừ đầy tiệm, mà mỗi kỳ tàu đều có chở qua luôn luôn.

Đồ hóa-học, thuốc men để dùng bán trong tiệm thuốc, đồ dùng về kỉ-nghệ, về nghề chụp ảnh, dược thảo, đồ bó rịt, và đồ phụ tùng theo tiệm thuốc. kiền chai ly trong sở thiết-nghiệm, nay châm-chít, ấu-nhi-khoa, thị-học và cực-chuẩn-túc-chỉ-cơ-khí. Bán đủ các thứ đồ dùng trong nhà thương, nhà bịnh v. v.

Rương sắt bỏ theo tàu, dùng trong nhà vườn, nhà ruộng, xe hơi v. v.

Đồ máy làm thuốc hoàn thuốc tê. Thiệt-nghiệm phân giải theo cách hóa-học, để tìm kiếm vi trùng và phân giải hàng hóa, dọn đồ bó rịt và thuốc trừ độc, chuyên-môn, **thuốc hiệu chữ R của ông lương-y Holbé bào chế, mà trị bịnh hút á-phiện.**

Đồ hương-vị về cuộc vệ-sanh. Bán đủ các thứ đồ để chụp hình Bán sỉ và bán lẻ.

Tiệm thuốc tại Chợlớn hiệu là Pháp-Á dược-phòng ngan nhà giấy xe lửa.

Giây thép nói tiệm Sàigòn : 215 — Giây thép nói tiệm Chợlớn : 336.

Mỗi lần mua thuốc phải coi cái nhãn hiệu, đã nạp tại tòa cầu chứng y theo luật.

Hãy viết thơ mà xin sách dược-tánh-lược-biên bằng chữ quốc-ngữ và chữ-nho, và sách riêng nói giá cả đồ chụp hình.

LUC TINH TAN VAN

SAÏGON

1915

25

FÉVRIER

SỐ 365 (Số 1, Bộ mới) NGÀY THỨ NĂM 18, VÀ THỨ NĂM 25 FÉVRIER 1915 NĂM THỨ CHÍN

Lục Tỉnh Tân Văn

陸省新聞

MỖI TUẦN ĐĂNG BÁO NGÀY THỨ NĂM

Giá bán lẻ .... 0 $ 05 Đổi nhản .... 0 $ 20 (timbres)

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH
Đông-dương và các thuộc địa Langsa

12 tháng	6 $ 00
6 tháng	4 00
3 Tháng	2 00

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH
Các nước Ngoại-quốc

12 tháng	20 fr. 00

LỜI RAO CẦN KÍP

Lời cho chư-khán-quan rõ: Quán nhựt trình LỤC-TỈNH TÂN-VĂN không có can dự chi với nhà hàng LỤC-TỈNH-KHÁCH SẠN ở ngang nhà giấy xe lửa Mỹ-tho. Ai muốn viết thơ cho Bổn-quán LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN thì phải để cho phân minh như vầy :

LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN, Số 121, đường Boulevard Charner, SAIGON

PUBLICITE

Pour les annonces commerciales demander le tarif qui sera envoyé par retour du courrier.

Pour les annonces *Judiciaires* **et les annonces** *Legales*, **tarif spécial pour les** *Officiers ministeriels*.

On traite à forfait.

BỐ-CÁO

Những lời rao về việc buôn bán, nếu gởi thơ đến Bổn-quán thì Bổn-quán sẽ gởi cho một cái bản để giá phân minh.

Còn lời rao thuộc về việc bộ và lời rao theo luật buộc thì có giá riêng cho các quan chức-sự.

Xin gởi thơ thương nghị.

MỤC LỤC

1 — Âu-châu chiến tranh tân-văn.
2 — Năm Giáp-dần : .... Thọ-an
Năm Ất-mão .... Giác-ngã
3 — Khai bút .... Thiền-đắc
4 — Binh cách hướng truyền.
5 — Chương trình các trường làng và trường tổng XXX
6 — Vệ-sanh vô-hình. .... Tiểu-đài
7 — [illegible]g báo
8 — Bắc-kỳ ngôn-luận :
Chơn ái-quốc .... Phạm-Duy-Tốn
Thế nào là yêu nước .... Nguyễn-Bá-Trác
9 — Nguyễn Thảo khai cơ công thần liệt truyện. XXX
10 — Công văn lược lục.

ÂU-CHÂU CHIẾN TRANH TÂN VĂN

Nouvelles de la Guerre

Communiqués

(TỪ NGÀY 10 ĐẾN 23 FÉVRIER 1915)

Tuần lễ nầy trong các nơi hai bên đã chiếm đặng không có tin mới lạ, trọt đường trận từ nam chí bắc hai bên chỉ dùng những súng pháo-thủ mà bắn nhau rất dữ tợn, chớ ít dùng đến quân bộ, ngoại trừ miền Argonne thì hai bên quân bộ nỗ-lực xáp chiến với nhau cho đặng dành pháo-đài Marie-Thérèse. Trong rạng núi Vosges, bên ta chiếm được một đảnh núi là nơi trọng địa, lại còn đánh lui quân Đức một phen tại miền Lorraine. Quân giặc mới ra khơi chiến lại trong tỉnh Alsace, và xăm vào nơi quân tiền phuông của ta đang đóng. Hai bên thắng bại thế nào chưa rõ.

Ở miền Đông-phổ, quân Đức góp binh lại một lần nữa mà xông trận làm cho Nga phải thối về cố thủ nơi bờ cõi. Nhưng mà cánh binh Đức cố đánh phá trung-quân Nga đang đóng từ Borjimow đến Goumine thì lại thất công, trọn nửa tháng nay cánh binh Đức xáp chiến ở miền Varsovie phải mất hết 5 vạn người. Lại quân Nga cũng đang tấn riết qua chỗ Bzoura.

Quân liên-minh Áo-Đức nhóm nhau vô số quyết trèo qua rạng núi Carpathes đặng tràn vào đất Galicie. Nhưng cũng thất công. Nhứt là trong đèo Tusholka là nơi chúng nó đã bị Nga đuổi về một lần, nay lại hiệp binh đứng dày đặc mà nỗ lực đánh Nga 22 phen; song Nga giết nó chết gần hết. Các nơi khác, quân Áo-Đức cũng tử vong bội nhiều, từ 3 tuần lễ nay Nga bắt sống cũng gần 2 vạn quân Áo-Đức đem về cầm tù.

Quân Anh cho ra một đoàn máy bay trên không và máy bay ngang mặt nước mà công phá nơi trung-ương đồ trận của tàu lặng Đức đóng dọc theo bờ biển thuộc địa-phận Bỉ-lợi-thời. Vậy có 34 máy bay bắn trái phá vào các trại xưởng của Đức làm hư hoặc phá nát vật liệu cần dùng về cuộc tàu lặn, giết chết nhiều quân lính. Chính miệng của quân Đức khai rằng cuộc hư hại to lắm. Còn đoàn máy bay của Anh trở về bình yên vô sự; ngoại trừ hai cái máy có hư móp mà thôi.

Ở Hắc-Hải những tàu tuần của Nga phá được nhiều súng pháo thủ của giặc tại Trébizonde, và những cầu kỳ để điều binh cũng chẳng còn. Nga lại đánh chìm được 50 chiếc tàu buồm chở lương thảo của giặc.

Bên Đông-phổ, hai bên tái chiến cách hung bạo lắm, cứ dùng binh bộ đánh nhau nhiều khi. Bên ta mỗi mỗi đều được may mắn, tuần nầy lại thêm nhiều việc đại lợi như là ở Bỉ lợi thời (Belgique) quân Anh chiếm được nhiều hào lủy của Đức tại Ypres. Ở hướng bắc binh Pháp lại chiếm được 200 thước đường hào lũy giặc giữa miền Bethume và kinh La Bassée và hai hào lủy khác ở phía bắc miền Arras; Binh ta cũng chiếm được một cụm rừng là nơi quân giặc kiên bế hẳn hòi quân giặc cố thủ vững vàng về miệt bắc quận Perthes, và chiếm thêm trọn 800 trước đường trận của giặc; ở Beauséjour, binh ta chiếm 3 ngàn thước hào lủy giặc; trong quận Argonne, binh ta tấn tới ở miệt Boureuilles và đi tới 400 thước giữa Argonne và Meuse về mặt bắc thành Halancourt; trên chót núi nồng Meuse, chúng ta chiếm được những hào lủy đào tại Epargne; ở tỉnh Lorraine chúng ta chiếm làng Norroy; ở tỉnh Alsace chúng ta chận đường quân Đức tấn ở sông Lauch và chiếm đồng Budel; song quân Đức lược tới được chỗ Sattel mà giao phuông với quân ta.

Quân Nga coi vọi ra khỏi miền Đông-phổ vì bên giặc Đức quân tiếp ứng đông quá sức trực chỉ thành Varsovie. Nhưng có nhiều đạo binh khác của Nga sang giữ kinh-đô xứ Pologne và quân Đức chưa lai vãng tới đó được.

NĂM GIÁP-DẦN

(L'An Giáp-dần)

Năm Giáp-dần đã qua rồi. Nay ta ngảnh lại mà coi những sự xảy ra trong năm cũ : các việc về nửa năm đầu, hình như đã lâu ngày lắm, sắp-sửa gần quên ; mà việc về nửa năm cuối, thì xem như còn phải kéo sang năm Ất-mão.

Trời đất ôi! Năm Giáp-dần dám để những máu-mê lênh-láng! Kể hàng ức-triệu con-người đã bị chết, hoặc bị thương rồi. Xin Trời làm sao cho năm Ất-mão đây, đừng đến nỗi phải thiệt-hại, đau-đớn sanh-linh ngần ấy nữa!...

Các nước, nước nào đều cũng có việc xảy ra, tuy rằng không can-thiệp gì đến sự chiến-tranh nầy, nhưng cũng khiến cho hoàn-cầu để tâm vào chút đỉnh. Kể lược qua, như: Nước Albanie, bởi việc dân miền thượng-du đòi độc-lập, cho nên vừa lập nên nước mới, mà đã mắc phải ngay nội-loạn. Nước Hoa-kỳ (Etats-Unis), nhơn việc mỏ dầu-lửa, mà gây nên sự đánh nhau với nước Mễ-tây-cơ (Mexique).

Đồng dân Ái-nhĩ-lan (Irlande) muốn tự-trị làm cho chuyển-động nền xã-tắc nước Anh. Bên Pháp thì có những việc xảy ra, như việc Caillaux, Calmette; việc bầu-cử thứ-dân nghị-viện; việc hoán-cải chư bộ thượng-thơ; việc bình-trị xứ Ma-lạc-kha (Maroc).

Ở miền Cực-đông ta, nước Nhựt-bổn mắc phải việc gương-xấu trong đám thủy-quân vừa xong, thì kế đến ngay sự khốn-khó trong đảng nghị-viện. Mới đây được vẻ-vang thắng trận đoạn rồi, trong nước lại qua một cơn gian-nan chánh-trị. Nước Tàu, so với mấy năm loạn-lạc, được một năm vừa rồi cũng khả-dĩ thái-bình.

Ấy vậy mà các việc đó, bây giờ chẳng ai còn tưởng-nghĩ đến. Lại còn việc khánh-thành kinh Panama, ở Mỹ-châu, là việc quan-trọng cả thế-giới, mà điện-báo cũng hầu quên không nói tới. Cũng là các công-nghiệp của nhơn-loại ở trong hoàn-cầu, các kinh-điển của nhà khảo-cứu, như truyền lời nói không phải dùng dây (téléphonie sans fil), như ở cách xa mà họa-hình được (photographie à distance), vân-vân... Mọi việc nầy, ai nấy cũng đều quên, chỉ chăm-chăm để trí-khôn vào một sự lớn, là cuộc chiến-tranh. Vậy thì cuộc chiến-tranh còn mãi đến bao giờ? Xong rồi, thiên-hạ có được thái-bình không? Ta thiết-tưởng tồn-hại mất máu-mê chừng ấy, át là có lẽ được.

Than ôi! Năm Giáp-dần đã gây nên một cơ-hội giết nhau ghê-gớm! Vậy thì ai là người chẳng chúc mừng cho năm Ất-mão gỡ xong cơ-hội đó, để mà mở-mang một cuộc hòa-bình thạnh-lợi, sung-sướng vui-vẻ trong cõi thế-gian nầy?

THỌ-AN

NĂM ẤT-MÃO

(L'An Ất-mão)

Năm Ất-mão đã tới rồi. Ngày cũ đã qua, bước sang ngày mới. Ngồi gẫm thế-gian chẳng qua là một cái trường tranh-cạnh, người lành vật lộn với kẻ ác. Nếu người lành thắng, thì thế-gian được thái-bình; nếu kẻ ác thắng, thì thế-gian phải loạn-lạc. Nếu người lành không chết, thì cơn loạn-lạc bay qua như một cơn dông-tố, rồi kế tiếp ngay đến hồi thái-bình vô-sự.

Vốn người Đức quên mất đạo trời mà bỏ đường nhơn-nghĩa. Chỉ biết trong cái đạo cường-quyền, là một cái đạo ác. Lăm-le toan những đem sức mạnh võ-phu mà đè nén cả trong thiên-hạ. Bởi vậy mới gây nên việc chiến-tranh nầy, để đến nỗi lửa hồng lan chạy khắp cõi Âu-châu, máu-mê lênh-láng. Biết bao nhiêu tỉnh-thành, biết bao nhiêu xứ-sở, đã bị tay người Đức phá rã tro!

Ngày nay các nước trong hoàn-cầu, phải xúm nhau lại để mà chống-cự với kẻ tàn-bạo. Thời ta có thể gọi việc chiến-tranh nầy là *cuộc cường-quyền vật lộn với công-lý*. Kéo vật nầy, mai một ắt cũng phải xong. Trong sách đã có câu rằng : « *Sát nhơn chi phụ giả, nhơn diệc sát kỳ phụ ; sát nhơn chi tử giả, nhơn diệc sát kỳ tử* ». Có lẽ nào Trời lại dung quân độc-ác không biết theo đạo của Trời? Vậy thì chẳng bao lâu át là Trời sẽ trị tội chẳng tha.

Kìa thuở xưa, khi vua Auguste, nước La-mã (Romain), dẹp loạn xong rồi, thì ông thi-nhơn có danh-tiếng, tên là Virgile, tâu với vua rằng : « Đêm hôm qua trời mưa, sớm hôm nay trời tạnh! Hoàng-đế trị thiên-hạ hiệp với lòng Trời. »

Bây giờ năm Giáp-dần đã qua, năm Ất-mão đã tới. Cơn gió táp mưa sa vẫn còn ảm-ảm, chưa thấy tạnh-ngớt. Song-le chẳng có lẽ nào mà cứ loạn-lạc mãi thế sao! Vậy thì tay ta cầm bút để câu *sớm hôm nay trời tạnh!* làm câu *minh-niên khai-bút*, mà miệng ta cả tiếng chúc lên rằng :

Mầng năm Ất-mão!

GIÁC-NGÃ.

LE COIN DES POÈTES

(Từ phú thi ca)

Khai bút

Cái hũ nam xưa liệng hết rồi,
Năm nay năm mới mở hàng chơi.
Đỏ lòm câu liễn treo ngang cửa,
Cao ngất nhánh nêu cắm giữa trời.
Mừng tết năm ba tràng pháo nổ,
Vui xuân vài bốn trái dưa xài.
Thì-thầm ghé hỏi ông Thần-bút :
Không biết năm nay có phát xôi?

* * *

Không biết năm nay có phát xôi?
Đặng ta mua số nhựt-trình coi.
Báo xưa Lục-Tỉnh thay hình-dạng,
Người cũ Văn-Lang vẫn giống-nòi.
Hai chục triệu dư hồn mới định,
Bốn ngàn năm cũ giấc chưa phai.
Chúa xuân hỡi có chìu nhau tá,
Mượn gió đông-phong quạt một hồi.

LÊ-ĐỨC.

BINH CÁCH HƯỚNG TRUYỀN

Echos de la guerre

Nhị Hoàng-tử đãi lính

Ông Hoàng-tử nước Anh (le prince de Galles) đang ngồi xe hơi, thấy một tên lính bị thương nằm dưới đất, cả mình dầm sương tuyết lạnh lẽo, thì ngài liền cởi áo ngự-hàn, dạy mặc cho tên lính ấy, và khiên lên xe để nằm một bên ngài.

Ông Hoàng-tử nước Đức mỹ-hiệu là Joachim, bị sa vào chỗ quân Nga đang mai phục, bèn dạy một tên lính Đức cởi áo ngự hàn trao cho ông đặng giả dạng mà thoát khỏi tay giặc đang bổ vây. Chuyện nầy xảy ra ở miền Pologne.

* * *

Bà già 104 tuổi trốn giặc

Có một bà già 104 tuổi là người nước Bỉ-lợi-thời, bỏ gia sản sự nghiệp mà chạy giặc qua nương ngụ tại thành Roosendaal bên Anh-quốc.

Bà già nầy hồi còn con gái, có xem thấy trận Waterloo (đời Hoàng-đế Napoléon Ier).

* * *

Ăn thịt thỏ

Mới đây, quân Langsa và quân Đức trong miền Arras đào hang cách xa nhau 40 thước mà thôi. Bữa điệp, thình lình một con thỏ to lớn chạy ngang qua giữa đường trận hai bên. Bên quân Đức liền rường súng lên bắn một giọt, song bắn trật thì con thỏ cứ chạy riết, bên quân Langsa có một tên lính *Zouave* nhắm bắn một phát súng, thỏ liền chết tươi.

Từ đó đến chiều, thỏ chết nằm im một nơi không bên nào dám ra lượm con thịt đem về. Tối lại đến giờ ăn cơm tên lính *Zouave* thừa lúc bên bổn-cơ xạ súng liên thinh qua đám quân Đức mà bò ra lượm thỏ đem về.

Lính ấy mới lột da con thỏ, thịt thì giao cho đầu bếp. Bọn lính lấy da thỏ dọn riêng một món ăn để xí gạt quân Đức chơi; vậy mới lấy đồ dơ dồn trong da ấy rồi lên đem ra để lại nơi cũ.

Qua bữa sau trời vừa rạng đông, quân Langsa rình coi thấy một tên lính Phổ-lỗ-sĩ bò ra lượm thỏ. Lính Langsa núp yên không dám dĩ hơi kẻo chú lính Phổ sợ mà lui về. Quả chú lính Phổ lượm được thỏ bỏ về tới hang, lại làm phách, cầm thỏ đưa lên khoe với quân Langsa đang ở bên hang, những lính Đức cũng ra reo mừng như mới thắng được một trận vậy.

Chẳng dè là bên quân Langsa vỗ tay cười rộ lên; chắc đây gió cũng thổi mùi hôi trong lỗ mũi quân Đức; khi phanh phui ra thì mới hay là thỏ ương.

CHƯƠNG TRÌNH CÁC TRƯỜNG LÀNG VÀ TRƯỜNG TỔNG

Les programmes des écoles Communales et Cantonnales

Học trường trong Nam-kỳ ta phân làm ba bực; trường bực nhứt là các trường làng hay là trường ấu học và các trường tổng hay là trường Tiểu học. — Trường bực nhì là trường tỉnh hay là các trường sơ học Saigon. — Trường bực ba là các trường cụ thể như trường Mỹtho và trường Bổn-quốc; trường sư phạm Giađịnh và bá-nghệ Saigon.

Ngày nay chúng ta đã rõ thấy việc dạy dỗ phân ra thứ tự như vậy là mới đây, chớ trước cũng chưa có. Tuy là trường Bổn-quốc và các trường tỉnh lập đầu hết đã đặng ba mươi năm nay, song cách tám năm trước số trường tỉnh ngoại tỉnh thành cũng còn ít lắm, mà trường làng lại càng thêm ít quá hơn nữa. Ấy đó nội trong tám năm thì đã canh cải lại hết, hết thảy tổng nào cũng có trường lại có tỉnh trường tổng nhiều thặng hơn số tổng, và trường làng cũng đã có đặng nhiều, hễ làng nào có đủ công-nho thì đều có lập trường.

Chánh hòa như vậy, là bởi vì nhà nước hằng lo lợi ích cho dân nam ta, nên mới xét thấy tuy rằng việc dạy dỗ nơi trường Bổn-quốc cũng đã rất nên uyên súc như xưa, nhưng mà số học trò thi đậu có bằng cấp mà đặng nhà nước lục dụng thì càng ngày càng ít hơn thuở trước. Ấy vậy thì chẳng cần gì mà chăm lo dạy dỗ cho có kẻ đi làm quan, vã lại ngày nay học trò trường Bổn-quốc ta đều

là học trò lựa hoặc là con nhà vật lực hay hoặc là những trẻ thông minh, cho nên từ rày thì có thể và phải lo mà lập nghiệp ngoài chốn công môn, chẳng cần chi mà đeo đuổi theo sĩ hoạn như học trò đời xưa. Bởi vậy, nhà nước mới nghĩ đã phải thời mở mang các trường làng trường tổng là bổn phận việc dạy dỗ, ngõ hầu con nhà annam đi học cho đặng nhiều hết sức, mà vào đường tiến hóa văn-minh, ấy mới thiệt là giáo hóa vạn-dân, chớ chẳng phải dạy một ít người làm quan mà gọi là giáo hóa, như nhiều bợm đồng ban ta còn tưởng vậy. Dạy dân là dạy cho biết đủ điều cần kíp để mà tùy thân tấn hóa trong mỗi việc ở đời. Các nhà đại học hiệu thì nhà nước chăm lo đã đành, nhưng mà hãy còn lập ra nhiều trường bực nhứt, và các tỉnh cùng các làng đều đua nhau mà khai sáng tồn phí chẳng nài, cho nên từ năm 1908 cho đến 1914, số học trò các trường bực nhứt ấy tăng thêm lên đặng hơn 22.000 tên nữa.

Phàm hễ lập trường thời phải cho có thầy dạy và thầy dạy cho có qui phạm. Ấy là một điều khó. Các nhà trường lớn thì có thầy langsa đã từng trải việc dạy dỗ bên chánh quốc, các trường tỉnh thì có đốc-học langsa quản thúc các thầy giáo annam lựa trong trường Sư-phạm hay là trường Bổn-quốc cũng có, thì dạy dỗ đều đắc lực, nhưng vậy những kẻ học trường Sư-phạm mà ra thì có sở học mà chưa có sở hành, cho nên lúc ban sơ lãnh đốc học các trường tổng xa nơi tỉnh thành thì hãy còn bợ ngợ lắm. Vì không có đốc-học langsa chỉ biểu, lại ít người thông đạt ở gần, dầu có sách thiệt hay thì cũng phải từng trải lắm dùng mới được cho nên mấy thầy còn sanh sơ mau thối chí, có một mình khó dạy học trò cho thành tựu, nên phải uổng phí công trình.

Nhưng vậy lần lần cũng phải thành nghề, một ít năm rồi thì cũng từng trải mới có nhẹ lo. Ấy vậy mà dưới bực các giáo tổng thì còn có giáo làng, vốn chưa có ai từng chỉ vẽ cách dạy dỗ chút nào, cho nên lại càng lúng túng hơn nữa. May, như trong các làng giàu, mà có thầy học trường Sư-phạm làm cai-trường, thì mới có người chỉ biểu cho các giáo làng, bằng không thì có một mình, một đôi khi mới có giám đốc đến mà chỉ thị và duy nhờ có sách chương trình sơ lược mà coi theo mà thôi. Như vậy thì chưa đủ vào đâu, cho nên chúng tôi muốn giúp cho các thầy giáo các nơi xa vắng quê mùa, cùng các nhà ở cách xa trường học mà muốn dạy lấy con cháu, đặng sẵn có trong nhựt trình *Lục-tỉnh-tân-văn* những lời chỉ dẫn cho thầy dạy theo chương trình, và kiểu thức bài vở dọn sẵn cho các học trò. Cách ấy vẫn đã có thi hành bên Langsa để cho thầy trò đều tom đóng thành tập đủ hết các việc dạy dỗ cần dùng.

Chúng tôi cũng cứ do theo chương trình đã phát cho mấy thầy trường làng và trường tổng, mỗi tuần in mỗi lần những bài vở đã dọn theo các môn khoa giáo trong chương trình, như luân-lý, lễ nghi, sự loại, văn từ, toán số, cân lượng, đạc điền họa pháp, thủ công, địa-dư, sử ký.

Duy có hai môn thì chúng tôi không do khít theo chương trình, là tiếng Annam và tiếng Langsa. Trước hết là vì không có chương trình quan định về tiếng Annam, nhưng vậy phải có mới đặng. Hết thảy người nam ta và hết thảy mấy thầy giáo đều tưởng rằng mình biết tiếng mình, còn trong việc dạy học tại các trường làng, và mấy lớp sơ niên trường tổng thì đều dùng tiếng annam. Nhưng mà lắm khi ra thi thì học trò phải rớt, là vì chúng nó viết chữ quốc-ngữ không trúng và biết tiếng không đủ mà dịch những bài quan trường ra. Ấy vậy chúng tôi nghĩ nên dạy học trò lần lần cho biết làm bài văn từ dễ dễ, rồi lại tập dịch ra chữ langsa cho quen. Sau lại cũng nên dạy dịch lần tiếng langsa ra tiếng annam. Cứ theo chương trình thì đến trường tổng mới cớ dạy tiếng langsa, nhưng mà chẳng thà là đừng dạy thì còn hơn dạy mà không qui phạm.

Muốn học tiếng langsa cho nên, thì duy phải học với thầy langsa mới đặng, nơi trường làng, trường tổng nào mà hương chức có kêu nài xin dạy tiếng langsa thì nên dạy cho biết chừng 4, 5 trăm tiếng, vừa đủ theo sức bực học.

Chúng tôi xin phân vần tất một điều, là chúng tôi chẳng phải khoe khoan học thức, duy muốn viết in ra bài dạy miệng của một thầy giáo giỏi, từng trải trong bổn nghiệp, giảng giải cho học trò, đâu đâu đều có qui củ, chớ không kiểu hành tình cờ, và cứ giữ mực vừa theo sức học trò.

XXX

PHÉP VỆ-SANH VÔ-HÌNH

(L'hygiène morale)

Loài người ta sống ở trên đời được, là nhờ có hai điều: một là xác-thịt; hai là linh-hồn. Xác-thịt là một cái vật-chất *có hình*; linh-hồn là một cái tư-tưởng *không hình*. Có linh-hồn mà không có xác-thịt, thì là giống yêu-ma; có xác-thịt mà không có linh-hồn, thì là đồ cục-thịt. Vậy xác-thịt và linh-hồn, hai cái phải nhờ lấy nhau. Nếu thiếu một cái nào, thì không gọi là người được; nếu đủ cả hai cái, mà phải một cái đến nỗi tồi-bại cũng không gọi là người toàn-vẹn được.

Vậy muốn cho hai cái đều tốt-đẹp, mà làm một người toàn-vẹn ở thế-giới, thì chỉ có một phép nuôi cả hai thứ mới được. Người ta chỉ biết cái vệ-sanh hữu hình là cần lắm, mà không biết rằng cái vệ-sanh vô hình lại càng cần hơn nữa.

Người ta trong một ngày không ăn, thì xác-thịt phải đói; năm bảy ngày không ăn, thì xác-thịt rũ-liệt mà phải chết. Muốn cho xác-thịt khỏi đói và khỏi chết, thì ngày nào cũng phải tầm-bổ, những là thịt, cá, rau-cỏ, là những món không thể bỏ được đã đành rồi. Song, cũng còn nghĩ những cách ăn mới để cho thêm bổ, tìm những thứ thuốc mới để cho khỏi bịnh; khi thì hô-hấp, lúc thì vận-động, phải làm nhiều cách ở trong phép vệ-sanh.

Cái linh-hồn tất-nhiên cũng vậy: Trong thì có trí-khôn để nghĩ-suy ngoài thì có ngũ-quan để cảm-giác, khác nào như xác-thịt có tay chơn để mà vận-động. Linh-hồn không được nuôi, thì sự tư-tưởng và sự cảm-giác đều mất hết; cái cảnh-tượng tồi bại lại quá hơn sự đói và sự chết của xác-thịt.

Bậc triết-học có nói rằng: «*Khí-phách người ta càng khiến bao nhiêu thì càng mạnh-mẽ bấy nhiêu; tinh-thần người ta càng dùng bao nhiêu, thì càng nở-nang bấy nhiêu.*» Mình khiến nó, hay là dùng nó, đó là phép vệ-sanh vô-hình đó. Nhưng muốn theo cái phép ấy, ắt phải có cái vật-liệu vô hình, để ngày nào cũng tầm-bổ vào cho linh-hồn, khiến cho mắt thấy, tai nghe, mà thấm-thía vào trong não-tủy, khác nào như xác-thịt có miệng để ăn mà thấm-thía vào phủ-tạng.

Những vật-liệu để nuôi linh-hồn cũng nhiều thứ, mà muốn nuôi linh-hồn thì có hai cách: một là cách tầm-bổ thường-nhựt; hai là cách tầm-bổ tình-cờ.

Cách tầm-bổ thường-nhựt là thể nào? Như trẻ-con đi học, mỗi ngày có một bài học để khai trí-khôn nó ra; đến lúc lớn, hoặc toán học, triết học, lý-hóa học, chánh-trị học, dần-dần thêm vào, đặng cho giỏi hơn. Các nhà tôn-giáo đọc kinh, ngày đêm khấn-nguyện đức Giáo-chủa, để giữ-gìn lấy lương tâm của mình; các nhà âm-nhạc khảy đờn ca nhạc, để di-dưỡng cái tánh-tình của mình; các bậc phong-nhã xem núi ngó nước, đánh cờ, làm thơ, để làm một cách tiêu khiển; các nhà du-lịch đi nước nọ sang qua nước kia, để xem-xét việc chánh-trị cùng phong-tục, cho thêm rộng kiến-thức của mình. Ấy đều là cách tầm bổ thường-nhựt đó, phải có thì-giờ, phải có công-phu, phải có tiết-độ; vậy mới gọi là *cách tầm-bổ nhứt-định*.

Còn cách tầm-bổ tình-cờ là thể nào? Là những vật-liệu rất mới-mẻ, rất đặc-biệt, thình-lình mà có. Như ngồi trong nhà mà xem những tranh vẽ đánh nhau, đang đêm khuya mà nghe những khúc hát nước khác, hoặc những rừng xanh núi đỏ, mắt mình được xem, hoặc những truyện lạ tin mới, tai mình được nghe. khi thì vui, khi thì lo, lúc thì lại cảm-giác, lúc lại tư-tưởng. Nếu không vậy thì những cái tánh hủ-bại của mình, như một cái ao nước đọng, không lưu-thông đâu được, như một cái bổn-khắc, không thay-đổi được, mà mình thành ra người câu-nệ. Vậy thì cách tầm-bổ tình-cờ nầy, không có thì giờ, không có công-phu, không có tiết-độ, gọi là *cách tầm-bổ không nhứt-định*.

Xem đó thì rõ cách tầm-bổ không giống nhau, mà cách vệ-sanh về cái linh-hồn thì cũng là như một.

Nhưng mà cách tầm-bổ nhứt-định, suy cái công giáo-dục khiến cho mỗi ngày một tấn-tới. Còn như cách tầm-bổ không nhứt-định, thì hoặc ngày có một lần; cũng có khi trót ngày, trọn tháng, cả năm mà không có một lần nào; lại cũng có khi trong một ngày, một tháng, hay là một năm, mà có không biết bao nhiêu lần mà kể. Lúc có nhiều thì không ứng-đối kịp, lúc không có thì không lấy gì mà nuôi linh-hồn; chẳng hóa ra như lời ông Đông-phương-Sóc ngày xưa có nói rằng «*Tôi bị no quá mà chết; anh học-trò tôi bị đói quá mà cũng chết*» hay sao?

Đó không phải là thế-giới không có vật-liệu, để cho ta dùng làm đồ tầm-bổ tình-cờ đâu. Chỉ vì tai-mắt người ta có hạn, nên kiến-thức người ta cũng có hạn. Bây giờ muốn cho có nhứt-định, mà không phải có ngằn, hoặc có luôn-luôn mà thường được mới, thì làm thể nào cũng phải đem tai-mắt phần nhiều người làm tai-mắt của mình, khiến mình ngồi một xó mà biết truyện mọi nơi, ở một mình mà thành ra giao-thiệp với cả mọi người. Bởi đó mà trí-khôn biết suy-nghĩ ngũ-quan biết cảm giác, để nuôi não-tủy thì não-tủy khỏe-khoắn, để nuôi khí-phách thì khí-phách mạnh-mẽ. Suy cái công-dụng ấy, đó là một cái trường-học tự nhiên, một cái giáo-đường giảng-đạo, một cái âm-nhạc tự-do, một cái phong cảnh đẹp của người xem tranh vẽ, một cái sơn-thủy thơ-từ của bậc tao-nhã, một cái kinh-điển chứng-cớ của nhà khảo-cứu; đó tức là cái tranh vẽ, cái khúc ca, cái rừng xanh núi đỏ, cái truyện lạ lời mới, như là ánh-sáng sắc-đẹp ngày có, tháng có, để mà làm những đồ tầm-bổ trong bữa tiệc của ngàn, vạn, ức, triệu con-người.

Vậy thì lại phải lập một cái trường để chế-tạo những đồ tầm-bổ linh-hồn, thâu lấy những vật-liệu ấy, xét xem những vật-chất ấy, khiến cho những kẻ được hưởng-thọ những vật ấy không còn có một chút vi-trùng độc nào cả, mà lại mỗi lúc thường có những đồ ăn mới-mẻ thêm ra.

Đã có cái trường để chế-tạo đồ tầm-bổ linh hồn ấy, thì chế-tạo được thứ nào ắt là những thứ ngon-lành, ích-lợi, mới-mẻ luôn-luôn, rất hiệp với cách vệ-sanh của linh-hồn.

Hèn chi mà ai cũng tranh nhau để tìm lấy, mua lấy, dùng làm một thứ đồ ăn để bổ não-tủy, chiêu linh-hồn! Đồ ăn ấy là cái gì? Là tờ *nhựt-báo*.

TIÊU-ĐẦU

THÔNG BÁO

(Informations)

ĐÔNG-DƯƠNG

Indochine française

Giá bạc *(Taux de la piastre)*

Janvier	19	20	21	22	23	24	25
	fr.	fr.	fr.	fr.	fr.	fr.	fr.
Hảng bạc Đông-Dương					2 30	2.30	2.30
Hảng Hồngkong Shanghai					2 30	2.30	2.30
Hảng Chartered Bank					2.30	2.30	2.30
Kho Nhà-nước	2.30	2.30	2.30	2 30	2.30	2.30	2 30

Giá lúa mới (trả bao lại) 2$50 tới 2$55

Nam-Kỳ

Mới tới. — Ông Phạm-duy-Tốn là vị trợ-bút của bổn-báo *Đông-dương-tạp-chí* và *Trung-bắc-tân-văn* ở Bắc-kỳ mới theo bổn-quán chủ-nhơn vào Saigon giúp việc.

Bổn-quán xin chúc mừng ông Phạm-duy-Tốn mới đến Nam-kỳ đôi chữ bình-an. Thỉnh thoảng ông Phạm sẽ viết một vài bài vào báo *Lục-tỉnh-tân-văn* để giúp vui cho đồng-bang.

∴

Chợ-đêm. — Năm nay, mấy ngày chợ đêm áp lễ Tết thiên hạ đi chợ cũng đông đảo như mọi năm. Con buôn chưng ra bán đủ thứ hàng hóa và kỳ hoa dị thảo; cơ hội ấy chẳng khác nào bữa khai tân thị vậy. Trong chợ, trên trần-nhà có treo nhiều ngọn đèn khí chiếu yến sáng tỏ rạng, cũng có xen lộn nhiều ngọn đèn xanh coi càng thú vị. Từ 9 giờ tối đến 2, 3 giờ khua khắp chợ sáng rỡ như ban ngày, thiện nam tín nữ giặpdiều, tây, nam, chà, khách đủ mặt, kẻ đi mua đồ tết, người rảo bước xem hóa-hạng. Thỉnh thoảng nghe tiếng pháo nổ góc nầy rồi tới góc kia; ấy là đám trẻ con lén mặt lính tuần-cảnh đốt xối ít cây pháo cho thỏa dạ trông ước; cũng khắp chợ nghe những tiếng nói om sòm chẳng ngớt, những kẻ qua lại kẻ thì gánh đồ hỏa-thực để cụ bị ba bữa tết, người thì bưng rổ đồ vật mua về đưa ông Táo, hoặc chưng dọn trần thiết cho thanh lịch trong nhà.

Mấy bữa ấy ban ngày thì những nhà buôn khách các nơi nhứt là ở Châu-thành Chợlớn đều giăn cờ ngũ sắc thượng lên trước hiệu tiệm như mấy bữa ăn mừng lễ Trung-hoa-cọng-hòa dân-quốc. Còn tại các nơi Tòa-bố cùng nhiều nhà trong dân cũng thượng cờ tam sắc của Đại-pháp trong ba ngày nguyên đán ấy.

∴

Lời nhắn với hành khách. — Sở xe lửa Đông-dương truyền rao cho thiên hạ đặng hay, tại nhà giấy Saigon, sở xe lửa đã sẵn có thầu dụng dân (cu-ly) để mà chở chuyên những đồ hành lý của bộ hiền lên xuống xe lửa.

Mỗi lần chở lên xe những (Bagages) đồ hành lý của bộ hành hạng tư, thì thâu từ 0$10 (một cắt) trở lại.

Còn những gói, xách, của bộ hành hạng nhứt, hạng nhì, hạng ba, thì không ăn tiền.

Có dân (coolies-porteurs) mang thẻ nơi cánh tay, sẵn dùng về công việc chở chuyên ấy.

Cu-ly nào lạ khác cũng là người nào không có giấy thì không đặng phép sáp nhập trà trộn vào.

(Lời nghị ngày 18 tháng hai Langsa 1904) Những Cu-ty của sở thì đặng phép chực nơi thềm nhà giấy mà chở chuyên đồ đạt lên xuống xe lửa, kỳ dư những cu-ly nào lạ khác cũng là tôi tớ của bộ hành cũng chẳng đặng phép trà trộn vào.

∴

Tù làm dữ. — Tuần lễ rồi, nhơn vì cận ngày in nhựt-trình, bổn-quán nói lược qua ít điều về vụ tội nhơn bị xử tử hành hung đâm một người lính coi khám langsa và một người lính sơn-đầm langsa đổ ruột, và bổn-quán hứa kỳ nhựt trình nầy sẽ thuật lại đủ điều cho chư công tường tất, thì bổn quán không dám sai lời.

Sự tích như vầy:

Tên Châu-Sem là người dân Cao man bị tòa Đại-hình xử tử, và định giải nó về Cần-thơ mà xử trảm. Vậy trong ngày mồng 5 Février nầy, hồi 5 giờ rưỡi ban mai, có 2 vị lính sơn-đầm, là ông Kirsin và ông Dehoux, phụng mạng vào khám đường dẫn tội nhơn ra xe lửa Mytho giải về Cầnthơ. Xe lửa chạy đúng 6 giờ rưỡi mà hồi lính sơn đầm vào khám là 6 giờ thiếu một khắc.

Trong ngục-hình có hai người lính langsa canh khám tên là M. Monéglia và M. Lerouge vào khám coi cho người ta tháo còng cho hai đứa tội nhơn bị án tử là thằng Châu-Sem và thằng Tiên.

Hồi mở xiềng cho hai đứa nó, thì bộ chúng nó ở yên, khi xiềng sút ra rồi, thằng Châu Sem liền rút trong mình một miếng sắt niền thùng hai đầu mài bén như dao nhảy tới đâm ông Monéglia trúng nhằm bụng lòi ruột. Khi ông Monéglia vào khám thì có một người annam theo cầm đèn. Thằng Châu-Sem vừa tỏ bộ làm dữ, hai người liền hô cứu tử om sòm. Hai người lính sơn đầm nghe la, thì ông Dehoux chạy lại đóng cửa sắt phía trước lại, còn một người nữa chạy về sở san-đầm kêu lính thêm.

Nhưng mà rủi cho ông Dehoux mắc lo vội vã chạy tới chẳng để phòng, thằng tội xiềng một còng với tên Châu-Sem là thằng Tiên chạy ra cầm miếng sắt niền thùng đâm trúng ông Dehoux lũng bàn tay bên nầy thấu qua bên kia, vì ông đưa tay ra mà đỡ mũi nhọn còn tay mặt thì rút súng lục liên ra mà bắn 4 phát. Vì trớn chạy mạnh đụng nhau nên hai đàng đều té nhào một lược. Tên Tiên chồi dậy trước cầm mũi nhọn đâm luôn ông Dehoux một mũi rất sâu, huyết lưu mãn địa, song ông Dehoux cũng gượng đứng vậy cầm súng bắn cho đến hết bi nạp. Thằng Tiên nghe tiếng súng nó liền bỏ mà chạy.

Tên Tiên nầy cũng sát nhơn, mà nhờ tòa đại-hình rộng lòng không xử tử, làm án đày chung thân khổ sai. Hồi nó ở Côn-nôn mà gởi về khám đường Saigon, thì nó âm mưu với vài tên tội giết thác hết một người lính annam coi khám tên là Bằng và toan sát hại đến ông Santou là người cai ngục hình.

Khi ấy những lính coi khám nghe tiếng súng nổ liền chạy tới, lính tây canh trước cửa cũng vác súng giắt lưỡi lê chạy đến. Hai tên phạm nhơn thoát ra khỏi ngục chạy khắp nơi trong nhà cùng ngoài sân kiếm đàng mà thoát nạn. Tức thì quân lính liệu phương mà tróc hai đứa sát nhơn ấy kia. Người lính sang-đá bắn trúng thằng Châu-Sem nhào xuống đất, còn thằng Tiên chạy lên than lầu kiếm ngã thoát thân bị bắn một mũi té nhào xuống chết tươi.

Lính sang-đầm thọ thương tích nhẹ, quan tra-án hỏi ông mấy điều cần thì ông đáp tứ lại ngay.

Còn ông Cai-ngục Monéglia thì nằm yên một bề không nói đặng một tiếng. Các quan thầy thuốc chưa dám chắc là cứu tử cũng không.

Ông quan quản lý sở san-đầm xin với chánh-phủ ban mề đay công cho lính Dehoux.

Qua đến 11 giờ trưa quan Nguyên-soái Nam-kỳ có đi với quan quản lý phòng văn là M. de Cappe đến nhà thương lính thăm hai người tây ấy. Quan Nguyên-soái hỏi han các quan lương-y cho biết thương tích trong hệ thể nào. Thì mấy ông lương-y chẳng dám nói quyết bề nào.

Còn tử thi của hai tên tù kia thì người ta khiên ra ngoài nhà mồ ở trong Nghĩa-địa người Á-đông.

Bổn quán chúc cho hai viên chức mau qua khỏi nạn nầy.

Bắc-Kỳ

Quan Toàn-quyền mới. — Ít lâu nữa dân xứ Đông-dương sẽ thấy quan Toàn-quyền mới sang kiêm-trị xứ nầy, lại có ông quan hai Langlais theo hầu quan Toàn-quyền và sang giúp việc nơi Toàn-quyền phủ.

Ông Tham-biện Monnier sẽ phải đi giúp việc nơi phòng văn quan Toàn-quyền Roume. Ngài đã tháp tùng tàu đò ở Tourane với ông Bosc qua Singapore tiếp rước quan Toàn-quyền.

ÂU-CHÂU (Europe)

Pháp-quốc (*France*)

Gọi quân. — Quan lính đòi 30 vạn lính trẻ đúng 18 tuổi là những lính qua đến năm 1916 đúng hạn tùng binh phải đến phòng mộ binh cho quan lương-y khán nghiệm kể từ bữa 20 Décembre 1914 trở đi. Định qua đến tháng Mars tới đây sẽ chấm lính phòng tới tháng Juillet có cần dùng thì sẽ ra chiến địa.

∴

Thành Reims tái sanh. — Nhà-nước đã đặt lại các đường giây thép thông thương qua lại thành Reims và 18 sở ở lối chung quanh, ngoài thành phố mở cửa làm việc như thường.

∴

Hãng Louvre giúp tiền tế cấp. — Hãng Louvre nhơn lúc giặc giã không trả tiền công cho những bọn thợ thầy, song cho vợ mấy người ấy mỗi người mỗi ngày 2 quan tiền, còn con cái những người ấy thì được lãnh 1 quan năm. Mỗi tháng hằng phải trả 60 vạn quan tiền.

∴

Lời khai của một tên tù Đức. — Có một tên Đức viết thơ về nhà cáo mấy lời rằng:

« Nhà thương Saint Joseph,
« Caen, 10 Novembre.

« ... Phần tôi cũng là mang ơn với thần hộ vực cuộc chiến tranh lắm đó. Hôm ngày 22 đây tôi bất hạnh mà bị trương tích ở trong trận đánh nhau tại Dixmude; nhờ có hội Thánh-giá-đỏ Bỉ và Langsa đến cứu cấp. Họ điệu tôi về nhà thương thành Calais cho ở đó đôi ngày, rồi chở tôi qua thành Cherbourg, lên xe lửa thẳng đến Caen. Dọc đàng xe lửa, bá tánh rất hảo tâm đem đến cho tôi dùng những là trái cây, rượu, bánh, mức, và nhiều món hỏa thực khác. Tôi cùng mấy anh em bạn lính xem ra như đi ngang qua Đức-quốc chớ chẳng phải vào Pháp-địa cho đặng ở tù.

« Cuộc điều dưỡng bịnh nhơn trong nhà thương tôi ở thiệt rất tử tế, đồ ăn uống ngon lành; hễ sớm mai thì điểm tâm bánh mì cà phe, trưa thì dùng xúp khoai, thịt, rau, đậu cùng bánh rượu; chiều lại cũng ăn xúp, khoai đậu, rượu, bánh. Thiệt chúng tôi là phận phù lỗ mà được ăn no ngủ kỹ mọi đàng. Các bà-phước đường như mỗi bà lãnh nuôi riêng một tên phù lỗ vậy; bởi ấy chúng tôi sung sướng cũng như hồi ở trong gia-đình. Tôi cùng ông quan hai cai-cơ với một thầy đội được phước ở cùng nhau một nhà thương.

Cảnh thành Calais rất thanh lịch; mặt trời chiếu giọi hào quang trót cả ngày, nhờ đó bịnh nhơn mau vượng sức. Vậy tôi ước ao cho mọi kẻ bị thương cũng được như chúng tôi đây vậy. »

Đức-quốc (*Allemagne*)

Vận lương

Khán quan nên đọc khoản nầy cho biết quân Đức nó dùng phương thế nào để tải lương thảo, đọc rồi suy nghĩ mới rõ là

chúng nó khỉ sự thiếu của ăn; mới đây có xảy ra một việc đê tiện là có nhà buôn kia ở thành Copenhague đang dọn chở trữ 1 tàu lúa mì bên Huê-kỳ gần chở đến. Tàu đó ấy của người Huê-kỳ, ông chúa tàu đắc linh chở lúa ấy đến thành Skavanger (về xứ Norvège) đặng lãnh linh mới sẽ dạy đi đâu. Tàu vừa đến nơi, xảy có linh truyền cho quan chúa tàu phải thay đổi cờ quốc-kỳ mà kéo chạy tới Stettin. Ông chúa tàu chối từ không chịu thi hành lịnh truyền. Song ông cứ chạy ngay qua thành Copenhague theo lệ xưa nay. Ấy là quân Đức bày mưu đặng giựt lúa mì của Huê kỳ mà nhờ chỉ khí lương thiện của ông quan chúa tàu thì chúng nó phải hỏng.

Đức bày binh tho đồ trận để đánh Nga. — Đức bày ra trận đồ mới để đánh với Nga như vầy những quân Đức đóng trong miền Varsovie thì đào hang theo hình thước nách mà cố thủ và cự đương với quân Nga cho lâu ngày. Chúng nó quyết định đánh quân Nga trong tỉnh Bukovine và quân Serbes đặng dẹp yên giặc dưới hướng nam cho xong đã. Đức đã sai qua một đạo binh 40 vạn người đóng bên tỉnh Bukovine, đạo binh thứ nhì là 30 vạn người, và nhiều quan tướng quân đóng trại ở miền Temeshvar.

Ai-cập (*Egypte*)

Ai-cập-quốc chịu quyền Bảo-hộ của Anh-quốc. — Có tin bên nước Ai-cập cho hay rằng: có 4 ngàn người nước Anh (Anglais) và 1 vạn người Australiens nhà nước mới chiêu được dọc theo kinh Suez. Số binh Ai-cập là 18 ngàn người: các quan thì là người nước Anh mà thôi, phần đông trong dân Ai-cập tỏ lòng làm phản, nhà nước đã hạ ngục hết 4 ngàn người. Trong cả nước Ai-cập đều yên tịnh và đã chịu quyền Bảo-hộ của Đại-Anh rồi.

I-đại-lợi (*Italie*)

I-đại-lợi ghét Áo-Đức. — Có tin nơi thành Milan báo rằng dân nước I-đại-lợi không chịu nạp dụng những tiền lạc-quyên để chẩn thí cho các kẻ bị đại-họa hồi đất động vừa mới rồi.

Lại có tin thành Rome nói dầu dân nước I-đại-lợi mang lấy họa nầy thì lòng dân với việc chiến tranh chẳng hề đổi xa, song lòng ái-quốc càng ngày càng ra mạnh thêm.

Áo-quốc (*Autriche*)

Đức cứu-viện nước Áo. — Đức-quốc định gởi sang Áo-quốc 50 vạn lính đặng giúp Áo chận đường Nga tiến bên miệt thành Budapest.

Thổ-nhĩ-kỳ (*Turquie*)

Lòng tàn-nhẫn. — Quân Thổ-nhĩ-kỳ mới bắn chết ông quan Tổng trấn ba-tư (perse) cai trị xứ Sajbalak và quan Tổng-trấn xứ Maragha trong tỉnh Azerbaijan, lại thiêu sống một người dân nước Arménie với hai tên Nga.

CỰC-ĐÔNG (Extrême-Orient)

Trung-quốc (*Chine*)

Đức-giám-quốc đọc báo. — Mới đây Đức-giám-quốc Viên-thế-Khải định phần giờ để đọc báo. Mỗi bữa, ngài coi đủ thứ nhựt trình, mà nhứt là ngài thích coi những bài vở trích lục chữ báo vạn bang mà đăng vào nhựt trình Tàu. Ngày nọ ngài đọc một tờ nhựt trình ngoại quốc thấy một khoản luận về cuộc âm mưu tạo phản của đám cách-mạng càng ngày càng ra mạnh mẽ tại Kai-fong, thì lập tức ngài dạy quan Thượng-thơ tư điền-tín cho quan Đô-đốc tỉnh Hồ-nam hay tin ấy. Đức-giám quốc ngài không hề chịu bỏ qua những tin tức, các lời bàn luận có quan hệ đến nước Trung-hoa và nước Nhựt-bổn.

∴

Tân Sứ-thần Đức. — Quan tân Sứ-thần Đức bên Trung-hoa mới sang đến Bắc-kinh hôm tháng giêng tây, chư viên quan Đức ra nhà giấy xe lửa nghinh tiếp Sứ-thần. Cũng có nhiều người Huê-kỳ dự vào cuộc nghinh tiếp ấy. Dân thành Bắc-kinh lấy làm lạ và dị nghị lắm.

∴

Quân Đức bên Quảng-đông. — Sở *Imperial Merchand Service Guild* có tiếp được tin của nhà đại-biểu tại tỉnh Quảng-đông cho hay rằng: Tuy là Chánh-phủ Hồngkông đã đuổi dân Đức ra khỏi xứ, mà cũng còn sót lại một đám Đức chen lộn vào mấy sở Thương-chánh của Tàu, chúng nó hễ đến giờ làm việc thì thừa dịp ấy mà dòm hành những tàu của Anh. Có lẽ Chánh-phủ Trung-hoa đã lo phòng ngừa việc ấy cho khỏi sanh sự.

Chánh-phủ Anh tuy không có quyền mà đuổi lũ quân Đức đang ngụ tại Shameen mặc dầu, vậy có tin của nhà đại-biểu hãng *Guild* nói có 1 trăm rưỡi lính tình nguyện ở tại Hồngkông đi đến nơi ấy mà đuổi quân Đức và quân Áo ra khỏi đất Tàu.

Nhà đại-biểu sở *Guild* cũng thêm lời rằng: quán-sứ Đức tại Shameen mới mua một sở báo của người Tàu ở tại Hồngkông; báo ấy đăng những bài vở giễu nhục người nước Anh, lại rao rằng những người Đức bị giam tại Hồngkông mỗi ngày lãnh được 3 đồng sư để nuôi mình, thì còn sướng hơn đám lính tình nguyện Anh ấy.

Báo này hằng rao tin quân Đức thắng mà quân Anh-Pháp thì bại. Kinh thành Paris bị bắn nát, nước Anh đã mất nhiều tàu buôn.

Nhà đại-biểu sở *Guild* nói quyết rằng: Người Tàu thấy các hãng buôn của Đức bị đóng cửa hết, thì không thèm để đến những tin dối giả mới nói đó.

∴

Ông Nguyễn-phúc-Thuyết tiên-du. — Từ mấy lâu nay người Trung-kỳ hằng truyền-khẩu với nhau rằng: Ông Nguyễn-phúc-Thuyết nguyên Phụ chánh nam Trào là người trường sanh bất tử, bằng như có chết, thì ngày kia sẽ sống lại trở về thủ-lãnh đảng Cách-mạng bên xứ Đông-dương là hướng Nam đất Tàu.

Vậy mới đây dân Trung-kỳ đồn ông Nguyễn mới tiên-du trong năm 1913; họ nói nguyên trong năm 1889 ông Nguyễn bị cầm tù tại tỉnh Liên-châu bên nước Tàu, rồi sau dời qua tại tỉnh Triều-châu gần tỉnh Quảng-đông.

Nhưng có tin rất chắc chắn quả quyết ông Nguyễn-phúc-Thuyết xưa nay có tiếng trường sanh, đã lâm bịnh mà chết ngày 28 tháng juin năm 1913.

(*Dịch báo Journal de Pékin ra*)

Bắc-Kỳ Ngỗn-Luận

(*Paroles du Tonkin*)

Bổn-quán mở riêng một mục nầy, để đăng lục những bài ngôn-luận hay của báo quốc-ngữ ở Bắc-kỳ. Bổn-quán xin cứ để y nguyên-bổn các bài đó, đặng cho chư Khán-quan hiểu biết những cách nói của đồng-bang xứ Bắc, và mỗi khi có tiếng nào mà người trong nầy không quen, thì xin chú-dẫn ở cuối bài.

Chơn Ái-Quốc

(*Le vrai patriotisme*)

Cuộc chiến-tranh ở bên Âu-châu bây giờ khiến cho ta thêm kinh, thêm phục cái lòng nhiệt-thành ái-quốc của dân mấy nước Đồng minh.

Kể hàng triệu con-người đành bỏ cả sự vui vẻ sung-sướng, công-việc làm-ăn mà nô-nức (1) kéo nhau ra chốn mũi gươm hòn đạn; chỉ vì một tấm lòng yêu nước cho nên xông-pha nguy-hiểm, liều sống cố chết mà chống-giữ bờ-cõi đất nhà, binh-vực lợi-quyền danh-dự của nước.

Ấy, quốc dân các nước đồng-lòng như thế đấy. Rất lạ thay là: những kẻ ngày thường vẫn hay giữ chủ nghĩa phản-đối với Chánh-phủ, mà đến bây giờ cũng bỏ hết ý-kiến riêng, đem mình ra để giúp việc chung của Nhà-nước. Lòng nghĩa-khí như thế ấy mới là đáng khen!

Kìa như bên Đại-Pháp ít lâu nay, dân trong nước thường có những ý-kiến không hợp (2) với nhau, kết thành bè-đảng (3), đến nỗi người ngoài thiển-nghĩ, tưởng là lòng dân chia-rẽ, dầu có nước nào sanh-sự thì cũng khó lòng mà chống-cự nổi. Nhưng đến khi xảy ra việc nguy giặc Đức, thì kẻ trên người dưới, cả nước đồng-lòng, cùng nhau kéo ra đánh giặc. Cả đến những người thủ-xướng xã-hội-đảng, bãi-binh-đảng, bây giờ cũng vác súng đeo gươm, nhảy ra chiến-trường cả.

Ở bên nước Anh, thì tỉnh dân Ái-nhĩ-lan (*Irlande*) mấy năm nay, lấy một chánh-sách tự trị phản-đối với Chánh-phủ; dân đang ồn-ào (4), hình như sắp-sửa gây nên một mối nội-loạn. Thế mà đến lúc Nhà-nước có việc chiến-tranh, thì những đảng phản-đối cũng đành lòng dẹp nỗi bất-bình, cùng nhau xoay ra chống-cự với nước cừu-địch.

Còn như ở nước Nga, thì bọn thợ-thuyền sắp-sửa nổi việc đình-công; đảng Cách-mệnh cũng lăm-le toan gây sự loạn. Bỗng ở ngoài bờ-cõi có giặc, tức thì kẻ sang người hèn, lại cùng nhau chen vai đứng sắp hàng dưới cờ-hiệu của nước nhà.

Xem như thế đủ biết lòng dân các nước văn-minh, ai ai cũng đều lấy việc yêu nước làm quan-trọng lắm.

Ta nên kính phục nghĩa-khí ấy, mà cũng nên lấy đấy làm gương để noi theo bắt-chước.

Nước Nam ta nhờ có Đại-pháp bảo-hộ, bấy lâu nay được hưởng cuộc thái bình, chưa từng mắc phải sự khó-khăn (5) như việc các nước Đồng-minh bây giờ.

Vậy thì đương cơ-hội nầy, ta thử hỏi ta xem: lòng ta yêu nước có được nhiệt-thành bằng lòng của dân các nước ấy hay không?

Vì bằng ta thật hết lòng yêu nước ta, thì ta phải biết rõ cái chủ-nghĩa sự yêu nước của ta là nên thế nào. Vậy tôi xin đem lời ông Tân-Ngã đã nói ở trong báo *Công-thị*, đăng sau này, để mọi người cùng xem, họa may có nghĩ ra được điều hay nào nữa chăng.

PHẠM-DUY-TỐN.

(1) Náo-nức.
(2) Hiệp.
(3) Phe-đảng.
(4) Chộn-nhộn.
(5) Khốn-khó.

∴

Thế nào là yêu nước

(*Comment doit se comporter notre patriotisme*)

Trong một quả-đất (6) biết bao nhiêu là nước; trong một nước biết bao nhiêu là người; người nào cũng lấy nước mình làm trọng, thì thành ra một cái bụng yêu nước. Nay, hãy thử đem hết thảy mọi người ở trong thế-giới ra mà hỏi. Trừ những người máu-lạnh không có tư-tưởng gì, không kể; còn thì chẳng ai là không biết lấy hai chữ *yêu nước* làm một cái nghĩa-vụ của mình.

Nhưng mà đã gọi là yêu nước, thì trước hết nên xét tình-thế nước mình mà nghĩ sẵn xem địa-vị nước mình sau này ra thế nào, thì mới định được cái mục-đích yêu nước làm được cái công-việc yêu nước, rồi có ngày mới nói tới được cái bụng hi-vọng yêu nước của mình.

Nếu chỉ yêu hão yêu huyền (7), một người xướng càn (8), trăm ngàn người đua theo; động một tí (9), thì kháo (10) nhau rằng: *Yêu nước! Yêu nước!* mà không biết yêu nước thì làm ra thế nào.

Tôi chắc rằng như thế thì chỉ tổ-nghề hại nước thôi, chứ chẳng nên công-việc gì cả.

Cái vấn-đề to-tát (11), của chúng ta ngày nay cần phải giải quyết là cái gì? Là cái nghĩa thứ nhứt trong sự yêu nước của chúng ta.

Muốn biết cái nghĩa ấy, thì hãy đem nước cũ của ta ra mà xem: chánh-giáo sai lầm thì nhân-tài hỏng; tập-nhiễm hủ-bại thì phong tục suy; nông-công vụng-dại thì dân-sanh khốn. Nước như thế mà ở vào cuộc đời cạnh-tranh ngày nay, thì phỏng có độc lập được, hay là không độc-lập được, chẳng đợi phải người thông-minh mới biết rõ.

Vậy thì muốn yêu cái nước như thế, nên phải làm thế nào? Tôi nghĩ chỉ có một câu rằng: nước bởi dân mà ra; phàm những bọn yêu nước, nên khảo-cứu về cái vấn-đề mở-mang sự ích-lợi cho dân. Mà muốn nói được cái chủ-nghĩa ấy, tất phải nhờ có chánh-giáo hoàn-toàn để dạy-bảo cho ta, cứ theo thứ-tự mà mở-mang dần-dần, thì chẳng khó-nhọc mấy, mà được nhiều công-hiệu. Sự chánh-giáo hoàn-toàn bây giờ thì không đâu bằng nước Đại-pháp; mà nước ta quan-hệ ở thế-giới bây giờ cũng không đâu bằng nước Đại-pháp. Nhờ được một nước đáng nhờ, để mà mở mang sự ích-lợi, để mà giữ lấy giống-nòi và bờ-cõi một cái nước nhỏ-mọn của mình, chẳng phải là một cái chủ nghĩa thứ nhứt không còn gì hơn nữa của ta, hay sao?

Nhưng mà tôi thấy những ông yêu nước bây giờ lại làm trái mất cái chủ-nghĩa ấy. Đã trái cái chủ nghĩa ấy, thì các ông hẳn cũng có một cái chủ-nghĩa khác, để mà mong-đợi kết-quả về sau. Song cái chủ-nghĩa các ông phải, hay là trái, tôi chẳng hỏi chi vội. Hãy thử đem những công-việc của các ông làm mới rồi ra mà xem, thì phỏng có ích-lợi cho dân, cho nước, được chút nào không? Mà người chết không biết bao nhiêu nữa! Người phải tù không biết bao nhiêu nữa! Chẳng hóa ra mình làm hại mình hay sao?

Giả-thử (12) chỉ hại một thân mình thì cũng chẳng kể chi, nhưng vì cớ ấy mà khiến cho Chánh-phủ sanh ra một lòng ngờ-vực, quốc-dân gây ra một chữ sai-lầm; đến nỗi những người có kiến-thức ở trong nước, muốn học mà không dám nói học, muốn buôn mà không dám nói buôn, thật là một điều đáng thương lắm!

Than ôi! Nước là gì? Nước tức là dân. Muốn yêu nước thì phải yêu dân; muốn yêu dân thì phải yêu người biết binh-vực cho dân. Nước Đại-pháp bây giờ là một người binh-vực cho dân ta đó. Vậy ta muốn yêu nước ta, thì tất-nhiên ta phải yêu nước Đại-pháp.

TÂN-NGÃ.
(NGUYỄN-BÁ-TRÁC).

(6) Trái-đất.
(7) Yêu lếu yêu láo.
(8) Hồ bậy.
(9) Một chút.
(10) Mách-bảo.
(11) To-lớn.
(12) Giả-như.

TRÍCH CẨM TẠP BIÊN

(*Mélanges littéraires et Scientifiques*)

NGUYỄN TRÀO KHAI CƠ CÔNG THẦN LIỆT TRUYỆN

Les hommes illustres de la dynastie des Nguyễn

4. — Nguyễn-hoàng-Đức

Quan Nguyễn-hoàng-Đức, người Kiến-hưng tỉnh Định-tường, (Mỹtho) Nguyên trước họ Hoàng, sau vua ban cho quốc tánh mới cải là Nguyễn-Hoàng thị; tổ phụ ngài trước cũng đều làm cai-đội phụ tá Nguyễn trào trong cơn ly loạn. Hoàng-Đức trạng mạo anh hùng, sức mạnh hơn chúng, nên đương lúc ấy người ta gọi rằng hổ-tướng. Ban đầu theo làm thuộc hạ Đỗ-thanh-Nhơn, sau Thanh-Nhơn bị tội phải chịu điền hình, Nguyễn-hoàng-Đức riêng nhờ ơn vua giãn dụng.

Qua năm nhâm-dần (1782) Tây sơn xâm nhiễu, vua ngự qua giồng Lữ, Hoàng-Đức đi theo hộ giá. Vừa gặp binh ta thắng trận, đuổi giặc đến Trấn-định, Hoàng-Đức làm tiên-phong, Tôn thất Cốc trung-quân, đem binh đóng đồn tại ngã tư sông lớn. Khi ấy giặc tên là Huệ bại liệt thủy trận, đánh đuổi binh vua trở lại, rủi ngựa vua sa tê trong sình, Hoàng-Đức đỡ vua lên bờ, rồi kéo ngựa ra, ngựa chừng không chịu đi, Đức phải lấy tay mà đánh mới lánh xa khỏi giặc. Lại có một đêm vua ngự ghe cùng Hoàng-Đức, người dưới ghe tâu rằng: trước mặt thấy buồm của giặc rất nhiều, xin vua lên bờ mà tránh. Đức lại tâu rằng trong sông nhiều sấu, xin hãy chờ xem hư thiệt lẽ nào rồi sẽ tính. Đến chừng ngó kỹ lại là một bầy cò ngủ trên cây, chớ chẳng có gì lạ. Lúc ấy vua ở dưới ghe rất là mỏi mệt, bèn gối trên bắp vế Hoàng-Đức mà nghỉ, Đức thức vậy sáng đêm đuổi muỗi không hề nhắm mắt. Bởi vậy cho nên vua thường khen ngợi tất dạ trung thành, ví với tôi xưa đêm tuyết che màn (1) nào đâu thua sút.

Năm qui-mão đánh trận Đồng-tuyên thất lợi, Hoàng-đức cùng năm trăm người thuộc hạ đều bị giặc bắt. Nguyễn-văn-Huệ thương người dõng tướng, bèn đem về thâu dụng. Song Hoàng-đức nắm giữ trung thành, một lòng trông chúa, toan chước thoát mình, mà chưa tiện bề xa lánh, thì lấy làm phận hận vô cùng. Vậy nên ban đêm đương ngủ trong quân Văn-huệ xảy dậy mắn chưởi giặc Huệ vang dầy, tướng giặc thảy đều muốn giết; mà Văn-huệ lại bảo rằng lời mớ bơ thờ, cũng không làm tội. Huệ lại đem cho vàng bạc rất nhiều, đặng có mua lòng, mà Hoàng-đức cũng chẳng hề sai chạy.

Năm bính-ngọ (1786) đi theo Văn-huệ ra đánh Bắc-thành, trở về ở lại Nghệ-an; vừa gặp trấn thủ Nghệ-an, Nguyễn-văn-Duệ là tướng của Nguyễn-văn-Nhạc, nên chẳng đánh theo Văn-huệ. Lúc bấy giờ Hoàng-đức dòm thấy cơ quan mới dối Văn-duệ, bảo đem binh đi đường thượng-du lên về Quinhơn đặng hội binh cùng Văn-nhạc. Duệ nghe vậy tin theo, bèn đem năm ngàn binh đi đường sơn lộ và khiến Hoàng-đức đi trước. Đi đặng một tuần dư, Đức bèn sai người trở lại tạ ơn Duệ mà nói rằng: « Đừng hảo kiệt ai vì chúa nấy, « nay Đức đây chẳng quên chúa cũ cũng « như tướng quân còn nhớ Tây-sơn. Vã lại « chúa cũ ta đây là chơn chúa, mạng trời « đã định; như tướng-quân đành lòng bội « ám đầu minh, xin hãy theo ta mà lập « công muôn thuở. Bằng như chẳng khứng « nghe theo, thời từ đây Đức xin từ tạ « tướng quân, ai vì chúa nấy. » Văn-duệ nghe bấy nhiêu lời tức giận khôn cùng song muốn lập mưu mà bắt, bèn sai người chạy theo mà nói dối rằng: « Tướng-quân phân bấy nhiêu lời thiệt hiệp ý ta, xin hãy đợi đều đi cho tiện. » Hoàng-Đức rõ biết mưu gian, lại sợ Duệ đuổi theo kịp bèn nhơn lúc ban đêm theo ngõ Lạc-ngỗa lần qua Vạn-tượng: lặng suối trèo non, lên đèo xuống ải, đường sá gập ghình tớ thầy đói khát, đến nỗi hết lương phải nuốt lá cây đỡ đói. Xảy đâu trông thấy cây đại thọ, chim đậu muôn ngàn, bèn đến mà bắt; bắt xuống rõ thấy lá cây mới hóa ra hai cánh, còn mình đầu còn hãy nhánh cây, mà ăn lại rất nên ngon ngọt. Bởi vậy cho nên người bảo rằng vì lòng trung nghĩa trời đất cũng chở che thiệt rõ mặt xích tâm vị chúa. Lần lần đi đến cát mán mọi, chúng nó đều nghe danh Hoàng-Đức, cũng cấp lương, nhờ vậy mới đi thẳng qua Xiêm mà tìm chúa. Song khi đi đến thì vua đã trở về Gia-định rồi. Vua Xiêm thấy Hoàng-Đức trung thành nghĩa khí, muốn bắt ở lại; Hoàng-Đức bèn quyết liều mình và thuật chuyện mình tìm chúa lao khổ gian nan kể đà khôn xiết. Khi nói chưa hết lời mà bộ rất nên nóng giận bèn khạt ra một khối máu trước bệ vua Xiêm. Vua Xiêm thấy vậy ý khôn phương đoạt chí, thì lại đãi trọng Hoàng-Đức hết tình, bèn cấp thuyền sưu đưa về Gia-định.

Khi đi đến vào chầu, tôi chúa vui mừng, thánh thượng hết tình ủy lạo; bèn phong làm trung-dinh giám quân, kiêm quản trung-quân tướng-sĩ.

Năm canh-tuất (1790) đổi qua kiêm quản hữu quân dinh, mùa thu trong năm ấy giặc dậy tại Phan rí, Hoàng-Đức, Nguyễn-văn-Trương, Võ-tánh đem binh cứu viện, giặc phải bỏ vây mà chạy.

Qua nhâm-tí đại binh ra đánh Thị-nại, Hoàng-Đức án thủ Bà-rịa; rồi lại đem binh ra đánh Phố-hải giặc bỏ đồn mà đi. Hoàng-Đức mới bản tâu xin ra lấy Phan-rí. Vua nghĩ rằng Bình thuận thất mùa, khôn thể vận lương bèn truyền lịnh thâu quân trở lại.

Năm qui sửu (1793) tháng thọ binh-tây phó tướng đem binh theo Tôn-thất-Hội đánh lấy Bình-thuận, rồi thừa thắng thẳng đến Quinhơn hội binh cùng thủy-quân mà lập đồn bảo vây thành; vừa viện binh giặc đến, nên phải thâu quân trở lại. Rồi đó lại đem binh án thủ Bình-Khương; trong ít lúc có chiếu chỉ triệu về, Hoàng-Đức xin ở lại Diên-Khánh mà phụ tá Đông-cung. Vua khen ngợi mà ban cho; Rồi ít lúc chỉ đó cũng có chiếu chỉ triệu về. Cách chẳng bao lâu, giặc vây Diên-Khánh, Vua truyền cho Văn-Đức lưu trấn Giađịnh đặng thân đồng đại binh ngự ra cứu viện. Khi đại-binh đi vừa đến, giặc liền bỏ vây mà chạy. Chừng đại binh mới trở về tướng giặc Trần-quang-Diệu lại đem trọng binh vây Diên-Khánh, rồi chia binh ngăn ngừa đường viện binh Bình-thuận. Vua nghe quân báo bèn phát ba ngàn tinh binh sai Văn-Thiền ra lấy Bình-Thuận. Văn-Thiền từ rằng binh ít. Hoàng-Đức mới tâu: « Bằng có tinh binh ba ngàn thì có lẽ hoành hành thiên-hạ, huống gì Bình-thuận là xứ nhỏ mọn, mà lưu thủ lại có khó gì; tôi nguyện xin đi. » Vua bèn sai Hoàng-Đức làm điền bát, Văn-Thiền làm phó tướng.

Khi đem binh đi đến Phan-rí, tư-lệ giặc Lê-trung cứ lấy các nơi hiểm yếu, Hoàng-Đức không thế tấn quân mà phải lui về Phố-hải đình trú. Vừa kế lấy hết lương bèn phải thâu quân trở về Barịa. Lúc nầy Vua rõ tin như vậy thì nổi giận phán rằng: « Đem quân ra đánh nghe giặc mạnh thối lui; sao mà lại nhác gan làm vậy? » Phán rồi liền truyền lịnh đoạt quân Hoàng Đức cai quản. Nhưng chẳng bao lâu người cũng tha tội mà cho theo Tôn-thất-Hội ngõ đặng đái công thục tội.

(1) Vua Thái-tổ nhà Nguyễn thất trận, vừa gặp trời sa tuyết lớn ban đêm ngài ngủ trong chằm, thì tôi người là Mộc-ba-Lê, cùng Bắc-nhĩ-Mộc lấy nệm mà che cho người, từ đầu hôm đến sáng không hề dời bước.

(*Sau sẽ tiếp theo.*) XXX.

— Cha chả! Con cô sồ sữa dữ hé!
— Là tại mỗi ngày tôi cho nó uống sữa hiệu **LA PETITE FERMIÈRE**.

COGNAC, DENIS MOUNIE & Cie

CỦA HÃNG

SAIGON
38, Boulevard Charner

BERTHET ET CHARRIÈRE & Cie

SAIGON
38, Boulevrd Charner

RƯỢU
COGNAC hiệu MOYET

Rượu COGNAC hiệu MOYET nầy đựng trong chai lớn cùng ve nhỏ. Trên mỗi chai, gần nơi nút, có một cái nhãn ba màu như CỜ TAM SẮC VẬY

Ấy là hiệu rượu thiệt đó

Rượu Cognac Moyet là một thứ rượu thiệt ngon, chớ không phải như mấy thứ rượu khác kêu là rượu Cognac đó đâu.

Nay có luật mới cấm không cho kêu mấy thứ rượu đó bằng rượu Cognac vì nó làm cho người nào uống nó phải mang binh mà chớ.

Chữ COGNAC trên nhãn nói trên đây thì đủ chứng rằng rượu hiệu của chúng tôi là thượng hạng.

Hãy thử 1 chai rượu Cognac Moyet thì biết!

Mỗi khi ăn cơm rồi uống nó thì mau tiêu lắm.

Khi nào mệt dùng một ly nhỏ thì chắc khỏe liền trong giây phút.

Nhắc lại một đều là rượu Cognac Moyet rất trong sạch thiên hạ trong cả hoàn-cầu ai biết khi ăn uống đều dùng nó.

Trong mấy tiệm hàng xén đâu đâu cũng có bán

CÓ BÁN SỈ
TẠI HÃNG
Union Commerciale Indochinoise
34, ĐƯỜNG CHARNER, 34
SAIGON

CÔNG VĂN LƯỢC LỤC

(Actes officiels)

NAM-KỲ SOÁI-PHỦ

Gouvernement local Cochinchine

Vì lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ ngày 23 janvier 1915.

Tên Phan-văn-Kiềm, dưởng binh nhơn thì sai hạng ba tại nhà thương Choqnan đặng phép nghĩ thêm ba tháng mà dưỡng lực, hưởng nữa phần lương.

Vì lời nghị quan quyền Tổng-thống cỏi Đông-dương ngày 13 janvier 1915.

Các viên quan Bổn-quốc kể tên ra sau nầy đặng hưởng phần hưu trí, vì giúp việc nhà nước đặng lâu năm.

Ông Lê-quang-Hiền. Đốc phủ-sứ.
Ông Nguyễn-quang-Tu, Chánh-tổng nhứt hạng.
Ông Khổng-văn-Ninh, Quản vệ húy,
Ông Trần-văn Lục, Quản nhứt hạng.
Ông Võ-văn-Dung, Phó quản nhứt hạng.

Các viên quan nầy thôi đứng vào bộ các viên chức giúp việc nhà nước nữa, kể từ ngày 1er janvier 1915.

Vì lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ, ngày 22 janvier 1915.

Chấp đơn xin thôi của tên Dương-văn-Sỷ, dưởng binh nhơn hậu bổ giúp việc tại sở chưởng-đậu du phương.

Vì lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ, ngày 23 janvier 1915.

Chấp đơn xin thôi của thầy Lê-minh-Thiện, thơ ký ăn tiền ngày sở Tân-đáo, kể từ ngày 1er janvier 1915.

Vì lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ, ngày 25 janvier 1915.

Chấp đơn xin thôi của thầy Trương-bá-Tường, giáo tập thiệt thọ nhứt hạng, kể từ ngày 1er janvier 1915.

Vì lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ, ngày 25 janvier 1915.

Chấp đơn xin thôi của thầy Trần-văn-Thanh, giáo tập hậu bổ hạng tư, kể từ ngày 31 janvier 1915.

Vì lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ, ngày 23 janvier 1915.

Quở sơ thầy Lê-văn-Sâm, thơ ký thì sai hạng ba sở Giáo-nghiệm, vì dể sơ thất trong việc bổn phận.

Vì lời nghị quan Nguyên soái Nam-kỳ, ngày 23 janvier 1915.

Ông Nguyễn-thanh-Tân, phó quản nhứt hạng, sở tuần do đương giúp việc tại hạt Baria, bị cách chức.

Vì lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ, ngày 25 janvier 1915.

Cách chức tên Nguyễn-văn-Cữu, linh hạng tư, sở tuần do chánh trị và đề hình, kể từ ngày 8 janvier 1915, là ngày tòa hình Saigon kêu án tên ấy một tháng tù, vì tội hà lạm.

Vì lời nghị quan hình-bộ Chưởng-Lý cỏi Đông-dương đề ngày 29 décembre 1914, thầy Cao-triều-Phát, Thông-ngôn học tập đặng cấp bằng Thông-ngôn thì sai hạng ba kể từ ngày 1er janvier 1915.

Vì lời nghị quan hình-bộ Chưởng-Lý cỏi Đông-dương đề ngày 28 janvier 1915 thầy Cao-triều-Phát, Thông-ngôn thì sai hạng ba tùng chánh tại Phòng niết-hịch đặng phép nghĩ 3 tháng kể từ ngày 1er février 1915, không ăn lương y theo lời xin.

Vì lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ ngày 12 janvier 1915.

Tên Nguyễn-văn-Lan, khi trước coi máy xe hơi trong sở Trường-tiền, nay cho nhập nghạch lại làm chức quản hạng nhứt linh đi giấy, kể từ ngày 1er janvier 1915, và bổ đi giúp việc tại văn phòng quan chánh quản đốc sở Trường-tiền.

Vì lời nghị quan Tham-biện chủ tỉnh hạt Soctrang, có quan Nguyên-soái Nam-kỳ y phê ngày 13 janvier 1915.

Cho phép tên Ngô-văn-Nhạt cai hạng nhứt sở lính tuần do trong địa hạt, được nghĩ ba tháng không ăn lương vì có việc nhà.

LỜI RAO

Một thầy đội hay là chú cai lính tập đã hồi hưu, hẳng hòi và có sức lực lắm, mau mắng lại mạnh mẽ, biết việc trồng tỉa và nuôi thú vật, muốn kiếm việc làm nơi rẫy bái hầu đặng thêm tiền chi độ.

Ai dụng xin trả lời tại nhà thơ saigon như vầy :

Poste restante à Saigon nº 128.130 **mà phải chỉ chỗ mình ở, bao nhiêu tuổi và giấy tốt ra làm sao.**

NHƯƠNG NHA NỮ Y SĨ

(Chirurgiens — dentistes

Bà Rose Lalille de Vincenzi và cô Taddy de Vincenzi làm nghề trồng răng có bằng-cấp y-viện thành Bordeaux ban. Bà Rose Lahille tiếp rước thân chủ mỗi ngày : sớm mai từ 8 giờ đến 11 giờ, chiều từ 3 giờ đến 5 giờ. Trừ ngày chúa nhựt và các ngày lễ.

Trồng răng và nhổ răng nó nhiều cách kêu Prothèse Bloc Huê-kỳ v. v.

Nhổ răng người lớn 5 $, con nít 3 $; bít lổ răng hư từ 6 $ sắp lên, trồng răng thường răng vàng và có dư đồ phụ tùng.

Hãy đến nhà 33 đường Filippini, Saigon.

DẦU THƠM XỨT TÓC
hiệu
"DRAGON IMPÉRIAL"

Dầu nầy thiệt là trong sạch và thiệt thơm vì dọn bằng nước thơm hiệu Dragon impérial.
Ai dùng nó thì tóc đặng điệu và láng có ngời
Dùng dầu nầy chẳng hề khi nào rụng tóc
Trong các tiệm hàng xén nào cũng có bán.

SEULS IMPORTATEURS POUR L'INDOCHINE
UNION COMMERCIALE INDOCHINOISE
SAIGON. — 34, Boulevard Charner, 34. — SAIGON

THUỐC ĐIẾU MÉLIA
Hiệu "MARINA"

Bán từ gói, bao bằng giấy dày, đựng 20 ĐIẾU đầu có thoa keo.

Ở ngoài lại có bao một tấm giấy mỏng, đỏ đặng cho khỏi ướt thuốc; trong tấm giấy đó, lại có một tấm hình rất tốt và một con tem nữa.

Thuốc thiệt ngon vấn bằng giấy tốt, bởi vậy cho nên thiên hạ ai ai cũng đều ưa dùng thứ thuốc "MARINA" đó lắm.

Đâu đâu cũng có bán, cho tới trong mấy tiệm nho nhỏ trong làng cũng có bán nữa.

Seuls Importateurs pour l'Indochine
UNION COMMERCIALE INDOCHINOISE
SAIGON-34, Bd Charner, 34-SAIGON

LỤC ... SEULS IMPORTATEURS POUR L'INDOCHINE

RƯỢU
CHAMPAGNE MERCIER

dọn tại thành Epernay bên Pháp-Quốc là nơi trồng nho thạnh vượng. Dùng nho nầy mà dọn ra một thứ rượu rất ngon trên đời.

Kỳ đấu xảo nào, hãng MERCIER cũng đều đặng phần thưởng lúc nhứt cả. Bán nhiều vô cùng. ➔ Rượu nầy mỗi năm bán hơn

15.000.000 CHAI

Hãy nói cho đặng chai có nhãn màu hường chắc chắn. Hàng xén nào cũng có bán

SAIGON — 34, Bd Charner, 34. — SAIGON

Extrait du Bulletin de la Chambre de Commerce de Saigon

THƯƠNG TRƯỜNG

(Renseignements commerciaux)

Rút trong Báo-chương phòng thương mãi Saigon đề ngày mồng 9 Février 1915.

Từ 15 bữa rày, giá lúa lên luôn, vì tàu ở Hồng-kông và Singapour gởi thơ mua lúa rất nhiều. Các nhà máy đang lo bán lúa cho những nơi đã đặt cọc trước, như là xứ Java.

	VĨNHLONG-GOCÔNG trộn	BAIXAU
Lúa : tạ 45, lục thất cửu ngũ, chở đến nhà máy	2$35 à 2$40	»
Gạo lức : xay máy, tạ 40, lục linh thất, kể về bao, chở thẳng xuống tàu, chưa tính thuế xuất cảng. 9 phần rưỡi gạo nằm lại lúa..	3.25	»
nhì bát	3.10	»
Gạo trắng : y một cách, hạng nhì.	3.40	»
Tấm : số 2 Saigon.	2 90	»
Bột gạo trắng.	1.70	»

HÀNG NHẬP CẢNG (Prix à l'import.) — **Vải Langsa và Hồngkông**

1. — Vải quyển trắng bề khổ 8 tấc, 8 tấc rưỡi (26 da) da là thước Hồng-mao có 9 tấc Langsa) một cây giá. từ 2$70 tới 3$70
2. — Cũng thứ đó mà 7 tấc 8 bề khổ (40 da) từ 4.50 tới 6.90
3. — Vải quyển trắng bề khổ 7 tấc 8, 8 tấc (26 da). từ 2.45 tới 3.10
4. — Vải quyển trắng bề khổ 8 tấc, 8 tấc rưỡi (20 da). từ 3.30 tới 3.95
5. — Vải hiệu Shirting 8 tấc, 8 tấc rưỡi (40 da) từ 5.75 tới 7.50
6. — Vải hiệu Ma-đa-po-lams 7 tấc, 8 tấc (24 da) từ 3 40 tới 4.45

TIÊU (Poivres) Exportations de la quinzaine (*từ ngày 29 Janvier tới ngày 9 Février 1915*)

Kể từ lần chót cho đến nay xuất cảng tính từ tònô = 1000 kilos.

	TRẮNG	ĐEN	CỘNG
Pour Havre	»	25.498	25 498
» Singapore		91.813	91 813
» Hongkong	»	3.849	3.849
»	»		
»	»		
»	»	»	
Tổng cọng xuất cảng từ 27 Janvier tới 8 Février 1915.	»	121.160	121 160
» 1er Janvier tới 27 Janvier 1915.	21 819	315.069	336.888
Tổng cọng xuất cảng từ 1er Janvier tới 8 Février 1915.	21.819	439.229	161.048
Sóng lúc năm 1914.	13 446	55.216	68.662

GẠO (Riz) Exportations de la quinzaine (*từ ngày 29 Janvier tới ngày 9 Février 1915*)

	GẠO LỨC	TRẮNG	LÚA VỎ	CÁM	BỘT	CỘNG
Chở đi France	»	6.146	399	1.304	299	8.148
» Liverpool	85	4.087	»	322	376	4 870
» Singapore	»	7.172	»	»	»	7.162
» Batavia	»	3.955	»	»	»	3.955
» Phillippines	»	»	»	»	»	»
» Hongkong	»	»	»	»	»	»
»	»	»	»	»	»	»
»	»	»	»	»	»	»
»	»	»	»	»	»	»
»	»	»	»	»	»	»
Cọng xuất cảng từ 27 Janvier tới 8 Février 1915.	85	21.360	399	1.626	675	24.145
» từ 1er Janvier tới 27 Janvier 1915.	1.698	32.327	622	12.889	5 204	52.740
Cọng xuất cảng từ 1er Janvier tới 8 Février 1915	1.783	53.687	1.021	14.515	5.879	76.885
Sống lúc năm 1914.	5.993	57.634	2.892	6.992	8.317	81.828

Xuất cảng lúa gạo trong 15 ngày nầy

	$
Gạo lức	4.460
Gạo trắng	1.198.296
Lúa	13 959
Tấm	77.804
Bột	18 933
	1.313.452

CŨNG THÌ SẮT MÀ CÓ NHIỀU THỨ

(Il y a fer et fer...)

Thuở xưa mấy ông già là cả khi nào mệt mỏi, yếu đuối trong minh thì thường hay lấy đinh sắt có sét ngâm trong ly nước, rồi uống đó.

Làm như vậy đó chẳng qua là đở mà thôi, chớ chẳng có chi làm chắc đặng. Ngày nay, người ta đã tìm đặng cách hay và có vật thần hiệu mà trị các bịnh nói trên đó rồi.

Ấy là thuốc **Dragées Rabuteau**, *dùng nó mà trị về mấy việc máu me thì hay vô hạng.*

Quan Lương-y Rabuteau đã thì nghiệm rỏ ràng và biết hết các bịnh như là : mất máu, hư máu vân vân.

Khi nào người đau mà uống sắt vào trong bụng thì sắt ấy sẽ vào bao-tử mà tiêu hóa trở ra một vật kêu là protochlorure de fer

Cũng thì sắt mà có nhiều thứ, vậy thì khá dùng thứ sắt nào mà dọn rồi, uống vào liền thấy linh nghiệm thì mới phải cho. Thứ sắt nói đây dùng mà cho những đứa con gái hay là con trai nào mà rét, mất máu thì hay lắm.

Thuốc **Dragées Rabuteau** *nầy, hễ uống vào thì liền nhập theo huyết cầu mà nuôi cả thân thể ta.*

Chư tôn muốn biết bởi cớ nào mà thuốc **Dragées Rabuteau** *thần hiệu hay không? Chẳng khó gì, hãy coi sau đây thì rõ. Ngày kia có một người binh đến nằm nhà thương. Người bịnh ấy yếu quá gần chết. Khi đó có một bộ máy của ông Malassez bày, để dùng mà đếm huyết cầu trong thân thể con người. Như muốn đếm thì chích ngón tay cho chảy máu ra, rồi lấy máu đó đồ vào máy cho nó đếm mới đặng.*

Bèn chích người đau ấy, rồi đếm thử coi thì có 2,919,000 huyết-cầu mà thôi, ít quá. Người thường, chẳng có đau ốm chi thì phải có 5.500.000 huyết-cầu mới đặng. Khi đó mỗi lần ăn cơm thì thầy thuốc mới cho người bịnh uống hết hai bịch thuốc **Dragées Rabuteau**. *Uống thuốc nầy chừng hai ngày như vậy thì huyết-cầu tăng lên tới 4.578.000.*

Kể từ ngày đó, người bịnh lần lần mạnh lại giỏi như thường, mà lại đỏ da thắm thịt hơn xưa.

Quan lương-y Rabuteau cũng như thuốc mà trị nhiều bịnh khác nữa.

Chẳng phải mọi lần uống, mỗi lần chích đâu mà sợ nghĩa là chích một người đặng thì nghiệm coi thuốc hay cùng dở mà thôi.

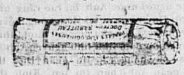

Trữ tại tiệm thuốc Thượng-đẳng, G. RENOUX nhứt hạng bào-tễ sư, Saigon trước rạp hát tây

HẢNG DE LA POMMERAYE VÀ CÔNG-TY

Có bán và đặt đèn acetylène khi đá

Có bán **mạy acétylène** (nhốt khi **đá**) đủ thứ **đèn huê lệ, đèn thủy tinh, họng-đèn-đôi** và họng-đèn incandescence lòa rất sáng, **giây-chỉ** sang-hơi, vân vân.

Có bán carbure de calcium khi đá.

Xin chư-quới-khách chớ ngại, hãy đến **gót ngọc đến hàng**, hoặc viết thơ mà hỏi thăm, thì tôi sẽ hết lòng nghinh tiếp hoặc hồi âm. Nếu vị nào viết thơ lên muốn cho tôi sai thợ giỏi đến mà tính việc đặt đèn trong nhà cũng định giá cả thì tôi sẽ vưng theo, sai thợ đến lập tức.

Như đánh lòng giá cả nhứt định làm thì tiền phí-lộ của thợ về **phần hãng chịu.**

Hãng nầy rất đoan chánh và bán giá rẻ hơn hết trong cõi **Đông-dương**

TRỊ BỊNH HOẢI CẦN

Người ta **hoải cần** cũng tại làm **đều thới quá, mệt nhọc thới quá, cảm xúc** thới quá, buồn rầu thới quá, ban đêm thức trắng giờ con mắt, ở đời **mà không ngủ** được là đều quái gở **quá chừng. Hễ sáng ra thì cứ sầu bi,** quau quo, chút gì cũng gây lý sự, không **muốn chịu khó làm gì hết. Ai bị mấy chứng** đó mà **không trị liền thì có ngày mang tới** bịnh bất toại, bằng không thì cũng ra điên.

Thuốc **hiệu Neurinase cứu tử hườn sanh cho nhiều người rồi.** Thiệt là thứ thuốc ngon **dễ** uống không phát **ti,** làm **cho bộ** cân cốt **yên tịnh,** làm cho con **người ngủ ngon** và **vượng sức lại. Con nít người già cũng dùng đặng cả.**

Giá bán một ve 4 f. 75 nhà bào chế **Renoux** *và de* **Mari et Laurens** *tại Saigon có trữ lại tại Paris Laboratoires Genevrier 2 Rue du Débarcadère*

LỜI RAO CHO CÁC THỢ SĂN

Avis aux chasseurs

Hãng **F. Michel, Caffort,** đường Catinat, số 36, Saigon, mới tiếp được bên tây gởi lại bì 16 thường, và thuốc súng hiệu T và M, cùng các đồ phụ tùng về cuộc săn bắn, lại xe máy đạp hiệu Sphinx.

LỜI KHUYEN

(Conseil)

***Chẳng những** là thuốc điếu* **Diva** *là thuốc* ***tốt** nhứt, sự ấy ai ai cũng rõ, mà lại nhờ* ***sự dọn thuốc ấy** một cách kỹ lưỡng, đến đỗi không còn một chút nhựa nào trong đó, nên hút nó dịu dàng không hề bịnh hoạn. Bởi đó trong* ***chư-tôn** ai mà biết lo ngừa bịnh hoạn* ***ai hay sợ đau** chứng mấy người ghiền thuốc* ***thường** bị, thì khá mua thuốc điếu* **Diva** *mà* ***hút đặng** thêm thuốc khác.*

Có bán trong các tiệm hàng xén và quán café.

RƯỢU THUỐC HIỆU LÀ QUINA GENTIANE

***Của Tu-viện* Saint-Paul** *bào chế.* Là một thứ rượu bổ **làm** cho con người **đặng trường thọ.** *Những người nào muốn đặng trường thọ và chẳng khi nào vương mang bịnh hoạn chi, thì phải uống thứ rượu* **Quina Gentiane** *nầy mỗi ngày 1 ly nhỏ trước khi ăn cơm.*

Thứ rượu bổ nầy bào chế đã đặng hơn 650 năm rồi bởi tay ông **Dom Manoel** *là thầy tu tại* **l'Abbaye de san-Paolo viện.**

Trong cả hoàn cầu đều dùng nó và các danh sư đồng dùng nó mà cho bịnh uống. Nhứt là các xứ nóng nực thì hay dùng nó.

Có bán trong các tiệm hàng xén.

TẠP VẬT XUẤT CẢNG KÊ RA SAU ĐÂY (Prix à l'export.)

Dầu Vên-vên, Huỳnh — rà lớn	th. chuông	40$00	
id. rà nhỏ	id.	29.00	
id. rà vuôn	id.	13.00	
Sao — rà lớn	id.	58.00	
id. rà nhỏ	id.	65.00	
id. rà vuôn	id.	33.00	
Củi thổi	1 th. chuông	2.00	
Cây mâu — vàng	1 ta	2.00	
id. vàng lợt	id.	2.50	
id. đỏ	id.	1.50	
id. sậm	id.	1.25 tới 1.50	
Gạch-tiểu	1 muôn	85.00	
Gạch ciment — nhứt	1 trăm	9.50	
id. nhì	id.	3.50	
id. có lỗ	id.	9.50	
Bạch đầu khấu — nhứt, nhì	tạ 60 k.	từ 125 tới 200$00	
id. sạ cạ	id.	40.00	
Sáp	id.	từ 70 tới 85.00	
Cao-su nhựa thun — Annam	id.	từ 170 tới 180.00	
id. Lèo	id.	140.00	
Trứng cá (mắm)	id.	2.50	
Vôi	id.	0.95	
Vôi Bắc-kỳ	100 kilos	1.35	
Sừng — trâu	tạ 68	15 tới 18.00	
id. bò	id.	19.50 tới 20.00	
id. nai	id.	30 tới 33.00	
Bong-bóng cá — hạng nhứt	63 tạ 40	3.50 tới 365$00	
id. » nhì	id.	230 tới 250.00	
id. » ba	id.	từ 120.00	
id. » tư	id.	80.00	
Heo sống	kilos	27.00	
Cá mắm — hạng nhứt	tạ 42	12.00	
id. » nhì	id.	8.00	
id. » ba	id.	8.00	
Mây	id.	5.00	
Muối	tạ 60	0.90	
Tơ kén — Tân châu	tạ 45	từ 360 tới 400.00	
id. Mỏ cày Batri	tạ 40	340.00	
id. Phú yên	id.	từ 350 tới 470.00	
id. Cửa Hàn	id.	từ 360 tới 480.00	
id. Qui nhơn	id.	từ 360 tới 480.00	
id. Nam vang	id.	450.00	
id. Vụng	id.	125.00	
id. Vụng	id.	74.00	
id. Vụng	id.	50.00	
Ngói mọc	1 muôn	75.00	
Ngói đại	id.	55.00	
Ngói Bắc-kỳ kiểu Langsa	id.	57.00	
Đừa miếng khô	tạ 45	12.00	
Bông vải — lặt hột	tạ 40	34.00	
id. chưa lặt	tạ 63	13.10	
id. nhà máy	id.	39.00	
Tôm khô không vỏ — nhứt hạng	tạ 64	từ 40$ tới 460$	
id. nhì hạng	tạ 68	từ 25 tới 35.00	
Tôm khô còn vỏ	tạ 60	từ 30 tới 35.00	
Vàng khọa — hạng nhứt	k. 400	135.00	
id. hạng nhì	id.	100.00	
Nhựa sơn thô	id.	14.00	
Đậu phụng	id.	6.00 - 7.00	
Hột sen	tạ 60	9.80	
Dầu cá	id.	9.00	
Mỡ heo	60 k. 400	23.00	
Dầu phụng	tạ 68	40.00	
Dầu dừa	id.	33.00	
Cải đậu khô — Cao mên	id.	4.50	
id. Nam kỳ	id.	2.50	
Cau	id.	4.00	
Xương tượng	68 kilos	25.00	
Ngà voi	60 kilos	700.00	
Bắp trắng Nam kỳ	100 kilos	5.00	
Bắp đỏ Bắc kỳ	id.	5.50	
Da — trâu	tạ 68	từ 25 tới 32.00	
id. bò	id.	từ 40 tới 55.00	
id. nai	id.	30.00	
Đá xanh sưu nhuyễn	1 th. chuông	60.00	
Hồ-tiêu vỏ — có giây	tạ 42	29.00	
id. không giây	id.	24.00	
Tiêu sọ	id.	48.00	

ĐỒ KHÍ DỤNG (Métaux)

			quan thuế
Thép để rèn dao	100 kilos	20$00	
id. mỏng	id.	53.00	
id. mềm hơn	id.		38.00
id. nguyên thùng	1 thùng	7.00	
Đá bùng hiệu Angers cỏ mọc	1 thiên	77.00	
Gạch ống Marseille	id.		
Gạch ciment			
id. hạng nhứt	id.	6.50	
id. hạng nhì	id.	3.50	
id. có lỗ hạng nhứt	100 kilos	6$50	
id. » hạng nhì	id.	3.00	
Giá-tị xiêm đèo chuông	1 thước		
id. hạng nhứt	chuông	85.00	
id. hạng nhì	id.	75.00	
Đồng mâu vàng	100 kilo		
Đồng vỏ cua			
id. dùng đóc ghe	id.	115.00	
id. miếng	id.		
Giấy bồi gai trắng	1 kilo	0.90	
id. chỉ kẽm	id.	0.21 - 0.51	
Giấy bồi nhúng dầu	1 kilo	1.40	
Thuốc trừ độc Crésyl Jeyès	50 litre	50$	
Than đá hiệu Cardif	hết		
id. Nhựt-Bổn	id	12.50	
id. Bắc-kỳ	id		45.00
Ciment Langsa hiệu Dragon Bắc-kỳ	1 ngàn kil.		75 fr.
Hiệu Demarle de Lonquety & Cie số 3	id.		95 »
Hiệu Pavin de la Farge	1 thùng		75 »
Vôi xây dưới nước Pavin	id.		58.00
Vôi hiệu Dragon trong bao	1 bao 100 k.	55.00	
Dầu sân Langsa	1 thùng 25 k.	0.90	
Sắt hiệu Creusot	100 kilos	48.00	
Sắt bản — Sắt miếng	id.	18.00	
Dẹp, vuông, tròn	id.		
Sắt hình chữ T	id.	51.00	
Dầu hắc — Đá	1 thùng	25$00	35.00
Cây	1 kilo	0.23	
Dầu — Castor	1 thùng	125.00	125.00
Lin sống	100 kilos	175.00	135.00
Lin chín	id.	160.00	
Cửi — Đan ria	100 kilos	28.00 - 38	
Miếng	id	29.00	
Ống	id		38.00
Nước sơn vàng — Màu, thủy theo hạng	1 kilo	0.50 - 1.00	
Đựng trong thùng			
B. de Zinc Vve Mr brove en pat.	id.	30.00	
Singapore	100	45.00	
Mây Singapore	1 tạ	19.10	
Kẽm sắt miếng	100 kilos		38.00
Kẽm thép	id.		39.25
Ngói Marseille	1000	75.00	
Ván mỏng	100		210.00
Kẽm lá để giác ghe	100		90.00

RƯỢU (Vins et liqueurs)

			quan thuế
Absinthes			
Berger	1 thùng 12 litres	15$50	45.50
Cusenier	id.	16.75	42.00
Pernod fils	id	18.00	44.25
Dubied	id	7.65	52.50
Bières			
Gruber	thùng 48 ve	14.00	19.75
Nhựt-bổn	id	13.50 - 17.50	30.00
id. hiệu Kirin	id	25.00	16.25
Phénix	thùng 36 ve	25.00	
Velten	id. 36 ve		
Gruber colonial	id. 48 ve		17.50
Rượu ngọt			
Cassis Guillot	12 ve		41.00
Chartreuse Garnier	id.	40$00	
Curaçao Cusenier	id.	20.00	
Curaçao Rocher	id		72.00
Bạc hà Get	id	20.00	
id. Cusenier	id.	18.50	
Vieux Kirsch de Zong	1 ve	4.20	
Kirsch Cusenier	12 ve	17.00	
Pères Chartreux vàng	id.	40.00	
id. xanh	id.	55.00	
Fraisia Cusenier		18.50	
Rượu mạnh			
Whisky Usher's Extra	id	20.00	
id. White horse Cellar	id.		52.50
id. Peerage Blend	id	22.00	
id. John Dewars & Son	id		
id. Peacemaker	12 ve		50.00
id. James Munro	id.	21.00	
id. Gaelic	id	21.00	
id. House Lords	id.	22.00	
id. Wat 69	12 ve	23.00	
Cherry-Brandy Rocher frères	12 ve		
Cherry-Brandy Cointreau	id		52.00
Cherry-Brandy Peter Moring	id		68.00
id.	12 ve		50.00
id. M. B. R.	id		54.00
Guignolet Cointreau	id		48.00
Menthe verte Rocher frères	id		48.00
Crème de Menthe M. B. R.	id		52.00
Triple sec Cointreau	id.		56.00
Rượu Quinquina			68.00
Dubonnet	12 ve	15.60	
Gentiane	id		40.75
S Raphaël	id	12.35	
Rượu rơm (rhum)			
Mana	12 ve		41.00
St James	id	23.50	
Des Iles	id	17.50	
Negrita	id	16.00	
Cocktail W. Firth	id		58.00
Marc L'héritier Guyot	id		53.00
Rượu vẹt-Mút (Vermouth)			
De Turin	12 ve	9.00 - 10$00	
Noilly Prat & Cie	id	12.00	
Dollin	id	21.00	
Bivoire	id.	5.50	
Cinzano Torino	id	28.00	
Chambéry Cinzano	id	8.75	
Rượu chát			
Médoc	12 ve	13.50	
De Neuchatel	33 ve	28.00	
Blanc haut Sauternes	id	11.00	
Chau Laclotte (Latrille)	12 ve		14.00
Chau Grangeneuve (id.)	id.		14.50
Château de Frands	id.	8.00	
De Bandol	1 thùng		150.00
De Bordeaux	id.	35.50	
Entre-deux-mers	id		180.00
Montferrand	id.		160.00
Latrille	id		200.00
Samos fin	id	15.00	
Madère Rivoire	id.	7.50	
Malaga Rivoire	id	7.50	
Muscat de Frontignan Rivoire	id	7.50	
Madère Gontrand	id	8.00	
Muscat Gontrand	id.	8.00	

			quan thuế
Larue Frères	thùng 15 ve		
La Lorraine	id.	21.00	
Pilsen	id.		
Stout Chat	thùng nhỏ 36 ve		
id. le Loup	id.	11.50	
Dragon	24 ve	19.50	
Bitters			
Amer Picon	12 ve		
Secrestat	id		
Cognacs			
Dejean	12 litres		
Jules Robin	id		
Malaga Gontrand	1 thùng	8$00	
Cinzano, Moscato d'Asti	12/1	15.50	
id.	24/2	18.25	
Asti spumante Cinzano	12/1	16.00	
id.	24/2	19.00	
Dầu ăn			
Bessède	12 ve	11.50	
Carol	id.	11.00	
L'Univers	id.		34.20
id.	24 ve nhỏ		23.25
Robert	id.	21	
Artaud frères	12 litres		23.50
Rainaud	id.		40.00
id.	24 litres		43.00
Unique	12 ve		18.75
Servanes	12 litres		36.00
Giấm			
Dessaux	1 thùng	28.00	
Hộp quẹt			
Bến-thủy một thùng 700 sấp mỗi sấp 10 hộp	id.	60.50	
Nhựt-bổn 50 lố mỗi lố 144 hộp	id	67.00 - 72.00	
Dầu Alcool de Menthe Ricglès	100 ve nhỏ		165.00
Blanc d'Espagne một thùng tối chứng 250 kilos	id	13.00	
Nút ve 10.000 cái	id		40.00
Bonbons Pascall's	1 chục	5.00	
Đèn cầy	1 thùng	6.00	
Cafe	1 tạ	62.00	
Mỡ sữa			
Bretel	100 hộp		180.00
Allcard	id.	1.15	
Demagny (Isigny)	100 hộp nhỏ	64.00	
Lepelletier	id		155.00
Australien	1 hộp		156.00
Thuốc Ci gà			
Bordeaux	10,000 điếu	80.00	
Luxembourg	100 điếu	5.50	
Manille Habanos	1.000 điếu	38.00 - 42.00	
Coronas	id		95.00
Cie générale tabacos	id		
Filipinas	id		
Garcia	50 điếu	4.75	
Eminente	id.	6.00	
Thuốc vấn			
Bastos	1 000 gói	116.50	
Africaines de Wild-West	id.	87.00	
Aigle 100 gói 20 điếu	100 gói	6.00	
id. 10 điếu	id.	8.40	
Myladie 100 gói 10 điếu	id	8.00	
Globe 1000 gói 20 điếu	id	105.00	
id. 2000 gói 10 điếu	id.	105.00	
id. id	id	75.00	
Dollar 1000 gói 20 điếu	id	105.00	
id. 2000 gói 10 điếu	id	71.00	
Diva 1250 gói 20 điếu	id	110.00	
Egyptiennes marque Dubec	id	2.50	
id. Clysmo	id	2.20	
Chanvre de Chine gai	1 tạ	6.00	
Corned Beef thịt bò hộp	24 hộp	16.50	
Nước suối, Appolinaris	24 ve	6.75	
Appolinaris	48 ve nhỏ	7.75	
Evian source Cachat	60 ve		48.00
Minérales St.-Just	50 ve		24.50
St.-Parize le Châtel	id	9.75	
Minérales Banzai	48 ve	12.00	
id.	48 ve nhỏ	8.00	
Tansan Soda	id	9.00	
id Limonade	id	11.00	

			quan thuế
Champagnes			
Léon Chandon	12 ve		56.00
id.	24 ve nhỏ		426.00
Asti Gancia	12 ve		112.00
id	24 ve nhỏ		734.00
Veuve Clicquot	12 ve		457.00
id.	24 ve nhỏ	18$00	
Tisane Marquis de Berger	12 ve	9.00 - 11.00	
id.	24 ve nhỏ	8.50	
Tisane Phénix	12 ve		27.00
id	24 ve nhỏ		33.50
St.-Marceaux	12 ve	35.00	
id.	24 ve nhỏ	38.00	
Pougues	16 ve	5$00	
Contrexeville	5 ve		25.00
Bussang	48 ve		42.00
Bột			
Lion vert	50 bao	5.50	
Lion bleu	id.	5.50	
Gambier	1 tạ	12.00	
Bao bố tời			
Bao no 2 cân nổi 1 kilog	100	26.50	
id. 3 id. 0.850	id	23.00	
id. 4 id. 0.800	id	19.00	
Jambon d'York extra (đuôi heo)	1 cân	0.60	
Jambon « Lethem »	id	0.63	
Sữa bò			
Concentré Nestlé avec sucre	48 hộp		30.00
Concentré Nestlé sans sucre	id		32.50
Condensé *La petite Fermière* de fabrication française	id	27.50	
Naturel *Natura*	id	10.00	
Stérilisé pur, marque *Ours*	id.	8.00	24.50
Stérilisé condensé	id		25.00
Stérilisé pur (Salva)	id	9.00	
Naturel sans sucre	id	8.00	
Norvégien Dahl	id	9.00	
Naturel de la Croix Rouge	48 hộp nhỏ		21.00
Condensé Salva crème	48 hộp		19.00
Condensé écrémé Salva	id.		42.00
	48 hộp nhỏ		21.00
Lepelletier	24 hộp nhỏ		19.00
	12 hộp		
Bột sữa			
Farine lactée Nestlé	50 hộp		70.00
Cau khô			
Noix d'arec séches	1 tạ	30.00	
Dầu lửa			
Indes (Chà-và) — Dragon	1 thùng	4.75	
id. Couronne	id	4.55	
Néerlandaises — Ancre	id	4.85	
id. Croix	id	4.40	
Huê-kỳ Amérique — Comet	id	5.25	
id. Cock	id	5.05	
id. Eagle	id	4.60	
Essence Shell	id	20.00	
Sardines (*cá mòi*)			
En boîte 1/2	1 thùng	19.50 - 30.00	
En boîte 1/4	id.	27.00 - 40.00	
Saucissons Lyon (dồi)	10 kilos		50.00
id. Arles	id		42.00
Sagou			
En perles	1 tạ	6.00	
En farine	id	6.00	
Đường			
Brut cristallisé	100 kilos	19.50 - 20.00	
Raffiné en pains	id.	27.00 - 29.00	
Cassé en boîte	id	25.00	
Bâtarde en poudre	id	10.00	
Vergeoise	id.	10.50	
Sucre scié C. Say	id	29.50	
Déglace Say	60 kilos	12.25	
Abeille	100 kilos		53.00
Bâtarde blanchi St.-Louis	60 kilos		25.00
St.-Louis	100 kilos		55.00
Savon de Marseille (1 bang)	id	30.60	
Thuốc gói			
Tabacs Français de la Régie	1 kilo	45.00	
id. Alger (globe)	25 kilos	59.00	
id. id. (Gaulois)	id.	41.00	
id. Dollars	id	45.00	

HÃNG TÀU LỤC-TỈNH

(Service des Messageries Fluviales de Cochinchine)

Đường Bangkok

Tàu *Donai* chạy Jeudi 4 (2) 11 giờ chiều.

Đường Cao-mên

Tàu *Attalo* chạy	23/2 Mardi	9 giờ tối.
» *Mekong* chạy	25/2 Jeudi	9 » »
» *Battambang* chạy	27/2 Samedi	9 » »

Đường Lục-tỉnh

Tàu *Nanly* chạy	22/2 Lundi	9 giờ tối.
» *Fcis. Garnier* chạy	26/2 Vendredi	9 » »
» *Mouhot* chạy	24/2 Mercredi	9 » »

Đường Lèo

Tàu *Attalo* chạy	23/2 Mardi	9 giờ tối.
» *Battambang* chạy	27/2 Samedi	9 giờ tối.

Đường Cap & Baria

Tàu *Annam* chạy	21/2 Dim.	8 giờ 1/2 sớm
»	22/2 Lundi	8 » »
»	23/2 Mardi	9 » »
»	25/2 Jeudi	8 » »
»	26/2 Vend.	8 » »
»	27/2 Samedi trưa	8 giờ

Đường Tâyninh

Tàu *Phuockien* chạy Jeudi 25/2 8 giờ tối.

Saigon le 2 Février 1915

P. le Directeur de l'Exploitation.

MARGUERIE.

Thứ rượu nầy hay bổ nguyên khí.

Trợ bàn nuột,

Thêm sức cho trai tráng.

Đờn ông và đờn bà.

Làm cho thân thể ngũ tạng lục phủ thạnh.

Giúp cho mau có con.

Cách dọn rượu thuốc nầy nó làm cho trở nên một món thuốc nhứt hạng, tuy có dùng Quinquina làm cốt mặc dầu, chớ rượu nầy là một món khai vị.

Uống nó rất thanh tao, Mà thấy hiệu nghiệm hơn các thứ thuốc khác.

KHẢ KÝ

Muốn cho khỏi lầm lạc mà thiệt hại cho chư quí khách thì hãng Dubonnet rao cho ai nấy hiểu rằng: Rượu hiệu Dubonnet nầy là rượu bổ nguơn khí, có dùng thuốc Quinquina làm cốt mà Hãng thay mặt cho bổn-hiệu tại Nam-kỳ, và Bắc-kỳ, Trung-kỳ và Cao-man là

Hãng BERTHET, CHARRIÈRE và CÔNG-TY

đường Kinh lấp, môn bài số 68. SAIGON

Thuốc **điếu hiệu nầy Bao xanh**, đã lo mà lại vấn chắc. — Có dán choàng một rẻo giấy trắng **ngoài** bao. — Hút nó thì **được toại chí tiêu diêu khoái lạc. Hiệu thuốc nầy là một hiệu rất hên,** ma quỉ thấy cũng phải **tránh.**

Hãng BERTHET, CHARRIÈRE và CÔNG-TY

CHỞ VÀO XỨ BÁN

ở đường Kinh lấp môn bài số 68. SAIGON

THƠ TÍN VÃNG LAI

(Petites correspondances)

Kính thăm ông mạnh giỏi, sau tôi cho ông hay rằng tôi nhờ thuốc **Dragées Rabuteau** *mà đặng mạnh giỏi luôn. Mấy người yếu trong mình uống nó thì sẽ có sức lại, mạnh giỏi như thường.*

Thuốc nầy thiệt hay, vậy xin ông sẵn lòng gởi cho tôi một chai nữa, rồi tôi sẽ trả tiền.

Nay kính: Cô N....

Trữ tại tiệm thuốc Thượng đẳng, **G. RENOUX** nhứt hạng bào-tể-sư, **Saigon trước rạp hát tây**

BÁO THAY DẠNG ĐỔI HÌNH

(Transformation du Journal)

Bổn-quán đã hết giữ gìn lo liệu, song le những lò làm giấy ở bên quí-quốc không gởi qua cho Bổn-quán. Bởi ấy nay Bổn-quán không thể cứ in báo theo hình-dạng cũ nữa, mà phải đành thay dạng mới như khán-quan thấy đây. Bổn-quán mong rằng chư công cũng vui lòng. Vã chăng, tuy báo đổi hình, song le trong 8 trang mới nầy Bổn-quán đăng đặng nhiều bài hơn xưa, thì cũng chẳng thiệt chi trong việc xem báo. Báo cứ in ra mỗi tuần lễ một lần, giá cả cũng y như cựu lệ, duy bán lẻ thì hạ giá xuống **5 chiêm** một số.

Bổn-quán vì lòng muốn cho được gần gũi với chư quân-tử, ngõ hầu báo-quán và chư-công tiện bề lai-vãng tới lui, nếm giao thiệp càng thêm khắn khích, nên đã chọn được một nơi thị-tứ ở trong châu-thành Saigon giữa xóm hàng phố người tây nam buôn bán, vậy nay **quán Lục-tỉnh-tân-văn** dời lại **Boulevard Charner** tục kêu là *đường Kinh-lấp*, số **121, Saigon** trước đình xã-tây. Tại quán Lục-tỉnh-tân-văn có dọn riêng một nơi, bày ra đủ các thứ báo quốc-ngữ của « **Phổ-thông-giáo-khoa-thơ-xã** » (*Bibliothèque de la Vulgarisation*) đặng chư vị quân tử ở châu-thành cùng Lục-châu lúc thừa nhàn ghé đó mà xem báo tùy thích. Ít lâu đây, Bổn-quán lại sẽ dọn thêm một phòng **trứ-thơ-viện** để cho chư-công lúc rảnh rang việc gia-đình tới đó đọc sách, trước là cho tiêu-khiển sau đặng thêm kiến-thức.

Bổn-quán thiệt không nệ tổn của hao công trong việc nầy, một gia-công làm thỏa dạ chư quân mọi đàng. Vậy nhơn dịp năm mới, báo mới, nhà mới, Bổn-quán trộm gởi ít lời cám tạ chư liệt vị khán-quan mua báo tân và cựu đã hảo-tâm trợ lực với Bổn-quán nhờ đó mà mỗi ngày một mở mang ra thêm nữa.

BỔN-QUÁN.

PHỔ THÔNG GIÁO KHOA THƯƠNG XÃ

Bổn-quán in ra những báo sau nầy :

1° *Lục-tỉnh-tân-văn*, in tại Saigon, mỗi tuần ra một số, ngày thứ năm ;
2° *Trung-bắc-tân-văn*, in tại Hà-nội, mỗi tuần ra một số, ngày thứ năm ;
3° *Pháp-việt-thông-báo*, mỗi tuần phát ra một số tại Huế, ngày chúa-nhựt ;
4° *Pháp-việt-thông-báo*, mỗi tuần phát ra một số tại Hà-nội, ngày chúa-nhựt ;
5° *Đông-dương-tạp-chí*, phổ-thông học-báo, in tại Hà-nội, mỗi tuần phát ra một kỳ, ngày chúa-nhựt ;
6° *Công-thị báo*, báo chữ-nho, in tại Hà-nội, mỗi tuần phát ra hai kỳ, ngày thứ tư và ngày thứ bảy.

Lục-tỉnh và *Trung-bắc* thì toàn bằng chữ quốc-ngữ ; hai tờ *Pháp-việt* thì khi dùng chữ-nho, khi dùng quốc-ngữ. *Công-thị-báo* thì dùng toàn chữ Tàu.

GIÁ-LỆ

Đông-dương-tạp-chí	8$00	một năm
Lục-tỉnh-tân-văn	6 00	—
Trung-bắc-tân-văn	6 00	—
Công-thị-báo	6 00	—
Pháp-việt-thông-báo Bắc-kỳ	3 00	—
Pháp-việt-thông-báo Trung-kỳ	3 00	—
Mua hai thứ báo một lược: *Đông-dương tạp-chí* với *Lục-tỉnh-tân-văn*, hoặc với *Trung-bắc-tân-văn*, hoặc với *Công-thị-báo*	10 00	—
Mua ba thứ báo một lược : *Đông-dương-tạp-chí* với *Trung-bắc-tân-văn*, lại thêm cả *Công-thị-báo*, hoặc thêm *Lục-tỉnh-tân-văn*, cọng chung là ba thứ	13 50	—
Báo *Pháp-việt-thông-báo* thì dẫu mua chung với báo khác hay là mua riêng một mình cũng một giá	3 00	—

Những giá kể trên nầy là giá mua trọn năm mà trả tiền trước. Ai muốn mua báo trả tiền làm mấy tháng thì bổn-quán cũng nhận, nhưng phải chịu giá mắt, mà khi gởi giấy mua thế nào cũng phải có gởi tiền theo một hạn trước. Đến hạn sau bệ sai một ngày không đem nộp thì bổn-quán *thôi gởi báo ngay, không phải viết thơ đòi hỏi chi cả.*

ĐÔNG DƯƠNG TẠP CHÍ

PHỔ THÔNG HỌC BÁO

In tại Hà-nội, một tuần lễ phát ra một kỳ, ngày chúa-nhựt. Mỗi số in ra có 64 trang.

GIÁ CẢ

Mua riêng *Đông-dương-tạp-chí* giá một năm là.. 8$00

Ai đã mua báo *Lục-tỉnh-tân-văn* rồi, lại mua *Đông-dương-tạp-chí* nữa, thì khỏi trả 8 $ chỉ phải trả thêm có 4 $ nữa mà thôi, nghĩa là cả hai thứ, giá tính một năm là. 10 00

Đông-dương-tạp-chí có đủ các khoa học. Vậy thì chư quân-tử muốn mở-mang kiến-thức, nên mua lấy mà coi, thiệt là ích-lợi lắm.

Bổn-quán in ra sau nầy mục-lục năm số đầu, để chư quân-tử coi xem có phải là ích-quốc lợi-dân chăng.

MỤC LỤC
Sommaire du n° 1 (Nouvelle Serie) de la **Đông-Dương Tạp Chí**

I. — **Tiểu-thuyết Đại-pháp diễn nôm.**
VOLTAIRE : JEANNOT ET COLIN.
Nguyễn-văn-Vĩnh diễn nôm.
II. — **Bổ Quốc-sử.**
NGUYỄN TRÃO KHAI CƠ CÔNG-THẦN LIỆT TRUYỆN
I Võ Tánh
III. — **Tân-học Văn-tập**
Sư phạm học khoa, TRẦN-TRỌNG-KIM — Luận quốc-ngữ, PHẠM-VĂN-HỮU — Luận lý, NGUYỄN-ĐỖ-MỤC. — Tập đọc, NGUYỄN-ĐỖ-MỤC. — Toán-pháp, VŨ-NGỌC-HOÀNH — Địa-dư—BÙI-ĐÌNH-THÌNH.
IV. — **Văn-chương**
Pháp văn : ANATOLE FRANCE — On annonce.
LA FONTAINE — Le vieillard et les 3 jeunes hommes.
Nguyễn-văn-Vĩnh diễn nôm.
Văn nôm : NGUYỄN-TẤT-THẮNG — Bắc Dương thôi đã thôi rồi.
V. — **Học Luật-lệ.** THÂN-TRỌNG-HUỀ SOẠN.
Tựa. . . . . BỔN-QUÁN.
Tiểu dẫn. . . . THÂN-TRỌNG-HUỀ
Luật hình, Phạm tội.
VI. — **Công-văn**

MỤC LỤC
Sommaire du n° 2 (Nouvelle Série) de la **Đông-dương Tạp-Chí**

I. — **Tiểu-thuyết tây diễn nôm**
LES VOYAGES DE GUILLIVER.
Của ông SWIFT *soạn.* — NGUYỄN-VĂN-VĨNH *diễn nôm.*
II. — **Bổ Quốc-sử**
VIỆT-NAM-SỬ-YẾU.—*Của quan* QUẬN-HOÀNG *soạn.*
III. — **Tân-học Văn-tập**
Sư-phạm học khoa, TRẦN-TRỌNG-KIM — Luận quốc-ngữ, PHẠM-VĂN-HỮU — Luận-lý, NGUYỄN-ĐỖ-MỤC — Cách-trí, TRẦN-PHI-HIỀN — Tập đọc, NGUYỄN-ĐỖ-MỤC.
VI. — **Văn-chương**
Pháp văn : Lời RAN NGƯỜI CỦA ÔNG DE LA ROCHEFOUCAULT.
NGUYỄN VĂN-VĨNH *diễn nôm.*
Kim-văn Kiều — Văn nôm mới — Văn nôm cũ.
V. — **Học Luật lệ**
Phạm tội. . THÂN-TRỌNG-HUỀ *soạn.*
VI. — **Cours d'annamite** — GOMBAUD-SAINTONGE *soạn.*
VII. — **Sư-phạm học khoa cũ in lại.**
VIII. — **Công-văn cũ in lại.**

MỤC LỤC
Sommaire du n° 3 (Nouvelle Série de la **Đông-Dương Tạp Chí**

I. — **Tiểu-thuyết Tây diễn nôm**
LES VOYAGES DE GULLIVER.
Của ông SWIFT *soạn.* — NGUYỄN-VĂN-VĨNH *diễn nôm.*
II. — **Bổ Quốc-sử**
VIỆT-NAM-SỬ-YẾU. *Của quan* QUẬN-HOÀNG *soạn.*
III. — **Tân-học Văn tập**
Sư-phạm học khoa, TRẦN TRỌNG-KIM — Luận quốc-ngữ, PHẠM-VĂN-HỮU — Luận lý, NGUYỄN-ĐỖ-MỤC — Cách-trí, TRẦN-PHI HIỀN — Nam-sử, TRẦN-TRỌNG-KIM.
IV. — **Văn-chương**
Pháp văn : Lòng tự lự cao-xa.— Cái dở, là ngồi rồi.— Cái áo lót mình của người sung sướng. Tố, Tốn T.. *diễn nôm* — Hán văn : Chớ quen mùi, PHAN-KẾ-BÍNH — Kim-văn-Kiều — Văn nôm mới — Bình-phẩm sách mới — Sự tích quan Tam-nguyên Yên đồ.
V. — **Học Luật-lệ**
Tự-vệ, THÂN-TRỌNG-HUỀ *soạn.*
VI. — **Công-văn**
VII. — **Sư-phạm học khoa cũ in lại.**
VIII. — **Công-văn cũ in lại**

MỤC LỤC
Sommaire du n° 4 (Nouvelle Série) de la **Đông-Dương Tạp Chí**

I. — **Tiểu-thuyết Tây diễn nôm**
LES VOYAGES DE GULLIVER.
Của ông SWIFT *soạn* — NGUYỄN-VĂN-VĨNH *diễn nôm.*
II. — **Bổ Quốc-sử**
VIỆT-NAM-SỬ YẾU.—*Của quan* QUẬN-HOÀNG *soạn.*
III. — **Tân-học Văn-tập**
Sư-phạm học khoa, TRẦN TRỌNG-KIM. — Luận quốc-ngữ, PHẠM-VĂN-HỮU.— Luận-lý, NGUYỄN-ĐỖ-MỤC.— Cách-trí, TRẦN-PHI-HIỀN.— Toán-pháp VŨ-NGỌC-HOÀNH.— Tập đọc, NGUYỄN-ĐỖ-MỤC.
IV. — **Văn-chương**
Pháp văn : Sự trí dục trong nhân loại, PHẠM-QUỲNH.
Kim-văn-Kiều — Văn nôm mới — Một lối văn nôm.
V. — **Học Luật-lệ.**
Tội danh, THÂN-TRỌNG-HUỀ *soạn.*
VI. — **Cours d'annamite.** GOMBAUD-SAINTONGE *soạn.*
VII. — **Sư-phạm học khoa cũ in lại.**
VIII. — **Công-văn cũ in lại.**

MỤC LỤC
Sommaire du n° 5 (Nouvelle Série) de la **Đông Dương Tạp Chí**

I. — **Tiểu-thuyết tây diễn nôm**
LES VOYAGES DE GULLIVER.
Của ông SWIFT *soạn* — NGUYỄN-VĂN-VĨNH *diễn nôm.*
II. — **Bổ Quốc-sử**
VIỆT-NAM-SỬ YẾU—*Của quan* QUẬN HOÀNG *soạn.*
III. — **Tân-học Văn-tập**
Sư-phạm học khoa, TRẦN-TRỌNG-KIM. — Luận quốc-ngữ, PHẠM-VĂN-HỮU — Cách-trí, TRẦN-PHI-HIỀN. — Toán pháp, VŨ-NGỌC-HOÀN. — Nam-sử, TRẦN-TRỌNG-KIM.
IV. — **Văn-chương**
Pháp văn : Viên đá làm chứng — Đời người thăm thoát — Cách cư xử trên đời, PHẠM-DUY-TỐN diễn nôm.
Hán văn : Con chuột khôn — Lời đối đáp khéo của Trần-Trần.
Văn nôm mới — Một lối văn nôm.
V. — **Học Luật-lệ.**
Hình phạt, TRẦN-TRỌNG-HUỀ *soạn.*
VI. — **Công văn.**
VII. — **Sư-phạm học khoa cũ in lại.**
VIII. — **Công-văn cũ in lại.**

Cách rọc báo (*Manière de découper les feuilles de la Revue*)

Báo có 8 tập (không kể tờ phụ nầy để in những lời bổn-quán cáo bạch hoặc rao cho người mua báo đều gì) mỗi tập 8 trang. Khi in xong gộp lại thì thành có bốn xấp mỗi xấp có hai tập, tập nọ lồng trong tập kia. Lấy dao rọc dấu ra thì tập nào đi theo tập nầy.

Người mua báo nên dùng mỗi tập có một cái bìa kập theo. Mỗi kỳ báo lại, thì lấy rọc riêng từ tập ra, mỗi tập để vào một bìa. Đến cuối năm thì mỗi tập thành một quyển sách riêng, có đính số thứ tự ở dưới trang cho để đóng lại.

HÀNG BÁN RƯỢU HIỆU

DENIS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1862 — NHÀ NGÁNH TẠI HAIPHONG, BORDEAUX, SAIGON, HANOI

Hãng **DENIS FRÈRES** trừ savon hiệu « **Bonne Mère** » là thứ sa-bon tốt hơn hết các thứ khác.

Còn ai ưa dùng thứ rượu bổ, thường gọi là Quinquina thì hãy mua thứ rượu sau nầy :

Một là « **Toni Kola Secrestat** ».

Hai là : **Saint Raphaël Ducos.**

Hãng nầy cũng có bán tủ sắc tốt và chắc lắm, hiệu là tủ « **Dubois Oudin** ».

Còn ai hay hút thuốc Cigares thì mua thứ Cigares **El Conde** thì là số ưa nó vì giá đã rẻ mà lại mùi nó ngon ngọt nữa.

Hãng nầy có bán đủ thứ rượu tốt xin kể sau nầy :

Rượu chác trắng và *chác đỏ* trong thùng và chiếc ra ve.

Rượu Champagnes : **Vve Clicquot-Ponsardin.**
» **Roederer.**
» **Moët et Chandon.**

Rượu Tisane de Champagne supérieure **B. et S. Perrier.**

Rượu Tisane extra : **Marquis de Bergey.**

Hãng nầy cũng có bán thuốc gói và thuốc vấn rồi hiệu **Le Globe** và giấy hút thuốc kêu là « **Nil** » có thứ rượu kêu là : **vieille Eau-de-vie Dejean, Rhum Negrita.**

Liqueurs và cognacs **Marie Brizard.** và **Roger.**

Bière Gruber và **Bière Lorraine.** Rượu **Madère, Malaga** và **Muscat** de **Frontignan Rivoire.**

Có bán **máy viết** hiệu **Remington** và các thứ đồ phụ tùng.

Cũng có trữ các thứ hộp quẹt Đông-Dương, và ngoài **Bến-thủy**, gần Annam và cửa quẹt **Hànội** (Tonkin) nữa.

Ai muốn hỏi giá thì viết thơ như vầy.

Maison DENIS FRERES, SAIGON

CÓ MỘT MÌNH HÃNG NÀY TRỮ — TRONG CẢ ĐÔNG DƯƠNG

Bán các hàng đều là thượng hạng — Khi có mua phải nài người bán

MÁY HIỆU SAU ĐÂY

SAIGON. — 34, ĐƯỜNG CHARNER 34. — SAIGON

HÃY LÀM CHO HUYẾT TINH KHIẾT

THÌ PHẢI UỐNG THUỐC

"SALSEPAREILLE Dr GRIMAULT & Cie"

(Salsepareille Parisienne)

Thuốc "**Salsepareille de Grimault & Cie**" đã hiệu nghiệm hơn bốn chục năm nay, bịnh ngoại khoa là **ghẻ, nhọt, mục,** v. v. đều chữa được cả, đặng làm cho máu tinh khiết.

Grimault & Cie, ở đường Vivienne số 8, Paris, và trong các tiệm thuốc to có bán.

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-đẳng, chủ tiệm là G. RENOUX nhứt hạng bảo-tẻ-sư, Saigon, trước rạp hát tây, và tại tiệm thuốc Pháp-Á, đường Thủy-binh, môn bài số 215, Chợlớn, ngang nhà giấy xe lửa lớn.

HÃY HỎI

THỨ HỘP QUẸT

HIỆU NẦY

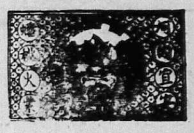

LÀ THỨ TỐT HƠN CÁC THỨ KHÁC

HAI MƯƠI NĂM DANH TIẾNG!!!

TRƯỜNG SANH
VẠN BỊNH
HỒI XUÂN
PHẢN NHƯỢC
VI CƯỜNG

NHỜ BỞI THUỐC RƯỢU HIỆU

ELIXIR GODINEAU

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-đẳng chủ tiệm là **G. RENOUX** nhứt hạng bảo-tẻ-sư, SAIGON trước rạp hát langsa

Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, đường Thủy-binh, môn bài số 215, Chợlớn, ngang nhà giấy xe lửa

---

SAIGON · THƯỢNG ĐẲNG DƯỢC PHÒNG

G. RENOUX

NHỨT HẠNG BẢO TẺ SƯ, NGANG RẠP HÁT LANGSA

TIỆM CỦ **HOLBÉ**, SÁNG TẠO TRONG NĂM 1865

Tiệm nầy cổ cựu và to hơn hết các tiệm trong quản hạt

Cuộc dọn dẹp bào chế y như các tiệm thuốc to đương thời tại PARIS

BẤT NHỊ GIÁ

Thuốc men và các món đồ khác bán trong tiệm đều là đồ nhứt hảo hạng.

Trừ đầy tiệm, mà mỗi kỳ tàu đều có chở qua luôn luôn.

Đồ hóa-học, thuốc men để dùng bán trong tiệm thuốc, đồ dùng về kỉ-nghệ, về nghề chụp ảnh, dược thảo, đồ bó rịt, và đồ phụ tùng theo tiệm thuốc, kiền chai ly trong sở thiết-nghiệm nay châm-chít, âu nhi khoa, thị-học và cực-chuẩn-túc-chi-cơ-khí. Bán đủ các thứ đồ dùng trong nhà thương, nhà bịnh v. v.

Rương sắt bỏ theo tàu, dùng trong nhà vườn, nhà ruộng, xe hơi v. v.

Đồ máy làm thuốc hoàn thuốc tê. Thiệt-nghiệm phân giải theo cách hóa-học, để tìm kiếm vi trùng và phân giải hàng hóa, dọn đồ bó rịt và thuốc trừ độc, chuyên-môn **thuốc hiệu chữ R của ông lương-y Holbé bào chế, mà trị bịnh hút á-phiện.**

Đồ hương-vị về cuộc vệ-sanh. Bán đủ các thứ đồ để chụp hình. Bán sỉ và bán lẻ.

Tiệm thuốc tại Chợlớn hiệu là Pháp-Á dược-phòng ngan nhà giây xe lửa.

Giây thép nói tiệm Sàigòn : 215 — Giây thép nói tiệm Chợlớn : 336.

Mỗi lần mua thuốc phải coi cái nhãn hiệu, đã nạp tại tòa cầu chứng y theo luật.

• *Hãy viết thơ mà xin sách dược-tánh-hiệu biên bằng chữ quốc-ngữ và chữ-nho và sau riêng nói giá cả đồ chụp hình.*

KHOÁN CHẤT THỦY

(Nước suối kim thạch)

VICHY

VICHY ÉTAT

PHÁP-QUỐC-TUYỀN

VICHY CÉLESTINS

Có bán nguyên ve và nửa ve. | Trị bịnh đau Thận, bịnh đau Bàng-quang, bịnh Phong Thạch-lâm-bịnh (*kẻ*) — Đau mấy chỗ lật-léo

VICHY GRANDE-GRILLE trị bịnh đau gan và bịnh đàm.

VICHY HOPITAL trị bịnh thương tì, trường nhiệt.

Hãy coi chừng đề giả mạo, khi mua phải chỉ cho trúng thứ nước nào mình muốn dùng.

VICHY-ÉTAT ĐIỀU TÊ

SEL VICHY-ÉTAT là muối tự nhiên trong nước suối ấy mà ra. — Có hộp và có ve

PASTILLES VICHY-ÉTAT mỗi khi ăn cơm rồi uống chừng 2, 3 hoàn thì dễ tiêu hóa

COMPRIMÉS VICHY-ÉTAT dùng để cho mình đon nước xỉ (*môi khí-chất*).

Tàu bên tây mới chở qua chẳng thiếu gì

RƯỢU HIỆU

LA BIÈRE VELTEN

CÓ MỘT MÌNH HÃNG

DENIS FRÈRES

Trử rượu nầy bán khắp cả Đông-Dương

TIỆM MAY và BÁN HÀNG-TÂU

Kính mời Chư-qui-cô trong Thành-phố cùng các đồng bào-tâu Qui-khách Lục-châu như Qui-vị muốn đóng may xiêm áo cách kiểu thế nào, hay là mua xuyến tinh hàng tâu, xin niềm tình đến giúp nhau lấy thảo. — Tiệm bổ ra thợ Huế, cắt, may đủ cách kỉ-càng thời đóng; tiền công may và giá hàng đều đồng nhẹ. — Còn sự khéo vụng tôi chẳng dám khoe khoan quá lẽ, xin đến may một lần thì rõ việc khéo không. Lời-vô lẽ-ngôn mới, xin Qui-cô mậm tình, đến giúp nhau cho nên cuộc.

Mme NGUYỄN-HỮU-SANH,
110, quai Arroyo-Chinois (Cầu-ông-Lãnh),
(Gần gare xe lửa) Saigon

MƯỜI CÁI NGÀN BÀ

QUINA-LAROCHE

THUỐC RƯỢU Ô CỐT RƯỢU NHO

CƯỜNG TRÁNG, BỔ HUYẾT, GIẢI NHIỆT

Trong rượu nầy có đủ 3 tánh của 3 thứ Kinhkyna (vàng, đỏ, xám)

RƯỢU QUINA-LAROCHE mỹ vị dễ uống, tốt hơn hết các thứ rượu nho và rượu ngọt, có trộn cốt Kinhkyna

Nó rất thần hiệu trong việc trừ hư nhược, làm thực bất tấn và hàn nhiệt bịnh.

QUINA-LAROCHE FERRUGINEUX

dùng mà trừ huyết suy chứng, bạch chứng, cùng bổ dưỡng những người bịnh đau lâu mới mạnh, vân vân

TIỆM NÀO CŨNG CÓ BÁN

PARIS, 20, Rue des Fosses Saint-Jacques, PARIS

Có trử tại tiệm thuốc RENOUX, bào chế y khoa tấn-sĩ nhứt hạng bào chế y sanh đường Catinat và đường Bonnard, Saigon.

Thuốc chữa bịnh đi ta là riệu bạc hà,

(de Ricqlès)

Lấy vào một chén nước chè nóng, pha bạc hà

Ricqlès

vào rồi uống thì chừ được việc đi ta và giức dầu mầy sốt.

該有爲剂薄荷水主治
學症及温熱頭痛甚是
神效飲法取茶水漉一盞
八夷剂薄荷水少許服之
郭愈

Có trử tại tiệm thuốc RENOUX, bào chế y khoa tấn-sĩ nhứt hạng bào chế y sanh đường Catinat và đường Bonnard, Saigon.

萬春隆
門牌壹拾玖號
記芳魚金

VẢI ĐEN VÀ VẢI TAM-CÔNG
HIỆU
VẠN-HÒA
CỦA TIỆM HIỆU
Vạn-Xuân-Long
Chợlớn, đường Huế-Viên, số 19

BẠCH

cùng chư quới khách rõ

Từ năm 1897 tại tiệm tôi có nhượm vải đen và vải tam-công dùng thứ vải tốt mà nhượm cho nên màu nó tốt tươi, dầu mưa nắng cũng chẳng phai dạng, giặt thế nào cũng khỏe g trỡ. Sánh với các thứ vải bán nơi tiệm khác thì nó tốt hơn xa lắm. Chư quới khách trong Luc-Tỉnh đều rõ biết.

Nay tôi lại ráng công g làm cho hơn khi trước và lại bán giá rẻ hơn.

Tôi muốn cho hiệu tiệm tôi rạng danh, chẳng phải là lo cần lợi mà thôi.

Xin các quới khách chiếu cố mua thử mà dùng thì mới rõ biết là sự thật.

Cũng co kẻ giả mạo hiệu vải của tôi nên tôi phải làm giấy riêng mà đề trong vải nầy có hình con cá « kim ngư » màu xanh và lại co hình của tôi ấy hình, dặng chư quới khách xem tường mà khỏi lầm sự giả mạo.

VẠN-XUÂN-LONG, Vĩnh.

欲者本號精染烏布及三缸布等久洗不變與市上所兌不同馳名歷久布面有蓋白粉印並有鐵印內摺同近来奸商混假日久特加金魚標爲記諸君光顧請認內外標庶不致誤焉

萬和染坊謹白

DĨA HÁT AN-NAM
BẮC-KỲ
CAO-MÊN
KHÁCH, LANGSA, vân vân

DĨA CŨ SẼ ĐỔI DĨA MỚI ĐƯỢC

Xin hỏi cách thức

NƠI HÃNG

Berthet, Charrière và Công-Ty

ở đường Kinh-lấp, môn bài số 68

SAIGON

Phải nài cái nhản hiệu DISCOBOL trên các máy-nói Pathé, ấy là thiệt hiệu lò chế tạo các máy ấy.

CÓ MỘT MÌNH NHÀ NÀY CÓ QUYỀN
THAY MẶT CHO NHÀ ĐỨC SÚNG VÀ LÀM XE MÁY
TẠI THÀNH **St-Étienne**
Mà thôi

Hàng F. MICHEL, CAFFORT Successeur ở Đường SAIGON **Catinat số 36**

Có Bán SÚNG
đủ thứ và đủ kiểu, BÌ,
THUỐC, ĐẠN, XE-MÁY, ĐỒNG-HỒ
và đồ NỮ-TRANG. Đồ đã tốt lại giá rẽ
Lục-Châu muốn mua vật chi thì xin đề thơ như vầy :
M. F. MICHEL, CAFFORT Successeur, 36, rue Catinat — SAIGON.

TRÌNH
CÙNG CHƯ VỊ HÚT THUỐC DIỆU DÀNG TƯỜNG :

TABAC DU GLOBE — CIGARETTES DU GLOBE

(THUỐC GÓI CÀ-LỐP) (THUỐC ĐIẾU CÀ-LỐP)

Vị nào biết xài thuốc hút đều ưa dùng thứ thuốc CÀ-LỐP làm vì : một là giá rẻ lắm, hai là mùi ngon.

Hàng thuốc CÀ-LỐP dùng nhiều tay bác-sĩ thạo nghề dọn thuốc mà chọn lựa những lá thuốc nhứt hảo hạng hơn hết mà làm ra.

Cách dọn thuốc kĩ càng như vậy thì mùi nó dịu ngọt, không ngạt cổ, chẳng phạt lỗ và bụi làm cho miệng lưỡi được THƠM-THƠ, IM-MÁT. Bởi thuốc nầy tinh anh và tuyển soạn lắm nên mới được như vậy.

FUMEZ LE GLOBE
吸地球煙

THUỐC GLOBE (Cà-lốp) nầy, vì tánh tình hảo, thiết là một VỊ-GIẾT-TRÙNG quí lạ, nó tảo trừ các con tế-vi trong miệng mình. Hễ dùng nó thường cũng như mình đề phòng các bịnh hoạn vậy.

Chuyện nầy chư vị ưa dùng thuốc điếu đều hiểu rõ từ ngày THUỐC GLOBE (Cà-lốp) trần qua Đông-dương đến nay đã hơn hai chục năm dư rồi.

HỎI MUA ĐÂU ĐÂU CŨNG CÓ :

THUỐC GÓI GLOBE
(Cà-lốp)
và
THUỐC ĐIẾU GLOBE
(Cà-lốp)

Phẩm bán thuốc rời hay là thuốc vấn thì phải dùng giấy mà gói bao.

Vậy nếu những bao ấy mà hiu dụng mắc tiền thì tự nhiên cái ruột trong phải là thứ rẻ dặng có thừa (rừ cho vừa cần gủ.

Thuốc ta đây bao vật đơn sơ; chẳng tốn mấy đồng, cho nên ta có thể mà chọn lựa thượng hạng.

Cách bao gói đơn sơ của ta đây làm cho ta bán dặng thuốc tốt cho không phải bán giấy hay là bán hình chi.

DENIS FRÈRES
Bordeaux, Saigon, Haiphong, Hanoi
ĐẠI DIỆN CÀ ĐÔNG-DƯƠNG

Le Directeur-Gérant : SCHNEIDER.

Certifié conforme au tirage s'élevant à trois mille exemplaires
Saigon, le 25/2/15

Saigon — Imp. F.-H. SCHNEIDER.

1915

4

MARS

SỐ 866 (Số 2, Bộ mới) NGÀY THỨ NĂM MỒNG 4 MARS 1915 NĂM THỨ CHÍN

Lục Tỉnh Tân Văn

陸省新聞

— MỖI TUẦN ĐĂNG BÁO NGÀY THỨ NĂM

Giá bán lẻ............................ 0 $ 05 | Đồi nhẩn.............. 0 $ 20 (timbres)

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH
ĐÔNG-DƯƠNG VÀ CÁC THUỘC ĐỊA LANGSA

12 tháng. . . . . . 6 $ 00
6 tháng. 4 00
3 Tháng. 2 00

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH
CÁC NƯỚC NGOẠI-QUỐC

12 tháng . . . . 20 fr. 00

LỜI RAO CẦN KÍP

Lời cho chư-khán-quan rõ: Quán nhựt trình LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN không có can dự chi với nhà hàng LỤC-TỈNH-KHÁCH-SẠN ở ngang nhà giấy xe lửa Mỹ-tho. Ai muốn viết thơ cho Bổn-quán LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN thì phải đề cho phân minh như vầy :

LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN, Số 121, đường Boulevard Charner, SAIGON

PUBLICITÉ

Pour les annonces commerciales demander le tarif qui sera envoyé par retour du courrier.

Pour les annonces *Judiciaires* et les annonces *Légales*, tarif spécial pour les *Officiers ministériels*.

On traite à forfait.

BỐ-CÁO

Những lời rao về việc buôn bán, nếu gởi thơ đến Bổn-quán thì Bổn-quán sẽ gởi cho một cái bản để giá phân minh.

Còn lời rao thuộc về *việc hộ* và lời rao *theo luật* buộc thì có giá riêng cho *các quan chức-vụ*.

Xin gởi thơ thương nghị.

MỤC LỤC

1 — ÂU-CHÂU CHIẾN TRANH TÂN-VĂN.
2 — ĐỨC DUY-TÂN TẶNG KIM-KHÁNH NGOẠI HẠNG CHO QUAN THỐNG-SOÁI JOFFRE . . . BỔN-QUÁN
VỮNG MỘT LÒNG, MONG MỘT DẠ . . . THỌ-AN
3 — ĐỔI CẢNH SANH TÌNH . . PHẠM-DUY-TỐN
4 — HƯỚNG TRUYỀN.
5 — TỪ PHÚ THI CA (*Gái kén chồng — Gái lỡ thì*) . . . ÁI-KHANH
6 — BÀN VỀ VIỆC GIẶC SƠN-LA MỚI RỒI . . . . . TIỂU-ĐẦU
7 — THÔNG-BÁO (*Đông-Dương — Âu-châu — Cực-Đông*).
8 — TÀU KHÔNG ƯA ĐỨC
9 — ÂU-CHÂU CHIẾN-KÝ
10 — MỤC-KÍCH GIA TỰ THUẬT
11 — CÔNG VĂN LƯỢC LỤC.

ÂU-CHÂU CHIẾN TRANH TÂN VĂN

(Nouvelles de la Guerre)

Communiqués

(TỪ NGÀY 24 FÉVRIER ĐẾN 2 MARS 1915)

Trong địa phận Bỉ-lợi-thời hai bên có đánh nhau vài trận trong miền Lombart-zyde, quân Anh chiếm được nhiều hào lủy và một trại.

Trong địa phận Pháp-quốc binh ta nổ lực đánh với quân Đức trong tỉnh Champagne đắc lợi, chiếm được nhiều hào lủy đào từ chỗ Souain qua tới Beauséjour về mặt Tây bắc xứ Perthes, tại chỗ nầy quân ta nội ngày 27, tấn được 2 ngàn thước, còn ở mặt tây và mặt bắc thành Mesnilles-Hurlus, binh ta cũng lướt tới tột đảnh núi của giặc chiếm quản hôm trước; cuộc chiến tranh trong miền Argonne cũng còn dữ dằn, bên ta tấn tới ở rừng Apremont, mặt tây xứ Boureuilles, chiếm được 300 thước hào lủy giặc và lên đến trên đảnh nổng Stanquois.

Trong dảy núi Hauts-des-Meuse binh ta cũng bước tới. Tỉnh Alsace, binh tiền-đạo ta phải thối bộ đến bờ sông Fecht vì bên giặc đông hơn. Vậy mà binh ta cũng có chiếm được một phần làng Stoswihr, và binh đóng trong miền Hartman và Weilerkopf tấn được chút đỉnh. Pháo-thủ ta bắn không trật viên đạn nào, những trại có bọc sắc bị bên ta bắn hư hại rào.

Những Thiên văn-đài cũng chẳng còn, nhiều kho thuốc đạn bị bắn nổ cháy. Nhứt là trong miền Verdun binh ta phá vở nhiều vị súng đồng, cùng xe chở súng, một toán quân bị bắn chết hết, trại chúng nó cũng tiêu điều.

Trong tỉnh Champagne, máy bay bên ta liện trái phá làm hư đàng xe lửa chở lính.

Bên đông-phổ quân Nga đã hết thối bộ. Hai bên đánh nhau một trận ở hướng bắc xứ Grodno gần tả-giang Niémen, ở hướng bắc miền Varsovie Nga chiếm lại được Prasnisz bắt được 5 ngàn tù.

Ở tỉnh Galicie hướng đông Nga thắng nhiều trận mới và trong rạng núi Carpathes hướng đông chỗ Lupokow chiếm đặng một khúc đường núi.

Trong nước Ai-cập (Egypte) quân Thổ-nhĩ-kỳ không còn bao nhiêu, những quân kéo đi đánh kinh Suez nay trở về thành Constantinople.

Đạo Hải thuyền Pháp-Anh đã vào trong phá Dardanelles rồi, bắn phá hư nhiều pháo-đài.

Chiếc tàu Contre-torpilleur langsa hiệu Dague theo hộ tống một chiếc tàu chở lương phạn bị đụng trái phá nổi của Áo mà vỡ ra tại cửa Antivari. Còn tàu chở lương thoát được.

Nước Anh khỉ sự bổ vây thuộc địa Đức bên hướng đông Phi-châu.

Đức Duy-tân tặng Kim-khánh ngoại-hạng cho quan Thống-soái Đại-pháp Joffre

(S. M. Duy-Tân décore le généralissime Joffre)

Vua Annam là mới đây tặng quan Thống-soái Đại-pháp tổng binh đánh giặc Đức, một chiếc kim-khánh vàng ngoại-hạng. Đạo sắc ban kim-khánh ấy, văn như sau nầy, bổn-quán xin phụng dịch ra quốc-âm, cho ai nấy được biết :

« Dầu đời nào cũng vậy, phải có việc đánh nhau to, mới rõ ra được tài của tướng lớn.

Đã mấy mươi năm nay, nước Nhựt-nhĩ-mạng khéo thâm lén mà gây ra việc đánh nhau nầy, những mơ-tưởng hễ đặng trận nầy thì gồm qui nhứt-thống cả Âu châu, nên muốn làm ra việc dữ-tợn dường ấy.

Khi đã sắm đủ quân-binh khí-giới, thì nước Nhựt-nhĩ-mạng khinh bỏ cả lẽ công-bằng và lời minh-ước với các nước, mà gây ra việc đánh nhau, xâm đất vô-can Bỉ-lợi-thời, rồi tràn vào Nước Lớn, là nước Bảo-hộ ta.

Trong cơn nguy-hiểm ấy, thì Quí Chánh-phủ đã cử ông ra làm Thống-soái, cầm cả các đạo-quân của Dân-quốc, cùng quân các nước Đồng-minh, mà cự với quân giặc độc-dữ đảo-đễ.

Tài ứng-biến của ông, binh-pháp khôn-ngoan của ông, chẳng bao lâu đã rõ ra hơn tài của giặc. Mấy trận ông đánh được, đã làm cho thiên-hạ phải chịu phục. Khi ông phá dứt được hàng quân giặc, ông điều binh xông-pha sang trận giặc, mà làm cho giặc phải dục-tốc chạy trốn, đứa nào đứa nấy ngã lòng, quân ông thì đã đầy những dõng-khí, tin một sự được khải-hườn về sau, mà hăm-hở chẳng ai dịch nổi.

Khi Trẫm đọc những tin giây-thép ấy, thì Trẫm lấy làm cảm-tình phục ông, mà lại mừng cho Nhà-nước Bảo-hộ.

Nước của Trẫm với nước Đại-pháp, đã kết hiếu cùng nhau, dây thân-ái mỗi ngày càng chặc; Trẫm được thấy một vị danh-tướng như ông, đứng chưởng-quản các đạo quân của nước Bảo-hộ, đem tài cao, đánh được giặc ở trận-trường, thì lòng Trẫm mầng-rỡ không biết mấy.

Ông đã thắng bao nhiêu trận lớn trận nhỏ, mà đuổi được những quân giặc hùng-cường. Trẫm cũng biết cuộc đua-tranh chưa hết, song cứ những tin lành đã tiếp được, thì dầu thế nào quân Quí-quốc cũng phải thắng về sau, làm cho cả châu Âu được hưởng cuộc thái-bình hòa-hảo, khiến cho nước Đại-pháp lại càng thêm hay trong việc văn-minh khai-hóa đã làm ra ở đất Á-đông nầy.

Danh-tiếng ông ngày nay thiên-hạ truyền-tụng đi khắp nơi ; rồi đây lại nhơn cơ hội đại-thắng sau cùng, mà thêm lừng-lẫy.

Tuy vậy, hiện bây giờ Trẫm đã tưởng nên tặng cho ông một bài kim-khánh ngoại-hạng, sắc thêu vào gấm, để tỏ lòng Trẫm mến-phục tài cao của ông. »

Triều-đình nước ta nhơn có gởi về tặng quan Thống-soái Joffre:

Một cái hộp nhỏ đựng bài khánh vàng, đủ cả dây và tua ;

Một đạo sắc quản trục ngà ;

Một bổn dịch lời sắc, đã vào sổ tại phủ Khâm-sứ ở Huế ;

Một tấm gấm vàng để lót hộp.

BỔN-QUÁN.

VỮNG MỘT LÒNG, MONG MỘT DẠ

(Confiance et Espoir)

Tháng lụn ngày qua, việc Âu-châu đánh nhau kể đà hầu trọn bảy tháng trời, mà chưa quyết phân thắng phụ. Có kẻ lại nói rằng việc binh-cách nầy, còn lâu mới xong đặng. Nói cho phải, cứ xem những diện-tín lúc nầy, đại đồng tiểu dị, binh-như quân Đồng-minh tần-tới chậm lắm.

Dầu sao mặc lòng, quân Đồng-minh cũng đã tấn rồi, mà ta chắc rằng không khi nào phải thôi nữa. Bởi vì tướng cầm quân ấy đã ra tay tài-cán, làm cho người nước Pháp và dân các nước Đồng-minh, ai nấy đều vững một lòng, mong một dạ, quyết hẳn sau nầy át là phải thắng.

Vị tướng-quân ấy, ngày 6 septembre vừa rồi, đã nói rằng : « Từ nay trở đi, nhứt-định ta không lui nữa. » Mà mấy triệu quân-sĩ đều theo y như lời đó : cho nên từ hôm ấy, quân Đồng-minh đã đuổi được quân xâm-lăng phải lui, và giữ được thế tấn-công vững-chắc.

Tuy-thị quân Đồng-minh tần-tới chậm thật, song-le ta phải biết rằng : quân giặc đã hết sức ngày đêm xông tới đánh, đem pháo-thủ rất to mà bắn dữ, chê sống liều chết đặng phá vỡ hàng quân Đồng-minh, tìm đường lên phía bắc, vậy mà quân Đồng-minh vẫn cứng như đá vững như đồng, rung chẳng chuyển lay chẳng dời.

Thế quân Đồng-minh vững-chắc lắm, đến nỗi rằng ai nấy đều yên lòng yên trí cả. Bởi vậy cho nên Chánh-phủ Đại-pháp, các nhà ngân-hàng và nhà bảo-tín, đã lia chồn Bordeaux, cùng trở về kinh-thành Paris như cũ rồi. Và lại nhơn sự chiến-tranh, cho nên năm ngoái Nhà-nước thiết luật huởn việc công-nợ, (*moratorium*) để giúp cho các nhà ngân-hàng cùng các nhà bảo-tín nước Pháp trong lúc khó-khăn; vậy mà từ đầu năm nay, những nhà đó đã tự xin không hưởng lợi-quyền luật ấy nữa. Coi đó, đủ biết rõ rằng sự buôn-bán ở bên Đại-pháp bây giờ lại thạnh như xưa rồi.

Vậy thì lòng dân nước Pháp ngày nay thiệt đã vững-vàng, thảy-thảy đều chắc mong sau đây quyết thắng.

Chúng ta là dân bảo-hộ, cũng như bực em-út của Lang-sa ; ta thấy như vậy thì ta cũng đành lòng thỏa dạ, cứ một niềm yên-tịnh mà đợi tin lành đại-thắng nay mai.

THỌ-AN.

ĐỔI CẢNH SANH TÌNH

(Mes impressions)

Một buổi chiều kia, nhơn tiết xuân sang, tôi thơ-thẩn đi dạo chơi trong thành-phố Gió phất bụi bay, trời nóng như lửa.

Tới trước cửa Nhà-thờ-Chánh Sài-gòn, nơi chơn-tượng Đức Thầy Bá-đa-lộc đứng với Ông Hoàng-thái-tử Cảnh, thì tôi ngừng chơn đứng lại.

Lúc bấy giờ bóng chiều đã xế. Ngọn cỏ vàng vàng, đường đã rào-rạo, xung-quanh xe-ngựa rộn-ràng, bốn bề lâu-đài chất-ngất, xa-xa cây-cối sum-sê, che mát các nẻo đường-sá. Dưới chơn bình, lũ trẻ-con, nào tây nào nam, cà-rơ cà-rởn, vui dỡn, tiếng cười tiếng nói líu-lo...

Ngó coi phong-cảnh trí tôi tư-tưởng, lòng tôi bồi-hồi, khiến cho tôi sanh ra vô-số cái cảm-tình. Mảng-tưởng hình như liết thấy long nhan Đức Thế tổ Cao-hoàng-đế ; vẳng-vẳng nghe như có tiếng tung-hô vạn-tuế gần-xa. Kia, Ngự-giá tuần-du, tiền hô hậu ủng ! Nọ, Hoàng-đế thân-chinh, quân reo ngựa hí !

Sực nhớ tới hồi Tây-sơn dấy loạn, Đức Cao-Hoàng ta, trải bao phen phải điên bái lưu-ly, nào khi thì chạy sang nước Xiêm la, nào khi thì ẩn nơi hòn Phú-quốc. Mấy năm đeo mỗi cung dâu, ngồi mòn yên ngựa, nằm sương gối đất, gội gió tắm mưa, mới quang-phục được một giải san-hà như gấm như hoa, bắc tự Tản-viên sơn, nam tới Côn nôn đảo. Nước-non nầy, quang-phục ấy, cũng là nhờ bởi tay Đức Thầy Vê-rô dấy phò-tá. Gầy-dựng nên cơ-nghiệp Nguyễn-Trào, nhứt-thống một cõi Việt-Nam, đó cũng là vì ông Đông-Cung dây, có công vượt biển trèo non, đi triệu anh-tài bên Lang-sa về giúp-đỡ.

Lại nhớ đến hồi sau, khi Đức Gia-long ngự-võ, gặp buổi phong trào bên Tây-Âu đương khởi-sự giao-thiệp với Á-đông; vận đời mở cuộc dinh-hoàn, anh-hùng bốn bể, giang-san một nhà, vậy cho nên ý Ngài cũng muốn nhơn dịp đó, cử người ra ngoại-dương du-học, mở cảng cho các nước thông-thương, đón thầy Âu đặng qua đây dạy dỗ. Tiếc thay ! đương cơ-hội đó, mà Trời đã sớm vội rước Ngài ra chơi ngoài vòng trần-thế, để đến nỗi trí-nguyện của một đấng minh-quân chưa kịp định !

Về sau, nào Xiêm-la, nào Nhựt-bổn, đua chen nhau trong cuộc duy-tân, mà nước mình thì vẫn khư-khư ngồi ở trong vòng hủ-bại. May làm sao, nước Đại-pháp đem lòng bác-ái bảo-hộ nước ta, chịu phần trách-nhiệm dạy-dỗ dân ta ; bởi vậy cho nên ngày nay chúng ta mới được hưởng cái hạnh-phước văn-minh : Thành phố bán buôn thạnh-vượng, thôn-dân cày-cấy phong-đặng, chốn-chốn an-cư lạc-nghiệp. Nào khi thuyền hỏa-xa, tiện cho ta được bắc-nam sum-hiệp một nhà. Nào học-đường, nào báo-quán, nào nghị-viện, cho ta được học được hành, được mở-mang trí-huệ, được ngôn-luận tự-do.

Gẫm coi một giải Đông-dương : nước-non vẫn nước-non Nam-việt, nòi-giống vẫn nòi-giống Lạc-long ; thầy vẫn là thầy Lang-sa, dân vẫn là dân Trào Nguyễn. Mà ngó xem phong-cảnh rày lại hơn xưa. Thiệt là ta được nhờ ơn tái-tạo. Vậy tấm lòng ta chẳng bao giờ dám quên công phu khai-hóa.

Vui thay ! vui thay ! cảnh ấy, hình nầy, ngàn năm còn mãi-mãi. Kìa ! coi lũ trẻ tây-nam, dắc-díu nhau vui chơi nhảy-nhót xung-quanh dưới chơn hình. Đó rõ thiệt là cái gương Pháp-Việt đồng-hóa mai sau đó.

Hỡi ai ôi, có qua lại chốn trang-nghiêm nầy, thì cũng nên ngừng chơn đứng lại, ngửa trông di-tượng, mà sùng-bái những công đức cao sâu của người đã khai sáng nên một cơ-hội vui nầy, khiến cho sau đây có ngày nước Việt nam ta được vẻ-vang sung-sướng, mở-mặt mở-mày ở cõi Đông-phương. Thời người chín suối cũng được cam lòng hả dạ.

Đồng-bang ôi, như vậy thì ta có nên ráng sức mà học-hành, mà buôn-bán, mà khuyên-bảo nhau mau mau đem những thói hủ dạ-tham vứt-ném ra ngoài Nam hải, đặng cùng nhau dắc-díu theo thầy, chóng chóng lên đường khai-hóa văn-minh, hay không chớ ?

PHẠM DUY TỐN.

HƯỚNG TRUYỀN

(Echos)

Đãi người tàng tật

Báo *Central China Post* ấn hành chuyện nầy rằng : Hôm ngày lễ Sinh-nhựt, sở đạo cải-lương (mission protestante) tại Kieou-kiang làm phước cho một lũ 250 tên ăn mày các-chú, đã chọn riêng ra đặng ăn bữa dạ-yến, mỗi bàn là 8 người ngồi, trong đám ấy, có nhiều đứa tật-phung thì lại ngồi riêng một phía, không được xen lộn với bọn đui mù, què, điếc, câm, ngọng, cùng nhiều thứ tật bịnh đờn ông đờn bà con nít đều có mặt mà tật nào cũng trương vô phương trị. Lúc ấy lại có một thằng lết và hai bà già đi chơn tháp sẽ lên tới ăn chực ; một nồi cơm bề hoành đo 1 thước rưỡi ; bề sâu 7 tấc, chúng nó ăn trong 10 phút đồng hồ, xúc ra 3 quận thì hết nồi cơm.

Bữa cơm nầy lâu 20 phút, có 19 người dọn bàn.

Quân phí các nước đánh nhau

Nhà kinh-tế Đức tên Julius Wolff mới in ra một quyền sách đề tính các tiền quân phí các nước đánh giặc thì tóm lại mấy tiếng rằng mỗi ngày Đức-quốc tốn 50 triệu quan tiền tây, Áo-quốc tốn 25 triệu, các nước đồng-minh tốn 112 triệu rưởi cọng chung là 187 triệu trong một ngày.

Ông Samain còn sống

Ông Maurice Barrès thuộc hàn-lâm-viện langsa đã viết vào *Hướng-truyền-báo Paris* một tin sau đây làm cho vui lòng người langsa chẳng xiết :

Ông Albert Samain là người thiên hạ đồn bị đám quân Đức hạ sát hôm bữa mới khởi sự binh-đao, nay còn sống. Nguyên người Samain và người em bị cầm tù tại Ehrenbreitstein gần Coblence bên địa-phận Đức.

Ông Maurice nói hôm mồng 4 août là chính ngày thiên hạ đồn người Samain bị giết, thì ngài có được một cái thơ của ông Pierre Goujon là thầu sĩ tỉnh Ain, đã từng chính làm quan hai và bị trận vong tại đường Metz, thơ ấy rằng : kính ông Hội-trưởng là bằng bối của tôi, xin ngài khấn nhậm lấy tôi vào hội Ái-quốc-đồng-minh và số tiền tôi đóng góp trong cuộc dựng hình người Samain

« Pierre Goujon »

Té ra ông quan hai Goujon tử trận, mà anh em ông Samain còn sống, và ông Hội-trưởng Ái-quốc-đồng-minh-hội lấy tiền đóng góp của viên quan hai Goujon đặng để danh dựng hình nhắc tích viên-quan ấy.

Quân Đức độc ác

Một vị lái buôn kia tên Poncelet ở thành Dinant được cả dân sự mến yêu tin cậy lắm, lúc giặc vào thành thì va dắc vợ con ra khỏi thành tị-trụ. Quân Đức theo nã tróc, và bắt đứng ngay hàng với vợ và 7 đứa con đặng chịu bắn ; khi quan võ ra hiệu lịnh, lính bắn đầu tỏ lòng ngại, chưa muốn ra tay thì quan võ rút súng sáu bắn chết ông Poncelet.

Trong miềng Nefle có người Huisnners hồi trước làm quan lảnh sự cho nước *République Argentine*, nay đứng quản suất một lò công nghệ cũng bị bắn chết trước mặt con vợ. Trong làng Ansèremme, quân lính Đức gặp một tốp 18 đờn bà và 2 đứa con nít chạy núp dưới cột-cầu, thì nó nạp súng liền thinh chấu mũi vào đó mà bắn cho đến khi chết hết.

Ai nghe mấy chuyện độc ác như vậy mà không gớm ghê cùng chê trách đám quân Đức.

Cái rương của ai ?

Nhiều nhựt-trình ấn-hành chuyện tức cười như vầy : có một vị giúp việc sở Thương-chánh dòm hành được một cái rương to dưới tàu của người Hoa-lang chở về Rotterdam. Người viên-chức mắt càng xem cái rương, lòng càng phát nghi nghi ngại ngại, bèn dạy người ta khui ra coi vật chi ở trong ; mở ra thì rõ ràng là một viên-quan võ Đức nằm chèo-queo, viên-chức sở Thương-chánh liền nã-tróc quan Đức giải đến khám đường. Ấy là cách thế họ đi do thám đó.

Dòng dõi bà Jeanne d'Arc

Xem trong tờ trương-trình nhà-nước về việc chiến tranh mỗi ngày, bổn quán lại nhìn được tên của quan tư kia mỹ hiệu là de Haldat du Lys, cai cơ binh-bộ 162 là nòi giống với nữ anh hùng Jeanne d'Arc

Trương-trình nhà-nước nói rằng : Viên quan tư de Haldat du Lys, ra đánh giặc mấy trận từ ngày 26 octobre đến mồng 9 novembre, ghe phen tỏ ra lòng can đảm lạ thường. Ông nầy đứng vững vàng đốc bảo cho quân mình xông trận, chẳng hề có lúc nào quân lính phải lộn hàng sái ngũ, nhờ thấy gương chi khí anh-hào của người thì quân lính thị tử như không. cứ đánh tới mãi, cho nên tặng ngài là võ-phu đại-đởm. »

Ông quan tư nầy thuộc dòng de Haldat du Lys, là một dòng người xứ Lorraine nhỏ xuống lâu đời. Tiên-nhơn của quan tư nầy tên là Jean de Lys là anh ruột của bà Jeanne d'Arc.

LE COIN DES POÈTES

(*Từ phú thi ca*)

Gái kén chồng

Vườn xuân còn khóa kín then sương,
Bẩn sẻ kia ai những rộn-ràng !
Miệng liến lia lia nhiều cậu phách,
Lưng dài lên thẳn lắm anh gàng.
Đo cày thước thử, coi chưa đúng,
Gieo trái cầu chơi, nghĩ lại khoan.
Giở số Tử-Vi coi lại chút,
Kìa cung Phu-tế có Thiên-quan !

Gái lỡ thì

Tại ta làm lỗi cái duyên ta,
Giá kén chi cho lỡi nghiệp mà !
Chiếc bóng ngậm ngùi đem gió lạnh,
Mảnh tình ngao-ngán buổi trăng tà.
Vui xuân sực lại hồi còn trẻ,
Mô phật ! liều như cảnh đã già.
Thôi cố tu cho tròn quả-phước,
Mai sau độ lấy chị-em nhà.

ÁI-KHANH.

BÀN VỀ VIỆC GIẶC SƠN-LA MỚI RỒI

(*A propos de l'affaire de Son-la*)

Người Á-đông ta, từ trăm ngàn năm nay, chỉ học theo đạo Khổng và tin giáo Phật. Đạo Khổng thì dạy nhơn-nghĩa, đạo Phật thì dạy từ-bi : cũng là một cách trọng hòa-bình cả. Cho nên người Á đông ta hay yêu nhơn-loại, mộ học văn-minh, nghe nói nước nào văn-minh, thì đem lòng yêu chuộng, muốn đón-rước liền. Còn như thấy nước nào phá hoại cuộc văn-minh thì ghét, muốn rút gươm mà đi dẹp những loài phản-nghịch đó.

Ngày nay sự tranh-chiến xảy ra ở bên Âu châu, chúng ta mới xem qua, tưởng rằng một cuộc mấy đại-bang đánh nhau ; nhưng mà kỹ xét, thì quả là một cuộc văn minh chống lại với giã-man đó.

Kìa ! Người Pháp xưa nay gầy-dựng ra công-nghiệp văn-minh để rãi cái hoa tự-do cho người trong thiên-hạ. Còn như người Đức thì lấy một cái thủ-đoạn võ-phu mà khuấy rối cho đời mãi mãi. Nay người Đức gây sự tranh-chiến với Đại-pháp. thì tôi tưởng các nước liệt-cường trong thế-giới, nỡ nào để cho nước Pháp phải cô-lập mà chịu bỏ quê hương văn minh chung của mình. Lại ai dại gì đi theo Đức là nước độc-võ kia, mà phải cả đời vác súng mang đạn, ở mãi ngoài chiến-trường, không lo gì đến việc sanh-nghiệp được. Cho nên lúc nầy, quân Đồng minh xuất trận, khác nào như Thiên sứ vác súng ra mà bảo-hộ nhơn-đạo văn-minh cùng công-lý ở trong hoàn-võ.

Vậy thì người Á-đông ta đối với cuộc chiến-tranh nầy, ai mà chẳng đồng-tình với quân Đồng-minh ! Duy xét lại tình thế các nước Á-đông ta bây giờ : Đất rộng dân đông thì là nước Tàu ; binh mạnh tướng giỏi thì là nước Nhựt. Còn như nước Xiêm-la, tuy độc-lập mà chưa ra gì ; nước Ấn-độ, tuy to-lớn mà chịu quyền kẻ khác ; cho đến Cao-ly, Miến-điện, cũng như Việt-Nam mình, đã nương-dựa dưới bóng cờ cường quốc ; nếu có cảm-tình thế nào, cũng bất quá là trong chức-phận mình, chỉ làm được việc phục dịch mà thôi, ngoại-giả còn có làm chi được.

Như vậy thì Á-đông ta chỉ trông-cậy nước Tàu với nước Nhựt. Vì hai nước ấy có thể trực-tiếp ra tỏ tình với chư liệt-cường trong thế giới. Nhưng tôi xem thế nước Tàu, mấy năm nay mới đổi ra cuộc cộng hòa, trình-độ trong dân cũng chưa nhứt-tề, sự nội trị còn đương lộn-xộn, thêm nỗi phe nầy đảng nọ, trong nước gây nên nhiều việc tai vạ. Nếu bây giờ mà dự vào cuộc tranh-chiến bên Âu-châu thời dân loạn trong nước nhơn đó khởi lên, lại thêm khó cho việc giao-thiệp các nước ngoại-quốc nữa. Chẳng hóa ra muốn giúp văn-minh đã không toại chí, mà lại gây cái vạ cho mình. Bởi vậy khi nầy nước Tàu đối với quân Đồng-minh, tuy sẵn lòng yêu mến, nhưng mà thời thế bất-tiện, thì phải đành khoanh tay đứng ngoài mà xem vậy.

Duy nước Nhựt-bổn, đương lúc nhơn-tài lanh-lẹ, binh-tráng mạnh-mẽ, mà dân trong nước cũng đồng-lòng, ngoài thì lại không có việc gì ngăn-trở. Vậy thì gặp lúc hữu sự, hẳn là tự-do làm được. Cho nên mới đây, trận đánh ở Thanh-đảo, khác nào như nước Nhựt thay mặt cho cả các nước Á-đông, đứng trước ra mà tư-tình với chư-quốc văn minh ở trong thế-giới. Nhưng chúng ta xét kỹ lại : trận ấy quân Nhựt sở-dĩ làm sao lại có đường vận-tải binh-lương qua đánh Thanh-đảo được, thì ta đủ biết cái cách-thức nước Tàu trong khi trung-lập ra thế nào.

May nước Nhựt-bổn làm xong một phần-việc lớn, khiến cho cảm-tình người Á-đông được rõ-ràng ra. ai cũng biết cả. Người Đức từ ấy mới hiểu rằng chánh-phủ và xã-hội trong xứ Đông á không ai thèm qui-phục với mình, mới toan vận-động những người riêng, để sanh ra ác-cảm. Cho nên mấy lúc nầy sai kẻ tới những nơi giao-giới nước Tàu cùng xứ Bắc-kỳ, xui một lũ buôn thuốc á-phiện lậu, gây nên việc rối-loạn cho hai nước.

Mới đây, sự giặc Mán ở tỉnh Sơn-la, nghe nói có người Khách và người Thái, người Lèo, kết đảng với nhau, muốn tới ăn-cướp mấy đồn ở biên-thùy. Chúng ta đương lo-sợ rằng lũ ấy chẳng qua vì cái lợi riêng. mà đánh nghe người Đức xui-xiểm làm bậy, e khi Nhà-nước Đại-pháp không xét kỹ mà đem lòng ngờ-vực, thì hóa ra chẳng phụ cái cảm-tình của người Tàu và người Nam ta lắm sao ! Bởi chưng cảm-tình đó, chúng ta muốn tỏ, mà hiềm vì khó nỗi tỏ ra được. Ấy vậy mà việc chúng nó ra tay phá-hoại thì lại rõ-ràng, có tang-tích ! Nên chi trong lúc đó chúng ta ước sao có thể cầm gươm chạy ngay ra mà vấn tội mấy đứa giặc toan làm hại cảm tình ta, thì ta mới ưng dạ cho.

May nhờ Chánh-phủ Đông-dương đã phòng-bị trước. nên việc đó nay đã yên-lặng rồi. Chúng ta thiệt nên khen, nên mừng cho đội quân phòng-biên ta, hay hết lòng giúp nước và bảo-hộ cho dân. Chúng ta cũng trông-mong cho dân nước ta đương cơ-hội nầy, cứ một niềm yên-lặng để mà tỏ cái cảm-tình của dân mình đối với đời. Cảm-tình đó, không phải là chúng ta vì cái họa phước trước mắt, hay là vì cái ước-mơ ngày sau mà sanh ra đâu ; là cái nghĩa chúng ta vì đạo người vì lẽ-công và vì đối với nước văn minh ở trên Hoàn cầu đó.

TIỂU-ĐẨU.

THÔNG BÁO

(*Informations*)

ĐÔNG-DƯƠNG

(*Indochine française*)

Giá bạc (*Taux de la piastre*)

Janv. Fév.	26	27	28	1	2	3	4
	fr.	fr.	fr.	fr.	fr	fr	fr.
Hãng bạc Đông-Dương					2 30	2.30	2 30
Hãng Hồngkong Shanghai				-	2 30	2 30	2 30
Hãng Chartered Bank					2.30	2 30	2 30
Kho Nhà-nước	2.30	2 30	2 30	2 30	2 30	2 30	2 30

Giá lúa mới trả bao lại, 2$50 tới 2$55

Nam-Kỳ

Xe lửa đông-dương. — Chiếu theo Điều lệ 52 lời nghị-định ngày 18 tháng hai 1904 về phép luật hỏa xa trong cõi Đông-dương nghiêm cấm bộ hành chưa mua giấy không đặng phép lên xe. Sẽ chạy tờ phục bẩm những người chẳng tuân y theo lời Nghị định kể trên đây.

Sở xe lửa xin nhắc lại cho Bộ hành đặng hay. Hãy mua giấy sẵn rồi sẽ lên xe.

Nhứt là bộ hành đi xe hạng tư, mỗi lần lên xe mà không mua giấy sẵn trước thì phải bị trả tiền mắt hơn, mỗi đồng bạc thêm ba cắt. Trừ ra mấy trạm nào không có bán giấy thì bộ hành lên xe rồi sẽ trả tiền y theo thức lệ.

Đã thường truyền đặng mấy thầy bán giấy trong các nơi phải sẵng lòng mà bán giấy cho mãn giờ đã định theo phép.

Tử chiến. — Có tin giây thép về Saigon báo rằng ông Laurentie em ruột của một vị chánh-chủ hội trồng cây cao-su mới tử trận, ông nầy làm đến chức quan võ về hạng lưu-hậu. Chết để lại vợ góa con côi 7 đứa.

Ông Peux con út của ông quan tòa kêu án bị trận vong.

Ban thưởng. — Ông Kenélevy là em của một ông quan kho-bạc nhà nước mới được ghi vào sổ ban thưởng vì lòng can đởm. Ông dẫn một bọn lính do thám đi tìm những kẻ bị thương tích đang lúc bên giặc bắn đạn trái phá bay qua như mưa, ông vào nhập bồn cơ ngày mồng 4 août tới nay bình yên số sự cứ ở theo hạng mà đánh với kẻ nghịch. Nhưng còn một điều thảm khổ là ông nầy có vợ và 2 đứa con, vợ hạ chồng con hạ cha không ai dìu dắc.

Quan phó Toàn quyền Van Vollenhoven sẽ về Saigon. — Quan Toàn quyền Roume sang đến Saigon đi viếng những nơi nào ?

Lối đầu tháng mars, chánh phủ Đông-dương chực rước quan Toàn-quyền Roume đến tại Saigon. Có tin nói quan Toàn quyền **Roume** khi đến Saigon sẽ thẳng lên Nam-vang viếng đức vua Cao-man, vãng xứ Laos rồi ra viếng đức Hoàng đế Duy-tân tại Huế. Qua cuối tháng Mars quan Toàn-quyền mới đến xứ Bắc-kỳ. Khi quan Toàn quyền đến rồi có lẽ quan phó toàn quyền Van Vollenhovan sẽ đi thẳng về Đại-pháp vào tùng chinh mà trả nợ nước cho trọn đạo trung-thần. Khi đến Pháp-địa ngài sẽ xin ra chiến trường tức thì theo cơ của ngài là cơ lính zouaves. Ngài vẫn đã làm đến chức Đội. Nay ra trận cũng giữ chức ấy.

THỦDẦUMỘT

Thần vòng. — Một người đờn bà thất tình hay sao không biết, tuổi vừa 20 tên là Nguyễn-thị-Thanh, ngụ làng Phú-cường leo lên cây lấy giây lưng rút thắt cổ chết tươi. Quan thầy làm chứng nó tự vận và cho giấy chôn.

Bắc-Kỳ

Việc mạo văn bằng. — *Tòa Binh-quân nhóm tại tỉnh Yên-bái xử án tử 7 người*

Trong thượng tuần tháng Décembre năm ngoái ; phủ Thống-sứ Bắc-kỳ có truyền tin cho các nhà báo quán sở tại hay rằng :

« Nhơn có Bắc đặng mấy người bổn-quốc, trong nhà có chứa những văn-bằng và những giấy tờ quái lạ, cho nên quan Thống sứ có đi khám mấy nhà người khác nữa ; trong số người ấy lại có vài tên làm bồi bếp cho người tây, thì tầm ra được văn bằng chữ nho, văn-văn. Những tên ấy sẽ giao cho Tòa án tòa xét ».

Nguyên việc nầy người ta đã có báo cho nhà nước hay trước rồi, các quan lảnh sự Đại pháp ở bên Tàu đã mật tin về rằng có mấy đứa trốn ở bên ấy vẫn có lòng phản phúc, tìm đi mối lại với mấy đứa côn đồ ở trong nước đặng làm loạn.

Đến sau bắt đặng cả thảy là 33 đứa, giải lên tỉnh Yên-bái đặng cho Tòa quân-binh tra hạch.

Hôm thứ hai 15 Fevrier 1915. Tòa binh quan kết án làm tội như sau nầy :

7 tên phải án tử ; 2 tên phải án đày chung thân. 11 tên phải án khổ sai hữu hạn ; 3 tên được tha.

Vậy thời hôm ngày 19 Fevrier hồi 5 giờ chiều. Tòa quân binh thi hành án tử ấy rồi

Tòa án ấy xét ra là chúng nó định mưu gian đề khởi ngụy, có mưu sự với đảng Cường-để và Phan-bội-châu ở ngoại-quốc.

ÂU-CHÂU (Europe)

Pháp-quốc (*France*)

Chư-bộ nhóm công-đồng — Hôm ngày 16 janvier chư-bộ Thượng-thơ nhóm tại đền Elysée có Đức giám-quốc Poincaré tọa-chủ. Hội đồng nhứt định trích ra một phần trong số tiền dư định 300 triệu quan mà để cấp tức thì các nhà nông bộ chư hạt bị giặc xâm phá, để cho người nông giả được có thể mua giống, nuôi lục súc và sắm sửa máy móc v. v., y theo các lời tổng phúc của quan Nông-bộ Thượng-thơ đã bàn với quan bát học canh-nông thì quan Lại-bộ Thượng-thơ liền chịu chuẩn ban cho số tiền tế-cấp ấy.

Đức-quốc (*Allemagne*)

Thiếu bánh — Quan Thượng bộ Thượng-thơ phổ tổ-sĩ ra tờ hiểu dụ dán khắp cả xứ, mà nhứt là trong các nhà khách sạn. các quán cơm, nhà ngủ đắc mối rằng :

« Nhơn vì chư liệt cường quyết chận đường vận-lương của Đại-đức ta, quyết phân thây nước ta, mà đám võ-phu ta cang đởm cùng đông-đảo dường nầy, khiến cho chư liệt cường rủng chí, nên phải cầu kế vây đường quan-lương cho đói mà chịu lại hàng. thì kế ấy chắc là cũng sẽ hỏng trật. Nước ta cũng còn thiếu gì mễ-cốc để cho dân sự ăn no, cho đến mùa gặt tới ; nhưng mà ta chẳng nên lảng phí của ăn cùng là xài dư giả làm chi

« Không nên dùng những thứ lúa có lẽ làm bánh được mà nuôi lục súc Thần dân sĩ thứ ta hãy tiện tặn cho mất chỗ hi vọng của đảng Đồng-minh nầy.

« Dân nước ta hãy tôn trọng bánh hằng ngày mà gìn giữ cẩn thận đừng để thiếu hụt, dầu cho đánh giặc lâu tháng rữa cũng được dùng đủ mỗi ngày. Cha mẹ hãy dạy con cái cho hiểu rõ điều cần kíp nầy, chớ ai thấy bánh khô thì quăng ném đi, khi nào ăn bao nhiêu thì liệu cắt bấy nhiêu miếng mà ăn đừng để dư ra Trong trí chớ quên rằng quân lính ăn tuyết uống sương ngoài chiến địa, giã như tam quân mà ăn được những bánh dư của thương dân đây ném bỏ, thì chúng võ-phu ấy vui mừng biết mấy. Khuyên dân, hãy dùng thứ bánh-mì Chiến-tranh luôn ; bánh ấy có đính ngoài vỏ một chữ *k* (nghĩa là bánh có trộn 20 phần bột khoai trong 100 phần bột mì) ăn bánh ấy cũng bổ sức như bánh toàn mì. Nếu cả và dân đều dùng thứ bánh ấy, chắc không khi nào trong nước thiếu của ăn.

« Sau nữa, phải nhớ khi nào nấu khoai thì đừng gọt vỏ trước, phải nấu trước rồi tước vỏ ra mới tiện, vì hễ gọt vỏ khoai còn sống thì thường hay gọt phạm mà hao đi. Những khoai úng những thịt ương mà còn dùng đặng thì không nên bỏ. Phải để mà gởi cho người nhà quê nuôi lục súc ».

I-đại-lợi (*Italie*)

Cuộc đất động ghê gớm

(*Dịch theo các tin giây thép* Havas *mỗi ngày*)

Người Thông-tin báo Matin (*Tân-báo*) *gởi tin về rằng :* Rome ngày 23 janvier. — Hồi sớm mai nay 7 giờ 55 phút có động đất tại nước Italie.

Ở thành Rome, thiên-hạ hãi-khiếp quá chừng. Nhứt là tại xứ Latium có xảy ra nhiều chuyện nguy-hiểm.

Đang lúc ấy Đức-giáo hoàng đang bàn luận việc riêng với đức Tổng-lãnh-giám-mục Gaspari. Thình lình mắng tin chộn nhộn trong thành, ngài lính xuống ngai ra khuyên dân ở yên và định làm một lễ cầu-yên tại đền thờ ông thánh Vêrô.

Đức vua nước I-đại-lợi hồi ấy ở tại hành-cung Adda, thì ngài ra đi xe hơi viếng các nơi bị tai họa.

Tin điền báo *Havas* ngày bữa nay lại báo rằng : Hôm nay đất động toàn khắp cả và thành Rome ; làm cho dân chúng sợ hãi quá lẽ, chưa nghe tin chết, mà có tin báo về một hai xóm bị sập đổ.

Cửa vòng-nguyệt tục kêu là Dân-môn (*Porte du Peuple*) bị nức nẻ ra nhiều nơi. Có một cái tháp dinh quan Hộ-bộ-thượng-thơ gãy nát, chơn tượng để trước mặt tiền đến thờ Saint-Jean de Latran rớt xuống đất, tháp tròn đền thờ Saint-Jean Catinari lở nứng vài chỗ Còn tại đường Calona cây cột bia tích Hoàng đế Antonin ngã nghiêng qua một bên.

Sở điền-tin *Fournier* rằng : Tại thành Rome, chơn tượng ông thánh Phao-lồ đứng trước đền thờ Saint-Jean, và chơn tượng ông thánh Phao-lồ đứng trên đầu cột cổ tích Antonin rớt xuống đất. Tiền đàng đền thờ ông thánh Vêrô và tháp-tròn đền thờ Saint-charles nức đường, còn nhiều đền thờ và lầu-cát khác nữa cũng bị hư hại như vậy. Cái tháp cổ tích Monterotondo ngã xuống đè chết hai đứa con nít.

Có tin nói tại Trévé, Autiella, Giulino-Torre, Gaetani và Filettino nhiều người bị nhà sập đè mà chết.

Tin giây thép *Havas* kế đó lại báo rằng : thành Avezzano bị đất-động sập đổ chẳng còn một cây cột đứng vững, các nhà công-thự chẳng còn. Có 800 sanh linh thoát nạn còn bao nhiêu thì bị thương tích.

Thành Papoli và Pentina sập xuống chôn vùi nhiều đám sanh linh.

Cả và tỉnh số kể chết chừng 40, còn số kẻ bị thương trót trăm. Quan phủ sai lính và lương-y đến cứu cấp kẻ mắc nàn các nơi.

Tin giây thép *Havas* đề ngày 14 janvier báo rằng : phỏng tính được 2 vạn rưởi sanh linh tử-vong trong miền Avezzano và miền Sora.

Giây thép *Havas* thứ nhì báo rằng trưa bữa nay Đức Giáo-hoàng Benoit XV đi viếng các người bị thương tích hồi đất động trong nhà thương Sainte-Marthe gần đền Vatican Có Đức Tổng-lãnh-giám-mục Gaspari, Đức Tổng-lãnh-giám mục Merry del val và Đức thầy Bisogno coi kho đền thờ ông thánh Vêrô theo hầu.

Đức Giáo-hoàng có ban tiền tế cấp cho những người ấy.

Điền báo *Havas* thứ ba kể cuộc điêu tàng xứ Avezzano như vầy : Một vị thơ-ký tại dinh thành phố thoát nạn về khai tự sự rằng hồi đất động tôi đang đi ngoài đường ; bỗng chúc tôi thấy nhà cửa đổ sập, bụi bay lên mịt trời, tôi bươn bả chạy về nhà cứu được người cô và con tỉ tất đem sang qua xóm Torlonia gặp một vài người đã đến đó tị trú rồi.

Tin giây thép lại kể ra một quan huyện và gia thất cùng cả các người phục dịch trong nha-huyện, các quan án, các sở nhà nước các ông hội-đồng thành phố, hội đồng quản hạt 95 tên lính canh đồn, nhiều quan lương-y, các hương chức làng và 1 vị thân sĩ tên Cerri cùng nhiều người khác kể chẳng xiết bị chôn vùi dưới đá gạch.

Tin *Havas* thứ tư báo rằng : Có mấy cơ lính bộ với lính pháo-thủ đến tại thành Sora cứu sanh-linh.

Những nhà cửa tại thành nầy không hư hại, mà đều nhà nào cũng rung rinh dợm ngã, nên phải mau đem người ta ra khỏi nhà. Lính tráng và hương-thôn lảnh phận sự cứu cấp thiên hạ.

Trong lúc bây giờ tầm được 450 tử thi, còn nhiều người khác bị binh thì chở vào mấy nhà thương tạm đặng giữ bỏ.

Điền-báo *Havas* thứ năm rằng : Xe-lửa thành Avezzano chở binh-nhơn về nhà thương không ngớt. Những kẻ thoát nạn thuật lại nhiều tin gớm ghê Những ông cha chú bác già cả lụm cụm thì phải bị nhà sập đè mà chết không ra được.

Cuộc cứu cấp

Điền-báo *Havas* ngày 15 rằng : Mới tính số kẻ chết lần đầu hết được 1 vạn mốt bị chôn vùi dưới đá gạch tại thành Avezzano.

Tại xứ Cappadocia, nhà cửa bỏ trống, nhà thờ đổ sập. Dân trong thành ra che trại ngoài đồng giữa tuyết mà ở.

Người ta mới cứu ra 20 mạng trong những nhà mới sập, còn hơn 30 mạng nữa hồi còn nằm trong đống đá gạch ấy.

Tại làng Seurola trong 900 người có chừng 30 người khỏi chết.

Làng Magliano de Marsi 1.300 người chết.

Làng Capelle de Marsi 1 200 người chết.

Cả làng San Benedetto hóa nên bình địa 3.000 sanh linh nằm chết dưới đống ngói gạch.

Còn làng Ortuchio hư hại hết, số kẻ chết 2 200. làng Gioia de Marsi có 3.500 người chết.

Làng Pescina 4 000 người chết.

Giây thép *Havas* thứ nhì rằng ; nay trời tốt, việc cứu cấp rất tiện Tuy ban đêm lạnh lẽo mà quân lính lo cứu thiên hạ, đành lòng chịu khó với kẻ khốn nạn, trong 10 phần thiên hạ còn 1 phần sống mà thôi.

Linh vẫn cứ rảo đi tầm nhà người ta mà cứu mạng sanh linh, đang lúc ấy nghe nhiều nơi đất chuyển động ầm ầm, thì lính xúm lại đó cho được cứu cấp, thấy nào khởi sự hôi thúi thì người ta đem chôn liền.

Quan Công-bộ thượng-thơ ra đốc công cho lính cứu sanh linh.

Tin giây thép *Havas* thứ ba nói rằng: Hồi trưa nầy các quan chánh chủ-hội các hảng đi với đức vua ra xem mấy nơi điêu tàng và thăm bịnh nằm trong các nhà thương tại thành Rome.

Đại-pháp chia buồn với I-đại-lợi

Ông Barrèse thay mặt Chánh-phủ langsa cọng-hòa dân-quốc gởi mấy lời ai-điếu cho quan sứ thần nước I-đại-lợi về việc tai nạn làm hư hại nhơn vật ấy.

Ông Antonin Dubost là Hội-trưởng Thượng nghị-viện Langsa gởi lời ai-điếu cho ông Hội trưởng Thượng nghị-viện nước I-đại-lợi như vầy: « Mới mắng tin I-đại-lợi-quốc, lâm phải họa tai dữ dằn, lòng tôi rất đồi bi ai. Tôi xin thay-mặt cho cả các bằng-bối của tôi mà xin chia buồn với thượng quan. Xin thượng quan khẩn trao lại lời Thượng-nghị-viện Langsa ai-điếu thượng nghị-viện I-đại-lợi cùng cả và dâng bi mang tai va nầy.

ANTONIN DUBOST.

Có tin giây thép Havas nói có cơn cuồng phong dữ tợn thổi qua thành Naples, nước lục dựng lên một lược với đất động, nhứt là trong vịnh Gaëte nước dựng lên cao lắm ở thành Venise khi trời lạnh cách lạ lùng xưa nay chưa từng thấy.

Ông Deschenel là Hội-trưởng Hạ-nghị-viện, Đức Giám-quốc Langsa và Đức vua Albert nước Bỉ-lợi thời cũng gởi lời Ai điếu cho Hạ nghị viên và Đức vua nước I-đại-lợi.

Điển-báo *Havas* ngày 16 báo rằng: Do theo những tin sau cùng thì người ta phỏng tính các mạng sanh linh chết trong họa tai nầy như vầy: tại Avezzano 10.000; tại Pescina 5.000; tại Cejano 4.000 Tarsora hơn đối ba ngàn số chắc các kẻ bị tử trong các miền đất động là 30.000.

Tin giây thép Fournier ngày 17 janvier nói rằng: Cuộc hư hại sản-vật tính là 30 vạn quan tiền tây.

Đức Hoàng-thượng nước I-đại-lợi xuất ra 30 vạn lượng bạc đề tế cấp những con trẻ mất cha lìa mẹ trong cơn đất động.

Bà Hoàng-hậu định lập ra một cái nhà thương đặng rước nuôi con nít ngoài dân.

Bổn quán cũng xin phân ưu cùng nước I-đại-lợi và cầu xin cho các người bị thương mau thuyên bịnh, và cho qua khỏi sư khốn đốn nầy đáo lại một phen nữa.

CỰC-ĐÔNG (Extrême-Orient)

Nhựt-quốc (*Japon*

Đọc báo Morning'Post in tại thành Tokio thấy tin như vầy: Khi quân Nhựt-bổn đến chiếm cứ chòm cù-lao Marshall của Đức trong biển Thái-bình-dương, thì chúng nó gặp một tên Nhựt bị cầm-nhốt cách thảm khổ chẳng xiết. Nguyên trước bữa gây việc binh đao, tên Nhựt-bổn ấy đi đến ở chăn bò mướn tại Giao-châu, khi đến đó thì bị bắt và chở sang qua chòm cù-lao Marshall đặng ở ngục. Quân Nhựt-bổn cho là một đều tàn nhẫn của lủ quân Đức chớ chẳng ai khác.

Vậy có một người lái-buôn Nhựt-bổn kia khai rằng: nó được lính dạy chở tên Nhựt bổn ấy về Đức-quốc, song 15 ngày trước khi xảy ra việc chiến tranh Âu-châu thì lính ấy hồi đi.

Có người khác lại nói rằng: Từ ngày xảy việc binh đao, thì những quân Nhựt-bổn được phép ở lại nước Nhựt-bổn lén chở than lậu qua biển Thái-bình-dương cho tàu trận Đức nạp dụng.

Sở hình-chánh Nhựt-bổn đã bắt được nhiều thuộc-viên của hội xuất-cảng Đức đặng vấn tội về hai vụ nầy.

TÀU KHÔNG ƯA ĐỨC

Les Chinois sont germanophobes

Báo Matin (Tảo-báo) ở tại kinh thành Paris phát ra hôm ngày mồng 4 novembre có đăng một bài luận của ông Tạ-tôn-Phát (Sié-tôn-Fa) là một vị thông tín của nhiều nhà báo Tàu ở kinh thành Paris, ông nầy cũng là đại-biểu cho tờ *Kinh-báo* (Le Pékin) của Chánh-phủ Trung-hoa-dân-quốc.

Khi ông Tạ nói tóm lại các tình ý của người đồng ban về việc chinh chiến ngày nay, thì ông nói từ khi mới khởi việc binh đao, thì lòng dân tàu cũng đã qui phục bên Đồng-minh liền.

Ông Tạ luận như vầy:

« Chúng tôi là người Trung-hoa thì phận sự chúng tôi phải xưng ngay ra cho rõ tình ý chúng tôi trong cuộc dân quốc-đảng hằng cứ lòng binh lấy sự tự-do và công-lý.

« Nguyên chúng tôi ham mộ cái văn minh Pháp-Anh-Mỹ, nên tự ý sang qua học với Pháp-Anh-Mỹ. Còn như nước Đức thì thiệt chúng tôi không khi nào chịu theo. Tánh chúng tôi không ưa việc đánh giặc. Sự giáo-dục người nước tôi nguyên là Thượng-văn sánh lại với giáo-dục của nước Đức thì khác xa mọi bề.

Mới có một tờ báo phát ra có đăng lời điền-báo nói rằng người Đức mua được « *Kinh-báo* » tại Bắc-kinh đề mà gieo ra những tin giả của Đức trong đất Tàu và đề cổ-động cho chủ-nghĩa của Đức. Lời nói ấy là nói bậy, thiệt bậy. *Kinh-báo* là một tờ trong những mấy tờ báo cũ lâu năm hơn hết trong hoàn-cầu, nguyên là báo của Chánh-phủ, trong chương trình toàn là những chủ-nghĩa cũ về việc chánh-trị và về Trung-hoa quốc mà thôi. Xin ai nấy chớ lầm cái điền-báo không đề ngày ấy gốc ở tại thành Niew-York mà đến vì ở đất Niew-York chẳng thiếu gì người Đức cư-ngụ. Chánh-phủ nước tôi cũng biết suy nghĩ và khéo việc giao-thiệp với ngoại bang thì lẽ nào đề cho chúng dỗ dành được sao? có lẽ nào chịu tiếng thiên hạ cười sao? Đây không cần chi nghĩ đến đều cao xa khác, một nghĩ đến cái quyền lợi thấy trước mà thôi thì Chánh-phủ tôi cũng phải xử theo như vậy. Vả lại sự nước tôi ở trung-lập trong cuộc nầy đây cũng đã đủ tỏ lòng chúng tôi thuận theo phe nào rồi.

Nhờ sự trung lập ấy mà quân Nhựt-bổn mới có đất đóng binh vây Thanh-đảo, mới có đường xe lửa đề vận tải binh lương.

Sau nữa ... người Trung-hoa còn nhớ tích tàn-nhẫn của Đức-hoàng Kaiser trong năm 1895 chẳng hề quên.

Lại cũng chẳng quên được việc quân Đức ăn cướp Giao-châu, kế đến việc dành xẻ đất Tàu năm 1898. Từ đó đến nay, chim ó điều Điêu-đương (*Teuton* tên dân tộc Đức) bấu riết vào mấy hòn đá thánh chúng tôi, rồi trợn con mắt tham ra mà nhạo báng nước chúng tôi.

Lúc ấy Chánh-phủ Trung hoa đã làm nhiều đều lầm lạc, nếu chẳng phải Đức xui khiến đều lầm lỗi ấy thì ai xui khiến? Trong việc Quyền-phỉ (Boxeurs) cũng là tại người Đức xui người tàu đó.

Chúng tôi cũng còn nhớ sở sơ cái *binh-thập-tự* Đức diệu-võ dương-oai, cùng không quên đặng mấy lời Đức-hoàng Guillaume phán với tam quân rằng: Đừng dong-thứ ai, đề cho từ nầy sấp đi ngàn năm muôn thuở, hễ người tàu nghe đến tên Đại-đức thì phải rụng rời chơn tay. Nào chúng tôi lại quên cái việc Chánh-trị cứng cỏi như cái bao tay sắt vậy sao? (*Fahr darein mit gepanzerter fauste*).

Thôi chẳng nói chi đến việc tàn nhẫn của đạo quân Đức mà chi: vì tại thành Bálinh (Berlin kinh-đô Đức) còn đủ chứng cớ rành rành cãi chối sao được.

Chúng tôi cũng còn nhớ Thuần-thân-vương sai đi sứ bên Đức-quốc, vào triều Bá-linh thì Hoàng-đế bắt quì trước bệ mà tạ tội. Thân-vương không chịu, quyết chẳng làm thất thể-diện nước mình. Cho nên Hoàng-đế phải dựng lề-nghi đấng làm vua mà thiết đãi Thân-vương.

Người Trung hoa chúng tôi lấy việc nhục ấy làm nặng nề lắm, làm cho chúng tôi mỗi lần đi ngang qua cửa Khải-hoàn-môn *Ketteler* là bia tích xưa dựng tại trung-ương thành Bắckinh thì chúng tôi nhục quá phải cúi đầu giấu mặt. Than ôi! biết chừng nào có một người Trung-hoa vì lòng ái-quốc cả gan phá hủy cái chỗ nhục người tàu ấy đi. Thì ai là dân tàu mà không vỗ tay khen ngợi.

Sự phá hủy như vậy không phải kể là việc dã-man đâu. Thật là một việc tháo gông mở cùm, là một việc khẳn khái thôi!

Nay chúng tôi đã dứt tuyệt đường giao thiệp mua bán của Đức rồi, mà ai lại không rỏ, dứt giao thiệp với Tàu trong việc buôn bán có phải tiện sao?

Chúng tôi chẳng quên đều gì thảy thảy. Chúng tôi quyết một lòng với quân Đồng-minh. Người Trung-hoa đều là một lòng với Đại-pháp. Người Trung-hoa không lẻ chẳng tâm đầu ý hiệp với Đại-pháp. Việc Cách-mạng vừa rồi, và dân-quốc tân chánh-phủ chúng tôi đầy đủ lẽ làm chứng rằng chúng tôi đồng tâm đồng đức với người Pháp. »

SIÉ-TON-FA.

ÂU-CHÂU CHIẾN KỶ

(Histoire de la guerre européenne)

(D'APRÈS LES JOURNAUX)

XVII

Ngày 26 novembre 1914. — Bữa nay có tin của chánh-phủ truyền rằng: « Cả ngày hôm nay việc chiến tranh yên tịnh, chẳng có chi lạ trót cả đường trận ». Nhưng chẳng lẻ yên tịnh lâu ngày đâu. Chầy kíp quân Đức sẽ áp tới đông như kiến mà khơi chiến. Làm sao quân Đức cũng chiêu đủ số binh mà cự đương với bên ta; vẫn có nhiều tin hoặc riêng hoặc ở nơi chánh-phủ truyền ra rằng quân Đức đang chiêu trót trăm đạo binh đặng chiến, đây không kể đến số binh tình nguyện hãy còn nhiều lắm. Thấy đó thì biết Đức-quốc ráng hết lực trong việc chiến tranh nầy Đức-quốc có lẽ đem thêm 5 triệu quân lính ra chiến địa thế chỗ cho 2 triệu quân đã trận vong hoặc rủ liệt không cầm khí giới nỗi.

Thượng nghị-viện Đức tính bỏ thăm vay thêm 10 ngàn triệu đề làm tiền quân phí.

Tuy Đức quốc chiêu quân mãi mà nỗ lực tung hoành mặc dầu, cũng chưa bằng Đại-pháp và Đại-anh, hai nước đương sắm binh quân vô số. Những quân liên minh áo-đức đóng bên miền Đông-phổ, bên bờ cõi Nga, bên thuộc-địa Australie, bên nước Hongrie đều bị thất trận. Tuy việc chiến tranh tại Lodz hởi còn dài ngày mà ta cũng nên cho rằng quân Nga thắng trận mà thôi.

Bên miền Pologne của Nga đường trận quân Đức bị lở núng một chỗ ở hướng tây-bắc. Có 48 chiến xe lửa chở nhiều ngàn phù lỗ Đức đem đi cầm nhốt viễn phương. Ở hướng bắc đại thành Cracovie binh Nga thắng số hơn binh Đức thập bội. Quân Nga đã trèo qua rạng núi Carpathes, và xâm lăng bờ cõi xứ Hongrie lần thứ hai. Lấy được quân khí của giặc bỏ rớt chẳng biết bao nhiêu. Còn ở miền Caucase Nga lại tấn binh sang miệt Erzeroum. Quan thủy-bộ-thượng-thơ Thổ-nhĩ-kỳ tên Djemal pacha đắc phong Thống-soái các đạo binh Thổ qua đánh bên ranh nước Ai-cập (Egypte).

Ngày 27 novembre 1914. — Bữa nay bá tánh luận bàn về việc khởi hoàn của Nga tại Loiz. Hai bên còn đang chiến với nhau luôn, song bên Đức chỉ lo cự đương cầm chừng cho dễ rút binh về lần lần kẻo chạy loạn hàng thất ngũ mà mang họa to. Chúng nó giỏi lập thế chạy trốn giặc cho ít thiệt hại, coi những tin giây thép của Nga báo về thì nên vui mầng đó.

Quân Đức bị bại tẩu, có một ít nơi bị quân Nga vây bắt được cả cơ cả ngũ. Quân Nga thì cứ đánh tới hoài bất kể đường tên mũi đạn kẻ nghịch đang cự đương mạnh bạo.

Còn việc chiến tranh bên ranh Pháp-địa thì thể nào? Việc ấy khó phân cho rành được. Lời truyền tin của Chánh-phủ lần chót có nói mấy câu rằng: « Bên đất Bỉ-lợi-thời việc đánh nhau yên tịnh; ở trung quân hai bên dùng pháo-thủ đánh nhau, không dùng binh bộ. Trong miền Argonne chẳng có tin chi lạ báo về. Ở miệt Verdun hai bên đánh nhau tôi thời vậy ». Xem đó thì rõ hai bên chưa giáp mặt nhau, còn chờ dịp khơi chiến. Cũng là tại lúc ni khí lạnh, tuyết sa, trời mù mịt làm cho hai bên phải ngưng việc binh-đao.

Trong nước Serbie, quân Áo cứ đánh quân Serbes cách mạnh bạo. Quân Serbes cự-đương hẩn-hòi. Trong miền Caucase quân Nga đánh lui đám Thổ-nhĩ-kỳ đang khơi chiến trong miệt Erzeroum. Tàu trận thiết giáp Anh đụng nhằm trái phá mà vỡ nát. Quân gia chết gần hết.

Ngày 28 novembre 1914. — Đức giám-quốc trong khi ra viếng tam-quân ngoài chiến địa có đọc một bài diễn thuyết rất hiệp với lòng trí dân chúng. Ngài cả khen quan Thống-soái Joffre là người trí dõng minh đạt, cùng lòng nhiệt-thành ái-quốc của quân sĩ langsa. Trong bài diễn thuyết Đức Giám-quốc Poincaré có nói một khoảng rất hay, là chẳng chịu cuộc giao hòa riêng và giao hòa trước kẽ khác. Song quyết rằng ngày nào Đức-quốc phải phân thây không cất đầu dậy nổi thì Âu-châu mới là bình yên cho thật. Được vậy là đều rất khó nhưng cũng phải tầm phương trừ nó cho được.

Đoạn Đức giám-quốc gắn « Bài-quân-công » (*Médaille-militaire*) cho quan Thống-soái Joffre.

Ngày 29 và 30 novembre 1914. — Ngày nay là giáp 4 tháng chư liệt-cường Âu-châu đánh nhau. Ta nên đề trí mà suy hai đều nầy: Đều thứ nhứt: binh thơ đồ trận của Đức nay đã hỏng trật rồi, lại mấy trận dữ tợn Đức cố đánh Đồng-minh thì đã đại-bại nữa. Đó là một đều lợi to của bên ta. Đều thứ hai: Tuy vậy mà hai bên còn đánh nhau luôn ở ngoài bờ cõi Đức-quốc, ấy là dấu chỉ cuộc-đánh hãy còn lâu dài chung cuộc rồi mới có thể hòa được.

Muốn cho rõ việc chiến-tranh thì nên đề trí nghỉ suy về cảnh binh của Nga. Sở Tham-tán của Nga mới báo tin cho sĩ thứ thần dân đặng rõ những tin đồn quân Nga đã mặt-hòa với Đức trong trận đánh nhau giữa sông Vistule và sông Warta là nói bậy đồn huyền. Quân Đức đánh thiệt mạnh bạo, vì quân lính rất đông, cự với giặc chẳng hề lui, tuy vậy mà Nga cũng lấn nước được một phần lớn.

MỤC KÍCH GIẢ TỰ THUẬT

(tiếp theo)

Récit d'un témoin

Montignies saint Christophe, le 10 Septembre.

Tôi gởi cho quí quán hay một tin rất kỳ ngộ nầy: Là ngày hôm nay, 5 giờ chiều, tôi xách gậy ra đi thả bộ ngả Station, trong thành Charleroi, bổng đâu gặp một người tướng Đức, cai đạo binh đóng nơi quận nầy, vừa ở nhà Âu-châu-khách-sạn bước ra, sau lưng có 1 viên quan và hai tên lính theo hầu. Trước khách-sạn có xe auto chực rước ngài.

Người tướng ấy xảy thấy tôi đi qua, bèn kêu tôi lại hỏi thăm đường về Bersillies-l'abbaye đi nơi mô?

— Tôi trả lời: Dạ, bẩm quan lớn, tôi cũng về miệt đó, nhưng mà phải đi bộ.

— Ngươi qua đó có sự chi?

Tôi bèn lược một hai lời kể lịch sử của tôi cho người tướng đó nghe. Người tướng đó bèn nói tiếng langsa bảo tôi rằng:

— Thôi nầy, thầy thông ôi! đường đi khó lắm thầy à!! Có phải thầy làm thông-tin, thì ta cho có giang xe mà đi cho bằng yên, thế nào có chịu không?

Nghe lời nói như mời tôi mà ra giọng dạy bảo tôi vậy.

Chà! Tôi mới khó nghĩ cho chớ. Rồi người tướng đó lại bảo tôi rằng:

— Ngươi chớ nghi ngại chi, sẳn dịp tôi đi đây, nếu không muốn cũng mặc lòng.

Tôi nghe vậy, mới hết nghi, bèn nhảy phóc lên ngồi kế mà dung rủi về Marchiennes. Xe chạy qua một cái cầu kia, tôi nhìn địa cảnh chỗ đó thật là lạ con mắt, là vì xưa rày tôi chưa đi tới đó bao giờ.

Chúng tôi đi từ Thons cho đến Monceau sur Sambre. Tôi ngó thấy một mô đất và mả mới liền liền, hỏi ra là nơi chôn kẻ lương dân, bị quân Đức giết. Cách xa chỗ ấy độ 30 thước, thấy có hai trái phá, một trái có một cái nón lính úp lên trên, thấy 1 viên quan võ và 8 tên lính Đức, đang giữ chỗ ấy, bên hữu có một cái mả của một viên quan Đức, và một cái xe cây, trên xe có dán yết thị cấm không phép mang đồ khí giới, bên tả thấy một cái mô, đó là 7 tên lính Langsa và 8 người lính Đức bị trận vong ở nơi đó. Quan Đức nói chuyện với tôi chỗ xóm Chapelle mới đây có 2 tên dân bị giết, vì tội oa trử một tên lính Langsa; xe hơi chạy tới Montignies-le-Tilleul thì chúng tôi qua ngang một ngã, rồi thẳng vô rừng. Thấy dọc đàng mấy nhà ở phía tả, đều bị triệt hạ, còn bên hữu nhà nào cũng đều bị lủng kiến nứt vách mà thôi. Ý tôi muốn lấy ống dòm ra coi, mà không tiện.

Khi xe đi ngang qua đồng Gozée thì chạy rất mau như tên bay. Các viên quan Đức nói chuyện với nhau bằng tiếng Đức. Người tướng ngồi xe hỏi thăm tôi cho biết đi đàng nào cho mau tới chỗ chiến trường ở Consolre; khi đi đến Thuillies xe liền ngừng lại, ai nấy đều xuống xe, cuộc gớm ghiếc lại hiện ngay trước mặt.

Súng đồng nổ đùng đùng luôn không dứt tiếng, hai bên đánh nhau rất dữ tợn. Người tướng đó bèn nói với tôi rằng:

Ngươi đi tới đây thôi, chớ không nên thâm nhập nơi trọng địa đó nữa.

Tôi bèn cảm tạ quan tướng, và từ biệt mà tách ra đi một mình ngoài ruộng.

(sao sẽ tiếp theo)

CÔNG VĂN LƯỢC LỤC

(Actes officiels)

NAM-KỲ SOÁI-PHỦ

(Gouvernement local Cochinchine)

Cấp bằng đổi chỗ

(Từ ngày 10 đến 20 février 1915).

Vì lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ ngày 12 février 1915.

M. Trần-văn-Lân, là phó-quản hạng nhứt thuộc sở tuần sai, đang tùng tại dinh Nguyên-soái, phải đổi đi tùng quan chủ tỉnh Baria.

Vì lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ ngày 16 février 1915.

Ông Tạ-văn-Hô, phó tổng nhì hạng tổng An-my (Sađéc) thăng chánh tổng tam hạng tổng ấy, thay cho thầy cai Nguyễn-xuân-Phong, về hồi hưu.

Thăng quan tấn tước

Vì lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ ngày 10 février 1915:

Kể từ ngày 1er janvier 1915, được thăng chức:

1° — Viên chức bổn-quốc sở học-chánh Nam-kỳ.

Chánh giáo thọ hạng nhứt:

Ông Nguyễn-văn-Câm chánh giáo thọ nhì hạng.

Ông Nguyễn-khắc-Huề chánh giáo thọ nhì hạng.

Chánh giáo thọ nhì hạng

Ông Lê-văn-Thiệp, chánh giáo thọ tam hạng.

Giáo tập thiệt thọ tam hạng

Thầy Đồ-văn-Ngô, giáo tập hậu bổ hạng nhứt.

Giáo tập hậu bổ hạng nhứt

Thầy Nguyễn-hữu-Kinh, giáo tập hậu bổ hạng nhì.

Giáo tập hậu bổ hạng nhì.

Thầy Lê-văn-Trung giáo tập hậu bổ hạng ba

Thầy Nguyễn-văn-Luông giáo tập hậu bổ hạng ba.

Thầy Nguyễn-văn-Hào giáo tập hậu bổ hạng ba.

Thầy Trần-tấn-Chức giáo tập hậu bổ hạng ba.

Giáo tập hậu bổ hạng ba

Thầy Trần-văn-Ty giáo tập hậu bổ hạng tư.

Thầy Đặng-phi-Hộ giáo tập hậu bổ hạng tư.

Thầy Đỗ-văn-Trúc giáo tập hậu bổ hạng tư.

Chánh giáo thọ chữ nho hạng tư:

Ông Trịnh-hoài-Nghĩa, giáo tập chữ nho hạng nhứt.

Giáo tập chữ nho hạng nhì

Thầy Nguyễn-văn-Cao, giáo tập chữ nho hạng ba.

Cai thợ-chạm đồng niên ăn bổng là 480 $.

Nguyễn-văn-Dương, cai-thợ, ăn bổng là 420 $ tại trường bá nghệ Saigon.

Vì lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ, ngày 9 février 1915.

Thầy Tong-Nghe ở làng Thừa thích đặng lảnh cấp bằng làm phó tổng nhì hạng, tại tổng mọi Nhơn-xương (Baria) thế cho thầy phó tổng Tong-Vam đã qua đời.

— Anh Ba! anh hút thuốc điếu hiệu « DOLLAR » đó phải không?

— Phải, chủ tao ưa nó lắm. mà tao cũng ưa nó vậy!

COGNAC, DENIS MOUNIE & Cie

CỦA HÃNG

SAIGON
38, Boulevard Charner

BERTHET ET CHARRIÈRE & Cie

SAIGON
38, Boulevrd Charner

Tàu bên tây mới chở qua chẳng thiếu gì

RƯỢU HIỆU

LA BIÈRE VELTEN

CÓ MỘT MÌNH HÃNG

DENIS FRÈRES

Trử rượu nầy bán khắp cả Đông-Dương

Lời tự thuật của một người đi du lịch

(Récit d'un touriste)

Trong buổi tôi đi du lịch xứ nầy sang xứ kia tôi hay xài thuốc điếu không biết bao nhiêu mà kể.

Tôi hút đủ thứ thuốc bán các nơi, duy có thứ thuốc điếu **Cigarette Diva** *thiệt ngon hơn hết, hút nó không khô cổ và khỏi sanh bịnh hoạn, vì thuốc nầy không có nhựa như các thuốc kia, khói nó thơm tho và điều lắm.*

Có bán trong các tiệm bán đồ tạp vật (épiceries) và trong các quán café.

TRỊ BỊNH YẾU PHÁP

(Conseils medicaux)

Chư vị muốn cho trong nhà có một thứ rượu mà dùng trong lúc đau rét, hoặc nóng lạnh, tì vị không đăng tiêu, thì hãy mua rượu **Rhum mana** *là rượu thiên hạ rất chuộng và lại tốt hơn các thứ rượu rhum khác.*

Hãy coi cho kỹ kẻo lầm thứ giả, hãy nài cho phải, cái ve có dán nhãn trắng.

Có bán trong các tiệm hàng xén

Dọn tại nước Langsa.

Dùng sữa thượng hạng trong hoàn cầu, vân vân.

Sức khỏe, Mạnh mẽ, vân vân.

Sữa đặc Normand hiệu La petite fermière dọn tại tỉnh Normandie trong Đèo Vallée de Bray dọn một cách rất kỹ càng, tuy làm ra đặc mà tánh chất hãy còn tự thuở nay có như sữa tươi sạch. Đó xứ Normand danh, sanh sảng sữa thượng hạng và ai hơn trong cả hoàn cầu.

Thuốc vấn nầy đã to mà lại chắc, dọn cho người biết hút thuốc dùng.

Xin hỏi kiểu tại hãng **Berthet, Charrière và Công-ty.**

Hễ thử rồi thì ưa nó luôn luôn.

BAO XANH.—Hút nó chẳng hề khô cổ, mùi thơm lắm cho khoái cả con người.

Phải nài cho có cái ký tên và dấu hoa-thị đỏ tục kêu là dấu trefle.

TỰ DO DIỄN ĐÀNG

Tribune de nos abonnés

Chơn quân tử

Thuở xưa, trong nước Hy-lạp, có người quân tử thinh danh rất lớn, tên là Epictète, sanh gặp lối chẳng may, phải ở tôi mọi với tên Epaphrodite. Tên nầy tánh tình rất nên độc ác, ngày kia uống rượu say, bắt Epictète, đè xuống đăng bẻ cẳng chơi. Epictète thấy đều chơi dó, coi bộ bất tiện quá. Epictète mới than với chủ rằng: «Thưa chủ, chủ chơi như vậy, thì cái cẳng tôi phải lọi». — Mà thiệt chúc! Cái cẳng ổng bị bẻ lọi hai.

Tuy vậy mà ông cũng không tỏ chúc chi phiền giận chủ nhà. Ông lại nói rằng: «chủ thấy không, tôi nói hồi nãy như vậy, bây giờ coi có thiệt vậy không!»

Rồi thì thôi, chớ không đem lòng oán hận. Thiệt là *bất oán thiên hề bất vu nhơn*; Người quân tử bị cuộc gian truân thì cứ trách mình không đức hạnh nên mới khiến ra như vậy. Có kẻ hỏi ổng sao không oán, thì ổng nói: «Người ta có lỗi chi mà mình oán người ta. Mọi việc chi đều cũng có sự tiền định hết. Trời sanh ta ra, cho ta có mãnh hình hài nầy, nếu trời làm cho tôi phải chịu nhiều sự hàm oan, thì ta cũng bằng lòng chịu trăm bề khổ nảo, nếu muốn cho tôi phải cơ hàn thì tôi cũng phải chịu dói lạnh. Mai sau, trời muốn cho tôi phải chết, thì tôi cũng sẽ vui lòng vưng theo ý Tiền định vậy.»

Đó là quân tử tùy ngộ nhi an. Người quân tử hay chịu theo số mạng, sanh gặp số nào, thì tùy duyên tùy phận ở theo số nấy, không hờn trời mà cũng chẳng trách người, bởi vậy mới được an trí an lòng, thung dung ngày tháng mà tập rèn tánh đức người quân tử cho tận thiện tận mỹ.

Đời nay, có ai bắt chước được người quân tử ấy, chịu người ta bẻ cẳng mình mà chẳng oán, người quân tử ấy, thì ta cũng nguyện theo làm học trò xách hoa ly (valise) phò điếu đấy.

CAO-HOÀI-ĐO

PHẢI DÙNG THUỐC BỔ VÀ TRỊ ĐÀM

THIỆT HIỆU LÀ

ELIXIR TONIQUE ANTIGLAIREUX

Của ông lương-y GUILLIÉ

Từ tám mươi năm nay thuốc **ELIXIR** có chế đường của quan lương-y GUILLIÉ lấy làm thần hiệu trong những bịnh **HƯ PHẾ**, đau trong **TÌ VỊ**, đau nơi **TRÁI TIM, ĐAU GÂN, ĐAU MÌNH, RÉT VỎ DA**, hoặc **CHỚI NƯỚC, BỊNH KIẾT, BỊNH HO DAI, BỊNH CÚM, GHẺ CHỐC NGOÀI DA** và bịnh có **TRÙNG LẢI TRONG BỤNG**.

Ấy là một thứ **THUỐC XỔ** rẻ tiền và rất hiệu nghiệm làm cho **HUYẾT RA TINH KHIẾT**. Những bịnh gốc bởi **ĐÀM** hay là **MẬT** phát ra thì uống nó hay lắm.

Bất kì thuốc trị đàm nào mà không có dấu ký tên PAUL GAGE thì chớ dùng.

LẠI CÓ MỘT THỨ

THUỐC HOÀN XỔ

nữa cũng rút trong thứ Elixir Tonique Antiglaireux của quan lương-y Guillié.

Chánh chế trữ thuốc nầy là nhà: PAUL GAGE FILS, nhứt hạng bào chế y sanh, đường GRENELLE St GERMAIN môn bài số 9, ở tại đô thành PARIS.

VÀ TRONG CÁC DƯỢC PHÒNG ĐỀU CÓ BÁN

LỜI RAO

Một thầy đội hay là chú cai lính tập đã hồi hưu, hẳng hỏi và có sức lực lắm, mau mắng lại mạnh mẽ, biết việc trồng tria và nuôi thú vật, muốn kiếm việc làm nơi rẫy bái hầu đặng thêm tiền chi độ.

Ai dụng xin trả lời tại nhà thơ saigon như vầy:

M. Cao-hoài-Do Paul Bert 86 — par Saigon Tândinh — mà phải chỉ chỗ mình ở, bao nhiêu tuổi và giấy tốt ra làm sao.

HÃNG DE LA POMMERAYE

VÀ CÔN-TY

Có bán và đặt đèn acétylène (khí đá)

Có bán **máy acétylène (nhớt khí đá** đủ thứ **đèn huê-lệ, đèn thủy-tinh, họng-đèn-đôi** và họng-đèn incandescence lòa rất sáng, **giây chỉ** sang hơi, vân vân.

Có bán carbure de calcium (khí đá)

Xin chư-quới-khách chớ **ngay**, hải dời gót ngọc đến hãng, hoặc viết thơ mà hỏi thăm, thì tôi sẽ hết lòng nghinh tiếp hoặc hồi âm. Nếu vị nào viết thơ lên muốn cho tôi sai thợ giỏi đến mà tính việc đặt đèn trong nhà cũng định giá cả thì tôi sẽ vưng theo, sai thợ đến lập tức.

Như đánh lòng giá cả nhứt định làm thì tiền phí-lộ của thợ về phần hãng chịu.

Hãng nầy rất đoan chánh và **bán giá** rẻ hơn hết trong cõi Đông-dương.

THUỐC-SẮT BỔ HUYẾT

VIÊN TRẮNG

HIỆU **CON HƯƠU**

của thầy **RABUTEAU** là Y-khoa tiến sĩ chế

Thuốc viên nầy bổ huyết rất thần hiệu, đã nổi tiếng trong thiên hạ, dân dân cũng biết, không có thứ thuốc nào hay hơn nữa.

Người ta khỏe mạnh hay là đau yếu đều do tại huyết vượng hay là huyết suy: Huyết mà vượng thì tinh thần mỗi ngày một vượng, huyết mà suy thì hình thể càng ngày càng liệt, phải hao mòn, cơm cỡi, kém sắc, xấu xa, hơi trở trời thì ốm đau, nếu sợ thất-dưỡng thì phát không thiếu chứng bịnh gì nữa.

Vậy thì con người muốn được mạnh khỏe phải lấy sự bổ huyết làm trọng, chớ có để cho huyết kém đi.

Đã mười năm nay, nhiều thầy thuốc danh-y khảo cứu xem cái huyết-chất đối với những huyết-chất trong các phẩm vật mình ăn, nó thế nào, đặng mà tìm phương bổ huyết, nhưng chưa có phương nào là thiệt nghiệm.

Nay ở thành Paris, kinh-đô nước Langsa, mới có thầy **Rabuteau** *cũng là một tay danh-y, thông thái bác học có tiếng lừng lẫy. Thầy Rabuteau thí-nghiệm mãi mới chế ra được thứ thuốc viên nầy dùng cơ-khí riêng mà chế. Thử nghiệm kỹ lưỡng mãi, chắc là một thứ thuốc thật thần hiệu, nên mới đem ra bán mà cứu thiên hạ.*

Các nước Langsa cũng đã nhiều danh-y ở ông xét nghiệm, ông nào cũng phải chịu thuốc nầy là đáng thần hiệu, trị được nhiều chứng bệnh lắm.

Có nhiều người ốm, uống thuốc nầy vào tự nhiên thấy tinh thần thịnh phát, khi huyết sung vượng, thân thể khương cường, mặt mày tươi tốt lại hơn khi chưa mắc bệnh.

Thuốc nầy tại Chánh-phủ nước Langsa cấp văn-bằng sáng tạo, không ai được mạo chế.

Thật là một bài vạn ứng, song thần hiệu nhứt là khi trị những bệnh nầy:

Đàn bà, con gái kém huyết gầy mòn; không điều kinh, sản hậu. Đàn-bà chửa thì uống nó thật hay.

Đàn ông thì bất cứ già, trẻ, hễ phải bệnh gì thuộc về huyết, như là lao khái (ho), khí xuyễn, tinh thần buồn bã, không muốn làm lụng gì đứng gì, sắc mặt không được tươi, cũng những người phải bệnh lâu mới khỏi, thì uống thuốc nầy thật-hay.

Lại những sang giời (ghẻ chốc) lở lói, bàn chân chàng nhạc, cũng là những chứng khác ngoài da, do trong máu mà ra, thuốc nầy cũng hiệu lắm.

Cách-dùng. — *Thuốc viên nầy phải chiêu với một ngậm nước lã, bữa sớm và bữa hôm uống thuốc rồi ăn cơm.*

Tuần lễ đầu mỗi lần uống hai viên, tuần sau uống ba viên, tuần sau nữa uống đến bốn viên, rồi cứ mỗi bận bốn viên mà uống mãi đừng thêm nữa.

Trữ tại tiệm thuốc Thượng-đẳng, G. RENOUX nhứt hạng bào-tế-sư, Saigon trước rạp hát tây

Mỗi ve 60 viên, giá bán 0 $ 80

DƯỢC ĐÁNH NGOẠI HẠNG và được dự Hội-đồng ban-thưởng ở trường Đấu-xảo PARIS năm 1889 và 1900

THẬT GIẤY VẤN THUỐC-LÁ HIỆU

JOB

Của ông **Jean BARDOU** chế ra, hiệu mẫu đã ký tại Tòa-án

Nay con trai ông ấy là ông **Pierre BARDOU** nối nghiệp

Hiệu giấy nầy đã được 450 cái Mề-đay, 119 cái bảng vàng, 135 dạo bằng Danh-dự.

62 lần được đánh Ngoại-hạng

Chủ lãnh trưng bán là: **J.-Z. Pauilhac** — Ở Toulouse, Bd de Strasbourg, số 72-74. Ở Paris, Rue Béranger, số 21.

Lãnh trưng bán tại Đông-dương là ông **BOY LANDRY** — Số 19 đường Bonnard, Saigon. Số 19 đường Francis-Garnier (Bờ-hồ Hoàn-kiếm ngay gốc Dừa Ha-nội).

Bán lẻ: ở các hiệu thuốc-lá hoàn cầu.

DƯỢC ĐÁNH NGOẠI HẠNG và được dự Hội-đồng ban-thưởng ở trường Đấu-xảo PARIS năm 1889 và 1900

THUỐC-LÁ VẤN RỒI HIỆU JOB

là một hiệu thuốc tốt nhứt. Những người ghiền-thuốc mà muốn giữ vệ-sanh, khỏi hư phổi, không ráo cổ họng, thì nên dùng thuốc hiệu ấy mà thôi. Vì thuốc nầy có các quan chuyên-môn thì đỗ ở những đại-học đường ra, đứng đốc-biện việc chế thuốc. Duy chỉ có thuốc hiệu nầy là vấn bằng *giấy JOB* thật hiệu, thì không hiệu thuốc nào bằng hiệu ấy cả.

Ai là chẳng biết *Giấy vấn thuốc lá JOB*, là hiệu giấy tốt nhứt. Giấy cháy được hết không có tàn, giấy thật nhỏ thớ, mà chế theo phép vệ-sanh rất cần mật.

Xưa nay kể đã hàng nghìn người làm mạo giấy JOB, vì giấy JOB là giấy tốt nhứt trong thế-giới, nhưng bổn-hiệu đã thưa các Tòa-án, đã nghĩ xử trọng phạt các nhà làm mạo rồi.

VẬY HÚT THUỐC HIỆU JOB

là bảo thủ sức khoẻ và lại là rành mùi thuốc ngon.

BÁN SẢN VẬT CỦA NGƯỜI BỨC

Quan đứng bán thừa lịnh Tòa-sơ Saigon

NGÀY THỨ BA 9 MARS 1915

đúng 8 giờ ban mai

Ý theo đơn xin của ông Mattei, là quan giám thủ và tuân theo lịnh quan Chánh-tòa đề ngày mồng 9 janvier 1915.

Tại hãng **F. ENGLER & Cie** số 3 và số 22 đường d'Adran

SẼ BÁN GIẢO GIÁ

CÁC THỨ HÀNG HÓA CŨ

CÓ LỀ HƯ

Như là :

Đồ Conserves,
Đồ Hỏa-thực,
Rượu thùng,
Rượu ra vé,
Rượu Absinthes,
Nước suối,
Rượu bọt.

Cũng bán : 16 thùng dầu chai ; 35 thùng dầu hắc, 83 bao phân bón đất, là xương đốt ra than từ 50 kilos.

Khả-kỳ. — Nhơn vì đồ trữ nhiều quá, nên khi bán mới đem ra hết được. Những đồ hàng hóa kể trên đây sẽ có quan giảo nghiệm trước coi còn dùng được, không hại cho vệ sanh thì mới bán.

CÁCH MUA VÀ TRẢ TIỀN

Đồ bán không ai bảo lãnh và bán mặt (Y theo khoản 624 Tố-tụng qui điều). Ai trả giá cao hơn và sau hết thì làm chủ của mua. Người đấu được cứ mỗi trăm đồng trả tiền phụ trội 10 đồng. Hễ ai đấu được món gì thì lấy liền. Những kẻ đến mua phải đem tiền sẵn hễ đấu món chi rồi thì sẵn tiền mà trả mỗi khi người bán đòi tiền bằng không trả liền thì rao bán lại đồ ấy tức thì.

Hãng trữ đồ hàng-hóa hiệu F. Engler & Cie số 3 và 22 đường d'Adran sẽ mở cửa cho thiên hạ đến coi hàng hóa bán ngày mồng 8 mars từ 8 giờ đến 11 giờ sớm mai, chiều từ 14 giờ đến 17 giờ.

Trưởng-tòa
J. Tourniaire.

Bài thuốc trị ngủ không được, hoải cả ngày, cần cốt hóa bình và đau mình đau mẩy

Khi nào cần và cần cốt đâu thì con người ngủ không khỉ nào được, cũng phải đau mình, trí hóa ra mờ mệt, chống mắt ngủ không yên giấc, cứ chiêm bao hoài vậy, thì có ngày sẽ **điên, khùng**, điều thì **bất tuổi**, mà lấy lắt hoài thì chết chớ không **sống nổi đâu.**

Có một học-sanh tại sở thuốc-thảo-vật ở thành Paris đã chiêm nghiệm các đều khốn đốn bởi nơi các **trái tim, tì vị, trái thận** mà phát ra và dùng nhiều thứ **thuốc êm** kim thời mà thí **nghiệm** tìm tòi **lâu ngày mới** gặp được bài thuốc "Neurinase" này vô hại và chữa các thứ bịnh nhân hiệu là thường.

Muốn ngủ **ngon** và được vững sức mạnh lại, đầu óc không còn nặng nề thì hãy **uống** thuốc Neurinase này.

Con mồ côi ông già, đơn bà con gái lúc đây mầy hoặc trở về già đường được thảy thảy.

Giá bán một ve 4 f. 75 nhà bào chế **Renoux** *và de* **Mari et Laurens** *tại Saigon có trữ lại tại Paris Laboratoires Genevrier 2 Rue du Débarcadère.*

西貢商務審判司判斷此案經已宣讀判詞如後

示告

照西歷一千九百一拾五年二月六日定案

西貢商務審判司自宣讀此案判詞之日即須將該瑚璉米較公司生意拆散計份拆此公司乃集股有限公司共湊資本銀弍拾萬元惟各股分份人只合資集股並無干預該公司之管理此公司之權限與該查賬員俾得盡算該公司之數目審判此判司之總辦並事處設在西貢其命名與簽字則用上拜禮公司之事務官未士亞依麻爲輔以助未士裴素梅爲查賬員俾得清算該公司之事並需擬定發賣該火較公司之價其最低者九拾萬元

如案抄錄

爲此登報均照該判案詞內所定各節奉行

查賬員簽字裴素梅

TÒA THƯƠNG MÃI SAISON

CÁO THỊ

Chiểu theo án đã làm ra trong ngày mồng sáu tháng hai tây năm 1915. Tòa Thương-Mãi Saigon xử đoán hiện diện đã đọc án ra như sau nầy :

Kể từ cũng nội một bữa đọc án đây thì phải bài cái công-ty buôn bán hiệu là tên : « **Rizerie Orient** » là công-ty có phần hùn hữu hạn, duy người ta đậu bạc hùn song chẳng dự đến việc quản suất của công-ty, bạc vốn hùn vô đặng bốn vẹo đồng (**400.000$**) Nhà hội chánh của công-ty tọa lạc tại châu-thành Saigon, lấy hiệu và dùng chữ ký tên là « **Speidel & Cie** ».

Cũng một án ấy dạy rằng ông **De Puychaumeix** sẽ lo đứng ra mà suy tính sổ sách của công-ty ấy, vậy Tòa bản cho ông ấy đặng quyền rất rộng đặng mà tác hành phận sự ấy cho xong.

Tòa phái ông **Aymard** là nó-te tại Saigon đặng mà phụ sự với ông **De Puychaumeix** trong khi cần kíp. Ra giá bán nhà máy công-ty ấy định giá nhẹ hơn hết là chính vẹo đồng bạc lớn, (**900. 000 $**).

Lời đăng báo nầy làm ra tuân-y theo các lời định dạy trong án ấy.

Lục sao y án :
Chức việc suy tính sổ sách,
Ký tên : DE PUYCHAUMEIX.

BÁN SẢN VẬT CỦA NGƯỜI BỨC

Quan đứng bán thừa lịnh Tòa-sơ Saigon.

NGÀY THỨ SÁU 12 MARS 1915

đúng 8 giờ ban mai

Ý theo đơn ông Mattei là quan giám thủ sản bất và tuân lịnh quan Chánh-tòa đề ngày mồng 6 Janvier 1915.

Tại hãng **SPEIDEL & Cie**, đường mé sông Khánh-hội

SẼ BÁN GIẢO GIÁ

CÁC THỨ HÀNG HÓA CŨ

CÓ LỀ HƯ

Như là :

Bột,
Rượu nho,
Rượu mạnh,
Rượu Absinthes,
Nước suối,
Đồ Conserves,
Đồ hỏa thực khác.

Khả-kỳ. — *Nhơn-vì đồ trữ nhiều quá, nên khi bán mới đem ra hết được. Những đồ hàng hóa kể trên đây sẽ có quan giảo nghiệm trước coi còn dùng được, không hại đến vệ sanh thì mới bán*

CÁC MUA VÀ TRẢ TIỀN

Đồ bán không có ai bảo lãnh và bán mặt (y theo khoản 624 Tố-tụng qui-điều) ai trả giá cao hơn và sau hết mọi người thì được làm chủ của đấu.

Người đấu được phải cứ mỗi 100$ trả-tiền phụ trội 10$.

Hễ ai đấu được món chi phải lấy liền. Những kẻ đến mua phải đem tiền sẵn, hễ đấu được món nào rồi, thì sẵn tiền mà trả cho người thâu tiền, bằng chẳng trả tiền ngay thì rao bán lại đồ ấy tức thì.

Hãng trữ hàng hóa hiệu Speidel & Cie, ở đường mé sông khánh-hội sẽ mở cửa cho thiên hạ đến xem hàng hóa ngày mồng 10 và 11 mars, sớm mai từ 8 giờ đến 11 giờ, chiều từ 14 giờ đến 17 giờ.

Quan Trưởng-tòa,
J. TOURNIAIRE.

西貢商務審判司判斷此案經已宣讀判詞如後

示告

照西歷一千九百一拾五年二月六日定案

西貢商務審判司自宣讀此案判詞之日即須將該瑚璉米較公司左生意拆散計份拆此公司乃集股有限公司共湊資本銀弍拾萬元惟各股分份人只合資集股並無干預該公司之管理此公司之權限與該查賬員俾得盡算該公司之數目審判此判司之總辦並事處設在西貢其命名與簽字則用上拜禮公司之事務官未士生那魯爲輔以助未士妥善乃事並擬定發賣該火較公司之價其最低者七拾萬元

如案抄錄

爲此登報均照該判案詞內所定各節奉行

查賬員簽字呢个利

TÒA THƯƠNG MÃI SAIGON

CÁO THỊ

Chiểu theo án đã làm ra trong ngày mồng sáu tháng hai tây năm 1915, Tòa Thương-mãi Saigon xử đoán hiện diện đã đọc án ra như sau nầy :

Kể từ cũng nội một bữa đọc án đây thì phải bài cái công-ty buôn bán, hiệu là tên **«Rizerie Union»** là công-ty có phần hùn hữu hạn, duy người ta đậu bạc hùn, song chẳng dự đến việc quản suất của công-ty, bạc vốn hùn vô đặng hai vẹo hai muôn năm ngàn đồng (225.000$) Nhà hội chánh của công-ty tọa lạc tại châu thành Saigon, lấy hiệu và dùng chữ ký tên là : « **Speidel et Cie** ».

Cũng một án ấy dạy rằng ông **A. F. Decoly** sẽ lo đứng ra mà suy tính sổ sách của công-ty ấy, vậy Tòa bản cho ông ấy đặng quyền rất rộng đặng mà tác hành phận sự ấy cho xong.

Tòa phái ông **Gendreau** là nó-te tại Saigon đặng phụ sự với ông **A. F. Decoly** trong khi cần kíp. Ra giá bán nhà máy công-ty ấy, định giá nhẹ hơn hết là bảy vẹo đồng bạc lớn (**700.000$**)

Lời đăng báo nầy làm ra tuân y theo các lời định dạy trong án ấy.

Lục sao y án :
Chức việc suy tính sổ sách,
Ký tên : A. F. DECOLY.

LỜI RAO CHO CÁC THỢ SĂN

Avis aux chasseurs

Hãng F. Michel, Caffort, đường Catinat, số 36, Saigon, mới tiếp được bên tây gởi lại bì 16 thùng, và thuốc súng hiệu T và M, súng các đồ phụ tùng về cuộc săn bắn, lại xe máy đạp hiệu Sphinx.

THƠ TÍN VÃNG LAI

(Petites correspondances)

Romorantin (Loir-et-cher)

Kính thăm ông đặng mạnh và tỏ cho ông hay rằng : mỗi khi tôi dùng lời thuốc **Dragées Rabuteau** *thì tôi đều đặng toại chí luôn.*

Nay có một đứa con gái nhà nghèo, đau mất máu, vậy xin ông sắm lòng gởi cho tôi một ve đặng tôi cho nó uống.

Nay kính
Quan trưởng-g H.P.

P. S. — A, cách hơn một năm nay, cũng có một đứa con gái đau như vậy, tôi dùng thuốc **Dragées Rabuteau** *mà cho nó uống ; ngày nay nó đã mạnh giỏi như thường.*

Có trữ tại tiệm thuốc Thương-đẳng, chủ tiệm là G. RENOUX nhứt hạng bào-tế-sư, Saigon, trước rạp hát tây, và tại tiệm thuốc Pháp-A, đường Thủy binh, môn bài số 215, Cholon, ngang nhà giấy xe lửa lớn.

BÁO THAY DẠNG ĐỔI HÌNH

(Transformation du Journal)

Bổn-quán đã hết giữ gìn lo liệu, song le những lỏ làm giấy ở bên qui-quốc không gởi qua cho Bổn-quán. Bởi ấy nay Bổn-quán không thể cứ in báo theo hình-dạng cũ nữa, mà phải đành thay dạng mới như khán-quan thấy đây. Bổn-quán mong rằng chư công cũng vui lòng. Vả chăng, tuy báo đổi hình, song le trong 8 trang mới nầy Bổn-quán đăng đặng nhiều bài hơn xưa, thì cũng chẳng thiệt chi trong việc xem báo. Báo cứ in ra mỗi tuần lễ một lần, giá cả cũng y như cựu lệ, duy bán lẻ thì hạ giá xuống **5 chiêm** một số.

Bổn-quán vì lòng muốn cho được gần gủi với chư quân-tử, ngõ hầu báo-quán và chư-công tiện bề lai-vãng tới lui, niềm giao thiệp càng thêm khăn khích, nên đã chọn được một nơi thị-tứ ở trong châu-thành Saigon giữa xóm hàng phố người tây nam buôn bán, vậy nay **quán Lục-tỉnh-tân-văn** dời lại **Boulevard Charner** tục kêu là *đường Kinh-lấp*, số **121, Saigon** trước dinh xã-tây. Tại quán Lục-tỉnh-tân-văn có dọn riêng một nơi, bày ra đủ các thứ báo quốc-ngữ của « **Phổ-thông-giáo-khoa-thơ-xã** » (*Bibliothèque de la Vulgarisation*) đặng chư vị quân tử ở châu-thành cùng Lục-châu lúc thừa nhàn ghé đó mà xem báo tùy thích. Ít lâu đây, Bổn-quán lại sẽ dọn thêm một phòng **trứ-thơ-viện** để cho chư-công lúc rảnh rang việc gia-đình tới đó đọc sách, trước là cho tiêu khiển sau đặng thêm kiến-thức.

Bổn-quán thiệt không nệ tổn của hao công trong việc nầy, một gia-công làm thỏa dạ chư quân mọi đàng. Vậy nhơn dịp năm mới, báo mới, nhà mới, Bổn-quán trộm gởi ít lời cám tạ chư liệt vị khán-quan mua báo tân và cựu đã bảo-tâm trợ lực với Bổn-quán nhờ đó mà mỗi ngày một mở mang ra thêm nữa.

BỔN-QUÁN.

PHỔ THÔNG GIÁO KHOA THƯ XÃ

Bổn-quán in ra những báo sau nầy :

1° *Lục-tỉnh-tân-văn*, in tại Saigon, mỗi tuần ra một số, ngày thứ năm ;
2° *Trung-bắc-tân-văn*, in tại Hà-nội, mỗi tuần ra một số, ngày thứ năm ;
3° *Pháp-việt-thông-báo*, mỗi tuần phát ra một số tại Huế, ngày chúa-nhựt ;
4° *Pháp-việt-thông-báo*, mỗi tuần phát ra một số tại Hà-nội, ngày chúa-nhựt ;
5° *Đông-dương-tạp-chí*, phổ-thông học-báo, in tại Hà-nội, mỗi tuần phát ra một kỳ, ngày chúa-nhựt ;
6° *Công-thị-báo*, báo chữ-nho, in tại Hà-nội, mỗi tuần phát ra hai kỳ, ngày thứ tư và ngày thứ bảy.

Lục-tỉnh và *Trung-bắc* thì toàn bằng chữ quốc-ngữ ; hai tờ *Pháp-việt* thì khi dùng chữ-nho, khi dùng quốc-ngữ. *Công-thị-báo* thì dùng toàn chữ Tàu.

GIÁ-LỆ

Đông-dương-tạp-chí	8$00	Một năm
Lục-tỉnh-tân-văn	6 00	Một năm
Trung-bắc-tân-văn	6 00	Một năm
Công-thị-báo	6 00	Một năm
Pháp-việt-thông-báo Bắc-kỳ	3 00	Một năm
Pháp-việt-thông-báo Trung-kỳ	3 00	Một năm

Mua hai thứ báo một lược :

Lục-tỉnh-tân-văn với một trong hai thứ	Trung-bắc-tân-văn	8$ một năm
	Công-thị-báo	8 —

Mua hai thứ báo một lược :

Đông-dương-tạp-chí với một trong ba thứ	Lục-tỉnh-tân-văn	10$ một năm
	Trung-bắc-tân-văn	10 —
	Công-thị-báo	10 —

Mua ba thứ báo một lược :

Đông-dương-tạp-chí với hai trong ba thứ	Lục-tỉnh và Trung-bắc	13$50 1 năm
	Lục-tỉnh hay là Trung-bắc với Công-thị-báo	13.50 —

Mua bốn thứ báo một lược :

Đông-dương-tạp-chí với ba thứ báo là	Lục-tỉnh-tân-văn	17$50 1 năm
	Trung-bắc-tân-văn	17.50 —
	Công-thị-báo	17.50 —

Báo Pháp-việc thông-báo, bán riêng giá là 3$00 đâu mua chung cùng các báo khác thì cũng y giá.

Những giá kể trên nầy là giá mua trọn năm mà trả tiền trước. Ai muốn mua báo trả tiền làm mấy tháng thì bổn-quán cũng nhận, nhưng phải chịu giá mắt, mà khi gởi giấy mua thế nào cũng phải có gởi tiền theo một hạn trước. Đến hạn sau hễ sai một ngày không đem nộp thì bổn-quán *thôi gởi báo ngay, không phải viết thơ đòi hỏi chi cả.*

ĐÔNG DƯƠNG TẠP CHÍ

PHỔ THÔNG HỌC BÁO

In tại Hà-nội, một tuần lễ phát ra một kỳ, ngày chúa-nhựt. Mỗi số in ra có 64 trang.

GÍA CẢ

Mua riêng *Đông-dương-tạp-chí* giá một năm là.. 8$00

Ai đã mua báo *Lục-tỉnh-tân-văn* rồi, lại mua *Đông-dương-tạp-chí* nữa, thì khỏi trả 8 $ chỉ phải trả thêm có 4 $ nữa mà thôi, nghĩa là cả hai thứ, giá tính một năm là. 10 00

Đông-dương-tạp-chí có đủ các khoa học. Vậy thì chư quân-tử muốn mở-mang kiến-thức, nên mua lấy mà coi, thiệt là ích-lợi lắm.

Bổn-quán in ra sau nầy mục-lục năm số đầu, để chư quân-tử coi xem có phải là ích-quốc lợi-dân chăng.

MỤC LỤC
Sommaire du n° 1 (Nouvelle Serie) de la **Đông-Dương Tạp Chí**

I. — **Tiểu-thuyết Đại-pháp diễn nôm.**
VOLTAIRE : JEANNOT ET COLIN.
Nguyễn-văn-Vĩnh diễn nôm.
II. — **Bổ Quốc-sử.**
NGUYỄN TRÃO KHẢI CƠ CÔNG-THẦN LIỆT TRUYỆN
I Vũ-Tánh
III. — **Tân-học Văn-tập**
Sư-phạm học khoa, TRẦN-TRỌNG-KIM. — Luân lý, NGUYỄN ĐỖ-MỤC. — Tập đọc, NGUYỄN-ĐỖ-MỤC. — Toán-pháp, VŨ-NGỌC-HOÁNH — Địa-dư — BÙI-BÍNH-THÌNH.
IV. — **Văn-chương**
Pháp văn : ANATOLE FRANCE — On annonce.
LA FONTAINE — Le vieillard et les 3 jeunes hommes.
Nguyễn-văn-Vĩnh diễn nôm.
Văn nôm : NGUYỄN-TẤT-THẮNG — Bắc Dương thôi đã thôi rồi.
V. — **Học Luật-lệ** THÂN-TRỌNG-HUỀ SOẠN.
Tựa-lời. BỔN-QUÁN.
Tiểu dẫn. THÂN-TRỌNG-HUỀ
Luật hình, Phạm tội.
VI. — **Công-văn**

MỤC LỤC
Sommaire du n° 2 (Nouvelle Serie) de la **Đông-dương Tạp-Chí**

I. — **Tiểu-thuyết tây diễn nôm**
LES VOYAGES DE GUILLIVER.
Của ông SWIFT *soạn.* — NGUYỄN-VĂN-VĨNH *diễn nôm.*
II. — **Bổ Quốc-sử**
VIỆT NAM-SỬ-YẾU. — *Của quan* QUẬN-HOÀNG *soạn.*
III. — **Tân-học Văn-tập**
Sư-phạm học khoa, TRẦN-TRỌNG KIM — Luận quốc-ngữ, PHẠM-VĂN-HỮU — Luân-lý, NGUYỄN-ĐỖ-MỤC — Cách-trí, TRẦN-PHI-HIỀN — Tập đọc, NGUYỄN-ĐỖ-MỤC.
VI. — **Văn-chương**
Pháp văn : LỜI RĂN NGƯỜI CỦA ÔNG DE LA ROCHEFOUCAULT.
NGUYỄN VĂN-VĨNH *diễn nôm.*
Kim-vân-Kiều — Văn nôm mới — Văn nôm cũ.
V. — **Học Luật lệ**
Phạm tội. THÂN-TRỌNG-HUỀ *soạn.*
VI. — **Cours d'annamite** — GOMBAUD-SAINTONGE *soạn.*
VII. — Sư-phạm học khoa cũ in lại.
VIII. — Công-văn cũ in lại.

MỤC LỤC
Sommaire du n° 3 (Nouvelle Serie) de la **Đông-Dương Tạp Chí**

I. — **Tiểu-thuyết Tây diễn nôm**
LES VOYAGES DE GUILLIVER.
Của ông SWIFT *soạn* — NGUYỄN-VĂN-VĨNH *diễn nôm.*
II. — **Bổ Quốc sử**
VIỆT-NAM-SỬ-YẾU. *Của quan* QUẬN-HOÀNG *soạn.*
III. — **Tân-học Văn-tập**
Sư-phạm học khoa, TRẦN TRỌNG-KIM — Luận quốc-ngữ, PHẠM-VĂN-HỮU — Luân-lý, NGUYỄN-ĐỖ-MỤC — Cách-trí, TRẦN-PHI-HIỀN — Nam-sử, TRẦN-TRỌNG KIM.
IV. — **Văn-chương**
Pháp văn : Lòng tự-ái cao xa. — Cái đỡ, là ngồi rồi. — Cái-ảo lốt mình của người sung sướng. Tố, Tốn T.. *diễn nôm* — Hán văn : Chớ quen mùi, PHAN-KẾ-BÍNH — Kim-vân-Kiều — Văn nôm mới — Bình-phẩm sách mới — Sự tích quan Tam-nguyên Yên đổ.
V. — **Học Luật-lệ**
Tự-vệ, THÂN-TRỌNG-HUỀ *soạn*
VI. — **Công-văn**
VII. — Sư-phạm học khoa cũ in lại.
VIII. — Công-văn cũ in lại.

MỤC LỤC
Sommaire du n° 4 (Nouvelle Serie) de la **Đông-Dương Tạp Chí**

I. — **Tiểu-thuyết Tây diễn nôm**
LES VOYAGES DE GUILLIVER.
Của ông SWIFT *soạn* — NGUYỄN-VĂN-VĨNH *diễn nôm.*
II. — **Bổ Quốc-sử**
VIỆT-NAM-SỬ-YẾU. — *Của quan* QUẬN-HOÀNG *soạn.*
III. — **Tân-học Văn-tập**
Sư-phạm học khoa, TRẦN TRỌNG-KIM. — Luận quốc-ngữ, PHẠM-VĂN-HỮU — Luân-lý, NGUYỄN-ĐỖ-MỤC — Cách-trí, TRẦN-PHI-HIỀN. — Toán-pháp VŨ-NGỌC-HOÀNH — Tập đọc, NGUYỄN-ĐỖ-MỤC
IV. — **Văn-chương**
Pháp văn : Sự trí dục trong nhân loại, PHẠM-QUỲNH
Kim-vân-Kiều — Văn nôm mới — Một lối văn nôm.
V. — **Học Luật-lệ**
Tội danh, THÂN-TRỌNG-HUỀ *soạn.*
VI. — **Cours d'annamite**, GOMBAUD SAINTONGE *soạn.*
VII. — Sư phạm học khoa cũ in lại.
VIII. — Công-văn cũ in lại.

MỤC LỤC
Sommaire du n° 5 (Nouvelle Serie) de la **Đông Dương Tạp Chí**

I. — **Tiểu-thuyết tây diễn nôm**
LES VOYAGES DE GUILLIVER.
Của ông SWIFT *soạn* — NGUYỄN-VĂN-VĨNH *diễn nôm.*
II. — **Bổ Quốc sử**
VIỆT-NAM-SỬ YẾU — *Của quan* QUẬN HOÀNG *soạn.*
III. — **Tân-học Văn-tập**
Sư-phạm học khoa, TRẦN-TRỌNG-KIM. — Luận quốc-ngữ, PHẠM-VĂN-HỮU — Cách-trí, TRẦN-PHI-HIỀN. — Toán pháp, VŨ-NGỌC-HOÁN — Nam-sử, TRẦN-TRỌNG-KIM.
IV. — **Văn-chương**
Pháp văn : Viên đá làm chứng — Đời người thâm thoát — Cách cư xử trên đời, PHẠM-DUY-TỐN diễn nôm.
Hán văn : Con chuột khôn ; Lời đối đáp khéo của Trần-Trần.
Văn nôm mới — Một lối văn nôm.
V. — **Học Luật-lệ.**
Hình phạt, TRẦN-TRỌNG-HUỀ *soạn.*
VI. — **Công văn.**
VII. — Sư-phạm học khoa cũ in lại.
VIII. — Công-văn cũ in lại.

Lục-tỉnh-tân-văn	6 00	Một năm
Trung-bắc-tân-văn	6 00	Một năm
Công-thị-báo	6 00	Một năm
Pháp-việt-thông-báo Bắc-kỳ	3 00	Một năm
Pháp-việt-thông-báo Trung-kỳ	3 00	Một năm

Mua hai thứ báo một lược :

Lục-tỉnh-tân-văn với một trong hai thứ	Trung-bắc-tân-văn	8$ một năm
	Công-thị-báo	8 —
Đông-dương-tạp-chí với một trong ba thứ	Lục-tỉnh-tân-văn	10$ một năm
	Trung-bắc-tân-văn	10 —
	Công-thị-báo	10 —

Mua ba thứ báo một lược :

Đông-dương-tạp-chí với hai trong ba thứ	Lục-tỉnh và Trung-bắc	13$50 1 năm
	Lục-tỉnh hay là Trung-bắc với Công-thị-báo	13.50 —

Mua bốn thứ báo một lược :

Đông-dương-tạp-chí với ba thứ báo là	Lục-tỉnh-tân-văn	17$50 1 năm
	Trung-bắc-tân-văn	17.50 —
	Công-thị-báo	17.50 —

Báo Pháp-việc thông-báo, bán riêng giá là 3$00 đầu mua chung cùng các báo khác thì cũng y giá.

Những giá kể trên nầy là giá mua trọn năm mà trả tiền trước. Ai muốn mua báo trả tiền làm mấy tháng thì bổn-quán cũng nhận, nhưng phải chịu giá mắt, mà khi gởi giấy mua thế nào cũng phải có gởi tiền theo một hạn trước. Đến hạn sau hễ sai một ngày không đem nộp thì bổn-quán *thôi gởi báo ngay, không phải viết thơ đòi hỏi chi cả.*

ĐÔNG DƯƠNG TẠP CHÍ

PHỔ THÔNG HỌC BÁO

In tại Hà-nội, một tuần lễ phát ra một kỳ, ngày chúa-nhựt. Mỗi số in ra có 64 trang.

GÍA CẢ

Mua riêng *Đông-dương-tạp-chí* giá một năm là.. 8$00

Ai đã mua báo *Lục-tỉnh-tân-văn* rồi, lại mua *Đông-dương-tạp-chí* nữa, thì khỏi trả 8$ chỉ phải trả thêm có 4$ nữa mà thôi, nghĩa là cả hai thứ, giá tính một năm là. 10 00

Đông-dương-tạp-chí có đủ các khoa học. Vậy thì chư quân-tử muốn mở-mang kiến-thức, nên mua lấy mà coi, thiệt là ích-lợi lắm.

Bổn-quán in ra sau nầy mục-lục năm số đầu, để chư quân-tử coi xem có phải là ích-quốc lợi-dân chăng.

MỤC LỤC
Sommaire du nº 1 (Nouvelle Serie) de la **Đông-Dương Tạp Chí**

I. — Tiểu-thuyết Đại-pháp diễn nôm.
VOLTAIRE : JEANNOT ET COLIN.
Nguyễn-văn-Vĩnh diễn nôm.
II. — Bổ Quốc-sử.
NGUYỄN TRÃO KHẢI CƯ CÔNG-THẦN LIỆT TRUYỆN
I Vô-Tánh
III. — Tân-học Văn-tập
Sư-phạm học khoa, TRẦN-TRỌNG-KIM. — Luân lý, NGUYỄN ĐỖ-MỤC. — Tập đọc, NGUYỄN-ĐỖ-MỤC. — Toán-pháp, VŨ-NGỌC-HOÁNH — Địa-dư — BÙI-BÍNH-TRỊNH.
IV. — Văn-chương
Pháp văn : ANATOLE FRANCE — On annonce.
LA FONTAINE — Le vieillard et les 3 jeunes hommes.
Nguyễn-văn-Vĩnh diễn nôm.
Văn nôm : NGUYỄN-TẤT-THẮNG — Bác Dương thôi đã thôi rồi.
V. — Học Luật-lệ THÂN-TRỌNG-HUỆ SOẠN
Tựa-lược ... BỔN-QUÁN
Tiểu dẫn ... THÂN-TRỌNG-HUỆ
Luật hình, Phạm tội.
VI. — Công-văn

MỤC LỤC
Sommaire du nº 2 (Nouvelle Serie) de la **Đông-dương Tạp-Chí**

I. — Tiểu-thuyết tây diễn nôm
LES VOYAGES DE GUILLIVER.
Của ông SWIFT *soạn.* — NGUYỄN-VĂN-VĨNH *diễn nôm.*
II. — Bổ Quốc-sử
VIỆT-NAM-SỬ-YẾU. — *Của quan* QUẢN-HOÀNG *soạn.*
III. — Tân-học Văn-tập
Sư-phạm học khoa, TRẦN-TRỌNG-KIM — Luận quốc-ngữ, PHẠM-VĂN-HỮU — Luân-lý, NGUYỄN-ĐỖ-MỤC — Cách-trí, TRẦN-PHI-HIỀN — Tập đọc, NGUYỄN-ĐỖ-MỤC.
VI. — Văn-chương
Pháp văn : LỜI RĂN NGƯỜI CỦA ÔNG DE LA ROCHEFOUCAULT.
NGUYỄN-VĂN-VĨNH *diễn nôm.*
Kim-vân-Kiều — Văn nôm mới — Văn nôm cũ.
V. — Học Luật lệ
Phạm tội. THÂN-TRỌNG-HUỆ *soạn.*
VI. — Cours d'annamite — GOMBAUD-SAINTONGE *soạn.*
VII. — Sư-phạm học khoa cũ in lại.
VIII. — Công-văn cũ in lại.

MỤC LỤC
Sommaire du nº 3 (Nouvelle Serie de la **Đông-Dương Tạp Chí**

I. — Tiểu-thuyết Tây diễn nôm
LES VOYAGES DE GUILLIVER.
Của ông SWIFT *soạn* — NGUYỄN-VĂN-VĨNH *diễn nôm.*
II. — Bổ Quốc sử
VIỆT-NAM-SỬ-YẾU. *Của quan* QUẢN-HOÀNG *soạn.*
III. — Tân-học Văn-tập
Sư-phạm học khoa, TRẦN-TRỌNG-KIM — Luận quốc-ngữ, PHẠM-VĂN-HỮU — Luân lý, NGUYỄN-ĐỖ-MỤC — Cách-trí, TRẦN-PHI-HIỀN — Nam-sử, TRẦN-TRỌNG-KIM.
IV. — Văn-chương
Pháp văn : Lòng tự-lự cao xa. — Gái đỡ, là ngồi rồi. — Cái áo lót mình của người sung sướng. TỐ, TỐN T.. *diễn nôm* — Hán văn : Chớ quen mùi, PHAN-KẾ-BÍNH — Kim-vân-Kiều — Văn nôm mới — Bình-phẩm sách mới — Sự tích quan Tam-nguyên Yên đổ.
V. — Học Luật-lệ
Tự-vệ, THÂN-TRỌNG-HUỆ *soạn*
VI. — Công-văn
VII. — Sư-phạm học khoa cũ in lại.
VIII. — Công-văn cũ in lại.

MỤC LỤC
Sommaire du nº 4 (Nouvelle Serie de la **Đông-Dương Tạp Chí**

I. — Tiểu-thuyết Tây diễn nôm
LES VOYAGES DE GUILLIVER.
Của ông SWIFT *soạn* — NGUYỄN-VĂN-VĨNH *diễn nôm*
II. — Bổ Quốc-sử
VIỆT-NAM-SỬ YẾU. — *Của quan* QUẢN-HOÀNG *soạn*
III. — Tân-học Văn-tập
Sư-phạm học khoa, TRẦN-TRỌNG-KIM. — Luận quốc-ngữ, PHẠM-VĂN-HỮU — Luân-lý, NGUYỄN-ĐỖ-MỤC — Cách-trí, TRẦN-PHI-HIỀN. — Toán-pháp VŨ-NGỌC-HOÁNH — Tập đọc, NGUYỄN-ĐỖ-MỤC
IV. — Văn-chương
Pháp văn : Sự trí dục trong nhân loại, PHẠM-QUỲNH.
Kim-vân-Kiều — Văn nôm mới — Một lối văn nôm.
V. — Học Luật-lệ
Tội danh, THÂN-TRỌNG-HUỆ *soạn.*
VI. — Cours d'annamite, GOMBAUD-SAINTONGE *soạn.*
VII. — Sư-phạm học khoa cũ in lại.
VIII. — Công-văn cũ in lại.

MỤC LỤC
Sommaire du nº 5 (Nouvelle Serie de la **Đông Dương Tạp Chí**

I. — Tiểu-thuyết tây diễn nôm
LES VOYAGES DE GUILLIVER.
Của ông SWIFT *soạn* — NGUYỄN-VĂN-VĨNH *diễn nôm.*
II. — Bổ Quốc sử
VIỆT-NAM-SỬ YẾU — *Của quan* QUẢN-HOÀNG *soạn.*
III. — Tân-học Văn-tập
Sư-phạm học khoa, TRẦN-TRỌNG-KIM. — Luận quốc-ngữ, PHẠM-VĂN-HỮU — Cách-trí, TRẦN-PHI-HIỀN. — Toán pháp, VŨ-NGỌC-HOÁN — Nam-sử, TRẦN-TRỌNG-KIM.
IV. — Văn-chương
Pháp văn : Viên đá làm chứng — Đời người thấm thoát — Cách cư xử trên đời, PHẠM-DUY-TỐN diễn nôm.
Hán văn : Con chuột khôn — Lời đối đáp khéo của Trần-Trần.
Văn nôm mới — Một lối văn nôm.
V. — Học Luật-lệ.
Hình phạt, TRẦN-TRỌNG-HUỆ *soạn*
VI. — Công văn.
VII. — Sư-phạm học khoa cũ in lại.
VIII. — Công-văn cũ in lại.

HÃY COI NGƯỜI CAO LỚN NÀY, NÓ SẼ LÀM CHO

HÀNG BÁN RƯỢU HIỆU

DENIS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1862 — NHÀ NGÁNH TẠI HAIPHONG, BORDEAUX, SAIGON, HANOI

Hàng **DENIS FRÈRES** trử savon hiệu « **Bonne Mère** » là thứ sa-bon tốt hơn hết các thứ khác.

Còn ai ưa dùng thứ rượu bổ, thường gọi là Quinquina thì hãy mua thứ rượu sau này :

Một là « **Toni Kola Secrestat** ».

Hai là : **Saint Raphaël Ducos.**

Hàng này cũng có bán tủ sắc tốt và chắc lắm, hiệu là tủ « **Dubois Oudin** ».

Còn ai hay hút thuốc Cigares thì mua thứ Cigares **El Conde** thì là sẽ ưa nó vì giá dã rẻ mà lại mùi nó ngon ngọt nữa

Hàng này có bán đủ thứ rượu tốt xin kể sau này :

Rượu chác trắng và *chác đỏ* trong thùng và chiếc ra ve.

Rượu Champagnes : **Vve Clicquot-Ponsardin.**

» **Roederer.**

» **Moët et Chandon.**

Rượu Tisane de Champagne supérieure : **B. et S. Perrier.**

Rượu Tisane extra : **Marquis de Bergey.**

Hàng này cũng có bán thuốc gói và thuốc vấn rồi hiệu **Le Globe** và giấy hút thuốc kêu là « **Nil** » có thứ rượu kêu là : **vieille Eau-de-vie Dejean, Rhum Negrita.**

Liqueurs và cognacs **Marie Brizard,** và **Roger.**

Bière Cruber và **Bière Lorraine.** Rượu **Madère, Malaga** và **Muscat** de **Frontignan Rivoire.**

Có bán máy viết hiệu **Remington** và các thứ đồ phụ tùng.

Cũng có trử các thứ hộp quẹt Đông-Dương, và ngoài **Bến-thủy,** gần Annam và ông quẹt Hànội (Tonkin) nữa.

Ai muốn hỏi giá thì viết thơ như vầy.

Maison DENIS FRERES, SAIGON

HÃY COI NGƯỜI CAO LỚN NÀY, NÓ SẼ LÀM CHO CHƯ-TÔN ĐẶNG MẠNH GIỎI

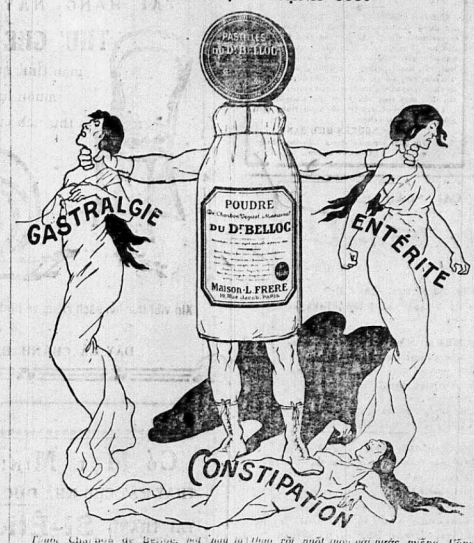

Tuan, Charbon de Belloc, mà hay là bột, cũng vậy, đều một tác dụng rất hay trị đau bao tử (Gastralgie), ruột trăng trái (Entérite), bón kết (Constipation), đầy dạ bao tử, uống no bụng thì chất lành bình chẳng sai. Uống mà cho thì ăn ngon cơm mà lại mau tiêu, đi ngoài không bón nữa.

Khi nào ăn cơm nóng lắm, ăn không tiêu rồi lại nhức đầu, dùng nó cũng là hay dể nhứt **Bột** *. — Muốn cho dễ, thì hòa bột* **Charbon de Belloc** *trong ly nước lã hay là nước bò đường cũng đặng, uống một lần cũng phải, mà uống nhiều bản cũng không sao.*

Mỗi khi ăn cơm rồi uống 1 hay là 2 muỗng lớn cũng đặng, tùy ý. Mỗi ve giá là 0$90.

Thuốc hườn. *Ai muốn uống thuốc* **Charbon de Belloc** *hòn bằng hườn cũng đặng. Khi nào ăn cơm rồi, hay là khi nào đau bụng lấy chừng nửa hườn bỏ vào miệng, để cho nó tan rồi nuốt mà uống nước miệng. Uống thứ nầy cũng thần hiệu như thứ bột vậy.*

Mỗi hộp giá là 0$30. Tiệm thuốc nào cũng có bán.

Thiếu chi người bắt chước đem thuốc **Charbon de Belloc,** *nhưng mà bỏ uống vào thì chẳng thấy linh nghiệm chi cả, vì không biết thế đem. Muốn cho khỏi mua lầm thì khá coi ở người nhãn có tên ông Belloc thì phải, lại phải nói cho đặng thuốc mua tại nhà L. FRERE, môn bài số 19, đường Jacob Paris thì mới chắm.*

Có trử tại tiệm thuốc Thượng-đẳng chủ tiệm là G. RENOUX nhứt hạng bảo-tế-sư, Saigon, gần đường Bonnard và đường Catinat. Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là SOLIBÉE, đường Thủy-binh, môn bài số 215, Chợlớn, ngang nhà giấy xe lửa.

CHỮA BỊNH ĐAU LẬU MAU LẮM

SANTAL MIDY

Đau mau, đau lâu, đều chữa được ráo.

Phải nhìn cái ký tên như vầy :

"L. MIDY"

Tiệm nào cũng có bán

Có trử tại tiệm thuốc Thượng-đẳng, chủ tiệm là G. RENOUX nhứt hạng bảo-tế-sư, Saigon, trước rạp hát tây, và tại tiệm thuốc Pháp-Á, đường Thủy-binh, môn bài số 215, Chợlớn, ngang nhà giấy xe lửa lớn.

HÃY HỎI

THỨ HỘP QUẸT

HIỆU NÀY

LÀ THỨ TỐT HƠN CÁC THỨ KHÁC

HAI MƯƠI NĂM DANH TIẾNG !!!

TRƯỜNG SANH

VẠN BỊNH

HỒI XUÂN

PHẢN NHƯỢC

VI CƯỜNG

NHỜ BỞI THUỐC RƯỢU HIỆU

ELIXIR GODINEAU

Có trử tại tiệm thuốc Thượng-đẳng chủ tiệm là **G. RENOUX** nhứt hạng bảo-tế-sư, SAIGON trước rạp hát langsa

Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, đường Thủy-binh, môn bài số 215, Chợlớn, ngang nhà giấy xe lửa

KHOÁN CHẤT THỦY

Nước suối kim thạch

VICHY

PHÁP-QUỐC-TUYỀN

VICHY CÉLESTINS

Có bán nguyên ve và nửa ve

Trị bịnh đau thận, bịnh đau bàng-quang, bịnh Phong — Thạch-lâm-bịnh (*Kê*) — Đau mấy chỗ lật-lẻo

VICHY GRANDE-GRILLE trị bịnh đau gan và bịnh đam.

VICHY HOPITAL trị bịnh thương ti, trường nhiệt.

Hãy coi chừng đồ giả mạo, khi mua phải chỉ cho trúng thứ nước nào mình muốn dùng

VICHY-ÉTAT ĐIỀU TỀ

SEL VICHY-ÉTAT *lấy muối tự nhiên trong nước suối ấy mà ra.* — Có hộp và có ve

PASTILLES VICHY-ÉTAT *mỗi khi ăn cơm rồi uống chừng 2, 3 hoàn thì dễ tiêu hóa*

COMPRIMÉS VICHY-ÉTAT *dùng để cho mình dọn nước xít mỗi khi chộn.*

SAIGON THƯỢNG ĐẲNG DƯỢC PHÒNG

G. RENOUX

NHỨT HẠNG BẢO TẾ SƯ, NGANG RẠP HÁT LANGSA

TIỆM CỦ HOLBÉ, SÁNG TẠO TRONG NĂM 1865

Tiệm nầy cổ cựu và to hơn hết các tiệm trong quản hạt

Cuộc dọn dẹp bào chế y như các tiệm thuốc to đương thời tại PARIS

BẮT NHỊ GIÁ

Thuốc men và các món đồ khác bán trong tiệm đều là đồ nhứt hào hạng

Trừ đầy tiệm, mà mỗi kỳ tàu đều có chở qua luôn luôn.

Đồ hóa-học, thuốc men để dùng bán trong tiệm thuốc, đồ dùng về ki-nghệ, về nghề chụp ảnh, dược thảo, đồ bó rịt, và đồ phụ tùng theo tiệm thuốc, kiền chai ly trong sở thiết-nghiệm, nay châm-chít, âu nhi khoa, thị-học và cực-chuẩn-túc-chi-cơ-khí. Bán đủ các thứ đồ dùng rong nhà thương, nhà bịnh v. v.

Rương sắt bỏ theo tàu, dùng trong nhà vườn, nhà ruộng, xe hơi v. v.

Đồ máy làm thuốc hoàn thuốc tễ. Thiệt-nghiệm phân giải theo cách hóa-học, để tìm kiếm vi trùng và phân giải hàng hóa, đồn đồ bó rịt và thuốc trừ độc, chuyên-môn, **thuốc hiệu chữ R của ông lương-y Holbé bào chế, mà trị bịnh hút á-phiện.**

Đồ hương-vị về cuộc vệ-sanh. Bán đủ các thứ đồ để chụp hình. Bán sỉ và bán lẻ.

Tiệm thuốc tại Chợlớn hiệu là Pháp-Á dược-phòng ngan nhà giấy xe lửa.

Giây thép nói tiệm Sàigòn : 215 — Giây thép nói tiệm Chợlớn : 336.

Mỗi lần mua thuốc phải coi cái nhãn hiệu đã nạp tại tòa cầu chứng y theo luật.

• *Hãy viết thơ mà xin sách dược-tánh-lược-biên bằng chữ quốc-ngữ và chữ-nho, và sách riêng nói giá cả đồ chụp hình.*

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom, SAIGON

KIM-VÂN-KIỀU, ông P. Trương-vĩnh-Ký in lại rồi
Không hình 1$00 Có hình 2$00 | Tiền gởi 0$10

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom, — SAIGON

NAM-VIỆT SỬ-KÝ, chữ quốc-ngữ. Từ có nước anh đến tan trào.
Giá 0$60
Tiền gởi 0 08

TIỆM MAY và BÁN HÀNG-TÀU

Kính mời Chư-quí-cô trong Thành-phố cùng các đứng hảo-tâm Qui-khách Lục-châu như Qui-vị muốn đóng may xiêm áo cách kiểu thế nào, hay là mua xuyến lãnh hàng tàu, xin niệm tình đến giúp nhau lấy thảo. — Tiệm tôi có thợ Huế, cắt, may đủ cách kiểu đương thời đóng; tiền công may và giá hàng đề đều nhẹ. — Còn sự khéo vụng tôi chẳng dám khoe khoan quá lẽ, xin đến may một lần thì rõ việc khéo không. Lời vô ích tạm mời, xin Qui-cô niệm tình, đến giúp nhau cho nên cuộc.

Mme NGUYỄN-HỮU-SANH,
110, quai Arroyo-Chinois (Cầu-ông-Lãnh), (Gần gare xe lửa). Saigon

MƯỜI CÁI NGÀN BÀ

QUINA LAROCHE

THUỐC RƯỢU Ở CÓT RƯỢU NHỎ

CƯỜNG TRÁNG, BỔ HUYẾT, GIẢI NHIỆT

Trong rượu nầy có đủ 3 tánh của 3 thứ Kinkyna: mạng, đỏ, nâu

RƯỢU QUINA-LAROCHE mỹ vị dễ uống, tốt hơn hết các thứ rượu nho và rượu ngọt, có trộn cốt Kinkyna.

Nó rất thần hiệu trong việc trừ hư-nhược, ăn thực bất tiêu và hàn nhiệt bịnh.

QUINA-LAROCHE FERRUGINEUX

sung mà trừ huyết suy chứng, bạch chứng, trong bì dường những người bình đau lâu mới mạnh, rất mà

TIỆM BÁN CÙNG CÓ BÁN

PARIS, 26, Rue des Fossés-Saint-Jacques (PARIS)

Có trữ tại tiệm thuốc RENOUX, bào chế y khoa tấn-sĩ nhứt hạng bào chế y sanh dường Catinat và đường Bonnard, Saigon.

Thuốc chữa bịnh đi ta là riệu bạc hà,

(de Ricqlès)

Lấy vào một chén nước chè nóng, pha bạc hà

Ricqlès

vào rồi uống thì chữa được việc đi ta và giức dầu mấy sốt.

該有是劑薄荷水主治
腸症及溫熱頭痛甚是
神效飲法取茶水濃一盞
入是劑薄荷水少許服之
即愈

Có trữ tại tiệm thuốc RENOUX, bào chế y khoa tấn-sĩ nhứt hạng bào chế y sanh dường Catinat và dường Bonnard, Saigon.

萬春隆內
任帶款花苑街
門牌壹拾玖號
金魚為記

VẢI ĐEN VÀ VẢI TAM-CÔNG
hiệu
VẠN-HÒA
CỦA TIỆM HIỆU
Van-Xuân-Long
Chợlớn, đường Huế-Viên, số 19
BẠCH
cùng chư quí khách rõ

Từ năm 1897 tại tiệm tôi có nhượm vải đen và vải tam-công, dùng thứ vải tốt mà nhượm cho nên màu nó tốt tươi, dầu mưa nắng cũng chẳng phai dạng, giặt thế nào cũng không trổ. Sánh với các thứ vải bán nơi tiệm khác thì nó tốt hơn xa lắm. Chư quí khách trong Lục Tỉnh đều rõ biết.

Nay tôi lại rang công làm cho hơn khi trước và lại bán giá rẻ hơn.

Tôi muốn cho hiệu tiệm tôi rang danh, chẳng phải là lo cần lợi mà thôi.

Xin các quí khách chiếu cố mua thử mà dùng thì mới rõ biết là sự thật.

Cũng có kẻ giả mạo hiệu vải của tôi nên tôi phải làm giấy niêm mà đề trong vải nầy có hình con cá « kim ngư » màu xanh và lại có hình của tôi ấn hành, dặng chư quí khách xem tường mà khỏi lầm sự giả mạo.

VẠN XUÂN-LONG, kính.

欲者本號精染烏布及三缸布等久
洗不變與市上所兌不同馳名歷久
布面有蓋白粉印並有鐵印內標因
近来奸商混假日熾特加金魚標為
記諸君光顧請認內外標底不致
誤焉
萬和染坊謹白

TẠI HANG NÀY CÓ BÁN ĐỦ
THỨ GHẾ THONET
mặc tình quan khách muốn lựa mua thứ nào cũng được.

Giá rẻ hơn mọi nơi

Xin viết thơ hỏi sách riêng về hình kiểu ghế và giá cả nơi Hàng BERTHET, CHARRIÈRE & Cie
ở đường Kinh-lấp, môn bài số 68 — SAIGON.

ĐÂY LÀ CHÁNH HIỆU GHẾ THONET, BÁN GIÁ RẺ HƠN KHẮP MỌI NƠI.

CÓ MỘT MINH NHÀ NÀY CÓ QUYỀN
THAY MẶT CHO NHÀ ĐÚC SÚNG VÀ LÀM XE MÁY
TẠI THÀNH St-Étienne
Mà thôi

Hàng F. MICHEL, CAFFORT Successeur ở Đường Catinat số 36 SAIGON

Có Bán SÚNG đủ thứ và đủ kiểu, BÌ, THUỐC, ĐẠN, XE-MÁY, ĐỒNG-HỒ và đồ NỮ-TRANG. Đồ đã tốt lại giá rẻ
Lục-Châu muốn mua vật chi thì xin đề thơ như vầy:
M. F. MICHEL, CAFFORT Successeur, 36, rue Catinat — SAIGON.

TRÌNH
CÙNG CHƯ-VỊ HÚT THUỐC DIỀU ĐĂNG TƯỜNG:

TABAC DU GLOBE — CIGARETTES DU GLOBE
(THUỐC GÓI CÀ-LÓP) (THUỐC ĐIỀU CÀ-LÓP)

Vị nào biết xài thuốc hút đều ưa dùng thứ thuốc CÀ-LÓP lắm vì: một là giá rẻ lắm, hai là mùi ngon.

Hàng thuốc CÀ-LÓP dùng nhiều tay bác-sĩ thạo nghề dọn thuốc mà chọn lựa những lá thuốc nhứt hảo hạng hơn hết mà làm ra.

Cách dọn thuốc kĩ càng như vậy thì mùi nó dịu ngọt, không ngai cổ, chẳng phạt tì và lại làm cho miệng lưỡi được THƠM-THƠ, IM-MÁT. Bởi thuốc nầy tinh anh và tuyển soạn lắm nên mới được như vậy.

FUMEZ LE GLOBE

THUỐC GLOBE (Cà-lóp) nầy, vì tánh tính hảo, thiệt là một VỊ-GIẾT-TRÙNG quí lạ, nó tảo trừ các con tề-vi trong miệng mình. Hễ dùng nó thường cũng như mình đề phòng các bịnh hoạn vậy.

Chuyên nầy chư-vị ưa dùng thuốc điều đều hiểu rõ từ ngày THUỐC GLOBE (Cà-lóp) trản qua Đông-dương đến nay đã hơn hai chục năm dư rồi.

HÃY HỎI MÀ MUA ĐẦU ĐẦU CŨNG CÓ:
THUỐC GÓI GLOBE (Cà-lóp)
và
THUỐC ĐIỀU GLOBE (Cà-lóp)

Phàm bán thuốc rời hay là thuốc vấn thì phải dùng giấy mà gói bao.

Vậy nếu những bao ấy mà hiệu dạng mắc tiền thì tự nhiên cái ruột trong phải là thứ rẻ đặng có thừa trừ cho vừa cái giá.

Thuốc ta đây bao rất đơn sơ, chẳng tốn mấy đồng, cho nên ta có thể mà chọn thứ thượng hạng.

Cách bao gói đơn sơ của ta đây làm cho ta bán đặng thuốc tốt chớ không phải bán giấy hay là bán hình chi.

DENIS FRÈRES
Bordeaux, Saigon, Haiphong, Hanoi
ĐẠI DIỆN CÀ ĐÔNG-DƯƠNG

Le Directeur-Gérant : SCHNEIDER. Saigon. — Imp. F.-H. SCHNEIDER.

Certifié conforme au Journal officiel de notre Colonie
Saigon, le 4 mars 19[illegible]

RƯỢU QUINA-LAROCHE mỹ vị dễ uống, tối hơn hết các thứ rượu nho và rượu ngọt, có trộn cốt kinkina.

Nó rất thần hiệu trong việc trừ hư nhược, ăn thực bất tiêu và hàn nhiệt bịnh.

QUINA-LAROCHE FERRUGINEUX

song nó trừ huyết xấu chứng, bạch chứng, làm bổ dưỡng những người bịnh đau lâu mới mạnh, rất mà

TIỆM BÁC CÔNG CÓ BÁN

PARIS, 26, Rue des Fossés-Saint-Jacques, PARIS

Có trữ tại tiệm thuốc RENOUX, bào chế y khoa tấn-sĩ nhứt hạng bào chế y sanh đường Catinat và đường Bonnard, Saigon.

Thuốc chữa bịnh đi ta là riệu bạc hà,

(de Ricqlès)

Lấy vào một chén nước chè nóng, pha bạc hà

Ricqlès

vào rồi uống thì chữa được việc đi ta và giức đầu mấy sốt.

該有處列薄荷水主治
瀉症及溫熱頭痛甚是
神效飲法取茶水濃一盞
分夷列薄荷水少許服之
即愈

Có trữ tại tiệm thuốc RENOUX, bào chế y khoa tấn-sĩ nhứt hạng bào chế y sanh đường Catinat và đường Bonnard, Saigon.

萬春隆內

任幫款花苑街

門牌壹拾玖號

金魚為記

欲者奉號精染烏布及三缸布等久
洗不變與市上所兌不同馳名歷久
近來奸商混假日熾特加金魚標為
記諸君光顧請認內外標底不致
誤焉

萬和染坊謹白

VẢI ĐEN VÀ VẢI TAM-CÔNG

hiệu

VẠN-HÒA

CỦA TIỆM HIỆU

Vạn-Xuân-Long

Chợlớn, đường Huế-Viên, số 16

BẠCH

cùng chư quới khách rõ

Từ năm 1897 tại tiệm tôi có nhuộm vải đen và vải tam-công, dùng thứ vải tốt mà nhuộm cho nên màu nó tốt tươi, dầm mưa nắng cũng chẳng phai dạng, giặt thế nào cũng không trổ. Sánh với các thứ vải bán nơi tiệm khác thì nó tốt hơn xa lắm. Chư quới khách trong Lục Tỉnh đều rõ biết.

Nay tôi lại rằng công làm cho hơn khi trước và lại bán giá rẻ hơn.

Tôi muốn cho hiệu tiệm tôi rạng danh, chẳng phải là lo cần lợi mà thôi.

Xin các quới khách chiếu cố mua thứ mà dùng thì mới rõ biết là sự thật.

Cũng có kẻ giả mạo hiệu vải của tôi nên tôi phải làm giấy niêm mà để trong vải này có hình con cá « kim ngư » màu xanh và lại có hình của tôi ấn hành, dặng chư quới khách xem tường mà khỏi lầm sự giả mạo.

VẠN XUÂN-LONG, kính.

Có Một Minh Nhà Nay có quyền

THAY MẶT CHO NHÀ ĐÚC SÚNG VÀ LÀM XE MÁY

TẠI THÀNH St-Étienne

Mà thôi

Hàng F. MICHEL, CAFFORT Successeur ở Đường SAIGON Catinat số 36

Có Bán SÚNG đủ thứ và đủ kiểu, BÌ, THUỐC, ĐẠN, XE-MÁY, ĐỒNG-HỒ và đồ NỮ-TRANG. Đồ đã tốt lại giá rẻ

Lục-Châu muốn mua vật chi thì xin đề thơ như vầy :

M. F. MICHEL, CAFFORT Successeur, 36, rue Catinat — SAIGON.

TRÌNH

CÙNG CHƯ-VỊ HÚT THUỐC DIỀU DẶNG TƯỜNG:

TABAC DU GLOBE — CIGARETTES DU GLOBE

(THUỐC GÓI CÀ-LÔP) (THUỐC ĐIẾU CÀ-LÔP)

Vị nào biết xài thuốc hút đều ưa dùng thứ thuốc CÀ-LÔP lắm vì : một là giá rẻ lắm, hai là mùi ngon.

Hàng thuốc CÀ-LÔP dùng nhiều tay bác-sĩ thạo nghề dọn thuốc mà chọn lựa những lá thuốc nhứt hảo hạng hơn hết mà làm ra.

Cách dọn thuốc kĩ càng như vậy thì mùi nó dịu ngọt, không ngọt cổ, chẳng phạt tì và lại làm cho miệng lưỡi được THƠM-THƠ, IM-MÁT. Bởi thuốc nầy tinh anh và tuyển soạn lắm nên mới được như vậy.

THUỐC GLOBE (Cà-lôp) nầy, vì tánh tinh hảo, thiệt là một VỊ-GIẾT-TRÙNG quí lạ, nó tảo trừ các con tề-vi trong miệng mình. Hễ dùng nó thường cũng như mình đề phòng các bịnh hoạn vậy.

Chuyên nầy chư-vị ưa dùng thuốc điếu đều hiểu rõ từ ngày THUỐC GLOBE (Cà-lôp) trăn qua Đông-dương đến nay đã hơn hai chục năm dư rồi.

HÃY HỎI MÀ MUA ĐÂU ĐÂU CŨNG CÓ :

THUỐC GÓI GLOBE

(Cà-lôp)

và

THUỐC ĐIẾU GLOBE

(Cà-lôp)

Phàm bán thuốc rời hay là thuốc vấn thì phải dùng giấy mà gói bao.

Vậy nếu những bao ấy mà huê dạng mắc tiền thì tự nhiên cái ruột trong phải là thứ rẻ đặng có thừa trừ cho vừa cái giá.

Thuốc ta đây bao rất đơn sơ, chẳng tốn mấy đồng, cho nên ta có thể mà chọn thứ thượng hạng.

Cách bao gói đơn sơ của ta đây làm cho ta bán đặng thuốc tốt chớ không phải bán giấy hay là bưu hình chi.

DENIS FRÈRES

Bordeaux, Saigon, Haiphong, Hanoi

ĐẠI DIỆN CÀ ĐÔNG-DƯƠNG

Le Directeur-Gérant : SCHNEIDER.

Saigon. — Imp. E. H. SCHNEIDER.

Certifié conforme au texte [illegible] à notre [illegible]
Saigon, le 4 Mars 1915

Số 367 (Số 8, Bộ mới) | NGÀY THỨ NĂM MỒNG 11 MARS 1915 | NĂM THỨ CHÍN

Lục Tỉnh Tân Văn

陸省新聞

MỖI TUẦN ĐĂNG BÁO NGÀY THỨ NĂM

Giá bán lẻ........................ 0$05 | Đổi nhản............. 0$20 (timbres)

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH

ĐÔNG-DƯƠNG VÀ CÁC THUỘC ĐỊA LANGSA

12 tháng.	6$00
6 tháng.	4 00
3 Tháng.	2 00

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH

CÁC NƯỚC NGOẠI-QUỐC

12 tháng. . . .	20 fr. 00

LỜI RAO CẦN KÍP

Lời cho chư-khán-quan rõ: Quán nhựt trình LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN không có can dự chi với nhà hàng LỤC-TỈNH-KHÁCH SẠN ở ngang nhà giấy xe lửa Mỹ-tho. Ai muốn viết thơ cho Bổn-quán LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN thì phải để cho phân minh như vầy :

LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN, Số 121, đường Boulevard Charner, SAIGON

PUBLICITÉ

ANNONCES LÉGALES ET JUDICIAIRES

Le centimètre de hauteur sur 0.065 de large. . . . . 1$50

Le décompte des lignes est calculé à raison de 8 au centimètre quel que soit le caractère employé.

BỐ-CÁO

Những lời rao về việc buôn bán, nếu gởi thơ đến Bổn-quán thì Bổn-quán sẽ gởi cho một cái bản để giá phân minh.

MỤC LỤC

1 — ÂU-CHÂU CHIẾN TRANH TÂN-VĂN.
2 — THỜI SỰ THỔNG THUẬT
Đông-dương tân Đại-thần Toàn-quyền. . . . . BỔN-QUÁN
3 — LỜI VẤN-ĐỀ VỀ XỨ ĐÔNG-DƯƠNG. THỌ-AN
4 — HƯỚNG TRUYỀN.
5 — ĐĂNG MỰC-PHẦN . . . PHẠM-DUY-TỐN
6 — PHÁP VĂN TẠP THÁI. . . . TRẦN-PHỤC-LỄ
7 — ĐỒNG-BÁO (*Đông-Dương — Âu-châu — Cực-Đông*).
8 — NHỰT QUỐC TRỢ CHIẾN LUẬN
9 — LUẬN VIỆC BUÔN BÁN . . . .
10 — CÔNG VĂN LƯỢC LỤC.

ÂU-CHÂU CHIẾN TRANH TÂN VĂN

(*Nouvelles de la Guerre*)

Communiqués

(TỪ NGÀY 3 ĐẾN 9 MARS 1915)

Bên đất Bí-lợi-thời, hai bên không dùng binh bộ, duy dùng binh thủy đánh nhau dữ tợn trong miền Nieuport và Ypres, ta tấn được một chút.

Bên Pháp-địa, hai bên đánh nhau lôi thôi trên mặt bắc, trừ ra chỗ Notre-dame de Lorette phía bắc miền Arras quân ta đánh vầy với Đức một trận làm cho nó vỡ chạy tản tác. Nhứt là trong tỉnh Champagne binh ta lại càng đánh mạnh bạo thêm nữa, cứ việc tấn riết trong miền Suain Perthes, tại đó quân ta chiếm được đường trận của Đức mà đứng một dọc 6 kilomết bề dài, và 1 kilomết bề thâm.

Bên tỉnh Argonne binh ta cũng đắc thắng.

Trong rạng núi Vosges, binh ta chiếm được một vài nơi trọng địa.

Bên miền Đông-phổ quân Đức dóng giữa sông Niémen và Vistule phải bị đánh thối về cho đến bờ cõi.

Trong quân Galicie và rạng núi Carpathes, hai bên tấn thối lưởng nan mà coi vọi Nga khá hơn.

Dưới biển, cuộc đánh thủy coi mạnh bạo hơn, tàu đồng minh qua được phá Dardanelles rồi, tàu Anh-Pháp đang bắn mấy đồn pháo-đài, gần mé biển những trại giặc ở cận mé biển Marmara và trong vịnh Saros, bắn trúng luôn. Chỗ thì bị phá hư, chỗ lại súng đồng nín thinh không thấy bắn lại, binh Thổ-nhỉ-kỳ chạy trốn, có lính lên bờ đánh phụ lực với súng đồng dưới tàu. Tàu Đồng-minh cũng đang bắn vào các đồn cửa Smyrne.

Ba chiếc tàu lặng của Đức bị đánh chìm trong biển Manche. Trong thuộc địa Angola của nước Bút-tu-ghê (tây-Phi-châu) người bút-tu-ghê đánh rạp đám Đức, giết nó chết bội-nhiều.

Thời Sự Tổng Thuật

(*Le Courrier de la Semaine*)

Đông-dương Tân Đại-thần Toàn-quyền

Mới đây Bổn-quán đã rao trước cho chư khán-quan hay rằng Chánh-phủ Cọng-hòa-dân-quốc Langsa đã chọn quan Toàn-quyền Đại-thần **Ernest Roume,** *nguyên làm Toàn-quyền thuộc-địa Tây-Phi-châu, đặng sang cai trị xứ Đông-dương. Vậy Ngài đã tháp-tùng tàu đò tại bến Marseille hôm 7 Février vừa rồi, nay Ngài đến Saigòn nhằm bữa 5 Mars: có chư viên quan chức sắc ở Saigòn và Lục-tỉnh tề tựu nơi Bến-thành ngang hình nguyên-soái* Rigault de Genouilly *mà nghinh tiếp Ngài cách trọng thể.*

Bổn-quán xin biên lại đây lý-lịch quan Đại-thần Toàn-quyền Roume cho chư công tường lãm.

Ông ROUME, *Ernest Nestor*, sanh tại thành *Marseille* ngày 12 tháng bảy năm 1850. Từ năm 20 tuổi đến năm 22, Ngài học ở trường *Polytechnique* (là trường chuyên tập các khoa-học của các viên công-bộ, khoáng-bộ và binh-bộ cần phải biết, ở tại kinh-thành *Paris*). Ngày 18 tháng 12 năm 1883, Ngài được cử làm Thính-giảng-viên hạng nhì tại Cơ-mật-viện (*Auditeur de 2e classe au Conseil d'Etat*). Năm 1885, làm Đổng-lý phủ Tham-tri Hộ-bộ. Ngày 29 tháng 12 năm 1887, thăng lên chức Thính-giảng viên hạng-nhứt. Sau được đi sứ nước Hoa-kỳ, đến năm 1891 về mẫu-quốc được thưởng-thọ Ngũ-đẳng Bắc-đẩu bội-tinh. Ngày 22 tháng 10 năm 1892, Ngài được cử làm Thâu-phát ủy-viên (maître des requêtes), được ít lâu lại sung chức Tổng-quản việc Ngoại-giao ở Công-thương bộ. Sau lại sang sứ Bỉ-lợi-thời, Hoa-lan và Anh-cát-lợi. Đi sứ về thì Ngài được cử làm Tổng-quản viện Quốc-chánh, cai-trị và thương-vụ về châu Á, châu Mỹ, châu Úc, đến ngày 9 tháng 3 năm 1895, lại được kiêm quản chức Thông-giám các xứ dùng làm chốn lưu-đồ kẻ phạm, tại Thuộc-địa bộ. Năm ấy Ngài được thăng Bắc-đẩu bội-tinh hạng-tư: rồi đến năm 1896, được cử làm Quốc-nghị đại-thần ở Cơ-mật-viện.

Ngày 31 tháng giêng năm 1902 Ngài sang làm Toàn-quyền Tây Phi-châu, thay thế cho quan Toàn-quyền *Ballay*, vì có bịnh. Nhờ tay thao-lược của Ngài mà đất thuộc-địa lớn ấy đã nên một nước rất cường-thạnh. Bởi công trạng ấy, quan Toàn-quyền *Roume* được thăng Bắc-đẩu bội-tinh hạng ba ngày 15 tháng 7 năm 1903.

Về sau Ngài về hưu-trí, được thưởng hàm Danh-dự Toàn-quyền đại-thần. Hồi nầy Ngài đương làm Quản-lý nhà Tây Phi-châu Ngân-hàng.

Từ khi Ngài về trí-sĩ, tuy không làm quan nhà-nước, nhưng Ngài thường vẫn giao-thiệp với bộ Thuộc-địa, phàm các việc lý-tài lớn, bộ vẫn phải đến hỏi người lịch-lãm ấy.

Quan Toàn-quyền *Roume* có tiếng là một người đại-tài, việc kinh-tế rất thông, việc chánh-trị không ai tẩy. Tánh thường ít nói, mà xử với người ta khiêm nhã lắm. Ngài rất cần-mẫn. Cả mục-đích cai-trị của Ngài tóm lại một câu: «*Trước hết vì người Pháp, việc gì cũng vì nước Đại-pháp.*»

Bổn-quán mới hay đặng rằng: quan Toàn quyền Roume *đã thăng lên* ĐỆ NHỊ ĐẲNG BẮC ĐẨU BỘI-TINH (Grand Officier de la Légion d'Honneur). *Nghĩa là từ khi Nhà-nước Đại-pháp bảo-hộ xứ Đông-dương ta đến giờ, quan Toàn-quyền nầy là cao tước nhứt trong các quan Toàn-quyền đã sang trọng-nhậm ở đây.*

Vậy là đủ biết cách Nhà-nước Đại-pháp trọng đãi nước An-nam ta lắm, và lấy việc cai-trị nước ta làm việc rất quan-hệ, cho nên Nhà-nước đã chọn một bực đại-thần cao tước nhứt trong hàng ngoại-giao có danh-tiếng của nước Đại-pháp.

Bổn-quán xin thay mặt cả dân An-nam mà kính mừng quan Toàn-quyền Roume *sang đáo nhậm xứ nầy. Dân ta dám tin cậy rằng Ngài sẽ cứ thi chánh-sách hay của quan Toàn-quyền* Sarraut *và của quan* Van Vollenhoven.

Chúng ta xin tiếp lời với quan nguyên Quyền Toàn-quyền đại-thần mà doan với quan Chúa-tể mới rằng quan dân nước ta sẽ khẳng-khẳng một lòng tùng phục Ngài và giúp đỡ Ngài trong việc mở mang xứ ta để mỗi ngày được nhờ ơn Bảo-hộ mà thêm thạnh-vượng, thêm sung-sướng, thêm văn-minh.

B. Q.

LỜI VẤN-ĐỀ VỀ XỨ ĐÔNG-DƯƠNG

(*La question de l'Indochine*)

Mới đây, ở bên Quí-quốc, có vài ông Đại-pháp xướng lên một lời-bàn nghe mà sửng-sốt, đem cổ-động trong mấy tờ báo Lang-sa, nói rằng: nên viện quân Nhựt-bổn sang Âu-châu, đặng trợ chiến với Đồng-minh, và rồi sau nầy sẽ lấy, hoặc một phần, hoặc cả xứ Đông-dương ta mà nhượng-giao cho Nhựt, để đền công giúp-đỡ ấy.

Tôi dòm thấy nhiều vị đồng-bang nghe luận đều đó, không hiểu cho rõ lẽ, đem học đi học lại với kẻ nọ người kia, e nhơn-tâm náo-động. Cho nên hôm nay tôi viết bài nầy, là có ý tỏ-phân minh-bạch với đồng-bang, đặng hiểu rằng: đó chỉ là ý-kiến riêng của một vài người, kỳ-thiệt Chánh-phủ và Dân-quốc Lang-sa không có khi nào để tai mà nghe đến những lời-bàn đó.

Nước Đại-pháp đã tổn biết bao nhiêu là công-phu tiền-của, phí biết bao nhiêu là mồ-hôi nước mắt, hao biết bao nhiêu là huyết-mạch tinh-thần, mới vun-quén gầy nên được một cõi Đông-dương tốt-đẹp nầy, tỉ như cây trồng đến ngày ăn trái. Lẽ nào nước Pháp đi chịu dọn cỗ sẵn để cho chúng hưởng, mà đem miếng đất Langsa ở bên cõi Á-tê-á nầy, cho ai vậy? Và lại bỏ Đông-dương, là bỏ cả lợi-quyền ở chốn Viễn-đông, là bỏ cả mối tranh đường thương-mãi với Chi-na!

Chẳng những vậy mà thôi, lại còn bọn đờn-em nhỏ-dại đây, xưa nay cứ thình lòng trông-cậy người đờn-anh khôn-ngoan dẫn đàng chỉ nẻo cho; em hằng ăn-ở với anh, giữ một niềm yêu-mến tin-phục luôn. Có lẽ nào đang đi nửa đàng, anh lại nỡ đem em ra mà bỏ giữa chợ hay sao? Còn tờ ước xưa, lời hứa trước, há rằng người Pháp lại có quên sao!

Từ khi dân nam xứ nầy đem thân ra ẩn-núp ở dưới bóng cờ tam-sắc, kể đã hơn nửa thế-kỷ nay, trong dạ lúc nào cũng là cảm cảnh ơn cao lượng cả bao-dung, lòng những mong có ngày sẽ nọi tới cõi văn-minh trông-ước bấy lâu. Vậy thì chẳng khi nào nước Đại-pháp nỡ phụ tấm lòng chung của dân năm xứ, mà coi chúng ta như là nắm rau mớ bèo, đem đi đổi bán cho người khác.

Không, người Pháp không phải vậy. Bởi đó cho nên nào các qui-quan ở bên thuộc-địa, nào các qui-quan ở bên mẫu-quốc, nghe nói việc ấy, tức-thì đã đem lòng trấn-biện, tỏ với Nhà-nước Langsa rằng: nhứt-định không phục những lời-bàn hoảng-hốt của mấy ông Tây đó. Ông Outrey, là đẳng thân-sĩ Nam-kỳ, hiện nay ở tại Paris, cũng đã đến ra mắt Đức Giám-quốc, đặng bày lời thiệt-hơn về việc đó. Thì Đức Giám-quốc có nói quyết rằng Chánh-phủ Lang-sa chẳng hề bao giờ nghĩ đến sự bỏ xứ Đông-dương và cuộc viện quân Nhựt-bổn.

Nay tôi xin trích-lục bức thơ của Ông Outrey gởi về cho Ông Ferrière, là chủ-nhơn báo-quán «LE COURRIER SAIGONNAIS» (*Tây-công Nhựt-báo*), đặng cho ai nầy đều coi mà vững dạ:

« Thơ trước, tôi có nói cho ông hay rằng: trong tuần-lễ nầy, tôi định ra-mắt Đức Giám-quốc, đặng trình thưa với Ngài về sự Đông-dương, và xin Ngài ban rõ cho tôi mấy lời, đặng tôi vững lòng yên dạ, mà đem nói lại cho ai nấy đều hay, kẻo nữa ở bên Đông-dương, có kẻ thấy những bài của Ông Pichon và của mấy ông hùng-biện cao-đàm trong đảng chánh-trị và đảng nhựt-trình, đã luận-bàn về sự viện quân Nhựt-bổn và các sự bởi đó xảy ra về sau nầy, mà đâm lòng lo-sợ chăng.

« Vậy hôm thứ tư, là ngày 13 janvier, tôi có được thừa-nhan Đức Giám-quốc Poincaré. Tôi đã thưa trình lâu giờ với Ngài về việc Đông-dương và tôi có nói: những bài luận của mấy ông nhựt-trình và mấy ông chánh-trị, bàn về sự viện Nhựt-bổn, lại có ý tỏ ra muốn đem Thuộc địa của ta mà bồi-thường cho Nhựt, thì sẽ làm cho trong nước Đại-pháp ở Á-đông, nhơn-tâm cảm-động.

« Đức Giám-quốc lại thuật lại những lời quả-quyết minh-bạch mà quan Tể-tướng, quan Ngoại-bộ Thượng thơ và quan Thuộc-địa-bộ Thượng-thơ đã nói về việc đó cho tôi nghe. Quả Chánh-phủ chẳng hề có lúc nào nghĩ đến việc bỏ xứ Đông-dương. Và lại, cũng không có bàn đến sự viện nước Nhựt-bổn qua trợ-chiến.

« Về việc ấy, thì ta nên nói lại, đặng cho ai nấy rõ biết rằng: nước ta không phải là nước *«coi ước-trương như tờ giấy bỏ»* và những lời kỳ-ước với vua An-nam cùng vua Cao-mên, thì nước Đại-pháp bao giờ cũng đinh-ninh tuân theo cẩn-thận. Ông phải đem lời nầy mà nói cho lớn tiếng lên rằng: Nước Lang-sa chẳng có lòng nào muốn bỏ cái trách nhiệm bảo-hộ những dân trung thành của xứ Đông-dương ta. Có khi một vài người nhút-nhát nghĩ ra ý-kiến trái-nghịch với lẽ ấy; nhưng mà Chánh-phủ và Dân-quốc thiệt chẳng có để tâm vào đó chút xíu nào.

« Tôi cùng bạn thiết là Trouillet với Rondet-Saint, và các ông bằng-bối trong bọn thân-sĩ chư thuộc-địa, bác-bẻ nhiều lời khẳng-khái, nghe như đã thấy kiến hiệu, bởi vì nay chẳng còn ai dám xưng-hô chán-chường rằng: nên bỏ Đông-dương mà nhượng-giao cho Nhựt-quốc.

« Và lại chính các ông đứng lên luận-bàn cuộc viện quân Nhựt-bổn qua trợ chiến, bây giờ cũng thôi không còn chí-khí quả-quyết như xưa nữa . . . »

Vậy thì chúng ta vững lòng chắc dạ, không còn lo-sợ gì cho vận-mạng nước ta nữa. Song-le tôi nghĩ đến câu nầy, thì tôi cũng dùng mình ghê xương: giả-như nước Đại-pháp mà bỏ ta thiệt, thì rồi đây ta hóa ra thể nào? Bởi vậy cho nên có những lúc như vầy, thì mới ngẫm-nghĩ mà mến thêm yêu thêm nước Pháp. Vì bằng ta rời nước Pháp ra một giây-phút, thì ta khôn-đờn ngay tức-thì.

THỌ-AN.

HƯỚNG TRUYỀN

(*Echos*)

Đức độc ác

Có tin ở thành Pétrograde báo rằng hồi quân Đức thất trận tại Lodz, thì chúng nó bắn nhà thương điên ở xa thành vài dặm đàng, bọn điên đứng cửa sổ dòm ra xem thấy dạng đoàn lũ đông đảng ở xa thì không hiểu chuyện chi. Chừng đạn trái phá rớt trúng nhà mới chạy hoảng trèo ra cửa sổ thoát nạn. Trái phá nổ làm bể vách bay nóc nhà, rồi lửa phát ngọn lên, đốt sống nhiều người trong đám điên. Quân mã-kị Nga liền chạy tới cứu cấp thì quân Đức thôi bắn nhà điên mà chạy trốn; quân mã-kị cứu được mấy tên còn sống đem về thành Lodz. Trong trận nầy quân Đức triệt hạ

nhà dòng Loutchitza lập ra đã 10 thế kỷ rồi ; chúng nó lấy lẽ rằng, mấy thầy dòng thông tin tức cho quân Nga.

Hai ông thầy dòng và một ông linh-mục bị giết,

. . .

Cũng trận Lodz, trong những linh Nga bị thương tích chở về Taganrogé có chú trai họ nên 14 tuổi được tiếng can đởm.

Số là hồi cậu linh nhỏ ấy đi do thám gần Varsovie lúc bãi chiến, va có gặp thầy của 1 tên lính tay đang cầm lá cờ linh ta liền giựt lấy lá cờ ấy mà vấn xung quanh mình rồi lấy áo ngoài mặt vô. Thình linh đến rọi của quân giặc rọi được tên lính ấy, thì quân giặc liền vây bắt đặng đem đi giam tù.

Nội trong đêm ấy, lính nhỏ thừa lúc quân canh ngủ mê mà bò ra khỏi nơi giam cầm, bò đi một đỗi gặp tên Đức giữ cờ nằm ngủ quên, đề cờ nằm một bên. Tên linh trai, bèn rút giao nhỏ cắt trọn lá cờ mà dông tuốt. Khi gần đến đường trận Nga, bên Đức rọi đèn bắn tên lính nhỏ ấy một viên đạn trúng ngang hông. Lính ấy cũng ráng lết về cho đến hang quân Nga giao lá cờ Đức cho quan tướng-quân. Quan trên liền ban thưởng cho khuê bài hiệu *la Croix de Saint-Georges*.

. . .

Đức Giáo-hoàng và Pháp-quốc

Báo Caire ấn hành rằng Đức Giáo-hoàng Benoit XV nài cách khẩn khái với Chánh-phủ Thổ-nhĩ-kỳ một lần sau hết dong cho các thầy dòng langsa bị cầm tại xứ Syrie được đi về bổn hương. Thì Chánh-phủ Thổ liền tha 228 thầy dòng, các người ấy quá giang tàu tại cửa Syracuse mà về xứ. Đức giáo-hoàng làm vậy tỏ ra cho chánh-phủ biết việc bổn phận của Đức giáo-hoàng làm sao trong giặc nầy, chánh-phủ Thổ cũng thả một vị giáo thọ bị cầm bên ấy đề cho chuộc tiền.

. . .

Ông Hoàng de Galles khi ra thăm quân linh ngoài chiến địa thì thường chinh tay ngài cầm máy. Bữa nọ xe ngài đụng xe chở đồ của người kia. Xe của ngài bị móp nặng, còn xe chở đồ chẳng phải nao.

Chú đánh xe chở đồ không rỏ danh tánh ông Hoàng bèn chưởi cho một giọt.

Ông Hoàng vẫn cũng hiểu các thứ câu chưởi ấy nên cười nôn ruột.

Nhờ có ông quan hầu nói lại cho va biết là ông Hoàng và đưa 1 đồng bạc thưởng va.

Đến sau khi thuật chuyện cho ai thì va thường nói :

— Thiệt, làm ông hoàng là xứng đáng, mà làm khán cơ thì coi bộ còn lôi thôi !

. . .

Cang đởm

Có một viên quan ba pháo-thủ mới làm đều can đởm mà đặc thưởng bài *La Croix*. Việc can đởm ấy làm cho quan lãnh-binh vui lòng gắn bài thưởng tức thì tại trận ; số là cơ pháo thủ đang bắn qua giặc đóng ở chặn giữa tỉnh Flandres và đồng nước lục Yser.

Trong giữa trận hề gắn bài thưởng thì chẳng lẽ dùng tới lễ nhạc cho đặng ; nghĩa là không có đánh trống, thồi kèn mừng, nếu có cũng không ai thèm nghe. Vậy quan lãnh binh tiềm tâm lập kế nầy : bảo cơ pháo thủ ấy thôi bắn súng và dạy đòi viên quan ba đến trước mặt. Hồi đó quan nầy lại nhà thương tam đặng xức thuốc cánh tay mới bị bịnh. Ông bươn bả chạy về, sắc diện còn ngẵn ngơ, quần áo rách lên then, lấm đầy những máu và bùn.

Khi ra mắt quan lãnh-binh thì quan nầy đưa gươm lên và giay mặt qua phía trí súng hô rằng : Khẩu súng thứ nhứt, hãy chập trời. Tức thì nghe một cái ầm, ai nấy nghe cũng đều hiểu ý tứ ; bắn súng mừng viên quan pháo-thủ thăng thưởng thay thế cho kèn trống đó. Ai nấy đều đứng lẳng lặng mà nhìn không dĩ đến súng bên Đức bắn qua ; đề lòng tai nghe như gió đem câu nầy đến nơi đây rằng :

Ở quan X..., Đức giám-quốc Cọng-hòa dân-quốc thưởng..... Ngũ-đẳng-bội-tinh.

Quan tướng liền rút bài *La croix* gắn cho quan ấy. Đoạn đưa gươm đánh hai cái nhẹ nhẹ trên vai, và ôm hôn quan ấy. Quan nầy sắc diện coi sững sốt, bộ cảm xúc lắm. Trong mình rung lập cập, cả đời mới lần nầy là lần thứ nhứt. Những kẻ đứng xung quanh động lòng rơi lụy cũng với quan ấy. Quan ba đang còn nắm tay giao mặt với quan tướng miệng thưa rằng : Tôi chưa đáng thưởng cách nầy... mà bây giờ tôi thề nguyền sẽ gia công ăn ở xứng đáng phần thưởng trọng.

Nói đoạn quan tướng bước lui ra vài bước lui ra vài bước bảo rằng : Khẩu súng thứ tư... hãy chập trời, ban thưởng rồi

Tức thì nghe nổ ầm ầm vang trời dậy đất. Rồi cứ xông trận đến cùng.

ĐẢNG MƯU-PHẢN
(*Les conspirateurs*)

Kỳ báo trước đem tin ở Bắc-kỳ có bọn ngụy văn-bằng đã bị Chánh-phủ bắt mà trị tội.

Vậy kẻ háo việc dấy-loạn chưa chịu ở yên, còn mê-man về sự làm phản mà khuấy rối nước nhà mãi hay sao?

Song-le con lươn cựa-quậy lắm, chẳng qua lạ làm thêm trầy da mà thôi, chớ Nhà-nước đã thấu hết gan-ruột, đã phòng-bị cẩn thận mà ngăn-ngừa tự trước lâu rồi, cho nên đảng mưu-phản, nhứt cử nhứt động, dẫu cho cơ-quan bí-mật thế nào, rốt lại cũng phải vỡ-lở.

Xét căn-nguyên việc nầy, lại cũng tại bọn ở ngoài đem cái mồi phú quí công-danh, nhử đám ngu-si đặng mà dắc họ vô trong bụi rậm.

Lạ thiệt ! Làm sao bây giờ mà hỡi còn có người mê-đắm bọn xuất-dương chớ ?

Nghĩ thử coi : Trong mười năm nay, việc bọn ấy làm, nào có cái chi là công hiệu ? Hay là chỉ làm hại người tốn của, cho thiên-hạ ai-oán, cho người ta thêm đau-xót mà thôi !

Nay đeo mặt-nạ giả văn-minh, mai phao tiếng hư-danh quang-phục, đặng lừa-dối kẻ thiệt-thà, xui giục người ngu-dại. Chớ công-nghiệp Mã-chí-ni (*Mazzini*), Hoa-thạnh-đốn (*Washington*), dầu đến thứ mấy cậu hoang-đàng, chẳng hiểu tình trong thế ngoài ra làm sao cả, chỉ chủ một việc phỉnh-dối người ta đặng mà lấy tiền, xui-khiến kẻ khác làm sự vô-lý.

Nay sự bí-mật của bọn ấy đã phát-lộ ra rồi, lòng Tư-mã-ý, người qua đường cũng rõ đặng tim đen. Bởi vậy cho nên phàm người trong nước, ai có tâm huyết, có tư-tưởng, có kiến-thức, đã ngó thấy cái gương trước mắt như vậy, thì cũng ngán, chẳng muốn dại chi mà mắc mưu những kẻ chỉ biết lấy tiền-bạc làm mục-đích và lấy sự phá-hoại làm đều hi-vọng.

Duy còn đám hạ-lưu xã-hội kia, tánh hay khờ-dại, thấy ai bảo làm sao cũng a-dua làm vậy. Cho nên còn có nhiều người phải chết oan vì một tay các ông yêu-nước giả ấy. Than ôi ! tránh sao cho khỏi đặng ? Bởi vậy coi việc vừa rồi, rặt-ròng là những bồi-bếp cùng lính-tráng cả.

Lại nghĩ như các việc bọn cách-mạng gây ra năm xưa tại Hà-nội : xong việc bỏ thuốc-độc ở trong thành, kế tới việc ném trái-phá ở Hanoi-Hôtel. Có phải rằng chỉ dùng toàn những cách đê-mạt, đem những khí giới hèn-mọn mà giết người ta, bất cứ là kẻ thân người thù, kẻ thiện người ác. Làm cho đến nỗi nước nhà phải bối-rối, nhơn dân phải lo sợ, đồng bào bị án tử, hoặc bị đi đày, không biết chừng nào mà kể ! Thảm thiết cho ! thịt nát xương tan ! Cha con khốn-đốn, vợ chồng lìa nhau !

Nay ở đâu lại xuất-hiện ra việc làm trái-phá đoạn rồi tiếp ngay đến việc văn-bằng dấy ngụy nầy, làm chết oan thêm mất vài ba-mươi nhơn-mạng nữa. Nghĩ mà oán cho những kẻ hay hám đồ máu con-người, làm hại biết bao nhiêu sanh-linh, mà chẳng được ích gì cho ai cả.

Ví-dầu bọn ấy có quang-phục được nước lại nữa, thì phỏng cái nước ấy còn có ra gì hay không chớ ?

Thôi, mà cũng may thay : chuyến nầy dân lương-thiện là phần nhiều trong nước, không có ai phải tai bay vạ gởi vì bọn ấy.

Rồi đây, trong nước thì dân ta chê-ghét, ở ngoài thì người ta khi-thị, Chánh-phủ lại ra tay nã-tróc trừ cho tuyệt nọc mới thôi ; vậy chẳng bao lâu đảng ấy sẽ chỉ còn một phương ẩn-lánh vào trong xó tối đặng khuất mặt khuất mày đi cho rảnh. Mà ta thì cứ yên lòng vững dạ, kẻ có tiền lo-liệu buôn-bán, kẻ có trí ráng-sức học-hành, xúm-xít nhau nương-náu dưới bóng cờ bảo-hộ, đặng cho Nhà-nước đành lòng mà khai-hóa dân ta, cho ta được văn-minh tấn-bộ.

Nay mai nước Lang-sa thắng quân giặc Đức rồi, thì ắt đem những lời hứa ra mà thi-hành, cho ta được hưởng cái hạnh-phước hòa-bình, mà đồng-hóa như người Âu vậy.

Ấy, ta hãy đợi đó mà coi :

Trắng vàng lộn một giống-nòi,
Tình Nam nghĩa Pháp còn dài về sau !

PHẠM-DUY-TỐN.

PHÁP-VĂN-TẠP-THÁI
(*Morceaux choisis*)

Le papillon et le lis

« Admirez l'azur de mes ailes »,
Disait au lis majestueux
Un papillon présomptueux ;
« Vit-on jamais couleurs plus vives
et plus belles ? »
Le lis lui répondit : « Insulte vil et fier,
« D'où te vient cet orgueil étrange ?
« As-tu donc oublié qu'hier,
« Obscur, tu rampais dans la fange ? »

Con bươm bướm với cây bông huệ

Bướm kêu bông huệ bảo rằng :
Hãy xem sắc cánh tốt bằng trời xanh ;
Huệ rằng loài khốn vô danh,
Sao mầy lại dám khoe mình với tao.
Mầy quên gốc rể may sao,
Là sâu hèn hạ dựa rào bò quanh !
Nầy mầy chớ học làm lanh ;
Khi chưa hóa bướm hôi tanh ai màng ;
Ở đời nhiều kẻ vô doan,
Lúc giàu quên thuở bùn than cơ hàn ?

La fumée et la flamme

La fumé à la flamme adressait ce discours :
« Ma mère, par quelle aventure,
« Tenant l'être de vous, suis-je toujours obscure,
« Tandis que vous brillez toujours ? »
« Cette aventure n'est pas neuve,
« Ma fille ; et vous êtes la preuve,
« Lui dit la flamme, qu'ici-bas
« On ne brille en effet que de son propre lustre,
« Aux enfants il ne suffit pas
« D'être sorti d'un père illustre »

Ngọn lửa với ngọn khói

Khói than cùng ngọn lửa rằng :
Cớ sao con chẳng sáng bằng mẹ ôi ?
Mẹ thì sáng tỏ vô hồi,
Còn con tối mịt nghĩ thôi cũng kỳ.
Lửa rằng : đều ấy lạ chi,
Sáng không thì cũng bởi nỉ tại mình.
Có học hỏi mới thông minh,
Thứ đồ làm biếng chúng khinh ai màng.
Chẳng cần cậy tiến dòng sang,
Nếu mà ngu muội họ càng ngạo khi;
Làm trai chí cả nam nhi,
Phải ra công học mới thì nên danh.

TRẦN-PHỤC-LỄ.

THÔNG BÁO
(*Informations*)

ĐÔNG-DƯƠNG
Indochine française

Giá bạc (*Taux de la piastre*)

Fevrier	5 fr.	6 fr.	7 fr.	8 fr.	9 fr.	10 fr.	11 fr.
Hảng bạc Đông-Dương.					2 30	2.30	2 30
Hảng Hồngkong Shanghai.					2 30	2 30	2.30
Hảng Chartered Bank					2.30	2.30	2.30
Kho Nhà-nước.	2.30	2.30	2 30	2 30	2.39	2 30	2 30

Giá lúa mới (trả bao lại) 2$50 tới 2$55

Nam-Kỳ

Quan Toàn quyền mới. — Cả châu-thành Saigòn đều chưng dọn nguy nga đẹp đẻ đặng rước quan Toàn-quyền mới, trên bờ dưới thủy thấy đều treo cờ xí giăng giăng.

Quan phó Toàn-quyền Van Vollenhoven, ông Fousset, và quan Nguyên-soái Gourbeil đi tàu Chaloupe hôm ngày mùng 4 Mars trước ra vũng tàu đón rước quan Toàn-quyền đi tàu hiệu *Polynésien*.

Quan Toàn-quyền đến Saigòn sớm mai ngày thứ sáu mùng 5 Mars. Chư quan chức sắc Nam-kỳ tề tựu nghinh tiếp ngài lên bờ ngang một hình đúng 8 giờ ban mai ngày ấy,

Qua bữa sau thì quan Toàn-quyền xuống tàu đi ra Bắc-thành.

. . .

Một người annam ra chiến địa. — Có ông tây kia về chánh quốc trước ngày xảy việc chinh chiến, lại đem người bồi bếp theo cùng. Lúc vừa tới pháp-địa gặp buổi Chánh-phủ ra chỉ dụ động binh mà trừ Đức-tặc xâm lăng bờ cõi, thì người tây vào tùng chinh.

Người bồi-bếp annam muốn dõi theo gương thầy mình, bèn xin với quan trên theo nhập cơ. Song quan trên bát đơn,

Nhưng chẳng ngã lòng, va cứ bền vững kêu nài cho đặng thì sau hết quan trên nhậm lời người ấy nhập vào cơ. Đó người Nam-kỳ ta cũng thông phần với quân lính pháp, cũng có lẽ giết được vài thằng giặc chẳng không đâu.

. . .

Mỹ-tho. — *Việc đáng khen.* — Bổn-quán mới được tin ông Liêm là học-sanh bên qui-quốc mới hồi hương, có sắm một máy xay lúa cho đặng giành mối lợi với ngoại-bang. Việc nầy xưa nay trong người annam chưa có ai xướng ra mà làm được, cứ để cho người ta hùn nhau hốt tiền về mối công nghệ

Nay có người bổn-quốc ra mặt tranh với china như vậy thì đáng khen ông Liêm về việc lập máy xay nầy.

Nghe nói quan chủ tỉnh có ban khen cuộc đồ sộ của ông Liêm gầy ra đó.

Bổn-quán xin tiếp lời với quan chủ tỉnh mà chúc cầu cho việc ông Liêm gầy nên được thành tựu và bền bỉ-lâu dài.

. . .

Bến-tre. — *Thăng-quan.* — Ông Nguyễn-tác-Vạng là một vị đồng hạng về tổng Minh-huệ, nhơn dịp thăng chức chánh tổng có bài đại-yến mừng trọng thể.

Bổn-quán mừng chúc ông đôi chữ bình an, được trên yêu dưới mến-phục luôn.

Trung-Kỳ

Huế. — *Tết annam.* — Xưa nay chưa từng thấy người annam tại Huế ăn tết cách yên tịnh như lần nầy. Các nơi cũng bãi công việc làm ăn, trong nhà còn cúng tế ông bà theo tục lệ, song ngoài đường coi như là ngày thường. Người bổn-quốc ít đi viếng thăm nhau, ít đốt pháo lắm, cả ngày nghe vẳn vẳn vài tiếng vậy thôi.

Trong triều vua, các quan ra mắt Đức Duy-tân cũng trọng thể, tôi trung thần vua một nước yêu nhau mến nhau, rồi lại làm ít lễ nhạc tỏ lòng yêu nước Pháp, bớt những lễ nhạc theo lệ annam vô ích.

Hằng năm hễ đến chánh ngày nguyên-đán thì súng đồng nhà nước bắn 101 tiếng, năm nay bắn 5, 6 tiếng chào quan Thống-sứ mà thôi.

Ấy là Hội đồng lục-bộ định bớt việc trọng thể mà giục dân thêm lòng trung thần, và biết ơn với Đại-pháp trong cơn con cái ra mà binh vực nhơn quyền cũng sự tự do.

Dân chúng thấy định-thần làm gương tốt nầy đang thì giặc giã thì cảm xúc, thêm mến yêu Đại-pháp

Đức Hoàng-đế Duy-tân trong khi đáp từ cho quan Thống-sứ đến viếng ngài có nói mấy lời cảm ơn quan Thống-sứ và khen ngợi quan Thống-sứ có công lo cho nhà nước Nam trong hai năm nay được thái bình thạnh vượng. Đức-hoàng-đế tỏ lòng yêu mến Pháp quốc tận tình, và chúc cầu cho Đại-pháp thắng trận, ngài xin quan Thống sứ thay mặt gởi lời cảm ơn Đức-giám-quốc và quan Thuộc-địa bộ thượng vì mấy lời nhì Thượng quang chúc ngài năm mới.

Bắc-Kỳ

Tòa đại-hình. — Tòa Đại-hình lên án tử cho tên Nhung ; lại xử tử khiếm diện cho tên Nhung, khác với một người khách bị mắc tội liên cang trong đám nhơn mạng giết thầy đội kia ngày 23 février 1913. Ba đứa ấy cũng đã toan giết ông Fuma là chủ thầy đội, giết chưa được mà đánh đồ máu có 4 vít nặng, rồi giựt 150 đồng bạc, và đồ nữ trang của vợ ông ấy.

. . .

Tòa binh-quân. — Tòa binh-quân nhóm tại Yên-bái hôm 1 tháng Mars nầy đặng xử tội quân Mán dấy ngụy trong tỉnh Yên-bái. Tội nặng hơn hết là tội xông vào đánh tỉnh Bao-hà ; Khuyên-chan, đánh cơ linh tập giết một thầy đội và một người.

Những kẻ liên can thì nhiều.

Các quan thầy kiện đang cãi, Tòa chưa kết án.

ÂU-CHÂU (Europe)

Pháp-quốc (*France*)

Ai tin. — Quan Thừa-tướng René Viviani mới được tin chắc chắn về người con thứ hai đã tử chiến hôm ngày 22 août trong trận Cussigny (Meurthe-et-Moselle). Nguyên công-tử nầy thuộc cơ 131, tuần linh đi đánh hào lũy Đức ở tại bờ cõi.

Đức-quốc (*Allemagne*)

Thiếu bánh. — Hội-đồng thành-phố Berlin định cho mỗi người dân trong thành khi mua bánh phải mua 2 kilos không nên mua trội.

Các nhà báo và ngoài dân bất bình, trách rằng hồi còn của ăn chơi lở chẳng toan liệu trước, nay nhằm lúc cơ hàn thì lại bày thêm sự khó cho dân chúng.

Nước Huê-kỳ và Anh-quốc
(*Les Etats-Unis et l'Angleterre*)

Báo Times ấn hành một bức thơ của Đức Giám-quốc Huê-kỳ gởi cho chánh-phủ Anh mà trách móc vì lấy lẽ chở đồ lậu cho nước nghịch mà sai tàu chiếc Anh chặn bắt các tàu buôn Huê kỳ đang chở hàng hóa cho các nước vô can.

Nghĩ lại thì các nước Đồng-minh đã có hiềm kẻ nghịch mà nay lại có nước Huê-kỳ là một liệt-cường có binh-thủy mạnh mẽ bất bình với, thì cơ hội lại càng hiểm nguy to.

Nhưng mà trong tờ ấy Đức Giám quốc Huê-kỳ dùng lời tao nhã chớ chang nói lời chi chích-mích.

Số là quân Đức cần dùng các thứ lúa đặng làm bánh và đồ ăn, cần dùng đồng thau đặng làm khí giới. Mà tàu Anh hễ gặp những tàu buôn Huê-kỳ chở hai món đồ ấy thì bắt liền lấy lẽ rằng tuy là nói chở cho nước vô can ; kỳ thiệt là chở cho Đức-quốc. Anh quốc lấy lẽ nầy làm bằng cớ, là tàu Huê-kỳ chở món ấy vào nước Danemark, xứ Suède và xứ I-đại-lợi bằng hai bằng ba xứ khác. Các hãng buôn Huê-kỳ lại nài các nước đánh giặc trưng ra chứng cớ rõ ràng tàu Huê kỳ chở đồ cho nước nghịch, thì đều ấy khó mà làm chứng lắm. Nếu bắt buộc vô cớ thì e làm hại đường thương mãi và việc kinh tế cách vô ích chăng.

Nhiều người dân Đức, dân Ái-nhĩ-lăng (Irlandais) ở tại Huê-kỳ không ưa nước Anh và thuận với Đức-quốc. Nhưng vậy phần đông hơn trong người Huê-kỳ nghe nói việc tàn-nhẫn của Đức thì ghét và chịu theo phe Đồng-minh, cho nên có lẽ trông việc bất bình nầy sẽ tan mất.

. . .

Anh-quốc đáp từ cho chánh-phủ Huê-kỳ. — Chánh-phủ Anh ưng chịu rằng các nước đánh giặc có phép can dự vào cuộc thương mãi của các nước vô can, có ý giữ gìn lợi quyền cho nước nhà. Vậy Chánh-phủ Anh đáp rằng nước Huê-kỳ hiểu sai trong việc Anh-quốc can dự vào việc buôn bán của Huê-kỳ.

Cho đặng làm chứng lời quả quyết ấy thì Chánh-phủ Anh trong thơ đáp từ có trưng ra lẽ nầy rằng : những hàng hóa bên thành New-York chở đến nước I-đại-lợi, nước Suède, nước Norvège và Danemark trong tháng Novembre vừa rồi thì lại bội nhiều hơn năm 1913.

Lẽ thứ nhì, việc giặc ngày nay có can dự quan hệ đến một hai mối công-nghệ kia lắm, như lò làm bông. Vẫn hồi trước ba nước Pháp, Anh, Đức mua bông nhiều, mà nay lại bớt mua đi rồi.

Còn về sự bắt tàu chở đồng than của Huê-kỳ thì Chánh-phủ Anh trả lời rằng, tàu Huê-kỳ năm nay đã chở món ấy qua Âu-châu nhiều hơn trước bội phần.

Những đồ hàng-bông thì Chánh-phủ Anh chịu rằng hễ thứ nào không có nghi là sẽ đem bán cho bên nghịch thì không bắt buộc làm chi. Song Chánh-phủ Anh không dám hứa chắc về việc nầy. Một xin dặc những tàu chở đồ ấy vào cửa nào đó mà xét kỹ cang.

Chánh-phủ Anh nhắc lại cho Chánh-phủ Huê-kỳ rõ việc hiểm nguy lại càng to vì thấy những tàu ấy hay chở lương nhiều cho mấy nước ở kế cận nước nghịch. Bởi vậy, vì muốn giữ quyền lợi nước nhà cho vững chắc, thì Anh-quốc ra sức bắt hết các tàu chở hàng-hóa cho kẻ nghịch bất luận là chở cho nước vô can cũng đều bị bắt.

Chánh phủ Anh cũng trưng ra nhiều tàu chở đồ lậu đã bị bắt và giao cho Tòa-án xử. Trong thơ đáp từ, Chánh-phủ Anh có nhắc lại cho Chánh-phủ Huê-kỳ rõ Anh-quốc không chịu xuất cảng cao-su qua xứ Huê-kỳ vì chắc bên Huê-kỳ sẽ đem bán lại cho các nước nghịch.

Những lời nói trong thơ đáp từ đều là tao nhã không chi chích mích, lại mỗi khi trưng ra lỗi của Huê-kỳ thì có tiếp lời khuyên thiện nghe êm tai luôn.

Anh-quốc (*Angleterre*)

Nước dưng. — Xung quanh kinh đô Londres, trời mưa luôn và lớn lắm, nước dưới sông dưng lên ngập hết đồng ruộng.

Trong xứ Tarmises thượng, nước dưng lên cao đến từng lầu thứ nhì. Ngoài đàng nước chảy thành sông, phải dùng ghe hoặc đi xuồng mà đem đồ ăn cho người ta, năm nay nước lục to hơn năm 1904.

Nhà thờ chánh Salisleury cũng bị ngập, những nhà cửa không thấy nóc, ai nấy đều lo sợ cho nhà cửa sập đổ, bằng trời không dứt mưa, ắt không khỏi hại.

La-mã (*Rome*)

Vua Nhựt và Giáo-hoàng Benoit XV. — Báo *Observatore Romano* ấn hành nguyên tờ điển tín của Hoàng-đế Nhựt đáp từ cho Đức Giáo-hoàng về việc đổi tù giặc như sẽ nói sau nầy. Số là hôm trước Đức Giáo-hoàng gởi châu tri cho các vua mấy nước đánh giặc xin nài đổi cho nhau những quân phù-lỗ bị bên giặc bắt có mang trương binh không thế đánh giặc nữa.

Vậy đức vua Anh mỹ hiệu là Georges V đáp từ cho Đức Giáo-hoàng mấy lời tỏ ý ưng thuận và biết ơn lắm. Về phần Hoàng-đế Nhựt cũng gởi điển tín như vậy :

« Trẫm nay cũng sẵn lòng thông phần lòng lân ái của Đức Giáo-hoàng, nên vội vả đáp từ cho Đức Giáo-hoàng, được hay; trẫm cũng ước ao cho giảm bớt phần khốn khó của quân linh đánh giặc như ý Đức Giáo-hoàng.

« Lại nhơn dịp ngày nguyên đán, trẫm gởi lời trình cho Đức Giáo-hoàng hay : nay không còn một người lính Nhựt-bổn nào bị giam cầm ở nước nghịch. Bởi ấy trẫm cũng lo trong đãi các phủ-lỗ bị giam bên nước trẫm cách tử tế không để cho phải buồn rầu việc chi như trước.

Công nghiệp Đức Giáo-hoàng. — Nhờ ơn Đức Giáo-hoàng trợ giúp thì nay tính được 1 triệu rưỡi quân phủ lỗ bị giam trong các nước đánh giặc được hồi cố hương.

I-pha-nho (*Espagne*)

Thủy lục. — Nước sông Tage dưng lên tại miền Aranguez. Những đền đài của vua bị ngập. Sông Guadalquivir và Segura cứ dưng lên mãi, nhiều nơi khác cũng bị nước lục. Nhiều nhà hư sập, có 2 mạng tử, và 3 người bị thương-tích.

Mỏ Cindal Real bị nước ngập, 400 thợ đào mỏ phải dẹp đồ khí cụ mà nghỉ.

Áo-quốc (*Autriche*)

Hoàng-đế Áo François-Josept sẽ phái một viên quan võ theo hầu vua Thổ-nhĩ-kỳ, vua Thổ cũng sẽ phái một viên quan võ Thổ đến hầu Hoàng-đế Áo.

Batư (*Perse*)

Quân Thổ-nhĩ-Kỳ xâm lăng bờ cõi Batư. — Ở thành Petrograde cho hay tin rằng tiền đạo Thổ-nhĩ-Kỳ xâm lăng xứ Tabriz là một đại thành trong địa phận nước Batư xa bờ cõi Thổ-nhĩ-Kỳ 200 ngàn thước, cũng là kinh-đô tỉnh Azerbaidjan mà Chánh-phủ Thổ đã muốn sáp nhập lâu năm trước. Vẫn tỉnh nầy không có binh lính bao nhiêu, cho nên ra xung yếu, quân Thổ đến đánh thình lình chớ không hạ chiến thơ trước.

Chánh-phủ Ba-tư bèn trách Chánh phủ Thổ vì để quân lính nước ấy xâm lăng bờ cõi Batư. Chánh-phủ Batư lại phái một vị Hoàng-tử vào triều Nga mà xin cứu giúp. Nhơn trong năm 1907 nước Anh và Nga có ký tờ hứa ước nhận cho Nga bảo hộ một phần xứ Tabriz.

Kế đó có tin giây thép nói ông Soudja oud Daouly cựu tổng-trấn tỉnh Azerbaidjan mới đến tại Tiflis thuật chuyện Thổ-nhĩ-Kỳ làm ngang cho nhà báo kia rõ.

Rồi ông chiêu được 3 ngàn người kéo ra mai phục ngoài ranh quyết đánh thù tử. Còn ngài có 400 lính ngự-lâm giỏi nhứt theo hộ-vệ. Hai bên đánh nhau 10 giờ đồng hồ. Quân Batư thất trận, còn sót lại không bao nhiêu, nên quân Thổ cứ nhập vào xứ dễ như trở tay, quân lính thì cướp phá dân thành không còn để lại món gì hết.

Nước Batư gởi tờ tối hậu cho Thổ-nhỉ-Kỳ. — Quan sứ-thần Ba-tư tại thành Rome khai rằng : từ khi Nga hạ chiến thơ cho Thổ-nhĩ-Kỳ thì nước Batư xin ở trung-lập. Song Thổ-nhĩ-Kỳ làm ngang không giữ trung-lập của Batư mà để quân Thổ xâm lăng bờ cõi, làm cho hai bên đánh nhau đổ máu chết thiên hạ nơi ranh Batư.

Vậy Chánh-phủ Batư xin quan sứ-thần Thổ tại kinh-đô Téhéran nài với Chánh-phủ Thổ-nhĩ-Kỳ rút binh về. Song vô ích, thì Chánh-phủ Batư phải gởi tờ tối-hậu (lời nài sau rốt) mà chưa thấy Chánh-phủ Thổ đáp từ thể nào.

Thổ-nhĩ-kỳ (*Turquie*)

Thiếu bạc. — Chánh-phủ Thổ-nhĩ-kỳ xin Thượng và Hạ nghị viện nhóm hội-đồng đặng bỏ thăm vay 10 triệu bạc.

— Chánh-phủ Thổ-nhĩ-kỳ có tiếp được một thùng ống hình để hát bóng diễn lại mấy trận mạc của Đức đánh với kẻ nghịch. Những ống ấy sẽ dùng mà hát bóng cho dân thành Constantinople coi chơi cho tiêu khiển.

Bulgarie và Roumanie

Có tin giây thép ở thành Bucarest báo về cho sở-quán *Times* hay rằng, ít bữa nữa vua nước Bulgarie và nước Roumanie sẽ ra mắt nhau nơi bờ cõi nước Roumanie, và có các quan sứ thần hai nước theo hầu.

— Chánh-phủ Roumanie tư tờ cho chánh-phủ Bulgarie hay nước mình chiêu binh mãi mã thì không phải là có ý làm giặc với Bulgarie-quốc.

Canada

Có tin tại Ottawa nói chánh-phủ Canada đang chiêu binh một lần thứ ba nữa ; tại thành Montréal chiêu được 1 đạo binh bộ và 1 cơ binh pháo thủ.

CỰC-ĐÔNG (Extrême-Orient)

Trung-quốc (*Chine*)

Một tên Đức thoát nạn — Báo Daily-News ấn hành rằng : Con ông quan Tổng-trấn Meyer-Waldeck, bữa Nhựt hạ Thanh-đảo, lên máy bay mà ra khỏi địa phận, hạ địa tại Bắc-kinh, người Tàu bắt giam lại thì va thoát ngục, quá giang tàu đò đi ngã Huê-kỳ mà về Đức-quốc, có đem theo nhiều giấy tờ trọng hệ.

Chánh-phủ Nhựt đang tra hạch nguyên do vụ nầy.

Nhựt-quốc (*Japon*)

Súng mới. — Nhựt-bổn mới bày thêm nhiều kiểu súng để vây thành, có súng hiệu *Otaga* quân Nhựt-bổn tính để qua tháng Mars nầy thì nghiệm súng ấy trong cơn vây Thanh-đảo. Song vì cuộc vây không bao lâu, nên sẽ dùng mấy đồn củ vô vùng tại Thanh-đảo mà thí nghiệm.

Phố-mới (*Singapore*)

Chánh-phủ Anh truyền tin — Quan Lãnh-sự Anh tại Saigon gởi cho Chánh-phủ Nam-kỳ một lá giây thép của Chánh-phủ Anh nói như vầy :

« Nhơn vì có việc tranh chức phận xảy ra trong dịp một đội người thăng quan tấn tước, thì một lũ quân thuộc cơ binh bộ thứ 5 người Ấn-độ đóng tại Phố-mới không tuân theo quân-linh nữa. Bởi ấy mà nổi lên việc giấy loạn.

« Quân linh sở-tại đã hiệp với tàu chiến Anh và đồng minh như là tàu Nhựt-bổn, tàu Langsa mà dẹp yên được đám ấy rồi.

« Các sự-vật không có bị hư hại gì hết.

« *Những kẻ bị giết :*

« 6 quan võ, 14 người lính Anh, 14 người ngoại dân.

« *Bị thương tích :*

« 9 người lính Anh.

« Có một ít tên ngụy bị giết, phần đông bị bắt hạ ngục. »

LUẬN VIỆC BUÔN BÁN
CÁCH LẬP HÙN BUÔN CHUNG

(*Des sociétés commerciales*)

Ngày nay người annam ta phần nhiều đã ham mộ việc buôn bán, đã hiểu sự hiệp-cổ là có ích, có kẻ lại biết nghĩ cao xa rằng nay bên Âu-châu có giặc, quân Đồng-minh đánh với Đức tặc, nếu Đồng minh trị được Đức là một nước phá hại văn-minh, thì sự sanh nhai trong hoàn cầu có lẽ đổi ra khác hơn xưa, dân annam ta nhơn cơ hội ấy sẽ được dự một phần quyền lợi hơn trước ; ai khôn ngoan biết tiên liệu thì ấy là dành lấy mối đại lợi về sau.

Tiếng nói *về sau nầy* mà không phải là xa, ta đã dòm thấy trước mắt kia rồi.

Mới đây biết bao nhiêu việc lớn đến tay và Nhà-nước lại rộng ơn cho người annam ta dự phần tranh-cạnh, song chẳng mấy người làm nổi, vì trong những việc đó vốn liếng phải nhiều, không mấy người một mình mà làm đủ. Mà nào đã hết việc đâu, nay mai cũng còn có vô số những mối đại-lợi đến trước mắt cho ta, nếu đồng-bào mình không tính từ giờ, có lẽ bỏ mất cái cơ-hội làm giàu có cho nhiều người, lại thêm thạnh vượng cho nước.

Buôn bán to thời bây giờ, nếu không hiệp-cổ thì không được, mà buôn bán với Nhà nước, với người Đại-pháp thì phải hiệp-cổ theo lối Đại-pháp.

Sự tin nhau bằng miệng như các nhà buôn annam ta xưa nay, cũng là một cách tiện, lại lộ ra rằng người mình có bụng tin nhau, nhưng chỉ tiện trong việc nhỏ mọn mà thôi, không tiện được trong việc to lớn và lâu dài.

Phàm hễ là buôn bán, thì phải có tranh cạnh, hễ tới sự tranh cạnh, thì việc chi cũng phải tranh cạnh, người ta hội sức với nhau là gây lấy thế lớn để tranh với người tranh-cạnh khác ; nhưng trong bọn người đồng-lợi hiệp nhau, thì cũng phải có nghĩa tranh-cạnh với nhau. Lập hội buôn chung chẳng qua là định trước với nhau cách tranh-cạnh chung, và giữ cho nhau những mối tranh-cạnh riêng. Nếu không chịu thì không sao mà lập được nổi hội-buôn. Người Annam ta chưa lập được nổi hội-buôn nào lớn, cũng vì lúc rủ nhau chung vốn, cứ yên trí rằng cũng là người thật thà với nhau cả, cứ lấy lòng mà xử với nhau chớ không tin gì ở tờ chữ giao-ước. Người Tây lập được nhiều hội buôn, nhiều công-ti lớn, cũng vì khi rủ nhau chung phần, dẫu đã biết nhau là người thật thà tử tế, nhưng cũng dự nghĩ trước rằng : Hễ trao lời ước với nhau, thì không được kể lòng tin cậy nhau nữa, chỉ biết tờ chữ mà thôi. Tờ chữ mực chắc hơn lòng người, vì tờ chữ ấn định mà lòng người hay thay đổi, cho nên việc hiệp lực buôn bán phải cứ ở tờ chữ mà không cứ sự tin lòng người. Vả chung phần buôn bán là một việc rủ nhau đi tranh lợi, chớ không phải là một việc kết nghĩa anh em. Lời đã xuống giấy phải như đinh đóng vào cột, cứ đó mà làm, không còn tây vị nhau đều gì cả, không ai xử hiếp với ai được nữa. Nếu không vậy không có cách nào làm nổi việc lớn lao.

Lập hội buôn theo luật Đại pháp có ba cách chánh.

I° Một là cách Hiệp-danh công-ty *Société en nom collectif* là hai người hay là nhiều người chung vốn với nhau, cùng đứng quản-trị, cùng chia trách-nhiệm với nhau trong việc buôn bán.

II° Hai là cách Hữu hạn hiệp-cổ công-ty (*Société en commandites*) là một người hoặc mấy người dùng tiền của người khác mà buôn bán, *chịu định lời*, và được lời phải chia một phần cho các chủ-hùn, những chủ-hùn chỉ chịu trách nhiệm đến số tiền mình hiệp-cổ mà thôi.

III° Ba là nặc-danh công-ty *Société anonyme*) là nhiều người góp vốn nhau lại, chia ra mỗi cổ-phần là bao nhiêu, mỗi cổ-phần quyền-lợi bằng nhau, trách-nhiệm bằng nhau, không ai đứng tên, cả hội cử lấy người quản-lý và những người trị-sự. Quản-lý có trách nhiệm đối với cả công-ty.

Vậy đó là ba cách chính, lại còn nhiều cách khác nữa. Nhưng nay xin kể ba cách nầy mà thôi, vì ở đây thường dùng đến ba cách ấy hơn.

Cách hiệp-danh công-ty thì nên dùng khi có hai ba người cùng thông-hiểu một việc, hoặc trong cuộc buôn chia ra làm mấy phần-việc, mỗi người thông-hiểu riêng một phần, có thể chia tay nhau mà làm, hoặc làm chủ, hoặc chịu trách-nhiệm, lỗ-lời chia nhau theo số vốn của mỗi người. Thường thì những việc nhỏ, cần đến ít vốn mới theo cách nầy được. Bằng việc lớn thì mỗi người phải có phần hùn to lắm.

· Lối Hữu-hạn hiệp-cổ thì là một người hoặc vài ba người đã đứng chủ trương một việc, có lợi lớn, nhưng thiếu vốn phải đi cầu đến người khác hùn phần vào cho mình, mỗi năm mình chịu định lời là mấy phân, được lời lại còn đem chia cho các phần hùn một phần. Người vô hùn chỉ được dự phần lời mà không được dự đến việc quản-trị. Trong cách nầy người hùn phải tin tài người chủ-trương và phải tin cuộc buôn có lợi.

Còn như các nặc-danh công-ty (*Société anonyme*) là một cách rất tiện để mà hiệp vốn to, để mà khoáng-trương những việc lớn, điều-lệ phải làm nhặt ; luật-phép Nhà-nước buộc phải có cách quản-trị rất cẩn thận, để giữ quyền lợi cho kẻ có tiền.

Cách nầy thì là tin việc làm sẽ có đại-lợi. Hễ việc có lợi mà hội lập thành, thì việc quản-trị cứ theo điều lệ mà làm, như một cái máy, mỗi người giữ một việc thì không thể suy vi đi đâu được nữa.

Nếu Nhà-nước rộng ơn cho dân ta được dự phần tranh-cạnh những công việc lớn lao đại lợi, thì cách nầy sẽ thành ra một cách tiện nhứt cho dân ta, vì tiền tài nước ta phân tán ra nhiều, không mấy người có nhiều, cho nên phải dùng cách nào hiệp vốn mỗi người một ít, mà thành ra nhiều, thì mới nên được đống vốn to, mà làm nổi cuộc buôn lớn.

Việc đại-lợi ở đây thì rất nhiều, mà dân ta vẫn không có nghề nghiệp gì kiếm lợi, cũng là bởi chưa biết cách hiệp-cổ. Hoặc là tại đã thử dùng lối hiệp-cổ nhưng mà dùng chưa đến nơi, làm không đến phép, kẻ hùn phần buôn chung lại không thuộc cách, cứ lộn tình với lý, cho nên chưa thấy thành hiệu được việc gì cho to.

Nay tưởng nên đem lấy một cách hiệp-cổ hay nhứt và tiện cho dân ta, trong ba cách mới kể trên nầy, mà giải minh bạch ra để đồng-bào ta suy tính sớm, mà ráng gây nên một vài cuộc thương-hội, để nhơn lấy cơ-hội làm ăn nay mai, nhờ ơn nhà-nước rộng mở ra cho dân ta được hưởng.

(*Còn nữa*).

NHỰT-QUỐC TRỢ CHIẾN ĐỒNG-MINH LUẬN

(*La Coopération Japonaise*)

Đã từ ba tháng nay các nhựt trình cùng người thiên hạ hay bàn về việc viện quân nhựt-bổn sang trợ chiến với Đồng-minh bên Âu-châu đều cho là một cuộc có lẽ được.

Song cuộc nầy hiện nay là một cuộc để luận-đoán vậy chớ không chỉ là hẳn hữu đáng tin, nguyên là có ít ông nhựt-trình và trong bảng thần-sứ biện phản với nhau cho biết lợi hại thể nào vậy thôi.

Phàm việc chi ở đời, hễ có lợi thì cũng có hại đắp đổi với nhau ; việc viện binh nhựt đây cũng vậy, sao cho khỏi lợi phía nầy hại phía khác. Sao là lợi, sao là hại, tôi xin trích lục ra đây ít lời bàn của mấy ông cao-kiến lỗi lạc tài ba cho chư công tường lãm.

Trong nhựt trình hiệu *Illustration* (Họa-báo ông André Chéradame có luận một bài rất dài, mà ý kiến lại hay, về sự viện quân nhựt sang Âu-châu lợi hại dường bao. Vậy ông nầy phỏng định số quân nhựt phải sang Âu-châu là 40 vạn người, cho đặng điều bát 40 vạn quân ấy thì phải đi qua ngã Transibérie, Moscou và Lemberg ngõ hầu đóng binh trong xứ Hongrie tiếp ứng với 40 vạn binh thủy của nhựt sẽ vượt biển và độ lên bến Salonique. Cọng chung các quân thủy bộ thì là 80 vạn người ròng binh cường tướng dõng. Tám mươi vạn binh nhựt ấy sẽ kéo đến đóng trong một xứ kia thuộc địa phận Đức, là chỗ không có đồn bảo, không có linh canh ngữ chi hết, chỗ ấy là ở hướng nam tỉnh Bavière và tỉnh Wurtembertg. Lời nói đó là một lời luận đoán không mà thôi. Chớ chẳng chi là chắc là thật. Trong nhựt trình hiệu *Intransigeant*, ông R. Lestonnat viết một khoản rất dài bàn thử, nếu viện quân nhựt qua Âu-châu, thì được điều bát thủy-bộ *thể nào* ; *tiền phí lộ bao nhiêu* ; phải mất *mấy tháng* mới qua tới cõi Âu-châu.

Vậy ông ấy đã bàn rằng :

Đây ta xin đặt ra một số quân là bao nhiêu cho để tính các sự lợi hại, vậy số binh Nhựt phải vượt biển qua Âu-châu là 50 vạn người. (Nhiều phe đồng ưng số ấy).

Chở binh Nhựt qua Âu-châu ý là dẹp giặc cho mau, vì vậy cuộc điều bác thủy bộ Nhựt bổn cũng phải mau lẹ, mà muốn đánh giặc cho toàn thắng thì lại phải chở quân đông, chớ chở ít cũng không nghĩa lý gì.

Vậy 50 vạn quân nầy vượt biển từ cửa Yokohama (nước Nhựt) đến cửa Marseille (Pháp quốc) dọc đường lại còn qua ngang kinh Suez, đường trường là 9.500 hải-lý, (1 hải-lý là 1.852 thước tây). Tàu chạy mau bực thường một giờ được 12 hải lý, chạy luôn không nghỉ thì trót 33 ngày mới đến nơi ; mà không lẽ tàu chạy luôn một nước, cũng phải ghé nơi nầy nơi kia mua lương-phạn cùng chở than ; song như con giặc giã khó lòng ngày nay, tàu và chạy mau bực thường và ghé vận lương phạn tính cho là 45 ngày đàng, có khi hơn nữa sau sẽ rõ.

Cho đặng chở 50 vạn quân, và vật liệu cần dùng, phân ra mỗi chiếc tàu chở được 1.500 người với đồ ăn và đồ hành lý mà thôi, thì phải dùng 333 chiếc tàu, còn những súng Pháo-thủ, các thứ xe, ngựa, súng tay, thuốc đạn thì phải dùng thêm tàu nên tính luôn cho nữa, là 400 chiếc tàu.

Những tàu nào có sức chạy mau mỗi giờ 12 hải-lý thì tự nhiên mỗi chiếc trọng tải 5.000 tấn ; mỗi chiếc đi một ngày 24 giờ đốt hết 100 tấn than, nếu đi biển 33 ngày thì phải hao 3.300 tấn. Tính chung lại cho mỗi chiếc thì tới số 1 triệu 32 vạn tấn than. Những xứ ở dọc theo đường tàu chạy thì không có trữ than, cho nên lúc cần dùng lại phải mướn nhiều tàu than chở đến trữ sẵn mấy nơi đã chỉ định trước.

Tàu mỗi chiếc trọng tải bực trung 5.000 tấn, vì vậy 400 chiếc thì sẽ chở là 2 triệu tấn, tiền mua than sẽ là 200 triệu quan. Than bán giá thường mỗi tấn 100 quan, nếu chở đến chỗ thì mắc hơn, nên cho là 132 triệu, tính luôn về tiền mướn, về tiền than thì tới 332 triệu quan.

Nếu phải kể luôn tiền xuất phát mua đồ ăn, hoặc chở đồ lên tàu và đóng thuế bến tính góp chẵn là 400 triệu quan.

Còn về việc đi biển thì mỗi chiếc tàu đi chậm lắm là 10 hải-lý một giờ, bớt như vậy thì ngày đi phải thêm đến 50 ngày.

Cho nên không lý nào viện một đoàn tàu Nhựt qua Âu-châu cách ấy. Mà cho như có lẽ được thì bất quá mỗi ngày cho đi 10 chiếc chớ không nên đi đông hơn. Nhứt là tránh chuyện rộn ràng hồi qua kinh Suez. Như gió lặng trời thanh thì chiếc tàu sau hết sẽ đi ngày thứ 40, kể từ ngày chiếc tàu thứ nhứt chạy đi rồi. Đi như vậy tưởng có lẽ là đến 3 tháng mới tới nơi, ấy là tính lúc bình yên, không kể đến ngày may tháng ruổi, trời sét dông to vô chừng.

Đây cũng phải kể luôn những tàu chiến và những tàu tuần đi theo mà hộ thủ những tàu chở vật liệu hồi đi ngoài biển và lúc sang qua kinh Suez vì chắc sao quân nghịch cũng chận đường đón ngõ mà đánh.

Cho nên cuộc vượt biển đây ít nữa là 3 tháng, và nếu như tin nầy mà chắc thật, thì quân Nhựt sẽ đến Âu-châu lối đầu tháng juin tới đây mà chớ.

CÔNG VĂN LƯỢC LỤC

(*Actes officiels*)

NAM-KỲ SOÁI-PHỦ

(*Gouvernement local Cochinchine*)

Cấp bằng thăng chức

Vì lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ ngày 10 février 1915 :

Lên chức giáo tập hậu bổ tam hạng.

MM. Nguyễn-văn-Son và Nguyễn-văn-Tam, giáo tập hậu bổ hạng tư (Travinh).

XXX (*diễn-nôm*)

Thầy đội nầy hút thuốc hiệu **HONGROISES**, như ông Quan-ba bổn-cơ vậy.

COGNAC, DENIS MOUNIE & Cie

CỦA HÀNG

SAIGON
38, Boulevard Charner

BERTHET ET CHARRIÈRE & Cie

SAIGON
38, Boulevrd Charner

Tàu bên tây mới chở qua chẳng thiếu gì
RƯỢU HIỆU
LA BIÈRE VELTEN
CÓ MỘT MÌNH HÃNG
DENIS FRÈRES
Trữ rượu nầy bán khắp cả Đông-Dương

RƯỢU
COGNAC MOYET

Rượu COGNAC hiệu MOYET nầy dựng trong chai lớn cùng ve nhỏ. Trên mỗi chai, bên nơi nút, có mới cái nhãn ba màu như CỜ TAM SẮC VẬY

Ấy là hiệu rượu thiệt đó

Rượu Cognac Moyet là một thứ rượu thiệt ngon, chớ không phải như mấy thứ rượu khác kêu là rượu Cognac đó đâu.

Nay có hiệt mới cấm không cho kêu mấy thứ rượu đó bằng rượu Cognac vì nó làm cho người nào uống nó phải mang bịnh mà chớ.

Chữ COGNAC trên nhãn nơi trên đây thì do chứng rằng rượu hiệu của chúng tôi là thượng hạng.

Hãy thử ít chai rượu Cognac Moyet thì biết:

Mỗi khi ăn cơm rồi uống nơ thì mau tiêu lắm.

Khi nào mà dùng một ly nhỏ thì chắc khỏe đến trong giây phút.

Nhắc lại mọi đều là rượu Cognac Moyet rất trong sạch thiên hạ trong cả hoàn-cầu ai biết khi ăn-uống đều dùng nó.

Trong mấy tiệm hàng nào đâu đâu cũng có bán

CÓ BÁN SỈ TẠI HÃNG
Union Commerciale Indochinoise
34, ĐƯỜNG CHARNER, 34
SAIGON

THUỐC RỜI

thuốc nầy đựng trong Gói bìa xanh có bao một miếng giấy trắng trên miếng giấy nầy có dấu hiệu người làm thuốc bằng chữ đen và chữ "MÉLIA" bằng màu đỏ.

MÉLIA

Thuốc MÉLIA nầy thiệt ngon, chẳng có thuốc nào bằng, vì là nhà đọn một cách kỹ càng trong lò lớn hơn các lò trong cả hoàng cầu. Trong lò ấy có hơn ba ngàn người làm việc.

Có nhiều chỗ kiếm thế bán chước làm lung cái bao xanh ấy đăng mà gạt ban hàng, nhưng mà rốt lại thuốc hút mới cũng không ngon bằng thuốc "MÉLIA"

Người Annam biết dùng thuốc tốt chẳng hề để cho chúng gạt được.

Trong mấy tiệm hàng tiệm nào cũng có bán thuốc MÉLIA. Hãy mua nó mà dùng

Ấy là việc mỏ mang.

Chẳng phải là mặc áo ca-sa mà được thành đứng chơn tu

Seuls Importateurs pour l'Indochine
UNION COMMERCIALE INDOCHINOISE
SAIGON 34, Bd Charner, 34 SAIGON

MM. Nguyễn-văn-Tu và Đinh-văn-Học, giáo tập hậu bổ hạng tư (Soctrang)

M. Dương-văn-Chiêu, giáo tập hậu bổ hạng tư (Bacliêu).

M. Trần-văc-Thinh, giáo tập hậu bổ hạng tư (Soctrang).

M. Dương-văn-Loi, giáo tập hậu bổ hạng tư (Gocong).

M. Nguyễn-văn-Đê, giáo tập hậu bổ hạng tư (Soctrang).

Hàng giáo tổng trong Nam-kỳ

Lên chức giáo tổng nhứt hạng

MM. Phạm-văn-Vui, Nguyễn-văn-Đao, giáo tổng nhì hạng (Mytho).

Lên chức giáo tổng nhì hạng

M. Lê-v-Nhơn, giáo tổng tam hạng (Mytho).

M. Nguyễn-văn-Yên, giáo tổng tam hạng (Bacliêu).

Nguyễn-văn-Thất, giáo tổng tam hạng (Châu-đốc).

Lên chức giáo tổng tam hạng

M. Cao-văn-Sao giáo tổng hạng tư (Tây-ninh).

M. Lê-minh-Cha, giáo tổng hạng tư (Vĩnh-long).

M. Huỳnh-vĩnh-Thới, giáo tổng hạng tư (Rạch-giá).

Lên chức giáo tổng hạng tư

MM. Lê-văn-Ty, Phạm-văn-Cho, Huỳnh-văn-Diêm, giáo tổng hậu bổ (Trà-vinh).

MM. Võ-văn-Nhiều Nguyễn-v-Lan, Lâm-quan-Trực, giáo tổng hậu bổ (Vĩnh-long).

M. Nguyễn-ngọc-Lâu, giáo tổng hậu bổ (Bến-tre).

MM. Lê-văn-Cương Nguyễn-văn-Vàng, Nguyễn-văn-Qui, giáo tổng hậu bổ (Mỹ-tho).

M. Nguyễn-văn-Du, giáo tổng hậu bổ (Tân-an).

MM. Nguyễn-văn-Bãy, Nguyễn-văn-Chi, giáo tổng hậu bổ (Cần-thơ).

LỜI RAO

Tại bảo quán có bán truyện quốc-ngữ:

Tiền cân bảo hậu (từ số 1 đến số 6) . . . . . 0$80 mỗi quyển

Tây thiên nhứt kiếp (sự tích giặc Âu-châu) (từ số 1 đến số 5) . . . 0.40 "

Tiền gởi thường, thêm. 0.04

Tiền gởi cách kỹ, thêm. 0.08

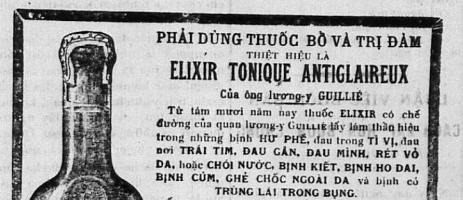

PHẢI DÙNG THUỐC BỔ VÀ TRỊ ĐÀM
THIỆT HIỆU LÀ
ELIXIR TONIQUE ANTIGLAIREUX
Của ông lương-y GUILLIÉ

Từ tám mươi năm nay thuốc ELIXIR có chế đường của quan lương-y GUILLIÉ lấy làm thần hiệu trong những bịnh HƯ PHẾ, đau trong TÌ VỊ, đau nơi TRÁI TIM, ĐAU GÂN, ĐAU MÌNH, RẾT VÔ DA, hoặc CHÓI NƯỚC, BỊNH KIẾT, BỊNH HO DAI, BỊNH CÚM, GHẺ CHỐC NGOÀI DA và bịnh có TRÙNG LÁI TRONG BỤNG.

Ấy là một thứ THUỐC XÒ rẻ tiền và rất hiệu nghiệm làm cho HUYẾT RA TINH KHIẾT. Những bịnh gốc bởi ĐÀM hay là MẬT phát ra thì uống nó hay lắm.

Bất kì thuốc trị đàm nào mà không có dấu ký tên PAUL GAGE thì chớ dùng.

LẠI CÓ MỘT THỨ
THUỐC HOÀN XÒ
nữa cũng rất trong thứ Elixir Tonique Antiglaireux của quan lương-y Guillié.

Chánh chỗ trữ thuốc nầy là nhà: PAUL GAGE FILS, nhứt hạng bào chế y sanh, đường GRENELLE St GERMAIN môn bài số 9, ở tại đô thành PARIS.

VÀ TRONG CÁC DƯỢC PHÒNG ĐỀU CÓ BÁN

LỜI RAO

Một thầy đội hay là chú cai lính tập đã hồi hưu, hằng hỏi và có sức lực lắm, mau mắng lại mạnh mẽ, biết việc trồng tría và nuôi thú vật, muốn kiếm việc làm nơi rẫy bái hầu dặng thêm tiền chi độ.

Ai dụng xin trả lời tại nhà thơ saigon như vầy:

M. Cao-hoài-Do Paul Bert 86 — par Saigon Tânđịnh — mà phải chỉ chỗ mình ở, bao nhiêu tuổi và giấy tốt ra làm sao.

LỜI RAO CHO CÁC THỢ SĂN
Avis aux chasseurs

Hãng F. Michei, Caffort, đường Catinat, số 36, Saigon, mới tiếp được bên tây gởi lại bì 16 thường, và thuốc súng hiệu T và M, cùng các đồ phụ tùng về cuộc săn bắn, lại xe máy đạp hiệu Sphinx.

HÃNG DE LA POMMERAYE
VÀ CÔN-TY

Có bán và đặt đèn acétylène (khí đá)

Có bán máy acétylène (nhốt khí đá) đủ thứ đèn huê-lệ, đèn thủy-tinh, họng-đèn-đôi và họng-đèn incandescence lòa rất sáng, giây chì sang lưới, vân vân.

Có bán carbure de calcium (khí đá)

Xin chư-quới-khách chớ ngại, hãi dời gót ngọc đến hàng, hoặc viết thơ mà hỏi thăm, thì tôi sẽ hết lòng nghinh tiếp hoặc hồi âm. Nếu vị nào viết thơ lên muốn cho tôi sai thợ giỏi đến mà tính việc đặt đèn trong nhà cùng định giá cả thì tôi sẽ vưng theo, sai thợ đến lập tức.

Như đành lòng giá cả nhứt định làm thì tiền phí-lộ của thợ về phần hãng chịu.

Hãng nầy rất đoan chánh và bán giá rẻ hơn hết trong cõi Đông-dương.

THÂNG BỊNH THIẾT DƯỢC
(La fer qui fait vaincre)

Ai có mất máu xanh xao thì nên dùng thuốc **Dragées Rabuteau** *mà uống thì chẳng khỏi bịnh, chẳng sai. Có lẽ khi chư khán quan cũng đã chẳng biết huyết-cầu là gì? Huyết-cầu nầy hễ có hư, hoặc thiếu, mà dùng thuốc* **Dragées Rabuteau** *mà trị nó, thì mau lành bịnh vô hồi.*

Khi nào đau mất máu thì huyết-cầu thiếu hơn hồi khi còn mạnh giỏi, bèn trở nên dợt dạt làm cho người bịnh phải tiêu tụy mà nhức đầu luôn luôn.

Có khi bịnh mất máu nó gạt nhiều người đờn bà. Khi không vui mất thảng, Họ trắng là có thai, chớ không dè trong mình đau. Gặp lúc như vậy cũng khá dùng thuốc **Dragées Rabuteau** *mà cho người bịnh uống.*

Hễ có gặp người đờn bà nào mặt mày xanh xao, yếu ớt, buồn bả, làm việc chi cũng chẳng đặng thì hãy khuyên họ dùng thuốc **Dragées Rabuteau** *mà uống thì trong vài ngày thấy trở nên đỏ da thắm thịt, tiếng nâng vui vẻ, chẳng lo rầu đều chi nữa.*

Con gái mới có chồng thường hay có bịnh nầy, vậy kẻ đứng làm cha mẹ hãy coi chừng cho con cái.

Vậy, tôi nhắc lại một đều là; huyết-cầu cũng như bình linh nó bảo hộ cho thân thể chúng ta. Lẽ đức tay thì máu đặc lại mà cũng trở chồng cho lại bậm cũng lẽ vì chi trùng chen vào mà hại ta, mà hễ lẽ vì chi trùng lọt vào mình được thì máu bèn ra tay chống cự và giết sạch.

Khi nào bị những thà độc ấy nó làm cho mình đau, thì sao sao cũng chẳng khỏi hư máu, vậy hãy uống thuốc **Dragées Rabuteau** *là một thứ thuốc rất tinh nghiệm làm cho máu ta sẽ trở nên thạnh vượng trường kiện.*

Quan lương-y **Mermay**

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-đẳng, chủ tiệm là G. RENOUX nhứt hạng bào-tế-sư, Saigon, trước rạp hát tây, và tại tiệm thuốc Pháp-Á, đường Thủy binh, môn bài số 215, Chợ lớn, ngang nhà giấy xe lửa lớn.

ĐƯỢC ĐÁNH NGOẠI HẠNG và được dự Hội-đồng ban-thưởng ở trường Đấu-xảo PARIS năm 1889 và 1900

THẬT GIẤY VẤN THUỐC-LÁ HIỆU JOB

Của ông **Jean BARDOU** chế ra, hiệu mẫu đã ký tại Tòa-án

Nay con trai ông ấy là ông **Pierre BARDOU** nối nghiệp

Hiệu giấy nầy đã được 450 cái Mề-đay, 119 cái bằng vàng, 135 đạo bằng Danh-dự. 62 lần được đánh Ngoại-hạng

Chủ lãnh trưng bán là: **J.-Z. Pauilhac** { Ở Toulouse, 13 de Strasbourg, số 72-74. Ở Paris, Rue Béranger, số 21.

Lãnh trưng bán tại Đông-dương là ông **BOY LANDRY** { Số 19 đường Bonnard, Saigon. Số 19 đường Francis-Garnier (Bờ-hồ Hoàn-kiếm ngay góc Dừa Hà-nội).

Bán lẻ: ở các hiệu thuốc-lá hoàn cầu.

THUỐC-LÁ VẤN RỜI HIỆU JOB

là một hiệu thuốc tốt nhứt. Những người ghiền-thuốc mà muốn giữ vệ-sanh, khỏi hư phổi, không ráo cổ họng, thì nên dùng thuốc hiệu ấy mà thôi. Vì thuốc nầy có các quan chuyên-môn thi đỗ ở những đại-học đường ra, đứng đốc-biện việc chế thuốc. Dầy chỉ có thuốc hiệu nầy là vấn bằng *giấy JOB* thật hiệu, thì không hiệu thuốc nào bằng hiệu ấy cả.

Ai là chẳng biết *Giấy vấn thuốc lá JOB*, là hiệu giấy tốt nhứt. Giấy cháy được hết không có tàn, giấy thật nhỏ thớ, mà chế theo phép vệ-sanh rất cẩn mật.

Xưa nay kẻ đã hàng nghìn người làm mạo giấy JOB, vì giấy JOB là giấy tốt nhứt trong thế-giới, nhưng bổn-hiệu đã thưa các Tòa-án, đã nghĩ xử trọng phạt các nhà làm mạo rồi.

VẬY HÚT THUỐC HIỆU JOB

là bảo thủ sức khoẻ và lại là rành mùi thuốc ngon.

RƯỢU

COGNAC MOYET

Rượu COGNAC hiệu MOYET này đựng trong chai lớn cùng ve nhỏ. Trên mỗi chai, gần cổ nút, có một cái nhãn ba màu như CỜ TAM SẮC VẬY

Ấy là hiệu rượu thiệt đó

Rượu Cognac Moyet là một thứ rượu thiệt ngon, chớ không phải như mấy thứ rượu khác kêu là rượu Cognac đó đâu. Nay cô hết mới cám không cho kêu mấy thứ rượu đó bằng rượu Cognac vì nó làm cho người nào uống nó phải mang bịnh mà chớ.

Chữ COGNAC trên nhãn nơi trên đây thì đủ chứng rằng rượu hiệu của chúng tôi là thượng hạng.

Hãy thử ít chai rượu Cognac Moyet thì biết;

Mỗi khi ăn cơm rồi, uống nó thì mau tiêu lắm.

Khi ao mới dùng một ly nhỏ thì chắc khỏe liền trong giây phút.

Nhắc lại mọi đều là rượu Cognac Moyet cất trong sạch thiên hạ trong cả hoàn-cầu ai biết khi ăn uống đều dùng nó.

Trong mấy hiệu hàng xáo đâu đâu cũng có bán

CÓ BÁN SỈ TẠI HÃNG

Union Commerciale Indochinoise

34, ĐƯỜNG CHARNER, 34

SAIGON

THUỐC RỜI

thuốc nầy đựng trong Gói bìa xanh có bao một miếng giấy trắng

MÉLIA

trên miếng giấy nầy có đề hiệu người làm thuốc bằng chữ đen và chữ "MÉLIA" bằng màu đỏ.

Thuốc MÉLIA nầy thiệt ngon, chẳng có thuốc nào tầng, vì là nhà dọn một cách kỹ càng trong lò lớn hơn các lò trong cả hoàng cầu. Trong lò ấy có hơn ba ngàn người làm việc.

Có nhiều chỗ kiếm thế bắt chước làm theo cái bao xanh ấy đăng mà gạt ban hàng, nhưng mà rốt lại thuốc bột mới cũng không ngon bằng thuốc "MÉLIA"

Người Annam biết dùng thuốc tốt chẳng hề để cho chúng gạt được.

Trong mấy tiệm nào cũng có bán thuốc MÉLIA. Hãy mua nó mà dùng

Ấy là việc mỏ mang

Chẳng phải là mặc áo ca-sa mà được thành đúng chơn tu

Seuls Importateurs pour l'Indochine
UNION COMMERCIALE INDOCHINOISE
SAIGON 34, Bd Charner, 34 SAIGON

Lên chức giáo tổng nhứt hạng

MM. Phạm-văn-Vui, Nguyễn-văn-Đạo, giáo tổng nhì hạng (Mytho).

Lên chức giáo tổng nhì hạng

M. Lê-v-Nhơn, giáo tổng tam hạng (Mytho).

M. Nguyễn-văn-Yên, giáo tổng tam hạng (Bacliêu).

Nguyễn-văn-Thất, giáo tổng tam hạng (Châu-đốc).

Lên chức giáo tổng tam hạng

M. Cao-văn-Sao giáo tổng hạng tư (Tây-ninh).

M. Lê-minh-Cha, giáo tổng hạng tư (Vĩnh-long).

M. Huỳnh-vĩnh-Thới, giáo tổng hạng tư (Rạch-giá).

Lên chức giáo tổng hạng tư

MM. Lê-văn-Ty, Phạm-văn-Cho, Huỳnh-văn-Điểm, giáo tổng hậu bổ (Trà-vinh).

MM. Võ-văn-Nhiều Nguyễn-v-Lau, Lâm-quan-Trực, giáo tổng hậu bổ (Vĩnh-long).

PHẢI DÙNG THUỐC BỔ VÀ TRỊ ĐÀM

THIỆT HIỆU LÀ

ELIXIR TONIQUE ANTIGLAIREUX

Của ông lương-y GUILLIÉ

Từ tám mươi năm nay thuốc ELIXIR có chế đường của quan lương-y GUILLIÉ lấy làm thần hiệu trong những bịnh HƯ PHẾ, đau trong TỲ VỊ, đau nơi TRÁI TIM, ĐAU GÂN, ĐAU MÌNH, RÉT VÒ DA, hoặc CHÓI NƯỚC, BỊNH KIẾT, BỊNH HO DAI, BỊNH CÚM, GHẺ CHỐC NGOÀI DA và bịnh có TRÙNG LÁI TRONG BỤNG.

Ấy là một thứ THUỐC XÒ rẻ tiền và rất hiệu nghiệm làm cho HUYẾT RA TINH KHIẾT. Những bịnh gốc bởi ĐÀM hay là MẠT phát ra thì uống nó hay lắm.

Bất kì thuốc trị đàm nào mà không có dấu ký tên PAUL GAGE thì chớ dùng.

LẠI CÓ MỘT THỨ

THUỐC HOÀN XÒ

nữa cũng rất trong thứ Elixir Tonique Antiglaireux của quan lương-y Guillié.

Chánh chỗ trữ thuốc nầy là nhà: PAUL GAGE FILS, nhứt hạng bào chế y sanh, đường GRENELLE ST GERMAIN môn bài số 9, ở tại đô thành PARIS.

VÀ TRONG CÁC DƯỢC PHÒNG ĐỀU CÓ BÁN

LỜI RAO CHO CÁC THỢ SĂN

Avis aux chasseurs

Hãng F. Michei, Caffort, đường Catinat, số 36, Saigon, mới tiếp được bên tây gởi lại bì 16 thường, và thuốc súng hiệu T và M, cùng các đồ phụ tùng về cuộc săn bắn, lại xe máy đạp hiệu Sphinx.

HÃNG DE LA POMMERAYE

VÀ CÔN-TY

Có bán và đặt đèn acétylène (khí đá)

Có bán máy acétylène (nhốt khí đá) đủ thứ đèn huê-lệ, đèn thủy-tinh, họng-đèn-đôi và họng-đèn incandescence lòa rất sáng, giây chì sang hơi, vân vân.

Có bán carbure de calcium (khí đá)

Xin chư-quới-khách chớ ngại, hãy dời gót ngọc đến hãng, hoặc viết thơ mà hỏi thăm, thì tôi sẽ hết lòng nghinh tiếp hoặc hồi âm. Nếu vị nào viết thơ lên muốn cho tôi sai thợ giỏi đến mà tính việc đặt đèn trong nhà cùng định giá cả thì tôi sẽ vưng theo, sai thợ đến lập tức.

Như đành lòng giá cả nhứt định làm thì tiền phí-lộ của thợ về phần hãng chịu.

Hãng nầy rất đoan chánh và bán giá rẻ hơn hết trong cõi Đông-dương.

THẬT GIẤY VẤN THUỐC-LÁ HIỆU

JOB

DƯỢC ĐÁNH NGOẠI HẠNG và được dự Hội-đồng ban-thưởng ở trường Đấu-xảo PARIS năm 1889 và 1900

DƯỢC ĐÁNH NGOẠI HẠNG và được dự Hội-đồng ban-thưởng ở trường Đấu-xảo PARIS năm 1889 và 1900

Của ông Jean BARDOU chế ra, hiệu mẫu đã ký tại Tòa-án

Nay con trai ông ấy là ông Pierre BARDOU nối nghiệp

Hiệu giấy nầy đã được 450 cái Mé-day, 119 cái bằng vàng, 135 đạo bằng Danh-dự.

62 lần được đánh Ngoại-hạng

Chủ lãnh trưng bán là: J.-Z. Pauilhac — Ở Toulouse, Bd de Strasbourg, số 72-74. Ở Paris, Rue Béranger, số 21.

Lãnh trưng bán tại Đông-dương là ông BOY LANDRY — Số 19 đường Bonnard, Saigon. Số 19 đường Francis-Garnier (Bờ-hồ Hoàn-kiếm ngay gốc Dừa Hà-nội).

Bán lẻ: ở các hiệu thuốc-lá hoàn cầu.

THẰNG BỊNH THIẾT DƯỢC

(Le fer qui fait vaincre)

Ai có mặt máu xanh xao thì nên dùng thuốc **Dragées Rabuteau** *mà uống thì chẳng khỏi bịnh, chẳng sai. Có lẽ khi chư khán quan cũng đã chẳng biết huyết-cầu là gì? Huyết-cầu nầy hễ có hư, hoặc thiếu, mà dùng thuốc* **Dragées Rabuteau** *mà trị nó, thì mau lành bịnh vô hồi.*

Khi nào đau mất máu thì huyết-cầu thiếu hơn hồi khi còn mạnh giỏi, bèn trở nên đợt đợt làm cho người bịnh phải tiêu tụy mà nhức đầu luôn luôn.

Có khi bịnh mất máu nó gạt nhiều người đờn bà. Khi không vụt mất tháng, họ tưởng là có thai, chớ không dè trong mình đau. Gặp lúc như vậy cũng khá dùng thuốc **Dragées Rabuteau** *mà cho người bịnh uống.*

Hễ có gặp người đờn bà nào mặt mày xanh xao, yếu ớt, buồn bã, làm việc chi cũng chẳng đăng thì hãy khuyên họ dùng thuốc **Dragées Rabuteau** *mà uống thì trong vài ngày thấy trở nên đỏ da thắm thịt, siêng năng vui vẻ, chẳng lo rầu đều chi nữa.*

Con gái mới có chồng thường hay có bịnh nầy, vậy kẻ đừng làm cha mẹ hãy coi chừng cho con cái.

Đây, tôi nhắc lại một đều là: huyết-cầu cũng như bình linh nó bảo hộ cho thân thể chúng ta. Hễ đức tay thì máu đặc lại mà cầng trở chúng cho bụi bặm cùng tế vi chi trùng chen vào mà hại ta, mà hễ ít vi chi trùng lọt vào mình được thì máu bèn ra tay chống cự và giết sạch.

Khi nào bị những thả độc ấy nó làm cho mình đau, thì sao sao cũng chẳng khỏi hư máu, vậy hãy uống thuốc **Dragées Rabuteau** *là một thứ thuốc rất tinh nghiệm làm cho máu ta sẽ trở nên thạnh vượng trăng kiện.*

Quan lương-y Mermay

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-đẳng, chủ tiệm là G. RENOUX nhứt hạng bào-tế-sư, Saigon, trước rạp hát tây, và tại tiệm thuốc Pháp-Á, đường Thủy binh, môn bài số 215, Chợlớn, ngang nhà giấy xe lửa lớn.

THUỐC-LÁ VẤN RỜI HIỆU JOB

là một hiệu thuốc tốt nhứt. Những người giiến-thuốc mà muốn giữ vệ-sanh, khỏi hư phổi, không ráo cổ họng, thì nên dùng thuốc hiệu ấy mà thôi. Vì thuốc nầy có các quan chuyên-môn thí dồ ở những đại-học đường ra, đứng đốc-biện việc chế thuốc. Duy chỉ có thuốc hiệu nầy là vấn bằng *giấy JOB* thật hiệu, thì không hiệu thuốc nào bằng hiệu ấy cả.

Ai là chẳng biết *Giấy vấn thuốc lá JOB*, là hiệu giấy tốt nhứt. Giấy cháy được hết không có tàn, giấy thật nhỏ thơ, mà chế theo phép vệ-sanh rất cẩn mật.

Xưa nay kẻ đã hàng nghìn người làm mạo giấy JOB, vì giấy JOB là giấy tốt nhứt trong thế-giới, nhưng bổn-hiệu đã thưa các Tòa-án, đã nghĩ xử trọng phạt các nhà làm mạo rồi.

VẬY HÚT THUỐC HIỆU JOB

là bảo thủ sức khoẻ và lại là rành mùi thuốc ngon.

CIGARETTES DIVA

Extrait du Bulletin de la Chambre de Commerce de Saigon

CIGARETTES DIVA

Thuốc điếu hiệu là **Cigarettes Diva** *là thứ thuốc tốt hơn hết, hút nó đã không khô cổ, và khỏi mang sự binh hoạn, vì thuốc nầy không có nhựa như các thứ thuốc khác, khói nó thơm tho và dịu lắm.*

Mỗi một gói thuốc nầy đều có để một cái hình chụp rất khéo và rất đẹp đẽ, mà lại trong nhiều gói có để một cái giấy Ban-Thưởng (Bon-Prime) tặng tống hoặc một cái đồng-hồ, hoặc một hộp khăn mouchoirs, hoặc một sợi giây lưng hay là một cây dù vân vân. Như ai đặng những giấy ấy, thì hãy đem tới hãng A. et E. Mazet môn bài số 10 đường Paul Blanchy, Saigon mà lãnh thưởng, bằng ai ở xa xuôi đến không đặng, thì gởi thơ và miếng giấy mình đặng cho ông sẽ gởi món đồ của mình đặng đó lập tức.

Có bán trong các tiệm bán đồ tạp vật

SỐNG LÂU NHỜ RƯỢU

(Longévité grâce à une liqueur)

Hiện bây giờ bên nước Huê-kỳ có một vị điền-chủ đã ngoài 95 tuổi mà hơi còn sức lực mạnh mẽ như người 40 tuổi, đi đứng chơi hỏi, ăn nói sỏi sàng, cả ngày ở ngoài trại ngoài đồng coi tôi-tớ làm công chuyện.

Ngày nọ có một người đi thăm ông, hỏi thử cho biết tại đâu ông nay đún bậc tuổi cao mà sức lực không phai kém vậy?

Ông đáp lại rằng: Có chi lạ đó mà hỏi, cả đời tôi trước khi ăn cơm hay uống một ly nhỏ rượu **Quina Gentiane** *hiệu* **Mazet** *là một thứ rượu trường sanh bổ lão.*

Người khách nghe nói cũng có lòng mộ việc trường thọ như ông, liền về nhà sai trẻ đi mua cho đặng thứ rượu **Quina Gentiane** *mà dùng mỗi bữa. Thiên hạ nghe nói cũng có dạ tham sanh, cũng bèn rủ nhau đi mua rượu ấy đem về mà uống bổ quanh năm.*

Có bán trong các tiệm hàng xén (*epiceries*).

RƯỢU

ABSINTHE JULES PERNOD

Rượu đựng trong chai lớn cũng ve nhỏ

Rượu nầy dọn tại **Đại Pháp-Quốc** trong lò cổ cựu xưa nay, ấy là một thứ rượu nhứt hạng làm bằng các rượu mạnh lâu năm và thảo mộc.

Chế một it vào ly, pha với nước lã mà dùng, thì rượu **ABSINTHE JULES PERNOD** sẽ làm cho mình đã khác, biết đói đặng ăn cho phấn chấn.

SEULS IMPORTATEURS POUR L'INDOCHINE
UNION COMMERCIALE INDOCHINOISE
SAIGON. — 34, Boulevard Charner, 34. — SAIGON

UNION COMMERCIALE — SEULS IMPORTATEURS

RƯỢU CÓ BỌT

Duc de Brémont

Thứ rượu nầy ngon lắm, ngâm no trong với nước đá cho lạnh mà uống thì chẳng có rượu nào bằng.

Trong mấy đám lễ, đám tiệc đều dùng nó mà làm cuộc vui.

Nếu mua rượu nầy mà cho anh em, vì ai dùng tới nó thì đều đặng khoái chí vui lòng.

SEULS IMPORTATEURS POUR L'INDOCHINE
UNION COMMERCIALE INDOCHINOISE
SAIGON. — 34, Boulevard Charner, 34. — SAIGON

Cách trị bịnh không ngủ, hoải cân và cân-cốt bất an bên nước Langsa

Chúng tôi lấy làm hữu hạnh bố cáo với vạn gia bá tánh lắm tường rằng: ông Lương-y Leroy làm thầy thuốc chánh điều trị các nhà-thương tại Paris có dùng thuốc ngoài chế ra mà cứu được nhiều cơn bịnh nói sau đây cách may mắn lạ lùng, bịnh ngủ không được, bịnh hoải cân, cân cốt tiều tụy, bịnh lúc trở về già, ngực hồi hộp, ngột hơi, thở giốc như gần chết, ra hơi nóng trong châu thân, trí hóa mờ mệt sẽ được yên tịnh và sáng láng cùng nhiều cơn bịnh khác bởi công ăn chuyện làm nặng nề hoặc vui chơi thời quá mà gây ra.

Quan Lương-y Leroy nói rằng: có một thứ thuốc hiệu « **Neurinase** » chữa được cách thần hiệu lạ lùng các chứng bịnh không ngủ, hoải cân và cân cốt tiều tụy. Ấy là một thứ thuốc êm ái lắm, dùng nó vô hại, tôi vui lòng mà dùng nó luôn.

Giá bán một ve 4$.75 nhà bào chế **Renoux** *và de* **Mari et Laurens** *tại Saigon cư trú tại Paris Laboratoires Genevrier 2 Rue du Debarcadere.*

Extrait du Bulletin de la Chambre de Commerce de Saigon

THƯƠNG TRƯỜNG

(Renseignements commerciaux)

Rút trong Báo-chương phòng thương mãi Saigon đề ngày mồng 9 Février 1915.

Từ 15 bữa rày, giá lúa lên luôn, vì tàu ở Hồng-kông và Singapour gởi thơ mua lúa rất nhiều. Các nhà máy đang lo bán lúa cho những nơi đã đặt cọc trước, như là xứ Java.

	VĨNHLONG-GOCÔNG trộn	BAIXAU
Lúa: tạ 45, lục thất cửu ngũ, chở đến nhà máy.	2$50 à 2$55	»
Gạo lức: xay máy, tạ 40, lục linh thất, kể về bao, chở thẳng xuống tàu, chưa tính thuế xuất cảng. — 9 phần rưỡi gạo năm lại lúa..	3.55	»
— nhì bát	3.40	»
Gạo trắng: y một cách, hạng nhì.	3.75	»
Tấm: số 2 Saigon.	3 00	»
Bột gạo trắng.	1.65	»

TIÊU (Poivres) Exportations de la quinzaine (*từ ngày 29 Février tới ngày 9 Mars 1915*)

Kể từ lần chót cho đến nay xuất cảng tính từ tônô = 1000 kilos.

	TRẮNG	ĐEN	CỘNG
Pour Havre.	»	»	»
» Singapore.	»	77.700	77 700
» Hongkong.	»	10.319	10.319
»	»	»	»
»	»	»	»
»	»	»	»
Tổng cộng xuất cảng từ 23 Février tới 9 Mars 1915	»	88.019	88.019
» 1er Janvier tới 23 Février 1915	21 819	498.744	520.563
Tổng cộng xuất cảng từ 1er Janvier tới 9 Mars 1915	21 819	586.763	608.582
Sóng lúc năm 1914	13.446	64.417	77.863

GẠO (Riz) Exportations de la quinzaine (*từ ngày 29 Février tới ngày 9 Mars 1915*)

	GẠO LỨC	TRẮNG	LÚA VỎ	CÁM	BỘT	CỘNG
Chở đi Singapore	»	5.320	»	7	»	5.327
» Java (Ports divers)	»	36.?85	»	»	»	36 385
» Phillippines	»	1.974	»	»	57	2 031
» Hongkong.	287	3 701	»	146	1.212	5.346
»	»	»	»	»	»	»
»	»	»	»	»	»	»
»	»	»	»	»	»	»
»	»	»	»	»	»	»
»	»	»	»	»	»	»
»	»	»	»	»	»	»
Cọng xuất cảng từ 23 Février tới 9 Mars 1915	287	47.380	»	153	1.296	49 089
» từ 1er Janvier tới 23 Février 1915.	2.145	80.153	3.826	18 648	14 202	118 974
Cọng xuất cảng từ 1er Janvier tới 9 Mars 1915	2.432	127.533	3.826	18 801	15 471	168 063
Sóng lúc năm 1914.	8.612	160.785	7.456	17.653	16 985	211,521

Xuất cảng lúa gạo trong 15 ngày nầy

Gạo lức	$ 16 479
Gạo trắng	2.931.638
Lúa	»
Tấm	7 573
Bột.	34 549
	$ 2 990.239

HÀNG NHẬP CẢNG (Prix à l'import.) — Vải Langsa và Hồngkông

1. — Vải quyển trắng bề khổ 8 tấc, 8 tấc rưỡi (26 da) da là thước Bồng-mao có 9 tấc Langsa) một cây giá.	từ 2$70 tới 3$70
2. — Cũng thứ đó mà 7 tấc 8 bề khổ (40 da)	từ 4.50 tới 6.90
3. — Vải quyển trắng bề khổ 7 tấc 8, 8 tấc (26 da)	từ 2.45 tới 3.10
4. — Vải quyển trắng bề khổ 8 tấc, 8 tấc rưỡi (20 da)	từ 3.30 tới 3.95
5. — Vải hiệu Shirting 8 tấc, 8 tấc rưỡi (40 da)	từ 5.75 tới 7.[illegible]
6. — Vải hiệu Ma-đa-po-lams 7 tấc, 8 tấc (24 da)	từ 3 40 tới 4.4[illegible]

TẠP VẬT XUẤT CẢNG KỂ RA SAU ĐÂY (Prix à l'export.)

Dầu Vên-vên, Huỳnh	rả lớn	th. muỗng	40$00
	rả nhỏ	id.	29.00
	rả vuôn	id.	13.00
Sao	rả lớn	id.	58.0[illegible]
	rả nhỏ	id.	6[illegible] 00
	rả vuôn	id.	33.00
Cũi thỏi		1 th. chuông	2.00
Cây màu	vàng	1 tạ	2.00
	vàng lợt	id.	2.50
	đỏ	id.	1.50
	sậm	id.	1.25 tới 1.50
Gạch-tiểu		1 muôn	85.00
Gạch ciment	nhứt	1 trăm	9.50
	nhì	id.	3.50
	có lỗ	id.	9.50
Bạch đầu khấu	nhứt, nhì	tạ 60 k. 4	từ 125 tới 200$00
	sa cạ	id.	40.00
Sáp		id.	từ 70 tới 85.00
Cao-su nhựa thun)	Annam,	id.	từ 170 tới 180.00
	Lèo	id.	140.00
Trứng cá (mắm)		id.	2.50
Vôi		id.	0.95
Vôi Bắc kỳ		100 kilos	1.35
Sừng	trâu	tạ 68	15 tới 18.00
	bò	id.	19.50 tới 20.00
	nai	id.	30 tới 33 00

Bong-bóng cá	hạng nhứt	63 tạ 400	3.50 tới 365$00
	» nhì	id.	230 tới 250 00
	» ba	id.	từ 120.00
	» tư	id.	80.00
Heo sống		kilos	27.00
Cá mộu	hạng nhứt	tạ 42	12.00
	» nhì	id.	8.00
	» ba	id.	8.00
Mây		id.	5.00
Muối		tạ 60	0.90
Tơ kén	Tân châu	tạ 45	từ 360 tới 400.00
	Mỏ cày Batri	tạ 40	340.00
	Phú yên	id.	từ 350 tới 470.00
	Cửa Hàn	id.	từ 360 tới 480.00
	Qui nhơn	id.	từ 360 tới 480.00
	Nam vang	id.	450.00
	Vụng	id.	125.00
	Vụng	id.	74.00
	Vụng	id.	50.00
Ngói móc		1 muôn	75.00
Ngói đại		id.	55.00
Ngói Bắc kỳ kiểu Langsa		id.	57.00
Dừa miếng khô		tạ 45	12.00
Bông vải	lặt hột	tạ 40	34.00
	chưa lặt	tạ 63	13.10
	nhà máy	id.	39.00

Tôm khô không vỏ	nhứt hạng	tạ 64	từ 40$ tới 46$
	nhì hạng	tạ 68	từ 25 tới 35.00
Tôm khô còn vỏ		tạ 60	từ 30 tới 35.00
Vàng nhựa	hạng nhứt	60 k. 400	135 00
	hạng nhì	id.	100.00
Nhựa sơn thô		id.	14.00
Đậu phụng		id.	6.00 - 7.00
Hột sen		tạ 60	9.80
Dầu cá		id.	9.00
Mỡ heo		60 k. 400	23 00
Dầu phụng		tạ 68	40.00
Dầu dừa		id.	33.00
Cải đậu khô	Cao mên	id.	4.50
	Nam kỳ	id.	2.50
Cau		id.	4.00
Xương tượng		68 kilos	25.00
Ngà voi		60 kilos	700.00
Bắp trắng Nam kỳ		100 kilos	6.00
Bắp đỏ Bắc kỳ		id.	5.50
Da	trâu	tạ 68	từ 25 tới 32.00
	bò	id.	từ 40 tới 55.00
	nai	id.	30.00
Đá xanh vừa nhuyễn		1 th. chuông	60.00
Hồ-tiêu vỏ	có giấy	tạ 42	29.00
	không giấy	id.	24.00
Tiêu sọ		id.	48 00

ĐỒ KHÍ DỤNG (Métaux)

			[illegible]
Thép để rèn dao	100 kilos	20$00	
id. mỏng	id.	53.00	
id. mềm hơn	id.		38.00
id. nguyên thùng	1 thùng	7.00	
Đá bùng hiệu Angers có móc	1 thiên	77.00	
Gạch ống Marseille	id.		
Gạch ciment			
id hạng nhứt	id.	6.50	
id. hạng nhì	id.	3.50	
id. có lỗ hạng nhứt	100 kilos	6$50	
id. » hạng nhì	id.	3.00	
Giá-tị xiêm đéo chuông	1 thước		
id. hạng nhứt	chuộng	85.00	
id. hạng nhì	id.	75.00	
Đồng màu vàng	100 kilo		
Đồng vỏ cua			
id. dùng đác ghe	id.	115.00	
id. miếng	id.		
Giây bối gai trắng	1 kilo	0.90	
id. chỉ kẽm	id.	0.4[illegible] -0.54	
Giây bối nhung dầu	1 kilo	1.4	

			[illegible]
Thuốc trừ độc Cresyl Jeyès	50 litre	50$00	
Than đá			
hiệu Cardif	hết		
id. Nhựt-Bổn	id.	12.50	
id. Bắc-kỳ	id.		45.00
Ciment Langsa			
Hiệu Dragon Bắc-kỳ	1 ngàn kil.		75 fr.
Hiệu Demarie de Lonquety & Cie số 3	id.		95 »
Hiệu Pavin de la Farge	1 thùng		75 »
Vôi xây dưới nước Pavin	id.		58 00
Vôi hiệu Dragon trong bao	1 bao 100 k.	55.00	
Dầu sàn Langsa	1 thùng 25 k	0.90	
Sắt hiệu Creusot	100 kilos	48.00	
Sắt bàn			
Sắt máng	id.	48.00	
Dẹp, vuông, tròn	id.		
Sắt hình chữ T.	id.	54.00	

			[illegible]
Dầu hắc			
Đá	1 thùng	25$00	35.00
Cây	1 kilo	0.23	
Dầu			
Castor	1 thùng	125.00	125.00
Lin sống	100 kilos	175 00	135.00
Lin chín	id.	160.00	
Chì			
Đạn ria	100 kilos	28.00-38	
Miếng	id.	29.00	
Ống	id.		88.00
Nước sơn vàng			
Màu, thùy theo hạng	1 kilo	0,50-1,00	
Đựng trong thung B. de Zinc Vve Mr broye en pat.	id.	30.00	
Singapore	100	45.00	
Mây Singapore	1 tạ	19.10	
Kẽm sắt miếng	100 kilos		38.00
Kẽm thép	id.		39.25
Ngói Marseille	1000	75.00	
Ván mỏng	100		210.00
Kẽm lá đề giác ghe	100		90.00

NHƯƠNG NHA NỮ Y SĨ

(Chirurgiens dentistes)

Bà Rose Lahille de Vincenzi và cô Taddy de Vincenzi làm nghề trồng răng có bằng-cấp y-viện thành Bordeaux ban. Bà Rose Lahille tiếp rước thân chủ mỗi ngày: sớm mai từ 8 giờ đến 11 giờ, chiều từ 3 giờ đến 5 giờ. Trừ ngày chúa nhựt và các ngày lễ.

Trồng răng và nhổ răng nó nhiều cách kêu Prothèse, Bloc Huê-kỳ v. v.

Nhổ răng người lớn 5 $, con nít 3 $. bít lỗ răng hư từ 6 $ sắp lên. trồng răng thường răng vàng và có dự đồ phụ tùng.

Hãy đến nhà 33 đường Filippini, Saigon.

Thứ rượu nầy hay bổ nguyên khí.
Trừ hàn nhiệt,
Thêm sức cho trai tráng,
Đờn ông và đờn bà.
Làm cho thân thể ngũ tạng lục phủ thạnh.
Giúp cho mau có con.
Cách dọn rượu thuốc nầy nó làm cho trở nên một món thuốc nhứt hạng, tuy có dùng Quinquina làm cốt mặc dầu, chớ rượu nầy là một món khai vị.
Uống nó rất thanh tao,
Mau thấy hiệu nghiệm hơn các thứ thuốc khác.

KHẢ KỶ

Muốn cho khỏi lầm, lạc mà thiệt hại cho chư quí khách tới hãng Dubonnet rao cho ai nấy hiểu rằng: Rượu hiệu Dubonnet nầy là rượu bổ nguơn khí, có dùng thuốc Quinquina làm cốt mà Hãng thay mặt cho bổn hiệu tại Nam-kỳ, và Bắc-kỳ, Trung-kỳ và Caomen là

Hãng BERTHET, CHARRIÈRE và CÔNG-TY
đường Kinh-lấp, môn bài số 68, SAIGON

Thuốc điếu hiệu nầy **Bao xanh**, đã to mà lại vấn chặc. — Có dán choàng một rẻo giấy trắng ngoài bao. — Hút nó thì được toại chí tiêu diêu khoái lạc. Hiệu thuốc nầy là một hiệu rất hên, mà quí thầy cũng phải tránh.

Hãng BERTHET, CHARRIÈRE và CÔNG-TY
CHỞ VÀO XỨ BÁN
ở đường Kinh lấp môn bài số 68, SAIGON

THƠ TÍN VÃNG LAI

(Petites correspondances)

La chand de Fonds (suisse)

Kính lời cho ông hay rằng tôi có tiếp đặng hai ve thuốc **Dragées Rabuteau** *của ông đã sẵn lòng gởi đến cho tôi, vì tôi có gởi thơ mua thuốc ấy của ông.*

Tôi lấy làm cảm ơn ông hết sức, bởi vì thuốc ấy nó làm cho tôi đặng mạnh giỏi luôn. Khi trước tôi mất máu, yếu cho đến đỗi đi chẳng đặng, cũng nhờ thuốc thần hiệu ấy cho nên nay tôi thiệt mạnh như thường, chẳng còn đau ốm chi nữa.

Mme B. M.

Có trữ tại tiệm thuốc **Thương-đăng**, chủ tiệm là G. RENOUX nhứt hạng bào-tế-sư, Saigon, trước rạp hát tây, và tại tiệm thuốc Pháp-Á, đường Thủy binh, môn bài số 215. Chợlớn, ngang nhà giấy xe lửa lớn.

BÁO THAY DẠNG ĐỔI HÌNH

(Transformation du Journal)

Bổn-quán đã hết giữ gìn lo liệu, song le những lò làm giấy ở bên quí-quốc không gởi qua cho Bổn-quán. Bởi ấy nầy Bổn-quán không thể cứ in báo theo hình-dạng cũ nữa, mà phải đành thay dạng mới như khán-quan thấy đây. Bổn-quán mong rằng chư công cũng vui lòng. Và chăng, tuy báo đổi hình, song le trong 8 trang mới nầy Bổn-quán đăng dặng nhiều bài hơn xưa, thì cũng chẳng thiệt chi trong việc xem báo. Báo cứ in ra mỗi tuần lễ một lần, giá cả cũng y như cựu lệ, duy bán lẻ thì hạ giá xuống **5 chiêm** một số.

Bổn-quán vì lòng muốn cho được gần gũi với chư quân-tử, ngõ hầu báo-quán và chư-công tiện bề lai-vảng tới lui, niềm giao thiệp càng thêm khắn khích, nên đã chọn được một nơi thị-tứ ở trong châu-thành Saigon giữa xóm hàng phố người tây nam buôn bán, vậy nay **quán Lục-tỉnh-tân-văn** dời lại **Boulevard Charner** tục kêu là *đường Kinh-lấp*, số **121, Saigon** trước dinh xã-tây. Tại quán Lục-tỉnh-tân-văn có dọn riêng một nơi, bày ra đủ các thứ báo quốc-ngữ của « **Phổ-thông-giáo-khoa-thơ-xã** » (*Bibliothèque de la Vulgarisation*) dặng chư vị quân tử ở châu-thành cùng Lục-châu lúc thừa nhàn ghé đó mà xem báo tùy thích. Ít lâu đây, Bổn-quán lại sẽ dọn thêm một phòng **trú-thơ-viện** để cho chư-công lúc rảnh rang việc gia-đình tới đó đọc sách, trước là cho tiêu-khiển sau dặng thêm kiến-thức.

Bổn-quán thiệt không nệ tổn của hao công trong việc nầy, mọi gia-công làm thỏa dạ chư quân mọi đàng. Vậy nhơn dịp năm mới, báo mới, nhà mới, Bổn-quán trộm gởi ít lời cám tạ chư liệt vị khán-quan mua báo tân và cựu đã hảo-tâm trợ lực với Bổn-quán nhờ đó mà mỗi ngày một mở mang ra thêm nữa.

BỔN-QUÁN.

PHỔ THÔNG GIÁO KHOA THƯ XÁ

Bổn-quán in ra những báo sau nầy :

1° *Lục-tỉnh-tân-văn*, in tại Saigon, mỗi tuần ra một số, ngày thứ năm ;
2° *Trung-bắc-tân-văn*, in tại Hà-nội, mỗi tuần ra một số, ngày thứ năm ;
3° *Pháp-việt-thông-báo*, mỗi tuần phát ra một số tại Huế, ngày chúa-nhựt ;
4° *Pháp-việt-thông-báo*, mỗi tuần phát ra một số tại Hà-nội, ngày chúa-nhựt ;
5° *Đông-dương-tạp-chí*, phổ-thông học-báo, in tại Hà-nội, mỗi tuần phát ra một kỳ, ngày chúa-nhựt ;
6° *Công-thị-báo*, báo chữ-nho, in tại Hà-nội, mỗi tuần phát ra hai kỳ, ngày thứ tư và ngày thứ bảy.

Lục-tỉnh và *Trung-bắc* thì toàn bằng chữ quốc-ngữ ; hồi tờ *Pháp-việt* thì khi dùng chữ-nho, khi dùng quốc-ngữ. *Công-thị-báo* thì dùng toàn chữ Tàu.

GIÁ-LỆ

Đông-dương-tạp-chí	8$00	Một năm
Lục-tỉnh-tân-văn	6 00	Một năm
Trung-bắc-tân-văn	6 00	Một năm
Công-thị-báo	6 00	Một năm
Pháp-việt-thông-báo Bắc-kỳ	3 00	Một năm
Pháp-việt-thông-báo Trung-kỳ	3 00	Một năm

Mua hai thứ báo một lược :

Lục-tỉnh-tân-văn với một trong hai thứ. { Trung-bắc-tân-văn. 8$ một năm ; Công-thị-báo . . . . 8 —

Mua hai thứ báo một lược :

Đông-dương-tạp-chí với một trong ba thứ. { Lục-tỉnh-tân-văn. . 10$ một năm ; Trung-bắc-tân-văn. 10 — ; Công-thị-báo . . . . 10 —

Mua ba thứ báo một lược :

Đông-dương-tạp-chí với hai trong ba thứ . . . { Lục-tỉnh và Trung-bắc. . 13$50 1 năm ; Lục-tỉnh hay là Trung-bắc với Công-thị-báo. 13. 50 —

Mua bốn thứ báo một lược :

Đông-dương-tạp-chí với ba thứ báo là . . . { Lục-tỉnh-tân-văn. . ; Trung-bắc-tân-văn. ; Công-thị-báo . . . . 17$50 1 năm

Báo Pháp-việc thông-báo, bán riêng giá là 3$00 dầu mua chung cùng các báo khác thì cũng y giá.

Những giá kể trên nầy là giá mua trọn năm mà trả tiền trước. Ai muốn mua báo trả tiền làm mấy tháng thì bổn-quán cũng nhận, nhưng phải chịu giá mắt, mà khi gởi giấy mua thế nào cũng phải có gởi tiền theo một hạn trước. Đến hạn sau hễ sai một ngày không đem nộp thì bổn-quán *thôi gởi báo ngay, không phải viết thơ đòi hỏi chi cả.*

ĐÔNG DƯƠNG TẠP CHÍ

PHỔ THÔNG HỌC BÁO

In tại Hà-nội, một tuần lễ phát ra một kỳ, ngày chúa-nhựt. Mỗi số in ra có 64 trang.

GIÁ CẢ

Mua riêng *Đông-dương-tạp-chí* giá một năm là. . . . . 8$00

Ai đã mua báo *Lục-tỉnh-tân-văn* rồi, lại mua *Đông-dương-tạp-chí* nữa, thì khỏi trả 8 $, chỉ phải trả thêm có 4 $ nữa mà thôi, nghĩa là cả hai thứ, giá tính một năm là. . . . 10 00

Đông-dương-tạp-chí có đủ các khoa học. Vậy thì chư quân-tử muốn mở-mang kiến-thức, nên mua lấy mà coi, thiệt là ích-lợi lắm.

Bổn-quán in ra sau nầy mục-lục năm số đầu, để chư quận-tử coi xem có phải là ích-quốc lợi-dân chăng.

MỤC LỤC
Sommaire du n° 1 (Nouvelle Serie) de la **Đông-Dương Tạp Chí**

I. — **Tiểu-thuyết Đại-pháp diễn nôm.**
VOLTAIRE : JEANNOT ET COLIN.
Nguyễn-văn-Vĩnh diễn nôm.
II. — **Bổ Quốc-sử.**
NGUYỄN TRÃO KHẢI CƠ CÔNG-THẦN LIỆT TRUYỆN
1 Võ Tánh
III. — **Tân-học Văn-tập**
Sư-phạm học khoa, TRẦN-TRỌNG-KIM. — Luận-lý, NGUYỄN-ĐỖ-MỤC. — Tập đọc, NGUYỄN-ĐỖ-MỤC. — Toán-pháp, VŨ-NGỌC-HOÁNH — Địa-dư—BÙI-ĐÌNH-THÌNH.
IV. — **Văn-chương**
Pháp văn : ANATOLE FRANCE — On annonce.
LA FONTAINE — Le vieillard et les 3 jeunes hommes.
Nguyễn-văn-Vĩnh diễn nôm.
Văn nôm : NGUYỄN-TẤT-THẮNG — Bắc Dương thôi đã thôi rồi.
V. — **Học Luật-lệ.** THÂN-TRỌNG-HUỀ SOẠN.
Tựa. . . . . BỔN-QUÁN.
Tiểu dẫn. . . . THÂN-TRỌNG-HUỀ
Luật hình, Phạm tội.
VI. — **Công-văn**

MỤC LỤC
Sommaire du n° 2 (Nouvelle Série) de la **Đông-dương Tạp-Chí**

I. — **Tiểu-thuyết tây diễn nôm**
LES VOYAGES DE GUILLIVER.
Của ông SWIFT *soạn.* — NGUYỄN-VĂN-VĨNH *diễn nôm.*
II. — **Bổ Quốc-sử**
VIỆT-NAM-SỬ-YẾU. — *Của quan* QUẬN-HOÀNG *soạn.*
III. — **Tân-học Văn-tập**
Sư-phạm học học, TRẦN-TRỌNG-KIM — Luận quốc-ngữ, PHẠM-VĂN-HỮU — Luận-lý, NGUYỄN-ĐỖ-MỤC — Cách-trí, TRẦN-PHI-HIỀN — Tập đọc, NGUYỄN-ĐỖ-MỤC.
IV. — **Văn-chương**
Pháp văn : LỜI RĂN NGƯỜI CỦA ÔNG DE LA ROCHEFOUCAULT.
NGUYỄN VĂN-VĨNH *diễn nôm.*
Kim-vân-Kiều — Văn nôm mới — Văn nôm cũ.
V. — **Học Luật lệ**
Phạm tội. . THÂN-TRỌNG-HUỀ *soạn.*
VI. — **Cours d'annamite** — GOMBAUD-SAINTONGE *soạn.*
VII. — **Sư-phạm học khoa cũ in lại.**
VIII. — **Công-văn cũ in lại.**

MỤC LỤC
Sommaire du n° 3 (Nouvelle Série) de la **Đông Dương Tạp Chí**

I. — **Tiểu-thuyết Tây diễn nôm**
LES VOYAGES DE GUILLIVER.
Của ông SWIFT *soạn.* — NGUYỄN-VĂN-VĨNH *diễn nôm.*
II. — **Bổ Quốc sử**
VIỆT-NAM-SỬ-YẾU. *Của quan* QUẬN-HOÀNG *soạn.*
III. — **Tân-học Văn tập**
Sư-phạm học khoa, TRẦN-TRỌNG-KIM — Luận quốc-ngữ, PHẠM-VĂN-HỮU — Luận lý, NGUYỄN-ĐỖ-MỤC — Cách-trí, TRẦN-PHI-HIỀN — Nam-sử, TRẦN-TRỌNG-KIM.
IV. — **Văn-chương**
Pháp văn : Lòng tự tự cao xa. — Cái dở, là ngồi rồi. — Cái nỗi lời mình của người sung sướng. Tố, Tốn T. *diễn nôm* — Hán văn : Chớ quen mùi, PHAN-KẾ-BÍNH — Kim-vân-Kiều — Văn nôm mới — Bình-phẩm sách mới — Sử tích quân Tâm-nguyên Yên đỗ.
V. — **Học Luật-lệ**
Tự-vệ, THÂN-TRỌNG-HUỀ *soạn.*
VI. — **Công-văn**
VII. — **Sư-phạm học khoa cũ in lại.**
VIII. — **Công-văn cũ in lại**

MỤC LỤC
Sommaire du n° 4 (Nouvelle Série) de la **Đông-Dương Tạp Chí**

I. — **Tiểu-thuyết Tây diễn nôm**
LES VOYAGES DE GUILLIVER.
Của ông SWIFT *soạn* — NGUYỄN-VĂN-VĨNH *diễn nôm.*
II. — **Bổ Quốc-sử**
VIỆT-NAM-SỬ-YẾU. — *Của quan* QUẬN-HOÀNG *soạn.*
III. — **Tân-học Văn-tập**
Sư-phạm học khoa, TRẦN-TRỌNG-KIM. — Luận quốc-ngữ, PHẠM-VĂN-HỮU — Luận-lý, NGUYỄN-ĐỖ-MỤC. — Cách-trí, TRẦN-PHI-HIỀN. — Toán-pháp VŨ-NGỌC-HOÁNH — Tập đọc, NGUYỄN-ĐỖ-MỤC.
IV. — **Văn-chương**
Pháp văn : Sự trí đức trong nhân loại, PHẠM-QUỲNH.
Kim-vân-Kiều — Văn nôm mới — Một lối văn nôm.
V. — **Học Luật-lệ**
Tội danh, THÂN-TRỌNG-HUỀ *soạn.*
VI. **Cours d'annamite**, GOMBAUD-SAINTONGE *soạn.*
VII. — **Sư-phạm học khoa cũ in lại.**
VIII. — **Công-văn cũ in lại.**

MỤC LỤC
Sommaire du n° 5 (Nouvelle Série) de la **Đông Dương Tạp Chí**

I. — **Tiểu-thuyết tây diễn nôm**
LES VOYAGES DE GUILLIVER.
Của ông SWIFT *soạn* — NGUYỄN-VĂN-VĨNH *diễn nôm.*
II. — **Bổ Quốc sử**
VIỆT-NAM-SỬ-YẾU — *Của quan* QUẬN-HOÀNG *soạn.*
III. — **Tân-học Văn-tập**
Sư-phạm học khoa, TRẦN-TRỌNG-KIM. — Luận quốc-ngữ, PHẠM-VĂN-HỮU — Cách-trí, TRẦN-PHI-HIỀN. — Toán pháp, VŨ-NGỌC-HOÁN. — Nam-sử, TRẦN-TRỌNG-KIM.
IV. — **Văn-chương**
Pháp văn : Viên đá làm chứng — Đời người thâm thoát — Cách cư xử trên đời, PHẠM-DUY-TỐN diễn nôm.
Hán văn : Con chuột khôn — Lời đối đáp khéo của Trần-Trần.
Văn nôm mới — Một lối văn nôm.
V. — **Học Luật-lệ.**
Hình phạt, THÂN-TRỌNG-HUỀ *soạn.*
VI. — **Công văn.**
VII. — **Sư-phạm học khoa cũ in lại.**
VIII. — **Công-văn cũ in lại.**

HÃNG BÁN RƯỢU HIỆU

DENIS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1862 — NHÀ NGÁNH TẠI HAIPHONG, BORDEAUX, SAIGON, HANOI

Hãng **DENIS FRÈRES** trừ savon hiệu « **Bonne Mère** » là thứ sa-bon tốt hơn hết các thứ khác.

Còn ai ưa dùng thứ rượu bổ, thường gọi là Quinquina thì hãy mua thứ rượu sau nầy :

Một là « **Toni Kola Secrestat** ».

Hai là : **Saint Raphaël Ducos.**

Hàng nầy cũng có bán tủ sác tốt và chắc lắm, hiệu là tủ « **Dubois Oudin** ».

Còn ai hay hút thuốc Cigares thì mua thứ Cigares **El Conde** thì là sẽ ưa nó vì giá đã rẻ mà lại mùi nó ngon ngọt nữa.

Hàng nầy có bán đủ thứ rượu tốt xin kể sau nầy :

Rượu chác trắng và *chác đỏ* trong thùng và chiếc ra ve.

Rượu Champagnes : **Vve Clicquot-Ponsardin.**

» **Roederer.**

» **Moët et Chandon.**

Rượu Tisane de Champagne supérieure **B. et S. Perrier.**

Rượu Tisane extra : **Marquis de Bergey.**

Hàng nầy cũng có bán thuốc gói và thuốc vấn rồi hiệu **Le Globe** và giấy hút thuốc kêu là « **Nil** » có thứ rượu kêu là : **vieille Eau-de-vie Dejean, Rhum Negrita.**

Liqueurs và cognacs **Marie Brizard,** và **Roger.**

Bière Gruber và **Bière Lorraine.** Rượu **Madère, Malaga** và **Muscat de Frontignan Rivoire.**

Có bán **máy viết** hiệu **Remington** và các thứ đồ phụ tùng.

Cũng có trữ các thứ hộp quẹt Đông-Dương, và ngoài **Bến-thủy,** gần Annam và ông quẹt **Hànội** (Tonkin) nữa.

Ai muốn hỏi giá thì viết thơ như vầy.

Maison DENIS FRERES, SAIGON

QUẠT MÁY DẦU HÔI HIỆU JOST

Dùng dầu hôi đốt đèn cho máy chạy trong **30 GIỜ** tốn có **MỘT LITRE** thôi.

Thứ quạt « **LE REX** » bề dứng : 1 m 15

Giá là..... **68 $ 00**

Vẫn **QUẠT MÁY** nầy biện ra làm rất đẹp con mắt, đã chắc, rẻ mà lại tiện dùng vô cùng.

Thứ quạt « **L'OURAGAN** » bề đứng : 1 m 35

Giá là..... **100 $ 00**

Viết thơ mà hỏi sách có vẽ kiểu và giá cả tại :

HÃNG BERTHET, CHARRIERE VÀ CÔNG-TY

SAIGON — Đường Kinh-lấp, môn bài số 68 — SAIGON

Thuốc hoàn Ki-ninh của Pelletier thần hiệu chữa bình **Nóng lạnh. Ho gió, X-mũi, Phong,** bình **Cúm** và các bình **Ho vật.**

Phải đòi cho có tên " PELLETIER "

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-đẳng, chủ tiệm là G. RENOUX nhứt hạng bào-tế-sư, Saigon, trước rạp hát tây, và tại tiệm thuốc Pháp-Á, đường Thủy binh, số 215, Chợlớn, ngang nhà giấy xe lửa lớn.

HÃY HỎI

THỨ HỘP QUẸT

HIỆU NẦY

LÀ THỨ TỐT HƠN CÁC THỨ KHÁC

HAI MƯƠI NĂM DANH TIẾNG !!!

TRƯỜNG SANH
VẠN BỊNH
HỒI XUÂN
PHẢN NHƯỢC
VI CƯỜNG

NHỜ BỞI THUỐC RƯỢU HIỆU

ELIXIR GODINEAU

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-đẳng chủ tiệm là **G. RENOUX** nhứt hạng bào-tế-sư, SAIGON trước rạp hát langsa

Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, đường Thủy-binh, môn bài số 215, Chợlớn, ngang nhà giấy xe lửa

KHOÁN CHẤT THỦY

Nước suối kim thạch,

VICHY

PHÁP-QUỐC-TUYỀN

VICHY CÉLESTINS

Có bán nguyên ve và nửa ve | Trị bịnh đau Thận, bịnh đau Bàng-quang, bịnh Phong Thạch-lâm-bịnh (kẻ) — đau mấy chỗ lật lên

VICHY GRANDE-GRILLE trị bịnh đau gan và bịnh đàm

VICHY HOPITAL trị bịnh thương tì, trường nhiệt

Hãy coi chừng đồ giả mạo, khi mua phải chỉ cho trúng thứ nước nào mình muốn dùng.

VICHY-ÉTAT BIỂU TỀ

SEL VICHY-ÉTAT là muối tự nhiên trong nước suối ấy mà ra. — Có hộp và có ve

PASTILLES VICHY-ÉTAT mỗi khi ăn cơm rồi uống chừng 2, 3 hoàn thì dễ tiêu hóa

COMPRIMÉS VICHY-ÉTAT dùng để cho mau dọn nước zít (*môi-khí chất*)

SAIGON THƯỢNG ĐẲNG DƯỢC PHÒNG

G. RENOUX

NHỨT HẠNG BÀO TẾ SƯ, NGANG RẠP HÁT LANGSA

TIỆM CŨ HOLBÉ, SÁNG TẠO TRONG NĂM 1865

Tiệm nầy cổ cựu và to hơn hết các tiệm trong quản hạt

Cuộc dọn dẹp bào chế y như các tiệm thuốc to đương thời tại PARIS

BẤT NHỊ GIÁ

Thuốc men và các món đồ khác bán trong tiệm đều là đồ nhứt hảo hạng.

Trừ dầy tiệm, mà mỗi kỳ tàu đều có chở qua luôn luôn.

Đồ hóa-học, thuốc men để dùng bán trong tiệm thuốc, đồ dùng về kỉ-nghệ, về nghề chụp hình, dược thảo, đồ bó rịt, và đồ phụ tùng theo tiệm thuốc, kiền chai ly trong sở thiệt-nghiệm, may chấm-chít, âu-nhi-khoa, thị-học và cực-chuẩn-túc-chi-cơ-khí. Bán đủ các thứ đồ dùng trong nhà thương, nhà bịnh v. v.

Rương sắt bỏ theo tàu, dùng trong nhà vườn, nhà ruộng, xe hơi v. v.

Đồ máy làm thuốc hoàn thuốc tê. Thiệt-nghiệm phân giải theo cách hóa-học, để tìm kiếm vi trùng và phân giải hàng hóa, dọn đồ bó rịt và thuốc trừ độc, chuyên-môn, **thuốc hiệu chữ R cua ông lương-y Holbé bào chế, mà trị bịnh hút á-phiện.**

Đồ hương-vị về cuộc vệ-sanh. Bán đủ các thứ đồ để chụp hình. Bán sỉ và bán lẻ.

Tiệm thuốc tại Chợlớn hiệu là Pháp-Á dược-phòng ngan nhà giấy xe lửa.

Giây thép nói tiệm Sàigòn : 215 — Giây thép nói tiệm Chợlớn : 336.

Mỗi lần mua thuốc phải coi cái nhãn hiệu, đã nạp tại tòa cầu chứng y theo luật.

Hãy viết thơ mà xin sách được tánh-lược biên bằng chữ quốc-ngữ và chữ-nho, và sách riêng nói giá cả đồ chụp hình.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom, — SAIGON

KIM-VÂN-KIỀU, ông P.-Trương vinh Ký in lại rồi
Không bình 1$00 | Có bình 2$00 | Tiền gửi 0$10

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom, — SAIGON

NAM VIỆT SỬ KÝ, chữ quốc ngữ. Từ có nước nam đến bây giờ.
Giá 0$60
Tiền gửi 0 06

TIỆM MAY và BÁN HÀNG TÂU

Kính mời Chư-qui-cô trong Thành-phố cùng các đồng bào-tâm Qui-khách Lục-châu như Qui-vị muốn dùng may xiêm áo cách kiểu thế nào, hay là mua xuyến lãnh hàng tâu, xin niệm tình đến giúp nhau lấy thảo. — Tiệm tôi có thợ Huế, cắt, may đều có kỉ lưỡng thời đúng; tiền công may và giá hàng đều nhẹ. — Còn sự khéo vụng tôi chẳng dám khoe khoan quá lẽ, xin đến may một lần thì rõ việc khéo không. Lời vô lẽ tạm mới, xin Qui-cô niệm tình, đến giúp nhau cho nên cuộc.

Mme NGUYỄN-HỮU-SANH,
116, quai Arroyo-Chinois (Cầu-ông-Lãnh),
(Gần gare xe lửa), Saigon

MƯỜI CÁI NGÂN BÀ

QUINA-LAROCHE

THUỐC RƯỢU CÓ CỐT RƯỢU NHO

CƯỜNG TRÁNG, BỔ HUYẾT, GIẢI NHIỆT

Trong rượu này có đủ 3 tánh của 3 thứ Kinhkyna (vàng, đỏ, nâu)

RƯỢU QUINA-LAROCHE mỹ vị dễ uống, tốt hơn hết các thứ rượu nho và rượu ngọt, có trộn cốt Kinhkyna

Nó rất thần hiệu trong việc trừ hư-nhược, ăm thực bất tấn và hàn nhiệt bịnh.

QUINA-LAROCHE FERRUGINEUX

dùng mà trừ huyết suy chứng, bạch chứng, cùng bổ sức những người bịnh đau lâu mới mạnh, vân vân.

TIỆM NÀO CŨNG CÓ BÁN

PARIS, 30, Rue des Fossés-Saint-Jacques, PARIS.

Có trữ tại tiệm thuốc RENOUX, bào chế y khoa tấn-sĩ nhứt hạng bào chế y sanh đường Catinat và đường Bonnard, Saigon.

Thuốc chữa bịnh đi ta là rượu bạc hà,

(de Ricqlès)

Lấy vào một chén nước chè nóng, pha bạc hà

Ricqlès

vào rồi uống thì chữ được việc đi ta và giức dầu mấy sốt.

蘆有夏冽薄荷水主治
傷症及溫熱頭痛甚是
神效飲法取茶水濃一盞
八夷冽薄荷水少許服之
即愈

Có trữ tại tiệm thuốc RENOUX, bào chế y khoa tấn-sĩ nhứt hạng bào chế y sanh đường Catinat và đường Bonnard, Saigon.

萬春隆肉

任鄂歐花苑街

金魚為記

欲者本號精染烏布及三缸布等久洗不變與市上所兌不同馳名歷久布面有蓋白粉印並有鐵印內褙因近來奸商混假日熾特加金魚標為記諸君光顧請認內外標底不致誤為

VẢI ĐEN VÀ VẢI TAM-CÔNG
HIỆU
VẠN-HÒA
CỦA TIỆM HIỆU
Van-Xuân-Long
Chợlớn, đường Huế-Viên, số 19

BẠCH
cùng chư quới khách rõ

Từ năm 1897 tại tiệm tôi có nhượm vải đen và vải tam-công, dùng thử vải tốt mà nhượm cho nên màu nó tốt tươi, dầu mưa nắng cũng chẳng phai dặng, giặt thế nào cũng không trổ. Sánh với các thứ vải bán nơi tiệm khác thì nó tốt hơn xa lắm. Chư quới khách trong Lục-Tỉnh đều rõ biết.

Nay tôi lại rằng công làm cho hơn khi trước và lại bán giá rẻ hơn.

Tôi muốn cho hiệu tiệm tôi rạng danh, chẳng phải là lo cần lợi mà thôi.

Xin các quới khách chiếu cố mua thử mà dùng thì mới rõ biết là sự thật.

Cũng có kẻ giả mạo hiệu vải của tôi nên tôi phải làm giấy riêng mà đề trong vải nầy có hình con cá « kim ngư » màu xanh và lại có hình của tôi ấn hà: h, dặng chư quới khách xem tường mà khỏi lầm sự giả mạo.

VẠN-XUÂN-LONG, kính.

CÓ MỘT MÌNH HÃNG NÀY THÔI TRONG CẢ ĐÔNG DƯƠNG

Bán các hàng đều là thượng hạng

Khi có mua phải nài người bán

MÁY HIỆU SAU ĐÂY

APÉRITIFS — THUỐC RỜI MELIA — THUỐC VẤN CIGARETTES MARINA — RƯỢU CHAMPAGNE CHAMPAGNE MERCIER EPERNAY — RƯỢU COGNAC — RƯỢU CÓ BỌT — DẦU THƠM HUILE IMPÉRIALE — CHỈ MÁY MÁY WEST COTTON & CORD

SAIGON. — 34, ĐƯỜNG CHARNER 34. — SAIGON

Có Một Mình Nhà Nầy có quyền
THAY MẶT CHO NHÀ ĐÚC SÚNG VÀ LÀM XE MÁY
TẠI THÀNH St-Étienne
Mà thôi

Hãng F. MICHEL, CAFFORT Successeur ở Đường SAIGON Catinat số 36

Có Bán SÚNG
đủ thứ và đủ kiểu, BÌ,
THUỐC, ĐẠN, XE-MÁY, ĐỒNG-HỒ
và đồ NỮ-TRANG. Đồ đã tốt lại giá rẻ
Lục-Châu muốn mua vật chi thì xin đề thơ như vầy :
M. F. MICHEL, CAFFORT Successeur, 36, rue Catinat — SAIGON.

TRÌNH
CÙNG CHƯ VỊ HÚT THUỐC ĐIẾU DẶNG TƯỜNG:

TABAC DU GLOBE — CIGARETTES DU GLOBE
(THUỐC GÓI CÀ-LỐP) (THUỐC ĐIẾU CÀ-LỐP)

Vị nào biết xài thuốc hút đều ưa dùng thứ thuốc CÀ-LỐP lắm vì : một là giá rẻ lắm, hai là mùi ngon.

Hàng thuốc CÀ-LỐP dùng nhiều tay bác-sĩ thạo nghề dọn thuốc mà chọn lựa những lá thuốc nhứt hảo hạng hơn hết mà làm ra.

Cách dọn thuốc kĩ càng như vậy thì mùi nó dịu ngọt, không ngạt cổ, chẳng phạt tỉ và bụi làm cho miệng hưới được THƠM-THƠ, IM-MÁT. Bởi thuốc nầy tinh anh và tuyển soạn lắm nên mới được như vậy.

FUMEZ LE GLOBE
吸地球煙

THUỐC GLOBE (Cà-lốp) nầy, vì tánh tính hảo, thiết là một VỊ-GIẾT-TRÙNG quí lạ, nó tảo trừ các con tế-vi trong miệng mình. Hễ dùng nó thường cũng như mình đề phòng các bịnh hoạn vậy.

Chuyến nầy chư-vị ưa dùng thuốc điếu đều hiểu rõ từ ngày THUỐC GLOBE (Cà-lốp) qua qua Đông-dương đến nay đã hơn hai chục năm dư rồi.

Hãy hỏi mà mua đâu đâu cũng có :
THUỐC GÓI GLOBE (Cà-lốp)
và
THUỐC ĐIẾU GLOBE (Cà-lốp)

Phẩm bán thuốc rời hay là thuốc vấn thì phải dùng giấy mà gói bao.

Vậy nếu những bao ấy mà hư đang mà tiền thì tự nhiên cái ruột trong phải là thứ rẻ đặng cố thừa trư cho vừa cái giá.

Thuốc ta đây bao rất đơn sơ, chẳng tốn mấy đồng, cho nên ta có thể mà chọn thứ thượng hạng.

Cách bao gói đơn sơ của ta đây làm cho ta bán đặng thuốc tốt chớ không phải bán giấy hay là bán hình chi.

DENIS FRÈRES
Bordeaux, Saigon, Haiphong, Hanoi
ĐẠI DIỆN CÀ ĐÔNG-DƯƠNG

Le Directeur-Gérant : SCHNEIDER. Saigon. — Imp. F.-H. SCHNEIDER.

Certifié conforme au tirage télégraphié à mille ex
Saigon, le 11 Mars 1911

SỐ 368 (Số 4, Bộ mới) NGÀY THỨ NĂM 18 MARS 1915 NĂM THỨ CHÍN

Lục Tỉnh Tân Văn

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH
ĐÔNG-DƯƠNG VÀ CÁC THUỘC ĐỊA LANGSA

12 tháng. . . . . 6 $ 00
6 tháng. 4 00
3 Tháng. 2 00

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH
CÁC NƯỚC NGOẠI-QUỐC

12 tháng . . . 20 fr. 00

閩新省陸

MỖI TUẦN ĐĂNG BÁO NGÀY THỨ NĂM

Giá bán lẻ..... 0 » 05 | Đổi nhằn..... 0 » 20 (timbres)

LỜI RAO CẦN KÍP

Lời cho chư-khán-quan rõ: Quán nhựt-trình LỤC-TỈNH TÂN-VĂN không có can dự chi với nhà hàng LỤC-TỈNH-KHÁCH SẠN ở ngang nhà giấy xe lửa Mỹ-tho. Ai muốn viết thơ cho Bổn-quán LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN thì phải đề cho phân mình như vầy:

LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN, Số 121, đường Boulevard Charner, SAIGON

PUBLICITÉ

ANNONCES LÉGALES ET JUDICIAIRES

Le centimètre de hauteur sur 0.065 de large. . . . . 1$50

Le décompte des lignes est calculé à raison de 3 au centimètre quel que soit le caractère employé.

BỐ-CÁO

Những lời rao về việc buôn bán, nếu gởi thơ đến Bổn-quán thì Bổn-quán sẽ gởi cho một cái bản đề giá phân minh.

MỤC LỤC

1 — ÂU-CHÂU CHIẾN TRANH TÂN-VĂN.
2 — CHẮC LÀ THẮNG. THỌ-AN
3 — KIẾP VẬN LỚN. PHẠM-DUY-TỐN
4 — TỪ PHÚ THI CA. THIÊN-ĐẠC
5 — BẮC-KỲ NGÔN LUẬN. PHAN-KẾ-BÍNH
6 — THÔNG-BÁO (*Đông-Dương – Âu-châu – Cực-Đông*) — *Feuilleton*.
7 — ÂU-CHÂU CHIẾN KỲ.
8 — CÔNG VĂN.
9 — TỰ-DO DIỄN ĐÀNG NGUYỄN-VĂN-THƯỢNG
10 — HÀI ĐÀM NAM-PHƯƠNG-SOÁC
11 — CUỘC CHƠI CHO TIÊU KHIỂN.
12 — ĐỘC-XÀ ƯƠNG-PHƯƠNG.
13 — TIN NỮA MÀNG.

ÂU-CHÂU CHIẾN TRANH TÂN VĂN

(Nouvelles de la Guerre)

Communiqués

(TỪ NGÀY 10 ĐẾN 16 MARS 1915)

Trong Bỉ-lợi-thời ít chiến tranh mà binh Bỉ cứ tấn, quân Đức cũng đánh một vài trận tại miền Dixmude song không ra gì. Có một nơi cố-thủ quân nghịch làm tại nghĩa-địa trong làng ấy thì pháo-thủ Bỉ phá tan nát.

Bọn máy bay Anh ném trái phá trên các đồn Đức tại thành Westende và Ostende làm hư hại nhiều. Cũng có nhiều thợ bay khác của Anh phá tan hoang mấy ngã đường xe lửa tránh tại Courtrai và Menin.

Trận đánh dữ tuần nầy thì từ sông Lys cho đến kinh La Bassée; chiến đã nhiều ngày mà binh Anh đặng thắng là vì lúc quân Anh chiến thì pháo thủ Pháp xạ vào binh nghịch làm cho binh Anh chiếm đặng làng Neuve-chapelle và nhiều hào lủy và các nơi Đức, cố-thủ ước đặng 3 kilomết bề trường, còn bề tấn thì đặng 2 kilomết. Bởi eo binh đông ra chiến thì bên Đức phải mất tới một vạn quân.

Trong miền Champagne, binh ta lần tới phía tây thành Perthes và phía đông-bắc thành Mesnil-les-Hurlus.

Trong miền Argonne, binh ta chiếm đặng 400 thước hào lủy.

Tại rừng Brûlé, gần thành Saint-Mihiel, binh ta cũng đã chiếm đặng nhiều hào lủy quân nghịch.

Trong tỉnh Lorraine, binh ta chiếm đặng làng Embermeniel phía bắc thành Badonviller.

Bên miệt đông-phố, các tin tức chưa lấy gì làm chắc, trận mạt dường như đắt thắt nan phân trong miền Pologne, miền Galicie và tại núi Carpathes.

Thủy đạo Anh-Pháp vào cửa Dardanelles cứ đánh được luôn. Các đồn, các pháo đài bị trái phá liện xuống đều hư tan tành không còn bẳn lại. Sự bắn phá cửa thành Smyrne cũng đã đắc kỳ công, có một chiếc tàu trận Anh lại hơn 12 chiến tàu buôn của Anh bị Đức đâm trái phá. Chiếc tàu chiến ấy và phân nữa tàu buôn phải chìm lại cũng có một tàu lặn bị chìm nữa.

CHẮC LÀ THẮNG

(Le triomphe est certain)

Tin ở Mãu-quốc mới sang, nói ràng sổ quân Đồng-minh hiện nay ở trận-tiền có hai-mươi triệu; còn quân Đức-Áo thì chỉ có mười triệu mà thôi.

Vậy ba-mươi triệu con-người ấy sắm-sửa đánh vầy nhau một phen rất hung tại nơi chiến-trường. Ta nghĩ mà dùng mình rởn ốc. Cha chà là khiếp! Từ khi tạo thiên lập địa tới bây giờ, nào có ai đã từng thấy trận đánh nhau to-lớn như vầy chưa? Thiệt ràng: máu chảy thành sông, thây nằm lập nội!

Nhưng có lẽ hai-mươi triệu quân Đồng-minh sẽ quyết ra tay một phen nầy, đặng trừ cho xong giặc ác, mà đem lập lại cuộc hòa-bình ở trong thế-giới.

Quân giặc ngày nay kém thế nhiều bề: binh đã ít tướng lại thiếu, lương đã cạn tiền lại hết, mà sự buôn-bán trên đất thì hoãn-trở, đàng giao-thông ngoài biển thì bị nghẹn. Ở nơi chiến-trường, mỗi ngày quân giặc một thối-lui; quân Đồng-minh ta chỉ lo tấn-tới. Như vậy thì chắc là giặc phải thua.

Quan Thống-soái Joffre đã tỏ ra tài-năng đại tướng. Bây lâu còn cầm-hãm đợi-chờ, ắt là Ngài có ý lạ mưu sâu. Một ngày kia vụt-chốc Ngài tỏ mưu cao, thì quân giặc trở tay làm sao cho kịp!

Ta cũng chẳng vội nói trước làm chi. Rồi đây sẽ biết.

Từ khi khởi việc đánh nhau nầy, đã bảy tháng trời, biết bao nhiêu sự lạ-lùng xảy ra cho ta ngó thấy. Vậy mà chưa hết đâu. Còn nhiều sự dị-kỳ khác nữa. Việc về sau đây thì ta cứ yên-lặng đợi mà coi. Còn như hiện bây giờ ta ngó thấy một quang-cảnh rất lạ-lùng. Chư-công hãy coi bài sau nầy thì rõ.

THỌ-AN.

∴

KIẾP-VẬN LỚN

(Un spectacle grandiose)

Cuộc chiến-tranh Âu-châu ngày nay, thiệt đề cho ta được xem thấy một kiếp-vận lớn của loài-người ở trong thế-giới, xưa nay chưa từng có bao giờ.

Những trận đánh nhau, thuở xưa ở Á-châu như Xích-bích, Hào-định; đời trước ở Âu-châu như Áo-sĩ-tiết-lị (*Austerlitz*), Mỗ-sĩ-cô-hoa (*Moskowa*), kể là to lắm. Mới đây, Nhựt-Nga đánh nhau ở Mãn-châu, lại to hơn.

Song lúc ấy quân-sĩ nhiều cho lắm, thì hơn một triệu người là cùng, chiến trường rộng cho lắm, thì hơn một trăm dặm là hết; đồ binh-khí, dầu càng ngày càng tinh-nhuệ, nhưng sánh với trận ngày nay, thì chẳng thấm vào đâu cả.

Bây giờ chỗ hàng trận, quân nhiều kể có đôi, ba-mươi triệu; đất rộng kể có một, hai ngàn dặm. Nào là máy-bay rượt nhau nửa lừng trời, nào là tàu-lặn đuổi nhau tận đáy biển, trên đất thì đạn tuôn rào-rào như nước mưa đổ, dưới nước thì tàu chiến xen-lộn như lá tre trôi. Sụng lớn lòng rộng tới bốn, năm-mươi phân tây, bắn xa đến ba, bốn-mươi ki-lô-mết. Thuốc-đạn có thứ mạnh vô-cùng, một phát giết chết đứng cả ngàn sanh-linh, trận-mạc lắm nơi dữ ghê-gớm, có khi bắt sống đặng mấy vạn quân-sĩ. Ròng-rã trót mấy tháng, đánh đêm, đánh ngày, lúc nào thân công đại-bác cũng phun ra lửa, mưa ra sắt, tiếng nổ ầm-ầm dữ hơn sấm-sét.

Lạ-lùng thay! Kinh-khiếp thay!

Trong cơn long trời lở đất thế ấy, mà quân Pháp cố sức xông-đột hùng-dũng như hổ, như beo; quyết lòng gánh-vác công việc bằng trời, bằng biển. Can-đảm ấy, tài-chí ấy, chẳng những hoàn-cầu nức tiếng, muôn miệng đều khen, mà lại càng thêm vẻ-vang trong sử-xanh vạn-quốc.

Rõ-ràng là nòi-giống Đại-Pháp! Rõ-ràng là quân-lính Nã-bá-luân!

Ta lại xem như nước Bỉ-lợi-thời kia, lòng dân nghĩa-khí, quyết giữ lẽ-công, đành liều thân, chịu thiệt mình tự-hỗ xả thân cứu thế.

Vốn nước ấy là nước trung-lập. Vua Đức cũng đã đoan giữ cho được hòa-bình, bỗng tự-nhiên đem lòng bội-ước. Thôi, thà chết chẳng thà chịu nhuốc nhơ, mất danh-dự. Bởi vậy đất nhà bị quân hung-đồ giậm-nát, thành-phố bị quân độc-ác đốt-tan, kẻ bị bắn, người bị giết, đờn-bà con trẻ phải nghèo đói, lưu-ly không còn miếng bánh mà ăn, gian nhà mà ở, đến nỗi phải chạy trốn sang nhờ nước láng diềng. Vậy mà chớ hề có ai than-oán một lời nào. Vua một chỗ, hoàng-hậu một nơi, chánh-phủ một ngả. Vậy mà vua vẫn xông-pha ở chiến-trường, để làm gương cho quân-sĩ; hoàng-hậu vẫn săn-sóc ở nhà-thương, để yên-ủi người bị-đầu; chánh-phủ thì trú-ngụ bên Pháp, vẫn đêm ngày lo-toan việc nước, kén tướng gọi quân, bền lòng vững dạ, chẳng nao-núng chút nào.

Vậy mới là đáng mặt dân! Vậy mới là đáng ngôi vua! Hoàng-hậu ấy mới là hoàng-hậu! Chánh-phủ ấy mới là chánh-phủ! Càng gian-truân, thì lại càng danh-giá!

Đến như nước Sa-bi thì lòng dân tức-giận, mạnh biết đường nào!

Nước nhỏ-nhoi, xưa nay vẫn bị nước Áo ỷ thế lớn mà ăn hiếp; bây giờ nhứt-định giữ lợi-quyền nước mình, danh-dự nước mình, cũng quyết liều một phen để thoát vòng người Áo. Cho nên ra tay đánh trận nào thiệt là giỏi-giang, làm cho quân cừu-địch thất kinh hồn-via. Anh-hùng như vậy, ai mà chẳng kính-phục, ai mà chẳng ngợi khen!

Xem ba nước đó cũng vì lẽ nhơn-quyền tự-do của xã-hội, mà ra tay can-đảm, quyết lòng nghĩa-khí, tô mặt anh-hùng, để giữ lấy cho trọn-vẹn cuộc văn-minh của thế-giới.

Cảnh-tượng ba nước ấy hiện ra rực-rỡ ở trước mắt ta. Lại còn một cảnh-tượng nầy nữa cũng rất lạ-lùng, là: Thuở xưa, vì giữ-gìn công-nghiệp văn minh, mà nhiều phen Âu phải cự nhau với Á. Vậy mà bây giờ quân Ấn-độ ở Á-châu, quân Hắc-chủng ở Phi-châu, quân Gia-nã-đại (Canada) ở Mỹ-châu, vỗ tay cùng reo mừng mà kéo nhau sang cõi Âu, đặng giúp cuộc văn-minh ấy, cho khỏi phải tay giã-man phá hoại! Gần đây ở Viễn đông ta quân Nhựt-bổn cũng ghé vai gánh giúp một phần về công-việc đó.

Ta xem như vậy, thì biết rằng sự tranh chiến ngày nay, chẳng phải là một việc mấy nước chọi nhau; thiệt là văn-minh đánh với giã-man đấy. Xong việc rồi, ắt rằng địa-diện các nước Âu-châu biến đổi, mà chủ-nghĩa xã-hội cũng nhơn đó khác xưa nhiều lắm.

Cho nên hiện bây giờ ta được trông thấy một kiếp-vận lớn-lao, là một thế-giới mới, một Âu-châu chánh-trị mới, nay mới sanh ra; bao nhiêu sự lầm-lỗi không công-bằng, chứa-chất từ xưa đến rày, sau nầy sửa-sang lại cả; bao nhiêu dân hèn-yếu bị ức-hiếp từ trước đến giờ, sẽ được vẻ-vang, sung-sướng.

Bởi vậy ta vững một lòng, yên một dạ, đêm ngày cầu-khẩn cho nước Đại-pháp cùng các nước Đồng-minh mau trừ an giặc ác, để cho nhơn-loại sớm được hưởng quả phước to.

PHẠM-DUY-TỐN.

LE COIN DES POÈTES

(Từ phú thi ca)

Người đờn-bà annam tiền chồng tây ra trận

Một gánh tương-tư dừi giữa đường,
Nửa chia Nam-việt, nửa Tây-dương.
Gươm liều trước trận, tôi vì nước,
Đá hóa đầu non (1), thiếp ngóng chàng.
Bảy thước thân dài chưa nhắm mắt,
Bốn mươi năm trước vẫn cầm gan.
Phen nầy nước Đức ra tro hết,
Thiếp lại càng thêm có vẻ-vang.

∴

Ông thầy dốt sửa mình

Ta vậy nhiều anh cũng vậy mà!
Ghét ta ai cũng nói ta là:
« A, V, trở ngược (2) rung minh rẽ (3),
Bắc, Tỷ, thò ngang (4) quáng mắt gà. »
Ngán miệng (5) chồng nhau ai dò tá?
Ba trâu (6) hiếp lại giống chi nà?
Anh em chớ có cười ta vội,
Ta vậy nhiều anh cũng vậy mà!

THIÊN-ĐẠC.

(1) Nàng Tô-Huệ đứng đầu núi trông chồng đi thú chưa về, lâu ngày hóa ra tượng đá.
(2) Chữ *V*, coi ngược đọc là *A*.
(3) Rẽ là chim mồ-nhác.
(4) Chữ *Tỷ*, quáng đọc ra chữ *Bắc*
(5) Ngán miệng là *Thiên khẩu*, gộp lại thành chữ *Thiệt*, là lưỡi. Xưa có thầy đồ dạy học, không biết chữ *Thiệt* đó kêu là chữ gì, hồi sợ thò cái dốt của mình ra, bèn sanh ra một kế mà hỏi rằng: Cô ai mà ngán miệng không hé? Người ta nói: Chỉ có Bụt ngán tay ngán mắt, chắc cũng có ngán miệng chớ ai! Thầy ta mừng, về bảo học trò ngay là chữ *Bụt*.
(6) Ba trâu là chữ *Bôn*, là chạy. Có thầy khác nữa, không hiểu chữ đó là chữ gì, đi hỏi người ta rằng: Nầy, có con gì lớn bằng ba con trâu không hé? Người ta bảo rằng: Vậy chỉ có con bò rừng mà thôi. Thầy ta tưởng thiệt, về bảo học trò ngay rằng: *Bò rừng* là con *bò rừng*. Ai nghe vậy cũng là đều cười ngắc.

Bắc-Kỳ Ngôn-Luận

(Paroles du Tonkin)

Bổn-quán mở riêng một mục nầy, để đăng lục những bài ngôn-luận hay của báo-quốc-ngữ ở Bắc-kỳ. Bổn-quán xin cứ để y nguyên-bổn các bài đó, đăng cho chư Khán-quan hiểu biết những cách nói của đồng-bang xứ Bắc, và mỗi khi có tiếng nào mà người trong nầy không quen, thì xin chú-dẫn ở gần bên.

Nhà-nho

Quái lạ quá! ít lâu nay các ông Pháp-học, động thấy ai có tính gàn-dở ương-ách (nói gàng) hoặc bất-kỳ điều gì, hễ trái tai chướng mắt thì cho ngay là cái thói nhà-nho. Ông nầy tắc lưỡi (chắt lưỡi). « La gì nghề nhà-nho! » Ông kia bĩu môi (trề môi). « Cái kiếp nhà-nho vẫn thế! » Thành ra cái tiếng nhà-nho, là một tiếng nhạo-báng, một tiếng rất khinh-bỉ, rất đê liện.

Tôi cũng là con nhà-nho, chẳng biết các ông nho khác thì nghĩ thế nào, chớ như tôi thì tôi lấy làm các ông tân-học bài-bác như thế là phải lắm. Và tôi mừng cho vận-hội nước nhà, chắc có khi và những lời khích-bác ấy, đổi được hết thói hủ-lậu để noi theo lối tân-học mà vẻ-vang cùng người.

Tôi không dám cãi rằng nhà-nho hay. Mà thực thế (thiệt vậy) nhà-nho chúng tôi nhiều đều hủ thực (thiệt). Chẳng những các ông tân-học bây giờ mới nói ra, mà đầu-đà nước ta thuở xưa cũng đã khinh bỉ rồi. Xem như câu « *Muốn vàn chớ lấy học-trò, dài lưng tốn vải ăn no lại nằm* », thì nhà-nho từ trước đến giờ vẫn đã mang cái tiếng xấu lắm.

Tuy vậy, đàn-bà là bọn kiến-thức thô-thiển (so siển) nói đều gì hay vơ đũa cả nắm (nói hồ-lốn) thì chẳng nói chi. Chớ người học-thức như các ông thì trước khi nói, hẳn cũng đã soi thấu các tật nhà-nho rồi. Các ông nói là có lòng yêu đồng bào mà muốn sửa nết cho người có tật, thì người có tật cũng hả lòng (thỏa lòng). Vì được một lời mà sửa được nết hư thì chẳng khác nào được một vị thuốc mà chữa khỏi bệnh. Nhưng chỉ hiểm một chút là nói cũng còn khi hồ đồ. Mười ngón tay còn có ngón dài ngón ngắn, huống chi là người. Mà người thì cứ gì bậc người nào, dẫu ở nước nào cũng vậy, dẫu ở hạng người nào cũng vậy, thế nào cũng có kẻ hay người dở. Nếu cứ lấy cớ ở phần ít nhiều người mà nói trùm cả một hạng người thì chắc là trái mất lẽ công bình.

Thôi, mà chẳng nói làm gì, dẫu sao thì cũng bởi tại ngó-nho cả. Ta theo đạo nho ta « *Tiên trách kỷ nhi hậu trách nhân* » thì ta phải trách ta trước.

Vậy tôi cũng không dám kiêng nể mấy thói xấu của nhà-nho mà giấu-giếm làm chi. Tôi xin kể qua ra đây, để các ông nhà-nho nào dinh phải tật nào thì bỏ đi, kẻo mang tiếng cho con nhà thi-thư (thi thơ) mãi.

Các tật đại khái như sau nầy:

1º Tính lười nhác (biếng nhát), làm việc gì không mấy ông chịu chăm chút siêng năng. Đi đâu thì lạng-khạng rề ràng. Sáng không dậy được sớm, mà đừng dậy thì làm thế nào cũng phải ngồi ngáp một lúc, rồi nào hút thuốc, nào uống nước, nào ăn trầu, nào rửa mặt, sau mới nhắc mình lên được mà ra ngoài.

2º Tính dút-dát (nhút-nhác), động làm việc gì thì lo trước nghĩ sau, không dám quả quyết làm ngay. Ví dụ chưa đi buôn đã lo lỗ vốn, chưa làm ruộng đã sợ mất mùa. Vì thế quanh năm chỉ ngồi một xó, mà không làm được một trò gì.

3º Hay nghĩ truyện viển-vông (bông-lông, sang đàng), mà không biết lo việc trước mắt. Tiền rờ túi, không có một su, mà vẫn gật-gù (gật-đầu) đánh chén (uống rượu) sánh mình với Lý-Bạch, Lưu-Linh. Gạo trong nhà không còn một hột, mà vẫn lải-nhải (lải-rải) ngâm thơ, tỷ mình với Đào-Tiềm. Đỗ-phủ. Học thì chẳng được một điều gì thực-dụng, mà vẫn tự đắc là tai thánh mắt hiền. Nói khoác thì một tấc đến trời, mà rút lại thì mười voi không được bát nước xáo.

4º Ngoại giả các thói ấy, lại còn một tính rất làm cho hại việc, là tính cẩu-thả. Xem điều gì hoặc làm việc gì, chỉ cầu cho xong việc, chớ không chịu biết cho đến nơi đến chốn, hoặc làm cho thiệt kinh-chỉ (kim chỉ) vững-vàng, lại một tính tự-mãn tự-túc, học chưa ra gì đã lấy làm khôn; tài độ một mẩu con (một chút xíu) đã cho là giỏi. Vì các tính ấy mà làm cho ngăn trở sự tiến hóa.

5º Mấy thói trên là thói xấu ở trong tâm tính, lại còn nay chè mai chén, nay hát mai hỏng, nay tổ tôm (thứ bài bắc-kỳ) mai tài-bàn thì lại càng hủ lắm.

Nói rút lại thì cũng còn nhiều nết xấu chẳng nói sao cho xiết được. Tuy không phải là ai ai cũng đủ các tật ấy, nhưng ông nầy chẳng chứng nầy thì tật nọ, ông kia chẳng chứng nọ thì tật kia, trừ ra các bậc đại-nho, chơn-nho, thuần-nho, danh-nho, còn thì chưa mấy ông đã thoát khỏi được các tệ ấy.

Xin ngộ-đồ (tụi mình) thử nghĩ mà xem, ta như thế thì trách làm sao các ông tân-học chẳng khinh-bỉ! Vậy ta muốn cho không ai chỉ-chích (kẽ dạch) trước hết ta phải sửa cái lỗi của ta.

Còn về phần ngộ-đồ cũng có được một đôi chút tự tín thì tôi tưởng không cần phải nói làm gì.

(*Sau sẽ tiếp theo*)

PHAN-KẾ-BÍNH.

THÔNG BÁO
(*Informations*)

ĐÔNG-DƯƠNG
(*Indochine française*)

Giá bạc (*Taux de la piastre*)

Mars	19	20	21	22	23	24	25
	fr.	fr.	fr.	fr.	fr.	fr.	fr.
Hãng bạc Đông-Dương					2.38	2.38	2.38
Hãng Hồngkong Shanghai					2.38	2.38	2.38
Hãng Chartered Bank					2.38	2.38	2.38
Kho Nhà-nước	2.30	2.30	2.30	2.30	2.35	2.35	2.40

Giá lúa mới (trả bao lại) 2$35 tới 2$40

Nam-Kỳ

Sàigòn.— *Khám-lớn.*— Bổn-quán mừng tin ông quan cai ngục Monéglia bị trọng thương hôm trước ra khỏi nhà thương ngày 10 Mars, thân thể đã lành mạnh như thường. Người lính San-đầm bị thương một lược với ông Monéglia cũng được mạnh.

Bổn quán mừng cho hai ông.

MỘT VIỆC TỘI-ÁC Ở MỸTHO

Một người cu-li toan giết một người Tây lục-lộ. Nó cầm búa bổ vở đầu người Tây

Có một người Tây bị kẻ hung-đồ toan giết chết, nay phải trọng thương nguy lắm.

Người Tây ấy tên tà Lansalct, làm việc sở Lục-lộ Mỹtho, coi về giếng-nước và nhà-đèn. Nguyên bữa 4 mars người Tây tới xem-xét nhà-đèn, có bắt lỗi một tên cu-li. Va không bằng lòng. Vậy va xách một cái búa sẵn lại đánh bổ người Tây. Ông ấy không kịp đở, bị đứa hung-đồ ấy vập một búa trúng đầu mạnh quá, đến nổi lưỡi búa chặt đứt nón-tây mà bửa vỡ sọ ồng. Ông liền qụi xuống, máu phun ra lênh-láng. Mọi người đứng đấy thấy vậy, vội-vàng xông tới nắm lấy đứa ác-phạm.

Còn dấu thương tích của ông Lansalot thì nặng lắm. Quan thầy-thuốc chưa dám nói quyết sống chết thể nào.

Ông Lansalot có lẽ may mà sống

Sớm mai ngày sau, 5 mars, nhơn-dân Mỹ-tho nghe đăng tin ông Lansalot có lẽ khỏi chết, thì ai-nấy đều có lòng mừng. Nhờ cái nón nó đở bớt sức mạnh lưỡi búa và đi sịa qua một bên. Chớ không thì ông Lansalot hồn về chín suối hồi đó.

Đứa ác-phạm đã bị giam rồi.

Tra nó thì nó thú tội

Đem tra hỏi tên phạm ấy, thì nó cung khai như sau nầy:

« Tên tôi là Trần-văn-Lăng, 18 tuổi, chưa có vợ, sinh tại Chợ-Đồn, tỉnh Quảng-bình, không biết cha là ai, cư ngụ tại làng Điều-hòa (Mỹtho), ngã đường Desveaux, coi máy nhà-đèn.

« Ông Labbé sai tôi xuống đây làm việc trong nhà-đèn đã từ khi mới có máy chạy. Ông chủ tôi thì hay thương kẻ làm thợ thầy, nhưng mà từ khi Ông Lansalot tới đây, thì lần nào Ông Labbé đến thăm, ồng cũng cứ nói qua việc xin đuổi người nầy người nọ. Tại vậy mà năm người coi-việc và một người thợ mộc đã bị đuổi ra khỏi sở.

« Cách năm sáu bữa rày ông chủ tôi là M. Labbé có tới thăm, thì ông Lansalot lại muốn nói để đuổi tôi. Tôi kêu van với Ông Labbé hết lời mới được ở lại làm.

« Bữa sớm mai kia. Ông Lansalot quở tôi rằng làm sao mà ban đêm để cho xài hao nước nhiều quá. Tôi mới thưa lại rằng tôi không thể nào ngăn nước đặng, nếu không để chảy thì hư-hỏng hết máy móc.

« Ông liền biểu đuổi tôi, không cho tôi làm, rồi lại giơ tay đặng mà đánh tôi. Việc nầy xảy ra ở trong nhà máy, trước tấm bảng biên phân các mối giây đèn khí. Rồi chuyện, mỗi người đi một ngã, ồng lại nhà máy nước đá, còn tôi thì vô coi máy, vặn cho nó chạy.

« Được một chập, tôi nghĩ tức mình tôi ra đàng sau nhà máy, kiếm một cái búa thợ mộc, tôi xách thẳng lại nhà nước-đá.

« Tôi đi qua phía bên ông Lansalot gặp ồng đứng ở trước cửa nhà nước đá. Tôi đi lại sau lưng ồng, bổ trên đầu ồng một búa, ồng té nhào.

« Khi tôi chạy trốn, thì tôi ném cái búa xuống dưới cống dọc đường, ngay trước nhà máy nước đá. Rồi thì tôi đi nộp mình cho người ta bắt.

« Đó là tại tôi tức giận mới đánh ồng, chớ tôi không cố sát. »

Ông Lansalot tuy nhẹ bớt một chút, song vì dấu thương trọng lắm, nên coi hình còn nặng

MỘT VỤ ÁN-MẠNG Ở KHÁNH-HỘI

Một người cu-li an-nam đâm chết một chú khách.— Lính nả tróc thẳng sát nhơn ấy

Bữa 6 mars nầy, hồi nữa đêm, một người khách, làm việc ở dưới chiếc tàu **Derwent**, đang ngồi giụm với ba người anh em bạn trong tiệm cà-phê tại Xóm-Chiếu, bỗng có một người cu-li an-nam cũng tới ngồi gần nơi bàn bên kia. Tên cu-li ấy buổi ban ngày có làm việc ở dưới tàu đó

Mấy người khách thấy va đến, cũng vô tình không nói tới. Bỗng chốc tên cu-li xáp lại đâm nhiều mũi dao vô ngực người khách làm tàu đó, rồi chạy trốn mất.

Ai nấy đều xốc lại cứu cấp tên bị đâm; máu chảy ra lênh-láng. Anh em bạn liền đở người khách lên xe kéo, chở riết tới sở tuần thành quận thứ nhì. Khi tới nhà ông cò ngừng cho chú nghỉ xuống thì chú đã hết thở khi đi dọc đàng rồi còn lại cái thây chết đó mà thôi, họ bèn khiên vào bót.

Quan liền khán-xét thì thấy ngực người chết bị ít là hai dấu đâm bằng mũi nhọn ba góc, nên máu tuôn ra nhiều quá sức. Cái xe kéo (số 524) qua bữa sau, coi lại thì, thấy thấm dầm những máu. Hôm 8 mars, hồi 8 giờ rưỡi, một người lính mật-thám nã tróc đặng đứa ác-phạm, liền bắt giải về sở tuần-thành.

Ngó bộ tịch đứa sát nhơn ấy như rủ-liệt. Tuy những người làm chứng nhận rõ-ràng là nó mặc lòng, nó khăng-khăng chối cải không chịu tội.

Tên nó là Lê-văn-Lung, hồi trước đã bốn lần can án đánh người có thương tích.

Quan thầy thuốc Noc mổ thây ra khán-nghiệm thì làm chứng lá phổi bị hai dấu tử thương.

Phía tay mặt bị đâm rách lủng; vì dấu thương ấy mà máu chảy ra nhiều quá, nên người khách chết gấp.

Người khách đó tên là Zie-Veng.

Cha chả quân côn-đồ lúc ni hung quá. Vừa qua vụ một đứa cầm búa bổ trên đầu ông tây, cho bể sọ; kế nay một người khác lại bị đứa khác đâm chết.

Bổn-quán xin với quan tòa trị tội những đứa ác nhơn cho thẳng phép, đặng mà làm gương ràng những quân hung-đồ khác.

Bắc-Kỳ

Hảiphòng.— *Việc đáng khen.*— Các học trò trường Henri Rivière và học trường con gái bàn tính với nhau nhứt định năm nay không lãnh phần thưởng. Mà xin để tiền mua sách ấy gởi cho Hội-thánh-giá-đỏ để giúp binh-lính.

Bổn-quán cả mừng cho các con trẻ langsa có lòng trung thành ái-quốc ấy.

Yên-bay.— *Việc ngụy văn bằng.*— Ngày 15 février mới rồi tòa binh-án hiệp tại Yên-bay đã kết án về việc *ngụy văn bằng*. Những tên liên can về án ấy cả thảy hơn 30 người. Kỳ báo trước bổn-quán mới nói qua, nay xin nói lại minh-bạch đặng chư-công rõ:

Bảy tên phải án tử:

Hai tên phải tội đày chung thân;

Mười một tên phải tội đày khổ-sai chung thân;

Mười tên phải tội khổ sai có hạn;

Ba tên được trắng án tha về.

Lời án như sau nầy:

1º Bọn can-án đã âm mưu với những đảng giặc có khí-giới để làm phản;

2º Đã giúp khí-giới cho những đảng giặc và một cái địa-đồ thành Hànội;

3º Đã lấy địa-đồ các làng hiểm yếu mà cho giặc để toan sự nhiều hại xứ Bắc-kỳ;

4º Đã xui lính nhà-nước theo với giặc và lại đi mộ quân cho giặc;

5º Đã âm mưu để phản hại nhà-nước Đại-pháp;

6º Đã âm mưu để phản-đối chánh-phủ Đông-dương;

7º Đã xui dân nổi loạn;

8º Đã lập thành hội để hại người khác;

9º Đã theo những hội ấy và lại giúp những kẻ lập hội;

10º Đã lập ra hội để xui kẻ khác đi giết người.

Hội-đồng đọc xong lời án, rồi quan lục-sự đọc một cái tờ viết bằng mực kín, hơ vào đèn mới thấy rõ chữ. Nguyên là tờ hịch của bọn khởi ngụy ký tên Cường-để. Trong hịch thì xui dân, xui các hàng quan lại nên thờ vua mới. Còn như các người có học thức thì nên đi khắp xứ Đông-dương mà xui dân nổi loạn. Kết cục thì xui dân đem tiền mua lấy các văn bằng để lấy tiền giúp cho nên việc, và lại có lời dặn rằng ai đọc thì đốt tờ hịch đi.

Tên thủ-phạm là Lương-minh-Hiếu vẫn làm nghề thợ vẽ và bán thuốc bắc, đảng giặc phong cho chức phó-vương. Hiếu nhơn bán thuốc thì giữ phận viết hịch bằng mực kín gói thuốc để bán cho người ngu-dại nghe lời nó xui giục. Lại bán cả văn-bằng đặng lấy tiền cho đảng giặc. Đến khi khán trong nhà lại thấy một cái địa-đồ thành Hà-nội. Tòa-án hỏi về địa-đồ ấy thì nó trả lời rằng của một người đến mua thuốc cho hắn để treo ở trong nhà, hỏi về việc văn-bằng, hắn khai rằng chỉ để lừa gạt kẻ ngu dại kiếm tiền mà thôi, chớ không có ý xui nổi loạn.

Tên thứ hai là Nguyễn-quang-Lâm, trước có làm thợ chụp-hình ở tòa Lục-lộ. Lâm giỏi nghề vẽ, chánh tay hắn vẽ với vào những văn-bằng, lại giữ sổ sách tên các người có vào hội. Xét ra thì Lâm có tài-năng nhứt trong đảng giặc, một mình vừa phân phát công việc cho bọn đồng đảng, lại vừa cổ động cho nhiều người theo vào đảng. Bởi vậy đảng giặc phong cho chức Binh-bộ thượng-thơ, khán trong nhà có thấy văn-bằng chức ấy.

Tên thứ ba là Trần-văn-Khuyên làm bồi, đảng giặc phong cho làm đô-thống, Khuyên khai rằng vô tội, vì bởi nghe lời Minh quá. Khi khán nhà Khuyên có thấy thơ từ thông với giặc, một cái tờ của Khuyên thề hết sức trung tín với vua mới, lại thấy một cái bằng phong cho hắn làm đô-thống.

Khuyên thú rằng Minh vẫn phát văn-bằng, nhưng chỉ để gạt lấy tiền, chớ không chủ ý xui dân nổi loạn.

Tên thứ tư là Đặng-văn-Chương, đi lính khố-đỏ đã 17 năm, vẫn là người trung tín với nước Đại-pháp, đã mãn khỏa lính lại được lương hưu bổng. Khi bắt thì đương làm bồi giữ ngựa cho một người tây. Đảng giặc phong chức phó đô-thống, nhưng khi khán chỗ ở thì đã đốt bằng đi rồi.

Tên thứ năm là Bùi-trọng-Hoàng, lính hầu quan giám-đốc sở chữa bịnh. Hoàng đi lính đã 14 năm, không hề bao giờ bị phạt, quan trên thưởng khen. Tòa bắt tội bởi vì có tên và có số trong sổ đảng giặc.

Tên thứ sáu là Nguyễn-văn-Thại, lính tập, có bằng của giặc phong cho làm phó đô-thống.

Tên thứ bảy là Nguyễn-lê-Qui, 29 tuổi, có tên trong sổ của đảng giặc

Tên thứ tám là: Nguyễn-van Triêm, trước có làm thơ lại, đến sau đi lính khố-xanh. Triêm là người lanh lẹn khôn-ngoan. Quan trên đã mấy lần thăng chức cho, khi bắt hắn, thì hắn gần được thăng phó-quản. Xưa nay quan trên vẫn tin dùng, lại giao cho chìa khóa kho súng đạn. Triêm án nặng lắm bởi vì ăn cắp súng đạn cho giặc.

Tên thứ chín là Nguyễn-văn-Xuân làm bồi, giặc phong cho chức phó đô-thống. Xuân cũng đem văn-bằng đi bán để lấy tiền cho đảng giặc, khán trong nhà có thấy một quyền binh-thơ. Xuân kêu là một quyền sách tuồng.

Tên thứ mười là Nguyễn-duy-Phát, làm bồi ngựa cho quan thầy thuốc Tây, vì Hiếu với Lâm xui vào hội.

Còn như tên nữa là Trần-van-Quỳnh, Nguyễn-văn-Thụy, Bùi-khắc-Chi, Ng.-đặng-Hương, Ng.-Côn, Ng.-đình-Lai, Lương-văn-Tiệp, Đặng-văn-Cư, Ngô-văn-Linh, Nguyễn-văn-Đoan, Lê-văn-Đang, Nguyễn-Đoan, Ng.-văn-Thạch, Nguyễn-văn-Chim. Nguyễn-văn-Hưng, Ly-bá-Nhi, Cang-văn-Can, Nguyễn-xuân-Hòa, Nguyễn-văn-Bình, Nguyễn-văn-Tra, Quan-khắc-Thuận, Nguyễn-Tran, Nguyễn-hữu-Tòa, Lý-hưu-Tòa, và Nguyễn-phương-Đức,

Tòa binh án kết án như sau nầy:

Tội tử, bảy người: Lương-minh-Hiếu, Nguyễn-quang-Lâm, Trần-văn-Khuyên, Ng.-văn-Xuân, Nguyễn-văn-Thụy, Trần-văn-Liên, và Nguyễn-văn-Triêm.

Khổ sai chung thân mười một người: Nguyễn-duy-Phát, Đặng-văn-Chương, Bùi-khắc-Chi, Nguyễn-văn-Huong, Đặng-văn-Cư, Ngô-văn-Linh, Nguyễn-văn-Chim, Nguyễn-lê-Qui, Cung-văn-Cân, Nguyễn-hữu-Toa, và Nguyễn-văn-Bình.

Khổ sai hai mươi năm, sáu người: Nguyễn đăng-Hương, Nguyễn-phương-Đức Quang-khắc-Thuận, Đặng-khắc-Trân, Nguyễn-thế-Đoan, và Nguyễn-văn-Tra.

Khổ sai mười năm, ba người: Trần-văn-văn-Quỳnh, Lê-bá-Nhi, Nguyễn-xuân-Hòa.

Khổ sai năm năm, một người: Nguyễn-đình-Lai.

Đày hai người: Bùi-trọng-Hoàng, và Ng.-văn-Thạch.

Tù ba năm: Ly-hữu-Tòa.

Tù một năm: Nguyễn-vănTranh.

Tù mười năm: Nguyễn-Côn.

Còn tên Lê-văn-Đong, Lương-văn-Tiệp và Nguyễn-văn-Thủy được trắng án.

ÂU-CHÂU (Europe)

Pháp-quốc (*France*)

Mùa màng. — Hội phái-viên lo việc canh nông hôm ngày mồng 3 février mới rồi có ra mắt quan thượng Ferdinand David mà nghe giảng luận về mấy phương thế Chánh-phủ lập ra đặng ngăn ngừa lúa tăng giá cao và giúp con nhà nông phu để lo việc mùa màng năm nay. Vậy quan Canh-nông Bộ-thượng-thơ nói rằng năm nay làm sao cũng đủ lúa cho dân cả nước được nhờ lại giá lúa cũng như các năm trước.

Ngài cũng nó thêm rằng nhơn vì có mấy chủ lò rượu nho để biểu thì Chánh-phủ định phân phát cho lính mỗi người nữa littre rượu trong 1 ngày.

∴

Học-sanh Khách. — Nhiều tên Học-sanh Khách về bổn-xứ nói chuyện lại rằng chẳng hề khi nào thấy học-sanh khách qua ăn học tại kinh-đô Paris cho bằng lúc nầy. Phần đông học trong trường *Chánh-trị cách-trí* và *Xã-hội cách-trí*.

Nhiều người đã đậu cao. Trong trường nầy đâu cũng tới 300 học-sanh khách.

Lời nói ấy có chứng chắc, vì có ba người trở về Tàu đều đậu cử nhơn, hai người khác đậu tấn-sĩ.

Chúc cho Trung-quốc được dựa bóng văn minh Đại-pháp mà thêm mở rộng đường tiến-bộ cho nước nhà.

Đức-quốc (*Allemagne*)

Báo của Đức bàn rằng: chắc Đức-quốc sẽ thua.— Bài đại-luận trong một số kia của báo Đức hiệu *Berlinier Tageblatt* bàn nghịch với các lời truyền-tin của Chánh-phủ mà nói chắc Đại-Đức sẽ chẳng được đắc kỳ sở vọng, lại sẽ chẳng hề thắng trận, vì chúng ta chưa biết sau nầy bên nghịch mạnh mẽ dường bao, song chỉ lấy theo việc thấy trước mắt mà đoán.

Áo-quốc (*Autriche*)

Thiếu-ăn — Báo *Socolo* của Áo nói Đồ-ăn bên nước Áo càng ngày càng hút, ngoài chợ không còn thấy bán bột mì, như may có thì giá mắt quá chừng.

Mấy mỏ muối lớn bên miền Galicie thì về tay Nga chiếm cả. Muối trong thành cũng gần hết rồi.

Thành-phố thâu đồ hỏa thực mà trữ trong kho để bán lẽ cho người thường hoặc cho con buôn mua lại mà bán chớ ngoài chợ không có mua bán gì nữa.

Nội trong 2 tháng đây Áo-quốc không còn lúa mì.

Huê-kỳ (*Amérique*)

Kinh Panama. — Kinh Panama sẽ mở cho tàu chạy trúng ngày khác chớ không phải nhằm ngày mồng 6 Mars như đã rao trước.

CỰC-ĐÔNG (Extrême-Orient)

Nhựt-quốc (*Japon*)

Có bốn tên tù Đức bị giam tại Koumamoto vượt ngục. Tòa tạp nã được thì làm án hạ ngục 3 đứa một năm, còn thằng kia 10 tháng.

— Có tin đồn rằng từ nầy về sau Chánh-phủ Nhựt-bổn sẽ cử-chỉ nghiêm nhặt hơn với các tù Đức và với dân Đức, dân Áo cư ngụ trong nước, vì chúng nó hằng tầm

---

Feuilleton du LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN
du 18 Mars 1915

La vie d'Ésope le Phrygien
DE
LA FONTAINE

(SỰ TÍCH ÔNG ÉSOPE NGƯỜI XỨ PHRYGIE)
Của ông LA FONTAINE soạn ra
NGUYỄN-VĂN-VĨNH DIỄN NÔM

La Fontaine *tiên-sanh đã làm tập thơ Ngụ-ngôn, cũng là bắt chước người xưa, mà phần nhiều trong những bài thơ ấy là truyện rút ở trong tập thơ* Esope *bằng tiếng Hi-lạp. Cho nên ở đầu tập thơ Ngụ-ngôn,* La Fontaine *tiên-sanh có làm bài kể sự tích sau nầy. Cũng là do theo sách Hi-lạp mà làm ra, chớ không có khảo cứu thật hư thế nào. Nhiều nơi đọc đến, thấy còn như những truyện truyền dị kỳ của ta, không thể tin được. Nhưng thơ Ngụ-ngôn toàn là những truyện đặt ra mà răn đời thì dẫu sự tích người làm truyện cũng là truyện răn đời nữa chẳng sao. Vậy người đọc sách không cần lo đến cái áo ngoài, chỉ xem cho biết cái chân-lý ở ẩn trong thì là đủ hay.*

N. V. V.

Sự tích ông Esope

Ông *Esope* (Ê-đốp) là người nước *Phrygie* (Tiểu Á-tế-á) tổ quán ở ấp *Amorium*. Ngài sanh ra chừng 200 năm trước khi xây thành La-mã (Rome) trong khoảng từ 552 đến 549 trước Thiên-Chúa giáng sanh. Người rất xấu hình xấu dạng, nói ngọng líu, mà lại con nhà nô-lệ. (1) Mới vừa đi ở, chủ sai ra đồng cầy cấy, có khi ông *Esope* không biết việc gì khác mà làm cho chủ, hoặc là chủ thấy tên nô-lệ xấu háy quá, nên cho ra làm việc ngoài, đặng khuất mắt chủ. Một khi kia có người đam dưng cho ông chủ mấy trái vả chín ngon lắm, ông chủ sai tên đầu bếp *Agathopus* cất đi, để khi chủ tắm xong thì đem ra. Nội bữa ấy *Esope* ở ngoài đồng về nhà chủ có việc cần, tên đầu bếp đương thèm trái vả, thấy *Esope* mặt mũi lờ khờ, nói năng ngọng líu chẳng ra câu gì, bèn bày mưu, đem vả ra chia với mấy đứa bạn, rồi đổ tội cho *Esope* đem ra hành hình, thì *Esope* ngọng không cãi được, chỉ lấy chân tay chỉ chỏ, và xin dung tội cho một lát, đoạn *Esope* đi lấy nước âm-ấm uống gần tràng họng, ra đến trước mặt chủ, móc họng mà mửa ra, và chỉ chủ xem mửa ra những nước mà thôi. Đoạn lại đem nước ấm đưa cho mấy thằng ăn vụng trái vả bắt phải uống. Bọn thằng *Agathopus* liền uống, nhưng khi thò tay vào họng thì không dám móc sâu. Song nước nóng uống vào, cũng phải mửa ra thì thấy tinh những miếng vả nhai chưa kỹ, còn rành rành ra đó. Nhờ có kế ấy *Esope* tỏ được cái oan mình và trần tố được mưu gian đứa ăn vụng vu thác cho mình. Chủ lập tức dung cho *Esope*, mà trị tội mấy đứa kia nặng bằng hai.

Đến bữa sau chủ đi vắng khỏi nhà, *Esope* đương làm việc như thường, chợt thấy có mấy người hành khách ở nhà-quê ra thành-thì lạc đường, đến hỏi thăm đường đi, *Esope* lập tức mời những người ấy vào nhà nghỉ mát, rồi lại đem trà bánh ra đãi. Khi khách nghỉ ngơi ăn uống xong rồi, *Esope* xin dẫn khách ra đến tận đường đi ra chợ. Mấy người khách khi từ biệt, giơ tay lên trời mà nguyện rằng: « việc phước đức ấy, xin Bề-Trên chứng minh đền công cho *Esope*.» Khách đi khỏi, *Esope* tỉnh trở về, nhưng trời đã nóng lại đường dài khó nhọc, *Esope* mới lăn ra ngủ quên ở đó. Khi đương ngủ, thì hình như thấy Tài-thần đến trước mặt, tháo khoán lưỡi ra cho và ban cho một cái tài la-lùng, từ đó lẫy lừng danh tiếng... Đến đó *Esope* vụt tỉnh giấc dậy, thì thấy quả nói được rõ ràng không ngọng nữa. Nhưng vì mất ngọng mà hóa ra phải đổi chủ. Tại nhà ông chủ có tên *Zénas* làm quản-lý các việc hay dòm hành bọn nô-lệ, một bữa kia đánh oan một tên nô. *Esope* thấy vậy mới hạch lại *Zénas* mà dọa mách chủ. Tên quản-lý mới liệu trước vào báo với chủ rằng: *Esope* từ khi nó nói sõi sàng chỉ nói xấu và chưởi rủa chủ nhà. Ông chủ tin vậy mới bảo *Zénas* rằng cho nó tên nô *Esope*, muốn làm gì nó thì làm. *Zénas* vừa về tới trại, thì có một người lái buôn đến hỏi mua con súc vật để đem về làm việc. *Zénas* nói rằng: súc vật thì va không có quyền bán con nào, duy có một tên nô-lệ có mua thì va bán được ngay.

Người lái buôn nói: « Anh nói giễu tôi, chớ thằng nầy hình thù nó như cái bị thì tôi mua để làm chi? Nói đoạn xây lưng đi, và lầm bầm và cười. *Esope* bèn gọi người ấy lại mà nói rằng: « Ông cứ mua lấy tôi. Chẳng lẽ tôi không làm được việc gì hay sao? Con Ông nó khóc, hoặc nó ngổ nghịch, cứ đem mặt tôi ra mà dọa, nó đủ sợ. Cứ lấy tôi làm Ba-bị mà nạt thế cũng được việc.» Người lái nghe câu nói nực cười mà bằng lòng, lập tức mua *Esope*, trả tiền có 3 *oboles* (độ 2 cắt bạc ta bây giờ) rồi và cười và nói rằng: « Trời đất ôi! ta chẳng mua được chi cho mấy, nhưng tiền ta cũng chẳng mất bao nhiêu! ».

Người lái buôn đó buôn nhiều thứ, lại thêm một nghề buôn người, bán những nô-lệ. Đem hàng và người ra thành *Ephèse* để bán, trước khi trẩy đi, thì chia việc cho bọn nô-lệ, tùy sức tùy việc đứa mang cái nặng đứa mang cái nhẹ. *Esope* xin với chủ liệu châm chước cho va yếu đuối, mà lại còn mới quá. Bọn nô-lệ mới xin cho *Esope* đi không, thì *Esope* chọn ngay cái đồ nặng, là thúng bánh. Ai cũng nói là đồ dại. Nhưng qua bữa chiều rồi, họ ăn bánh bớt đi một phần. Đến bữa sau lại nhẹ bớt đi một phần nữa. Được hai ngày thì còn cái thúng không. Bấy giờ ai cũng khen *Esope* là người trí.

(*sau sẽ tiếp theo*)

(1) *Nô-lệ* là một hạng người ở mấy xứ về phía Tây châu Á ở khắp châu Phi và ở mấy nước Âu, mất quyền tự-do, thành ra kỷ-vật của chủ, bán đổi được, như là trâu bò vậy. Quyền bắt người ta làm nô, phát nguyên ở tại cuộc tranh-chiến mà ra. Bên Á-đông ta, trong luật Tàu và luật ta cũng có tội phải vi-nô, nhưng mà cách làm nô của ta khác. Kẻ làm nô không mất hết quyền-lợi, mà không có cách bán đổi ở chợ, như ở Ai-cập, và ở Phi-châu.

dịp gieo loạn, Chánh-phủ chẳng cần phải thông tin cho Chánh-phủ Đức vì hôm trước Đức làm ngang bắt người Nhựt-bổn ở bến mà giam, nhờ có Chánh-phủ Huê-kỳ xin giùm, mấy người Nhựt ấy mới được tha về. Song cũng còn sót một ít người bị giam ở đâu không biết, biệt tăm biệt tích.

ÂU-CHÂU CHIẾN KỶ

(*Histoire de la guerre européenne*)

(D'APRÈS LES JOURNAUX)

XVIII

Ngày mồng 1 Décembre 1914. — Chánh-phủ langsa mới in ra một cuốn sách kêu là « *Huỳnh-thơ* » truy ra nguyên do sự tích việc chiến tranh ngày nay và mọi lời biện phân trong sách nầy tỏ ra cái dạ mong ước cuộc thắng trận sau cùng của Pháp-quốc rất vững vàng. Khi đọc cuốn sách từ đầu chí cuối thì mới biết hẳn là Đại-đức, từ lâu năm trước mà nhứt là mấy năm chót gần gây nên cuộc chiến-tranh thì Đại đức lại càng giả hình cho Đại-pháp tin, song mưu sâu kế mẫu cho mấy cũng luốn công. Ai lại không biết.

Vì chưng việc chiến tranh vở lở của Đại-đức gây nên không làm phỉ nguyện ao ước của Đại-đức chút nào.

Bên miền Pologne Nga với Đức cứ chiến nhau ở hướng tây bắc thành Lodz luôn. Bên Pháp-địa đường trận đóng từ nam chí bắc, đánh mấy trận từ hôm tháng Novembre rồi thì quân lính cứ ng[illegible] luôn cho đến ngày nay như lời truyền tín nhà nước đã báo, ngoại trừ một hai trận giặc của Đức gây ra trong miền Arras mà thôi.

Trong mấy lúc nghỉ, bên ta lo dượt binh lau chuyền sửng ống. — Nước I-đại-lợi sai 5 chiến tàu vào các cửa biển Thổ-nhĩ-kỳ mà rước người I-đại-lợi về cố-hương. Chuyện nầy quan hệ lắm. — Thổ bị Nga đánh chạy tan tác bên miền Caucase.

Thiên hạ nghe nói sở mộ-binh chấm lính tới những người có tật tàn thì sanh lòng ái ngại lắm. Vua nước Anh sang qua Pháp-địa viếng tam quân.

Ngày mồng 2 Décembre 1914. — Đức Tổng lãnh Giám-mục Dubillard thành Chambéry từ trần.

Việc chinh chiến bên miền Pologne hung hăng lắm. Đức cố theo một trận đồ mà đánh với Nga không ngã lòng. Vậy nó viện thêm binh mới vô số đến tiếp ứng đánh với Nga, Nga cũng báo tin sẽ có binh mới trợ lực. Từ Sierad đến Loviez và qua ngang giữa Lodz thì hai bên giao phuông hết lực, song nghe Nga thắng chỗ nầy chỗ nọ hoài.

Đức tổng-lãnh giám-mục thành Varsovie về đạo-thiên-chúa tâu với Đức-giáo-Hoàng rằng quân Đức dùng các nhà thờ trong việc binh lính.

Bên phía Pháp-địa, bên ta tấn tới trong miền Argonne giữa Bethune và Lens. Quân Đức chỉ còn giữ được vạc đất hướng bắc miền Argonne. — Quan Thống-soái Joffre đi xe hơi viếng quân lính trong tỉnh Alsace.

Đức vua Nga ngự ra chiến-địa viếng tam-quân. Người ta đồn vua nước Áo là François Joseph tính từ chức.

Ngày mồng 3 Décembre 1914. — Nội trong 5 ngày chót quân Đức bị quân Nga chận đường trong tỉnh Lodz. Đức viện thêm quân mới tiếp ứng bên sông Vistule và miền Kalvoch, quyết đánh xông trận cách mạnh bạo. Bên Galicie ; Nga cứ dung rủi tới luôn, gần bổ vây hướng bắc thành Cracovie ; mới chiếm được thành Velitchko. — Hoàng-đế Nga ra tới chiến trường.

Có tin giây thép bên xứ Hoalang nói quả quyết Đức-Hoàng dạy bớt binh bên Bỉ-lợi-thời. Đức Giám-quốc langsa đi viếng tam-quân trở về Bordeau sớm mai nầy. Chánh-phủ Đức bổ thăm vay 6 ngàn 2.0 triệu, các đảng chịu, trừ ra đám xã-hội đảng (Socialiste), cự lại. Đức-quốc gởi lời chữa lỗi với Chánh-phủ Bút tu-ghê vì quân lính Đức xâm lăng đất Angola.

Ngày mồng 4 décembre 1914. — Ngày hôm nay được tin Thượng-nghị-viện và Hạ-nghị-viện sẽ nhóm ngoại lệ ngày 22 décembre, nhóm mau. Giữa Thượng nghị-viện và Hạ-nghị-viện nước I-đại-lợi tâu Chánh-phủ quyết hẳn sẽ theo Đồng-minh. Quan Hội-trưởng khai rằng nước I-đại-lợi sẽ chẳng điềm nhiên toa thị nữa, quyết ra tay mà binh lấy quyền lợi nước-nhà trong hoàn-cầu. Các quan Hội-đồng đều vỗ tay khen ngợi rằng *vạn tuế thành Trente và thành Trieste.* Nước Roumanie đã tỏ ra một ý như I-đại-lợi. Ngày bữa nay việc chiến tranh không có chi rộn ràng. Người ta nói Thổ gây lý sự với Hylap.

Ngày mồng 5 décembre 1914. — Đức vua Anh ở bên Pháp-địa trở về Anh quốc.

Ngày mồng 6 và ngày mồng 7 décembre 1914. — Quân Đức chiếm đất Lodtz, quân Serbes đánh lui quân Áo và bắt 2 ngàn 400 tù.

Ngày mồng 8 décembre 1914. — Quân đồng-minh tấn tới trong tỉnh Flandres và xét theo tình trạng bữa nay quân Đức không tấn tới nổi : trong trận Lodtz quân Đức mất gần 1 triệu người. Kho vàng thành Paris mở cửa rước thân chủ như thường; Đức Hoàng Kaiser se da.

Ngày mồng 9 décembre 1914. — Quan lãnh binh Beyers chết cách khốn đốn trong sông Waal ; tàu Anh đánh chìm ba chiếc tàu của Đức ngoài cù lao Falkland. Quân Đồng-minh tấn tới lung trong tỉnh Flandres ; các nhựt-trình Hoa-lang quả quyết quân Đồng-minh muốn kéo đến thành Ostende và Anvers trước đặng chận đường quân Đức.

Ngày mồng 10 décembre 1914. — Tàu chiến Đức hiệu Nurenberg bị đánh ngang chòm cù lao Falkland; các nhựt-trình Hoa-lang nói quân Đức khỉ sự lo âu về việc chiếc tranh ở miền Flandres. Việc âm mưu tạo phản tại nam Phi-châu đã yên lặng rồi, việc nầy giao cho sở tuần-cảnh lo nghiêm giữ chớ không cần gì sai binh lính nữa.

Ngày 11 décembre 1914. — Các quân Đồng-minh cứ đi tới hoài. Chiếm được La-Bassée và Vermurel. Chiếc chiến thuyền hiệu *Frédérich Karl* của Đức bị đụng trái phá mà chìm trong biển Baltique.

Ngày 12 décembre 1914. — Quân Đức bị đuổi ra khỏi bờ tả kinh Yser. Nhà thờ chánh thành Soissons bị súng đồng của Đức bắn cháy.

Quan lãnh-sự Anh tại Hodeidal bị lính san đầm Thổ-nhĩ-kỳ bắt tại nhà quan lãnh-sự I-đại-lợi. Quan lãnh-sự I-đại-lợi đòi quan lãnh-sự Thổ phải xin lỗi về việc ngang ngược ấy.

Ngày 13 và ngày 14 décembre 1914. — Chiếc tàu lặng hiệu B II vào ngang phá Dardanelles bắn bể chiếc tàu Messoudieh của Thổ. Quân Serbes trở về thành Belgrade.

Ngày 15 décembre 1915. — Tòa tra xét vụ chiếc tàu thiết-giáp của Anh hiệu Bulkward nổ là tại thuốc đạn dưới hầm bị tàn lửa.

Ngày 16 décembre 1915. — Nhiều tàu trận của Đức liệng trái phá vào ba thành ở ngoài ranh nước Anh là thành Scarborough, Hartlepool và Whitby, giết và làm thương tích nhiều mạng sanh linh. Quân Serbes bắt 6 muôn tù.

Ngày 17 décembre 1914. — Quân Thổ-nhĩ-kỳ chịu buộc tội những người có liên can trong vụ bắt quan lãnh-sự Anh tại Hodeidal, đạo Hải-thuyền Anh xạ đại-bác vào vịnh Saros là nơi quân Thổ-nhĩ-kỳ đang đóng. Họ đồn nước Ai-cập chịu quyền bảo hộ nước Anh.

Ngày 18 décembre 1914. — Ông hoàng Hussein là chú của Hoàng-đế Ai-cập nguyên là phó-vương nước ấy, nay được tôn cử lên làm Hoàng-đế thế cho cháu. Quân đồng-minh tiến riết trong tỉnh Flandres và chiếm được nhiều hảo lũy của giặc.

Ngày 19 và 20 décembre 1914. — Đầu đảng đám ngụy là ông quan ba Tourie bị bắn chết tại Prétoria.

Ngày 21 décembre 1914. — Nước I-đại-lợi hỏi Thổ-nhĩ-kỳ vì lẽ nào mà đem 4 ngàn quân Á-rạp có các quan Thổ và Đức chuyên chế đặng đánh xứ Tripolitaine. Có tin nói ông Hoàng-đế Đức thuyên bịnh, nay trở ra chiến địa.

Ngày 22 décembre 1914. — Tàu Anh bắt hai chiếc tàu hãng Hambourg Amérika Linie chở đồ lậu cho tàu Đức ngoài cù lao Falkland. Ông quan hai Anh tên Holbrook được thưởng *la Croix de Victoria* vì công trận đi đánh phá Dardanelles.

Ngày 23 décembre 1914. — Quân Đức bên nam Phi-châu xâm lăng đất Angola là thuộc địa của nước Bút-tu-ghê. Nước nầy bèn sắm sửa điền binh qua đất Pháp hiệp với đồng minh mà trả thù.

Ngày 24 décembre 1914.— Chánh phủ bổ thăm trích 340 triệu bạc, để làm quân phí.

Ngày 25 décembre 1914.— Tàu Anh chiến với tàu Đức trong xẻo Cuxhaven ; máy bay của quân Anh liệng trái phá nhiều nơi bên giặc. Nga đánh lui Áo-Đức ; quân đồng minh bên tỉnh Flandres tấn thêm, quân đồng-minh bên bắc Pháp-quốc cũng vậy.

Ngày 26 và 27 décembre 1914. - Quân Đức khai thiệt chúng nó thua sức Đồng-minh bên bờ biển nga ; Hoàng-đế Nga đã đi tới ngoài chiến địa.

Ngày 28 và 29 décembre 1914. — Quân Áo vở chạy cho khỏi tay quân Nga bắt bên kia rạng núi Carpathes. Chánh-phủ Huê-kỳ trách chánh-phủ Anh can dự vào việc buôn bán của người Huê-kỳ.

Ngày 30 và 31 décembre 1914. — Trong biển hồ Adriatique có một chiếc tàu của đồng-minh bị trái phá xoi lủng mà cuộc hư hại ít ; quân nga chiếm thành Walfilsh Bay ; quân Australiens chiếm cù-lao Đức Bougainville trong xứ nouvelle Guinée, chiếm cù lao Samoa. Quân Langsa chiếm thành Steinback trong tỉnh Alsace.

CÔNG VĂN LƯỢC LỤC

(*Actes officiels*)

NAM-KỲ SOÁI-PHỦ

Gouvernement local (Cochinchine)

Vì lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ ngày 11 février 1915.

Thầy Nguyễn-thanh-Long đặng lãnh cấp bằng làm phó tổng nhì hạng, tổng Chánh-mỹ-trung (Bienhoa) thế cho thầy phó tổng Nguyễn-văn-Bang thăng bực cai tổng tam hạng cũng trong tổng ấy.

Vì lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ, ngày 11 février 1915.

Tên Vương-văn-Ba, đặng thâu dụng làm lính đi giấy tại sở Tạo-tác, lương mỗi tháng là 10 $ 50 và bổ đi giúp việc tại phần sở coi cất nhà cửa, thế chỗ cho tên Nguyễn-văn-Dai, lính đi giấy ăn tiền ngày đã xin thôi.

Vì lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ, ngày 8 février 1915.

Chấp đơn xin thôi của thầy Huê. Pierre kêu là M. Basset, giúp việc tại sở giáo-huấn, kể từ ngày 10 février 1915.

Vì lời nghị quan quyền Tổng-thống cỏi Đông-dương ngày 5 février 1915.

Tên Trần-văn-Lơi, làm cai lính tuần do địa-phận hạt Cầnthơ đặng thưởng một tấm ngân bài nhì hạng, vì có công riêng với nhà-nước.

Hàng viên chức đặng nhập ngạch sở Tạo-tác.

Lên chức thông phán tam hạng.

MM. Nguyễn-văn-Quang, Nguyễn-văn-Mười, thông phán hạng tư.

Lên chức thông phán hạng tư.

M. Nguyễn-hữu-Nghĩa, thơ ký nhứt hạng.

Lên chức thơ ký nhì hạng.

MM. Dương tôn Tín, Nguyễn-văn-Ngai, Mai-văn-Cu, thơ ký tam hạng.

Lên chức thơ ký hạng tư.

M. Đào-tấn-Nhứt, thơ ký hạng năm.

Lên chức thông phán họa công hạng ba

M. Trần-văn-Khoa, thông phán họa công hạng tư.

Lên chức họa công nhứt hạng.

M. Trần-văn-Ty, họa công nhì hạng.

TỰ DO DIỄN ĐÀNG

(*Tribune de nos abonnés*)

THƯƠNG MẢI LUẬN

(*Buôn bán lớn*)

Kể đã mấy năm rồi, tôi xem nhựt báo hằng thấy nhiều vị đa văn quảng kiến ra luận biện việc thương mãi và nhiều cách hiệp hùn những thúc giục đồng ban ta mau đến chốn thương-trường cùng khách với ấn độ đặng dành mối lợi. Nên cũng có nhiều ông nghe lời luận ấy mà ra lập tiệm khai hàng, chỉ dốc ước trọng cho mau thành tựu, hầu có roi gương cho kẻ em cháu mình ngày sau.

Dựng lên vài ba tháng đà thấy rã hùn, còn một hai chỗ mà thạnh phát ấy bởi cớ đâu vậy ?

Tôi vẫn bất tài há dám xưng lên rằng thạo việc? Nhưng mà vì cuộc đã xét nên mới rõ, chớ chẳng phải gọi mình là trí, cũng chẳng nên tưởng đều chỉ thuận theo não-cân của mình là phải cả, rồi dẫu cho việc mình chưa thạo cũng rờ dại tay vào, làm cho ngoại ban trách nhạo.

Đời nay Nam-kỳ ta tuy rằng chưa đặng văn-minh cho mấy, song trong mười phần đà nếm hết đôi ba, nên phần nhiều hơn hết là dời nầy thiên hạ chuộng dùng đồ của Đại-pháp bày ra, mà không hay đến tiệm Đại-pháp mà mua cứ lẩn quẩn theo khách với ấn-độ hoài biểu đừng mua mắt sao đặng, nó bán mắt cho mình thì về mình cũng phải bán hơn giá lại một chút, nên đồng-ban không mua của mình thà mua của ngoại bang còn hay hơn, là vì bởi tại mình mới lập tiệm nhè của khách mà sỉ hàng-hóa của nó chẳng vậy, chớ phải chi người mình kêu hùn mở tiệm mua tại nhà thương-trường của người langsa, làm tờ giao kèo, mua về bán lại có đâu cho đến đổi trong một đôi tháng mà phải đóng cửa tiệm.

Mình làm tờ-giao kèo thì hãng buôn nào cũng vậy bán chịu cho trả phân nửa còn phân nửa thiếu ba bốn tháng mới đem đóng tiền đặng bổ mớ khác, ấy có phải là tiện việc hay sao, như mình mua món nầy bán nội trong hai tháng cùng ba tháng mà bán không chạy thì cũng nên chịu bán lỗ một ít, phòng lấy tiền rồi đi bổ món khác nữa, làm sao mà bán không chạy, càng ngày càng to lần ấy là tính theo phận ít vốn.

Còn như một thế nầy nữa thiệt chắc khá, xin lục châu quân tử khứng làm theo thì bọn khách chắc cuốn gió *phản hui thòn xén.*

Thuở nay ai ai lại chẳng rõ rằng thầy ta đây là Đại-pháp tại bên xứ lập thiếu chi muôn vàn lò làm đủ thứ vật dụng chắc chắn khéo léo vô song. Các lò ấy tạo-vật rồi mới đem đếm cho các nhà đại-thương, các nhà đại-thương mới bán ra nhiều tiệm ngánh, ấy là tại kinh thành đà sang-qua lại hai tay rồi đó, như vải trắng tại tiệm lớn bán một cắt rưởi một thước, tiệm ngánh bán hai cắt, khách chả mua lại bán cho mình hai cắt ba, ấy vậy mà có nhiều khi lừa thế bán cho annam mình tới ba cắt một thước, coi có phải là mắt bằng hai bằng ba chăng ?

Vậy nay annam mình cũng có nhiều người hay viết thơ qua Đại-pháp mua đồ vật dụng mỗi kỳ tàu đều có chở qua. Trong một tháng có tàu qua lại hai lần mua cũng có hơn hai, ba chục quan tiền. Song mua tiệm ngánh đó mà thôi, chớ không phải mua tại chỗ làm nên cũng mắt.

Vậy nay những nhà hào phú trong lục-châu cũng nên mở miệng tuối càn-khôn, bỏ ra đôi ngàn đồng mỗi người, chung vốn 6 muôn thì đủ, đem gởi tại hãng bạc Đông-dương, rồi chọn một người thạo việt trong hội cho qua thành Paris kiếm lò vải nào lớn mình làm tờ-giao kèo át chất xin chủ lò in hiệu của mình trong thứ vải đã mua đó.

Chừng xong việc rồi mở một hãng tại Sàigòn bán khắp cả Đông-dương mình, cho tiệm nhỏ của người mình, thì làm sao mà không bán giá rẽ đặng.

Chừng đó thì mấy chú xi-thầu phải xuống tàu về xứ. Ấy là tôi thí dụ về sự buôn bán, vải, còn như chư ông không muốn mở hãng nghề nầy thì nghề khác, cứ vậy mà làm thì có ngày dân ta mới là dực mối lợi lại đặng. Xin chư ông lục châu xét cho chí lý có phải làm như vậy mới là tiền lời sẵn vào túi không ?

NGUYỄN-VĂN-THƯỢNG.

HÀI ĐÀM

(*Causerie humoristique*)

Nghĩ mà dại cho !

Bác Hai-Nề thiệt là người ăn ở tốt bụng với anh em. Song đến sự vay mượn đồng tiền phân bạc, thì bác ta lại không thích. Vì trong anh em ai cũng vay dễ trả khó. Tuy vậy mà Hai-Nề nhẹ dạ ; thấy ai năn-nỉ ỉ-ôi, thì móc túi ra liền.

Trong bọn giao du, có cậu Ba-Bòn là tay bợm gạt gẫm. Lần nào cũng nạo Hai-Nề được năm ba cắt mới nghe. Cho nên Hai-Nề ghê Ba-Bòn lắm. Hễ thấy dạng hắn đàng xa thì kiếm đường tẩu. Nhưng có thoát được đâu !

Bộ Hai-Nề vốn lờ-đờ, Ba-Bòn thì lanh-mắt. Nên lần nào va cũng vớ được cậu Hai. Hễ va đã vớ đặng thì va bấu riết, xé chẳng ra, giựt chẳng rời. Làm sao cũng phải cho vay ít nhiều : va bom-thóp vỗ-về nhiều đều, thề sống thề chết — khi thì rằng đã năm sáu bữa rày bụng xóp teo — lúc thì rằng cô mới chết, không có su nhỏ mua khăn chế. Mỗi lần Hai-Nề cầm lòng chẳng đậu, nên phải đưa ra mấy cắt... Một chập đã thấy Ba-Bòn, hoặc ngả-nghiêng ở tiệm cao-lầu, hoặc vơ-vẩn ở đường Bồ-rệt !

Bởi vậy Hai-Nề càng thêm ghét. Nghiến răng, bấm bụng, những đe thầm rằng :

— À. à ! mầy muốn xảo với tao à? Ừ, được. Từ rày tao không biết mặt mầy là mặt nào nữa, nghé !

Mới đây, Hai-Nề đi đường lại gặp Ba-Bòn. Bòn vừa thấy Nề, bèn nhí-nha nhí-nhởn, chạy lại o-bế rằng :

— Ủa kìa, bác Hai.

Nề ta làm bợ lảng :

— Hai nào ?

— Bác Hai-Nề tôi, chớ bác Hai nào !

— Chú lầm, tôi không phải là Hai-Nề mà.

Bòn ngẩn ngơ :

— Thiệt vậy à ?

— Thiệt.

— Chết chưa ! lầm to rồi đó. Ông giống bác Hai tôi quá. Bác với tôi là bạn chí-thiết. Nguyên tôi có...

Nề ta nghĩ thầm rằng :

— Ừ. ừ! mầy đà kiếm chuyện gạt tao đây chớ gì !

— ... Nguyên tôi có vay bác Hai-Nề ít nhiều. Lúc nầy tôi ăn, muốn đem trả nợ cho bác tôi.

Hai Nề nghe nói đến trả nợ, liền đổi sắc mặt mà bỏ nhỏ rằng :

— Ờ ! nói vậy lúc nầy mình phát tài lắm đó...

Nhưng mà Ba-Bòn chẳng để cho hết lời, vội-vàng nói hớt rằng :

— Thôi, tôi lầm. Kiếu ông, xin miễn phiền tôi thất lễ.

Nói rồi, bỏ đi một nước ; để mặc bác Hai-Nề ta đứng trơ ở đấy.

NAM-PHƯƠNG-SÓC.

CÁC CUỘC CHƠI CHO TIÊU KHIỂN

(*Jeux d'esprit*)

Bổn-quán mới được thơ của một cô ở tại Bếntre cũng là người cổ mua báo L. T. T. V. xin đăng hai câu đối như sau đây, xin chư quân-tử lục châu rán đối cho cô, may nhờ trời phò hộ, đối trúng, sẽ đăng kết tóc trăm năm như lời cô hứa.

Xin ông chủ bút ấn hành tên họ tôi vào nhựt trình : **Nguyễn-thơ-Vị 27 tuổi** Bến-tre)

CÂU ĐỐI

Ngọc ẩn non vơi đang chọn cảnh.
Châu trầm biển hoạnh đợi cơ trời.

Hai câu đối nầy, đối đặng không kỳ trong 3 tháng mà thôi, chớ ngoài 3 tháng thì bỏ, như ai đối nhằm cuộc thì tôi tất dạ trao duyên, và giao ba đều :

1º Tuổi cao hơn tôi 20 tuổi và không có vợ thì đối được.

2º Bày danh tánh quê hương, như đến xứ tôi cho tin tôi hay trước, thì có người tiếp rước và tôi xin hỏi 3 đều trả lời xui mới tin thật, tôi e mượn ý người khác tráo mạo nên phải nói rành.

3º Xong việc thì phải làm theo phép người có đạo Thiên-chúa.

Vốn tôi không học vấn, xin nữ đồng-bang chớ cười vì tôi thấy nhiều người nữ, tài cao trí dày mà định nhơn duyên gia thế chẳng đặng. Song nhà trâm anh phải giữ tiết thiên thu, tỉ thì người nam nhơn thì dễ trăm bề chọn lựa, dạo khắp nơi cùng xứ, có thể gặp người công ngôn, dung hạnh, nhược bằng không vừa thì bất dụng, nào hai chi đâu, giả phận gái có thể chỉ rộng đàng chọn kén, ngôn bất khả lậu thế sự danh bia, làm sao mà chọn nhơn tài trí dỏng, ví như sự cưới vợ gả chồng, ai lại chẳng tham danh đoạt lợi, sao gọi đâu là ngộ duyên thiên lý, một vài lời sơ lược tất thành, giấy vắn lời dài ngôn thiểu trí đa.

Nay kính.

NGUYỄN-THƠ-VỊ

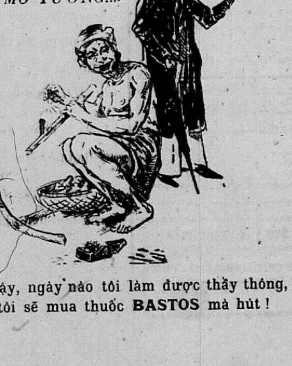

Tôi cũng vậy, ngày nào tôi làm được thầy thông, thầy ký tôi sẽ mua thuốc **BASTOS** mà hút !

COGNAC, DENIS MOUNIE & Cie

CỦA HẰNG

SAIGON
38, Boulevard Charner

BERTHET ET CHARRIÈRE & Cie

SAIGON
38, Boulevrd Charner

LỜI RAO

Tại báo quán có bán truyện quốc-ngữ :

Tiền căn báo hậu (từ số 1 đến số 6)	0$80	mỗi quyển
Tây thiên nhứt kiếp (sự tích giặc Âu-châu) (từ số 1 đến số 5)	0.40	»
Tiền gởi thường, thêm	0.04	»
Tiền gởi cách kỹ, thêm	0.08	»

Dọn tại nước Langsa.
Dùng sữa thượng hạng trong hoàn cầu, vân vân.
Sức khỏe, Mạnh mẽ, vân vân.
Sữa đặc Normand hiệu La petite fermière dọn tại tỉnh Normandie trong Hèo Vallée de Bray dọn một cách rất kỹ càng, tuy làm ra đặc mà tánh chất hảy còn như sữa tươi sach. Bổ xứ Normand danh, sánh tầng sữa thượng hạng và quí hơn trong cả hoàn cầu.

Thuốc vấn nầy đã to mà lại chắc, dọn cho người biết hút thuốc dùng.

Xin hỏi kiểu tại hãng **Berthet, Charrière và Công-ty.**

Hễ thử rồi thì ưa nó luôn luôn.

BAO XANH.—Hút no chẳng hề khô cổ, mùi thơm lịu cho khoái cả con người.

Phải nài cho có cái ký tên và dấu hoa-thị đỏ tục kêu là đấu trefle.

LỜI BẢO CẦN KÍP

Chư khán quan chớ tưởng lầm rằng hút thuốc nhiều thì phải mang bịnh, mình mang bịnh là tại mình không biết lựa thuốc mà hút, hạ thứ nào hút thư nầy làm sao không hại.

Chư khán quan khá hút được thứ **thuốc Cigarette Diva** *cho thường muốn hút bao nhiêu cũng vô hại, mà lại thơm tho* **nhẹ** *nhàng trong cổ.*

Có bán trong các tiệm hàng xén.

Tại nhà in ông F.-H SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

KIM-VÂN-KIỀU, ông P. Trương-vinh-ký in lại rồi

Không hình	1$00
Có hình	2 00
Tiền gởi	0 10

NHÀ IN ÔNG F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

Đủ các **KIỂU CHỮ** có **THỢ KHẮC CHỮ** và đủ khuôn, và **THỢ VẼ** tài; để in sách, thơ, cùng thiếp vân vân. Kiểu cách nào đều làm đặng hết.

ĐỘC-XÀ DẢO LƯƠNG PHƯƠNG

(Recettes contre la morsûres des serpentes)

Thuở nay xứ Nam-việt, nhiều loài rắn độc hại người rất nhiều. Nếu ai bị nó cắn nhằm ắt phải bỏ mình : kẻ xa thầy phải chết ; người gần thuốc thì sống. Thảm là dường nào ! Nay tôi sẵn lòng lược biên những bài thuốc chuyên trị những độc-xà dảo nhơn, cùng là dấu tích mỗi miệng rắn chạm nọc vào da thịt người, coi theo dấu đó thì hiểu rõ là con rắn gì cắn và cũng có biên bài thuốc cấp trị theo mỗi con rắn đặng uống đở ngặc ; làm cho nọc độc truyền vào chẳng đặng, rồi sẽ uống thuốc hội sau đây thì sẽ dứt độc được. Ấy vậy xin Lục-quận Tiên-sanh nhậm lời, đặng khuyên bảo con em trong nhà kiếm tiềm những vị thuốc, mình ra công chỉ biểu nó làm, đặng cứu cấp những người bị nọc rắn trong xóm mình. Cũng là có công ơn chút đỉnh chăng :

Các miệng rắn, dấu cắn, chổ nọc bầm hay là chảy máu.

Miệng rắn Hổ-đất : ⁖ (1) ; vậy dùng rễ bù-ngót phơi khô, 1 lượng ; cây đồ-mồi phơi khô, 7 chỉ ; phèn 2 chỉ ; nam hà-thủ-ô, 4 chỉ ; tán-mạt, hòa nước trà, uống mỗi lần 5 chỉ.

Rắn Mái-gầm ⁞⁞ ; hột khổ-qua, 20 hột hùng-hoàng, 1 chỉ. tán mạt hòa nước trà, uống mỗi lần 5 phân.

Miệng rắn Hổ-ngựa : ⁘ ; dùng dây các-lỗi phơi khô, 6 chỉ ; rễ é-tía. khô (2), 4 chỉ ; cây chỉ-thiên khô, 4 chỉ ; cây bồ-xích, khô, 3 chỉ ; tán mạt hòa nước trà uống mỗi lần 5 chỉ.

Rắn Hổ-hành : ⁞ ; dùng hà-thủ-ô, sao, 7 chỉ ; phèn chua, 2, chỉ ; tán mạt, hòa nước trà, uống mỗi lần 2 chỉ.

Rắn Hổ-lai : ⁘ ; dùng xuyên-bối-mẫu, 6 chỉ ; bạch-chỉ, 4 chỉ ; tế-tân, 4 chỉ ; dền-dền-tía. sao, 4 chỉ ; cải-trời sao, 3 chỉ ; tán mạt, hòa nước trà, uống mỗi lần 4 chỉ.

Rắn Hổ-mây : ⁘ ; cây dọt-sành, khô, 5 chỉ ; ngải-hồ, khô, 4 chỉ ; châu-sa, 2 chỉ ; ngủ-linh-chỉ, 2 chỉ ; tán-mạt, hòa nước trà, uống mỗi lần 4 chỉ.

Rắn Hổ-đòn-cân : ⁙ ; ổ-ngựa-trời 2 cái ; ngải-hồ, 4 chỉ ; cây móng-tay, khô, 4 chỉ ; nam hà-thủ-ô, khô, 4 chỉ ; tán mạt, hòa nước trà, uống mỗi lần 3 chỉ.

Rắn Hổ-lửa : ⁞⁞ ; bạch-chỉ, 7 chỉ, tế-tân, 5 chỉ ; hùng-hoàng, 3 chỉ ; tán mạt, hòa nước trà, uống mỗi lần 3 chỉ.

Rắn Lục-xanh : ⁚ ; dọt, hay là lá mây-vóc một nắm nhai nuốt nước, bằng nhai không đặng thì dâm vắt nước uống cũng đặng.

Rắn Lửa : ⁖ sừng-trâu-cò, 7 chỉ ; rượu trắng, 1 chén, sắt còn 7 phân uống liền.

Rắn Mỏ-gọ : ⁚ châu-sa, 4 chỉ ; hột đu-đủ-tía, 3 chỉ ; nam hà-thủ-ô 3 chỉ, xuyên bối-mẫu, 3 chỉ ; tán-mạt, hòa nước trà, uống mỗi lần 3 chỉ.

Rắn Vú-nàn ⁙ ; củ u-du, khô, 1 lượng ; trần-hương, 4 chỉ ; bạch-chỉ, 4 chỉ ; tán mạt, hòa nước trà, uống mỗi lần 3 chỉ.

Rắn Rồng : ⁞ ⁞ ; củ u-du, khô, 5 chỉ ; cỏ ống khô 1 lượng, phèn trắng 2 chỉ ; tán-mạt, hòa nướ trà, uống mỗi lần 4 chỉ.

Rắn Lục-cườm : ⁘ ; chàm (nhuộm vải), 1 lượng ; lá-tre, khô, 7 chỉ ; bằng-sa 2 chỉ ; tán-mạt, hòa nước trà, uống mỗi lần 4 chỉ.

Rắn Râu : ⁘ ; chàm, 1 lượng ; hòa nước trà, uống mỗi lần 3 chỉ.

T. D.

(1) Mỗi dấu chấm điểm (points) là chổ răng nó cắn, còn cái đường nhỏ là viền miệng nó một là bầm hai là rịnh máu.

(2) Mấy chữ Khô, trước nó có Virgules thì chỉ nghĩa phơi khô.

LỜI RAO

Một thầy đội hay là chú cai lính tập đã hồi hưu, hằng hỏi và có sức lực lắm, mau mắng lại mạnh mẽ, biết việc trồng tria và nuôi thú vật, muốn kiếm việc làm nơi rẫy bái hầu đặng thêm tiền chi độ.

Ai dụng xin trả lời tại nhà thơ Saigon như vầy :

M. Cao-hoài-Do Paul Bert 86 — par Saigon Tândinh — **mà phải chỉ chổ mình ở, bao nhiêu tuổi và giấy tốt ra làm sao.**

LỜI RAO CHO CÁC THỢ SĂN

Avis aux chasseurs

Hảng F. Michel, Caffort, đường Catinat, số 36, Saigon, mới tiếp được bên tây gởi lại bì 16 thường, và thuốc súng hiệu T và M, cùng các đồ phụ tùng về cuộc săn bắn, lại xe máy đạp hiệu Sphinx.

HẢNG DE LA POMMERAYE

VÀ CÔN-TY

Có bán và đặt đèn acétylène (khi đá)

Có bán **máy acétylène (nhốt khí đá)** đủ thứ **đèn huê lệ, đèn thủy-tinh, họng-đèn-đôi** và họng-đèn incandescence lòa rất sáng, **giây chỉ** sang hơi, vân vân.

Có bán carbure de calcium (khi đá)

Xin chư-quới-khách chớ ngay, hải dời gót ngọc đến hãng, hoặc viết thơ mà hỏi thăm, thì tôi sẽ hết lòng nghinh tiếp hoặc hồi âm. Nếu vị nào viết thơ lên muốn cho tôi sai thợ giỏi đến mà tính việc đặt đèn trong nhà cũng định giá cả thì tôi sẽ vưng theo, sai thợ đến lập tức.

Như đành lòng giá cả nhứt định làm thì tiền phí-lộ của thợ về phần hãng chịu.

Hảng nầy rất đoan chánh và bán giá rẻ hơn hết trong cỏi Đông-dương.

VỆ SANH THIẾT DƯỢC

(Le fer qui fait vivre)

Như bạn tôi đang đứng xem mấy cây sắt người ta cất nhà, mà nếu tôi nói mấy lời sau đây thì chắc sao bạn tôi cũng lấy làm lạ: « Trong mình bạn chẳng khác nào các sườn nhà ấy, không có sắt làm sao chắc chắn cho đặng, chừng 3 grammes sắt thì đủ mà làm cho bạn đặng khương cường tráng kiện. »

Có người lại nói : « Ba grammes thì nhiều quá, trong thân thể con người mà làm sao có nhiều sắt dữ vậy?

Phải có như thế mới là đủ mà làm cho mình mạnh giỏi đặng. Khá biết rằng trong huyết ta là một thứ vật lỏng đựng muôn ngàn huyết-cầu.

Thuở xưa chưa tìm đặng máy chi mà coi các vật trong máu cho đặng, ngày nay bày ra kiến hiển vi mới thấy rõ các huyết-cầu hình tượng ra làm sao : tròn mà dẹp cũng như cắt bạc vậy.

Trong mấy cắt bạc bằng huyết nầy thì có lộn sắt nào đấy, con người như lấy đó mà sống.

Khi nào máu con người mà chẳng có đủ hồng huyết-cầu, hoặc bị đứt tay đứt chơn ra máu, hoặc trong máu ấy chẳng có đủ sắt thì phải yếu, mất máu, xanh xao, sao sao cũng chẳng khỏi bịnh hoạn.

Nếu trong huyết mà chẳng thiếu món chi, có sắt nhiều thì chắc đặng mạnh giỏi luôn.

Huyết-cầu thì dùng mà dẫn các nơi trong thân thể con người, nuôi chổ nầy bồ chổ kia cũng như mình dùng tiền bạc mà xài và buôn bán vậy. Mà khi nào bạc tiền ấy mòn hết thì mới làm sao ?

Vậy phải đem nó vào lò, nấu nó lại và thêm bạc cho đủ số.

Cái đó là nói về bạc tiền, còn như trong thân thể ta thì cũng vậy, vật nào thiếu thì phải thêm mới đặng mà như sắt thiếu đây thì mới làm sao, chẳng lẽ lấy sắt nuốt vào bụng cho đặng?

Chẳng khó chi mà lo. Phải dọn làm sao cho sắt vào mình con người mà tiêu hóa như đồ vật thực thì mới xong.

Việc nầy thì nhờ có quan lương-y Rabuteau bào chế vị thuốc ấy và thí nghiệm tại Bác-học-viện, kinh-đô Paris. Vị thuốc ấy Bác-học-gia kêu là protochlorure de fer

Quan lương-y Rabuteau dùng sắt mà dọn thuốc một cách kỷ lưởng khéo léo vô cùng và đặt tên là thuốc **Dragées Rabuteau**

Dọn ra như vầy đặng thì uống vào bụng mới mau tiêu hóa đặng. Vậy khi nào trong mình yếu, mất máu, khá dùng thuốc **Dragées Rabuteau** *thì sẽ đặng đỏ da thấm thịt chẳng sai.*

Quan lương-y M....ký

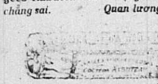

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-đẳng, chủ tiệm là G. RENOUX nhứt hạng bào-tễ-sư, Saigon, trước rạp hát tây. và tại tiệm thuốc Pháp-Á, đường Thủy-binh, môn bài số 215, Chợlớn, ngang nhà giấy xe lửa lớn.

ĐƯỢC ĐÁNH NGOẠI HẠNG
và được dự Hội-đồng ban-thưởng ở trường Đấu-xảo PARIS năm 1889 và 1900

THẬT GIẤY VẤN THUỐC-LÁ HIỆU

JOB

Của ông **Jean BARDOU** chế ra, hiệu mẫu đã ký tại Tòa-án
Nay con trai ông ấy là ông **Pierre BARDOU** nối nghiệp
Hiệu giấy nầy đã được 450 cái Mê-đay, 119 cái bằng vàng, 135 đạo bằng Danh-dự.
62 lần được đánh Ngoại-hạng

Chủ lãnh trưng bán là : **J.-Z. Pauilhac** { Ở Toulouse, Bd de Strasbourg, số 72-74. / Ở Paris, Rue Béranger, số 21.

Lãnh trưng bán tại Đông-dương là ông **BOY LANDRY** { Số 19 đường Bonnard, Saigon. / Số 19 đường Francis-Garnier (Bờ-hồ Hoàn-kiếm ngay gốc Dừa Ha-nội).

Bán lẻ : ở các hiệu thuốc-lá hoàn cầu.

THUỐC-LÁ VẤN RỒI HIỆU JOB

là một hiệu thuốc tốt nhứt. Những người ghiền-thuốc mà muốn giữ vệ-sanh, khỏi hư phổi, không ráo cổ họng, thì nên dùng thuốc hiệu ấy mà thôi. Vì thuốc nầy có các quan chuyên-môn thi đỗ ở những đại-học đường ra, đứng đốc-biện việc chế thuốc. Duy chỉ có thuốc hiệu nầy là vấn bằng *giấy JOB* thật hiệu, thì không hiệu thuốc nào bằng hiệu ấy cả.

Ai là chẳng biết *Giấy vấn thuốc lá JOB*, là hiệu giấy tốt nhứt. Giấy cháy được hết không có tàn, giấy thật nhỏ thớ, mà chế theo phép vệ-sanh rất cẩn mật.

Xưa nay kể đã hàng nghìn người làm mạo giấy JOB, vì giấy JOB là giấy tốt nhứt trong thế-giới, nhưng bổn-hiệu đã thưa các Tòa-án, đã nghĩ xử trọng phạt các nhà làm mạo rồi.

VẬY HÚT THUỐC HIỆU JOB

là bảo thủ sức khoẻ và lại là rành mùi thuốc ngon.

Người đờn bà mang bịnh không ngủ và bịnh hoải cân

Người đờn bà hoặc gái tơ mà mạnh cùng không mạnh là tại nơi bộ cân cốt mà ra.

Đờn bà con gái mang bịnh ngủ không được, hay chiêm bao chiêm bị, mặt mày nóng hầm như ở gần bếp lửa, chóng mặt, ngực hồi hộp, thở dốc như người gần trút linh hồn, ngột hơi, đau mình khó ở trong lúc có đường kinh, tì vị cứng đau thắt lưng, ấy là tại nơi cân cốt tiêu tụy làm cho mạng sống người đờn bà con gái ra cực nhọc lần lần bị ra trăm trẻ không phương trị nổi.

Nếu muốn cho dứt hậu hoạn, mấy cô mấy chị khá mua thuốc thần hiệu của người học sanh kia tại nhà thương thú vật mới tìm được hiệu là « **Neurinase** » uống nó vô hại, uống rồi sẽ thấy ngủ khỏe, hết hoải cân, cân cốt yên tịnh như thường.

Giá bán một ve 4 f 75 nhà bào chế **Renoux** *và de* **Mari et Laurens** *tại Saigon có trữ lại tại Paris Laboratoires Genevrier 2 Rue du Débarcadère.*

CHƯ VỊ ĐÃ GỞI BẠC

Bổn quán lấy làm cảm ơn chư vị kể ra sau này, vì có lòng tốt gởi mandat bạc đến trả tiền mua nhựt-trình cho Bổn quán; ấy là sự giúp cho Bổn quán, mà lo đề hữu ích mở mang cuộc văn minh.

Số phát nhựt trình			Số mandat
1215	H V K Tânan	Mandat 1 $	272748
1429	N T L Tiêucần	6	599752
153	T T H Baclieu	6	498268
175	N B T id	6	296311
156	T.V.T id	— 1	8
244	H V B.Bentre	5	292968
245	L N C id	6	299253
3	S C L T Phanthiet	17	287163
1427	N.V H.Caungan	6	596760
1612	N H N Pnompenh.	6	289930
1471	P.V V Travinh	5	288576
1613	B Preyveng	10	296668
182	N V N Baclieu	Bạcmặt 6	
433	T M H Giangthanh	— 6	
572	VIH P D Cholon	— 6	
573	id T A id.	— 6	
634	T B L Gocong	— 1	

TÔI KHÔNG ĐÓI BỤNG!

Ấy là câu thường thiên hạ hằng nghe nói trong lúc gần ngồi bàn mà dùng vật thực đặng bồ dưỡng khí-lực mình đã hao tổn trong cơn làm lụng.

Trong lúc nóng nực

Nếu Chư-tôn muốn ăn uống lực bạc thường thì chớ khá dùng những rượu khai vị dọn ra giả dối (apéritifs frélatés) và có nhiều khi tuy đặt tên rất huê mỹ chớ kỳ trung một đôi khi tổn hại, đặc dầu cũng có bán thứ rượu ấy, hễ thường uống nó thì lần lần rượu ấy làm tiêu tán niêm dịch (la muqueuse) trong bao tử rồi lần lần nó làm cho mình thực bất tri kỳ vị.

Vì sao vậy?

Trước một khắc đồng hồ khi ngồi bàn mà dùng cơm thì chẳng nên uống thứ rượu gì hết, cứ uống:

MỘT LY BÉ

RƯỢU

QUINA GENTIANE

Là thứ rượu của các thầy tu dòng San-Peolo Espagne đặt, xứ ấy là xứ nóng nực, cũng như xứ Đông-dương ta đây. Rượu này làm bằng các thứ thảo mộc tinh ba rất có danh tên thuốc là

QUINQUINA và GENTIANE

Mà các thầy tu ấy dùng cốt đường bạt-hà mà ướm vị đắng làm cho dễ uống, mùi lại thanh thao, dầu cho ai mà hay ken lựa cũng chẳng chê đặng.

Phải nài

nơi tiệm mình mua cái hiệu dán trên ve như vầy:

Nhà MAZET

đường Paul Blanchy, môn bài số 10, Saigon, *rồi uống thử mà coi, thiệt quả như lời tôi nói chẳng sai.*

Có bán trong các tiệm hàng-xén.

TIN MÙA MÀNG

(Renseignements agricoles)

Từ ngày 15 février đến 1er mars.

Bạcliêu. — Trong tổng Thạnh-hòa, Thạnh-hưng, Long thủy, Quan-long, việc gặt hái đã xong rồi, người nông phu đang lo đập lúa.

Trong tổng Quan-xuyên, người nông phu đang gặt lúa, mùa nầy bị sâu phá ít hơi vậy thôi.

Bàrịa. — Lúa muộn đang trổ bông bị nắng quá mà ra èo uột.

Giá gạo 7$50, 100 kilos; giá lúa 5$50.

Biênhòa. — Mùa màng năm nay coi bộ khá. Các chỗ đang lo cấy lúa lỡ mùa.

Giá lúa 2$50; giá gạo 5$50.

Châuđốc. — Người nông phu đang lo gặt lúa mùa trong mấy cùlao trong sông Mê-kông và trong các phần tổng. Mùa màng không khá mấy. Vì bị sâu phá một lớp, tiếp đến trời khô hạn, trong 10 phần thất chừng 4 phần mà thôi.

Trong các tổng Cao-man lúa muộn cũng không khá; lớp bị cua, lớp bị chuột cắn phá, trong một hai nơi bị hại to lắm.

Giá gạo 3$70 1 tạ; giá lúa 2$50 1 tạ 60 kilos.

Gòcông. — Không có chi lạ.

Longxuyên. — Toàn cả tỉnh người nông phu lo gặt lúa mùa, mùa màng thua năm ngoái. Tổng Phong-thạnh-thượng bị khô hạn và tổng Định-phú lúa bị chuột phá hư hại to.

Mỹtho. — Trong 15 bữa rày không được tin chi lạ.

Lúa mùa. — Việc gặt hái trong mấy tỉnh Hòa-thạnh, Hưng-nhơn, Hưng-nhượng và Thạnh-phong đã xong rồi, các tổng khác qua cuối tháng mới gặt cho xong.

Sadéc. — Lúa tháng chạp gặt xong, lúa mùa khỉ sự gặt, cuối tháng février thì gặt tất.

Sốctrăng. — Nhơn lúc tết, người nông phu lo ăn tết, bãi công chuyện làm, nay khởi sự lo gặt lúa.

Lúa muộn còn đang trổ bông mà trong nhiều phần tổng cũng đã chín rồi. Đầu tháng mars nầy đã khởi công gặt. Mỗi mẫu trúng được 100 giạ.

Thợ gặt không có đủ.

Tâyninh. — Lúa tham-dưng gặt xong rồi. Mỗi mẫu trúng được 30 giạ 40 kilos.

Giá gạo bực trung 1$30; giá lúa 3$50 1 tạ.

Tràvinh. — Các nhà nông phu trong tỉnh Bác-trang, Bangđa, Olạc và tại tỉnh thành đang lo đập lúa vô bồ.

Trong tổng Bình-hòa, Bình-khánh-thượng, Ngãi-long-thượng người ta đang lo cắt lúa mùa.

Giá gạo bực-trung 3.50; giá lúa 2$10.

PHẢI DÙNG THUỐC BỔ VÀ TRỊ ĐÀM

THIỆT HIỆU LÀ

ELIXIR TONIQUE ANTIGLAIREUX

Của ông lương-y GUILLIÉ

Từ tám mươi năm nay thuốc **ELIXIR** có chế đường của quan lương-y GUILLIÉ lấy làm thần hiệu trong những bịnh **HƯ PHẾ**, đau trong **TÌ VỊ**, đau nơi **TRÁI TIM, ĐAU GÂN, ĐAU MÌNH, RÉT VỎ DA**, hoặc **CHÓI NƯỚC, BỊNH KIẾT, BỊNH HO DAI, BỊNH CÚM, GHẺ CHỐC NGOÀI DA** và bịnh có **TRÙNG LÃI TRONG BỤNG**.

Ấy là một thứ THUỐC XỔ rẻ tiền và rất hiệu nghiệm làm cho **HUYẾT RA TINH KHIẾT**. Những bịnh gốc bởi **ĐÀM** hay là **MẬT** phát ra thì uống nó hay lắm.

Bất kì thuốc trị đàm nào mà không có dấu ký tên PAUL GAGE **thì chớ dùng.**

LẠI CÓ MỘT THỨ

THUỐC HOÀN XỔ

nữa cũng rút trong thứ Elixir Tonique Antiglaireux của quan lương-y Guillié.

Chánh chế trữ thuốc nầy là nhà: PAUL GAGE FILS, nhứt hạng bào chế y sanh, đường GRENELLE St GERMAIN môn bài số 9, ở tại đô thành PARIS.

VÀ TRONG CÁC DƯỢC PHÒNG ĐỀU CÓ BÁN

Extrait du Bulletin de la Chambre de Commerce de Saigon

THƯƠNG TRƯỜNG

(Renseignements commerciaux)

Rút trong Báo chương phòng thương mãi Saigon để ngày mồng 9 Mars 1915.

Từ 15 bữa rày, giá lúa lên luôn, vì tàu ở Hồng-kông và Singapour gởi thơ mua lúa rất nhiều. Các nhà máy đang lo bán lúa cho những nơi đã đặt cọc trước, như là xứ Java.

		VĨNHLONG-GOCÔNG trộn	BAIXAU
Lúa: ta 45, lục thất cửu ngũ, chở đến nhà máy		2$50 à 2$55	»
Gạo lức: xay máy, ta 40, lục linh thất, kể về bao, chở thẳng xuống tàu, chưa tính thuế xuất cảng	9 phần rưởi gạo nam tại lúa	3.55	»
	nhì bát	3.40	»
Gạo trắng: y một cách, hạng nhì		3.75	»
Tấm: số 2 Saigon		3.00	»
Bột gạo trắng		1.65	»

TIÊU (Poivres) Exportations de la quinzaine *(từ ngày 29 Février tới ngày 9 Mars 1915)*

Kể từ lần chót cho đến nay xuất cảng tính từ tônô = 1000 kilos

	TRẮNG	ĐEN	CỌNG
Pour Havre	»	»	»
» Singapore	»	77.700	77.700
» Hongkong	»	10.319	10.319
»	»	»	»
»	»	»	»
»	»	»	»
Tổng cọng xuất cảng từ 23 Février tới 9 Mars 1915	»	88.019	88.019
» 1er Janvier tới 23 Février 1915	21.819	498.744	520.563
Tổng cọng xuất cảng từ 1er Janvier tới 9 Mars 1915	21.819	586.763	608.582
Sống lúc năm 1914	13.446	64.417	77.863

GẠO (Riz) Exportations de la quinzaine *(từ ngày 29 Février tới ngày 9 Mars 1915)*

	GẠO LỨC	TRẮNG	LÚA VỎ	CÁM	BỘT	CỌNG
Chở đi Singapore	»	5.320	»	7	»	5.327
» Java (Ports divers)	»	36.385	»	»	»	36.385
» Phillippines	»	1.974	»	»	57	2.031
» Hongkong	287	3.701	»	146	1.212	5.346
»	»	»	»	»	»	»
»	»	»	»	»	»	»
»	»	»	»	»	»	»
»	»	»	»	»	»	»
»	»	»	»	»	»	»
Cọng xuất cảng từ 23 Février tới 9 Mars 1915	287	17.380	»	153	1.296	49.089
» từ 1er Janvier tới 23 Février 1915	2.145	80.153	3.826	18.648	14.202	118.974
Cọng xuất cảng từ 1er Janvier tới 9 Mars 1915	2.432	127.533	3.826	18.801	15.471	168.063
Sống lúc năm 1914	8.642	160.785	7.456	17.653	16.985	211.521

Xuất cảng lúa gạo trong 15 ngày nầy:

Gạo lức	$	16.479
Gạo trắng		2.931.638
Lúa		»
Tấm		7.573
Bột		34.549
	$	2.990.239

HÃNG TÀU LỤC-TỈNH

(Service des Messageries Fluviales de Cochinchine)

Đường Bangkok

Tàu *Donai* chạy Jeudi 18/3 11 giờ chiều

Đường Cao-man

Tàu *Namvian* chạy .... 16/3 Mardi 9 giờ tối.
» *Mékong* chạy .... 18/3 Jeudi 9 » »
» *Attalo* chạy .... 20/3 Samedi 9 » »

Đường Lục-tỉnh

Tàu *Khmer* chạy .... 15/3 Lundi 9 giờ tối
» *Namky* chạy .... 17/3 Mercredi 9 » »
» *Fels. Garnier* chạy .... 19/3 Vendredi 9 » »

Đường Lèo

Tàu *Namvian* chạy .... 16/3 Mardi 9 giờ tối.
» *Attalo* chạy .... 20/3 Samedi 9 giờ tối.

Đường Cap & Baria

Tàu *Hainan* chạy ..
14/3 Dim. 8 giờ 1/2 sớm
15/3 Lundi 8 » »
16/3 Mardi 9 » »
18/3 Jeudi 8 » »
19/3 Vend. 8 » »
20/3 Samedi trưa 8 giờ

Đường Tâyninh

Tàu *Phuockien* chạy Jeudi 18/3 8 giờ tối.

Saigon, le 13 Mars 1915.
P. le Directeur de l'Exploitation,
MARGUERIE.

TẠI NHÀ IN
ÔNG F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom
SAIGON

TỰ VỊ

LANGSA-ANNAM

Ông TRƯƠNG-VĨNH-KÝ

SOẠN

IN LẠI RỒI CÓ 1250 HÌNH

Không bìa	6$00
Có bìa	6 80
Lưng và góc bằng da	7 00
Bìa mềm đẹp lưng đính chữ vàng	8 00

Người mua xin đính tên mình trên lưng sách đóng ký thị đặng.

Tiền gởi ..... 0$24

THƠ TÍN VÃNG LAI

(Petites correspondances)

Valenciennes (Nord)

Tôi kính lời cho ông hay rằng tôi cho thuốc **Dragées Rabuteau** *là hiệu nghiệm, vì tôi đã có thấy quan lương-y Pinard thử thuốc ấy và thí nghiệm tại nhà thương « La charité ». Tôi lại thường khuyên thiên hạ dùng thuốc* **Dragées Rabuteau**, *vì tôi quyết chắc rằng nó là một vị thuốc rất hay. Tôi làm việc tại nhà thương « Hôtel Dieu » và tôi có cho nhiều người bịnh uống thuốc ấy thì cả thảy đều đặng mạnh giỏi.*

Quan lương-y D... ký

Trữ tại tiệm thuốc Thượng-đẳng, G. RENOUX nhứt hạng bào-tễ-sư, Saigon trước rạp hát tây

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

ĐỊA DƯ LỤC-TỈNH NAM-KỲ của Langsa, ông Russier soạn, tóm những điều đại khái đường đi nước bước, cuộc canh nông, thương mãi văn vân.

Giá ..... 0$35
Tiền gởi 0 02

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

CÁCH LÀM BÁNH VÀ MỨC. — Dạy nhiều món rất khéo, tiả vẻ đẹp.

Giá ..... 0$40
Tiền gởi 0 04

BÁO THAY DẠNG ĐỔI HÌNH

(Transformation du Journal)

Bổn-quán đã hết giữ gìn lo liệu, song le những lò làm giấy ở bên qui-quốc không gởi qua cho Bổn-quán. Bởi ấy nay Bổn-quán không thể cứ in báo theo hình-dạng cũ nữa, mà phải đành thay dạng mới như khán-quan thấy đây. Bổn-quán mong rằng chư công cũng vui lòng. Vả chăng, tuy báo đổi hình, song le trong 8 trang mới nầy Bổn-quán đăng đặng nhiều bài hơn xưa, thì cũng chẳng thiệt chi trong việc xem báo. Báo cứ in ra mỗi tuần lễ một lần, giá cả cũng y như cựu lệ, duy bán lẻ thì hạ giá xuống **5 chiêm** một số.

Bổn-quán vì lòng muốn cho được gần gũi với chư quân-tử, ngõ hầu bạo-quán và chư-công tiện bề lai-vãng tới lui, niềm giao thiệp càng thêm khắn khích, nên đã chọn được một nơi thị-tứ ở trong châu-thành Saigon giữa xóm hàng phố người tây nam buôn bán, vậy nay **quán Lục-tỉnh-tân-văn** dời lại **Boulevard Charner** tục kêu là *đường Kinh-lấp*, số **121, Saigon** trước dinh xã-tây. Tại quán Lục-tỉnh-tân-văn có dọn riêng một nơi, bày ra đủ các thứ báo quốc-ngữ của « **Phổ-thông-giáo-khoa-thơ-xã** » (*Bibliothèque de la Vulgarisation*) đặng chư vị quân tử ở châu-thành cũng Lục-châu lúc thừa nhàn ghé đó mà xem báo tùy thích. Ít lâu đây, Bổn-quán lại sẽ dọn thêm một phòng **trứ-thơ-viện** để cho chư-công lúc rảnh rang việc gia-đình tới đó đọc sách, trước là cho tiêu-khiển sau đặng thêm kiến-thức.

Bổn-quán thiệt không nệ tổn của hao công trong việc nầy, một gia-công làm thỏa dạ chư quân mọi đàng. Vậy nhơn dịp năm mới, báo mới, nhà mới, Bổn-quán trộm gởi ít lời cám tạ chư liệt vị khán-quan mua báo tân và cựu đã hảo-tâm trợ lực với Bổn-quán nhờ đó mà mỗi ngày một mở mang ra thêm nữa.

BỔN-QUÁN.

PHỔ THÔNG GIÁO KHOA THƯ XÃ

Bổn-quán in ra những báo sau nầy :

1° *Lục-tỉnh-tân-văn*, in tại Saigon, mỗi tuần ra một số, ngày thứ năm ;
2° *Trung-bắc-tân-văn*, in tại Hà-nội, mỗi tuần ra một số, ngày thứ năm ;
3° *Pháp-việt-thông-báo*, mỗi tuần phát ra một số tại Huế, ngày chúa-nhựt ;
4° *Pháp-việt-thông-báo*, mỗi tuần phát ra một số tại Hà-nội, ngày chúa-nhựt ;
5° *Đông-dương-tạp-chí*, phổ-thông học-báo, in tại Hà-nội, mỗi tuần phát ra một kỳ, ngày chúa-nhựt ;
6° *Công-thị báo*, báo chữ-nho, in tại Hà-nội, mỗi tuần phát ra hai kỳ, ngày thứ tư và ngày thứ bảy.

Lục-tỉnh và *Trung-bắc* thì toàn bằng chữ quốc-ngữ ; hai tờ *Pháp-việt* thì khi dùng chữ-nho, khi dùng quốc-ngữ. *Công-thị-báo* thì dùng toàn chữ Tàu.

GIÁ-LỆ

Đông-dương-tạp-chí	8$00	Một năm
Lục tỉnh-tân-văn	6 00	Một năm
Trung-bắc-tân-văn	6 00	Một năm
Công-thị-báo	6 00	Một năm
Pháp-việt-thông-báo Bắc-kỳ	3 00	Một năm
Pháp-việt-thông-báo Trung-kỳ	3 00	Một năm

Mua hai thứ báo một lược :

Lục-tỉnh-tân-văn với một trong hai thứ. { Trung-bắc-tân-văn. 8$ một năm ; Công-thị-báo . . . . 8 —

Mua hai thứ báo một lược :

Đông-dương-tạp-chí với một trong ba thứ. { Lục-tỉnh-tân-văn. . 10$ một năm ; Trung-bắc-tân-văn. 10 — ; Công-thị-báo . . . . 10 —

Mua ba thứ báo một lược :

Đông-dương-tạp-chí với hai trong ba thứ . . . { Lục-tỉnh và Trung-bắc. 13$50 1 năm ; Lục-tỉnh hay là Trung-bắc với Công-thị-báo. 13.50 —

Mua bốn thứ báo một lược :

Đông-dương-tạp-chí với ba thứ báo là . . . { Lục-tỉnh-tân-văn. . ; Trung-bắc-tân-văn. ; Công-thị-báo . . . . 17$50 1 năm

Báo Pháp-việc thông-báo, bán riêng giá là 3$00 dầu mua chung cùng các báo khác thì cũng y giá.

Những giá kể trên nầy là giá mua trọn năm mà trả tiền trước. Ai muốn mua báo trả tiền làm mấy tháng thì bổn-quán cũng nhận, nhưng phải chịu giá mắt, mà khi gởi giấy mua thế nào cũng phải có gởi tiền theo một hạn trước. Đến hạn sau hễ sai một ngày không đem nộp thì bổn-quán *thôi gởi báo ngay, không phải viết thơ đòi hỏi chi cả.*

ĐÔNG DƯƠNG TẠP CHÍ

PHỔ THÔNG HỌC BÁO

In tại Hà-nội, một tuần lễ phát ra một kỳ, ngày chúa-nhựt. Mỗi số in ra có 64 trang.

GIÁ CẢ

Mua riêng *Đông-dương-tạp-chí* giá một năm là. . . . . 8$00

Ai đã mua báo *Lục-tỉnh-tân-văn* rồi, lại mua *Đông-dương-tạp-chí* nữa, thì khỏi trả 8$ chỉ phải trả thêm có 4$ nữa mà thôi, nghĩa là cả hai thứ, giá tính một năm là. 10 00

Đông-dương-tạp-chí có đủ các khoa học. Vậy thì chư quân tử muốn mở-mang kiến-thức, nên mua lấy mà coi, thiệt là ích-lợi lắm.

Bổn-quán in ra sau nầy mục-lục năm số đầu, để chư quân-tử coi xem có phải là ích-quốc lợi-dân chăng.

MỤC LỤC
Sommaire du nº 1 (Nouvelle Serie) de la **Đông-Dương Tạp Chí**

I. — **Tiểu-thuyết Đại-pháp diễn nôm.**
VOLTAIRE : JEANNOT ET COLIN.
Nguyễn-văn-Vĩnh diễn nôm.
II. — **Bổ Quốc-sử.**
NGUYỄN TRÃO KHAI CƠ CÔNG-THẦN LIỆT TRUYỆN
I Võ-Tánh
III. — **Tân-học Văn-tập**
Sư-phạm học khoa, TRẦN-TRỌNG-KIM. — Luận lý, NGUYỄN ĐỖ-MỤC. — Tập đọc, NGUYỄN-ĐỖ-MỤC. — Toán-pháp, VŨ-NGỌC-HOÁNH — Địa-dư — BÙI-ĐÌNH-THÌNH.
IV. — **Văn-chương**
Pháp văn : ANATOLE FRANCE — On annonce.
LA FONTAINE — Le vieillard et les 3 jeunes hommes.
Nguyễn-văn-Vĩnh diễn nôm.
Văn nôm : NGUYỄN-TẤT-THẮNG — Bác Dương thôi đã thôi rồi.
V. — **Học Luật-lệ.** THÂN-TRỌNG-HUỀ SOẠN.
Tựa. . . . . BỔN-QUÁN.
Tiểu dẫn. . . . THÂN-TRỌNG-HUỀ
Luật hình, Phạm tội.
VI. — **Công-văn**

MỤC LỤC
Sommaire du nº 2 (Nouvelle Série) de la **Đông-dương Tạp-Chí**

I. — **Tiểu-thuyết tây diễn nôm**
LES VOYAGES DE GUILLIVER.
Của ông SWIFT *soạn.* — NGUYỄN-VĂN-VĨNH *diễn nôm.*
II. — **Bổ Quốc-sử**
VIỆT-NAM-SỬ-YẾU.—*Của quan* QUẬN-HOÀNG *soạn.*
III. — **Tân-học Văn-tập**
Sư-phạm học khoa, TRẦN-TRỌNG-KIM — Luận quốc-ngữ, PHẠM-VĂN-HỮU — Luận-lý, NGUYỄN-ĐỖ-MỤC — Cách-trí, TRẦN-PHI-HIỀN — Tập đọc, NGUYỄN-ĐỖ-MỤC.
VI. **Văn-chương**
Pháp văn : LỜI RĂN NGƯỜI CỦA ÔNG DE LA ROCHEFOUCAULT.
NGUYỄN VĂN-VĨNH *diễn nôm.*
Kim-vân Kiều — Văn nôm mới — Văn nôm cũ.
V. — **Học Luật lệ**
Phạm tội. . THÂN-TRỌNG-HUỀ *soạn.*
VI. — **Cours d'annamite** — GOMBAUD-SAINTONGE *soạn.*
VII. — **Sư-phạm học khoa cũ in lại.**
VIII. — **Công-văn cũ in lại.**

MỤC LỤC
Sommaire du nº 3 (Nouvelle Série de la **Đông Dương Tạp Chí**

I. — **Tiểu-thuyết Tây diễn nôm**
LES VOYAGES DE GUILLIVER.
Của ông SWIFT *soạn.*—NGUYỄN-VĂN-VĨNH *diễn nôm.*
II. — **Bổ Quốc sử**
VIỆT-NAM-SỬ-YẾU. *Của quan* QUẬN-HOÀNG *soạn.*
III. — **Tân-học Văn-tập**
Sư-phạm học khoa, TRẦN TRỌNG-KIM — Luận quốc-ngữ, PHẠM-VĂN-HỮU — Luận lý, NGUYỄN-ĐỖ-MỤC — Cách-trí, TRẦN-PHI HIỀN —Nam-sử, TRẦN-TRỌNG-KIM.
IV. — **Văn-chương**
Pháp văn : Lòng tự lự cao xa.—Cái dỡ, là ngồi rồi.— Cái áo lót mình của người sung sướng. Tổ, Tốn T., *diễn nôm* — Hán văn : Chớ quen mùi, PHAN-KẾ-BÍNH — Kim-vân-Kiều —Văn nôm mới — Bình-phẩm sách mới — Sự tích quan Tam-nguyên Yên đồ.
V. — **Học Luật lệ**
Tự-vệ, THÂN-TRỌNG-HUỀ *soạn.*
VI. — **Công-văn**
VII. — **Sư-phạm học khoa cũ in lại.**
VIII. — **Công-văn cũ in lại**

MỤC LỤC
Sommaire du nº 4 (Nouvelle Série) de la **Đông-Dương Tạp Chí**

I. — **Tiểu-thuyết Tây diễn nôm**
LES VOYAGES DE GUILLIVER.
Của ông SWIFT *soạn* — NGUYỄN-VĂN-VĨNH *diễn nôm.*
II. — **Bổ Quốc-sử**
VIỆT-NAM-SỬ-YẾU.—*Của quan* QUẬN-HOÀNG *soạn.*
III. — **Tân-học Văn-tập**
Sư-phạm học khoa, TRẦN-TRỌNG-KIM. — Luận quốc-ngữ, PHẠM-VĂN-HỮU — Luận-lý, NGUYỄN-ĐỖ-MỤC. — Cách-trí, TRẦN-PHI-HIỀN.— Toán-pháp Vũ-NGỌC-HOÀNH.— Tập đọc, NGUYỄN-ĐỖ MỤC.
IV. — **Văn-chương**
Pháp văn : Sự trí dục trong nhân loại, PHẠM-QUỲNH.
Kim-vân-Kiều — Văn nôm mới — Một lối văn nôm.
V. — **Học Luật-lệ.**
Tội danh, THÂN-TRỌNG-HUỀ *soạn.*
VI. — **Cours d'annamite**, GOMBAUD-SAINTONGE *soạn.*
VII. — **Sư-phạm học khoa cũ in lại.**
VIII. — **Công-văn cũ in lại.**

MỤC LỤC
Sommaire du nº 5 (Nouvelle Série) de la **Đông Dương Tạp Chí**

I. — **Tiểu-thuyết tây diễn nôm**
LES VOYAGES DE GUILLIVER.
Của ông SWIFT *soạn* — NGUYỄN-VAN-VĨNH *diễn nôm.*
II. — **Bổ Quốc sử**
VIỆT-NAM-SỬ YẾU—*Của quan* QUẬN HOÀNG *soạn.*
III. — **Tân-học Văn-tập**
Sư-phạm học khoa, TRẦN-TRỌNG-KIM. — Luận quốc-ngữ, PHẠM-VAN-HỮU — Cách-trí, TRẦN-PHI-HIỀN. — Toán pháp, VŨ NGỌC-HOÁN. — Nam-sử, TRẦN-TRỌNG-KIM.
IV. — **Văn-chương**
Pháp văn : Viên đá làm chứng — Đời người thấm thoắt — Cách cư xử trên đời, PHẠM-DUY-TỐN diễn nôm.
Hán văn : Con chuột khôn — Lời đối đáp khéo của Trần-Trần.
Văn nôm mới — Một lối văn nôm.
V. — **Học Luật-lệ.**
Hình phạt, TRẦN-TRỌNG-HUỀ *soạn.*
VI. — **Công văn.**
VII. — **Sư-phạm học khoa cũ in lại.**
VIII. — **Công-văn cũ in lại.**

HÃNG BÁN RƯỢU HIỆU

DENIS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1862 — NHÀ NGÁNH TẠI HAIPHONG, BORDEAUX, SAIGON, HANOI

Hãng **DENIS FRÈRES** trừ savon hiệu « **Bonne Mère** » là thứ sa-bon tốt hơn hết các thứ khác.

Còn ai ưa dùng thứ rượu bổ, thường gọi là Quinquina thì hãy mua thứ rượu sau nầy :

Một là « **Toni Kola Secrestat** ».

Hai là : **Saint Raphaël Ducos.**

Hãng nầy cũng có bán tủ sắc tốt và chắc lắm, hiệu là tủ « **Dubois Oudin** ».

Còn ai hay hút thuốc Cigares thì mua thứ Cigares **El Conde** thì là sẽ ưa nó vì giá dã rẻ mà lại mùi nó ngon ngọt nữa.

Hãng nầy có bán đủ thứ rượu tốt xin kể sau nầy :

Rượu chác trắng và *chác đỏ* trong thùng và chiếc ra ve.

Rượu Champagnes : **Vve Clicquot-Ponsardin.**
» **Roederer.**
» **Moët et Chandon.**

Rượu Tisane de Champagne supérieure : **B. et S. Perrier.**

Rượu Tisane extra : **Marquis de Bergey.**

Hãng nầy cũng có bán thuốc gói và thuốc vấn rồi hiệu **Le Globe** và giấy hút thuốc kêu là « **Nil** » có thứ rượu kêu là : **vieille Eau-de-vie Dejean, Rhum Negrita.**

Liqueurs và cognacs **Marie Brizard,** và **Roger.**

Bière Gruber và **Bière Lorraine.** Rượu **Madère, Malaga** và **Muscat** de **Frontignan Rivoire**

Có bán **máy viết** hiệu **Remington** và các thứ đồ phụ tùng.

Cũng có trữ các thứ hộp quẹt Đông-Dương, và ngoài **Bến-thủy,** gần Annam và ông quẹt **Hànội** (Tonkin) nữa.

Ai muốn hỏi giá thì viết thơ như vầy.

Maison DENIS FRERES, SAIGON

QUẠT MÁY DẦU HÔI HIỆU JOST

DÙNG DẦU HÔI ĐỐT ĐÈN CHO MÁY CHẠY TRONG 30 GIỜ TỐN CÓ MỘT LITRE THÔI

VÁN QUẠT MÁY NÀY BIỆN RA LÀM RẤT ĐẸP CON MẮT, ĐÁ CHẮC, RẺ MÀ LẠI TIỆN DÙNG VÔ CÙNG.

Có hai thứ quạt :

Một thứ kêu là LE REX bề dừng 1 m 15, giá là . . . . . 68 $ 00

Một thứ kêu là L'OURAGAN (tố lão) bề dừng 1 m 35, giá là . . . 100 » 00

Viết thơ mà hỏi sách có vẽ kiểu và giá cả tại :

HÃNG BERTHET, CHARRIÈRE VÀ CÔNG-TY

SAIGON — Đường Kinh-lấp, môn bài số 68 — SAIGON

THUỐC HOÀN

MORRHUOL

của quan Lương-y CHAPOTEAUT

Thuốc **MORRHUOL** chưa đủ thứ tinh-ba dầu cá morue.

Thuốc **MORRHUOL** hay lắm và không mùi lại gì.

Thuốc MORRHUOL chữa nội bình :

HO GIÓ
HO LAO
HO TỒN

Các tiệm thuốc có bán

Bán sỉ tại : Đường Vivienne, môn bài số 8, PARIS

MORRHUOL CRÉOSOTÉ

của quan Lương y CHAPOTEAUT

Là một vị thuốc có dùng yên-du cây ngô-đồng (vông) mà chế, chánh là một vị sát trùng, dệ nhứt mạnh ; dùng thuốc nầy để chữa bình **mọc mục trong phổi,** bình **ho-lao khó trị,** bình **ho trong họng,** bình **mòn môi** và các bình **ho,** bình **tức mau** lâu gì đều chữa được cả

Paris, 8, đường Vivienne và trong các tiệm thuốc to.

Có trữ tại tiệm thuốc Thương-đẳng, chủ tiệm là G. RENOUX nhứt hạng bảo-tế-sư, Saigon, trước rạp hát tây, và tại tiệm thuốc Pháp-Á, đường Thủy-binh, môn bài số 215, Chợlớn, ngang nhà giấy xe lửa lớn.

HÃY HỎI

THỨ HỘP QUẸT HIỆU NẦY

LÀ THỨ TỐT HƠN CÁC THỨ KHÁC

HAI MƯƠI NĂM DANH TIẾNG !!!

TRƯỜNG SANH
VẠN BỊNH
HỒI XUÂN
PHẢN NHƯỢC
VI CƯỜNG

NHỜ BỞI THUỐC RƯỢU HIỆU

ELIXIR GODINEAU

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-đẳng chủ tiệm là **G. RENOUX** nhứt hạng bảo-tế-sư, SAIGON trước rạp hát langsa

Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, đường Thủy-binh, môn bài số 215, Chợlớn, ngang nhà giấy xe lửa

SAIGON THƯỢNG ĐẲNG DƯỢC PHÒNG

G. RENOUX

NHỨT HẠNG BẢO TẾ SƯ, NGANG RẠP HÁT LANGSA

Tiệm cố HOLBÉ, SÁNG TẠO TRONG NĂM 1865

Tiệm nầy cố cựu và to hơn hết các tiệm trong quản hạt

Cuộc dọn dẹp bào chế y như các tiệm thuốc to đương thời tại PARIS

BẤT NHỊ GIÁ

Thuốc men và các **món đồ khác** bán trong tiệm đều là **đồ nhứt hảo hạng.**

Trừ đây tiệm, mà **mỗi kỳ tàu** đều có chở qua luôn luôn.

Đồ hóa-học, thuốc men **để dùng** bán trong tiệm thuốc, **đồ dùng** về kỉ-nghệ, về nghề chụp hình, dược thảo, đồ bó rịt, **và đồ phụ** tùng theo tiệm thuốc, **kiền chai** ly trong sở thiệt-nghiệm, may châm-chít, âu-nhi khoa, **thị-học** và **cực-chuẩn-tức-chi-cơ-khí.** Bán đủ các thứ đồ dùng trong nhà thương, nhà **bịnh v. v.**

Rương sắt bỏ theo tàu, **dùng trong** nhà vườn, **nhà ruộng,** xe hơi v. v.

Đồ máy làm thuốc hoàn **thuốc** tê. Thiệt-nghiệm phân **giải theo** cách hóa-học, để tìm kiếm vi trùng và phân giải hàng hóa, dọn đồ bó rịt và thuốc trừ độc, chuyên-môn. **thuốc hiệu chữ R của ông lương-y Holbé bào chế, mà trị bịnh hút á-phiện.**

Đồ hương-vị về cuộc vệ-sanh. Bán đủ các thứ đồ để chụp hình. Bán sỉ và bán lẻ.

Tiệm thuốc tại Chợlớn hiệu là Pháp-Á dược-phòng ngan nhà giấy xe lửa.

Giây thép nói tiệm Sàigòn : 215 — Giây thép nói tiệm Chợlớn : 336.

Mỗi lần mua thuốc phải coi cái nhãn hiệu, đã nạp tại tòa cầu chứng y theo luật.

Hãy viết thơ mà xin sách dược-tánh-lược-biên bằng chữ quốc-ngữ và chữ-nho, và sách riêng nói giá cả đồ chụp hình.

KHOÁN CHẤT THỦY

(Nước suối kim thạch)

VICHY

VICHY ÉTAT

PHÁP-QUỐC-TUYỀN

VICHY CÉLESTINS

Có bán nguyên ve và nửa ve. | Trị: nhà đau Thận, bịnh đau Bàng-quang, bịnh Phong thấp, bịnh-lâm-bịnh (kê) — Đau mấy chỗ tắt-lao

VICHY GRANDE-GRILLE trị bịnh đau gan và bịnh đàm.

VICHY HOPITAL trị bịnh thương ti, trường nhiệt.

Hãy coi chừng đồ giả mạo, khi mua phải chỉ cho trúng thứ nước nào mình muốn dùng.

VICHY-ÉTAT ĐIỀU TỀ

SEL VICHY-ÉTAT là muối tự nhiên trong nước suối ấy mà ra. — Có hộp và có ve.

PASTILLES VICHY-ÉTAT mỗi khi ăn cơm rồi uống chừng 2, 3 hoàn thì dễ tiêu hóa.

COMPRIMÉS VICHY-ÉTAT dùng để cho mình đọa nước xịt *(moi-khi-chất)*

Thợ biển dùng dầu hắc mà sơn thuyền đặng cự với sóng cho thuyền lâu mục thì cũng như người hay giữ việc vệ-sanh dùng thuốc GOUDRON-GUYOT mà sơn phổi đặng cự với bịnh ho lao, ho tồn, ho gió vậy.

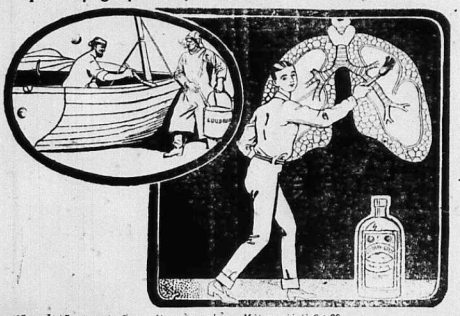

Nếu mỗi bữa ăn mà uống một muỗng nhỏ thuốc **Goudron-Guyot** *trộn với một ly nước thì đủ mà trừ tuyệt bịnh ho gió và ho lức. Dầu cho bịnh trầm trệ thế mấy uống nó cũng hết.*

Khi nào có ho lao đàng nó thì mau lành bịnh, chẳng sai, ai thấy **Goudron-Guyot** *đi tới đâu thì giết lẽ vì chi trăng tới đó.*

Muốn cho mau hết bịnh thì khá dùng có mua đồ giả, phải nài cho đăng thứ thuốc **Goudron-Guyot** *thiết mới mau.*

Hãy coi ngoài nhãn, có tên ông **Guyot** *in bằng chữ lớn và kỹ lên ba mươi tiếm, mình, đồ, in xéo xéo; trừ tại Maison Frère, số bạc số 19 đường Lucrèce Kinh đô Paris.*

Mỗi ve giá là 0 $ 90.

Ai uống thuốc nước **Goudron-Guyot** *chẳng đăng thì nên dùng mỗi bữa ăn vài hoàn thuốc* **Guyot**. *Thuốc nầy làm bằng tinh-ba cây hải-tùng lại xứ Nào-oai (Norvège). Thử thiệt thì hoàn nó trắng và có in tên ông* **Guyot** *bằng mực đen.*

Mỗi ve giá là 1 $ 10

Có trử tại tiệm thuốc **Thượng-đăng** chủ tiệm là **G. RENOUX** nhứt hạng bào-chế sư, Saigon, góc đường **Bonnard** và đường **Catinat**. Và tại tiệm thuốc **Pháp-Á**, chủ tiệm là **SOLIRÈNE**, Cholon.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
5, Boulevard Norodom — SAIGON

NAM-VIỆT SỬ KÝ, chữ quốc-ngữ. Từ cổ-tước năm đến tân-tước.

Giá ..... 0 $ 60
Tiền gởi 0 06

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
5, Boulevard Norodom — SAIGON

KIM-VÂN-KIỀU, ông P. Trương vĩnh-Ký in lại rồi không bình **1$00** | Có kính **1$00** | Tiền gởi 0$10

TIỆM MAY và BÁN HÀNG TÂU

Kính mời Chư-quí-cô trong Thành-phố cùng các đồng Lẫm-tộc Qui-khách Lục-châu như Qui-vị muốn dùng may xiêm áo cách kiểu thế nào, hay là mua xuyến lãnh hàng tâu, xin mời tính đến giúp nhau kẻ thân-ái. Tiệm tôi có thợ Huế, cắt, may đủ cách kỉ-xảo đương thời đang tiền công may và giá hàng đều nhẹ. — Còn sự khéo vụng tôi chẳng dám khoe khoan quá lẽ, xin đến may một lần thì rõ việc khéo không. Lời vô tận mới, xin Qui-cô niệm tình, đến giúp nhau cho nên cuộc.

Mme NGUYỄN-HỮU-SANH,
110, quai Arroyo-Chinois (Cầu-ông-Lãnh).
(Gần gare xe lửa). Saigon

MƯỜI CÁI NGÀN BÀI

QUINA-LAROCHE

THUỐC RƯỢU CÓ CỐT RƯỢU NHO

CƯỜNG TRÁNG, BỔ HUYẾT, GIẢI NHIỆT

Trong rượu nầy có đủ 3 tánh của 3 thứ Kinkkyna (vàng, đỏ, xám)

RƯỢU QUINA-LAROCHE mỹ vị dễ uống, tốt hơn hết các thứ rượu nho và rượu ngọt, có trộn cốt Kinkkyna.

Nó rất thần hiệu trong việc trừ hư-nhược, làm thực bất tấn và hàn nhiệt bịnh.

QUINA-LAROCHE FERRUGINEUX

dùng mà trừ huyết suy chứng, bạch chứng, cũng bổ dưỡng những người hạnh đau lâu mới mạnh, vân vân.

TIỆM NÀO CŨNG CÓ BÁN

PARIS, 26, Rue des Fosses-Saint-Jacques, PARIS

Có trử tại tiệm thuốc RENOUX, bào chế y khoa tấn-sĩ nhứt hạng bào chế y sanh đường Catinat và đường Bonnard, Saigon.

Thuốc chữa bịnh di ta là riệu bạc hà,

(de Ricqlès)

Lấy vào một chén nước chè nóng, pha bạc hà

Ricqlès

vào rồi uống thì chừ được việc di ta và giức dầu mấy sốt.

茲有表測薄荷水主治
瀉症及溫熱頭痛甚是
神效飲法取茶水濃一盞
八英刻薄荷水少許服之
即愈

Có trử tại tiệm thuốc RENOUX, bào chế y khoa tấn-sĩ nhứt hạng bào chế y sanh đường Catinat và đường Bonnard, Saigon.

Có MỘT MÌNH NHÀ NÀY CÓ QUYỀN

THAY MẶT CHO NHÀ ĐỨC SÚNG VÀ LÀM XE MÁY

TẠI THÀNH St-Étienne

Mà thôi

Hàng F. MICHEL, CAFFORT Successeur ở Đường SAIGON **Catinat số 36**

Có Bán SÚNG đủ thứ và đủ kiểu, BÌ, THUỐC, ĐẠN, XE-MÁY, ĐỒNG-HỒ và đồ NỮ-TRANG. Đồ đã tốt lại giá rẽ

Lục-Châu muốn mua vật chi thì xin để thơ như vầy:

M. F. MICHEL, CAFFORT Successeur, 36, rue Catinat — SAIGON.

內隆春萬
門牌壹拾玖號
任帶款花苑街
記為魚金

VẢI ĐEN VÀ VẢI TAM-CÔNG
HIỆU
VẠN-HÒA
CỦA TIỆM HIỆU
Vạn-Xuân-Long
Cholon, đường Huế-Viên, số 19

BẠCH

cùng chư quới khách rõ

Từ năm 1897 tại tiệm tôi có nhượm vải đen và vải tam-công, dùng thứ vải tốt mà nhượm cho nên màu nó tốt tươi, dầu mưa nắng cũng chẳng phai dạng, giặt thế nào cũng không trổ. Sánh với các thứ vải bán nơi tiệm khác thì nó tốt hơn xa lắm. Chư quới khách trong Lục-Tỉnh đều rõ biết.

Nay tôi lại rằng công làm cho hơn khi trước và lại bán giá rẻ hơn.

Tôi muốn cho hiệu tiệm tôi rạng danh, chẳng phải là lo cần lợi mà thôi.

Xin các quới khách chiếu cố mua thử mà dùng thì mới rõ biết là sự thật.

Cũng có kẻ giả mạo hiệu vải của tôi nên tôi phải làm giấy riêng mà đề trong vải nầy có hình con cá « kim ngư » màu xanh và lại có hình của tôi ấn hành, đặng chư quới khách xem: tưởng mà khỏi lầm sự giả mạo.

VẠN-XUÂN-LONG, kính

欲者本號精染烏布及三缸布等久洗不變與市上所晃不同馳名歷久布面有蓋白粉印並有鐵印內標國近来奸商混假日熾特加金魚標為記諸君光顧請認內外標庶不致悞焉

萬和染坊謹白

TRÌNH

CÙNG CHƯ VỊ HÚT THUỐC ĐIẾU ĐẶNG TƯỜNG

TABAC DU GLOBE — CIGARETTES DU GLOBE

(THUỐC GÓI CÀ-LÔP) (THUỐC ĐIẾU CÀ-LÔP)

Vị nào biết xài thuốc hút đều ưa dùng thứ thuốc **CÀ-LÔP** lắm vì: một là giá rẻ lắm, hai là mùi ngon.

Hàng thuốc **CÀ-LÔP** dùng nhiều tay bác-sĩ thạo nghề dọn thuốc mà chọn lựa những lá thuốc nhứt hảo hạng hơn hết mà làm ra.

Cách dọn thuốc kỉ càng như vậy thì mùi nó dịu ngọt, không ngạt cổ, chẳng phạt tì và lại làm cho miệng lưỡi được **THƠM-THO, IM-MÁT.** Bởi thuốc nầy tinh anh và tuyển soạn lắm nên mới được như vậy.

THUỐC GLOBE (Cà-lôp) nầy, vì tánh tính hảo, thiết là một **VỊ-GIẾT-TRÙNG** quí lạ, nó tảo trừ các con tế-vi trong miệng mình. Hễ dùng nó thường cũng như mình đề phòng các bịnh hoạn vậy.

FUMEZ LE GLOBE
吸地球煙

Chuyến nầy chư-vị ưa dùng thuốc điếu đều hiểu rõ từ ngày **THUỐC GLOBE** (Cà-lôp) tràn qua Đông-dương đến nay đã hơn hai chục năm dư rồi.

HÀY HỎI MÀ MUA ĐÂU ĐÂU CŨNG CÓ:

THUỐC GÓI GLOBE (Cà-lôp)

và

THUỐC ĐIẾU GLOBE (Cà-lôp)

Phàm bán thuốc rời hay là thuốc vấn thì phải dùng giấy mà gói bao.

Vậy nếu những bao ấy mà hiệu dạng mắc tiền thì tự nhiên cái ruột trong phải là thứ vô đặng có thừa trừ cho vừa cái giá.

Thuốc ta đây bao rẽ đơn sơ, chẳng tốn mấy đồng, cho nên ta có thể mà chọn thứ thượng hạng.

Cách bao gói đơn sơ của ta đây làm cho ta bán đặng thuốc tốt chớ không phải bán giấy hay là bán hình chi.

DENIS FRÈRES

Bordeaux, Saigon, Haiphong, Hanoi

ĐẠI DIỆN CÀ ĐÔNG-DƯƠNG

Le Directeur-Gérant : SCHNEIDER.

Certifié conforme au tirage s'élevant à mille ex.
Saigon, le 18/3/11

Saigon — Imp. F.-H. SCHNEIDER.

SỐ 869 (Số 5, Bộ mới) NGÀY THỨ NĂM 25 MARS 1915 NĂM THỨ CHÍN

Lục Tỉnh Tân Văn

閧新省陸

MỖI TUẦN ĐĂNG BÁO NGÀY THỨ NĂM

Giá bán lẻ .... 0 $ 05 | Đổi nhản .... 0 $ 20 (timbres)

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH
ĐÔNG-DƯƠNG VÀ CÁC THUỘC ĐỊA LANGSA

12 tháng	6 $ 00
6 tháng	4 00
3 Tháng	2 00

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH
CÁC NƯỚC NGOẠI-QUỐC

12 tháng	20 fr. 00

LỜI RAO CẦN KÍP

Lời cho chư-khán-quan rõ: Quán nhựt trình LỤC-TỈNH TÂN-VĂN không có can dự chi với nhà hàng LỤC-TỈNH-KHÁCH SẠN ở ngang nhà giấy xe lửa Mỹ-tho. Ai muốn viết thơ cho Bổn-quán LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN thì phải đề cho phân minh như vầy:

LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN, Số 121, đường Boulevard Charner, SAIGON

PUBLICITÉ
ANNONCES LÉGALES ET JUDICIAIRES

Le centimètre de hauteur sur 0.065 de large .... 1 $ 50

Le décompte des lignes est calculé à raison de 3 au centimètre quel que soit le caractère employé.

BỐ-CÁO

Những lời rao về việc buôn bán, nếu gởi thơ đến Bổn-quán thì Bổn-quán sẽ gởi cho một cái bản để giá phân minh.

MỤC LỤC

1 — ÂU-CHÂU CHIẾN TRANH TÂN-VĂN.
2 — NHỮNG LỜI ĐỒN HUYỀN. THỌ-AN
3 — LÒNG TRUNG TÍN CỦA NGƯỜI ANNAM. HUỲNH-ĐÌNH-ĐIỀN
4 — SỰ CHIẾN-TRANH VÔ-HÌNH. NG-BÁ-TRÁC
5 — TỪ PHÚ THI CA. TRẦN-NĂNG-NHẪN
6 — HƯỚNG TRUYỀN.
7 — PHÒNG CANH-NÔNG NAM-KỲ GỞI ĐIỂN TÍN VỀ CHO CHÁNH-PHÁP.
8 — THÔNG-BÁO — (*Đông-Dương*).
9 — [illegible] AN TỔNG-THỐNG BOUME TỚI BẮC-KỲ.
10 — ÂU-CHÂU.
11 — SỰ TÍCH ÔNG ESOPE. NGUYỄN-VĂN-VĨNH
12 — MỤC KÍCH GIẢ TỰ THUẬT.
13 — NĂNG-ĐẮC MỤ-GIA. LÃO-PHU
14 — CÔNG VĂN LƯỢC LỤC.
15 — CUỘC CHƠI CHO TIỂU KHIỂN.
16 — TIN MÙA MÀNG.

ÂU-CHÂU CHIẾN TRANH TÂN VĂN

(Nouvelles de la Guerre)

Communiqués

(TỪ NGÀY 17 ĐẾN 23 MARS 1915)

Bên Bỉ-lợi-quốc không chiến hung bạo. Song tại Pháp-quốc trong các đường trận thì quân Đức đánh càng ngày càng lung, nhứt là tại miền Champagne và miền Argonne. Chúng nó chiến như vậy là cố ý dành lại địa thế ta đã chiếm mấy tuần rồi. Dầu hao quân tổn tướng rất nhiều cho đến bốn vạn tại miền Champagne trong 15 ngày đầu tháng mars, thì quân nghịch cũng cố sức dành lại một vài hào lủy và đại thế, song nội trong 48 giờ thì chúng ta lấy lại hết.

Binh ta cũng tấn một vài nơi; phía bắc thành Arras quân ta đánh có một trận mà chiếm đặng ba hàng hào lủy: trong miền Souain và phía bắc thành Mesnil-les-Hurlus binh ta chiếm một đảnh núi cao 500 thước là chỗ đại thế ở phía bắc thành Verdun.

Đổi ba máy bay Đức ném trái phá tại thành Calais, bảy mạng sanh linh phải chết, còn tại thành Paris thì tám người phải thương tích, có một người bị nặng.

Bên đông Phổ, trận mạc đồng-minh xem ra khá quá. Trong miền Niémen, binh Đức phải thối lui về khỏi ranh, thì binh Nga lại tràn qua đất giặc trong miền Memel. Theo tin mới rồi, cửa ải nầy của Phổ tại mé biển Baltique đã về tay Nga. Trong xứ Pologne, từ sông Vistule tới sông Pilitza, trận mạc nan phân, nhưng mà tại miền Galicie, cái đồn nhứt Przemysl cũng mới về tay Nga, lại binh Nga cũng tấn tới trong chòm núi Carpathes.

Hải đạo Anh-Pháp đã thắng nhiều trận trong cửa Dardanelles, tàu đã vào trong xẻo là chỗ khó chiến, nhưng cũng thắng đặng, song phải tốn binh rất nhiều vì bởi hai chiếc tàu chiến của Anh, và một chiếc của Pháp, phải vỡ tan, lại một chiếc tàu chiến của Pháp phải hư. Mấy chiếc tàu ấy đụng thủy lôi phục và chìm trong chỗ sâu, quân khí trong tàu mất gần hết.

Chiếc đại chiến thuyền của Đức tên là Dresden lúc đánh tại cù lao Falkand chạy vượt khỏi, bây giờ cũng bị tàu Anh bắn chìm gần cù lao Juan-Fernandez gần bãi Chili quốc.

Lại con hai chiếc tàu chiến của Đức nữa, tên là Carlsruhe và Navarsa cũng đã bị chìm trong tháng novembre rồi, chiếc thứ nhứt chìm trong biển Antilles, chiếc thứ hai chìm tại gành Argentine.

NHỮNG LỜI ĐỒN HUYỀN

(Les racontars)

Từ nửa thế-kỷ trở về trước, cách-thức nước Tàu đãi nước ta, trong mấy ngàn năm, hậu hay là bạc, thì nay đã có sử-xanh ghi-chép làm chứng rõ-ràng, tôi không cần phải nói thêm chi, cho nhiều chuyện. Lại từ khi nước Langsa sang bảo-hộ dân ta, là từ nửa thế-kỷ sắp về sau đây, tôi chẳng phải nói dua-nịnh, thì ai nấy cũng biết rằng: dân ta nhờ ơn Đại-pháp, đã được nếm mùi văn-minh tự-do chút-đỉnh, và được vẻ-vang sung-sướng hơn xưa bội phần.

Kìa, ta hãy ngảnh lại sau lưng mà coi, quả-nhiên ta thấy ta đã đi được một khoảng đàng dài. Ta ngó trước mặt, thì dường như thấy có nẻo thông đưa tới chốn vườn hoa xanh mát. Mà thầy dạy ta thì dắc ta, sắm-sửa cùng ta

Sẵn tay mở khóa Động-đào,
Rẽ mây trông tỏ lối vào Thiên-thai.

Đó là tình-thế nước ta, nhờ có thầy Langsa dạy-dỗ, nay được thế nào, mai sẽ làm sao, thí-dụ đại-khái thì như vậy đó.

Ngày nay Đức-tặc bỗng đâu gây nên việc can-qua, thầy dạy ta phải tuốt gươm ra, đặng mà trừ cho yên quân nghịch. Tình sư-đệ, nghĩa thầy-trò, lòng ta những mong lo báo-bổ; bởi vậy ta cố kêu nài cùng thầy cho ta theo ra nơi chiến-trường, đặng mà lấy máu đền ơn cao-dầy. Song-le vì tấm lòng nhơn-đức, mà thầy chẳng muốn nỡ để trò đem thân ra chốn mũi gươm hòn đạn, tuyết sương lam-trướng. Cho nên ta phải nghe lời, tuy vậy mà trong lòng ta vẫn ăn-năn, vẫn ước-ao rằng: có một ngày kia, ta năn-nỉ mãi thì thầy cũng phải nghe, mà sẽ cho ta sang Âu-châu, đặng một phen tỏ chí-khí Văn-trảng, Dực-đức cho hoàn-cầu rõ biết.

Từ đây cho tới ngày được danh-dự đó, thì cả dân nước Đại-Nam ta, ai nấy đều một niềm yên-lặng, khắng khắng giữ trọn hai chữ « *trung thành* ». Ở trong, thầy đã xét tình; ở ngoài, người ta cảm phục.

Vậy mà nghe có mấy chú Chi-na, trong hạt Lục-châu ta, nhơn lúc hữu sự nầy, đi nói quấy nói quá ở các nơi thôn-xã, đặng mà hoặc thế vu dân, làm cho con-em đam lòng sợ-hãi, sanh rối trí-khôn, e rằng nhơn tâm náo-động, thì phụ mất tấm dạ trung-thành của dân ta đã tỏ ra một cách rất rõ-ràng với Lang-sa Chánh-phủ.

Bởi vậy tôi vội-vàng cầm bút mà viết mấy hàng nầy, trước hết hãy xin đồng-bang ta chớ có để tai mà nghe lời những kẻ chỉ quen thói đâm bị thóc thọc bị gạo, làm cho đục nước dặng béo cò mà thôi.

Các Chú ăn-ở hẩn-hoi với ta như thế nào, ta cũng biết rồi. Mà người Pháp đãi ta những làm sao, thì ta đã rõ. Vậy chẳng những rằng ta không thèm nghe lời kẻ xưa nay chỉ tham tài háo lợi, nạo xương hút máu dân ta, mà lại ta chớ để cho chúng khi-thị người binh-vực ta, nói xấu thầy ta và ngợi-khen kẻ thù-nghịch của người mà ta yêu-mến.

Trước hết tôi xin đồng-bang điều đó. Rồi sau tôi sẽ tỏ-phân minh-bạch mấy lời, đặng mà phản-đối với những câu vô-lý, với những điều đồn huyền của những kẻ chủ-ý gạt ta, cho ta mắc lừa.

THỌ-AN.

(Còn nữa).

LÒNG TRUNG-TÍN CỦA NGƯỜI ANNAM

(Le loyalisme Annamite)

Bổn-quán xin đăng bài khuyên-dụ sau nầy, của ông Huỳnh-đình-Điển, đặng tỏ ra một lần nữa cho ai nấy đều biết tình dân ta đối với nước Langsa thiệt đã trung-thành và ái-mộ lắm.

BỔN-QUÁN.

∴

LỜI KHUYÊN

Các tiệm bài nhứt, bài nhì, bài ba, quyên tiền cứu giúp kẻ sương phụ cùng là người mồ-côi trong đám giặc Âu-châu đương thời.

Đương bình địa sao khiến dậy phong ba,
Vì chưng thương nước, thương nhà, thương dòng thương giống, sanh ra cừu thù.
Gẫm Đức-quốc thiệt thái ngu.
Tài chi chống nổi hết chư châu địa-cầu.
Hay là thiện ác đáo đầu,
Năm xưa lấn lướt, nay hầu thọ ương.
Cầu Pháp-quốc lực bội binh cường,
Nước Nam cũng được an khương thái bình.
Giặc nầy dậy động thình linh,
A-lê-manh khêu chiến ý mình dọc ngang.
Có liệc cường xử có vạn quốc can,
Cứ theo công lý, chư bang thường lệ.
Đức-quốc cượng lý không nghe,
Hiệp binh sào duyệt đừng cho khoe tài.
Việc giặc còn lắm chuyện dài,
Việc mình phải tính đừng nài tổn hao.
Ra chiến trận có binh đao,
Tránh sao cho được khỏi hao mạng người.
Khóc lỡ khóc, cười lỡ cười,
Khóc cười hai lẽ hỡi người biết cho.
Khóc người thịt nát ra tro!!
Khóc người góa bụa, khóc người mồ côi!!
Cười thay cái lũ cừ khôi,
Cười tay độc thủ chẳng vì sanh linh.
Ôi! sanh linh hỡi sanh linh!!
Có thiêng xin hộ những người trung cang.
Dầu cho chết tại chiến tràng,
Chết vì nòi giống chết còn bia danh.
Nghĩ phận mình, chưa dễ ngồi khoanh,
Nước nhà ly loạn ấy là hệ chung.
Nước ta đây là nước phụ dung,
Ơn nhờ Đại-pháp thung dung bấy chầy.
Thấy như thế cũng đáng mặt thầy,
Lo gầy muôn việc chẳng nài tấc công.
Lo đắp lộ, lo đào sông,
Lo bình kẻ yếu, lo ngừa loài gian.
Lo cứu bịnh, lập học đàng,
Tạo nhà bảo sản, lo nuôi tật nguyền.
Lại lo những việc hành thuyền,
Lo đường viễn vọng khó bề thông thương.
Tàu đò xe lửa khắp phương,
Qua non vượt biển gẫm nên đại tài.
Đường ngàn dặm chạy một ngày,
Sớm đi tối tới khỏi hầu hiểm nguy.
Đều đáng kính lễ phải vì,
Kính vì đôi lẽ ấy là đều hay.
Thấy hay thì tớ cũng hay,
Tớ thấy làn trước còn ngày cậy trông.
Việc hay nói cũng chưa cùng,
Bây giờ nói rát việc chung con người.
Việc nầy chớ khá rằng: chơi,
Hễ làm nhơn đạo phải thương xây vần.
Tánh đừng lẫn, trí đừng quê,
Lẫn quê thế mấy, chết cầm tay không.
Lúc nầy ta phải đồng lòng,
Chung nhau được giúp những người lâm nguy.
Mình làm phải trời chép ghi,
Lành vay lành trả, ngại chi việc đời.
Ví như đánh chén mẹ chơi,
Rủi thua bạc chục tiền ngàn mấy nao.
Người làm sao, gan mật làm sao,
Liều mình vực nước xa lìa vợ con.
Xa con, con chịu mồ côi,
Xa vợ, vợ chịu trọn đời phòng không.
Nầy chư ông! hởi chư ông!
Rộng lòng đa thiểu, giúp người đảm đương.
Ôi thôi! càng kể càng thương,
Thương vì, đôi lẽ phải người xét suy.

HUỲNH-ĐÌNH-ĐIỂN.

SỰ CHIẾN-TRANH VÔ-HÌNH

(La guerre économique)

Võ trụ là một cái trường tranh-cạnh, cổ-kim là một cái máy xây-vần, mà loài người ta là cả các then máy ở trong trường tranh-cạnh đó. Nói cho thiệt loài người chẳng-qua là một loài động-vật cùng nhau xô đẩy, cùng nhau tranh-cướp, đặng mà kiếm cách làm cho thân-xác sung-sướng ở đời.

Nhưng mà một mình, độc lực có thể, thì không đủ sức xô-đẩy tranh-cướp với kẻ khác cho đặng, vậy nên mới kết thành đoàn-thể, định ra có chủ-nghĩa. Mà cái đoàn-thể và chủ-nghĩa kẻ khác, nếu xâm-phạm quyền-lợi, gây nên thiệt-hại đến mình, thì phải gia sức chống-cự; bởi vậy mới sanh ra sự chiến-tranh.

Người đời chỉ biết mang gươm vác súng, xông pha ở chốn chiến-trường, thì gọi là chiến-tranh mà không hiểu rằng cái việc chiến-tranh vô-hình so-sánh với sự chiến-tranh hữu-hình, thì lại còn thêm dữ-tợn. Kìa, những cuộc chiến-tranh hữu-hình rất có danh tiếng trong thế-gian, như là trận vua Nã-bá-luân, trận Pháp-Phổ, trận Nhựt-Nga, tuy rằng tiếng súng ầm-ầm, vang trời lở đất, đống xương vô-định đã cao bằng đầu, mà cái cảnh-trạng gớm-ghê ấy, chẳng qua là xảy ra trong một lúc mà thôi. Còn như sự chiến-tranh vô hình thì cái cảnh-trạng khổ-sở, nào ai kể xiết.

Nầy, hãy coi trong thế-giới ngày nay: máy-móc thì nhiều, mà nghề làm bằng tay phải thua kém; tàu-bè nhiều mà con buôn-gánh bán-bưng phải thua kém; triết-lý một ngày một tỏ-rạng, thì những đạo dị-đoan mê-hoặc phải thua kém; tân-học một ngày một thạnh, thì những bọn hủ-nho thủ-cựu phải thua kém; mấy hạng thua kém đó cũng là một lẽ tự-nhiên phải hao-mòn, nào khỏi đặng. Nhưng sự tấn-bộ trong loài người chẳng bao-giờ dứt, thì cái nguy hiểm sự tranh cạnh cũng không hề thôi. Vì đó đám thợ-thầy tranh với đám thợ-thầy, con buôn tranh với đám con-buôn, triết-lý nước nầy tranh với triết-lý nước kia, tân-học nước nầy tranh với tân-học nước nọ, thành ra anh nào cũng muốn mở-mang cái thế-lực của mình, cái quyền-lợi của mình, khắp trong bầu-trời chỗ nào cũng là chiến-trường, khắp những loài đầu đội trời chơn đạp đất, chẳng lúc nào là không đem một thứ gươm-dao súng-ống vô-hình, mà cố quyết tranh thắng tranh tiền với nhau ở trên mặt đất. Coi như vậy thì sự khốn-nạn của loài người ngày sau, đáng thương xót biết chừng nào!

Con người đấu lực thì còn có thể dùng sự hòa-bình làm phương-pháp phân giải; mà hễ đấu trí thì chiến nhau bằng trí-khôn, tranh nhau bằng nghề-khéo, càng đánh càng hung-hăng, làm cho con-người không lúc nào ngồi yên đặng. Vậy thì chúng ta ở thế-giái ngày nay, phải mở-mang đường công-nghệ, thương-nghiệp, trí-thức, học-hành, để mà theo đuổi cái phong-trào kịch-liệt ấy, cố công gia sức, còn sợ không theo kịp thay.

Nhưng mà cái thế-lực dân mình bây-giờ, thì ta nghĩ đến mà ngao-ngán cho. Công-nghệ vụng-về như vậy, mà hễ nói đến sự mở-mang nghề nghiệp, thì những nhà có vốn,

đều khoanh tay ngồi ngó; thương-nghiệp suy-vi tồi-bại như vậy, mà có nói đến lập hội mở nghiệp buôn, thì những người chung vốn đều đem lòng nghi-ngại; phong-tục vẫn biết là hủ-bại, mà cứ khư-khư giữ hoài, dòm thấy trí-thức hẹp-hòi, mà không chịu khảo-cứu; nhà trường là một chỗ để rèn-đúc nhơn-tài, mà những người đi học, thì chưa thấy bỏ đặng cái thói vụ-danh.

Lại còn một sự đáng sợ-hãi cho nước ta, là những bọn thanh-niên ngày nay hơi biết đặng vài cuốn tân-thơ, đã chê-bai lời nói của cổ-nhơn là hủ; mới sắm đặng mấy thứ hàng ngoại quốc, đã khinh-bỉ đồ-xài nước mình là hư là xấu: đem chữ văn-minh làm một câu nói chuyện, mà không tưởng tinh thần văn-minh là gì; mượn đường tây-học làm một cách tùy-thời, mà không biết ý-tứ tây-học là thể nào; lại có ý hớn-hở tự-đắc tưởng mình là khôn là ngoan; tráng câu đúng chữ, giận trời trách đất không cho ta sanh nhầm lúc khoảng trăm năm, hay là vài mươi năm trước, để cho ta khai hóa dân trong nước ta, đặng làm một nên anh tài như ông Lư-thoa, (*Rousseau*) ông Phúc-lộc-đặc nhĩ (*Voltaire*) và như ông Cát-điền-tùng-âm, (người Nhựt bổn) Vậy mà một sao đồng-hồ cũng chẳng thấy làm một công việc gì cho ích quốc lợi-dân, bây giờ mới than vắn thở dài, than thân về nỗi không gặp thời buổi. Cũng có lúc đổ lỗi Nhà-nước không có ý mở-mang cho dân mình và không cho mình làm; ấy thiệt là dại tại mình mà không biết xét.

Ngày nay cuộc đời tranh-cạnh mạnh thắng yếu thua, sự tranh chiến vô-hình của quốc-dân có vững-vàng, thì sự tranh-chiến hữu-hình của nước nhà mới mạnh-mẽ hơn. Quốc-dân ta ôi! giữ cho hết cái trách-nhiệm ấy, đó là giúp đặng một phần công việc của Chánh-phủ ta.

NGUYỄN-BÁ TRÁC
Dịch báo chữ nho « Công-thị ».

LE COIN DES POÈTES

(Từ phú thi ca)

Khán báo-chương hữu ích

Khuyên ai coi lấy báo-chương,
Chơn kia chớ bước đến đường-sá chi.
Ngồi trong cửa sổ mà suy,
Rõ thông cuộc thế ai bì được cho.
Mỗi ngày đều có kể lo
Kiếm đều mới lạ đem cho hiểu liền.
Trọn năm tốn chẳng nhiều tiền.
Năm mươi đồng chừng chớ phiền mất chi.
Nào là nam bắc đông tây,
Cũng nhờ lấy nó nên nay được vầy.
Khác nào như đứng trên mây,
Liếc xem thế giái nước nầy nước kia.
Nước hay cậy lấy làm bia.
Đặng mà nong-nả trong nghề làm ăn.
Uổng cho mấy gã tính nhăng,
Có tiền chứa cất chớ răng đồng nào.
Sao cho rõ mặt anh hào,
Đặng trong bốn biển họ mau biết mình.
Uổng cho cái phận thân-sanh.
Có mà không ích như nhành cây hoang.
Ước sao các tổng các làng,
Ai ai chớ khá phụ phàng báo-chương.
Muốn cho rõ nẻo thông đường,
Cậy cùng nhựt báo mới tường thì chung.
Bằng không kín tợ như mùng,
Nơi xa đâu rõ, rõ chung quanh mình.
Huống đời đã trở văn-minh,
Ngơ tai nhắm mắt sao đành bớ ai?
Lời quê lượm sắp một bài,
Cúi xin qui vị chớ nài thấp cao.

Mỹtho Chợ giữa.
Hậu học, TRẦN-NÁNG-NHẪN.

HƯỚNG TRUYỀN

(Echos)

Nóng trí ra giặc

Ít tháng nay, nhiều đứa con trai nên 14 tuổi bôn đào khỏi nhà cha mẹ, hoặc bỏ sở làm việc mà chạy ra chiến địa, nhiều đứa dọc đàng bị sở kiểm-soát các nhà giấy xe lửa, hoặc sở tu kiều bồi lộ bắt gởi trả lại quê nhà, còn nhiều đứa thoát khỏi bắt không được. It lâu đây cũng sẽ có tin những con trẻ can đởm ấy nỗ lực anh hào đánh trả Đức tặc. Trẻ con chạy theo bên người lớn báo thù cho Đại-pháp.

Như mới đây, có một học sanh trường quốc-tử-giam thành Paris, về nhà cha mẹ bỏ đó một bức thơ rồi bươn bả nhắm hướng chiến trương trực chỉ.

Trong thơ nói rằng:

« Con nay ra giết Đức tặc; đã lâu tri con bồi hồi, dạ con bối rối, nay không thể nào chống lại tấm lòng mong ước. Xin phụ mẫu chớ khá đau lòng xót dạ vì con, ra đi con biết sức chịu nổi dầm sương chải gió, mang sao đội nguyệt. »

Một con trẻ khác tên René Brou nên 12 tuổi, ở giúp cha sở họ kia tại kinh thành, bữa nọ ra mắt cha sở, xin cha cho lãnh lương trước 10 quan tiền, nói cớ là để mua giày.

Kỳ thiệt nó quyết ra chiến địa, người ta theo kiếm tìm thì gặp nó ở tại nhà giấy xe lửa hướng tây, đang đợi xe lại mà đi thành Reims.

Trẻ Félix Palet, nên 13 tuổi, và trẻ Belen không biết làm gì cho có tiền mà ra cho đến nơi chiến địa bèn cùng nhau toan mưu nầy. Chúng nó sẽ lén bò lên xe hơi chở đồ về thành Verdun mà ẩn mình, hồi xe ấy đậu tại làng Saint-Martin. Chừng đi một đỗi xa đến chỗ Tourmans họ mới truy ra chỗ hai đứa đang ẩn núp.

Mới đây người ta lại gặp một trẻ con nằm trên đường xe lửa gần Varenne-Saint-Hilaire sau chiến xe lửa 9 giờ 25. Trang mạo coi ra chừng 12 hay là 13 tuổi, hai ống chơn và tay trái bị dập nát. Người ta dè quyết trẻ ấy hồi xe lửa tránh, thì lén bước qua xe khác đi miệt chiến địa, mà vì nhảy lên chẳng kịp phải lọt xuống đường rầy mới ra thân thể nầy.

Ba người đờn bà bị thác oan

Quan Xã-trưởng thành Paris được tờ phúc-bẩm như sau nầy:

Paris ngày 7 décembre 1914

Tôi làm chứng chắc, hôm bữa 11 septembre gần trại chăy ở xa chỗ Neuvy-l'Abesse 3 ngàn thước và xa hướng tây đường xe lửa đi Esternay về Montmirail 500 thước, mắt tôi đã thấy thây lõa lồ 3 người đờn bà còn trẻ.

Ba người đờn bà ấy bị quân giặc lột một phần vú, rồi nó dùng gươm giất đầu súng mà bêu lên, bá súng thì cắm cứng xuống đất. Chỗ ấy là chỗ đạo binh *Saxon* và lính ngự lâm đã chiếm phá vài giờ trước khi tôi gặp xác ba người đờn bà ấy.

Đẻ sai

Vợ chồng người de Breuil de Saint-Hilaire, ở Voust tỉnh Vendée, đã đẻ được 6 đứa con rồi, nay người vợ lại sanh tư hai trai hai gái, ông Breuil là lính thuộc hạng năm, 1890 đã chấm đậu ra chiến trường đang chờ giấy lại mà từ biệt vợ con.

Ơn lành lớn lao

Ông quan binh-bộ Thượng-thơ Millerand mới tiếp được một cái thơ nặc danh của người nọ dưng cúng 4 triệu quan tiền cho đạo binh langsa đặng mua binh khí.

PHÒNG CANH NÔNG NAM-KỲ GỞI ĐIỀN TÍN VỀ CHÁNH-PHÁP

Kỳ nhóm lần chót đây cả Hội-đồng phòng canh-nông đồng ưng, cũng nói được là cả hội đồng-thinh tương-ứng gởi tin giấy thép sau nầy cho ông *Ernest Outrey.*

Ngày mồng 8 mars 1915, 17 giờ, gởi cho ông *Outrey*, thân sĩ Nam-kỳ tại Paris.

« Phòng-canh-nông Nam kỳ hội đồng kỳ chót gởi lời chúc khen Thượng quan vì đã tỏ tâm tình khẩn khái trong sự bàn nghị về việc viện binh Nhựt-bổn qua Âu-châu.

« Nhơn dân nông-phu tây nam thảy đều vững lòng cậy tin ông sẽ lấy sự cao kiến ông mà hộ vực Đông-dương nghịch với những ý kiến đáng chê và hại cho thuộc địa phong thạnh nầy.

« Luôn dịp Phòng-canh-nông cũng gởi lời cám ơn ông vì đã giúp nhiều lời mà làm ích cho việc tiền tài của hội trồng caoutchouc. »

Ký tên.
MAYER.

THÔNG BÁO

(Informations)

ĐÔNG-DƯƠNG

(Indochine française)

Giá bạc *(Taux de la piastre)*

Mars	19	20	21	22	23	24	25
	fr.	fr.	fr.	fr.	fr.	fr.	fr.
Hảng bạc Đông-Dương					2 38	2.36	2.37
Hảng Hồngkong Shanghai					2 38		
Hảng Chartered Bank					2.38	2.38	2.38
Kho Nhà-nước.	2.30	2.30	2 30	2 30	2 35	2 35	2 35

Giá lúa mới (trả bao lại) 2$80 tới 2$85

Nam-Kỳ

Saigon. — *Bài diễn thuyết của ông Trung.* — Ông Trung là cựu hội-đồng quản-hạt, nay làm Thuộc-viên Đông-dương chánh-phủ công-đồng ra trước quan toàn quyền đọc bài diễn thuyết rằng.

« Bẩm quan thống đốc, tôi, nhơn danh cả dân annam mà chư vị thừa phái, chư hội đồng, chư viên quan chức sắc, các hương chức làng các người điền chủ và người buôn bán thay mặt ở đây, đến ra mắt chúc mừng thượng quan mới tới đất Nam-kỳ nầy là chốn đã trở nên đất langsa vững bền kiên-cố, gặp nhơn dân đầy lòng trung thành nghĩa khí ra rước Thượng quan.

« Xung quanh Thượng quan là Đấng chánh phủ lang-sa đã sai qua mà tiếp mở mang công nghiệp ích lợi của Đại-pháp ở miền Viễn-đông nầy, thì Thượng quan sẽ thấy toàn là những lòng biết ơn, lòng mến phục, và lòng quyết đua tay vùa giúp Thượng quan.

Cái việc mà nhà nước langsa đã nhận lấy trách nhiệm, mà các viên đại-thần đã kế tiếp nhau, và các vị tiền bối thượng quan đã làm thành được ở chốn đất nầy, nay chính thượng quan sang đây đặng nối nghiệp, thì việc ấy là việc rất khoang hồng và rất tốt lành.

« Vậy nhà nước Langsa lấy được lòng người annam rồi và những việc to lớn và gớm ghê xảy ra bên Âu-châu làm nên dịp tỏ ra cái xiềng buộc các con nuôi ở thuộc địa Á-đông với Mẫu-quốc rất chặc chịa là dường nào

« Từ bữa khởi việc chiến tranh Âu-châu thì cả dân chúng tôi chạy núp xung quanh Chánh-phủ, chúng tôi hằng cất tiếng ngợi khen và đoan quyết rằng chúng tôi một lòng mến phục Đại-pháp là một nước hằng bình lấy công bằng và công lý, chúng tôi đã được dự phần giúp kẻ mắt nàn bởi giặc gây ra, thì sự đó lại tỏ rõ thêm lời ngợi khen dáng phục của dân chúng tôi, còn những tiền chúng tôi đóng góp thì là như chứng kiến lòng chúng tôi thương mến Mẫu-quốc.

« Đại-pháp vì lẽ rất cao trọng, vì lẽ rất đáng khen mà rút gươm ra, chúng tôi trông chắc là thắng. Bẩm thượng quan, khi thượng quan nhậm cho chúng tôi dự phần một cách thiệt nghiệm về danh dự đó, thì ấy là thượng quan khấn ban cho người annam được trả nợ ơn sâu với Mẫu-quốc.

« Hết thảy đồng bào chúng tôi hiệp một ý mà tung hô vạn tuế Đại-pháp. »

Vạn tuế Đại-pháp!
Nam kỳ Đại-pháp Vạn vạn tuế!

Tự vận. — Người ta gặp thây một tên lính sơn-đá treo tòn ten trong sở thú; liền cáo báo cho quan binh và Tòa rỏ. Lính sơn-đá nầy ở lính đã 12 năm; xét trong túi còn mười đồng bạc.

Quan thầy khán nghiệm rồi dạy đem chôn.

Rủi ro. — Hôm 14 mars tên Bùi-thị-Viện hồi 7 giờ bị xe lửa cán trước nhà số 18 đường mé sông Khánh-hội, xác đem vào nhà mồ và có bót có cáo báo cho Tòa hay. Lỗi tại cô gái ấy vô ý.

Trung-Kỳ

BÌNH-ĐỊNH. — *Cọp ba chưn, hại 10 mạng. Mới gài bẫy một con cọp cái con* — Cách một vài tháng nay, bổn-quan đem tin một con cọp cái bị mắc bẫy tại Qui-nhơn và ông Giám-mình, Jourdan đã gởi cho sở thú Saigon, nay bổn quán được tin nữa rằng có một con cọp cái con, người ta nói chị em gì của con cọp trước sa bẫy tại Dinh-quang chỗ cũ, song quan Giám-mình thấy việc gởi dưới tàu bất tiện, lại hãng tàu không vui lòng chở giống thú dữ thì ngài dạy bắn chết đi.

Cách ít bữa sau là 23 Février tối một giờ trưa (đây bộ quyết báo cứu cho con) thì một con cọp đực xâm vô làng chụp cắn hai người annam thuộc làng Vinh-thanh và 4 người làng Dinh-quang. Có hai người bị trọng thương trên đầu, trên mặt, và cánh tay vì đang cơn ấy dùng dao phay mà đánh với cọp.

Quan giám-mình bèn dạy lính đi vây bọc giết cho được cọp dữ ấy, thì ngày 24 vây nó trong đám bắp, nó bị vài mũi đạn bắn, liền lồ cộc, tỏ bộ hung hăng quá sức. Nó rượt theo kịp 4 người annam bấu quào dữ lắm. Song có một người bị dấu nặng nơi trái vế, ba người kia bị nó bấu cần trên tay và cổ cúc. Chừng nó bị một mũi súng nữa, liền thôi cắn người ta, bèn lật đật chạy về rừng, máu ra linh láng, què hết một chơn tuy vậy mà chạy khỏi.

Bắc-Kỳ

Tòa Án-binh. — Hôm thứ 2, mồng 1 mars Tòa án-binh Yên-bái khởi sự xử vụ âm mưu tạo phản đám mọi Mán phá hại tỉnh Yên-bái, Bảo-hà, châu Lục-yên.

Những phạm nhơn kể đặng 40 người chẳn.

QUAN TỔNG-THỐNG ROUME TỚI BẮC-KỲ

Quan Tổng-thống lên bến Hải-phòng. — Trực chỉ Hà-thành. — Sắp đặt cuộc nghinh tiếp. — Chư quan chức sắc nghinh tiếp Chúa tể Đông-dương.

Sắp đặt cuộc nghinh tiếp tại Hànội

Sớm mai ngày mồng 10 mars, có tin quan Tân Tổng-thống Toàn-quyền Đông-dương tới, nhà giấy xe lửa, các nẻo đàng nhứt là ngã-đường quan Toàn-quyền sẽ dì-giá đều trở nên đông đảo, bá tánh nhộn-nhàn chờ chực.

Tại nhà giấy xe lửa có dọn sẵn hai nhà tạm, nhà nhứt để nghinh quan Đại-thần Toàn-quyền, nhà nhì tiếp Đại-thần Toàn-quyền Phu-nhơn. Hai nhà đều treo màng lụa màu trắng và màu nguyệt-bạch, nội nhà giấy xe lửa vấn vải tam sắc, chưng hoa rực-rỡ; cờ thượng lên trước cửa một giàn đèn khí thấp ngọn đính theo hai chữ tắt **R.F.** (*République Française — Cọng hòa dân quốc langsa*) phóng đại yến sáng cả trong ngoài.

Hai bên lề đường từ nhà giấy dẫn lên đến trước dinh quan Toàn-quyền có thượng cờ tam-sắc langsa phất phơ xen lộn với cờ annam.

Các vị thiên hộ hiệp nhau làm hai cửa khởi hoàng-cung, lại hễ đi một đỗi thì người annam ta có bày bàn bái vọng.

Các cuộc chưng dọn coi rất đẹp mắt.

Xe lửa Hải-phòng đưa quan Toàn-quyền đến Hànội đúng 9 giờ 45 phút, các quan theo hộ-tống là ông Sacomant, ông Constantin, ông Kircher, và quan thầy thuốc Simond.

Quân lính tại ngũ hiện chẳng có bao nhiêu.

Cho nên xe lửa Nam-định hồi 9 giờ 15 phút chở đến 200 lính tập; xe lửa Đáp-cầu hồi 12 giờ 35 phút chở đến 200 lính sơn-đá, còn xe lửa Bắc-ninh chở đến 200 lính tập nữa đặng mà thêm số quân hầu chực tiếp, dân thành Hanội ngóng chực chuyến xe lửa 16 giờ 16, quan Đốc-lý Pasquier dọn đọc bài diễn thuyết; khi đọc rồi thì chư quan sẽ đưa quan Toàn-quyền nhập dinh rồi kế các quan làm lễ ra mắt quan Toàn-quyền đúng 17 giờ 30.

Tàu tới Hải-phòng

Quan Toàn-quyền và cả các viên quan theo hầu ra đến Hải-phòng đúng 8 giờ ban mai, rồi lên bờ liền.

Quan Thống-chế Sucillon; quan Thống-sứ Destenay; quan kim lý hộ-bộ Kératry xuống tàu chaloupe hiệu *Querné* ra đến tàu đò *Guadiana* mà tiếp rước quan Toàn-quyền.

Dưới tàu nhỏ của sở Thượng-chánh bắn 15 tiếng súng chào, các quan chào nhau mừng rỡ xong rồi, quan Toàn-quyền bước qua chiếc *Querné* mà vào bến.

Những quan đứng trên bến mà chực rước là quan Đốc-lý Hải phòng, quan Thống-chế Arlabasse, các quan lãnh sự, các thuộc viên Thượng-nghị-viện Bắc-kỳ và các hào mục annam. Còn dân sự thì đứng chật đường ra từ bến cho tới dinh quan Đốc-lý.

Quân lính đứng giàn hầu hai bên đường nầy mà rước quan Toàn-quyền.

Ông Tournois bước ra chào quan Toàn-quyền trước, thì quan Toàn-quyền đáp lễ liền.

Bà Bosc phu-nhơn, bà Guiselin và Lasnier phu-nhơn lo nghinh tiếp Đại-thần Toàn-quyền phu-nhơn và linh-ái, cả ba dưng cho bà Roume với linh-ái một chùm hoa thay mặt cho cả Thành-phố.

Các quan làm lễ chào mừng tại dinh quan Đốc-lý. Quan thống sứ Destenay đọc ít lời chào quan Toàn quyền, quan Toàn-quyền đáp từ ít lời cho quan Thống-sứ; kế ngài dạy qua nói với chư Thuộc-viên Phòng thương-mãi mấy lời tỏ ra ngài đã đắc chí hồi mắt vừa thấy cửa buôn bán Hải-phòng. Xong đoạn quan Toàn-quyền Roume đi Đồ-sơn, rồi trở lại Hải-phòng đúng 11 giờ 15 phút. Quan Toàn-quyền dự bữa điểm-tâm tại dinh quan Đốc-lý.

Qua đến 11 giờ rưỡi lên xe lửa riêng trực chỉ Hà-nội.

Quan Toàn quyền Roume đến Hà-nội

Xe lửa đưa quan Toàn-quyền đến nơi đúng 16 giờ 16 phút. Trước đầu máy xe có giắt 1 bó cờ tam sắc. Chư viên quan tây nam chực rước quan Toàn-quyền tại bến xe lửa.

Đờn bà tây thì vô nhà tạm nhì mà tiếp bà Toàn-quyền và Linh-ái Roume. Xe vừa tới, súng đồng chào 15 tiếng.

Nghinh quan Toàn-quyền

Ông Pasquier là quan Đốc-lý thành phố Hà-nội bước ra làm lễ chào mừng trước hết, rồi đưa ngài lại nhà tạm nhứt, còn bà Toàn-quyền và linh-ái đi lại nhà tạm nhì, đờn bà tây xúm lại dưng bông liên tiếp.

Khi quan Toàn-quyền đáp từ cho ông Pasquier rồi, thì nhạc-võ cơ 11 liền chập trồi bài *Marseillaise*, quân lính bồng súng đưa lên.

Nhập dinh

Đoạn rồi quan Toàn-quyền bước lên xe hơi di giá đến dinh Toàn-quyền ở đường *Avenue Puginier*; bà Toàn-quyền và linh-ái tách đi ngả khác mà nhập-dinh. Có một toán binh kị đưa quan Toàn-quyền.

Lễ ra mắt

Đúng 5 giờ rưỡi chiều, chư phẩm hàm cứ phiên thứ quan Hiệp-lý đã phân định mà ra mắt quan Toàn-quyền.

Feuilleton du **LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN**
du 25 Mars 1915

La vie d'Ésope le Phrygien

DE

LA FONTAINE

(SỰ TÍCH ÔNG ÉSOPE NGƯỜI XỨ PHRYGIE)
Của ông LA FONTAINE soạn ra
NGUYỄN-VĂN-VĨNH DIỄN NÔM
(tiếp theo)

Về sau người lái buôn, bán hết cả bọn nô-lệ, chỉ còn giữ lại một đứa có tài văn-tứ, một đứa hát hay, với lại *Esope* mà thôi. Ba đứa cũng bị đem bày ra ngoài chợ thành *Samos* để bán. Hai thằng kia thì ăn bận rất lịch sự, còn *Esope* thì để cho áo quần tiều-tụy, bắt đứng vào giữa, cho nó nồi hai đứa kia lên. Trong mấy người khách đến mua, có một thầy *Xantus* là người quân-tử, hỏi rằng: Hai tên nô-lệ ăn mặc sang biết làm những việc gì? Hai đứa cùng đáp: « Làm gì cũng được » *Esope* nghe nói hả miệng ra cười, nhăn mặt lại một cách xấu xa ghê gớm, đến nỗi khách vụt chạy đi. Người lái thách lên bán tên biết hát 1000 *oboles*, mà tên hay chữ thì xin 3000 *oboles*: còn *Esope* thì ai mua một được, cho không lấy tiền. Ông *Xantus* chê người lái nói thách quá, nhưng đã ra chợ thì chẳng muốn về không. Các môn-đệ theo sau mới khuyên thầy mua lấy cái thằng bất thành-nhân, có miệng cười tươi tốt lạ ấy, để đem về làm bù-nhìn giữ ruộng, hoặc để làm trò cho tiêu khiển. Ông *Xantus* nghe học trò bèn trả giá 60 *oboles*. Trước khi mua cũng hỏi *Esope* biết làm gì, thì *Esope* đáp rằng: « không biết làm gì vì hai thằng kia nó nhận biết làm hết cả rồi » Khi dắc về thì những linh thương-chánh lại xá thuế, cho không chiếu lệ lấy bách phần chi nhứt, như mọi món hàng khác.

Một bữa chợ phiên, ông *Xantus* có ý muốn làm cơm thết mấy người bạn, mới sai *Esope* đi ra chợ xem có món nào tốt nhứt, thì mua lấy một món mà thôi. *Esope* nghe lời thầy bảo, bụng mới nghĩ thầm rằng: « Ừ được! ta nên nghĩ một kế khiến cho thầy bận sau muốn gì phải nói rõ, chớ có để tùy ý đứa ở nữa » Nói đoạn liền ra chợ mua toàn những lưỡi, đem nướng, xào hoặc xáo, ninh, hầm, làm đủ thứ mà chỉ có một giống lưỡi. Dĩa đầu thì khách ăn khen ngon, về sau thấy lưỡi đem ra mãi, ai cũng chán, lắc đầu. Ông *Xantus* mới gọi *Esope*: « Tao đã bảo mầy mua món nào tốt nhứt kia mà. » *Esope* thưa: Thưa thầy còn gì tốt cho bằng cái lưỡi. Lưỡi là cái mối giao-thiệp của xã-hội, của nước với dân, lưỡi là cái then khóa các nghề học, lưỡi là cái cơ quan đều thiên và đều phải, bởi có cái lưỡi, mới hóa ra được thành-thị, có quan trên quan dưới cai quản người ta. Nhờ cái lưỡi mà dạy-bảo, mà khuyên-răn nhau, mà thắng chiếm được ngôi cao trong đám hội-đồng, mà có lưỡi người ta thủ được đều nghĩa-vụ thứ nhứt, tụng cái đức tính các thần minh.

Ông *Xantus* có ý muốn thử *Esope*, mới bảo rằng: « Vậy thì đến mai, mầy phải đi mua cho tao món gì xấu nhứt đem về đây. Ngày mai mấy ông ấy lại ăn cơm nữa, ta muốn đổi món khác. »

Hôm sau tưởng *Esope* mua gì lạ, chẳng ngờ lại mua toàn những lưỡi, mà nói rằng: « Trong thiên-hạ không gì xấu bằng cái lưỡi: Lưỡi là mẹ sự cãi nhau, là tổ việc thưa kiện, là nguồn việc binh-đao tranh-cạnh. Nó vừa là cơ quan của chơn-lý, mà lại vừa là cơ-quan của việc sai-lầm. Vu oan giá họa cho nhau cũng bằng cái lưỡi. Người ta lấy cái lưỡi mà làm đồ thành tan nước, mà khiến cho kẻ khác tin được những lời độc ác. Tuy có kẻ dùng mà tụng thần-đức, cũng có kẻ lấy lưỡi mà chưởi trời rủa đất.

Esope chẳng những hay nói cao kỳ với thầy mà thôi, đối với ai cũng biện bạch rất khéo. Bữa kia, *Esope* đi đường gặp một ông quan hỏi va đi đâu.

Hoặc là va lãng tính, hoặc giả vì lẽ khác, *Esope* đáp rằng không biết đi đâu. Quan cho là thất lễ, liền đem bắt giam trị tội. Khi quan *thét* lính đem tống khám, thì *Esope* thưa rằng: « Bẩm quan lớn Đèn trời soi xét, chớ tôi thưa không thiệt là gì. Khi nãi tôi ở nhà ra đi ra, có biết đâu rằng đi đến chỗ lao-hình. Bây giờ mới rõ. » Quan lập tức tha ra và mừng cho ông *Xantus* nuôi được đứa ở có tài ứng biện.

Ngày khác ông *Xantus* ngồi uống rượu với học-trò, bắt *Esope* đứng hầu. *Esope* thấy thầy trò đều say quá rồi, bèn nói rằng: Say rượu có ba bậc: Bậc thứ nhứt là thú, bậc thứ nhì là say, bậc thứ ba điên cuồng. Thầy trò nghe vậy thì cười, rồi cứ uống cạn hết bình nầy đến bình khác. Ông *Xantus* thì say quá đoan quyết với chúng rằng mình uống cạn được biển. Học trò nghe thầy nói ngoa đều cười, thầy tức khí rút cái nhẫn quí đeo ngón tay ra làm tin, bảo chúng định ngày cho, thầy xin đoan rằng hễ không uống cạn được biển thì mất hết cơ-nghiệp.

Sáng hôm sau *Xantus* tỉnh rượu, thấy tay mất cái nhẫn quí báu, thì lấy làm lạ quá, mà hỏi nhẫn ở đâu? *Esope* mới nhắc lại cho thầy cái cuộc tối hôm trước, nói rằng chẳng những mất nhẫn lại còn mất cả gia-tài cơ-nghiệp. Ông *Xantus* lo lắm, mới hỏi *Esope* tìm cho một kế gỡ mình. *Esope* xin bàn một kế.

Đến bữa định thi-hành lời cuộc, cả dân thành *Samos* kéo ra bờ biển mà xem ông hiền-triết *Xantus* thua cuộc với học-trò. Người học-trò đắc chí nói rằng thầy chắc phải thua mình rồi. *Xantus* khoan từ dĩ ra mà nói rằng; « Ta đoan với các anh rằng ta uống cạn được hết nước biển, nhưng ta không đoan uống cạn cả nước sông bao giờ, mà các sông đều chảy cả vào biển, thì nhiều nước quá. Vậy thì ai đố ta đó phải cản nước các sông, đừng cho chảy ra biển nữa, thì ta mới uống cạn được ». Ai cũng chịu cái tài khẩu-biện của ông *Xantus*. Người học-trò chịu thầy chí cao và xin lỗi thầy. Còn ông *Xantus* thì thiên-hạ xô nhau lại vừa reo mừng vừa rước về nhà.

(sau sẽ tiếp theo)

Quan Toàn-quyền chẳng có đọc lời diễn thuyết, vì có đọc tại Saigon thì đủ tỏ ra người đã chịu lãnh trách nhiệm đảo nhậm xứ nầy.

Các án-quan, các trạng-sư, hàng Giáo-chức, chư quan văn thảy đều mặc đại-phục, các quan annam mão, áo, hốt ngà. Quan Toàn-quyền đi qua trước mỗi ty mau lẹ miệng chào hỏi mỗi người cách ái-yêu.

Lời diễn thuyết của quan Tổng-đốc Hoàng-trọng-Phu

Khi quan Toàn-quyền đến trước ty quan annam, thì dừng bước nghiêng tai nghe quan Tổng-đốc Hoàng-đại-nhơn diễn thuyết như vầy : « Nhơn dịp ngày lễ trọng hôm nay, tôi lấy làm đắc chí mà ra mắt quan Tổng-thống đặng nhơn danh tôi, nhơn danh ty phẩm-sắc bổn-quốc cùng cả dân annam xứ Bắc-kỳ mà làm lễ Tân-chủ cùng Thượng-quan nay đến cầm quyền Đông-dương Chánh-phủ.

« Chúng tôi tạ ơn Chánh-phủ Đại-pháp vì đã ban cho chúng tôi một đấng cai trị xứng đáng, chúng tôi đoan quyết với Thượng-quan chúng tôi gia tâm tận lực giữ một dạ trung thành với ngài

« Bẩm quan Tổng-thống, chúng tôi xin trải một tấm lòng như với các đấng tiền-bối mà dốc chí vùa giúp giềng mối Đông-dương của nước Pháp đã gầy nên cho được mau tới chốn văn minh. Chúng tôi cũng nguyện cầu một phen nữa cho Chánh-phủ Cọng-hòa dân-quốc Đại-pháp mau được toàn công thắng trận trong cái kiếp vận lớn lao mà Đại-pháp phải dự vào cho đặng binh lấy nhơn quyền bị hiếp đáp. »

Đoạn kế ông Nguyễn-hữu-Thu là Hội-trưởng Thượng-nghị-viện Bắc-kỳ cũng đọc một bài chúc quan Toàn-quyền.

Quan Toàn-quyền liền đáp từ mấy câu như đã nói tại Saigon mà cám ơn các quan xứ Bắc.

Đúng 6 giờ, bãi chầu.

ÂU-CHÂU (Europe)

Giặc trên mây

Hai máy bay Anh bay qua Zéebrugge liệng 27 trái phá xuống nhằm hai chiếc tàu lặng và súng đồng dưới tàu. Một chiếc bị hại nhiều, những quân điều-đinh súng đồng bị thương nặng.

Phi-công tướng Davies trước khi liệng trái phá có bay đi thám thính, lần ấy bị 7 cái máy bay Đức vì mà cũng thoát được.

Hồi bay đi Zéebrugge dọc đàng bị vít nơi hông, nhưng cũng cứ bay đi. Ông nay nhẹ rồi (*Londres 25 janvier 1914*).

Máy bay Langsa đến Bruges. — Ngày thứ 7, 24 janvier 5 giờ chiều một máy bay Langsa bay đến Bruges liệng trái phá nhiều chỗ, bị súng giặc bắn nả liền bay về.

Ba-lông Đức vượt biển. — Những thợ câu tại Nordwyk thuật lại có thấy một ba-lông của Đức rớt xuống biển chìm ngấm, mấy thợ câu ấy cứu không kịp.

Báo **Gazette** của Đức nói rằng: mấy khoản luật Vạn-quốc công-pháp không chỉ về sự đánh giặc trên mây chút nào. Cho nên ba-lông Đức có phép liệng trái phá xuống trại giặc ở mấy nơi có kiên bế cùng không kiên bế tùy thích. Những máy bay bị giặc đánh đuổi có phép cự lại. Còn như mấy người dân bị trái phá rớt nhằm tại Yarmouth cùng mấy nơi khác thì đáng thương tiếc, nhưng vậy sự ấy không ngăn trở đại Đức đừng dùng đến mưu kế vạn-quốc công-pháp bất cấm.

Máy bay Đức bay trên cửa Dunkerque. — Hôm thứ bảy 24 janvier, lối 1 giờ trưa máy bay của Đức liệng trái phá xuống trúng lò điền-khí, nhưng hư hại ít. Tức thì quân đồng-minh nhắm bắn nhiều phát lại có máy bay thăng mây rược máy bay Đức.

Ngày thứ năm trước một đoàn máy bay qua Dunkerque liệng 80 trái phá giết 95 mạng, 16 người mang thương tích. Do theo điển-tín Anh thì ngày 12 hay là 13, hồi 11 giờ 1/2 sớm mai máy bay Đức liệng xuống thành Dunkerque nhiều trái phá mà nhơn vật không bị hại bao nhiêu, duy có trại chữa tàu phải bị cháy.

Một trái phá rớt xuống ngay trước nhà quan lãnh sự Huê-kỳ làm bể kiến cửa, và hư đồ đạc trong nhà.

Một đoàn máy bay Langsa và Anh rượt đánh máy bay Đức, bắn rớt một máy bên kia ranh Bỉ-lợi-thời. Phi-công Đức và các người theo máy bị bắt giam tù.

Có tin giây thép khác nói rằng chẳng phải một dinh quan lãnh-sự Huê-kỳ, song dinh quan lãnh-sự nước Norvège, nước Uruguay bị hư nữa.

Họ nói quan lãnh-sự Huê-kỳ bị thương tích.

Trên hướng bắc, máy bay Đức bị bắn. — Súng đồng Anh tại Flêtre gần Bailleul bắn rơi một máy bay Đức hiệu *Taubes*.

Tại Steenbecque có ít trái phá rớt xuống gần nhà giấy xe lửa, hư hại ít.

16 máy bay của Thổ ra manh. — Nhựt-trình của Nga báo rằng quân Nga đánh chìm chiếc tàu của Thổ gần Sinop hồi đi đến Trébizonde chở 16 cái máy bay của Thổ-nhĩ-Kỳ.

Một máy bay Langsa phá lầu đài Hombourg. — Một máy bay Langsa liệng trái phá xuống đền de *Hombourg* ở đường đi từ Bâle đến Strasbourg là nơi xưa rày để làm trại-chánh của quan Thống-chế Đức.

* * *

Đoàn ba-lông Đức bay qua Anh-quốc. — Bổn-quán đem ra đây một it lời về đoàn ba-lông Đức hôm chiều thứ ba 19 Janvier bay qua ranh nước Anh mà liệng trái-phá trên ba thành, giết chết nhiều sanh linh, làm hư hại sản-vật bộn bàn, rồi bay qua hướng đông về Đức-quốc.

Bay từ Cuxhaven đến Yarmouth. — Nhiều người đoán rằng đoàn ba-lông ấy ở tại hải-khẩu Cuxhaven của Đức mà bay đi. Mới đây máy bay của Anh cũng có bay do thám nơi nầy. Những ba-lông ấy ở Cuxhaven bay qua chòm cù-lao Wlikland và Zuychelling thuộc địa của Hoa-lang xa 250 kilomết; rồi ở đấy bay qua Yarmouth cũng là 250 kilomết.

Liệng trái phá xuống thành Yarmouth. — Chiều ngày thứ 3 đó lối 8 giờ, dân thành Yarmouth thấy hai máy bay ở ngoài biển bay tới, thả xuống thành 4 trái phá, làm hư nhà cửa và giết chết nhiều người.

Một trái phá rớt xuống tại ngã Norfolk trái thứ nhì rớt tại đường mé-sông South, trái thứ ba rớt trên trường hát *Cirque* York-Road, xoi lủng từng nhà lọt tuốt xuống đất. Trái phá thứ tư rớt trúng kho Trinity.

Vì là ban đêm trời tối, không thể ngó thấy ba-lông mà tai nghe tiếng bay vù vù trên không trung rõ ràng.

Tại cửa Yarmouth là nơi chài lưới có tiếng, ở trên mũi Norfolk, nhơn số 5 muôn sanh linh, xa kinh-đô Luân-đôn (Londres) 200 ngàn thước.

Bay tới Sheringham. — Đoàn ba-lông ấy cứ nhắm hướng bắc trực chỉ, lại đảo qua đảo lại trên ba chỗ *Cromer, Bonton* và *Sheringham*.

Shéringham là chánh nơi hành-cung vua. Vua Georges và bà Hoàng-hậu Mary bữa ấy ở trong cung mới ra đi về thành Luân-đôn cách vài giờ kế ba-lông bay tới. Đây chẳng phải là việc tình cờ mà gặp lúc vua và Hoàng-hậu còn ở tại Sheringham, song là nhờ có quân tế-tác Đức ở bên Londres thông-tin cho lũ Đức, cho nên quân ấy biết vua và Hoàng-hậu thường ngự tại hành-cung ấy mà đi liệng trái phá, quyết liều sanh tử hại cho đặng cũng như đã liệng trái phá trúng đền vua Bỉ Albert bên thành Anvers, mà hổng đi.

Bay nữa tới Kingslyun. — Ba-lông Đức bay 10 ngàn thước nữa đến vàm sông Ouse, liệng qua lại trên chỗ Kingslyvn, đến đó là 10 giờ 25 phút, vậy bay từ Yarmouth đến đó là 2 giờ đồng hồ, quân Đức liệng trái phá xuống, giết ít mạng người, còn sự vật hư to. Có hai nhà bị trái phá xuống trúng phải bể nát, trong một nhà kia, có đứa con trai 17 tuổi bị tuông đạn mà chết, còn người cha nó bị ngói gạch rớt xuống dè ngột, rồi cũng đem ra kịp, chở đi nhà thương lập tức. Người ta nói Đức liệng cả thảy là 5 trái phá, kẻ thì nói bảy trái.

Bay về. — Liệng trái phá rồi đoàn ba-lông nương mây theo hướng đông trở về Đức-quốc bay vòng theo bờ biển nước Anh đàng xa 150 ngàn thước.

Lối 11 giờ 55 phút khuya, người ta thấy máy bay trở về đến Yarmouth có một ba-lông ở hướng tây bay tới thì bay thẳng ra biển mau hết sức, chuyến nầy bay qua ngang thành không liệng trái phá, ấy là cái ba-lông bay qua thành Cromer hồi nảy đó. Thành phố Yarmouth vì biết ba-lông sẽ trở về, bèn tắt các đèn, ở trên ngó xuống không thấy chi hết. Ai ai đều nói đoàn ba-lông ấy bay về Đức-quốc. Sau có tin giây thép ở thành Amsterdam nói đêm ấy có 3 cái ba-lông ở cù-lao Wlikland và cù-lao Zuychelling bay về nước Đức.

Đức Hoàng Kaiser tư điển tín. — Người thông-tin báo *Daily Express* tại Amsterdam nói Đức-hoàng tư điển-tín ban khen ông bá tước Zeppelin (người bày ra cái ba-lông lấy hiệu là Zeppelin).

Có tin Chánh-phủ Đức truyền rằng mới có đoàn ba-lông Đức bay qua tới bờ biển nước Anh. Cuộc bay nầy đả sắp đặt trước một tháng, chờ ngày tốt đặng bay.

Bắt được máy bay Đức. — Hai máy bay của Đức đang ló ra trên địa phận thành Luneville bị súng đồng Pháp bắn, thì bay trở về, một cái rủi sa xuống Vathiméni! liền bị bắt và người và máy.

* * *

Một máy bay cánh đôi bay qua địa phận Suisse. — Còn hôm thứ 3, lối xế, một máy cánh đôi bay qua địa phận Suisse chỗ Bonfol, bị súng binh bộ bắn, song bắn chẳng tới máy, thì máy ấy trở về miệt thành Bâle.

* * *

Đề phòng. — Vì muốn cho dân thành phân biệt máy bay của Anh cho khỏi lộn với máy bay của giặc, thì Chánh-phủ dạy dán ngoài thành các thứ hình máy bay của nước nhà và nước nghịch. Dán tại kinh thành và trong các tỉnh.

Đức-quốc (*Allemagne*)

Đức Hoàng Kaiser và Đức Giám-quốc Huê-kỳ. — Các nhựt trình Huê-kỳ trách Đức Giám-quốc Huê-kỳ vì gởi thơ mừng ngày sanh nhựt Đức Hoàng.

Báo New-York-Times nói Đức Giám-quốc ăn ở thế ấy thì đã mất lòng mấy triệu người Huê-kỳ, vì hết thảy gớm cái đứa tả-đao ha sát dân Bỉ-lợi-thời

* * *

Bia tích. — Nhơn dịp ngày sanh nhựt. Thi Hoàng-đế Guillaume định dựng một mộ bia để nhắc tích quân Phổ-lổ-sĩ tử trận.

Trời phật ôi ! nào đủ yên ủi vợ góa con côi của 2 vạn lính Phổ bị Đức Hoàng đem ra thi nơi chiến địa sao?

Áo-quốc (*Autriche*)

Vụ giết Hoàng-tử François-Ferdinand. — Bữa nay là ngày 3 Février. Tòa thành Serajevo xử trảm 3 tên ha sát Hoàng-tử tại khám đường. Một tên đi đày chung thân, tên thứ năm phải án đày hữu hạn. Chánh tên tra tay giết Hoàng-tử thì còn trẻ chưa đúng tuổi chịu án tử, nên chịu 20 năm cầm nhốt trong khám.

CỰC-ĐÔNG (Extrême-Orient)

Hạ-châu (*Singapore*)

Tòa án-binh bên Hạ-châu đã hội lại xử vụ âm mưu tạo phản.

Vậy ngày mồng 7 mars, làm án tử cho người lính sơn-đá kia vì cầm súng bắn ông quan ba, một tên lính khác à tùng theo ngụy, và tên thứ ba vì tội giựt thuốc đạn.

Qua ngày sau 3 tội nhơn bị bắn chết tại khám đường.

MỤC KÍCH GIẢ TỰ THUẬT

(*tiếp theo*)

(*Récit d'un témoin*)

Hồi từ biệt quan tướng Đức mà đi ngã đồng, tôi thấy dân làng Bersillies-l-Abbaye, vì nhà cửa bị hỏa thiêu mà chạy kiếm nơi tị trú.

Xa xa trước mặt, tôi thấy tinh những đám khói bay lên mịt trời, tôi quẹo qua đường về thành Charleroi, dọc đàng sá gặp thây chết nằm giăng giăng chập chồng chờ người đem đi chôn.

Từ một tháng nay mắt tôi thấy kẽ chết thường bữa, song thấy cách gớm ghê, thây thì đầu mặt nức nỡ, máu vấy lấm lem, thây thì ngực vỡ nát, hình thù coi mà ghê gớm. Kẻ nằm đó còn đang hấp hối, thì rên xiếc nghe rất đau thương. Nghe tiếng người than đau lòng xót dạ hơn tiếng súng đồng. Ở tại làng Machiennes, lính tuần cảnh đuổi dân chạy trốn trở vô làng hồi đó đúng 8 giờ tối, tôi đi đường tắt qua rừng, dọc đường tôi gặp những quân Đức đi qua lại mấy cầu-cống và ngoài đàng xe lửa, chớ không thì miền xứ quanh hiêu cũng như nơi nghĩa-địa.

Charleroi le 7 septembre. — Nhựt trình *le Peuple* (dân-báo) để ngày mồng 7 ấn hành tin rằng do theo điển tín của thành Berlin thì từ bữa 30 août có 263 quan võ, 15.380 lính langsa bị Đức bắt giam; 12.351 lính Bỉ; 70 quan võ ; 10.126 lính Nga cũng bị sa vào tay Đức dẫn về cầm nhốt.

Dân thành Berlin bữa nay mắng tin quân Đức tràn vào thành Reims.

Bữa nay lại có quan lãnh sự Huê-kỳ đi họa hình mấy nơi ba-lông Đức liệng trái phá đặng gởi về thành New-yord. Có hình máy bay đã liệng trái phá trên mấy nhà thương tạm.

Có hình một cái máy bay của Đức bị sa xuống chặn giữa Termonde và Alost. Người hoa-tiêu bị dập nát; một hình khác là hình máy bay Đức té xuống đồng nội Etterbeed: máy gãy nát.

Giá beurre bán tại kinh-đô Bỉ-lợi-thời là thành Bruxelles tăng lên 5 quan 80 một kilo, thịt 5 quan 1 kilo, sữa bò hết trọi.

Tại thành Mons, nhà thương điên cháy rụi, ở tại Berlaimont quân Đức phóng hỏa 4 năm cái nhà, nhiều nơi khác cũng vậy.

Gozée, 8 septembre. — Chúng tôi bữa nay đi dọc theo chơn núi Montignies-le-Tilleul thăm nơi chiến địa đặng có chép thêm tin mới gởi về nhà báo. Chừng đi tới đồn của Đức thấy nó đang xét kẻ hành khách coi có mang đạn giấu súng ăn cắp nơi chiến địa chăng.

Khi bặng ngàn qua rừng tôi gặp một bằng hữu ở tại Tamines nói cho tôi hay những sanh linh ở đó bị quân Đức bắt ra bắn chết đã hai lược, và chôn gần bên nhà thờ. Nhiều người khác chạy thoát khỏi; song chạy đàng mò mắc đàng mả, trong mấy người lội qua sông Sambre có 50 người chết đuối. Từ nhà ga xe lửa cho đến chỗ Falisolle Đức phóng hỏa 200 cái nhà.

Quân Đức muốn chữa tội độc ác theo lời khai của quan bác-vật Đức tại hãng nhà-đèn chánh, thì đáp từ rằng dân thành Tamines cầm súng ra bắn quân Đức. Nói láo! thiệt là láo!

Sau hết tôi trở lại làng Gorgée đi trong miền Marbais-la-Tour giữa trăm ngàn mồ mả và nghe chộn nhộn luôn, ấy là người làng vưng lịnh của Đức mà chôn thây chết.

Họ nói truyện với tôi quân Đức đã hai phen làm lại cầu nối đường xe lửa hướng bắc với thành Fontaine-Valmont, mà bị quân Bỉ xổ súng liên thinh qua luôn cho nên phải co tay.

Người đờn bà kia ở Marbais nói lại với tôi rằng thị ấy chạy trốn qua làng Malcourt.

Song hai thay ! ở đó cũng còn nhiều quân Đức, phá vườn đốt nhà của thiên hạ, lại chủ nhà kẻ thì bị chết thiêu, người thì bị bắn.

Charleroi, ngày mồng 9 septembre. — Có lịnh chánh Chánh-phủ Đức dạy hễ lính lang-sa bị thương mà có lẽ còn sống được lâu thì phải chở về nước Đức chớ không cho để dưỡng bịnh nơi nhà thương Mont-sur-Marchiennes ; lại dạy lập ra một cơ binh chọn trong thường dân để giữ thành thay thế cho những lính phải đi giữ bờ cõi.

Mười hai giờ 40, có một chuyến xe lửa chở tù langsa về Đức-quốc.

Tại Thuin, một quan võ Đức tự-vận.

(*Còn nữa*)

NÀNG-DÂU MỤ-GIA

(*La bru et la belle-mère*)

Bổn-quán tiếp đặng của Lão-phu Tiên-sanh một bài đăng ở báo « La Cochinchine Libérale » *dịch ra quốc-văn. Bổn-quán coi lấy làm hay lắm, xin ấn-hành ra sau đây đặng chư-công nhàn lãm.*

Vẫn bên Pháp-quốc trẻ thanh niên khi mới cưới vợ thì hay kinh cụ nhạc mẫu, còn tại Việt-nam gái mới về nhà lang-quân lại phải rung sợ mụ-gia. Ấy là vì xứ nào đều có phong tục riêng xứ nấy.

Chư khán quan đã rõ rứa, thì ta xin bày tỏ khúc nôi cho chư tôn tường bổn mạt sự oan ức đám nữ lưu : Tại Việt-nam ta đây có một cái thói rất tệ là mụ gia hay đày đọa, hay hà hiếp nàng dâu; thói tệ rất gớm ghê cũng khá tỉ với một bịnh ghẻ hờm, phải dùng lửa mà trị thì mới trông đã tật cho, vì chưng thói tệ ấy nó làm cho gái tơ trong xứ nhiều lúc phải lạc đàng mà hư trinh mất tiết.

Ta xin thuật đầu đuôi các việc ta dã chiêm nghiệm tự ấu chí trưởng cho chư tôn nghe :

Thường lệ bất cầu là trai tơ nào hễ phải lòng con gái nhà ai, liền về to nhỏ với má. Bà mẹ nghe con nói có lòng mừng, vội vã cho tía nó hay. Ông bà bàn luận tính tới xét lui, đoạn ít lâu sai người đi nom dọ cho rỏ tài sản cha mẹ con gái ấy dường bao. cho rỏ nhà đạo đức, hiền lương hay là nhà không tử tế gì, cho tường tánh hạnh đứa con gái ấy, vì lời tục ngữ có nói : *Mua heo lựa nái, cưới gái chọn dòng.* (*Ta thấy tiên nhơn minh khi xưa mà tỉ như thế, ta cũng nát cười, có lẽ các ông ít da tình, không tặng vị dám nữ lưu nên mới ví như rứa chăng ?*)

Chừng chắt là xứng đôi-vừa lứa, xứng sui xứng gia (*hộ đối môn dương*) rồi, thì ông bà mới cậy mai trong đến ướm thử việc cầu hôn.

Khi hai họ đã thuận tình kết niềm thông gia thì đàng gái mới cho phép đàng trai sai mai ngoài đến làm lễ sơ-vấn (*lễ bỏ trầu cau*).

Đây là lúc lòng tham trồ mặt, thói xấu bày màu. Cha mẹ đàng gái nhơn cơ hội mà nài chàng rể phải cố công ở nhà mình làm lụng đôi ba năm ; tiếng thì nói đặng có thể thử chàng rể, chớ kì thiệt là tham công tiếc việc của người.

Mãng kỳ làm rể rồi, sui gái cho sui trai nạp tệ, là *lễ hỏi*, đem các lễ vật như là hàng dẻ, nữ trang, bạc tiền mà cho đàng gái. Chị sui gái ta đến lúc nầy há dễ cho lời ví không nghĩa lý hay sao, là : *có con nhờ con, có của nhờ của.* Trong lúc như vậy chị sui trai phải cắn răng chẳng con mắt mà chìu lòn, chẳng dám làm mích bụng thông gia, đặng cho mau thành việc. Mà hai bên lối xóm thiếu chi là bàn-quan-phái, đang dòm ngỏ ngó oi, thấy vậy đốc vô cho hai họ rầy thêm mà tiêu khiển.

Ban đầu thông gia hỡi còn vị nhau, nói xa nói gần, nói ánh nói lái, lần lần trách thiện nhau, giức bẳn nhau. Lối xóm thấy vậy cười lăng, rồi lại cong lưng đưa *con thoi cơ-tiểu*.

Ông nguyệt-lão chưa rồi buộc chặt mối tơ hồng, thì cán cờ chị sui gái hỡi còn cầm trong tay, đâu khá ngồi không mà ngó ; quyền nhạc mẫu đã gần miền tuyệt lộ, nên phải ráng mà phất cho lung. Thấy cờ phất tứ tung, chị sui trai cứ việc ngậm ngùi mà ăn oán nuốt hờn chỉ chờ ngày tẩy nhục, vì *buông lao thì phải theo lao*, bằng không thì hỏng.

Ngày giờ qua, mà sự hờn nhau không ngớt.

Song chẳng khỏi bao lâu tình kỳ đã tới, đôi trẻ thành hôn. Nàng dâu ta bèn từ biệt thung huyên mà về nhà chồng, ngở là loan phụng họa mìn, ai dè đâu vào vòng cay đắng. Từ đây bồ-liễu phải bị khổn, một mình bơ vơ nơi đất khách, lạ cảnh, lạ quê, tư bề đều lạ. Đã vậy mà còn bị mụ gia lảnh lấy cờ rồi, mặc tình muốn phất phía nào cũng được.

Ô hô ! Còn trông gì là cá nước phải duyên, trăng hoa nhằm lúc. Mụ gia con mắt lờm lờm, tay thì xỉa thuốc, tay chỉ hiên sau, bảo nàng dâu mau chơn trực chỉ trù phòng, ngỏ đặng lảnh phần tiểu-bộc. Thiên hạ ăn chơi, còn mình thì ngồi cứ việc giữ ba ông táo thôi. Ấy có phải là *trên thông gia bất thuận rầy rà, dưới trẻ dại chung thân phải nơi đày đọa !*

Mụ gia ta thị dâu quá hơn tôi mọi mà dâu cứ vâng phục mọi bề, trông cho đó khoan dung, mở lòng hả hải. Mà mụ gia rất nên bất ngãi, cứ nằng nằng quyết chí rửa hờn mà !

Đến thế sấp em chồng hởi còn nhẫn tâm báo hại.

É ! Thói gì hủ bại, sao chẳng chút thương tình !

Còn chú chồng, cứ việc làm thinh,

Sao ngồi đó không gián can bảo bọc ?

Vì ta thương hoa, tiếc ngọc, khó thốt cho cạn lời.

Ước sao nhờ cuộc giáo giục rộng khơi,

Đặng cho đám nữ lưu khỏi bề lao khổ.

Ước sao Nữ-học-hiệu làm nêu vạn-cổ.

Qui chánh cải tà,

Giúp cho bọn quần xoa,

Phục hưng tiến bộ.

A men, *mộ phật !*

LÃO-PHU.

CÁC CUỘC CHƠI CHO TIÊU KHIỂN

(*Jeux d'esprit*)

Chưng bất thông liên

Cũng thì một cái trò chơi, có trò chơi được vui lòng, có trò chơi phải khổ trí, nên bổn-quán đổi Mục ra Thai xưa, làm đề Câu-đối mới, đặng cầu vui cùng các ông bác-nhã quân-tử trong Lục-châu ta.

Cách ra và cách đối

Trong một câu đối, mỗi kỳ bổn-quán chiết ra một chữ hoặc hai chữ đề ra đối, ai muốn đối chữ, đối nôm cũng được, khi trọn đủ câu rồi, bổn-quán sẽ chắp lại thành một câu liễn hẳn hỏi. Người làm bất cầu hay dở, đều ấn hành ra hết, nếu vị nào đặng, bổn-quán xin phụng thưởng 6 tháng nhựt trình, hạn hai tuần lễ thì thôi thâu bài đối.

CÂU ĐỐI

ANH

Thứ rượu **LE DUBONNET** nầy thiệt là ngon, nội tủ rượu của chủ tôi, không có thứ nào bì kịp !

COGNAC, DENIS MOUNIE & Cie

CỦA HÀNG

SAIGON
38, Boulevard Charner

BERTHET ET CHARRIÈRE & Cie

SAIGON
38, Boulevrd Charner

Thứ rượu nầy hay bổ nguyên khí.
Trừ hàn nhiệt,
Thêm sức cho trai tráng,
Đờn ông và đờn bà.
Làm cho thân thể ngũ tạng lục phủ thạnh.
Giúp cho mau có con.
Cách dọn rượu thuốc nầy nó làm cho trở nên một món thuốc nhứt hạng, tuy có dùng Quinquina làm cốt mặc dầu, chớ rượu nầy là một món khai vị.
Uống nó rất thanh tao,
Mau thấy hiệu nghiệm hơn các thứ thuốc khác.

KHẢ KỲ

Muốn cho khỏi lầm lạc mà thiệt hại cho chư quí khách thì hãng Dubonnet rao cho ai nấy hiểu rằng: Rượu hiệu Dubonnet nầy là rượu bổ ngươn khí, có dùng thuốc Quinquina làm cốt mà Hãng thay mặt cho bổn-hiệu tại Nam-kỳ, và Bắc-kỳ, Trung-kỳ và Cao-man là

Hãng BERTHET, CHARRIÈRE và CÔNG-TY
đường Kinh-lấp, môn bài số 68, SAIGON

Thuốc điếu hiệu nầy **Bao xanh**, đã to mà lại vấn chặc. — Có dán choàng một rẻo giấy trắng ngoài bao. — Hút nó thì được toại chí tiêu diêu khoái lạc. Hiệu thuốc nầy là một hiệu rất hên, mà quỉ thấy cũng phải tránh.

Hảng BERTHET, CHARRIÈRE và CÔNG-TY
CHỞ VÀO XỨ BÁN
ở đường Kinh lấp môn bài số 68, SAIGON

TRỊ KHÔNG NGỦ VÀ ĐAU MÌNH

Người ta ngủ không được là tại đa lo lắm chuyện buồn rầu, làm ăn cực nhọc quá lẽ hay là làm sách viết bài mà để trí suy nghĩ quá mực, cũng tại hay cảm xúc động tình quá về chuyện gì đó, hoặc bị hao tài tốn của, bị mấy căn cớ ấy mà không có thuốc trị thì làm cho mang sống mau vương vấn nhiều bịnh nặng nề bởi nơi căn cốt tiều tụy mà ra.

Hễ ngủ không được thì cũng như tội nhơn ra pháp trường, mà ngủ không ngon giấc thì lại càng khốn đốn hơn nữa. Hễ ngủ thất thường vì bởi hay chiêm bao chiêm bị thì khi sớm mai thức dậy mình mẩy ra tê mê cũng như bị bầm xé vậy, nhức đầu nhức óc, buồn bã ngồi bi si, lại nhàm công ăn chuyện làm, như không uống thuốc để vậy hoài sau chắc phải ra điên.

Các người có những bịnh nói trên đây phải mua thuốc hiệu « **La Neurinase** » mà uống.

Thuốc **Neurinase** nầy làm cho ngủ êm và bổ sức lực làm cho dễ ăn dễ ở với đời, trí khôn ra minh mẫn lạ thường.

Uống nó vô hại. Ấy là bài thuốc thần hiệu của cậu học sanh kia tại sở thuốc-thú-vật thành Paris bày chế ra. Uống trước mà ngừa bịnh thì hay hơn là để lúc vương mang rồi mới uống.

Giá bán một ve 4 f. 75 nhà bào chế **Renoux** *và de* **Mari et Laurens** *tại Saigon có trử lại tại Paris Laboratoires Genevrier 2 Rue du Débarcadère.*

Tại nhà ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

CÁCH LÀM BÁNH VÀ MỨC. — Dạy nhiều món rất khéo, bìa vẽ đẹp.

Giá	0$40
Tiền gởi.	0 04

CÔNG VĂN LƯỢC LỤC

(Actes officiels)

NAM-KỲ SOÁI-PHỦ

(Gouvernement local Cochinchine)

Hàng viên chức sở Khám-đạt

Lên chức họa công thông phán thượng hạng

M. Nguyễn-văn-Ty, thông-ngôn họa đồ thiệt thọ nhứt hạng.

Lên chức thông ngôn họa đồ thông phán tam hạng

M. Võ-văn-Vang, thông ngôn họa đồ thiệt thọ nhứt hạng.

Lên chức thông ngôn họa đồ thiệt thọ nhứt hạng

MM. Huỳnh-văn-Ký, thông-ngôn họa đồ thiệt thọ nhì hạng.
Võ-văn-Dược, id

Lên chức thông-ngôn họa đồ thiệt thọ nhì hạng

M. Trần-văn-Nui, thông-ngôn họa đồ thiệt thọ tam hạng.

Lên chức thông-ngôn họa đồ thiệt thọ tam hạng

Nguyễn-quang-Hòa, thông-ngôn họa đồ thi sai nhứt hạng.

Lên chức thông-ngôn họa đồ thi sai nhì hạng

MM. Khưu-tấn-Sài, thông-ngôn họa đồ thi sai tam hạng (ngạch cũ)
Phan-văn-Vang, id d
Quách-văn-Thôi, id d
Trương-văn-Hung, thông-ngôn họa đồ học tập (ngạch mới)
Lê-ngọc-Châu, id id

Viên chức sở Kiểm-lâm

Lên chức thơ ký nhứt hạng

MM. Phạm văn-Do, thơ ký nhì hạng.
Nguyễn-văn-Lai, id

Lên chức thơ ký nhì hạng

M. Tô-ngọc-Cang, thơ ký tam hạng.

Lên chức thơ ký tam hạng

M. Đặng-văn-Du, thơ ký hạng tư.

Lên chức thơ ký hạng tư

M. Huỳnh-văn-Hò, thơ ký hạng năm

Lên chức thơ ký học tập nhứt hạng

M. Nguyễn-văn-Tu, thơ ký học tập nhì hạng

Lên chức đội hạng ba

Lê-văn-Co, đội hạng tư.
Ngô-văn-An, id

Lên chức đội hạng tư

Đặng-văn-Mao, đội hạng năm.

Lên chức đội hạng năm

Ngô-văn-Kiệt, lính hạng nhứt.
Trần văn-Lơi, id
Ng.-văn-Thang, id
Ngễuyn-văn-Xo, id
Trần-văn Diêu, id
Nguyễn-văn-Vinh, id

Lên bực lính hạng nhì

Huỳnh-văn-Khuyên, lính hạng ba.
Cao-văn-Huê, id.
Nguyễn-văn-Thiệt, id.
Lâm-văn-Huấn, id.
Nguyễn-văn-Giác, id.
Lê-văn-Nghĩa, id.

Lên bực lính hạng ba

Nguyễn-văn-Mo, Trần-văn-Quyên, Trần-văn-Phô, Liên, Võ-văn-Sai, Lê-văn-Thân, Dương-văn-Ngu, lính hạng tư.

LỜI RAO

Tại báo quán có bán truyện quốc-ngữ :

Tiền căn báo hậu (từ số 1 đến số 6)	0$80	mỗi quyền
Tây thiên nhứt kiếp (sự tích giặc Âu-châu) (từ số 1 đến số 5) (Cuốn quyện phụ A thuật trận mạc từ 1er Août đến 15 Novembre)	0.40	»
Tiền gởi thường, thêm.	0.04	»
Tiền gởi cách kỹ, thêm.	0.08	»

TẠP CHẾ ÍCH DỤNG

(Recettes utiles)

Phương thuốc thần hiệu, trị bịnh đau hạch (mao ếch)
(tiếp theo)
(Recette nouvelle contre la Peste bubonique)

Bài thuốc Táng-dịch đặng điều hòa khí huyết

Nguyên-sâm, — Đông-mạch, mỗi vị 5 đồng cân, - Sanh-địa 1 lượng, hoặc là cang địa cũng được ngày đêm phải thường uống luôn.

Bằng nóng còn chưa hết, phải gia Thạch-cao, — Linh-dương, — Huỳnh-linh, mới đặng mau mạnh.

Nếu mà còn một chút nào nóng, không được ăn cơm hay cháo, không giữ được, thì bịnh nó lại đau lại tức thì, có đói thì ăn đậuxanh, vị đậu-xanh rất hay giải dịch-độc, dầu vô tật bịnh, cũng nên thường dùng đậu ấy cho giải nhiệt, song phải nấu 3, 4 giờ đồng hồ cho thiệt nhừ rồi sẽ ăn.

Không có thì dùng phấn-Cật, (Bột sắn) Lê-đồng-thự (Củ mài) Đậu-đỏ thứ nhỏ, Củ-năn cũng được.

Phải trừ bịnh nóng cho hết 2, 3 ngày, rồi lần lần cho ăn cơm cháo, bất tất phải cho bổ lắm, nếu cho bổ thì bịnh cũng đau lại nữa, phải nên cẩn thận mới được.

Những người đờn bà thai-tiền, sản-hậu, lại càng phải cẩn lắm, có thai phải gia thêm Huỳnh-linh 8 đồng cân, Tang-ký-sanh 2 lượng, đặng cho hộ-thai, và dùng Đào-nhơn — Hồng-hoa, đặng trừ huyết độc trong mạch máu, đừng cho nóng vào thai, thì thai nhi mới yên được. Hoặc có người chụy-thai, là bởi bịnh trúng nặng, thuốc cứu không kịp, nên không đủ mà giải được nhiệt, nên mới có sự rủi ro như vậy, chớ không phải là tại thuốc đâu.

Người đờn bà sanh đẻ được một tháng rồi, thì cũng chiếu theo như người thường mà uống, chỉ có người mới sanh sản thì rất là khó, bịnh mà bị trước khi chưa sanh, thêm uống gừng rượu những đồ cay nóng, phải bịnh khi mới sanh sản, thì tôi chưa trị nghiệm qua bao giờ không dám dùng phương thuốc ấy chỉ có thấy chứng gì, trị chứng nấy, may còn nhờ hồng phước đó mà thôi, cái đó kín để hỏi các ông Lương-y cao minh. Đừng có dùng Ôn-bổ, mà theo thần Dịch đi mất oan thay.

Phải dùng Tê giác — Linh-dương — Tây-tang-hồng-hoa các vị ấy mới đặng.

Sợ các vị đó mắt quá, nhà nghèo, thì mua làm sao ?

Không có vị Tê-giác, thì lại thêm gia Nguyên-mạch-đông — Trúc-giệp-tâm mà thế, không có Linh-dương-giáp thì lại thêm gia Thạch-cao — Mao-căn — Đại-thanh mà thế, không có Tây-tạng-hồng-hoa, thì gia Đào-nhơn — Tô-mộc mà thế cũng được, song không có kiến hiệu mau như các vị kia mà thôi, nhưng còn khá hơn là không có

Bịnh hết 6, 7 ngày không đi đại tiện, thì dùng thang **Lục-thành**

Đương-qui	1 đồng rưỡi
Đại-sanh-địa	5 đồng cân
Bạch-thược	1 đồng cân
Thiên-đông	1 »
Mạch-đông	1 »
Nguyên-sâm.	5 »

Uống 2 thang thì sẽ huợt-trường.

Bởi vì tinh dịch chưa đủ, cho nên bị kết như vậy, cùng với ở trên nhiệt-độc bí-kết khác nhau, cho nên đây phải chỉ về huợt-trường.

Thuốc đồ hạch

Cánh bèo lớn, (đừng dùng thứ nhỏ) — Bông và lá cây Cúc-trắng (Phải có lá cúc trắng mới tốt) — Bông và lá cây Như-ý.

Ba vị ấy phải dùng còn tươi, mỗi vị là 8 lượng, cho thêm chút đường, giã cho nát, gia 5 phân Băng-phiến, hòa lộn đắp lên trên hạch, hơn 1 giờ đồng hồ thay một lần, thì sẽ mát mà hết đau.

Hay là lấy mũi dao con chích nơi hạch ấy cho trầy da, bắt một con đỉa cho vào trong cái ống nhỏ, trở miệng con đỉa ấy lên chỗ mụt hạch, cho nó hút huyết độc trong đó ra, 1 con hút no, lại thay con khác, bao giờ hút hết sẽ thôi. Rồi dùng thuốc a-phiện sống 5 đồng cân. — Mật-gấu thiệt 2 đồng cân, hòa vào với hơn 2 lượng nước lạnh, để vào chén, nấu cách thủy, sau cho 4, 5 phân Mai-phiến, cho nóng, rồi đem ra thoa luôn vào nơi hạch ấy, thì cũng hết đau, và lại giải độc nữa.

Rất cữ là xạ-hương, nếu thoa lầm phải, thì nó tức thì lại sưng ngay lên, xin ai dặn nấy phải cho tường.

Khi hạch mới khởi, không nên gián thuốc cao, vì nhiệt độc không tiết ra được, thì nó truyền vào trong tim, thêm nguy hiểm lắm, phải cho hạch nó hết độc rồi, sau sẽ gián mới không ngại.

Nơi ở phải cho thông gió, không nên nằm đất, không được ăn cơm, và các thứ nóng.

Chứng hạch rất cữ là độc vào con tim, nếu đã vào tim, thì dầu Biển-tước, Hoa-đà, cũng khó mà cứu lại, cho nên khi hạch mới khởi, phải hốt vị: Tây-tạng-hồng-hoa 3 đồng cân, bông và lá cây cúc trắng, giã lấy nước.

Ấy là 2 vị đó phải nấu cho uống trước, đặng ngăn ngừa cho độc khỏi nhập vào trong, sau sẽ uống thuốc.

Trước thì phải cữ không nên ôn-bổ và tháo tán.

Thương ôi ! Vệ-sanh không học, nên dịch-lệ thường sanh, nghĩ rất là ngán nỗi cho kiếp người ta biết chừng nào !

Phương thuốc nầy, có mấy vị quí trọng, sợ nhà nghèo khó mà mua nổi.

Giá các ngài Thiện-nam tín-nữ, có hằng-sản hằng tâm, chế phương thuốc nầy, mà cứu lấy chưởng loại, cho khỏi nhầm cơn kiếp vận, thì thiệt là phước đẳng hà-xa. Kinh phật có câu : « Mình chưa độ, mà độ cho người, như thế mới là đức Bồ-tát. » Lời đó mới thiệt là nhơn nhơn chi ngôn.

Mỹtho Cáilay,
ĐỨC-SANH-ĐƯỜNG kính tống

TIN MÙA MÀNG

(Renseignements agricoles)

Từ ngày 15 février đến 1er mars.
(tiếp theo)

Bếntre. — Lúa mùa cấy gần rồi. Toàn cả tỉnh mùa màng coi vọi khá, nhiều chỗ đã đem lúa vào vựa rồi.

Giá lúa 2$ 25 1 tạ 60 kilos, giá gạo trắng 3$ 40 1 tạ 60 kilos.

Tânan. — Lúa sớm và lúa mùa gặt và đem vô bồ xong rồi. Mùa màng mỗi mẫu trúng 55 gịa.

Lúa muộn gặt gần xong. Mùa màng năm nay khá hơn năm ngoái.

Giá gạo 4$ 20 1 tạ 60 kilos, giá lúa 2$ 20 1 tạ 68 kilos.

Thủdầumột. — Mùa màng toàn cả tỉnh đều khá hết.

Giá gạo 3$ 60 1 tạ, giá lúa 2$ 50 60 kilos.

Giađịnh. — Mùa màng gần xong. Một hai nơi đang còn gặt lúa muộn. Lúa muộn thì thất hơn lúa mùa.

Tàu bên tây mới chở qua chẳng thiếu gì
RƯỢU HIỆU
LA BIÈRE VELTEN
CÓ MỘT MÌNH HẢNG
DENIS FRÈRES
Trử rượu nầy bán khắp cả Đông-Dương

LỜI RAO

Một thầy đội hay là chú cai lính tập đã hồi hưu, hẳng hòi và có sức lực lắm, mau mắng lại mạnh mẽ, biết việc trồng tỉa và nuôi thú vật, muốn kiếm việc làm nơi rẫy bái hầu đặng thêm tiền chi độ.

Ai dụng xin trả lời tại nhà thơ Saigon như vầy :

M. Cao-hoài-Do Paul Bert 86 — par Saigon Tândịnh — **mà phải chỉ chỗ mình ở, bao nhiêu tuổi và giấy tốt ra làm sao.**

CÓ MỘT THỨ NẦY MÀ THÔI
(Il n'y a que lui)

Có một thứ rượu* Rhum *mana nầy hay trừ bịnh rét, nóng lạnh hay làm cho tì vị, tiêu tán hay trừ bịnh yếu nhược và thiên thời. Rượu nầy rất đại danh, thiên hạ rất chuộng và lại tốt hơn các thứ rượu* Rhum *khác.

Hãy coi cho kỹ kẻo lầm thứ giả và phải nài cho phải cái ve có dán nhãn trắng như hình kiểu đính một bên đây.

Có bán tại các tiệm bán đồ tạp vật (épiceries)

NƯỚC THƠM HIỆU "DRAGON IMPÉRIAL"

Có bán trong chai nhỏ và tròn đây bằng nác màu xanh, trên nhãn có hình con rồng và hiệu **l'U. C. I.** — Nước nầy mùi thơm lắm, muốn cho nó thơm dai, nhểu chừng ít nhỏ thì đủ.
Nước thơm nầy làm bằng bông thiệt thơm tại **Đại Pháp-Quốc.** — Cách dọn nước thơm nầy đã lâu năm rồi, mà chưa ai rõ đặng cả.
Cũng có kẻ bắt chước, mà những đồ ấy mua thì uổng tiền. Vậy phải nài cho đặng cái nhãn có hiệu **Dragon impérial** mà mua

SEULS IMPORTATEURS POUR L'INDOCHINE
UNION COMMERCIALE INDOCHINOISE
SAIGON. — 34, Boulevard Charner, 34. — SAIGON

VẢI VÀ DÙ

Khi nào chư-khán-quan có muốn mua vải trắng mà bán khá nài cho đặng vải số **820** có hiệu **l'U. C. I.** số **80.000** hay là số **666.**
Thiên hạ ai ai cũng tìm 3 thứ vải nầy mà mua vì nó chắc lắm. Giặt dễ và màu trắng tinh luôn luôn. — Muốn cho áo-quần lâu hư thì nên thử 3 thứ vải nầy
Dù hiệu **l'U. C. I.** ai cũng ưa dùng vì là đồ làm kỹ lưởng, sườn chắc và tốt, nếu biết dưỡng thì xài lâu năm cũng chẳng hề khi nào hư.

SEULS IMPORTATEURS POUR L'INDOCHINE
UNION COMMERCIALE INDOCHINOISE
SAIGON. — 34, Boulevard Charner, 34. — SAIGON

HẢNG DE LA POMMERAYE
VÀ CÔN-TY

Có bán và đặt đèn acétylène (khí đá)

Có bán **máy acétylène (nhốt khí đá)** đủ thứ **đèn huê-lệ, đèn thủy-tinh, họng-đèn-đôi** và họng-đèn incandescence lòa rất sáng, **giấy chì** sang-hơi, vân vân.

Có bán carbure de calcium (khí đá)

Xin chư-quới-khách chớ ngại, hãi dời gót ngọc đến hảng, hoặc viết thơ mà hỏi thăm, thì tôi sẽ hết lòng nghinh tiếp hoặc hỏi âm. Nếu vị nào viết thơ lên muốn cho tôi sai thợ giỏi đến mà tính việc đặt đèn trong nhà cùng định giá cả thì tôi sẽ vưng theo, sai thợ đến lập tức.

Như đành lòng giá cả nhứt định làm thì tiền phí-lộ của thợ về phần hảng chịu.

Hảng nầy rất đoan chánh và bán giá rẻ hơn hết trong cỏi Đông-dương.

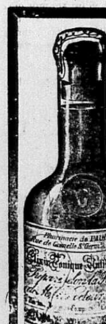

PHẢI DÙNG THUỐC BỔ VÀ TRỊ ĐÀM
THIỆT HIỆU LÀ
ELIXIR TONIQUE ANTIGLAIREUX
Của ông lương-y GUILLIÉ

Từ tám mươi năm nay thuốc **ELIXIR** có chế đường của quan lương-y GUILLIÉ lấy làm thần hiệu trong những bịnh **HƯ PHẾ**, đau trong **TÌ VỊ**, đau nơi **TRÁI TIM, ĐAU GÂN, ĐAU MÌNH, RÉT VỎ DA**, hoặc **CHÓI NƯỚC, BỊNH KIẾT, BỊNH HO DAI, BỊNH CÚM, GHẺ CHỐC NGOÀI DA** và bịnh có **TRÙNG LẢI TRONG BỤNG**.

Ấy là một thứ **THUỐC XỔ** rẻ tiền và rất hiệu nghiệm làm cho **HUYẾT RA TINH KHIẾT**. Những bịnh gốc bởi **ĐÀM** hay là **MẬT** phát ra thì uống nó hay lắm.

Bất kì thuốc trị đàm nào mà không có dấu ký tên PAUL GAGE thì chớ dùng.

LẠI CÓ MỘT THỨ
THUỐC HOÀN XỔ
nữa cũng rút trong thứ Elixir Tonique Antiglaireux của quan lương-y Guillié.

Chánh chế trử thuốc nầy là nhà : PAUL GAGE FILS, nhứt hạng bào chế y sanh, đường GRENELLE St GERMAIN môn bài số 9, ở tại đô thành PARIS.
VÀ TRONG CÁC DƯỢC PHÒNG ĐỀU CÓ BÁN

Commissaires-priseurs du ressort du Tribunal de 1re Instance
DE SAIGON

La suite de la vente de la Quinquaillerie des objets ci-après aura lieu le 26 et le 30 courant à 8 heures du matin

A la requête de Mr MATTEI, séquestre-judiciaire et suivant ordonnance de M. le Président du Tribunal en date du 14 Mars 1915

IL SERA PROCÉDÉ

Dans les magasins SPEIDEL & Cie

nos 6, 8, Boulevard Charner, à Saigon

A LA VENTE

AUX ENCHÈRES PUBLIQUES

DES

ARTICLES DIVERS

DE

QUINQUAILLERIE

Savoir :

Serrures, étaux à main, soupapes, cisailles, série de poids en cuivre, marteaux anglais, verrous, paumelles, cadenas, poignées, poulies, charnières, robinets, raccords, niveaux d'eaux, pointes, courroies en cuir, fer à souder, brosses métalliques, mèches, tondeuses pour coiffeur, peinture, mètres en cuivre et en bois, couteaux, clous, tôles en laiton, tôles ondulées, houes, pioches, pelles, fer à T, fer rond en barres, cornières, limes, vis, boulons, pinceaux, rondelles, rivets, pots au feu, porcelaine, timbres pour bicyclettes, pompes pour bicyclettes, chaises Thonet, coffres-forts, balances, cordage, tire-bouchons, tenailles, marches-pieds, pièges à rats, or liquide, balais en crin, lanternes, vernis, verres à vitres, filtres, bascules et divers, etc., etc.

CONDITIONS

La vente aura lieu sans garantie et au comptant (art. 624 du Code de Pr. Civ.) au plus offrant et dernier enchérisseur : les acquéreurs paieront 10 p. %/o en sus du prix d'adjudication.

Les lots devront être retirés immédiatement après la vente.

Les acheteurs éventuels devront se prémunir des fonds nécessaires pour payer sur l'invitation qui leur en serait faite par l'officier vendeur sous peine de folle enchère immédiate.

Les magasins sont ouverts tous les jours, de 8 h. à 11 h. du matin et de 14 h. à 17 h. pour permettre aux intéressés la visite et l'examen des marchandises dont la vente se fera sur place dans les magasins, 6, et 8, Boulevard Charner.

Le Commissaire-Priseur,
G. TERRIEN.

西貢長座大官人告示

啓者茲奉大官命訂西一千九百拾五年三月廿六日三拾日等早八点鐘續將士俾頓行在西貢沙埿街即大馬路第六第八號門牌於三月廿三日經拍賣後留存各貨再行開投

茲將貨物臚列于左

鎖　扭鉗　保安汽閘　剪刀　銅杵錘　紅毛斧　門閂　大麥類　洋鎖　鎖柄　滑漏
出水嘴　接綫圈　水平尺　尖錐　皮帶　鳥鉗　鐵刷　燈心　剪毛鍘　膝油
銅木洋尺　刀　釘　白鉛板　鐵紋板　鑿　鵝嘴鋤　鐵產　I字鐵杆　T字鐵杆
承溜器　銼刀　旋螺釘　羅絲　膝筆　圓楯　釘　火爐　磁器　自轉車鐘
吸汽筒　椅子　鐵櫃　天平秤　繩索　拔釘鉗　拔瓶塞之螺鑽
毛彗　紙燈籠　洋黑膝　窗戶用之玻璃　濾水器　鐵梯　捕鼠機　金汀
及其他諸貨物等云云

向上諸貨以價高者得每磅元加佣銀拾元倘投得者即交現銀清楚如無乃自悞貨物如何不聽担保客欲看貨者自早八点至拾一点下午自拾四点至拾七点請至沙埿街即大馬路第六號第八號門牌士俾頓處應得覽悉一切云

Quan đứng bán thừa lịnh Tòa-sơ Saigon.

NGÀY 26 VÀ NGÀY 30 MARS 1915

Đúng 8 giờ ban mai bán tiếp các món đồ sắt kể ra sau đây đã bán trong ngày 23 mars mà còn dư lại.

Tại hàng **Speidel & Cie** đường kinh lấp số 6 và số 8, Saigon

SẼ BÁN GIẢO GÍA CÁC THỨ ĐỒ SẮT

Như là :

Ống khóa, kềm, nắp bừng ống nước, kéo cắt đồng thau, trái cân bằng đồng, búa Hồng-mao, chốt cửa, niền sắt bịt góc cánh cửa, ống khóa ngoài, cán vặn ống khóa, róc-rách, bân-lẽ, vòi nước, khâu đề nối hai đầu ống tròn, đồ lấy mực-bằng mặt nước, dùi nhọn, giáy da, sắt hàn, bàn chải bằng sắt, tim đèn, kéo máy hớt tóc, nước sơn, thước tây bằng đồng và bằng cây, dao, đinh, đồng bạch đánh giẹp ra từng lá, sắt lợp nhà, xuồng, cuốc, vá xúc, sắc đà chữ I, sắt đà chữ T, cây sắt tròn, máng xối, giũa, ốc vặn bù lon, cọ đề sơn, miếng sắt tròn có lỗ ở giữa để lót chỗ vặn ốc cho khít, đinh tán, lò nấu, đồ sành, chuông xe máy, ống thục xe máy, ghế Thonet, tủ sắc, cân nhỏ, giây dồi, ruột gà, kềm, thang trèo, bẫy chuột, nước vàng, chổi lông gáy, đèn lồng, dầu vernis, kiến, đồ lọc nước, cân tạ và đồ khác vân-vân.

CÁCH MUA VÀ TRẢ TIỀN

Đồ bán không có ai bảo lảnh và bán mặt (y theo khoản 624 Tố tụng qui-điều) ai trả giá cao hơn và sau hết mọi người thì được làm chủ của đấu.

Người đấu được phải cử mỗi 100$ trả tiền phụ trội 10$.

Hễ ai đấu được món chi phải lấy liền. Những kẽ đến mua phải đem tiền sẵn, hễ đấu được món nào rồi, thì sẵn tiền mà trả cho người thâu tiền, bằng chẳng trả tiền ngay, thì rao bán lại đồ ấy tức thì.

Hằng trữ hàng hóa hiệu **Speidel & Cie**, ở đường kinh lấp số 6 và số 8 mở cửa cho thiên hạ đến xem hàng mỗi ngày, sớm mai từ 8 giờ, đến 11 giờ, chiều từ 14 giờ đến 17 giờ.

Quan Trưởng-tòa,
G. TERRIEN.

RƯỢU
COGNAC MOYET

Rượu COGNAC hiệu MOYET nầy đựng trong chai lớn cùng ve nhỏ. Trên mỗi chai, gần nơi nút, có một cái nhãn ba màu như CỜ TAM SẮC VẬY

Ấy là hiệu rượu thiệt đó

Hiệu Cognac Moyet là một thứ rượu thiệt ngon, chớ không phải như mấy thứ rượu khác kêu là rượu Cognac đó đâu.

Nay có luật mới cấm không cho kêu mấy thứ rượu đó bằng rượu Cognac vì nó làm cho người nào uống nó phải mang bịnh mà chết.

Chữ COGNAC trên nhãn nói trên đây thì đủ chứng rằng rượu hiệu của chúng tôi là thượng hạng.

Hãy thử 3 chai rượu Cognac Moyet thì biết!

Mỗi khi ăn cơm rồi, uống nó thì mau tiêu lắm.

Khi nào mệt đứng một ly nhỏ thì chắc khỏe liền trong giây phút.

Nhắc lại mọi đều là rượu Cognac Moyet rất trong sạch giá hạ trong cả hoàn-cầu ai biết khỉ ăn-uống đều dùng nó.

MOYET & Cie COGNAC

Trong mấy liềm hàng xén đâu đâu cũng có bán

CÓ BÁN SỈ TẠI HÃNG
Union Commerciale Indochinoise
34, ĐƯỜNG CHARNER, 34
SAIGON

THẬT GIẤY VẤN THUỐC-LÁ HIỆU

JOB

ĐƯỢC ĐÁNH NGOẠI HẠNG và được dự Hội-đồng ban-thưởng ở trường Đấu-xảo PARIS năm 1889 và 1900

Của ông **Jean BARDOU** chế ra, hiệu mẫu đã ký tại Tòa-án.
Nay con trai ông ấy là ông **Pierre BARDOU** nối nghiệp
Hiệu giấy nầy đã được 450 cái Mé-đay, 119 cái bằng vàng, 135 đạo bằng Danh-dự.
62 lần được đánh Ngoại-hạng

Chủ lảnh trưng bán là : **J.-Z. Pauilhac** — Ở Toulouse, Bd de Strasbourg, số 72-74. Ở Paris, Rue Béranger, số 21.

Lảnh trưng bán tại Đông-dương là ông **BOY LANDRY** — Số 19 đường Bonnard, Saigon. Số 19 đường Francis-Garnier (Bờ-hồ Hoàn-kiếm ngay gốc Dừa Ha-nội).

Bán lẻ : ở các hiệu thuốc-lá hoàn cầu.

THUỐC-LÁ VẤN RỜI HIỆU JOB

là một hiệu thuốc tốt nhứt. Những người ghiền-thuốc mà muốn giữ vệ-sanh, khỏi hư phổi, không ráo cổ họng, thì nên dùng thuốc hiệu ấy mà thôi. Vì thuốc nầy có các quan chuyên-môn thì đồ ở những đại-học đường ra, đứng đốc-biện việc chế thuốc. Duy chỉ có thuốc hiệu nầy là vấn bằng *giấy JOB* thật hiệu, thì không hiệu thuốc nào bằng hiệu ấy cả.

Ai là chẳng biết *Giấy vấn thuốc lá JOB*, là hiệu giấy tốt nhứt. Giấy cháy được hết không có tàn, giấy thật nhỏ thớ, mà chế theo phép vệ-sanh rất cẩn mật.

Xưa nay kẻ đã hàng nghìn người làm mạo giấy JOB, vì giấy JOB là giấy tốt nhứt trong thế-giới, nhưng bổn-hiệu đã thưa các Tòa-án, đã nghị xử trọng phạt các nhà làm mạo rồi.

VẬY HÚT THUỐC HIỆU JOB

là bảo thủ sức khoẻ và lại là rành mùi thuốc ngon.

CÙNG THỊ SẮT MÀ CÓ NHIỀU THỨ

(Il y a fer et fer...)

Thuở xưa mấy ông già bà cả khi nào mệt mỏi, gầu đuối trong mình thì thường hay lấy đinh sắt có sét ngâm trong ly nước, rồi uống đó.

Làm như vậy đó chẳng qua là đỡ mà thôi, chớ chẳng có chi làm chắc đâng. Ngày nay, người ta đã tìm đặng cách hay và có vật thần hiệu mà trị các bịnh nói trên đó rồi.

Ấy là thuốc **Dragées Rabuteau**, *dùng nó mà trị về mấy việc máu me thì hay bổ hang.*

Quan Lương-y Rabuteau đã thí nghiệm rỗ ràng và biết hết các bịnh như là : mất máu, hư máu vân vân.

Khi nào người đau mà uống sắt vào trong bụng thì sắt ấy sẽ vào bao-tử mà tiêu hóa trở ra một vật kêu là protochlorure de fer

Cũng thì sắt mà có nhiều thứ, vậy thì khá dùng thứ sắt nào mà đọn rồi, uống vào liền thấy linh nghiệm thì mới phải cho. Thứ sắt nói đây dùng mà cho những đứa con gái hay là con trai nào yếu, rết, mất máu thì hay lắm.

Thuốc **Dragées Rabuteau** *nầy, hễ uống vào thì liền nhập theo huyết-cầu mà nuôi cả thân thể ta.*

Chư tôn muốn biết bổ có nào mà thuốc **Dragées Rabuteau** *thần hiệu hay không? Chẳng khó gì, hãy coi sau đây thì rõ. Ngày kia có một người bịnh đến nằm nhà thương. Người bịnh ấy yếu quá gần chết. Khi đó có một bổ máy của ông Malassez hay, dễ dàng mà đếm huyết-cầu trong thân thể con người. Như muốn đếm thì chích ngón tay cho chảy máu ra, rồi lấy máu đó đổ vào máy cho nó đếm mới đặng.*

Bèn chích người đau ấy, rồi đếm thử coi thì có 2,919,000 huyết-cầu mà thôi, ít quá. Người thường, chẳng có đau ốm chi thì phải có 5,500,000 huyết-cầu mới đặng. Khi đó mỗi lần ăn cơm thì thầy thuốc mời cho người bịnh nống hết lọ hạ bịch thuốc **Dragées Rabuteau**. *Uống thuốc nầy chừng hai ngày như vậy thì huyết-cầu tăng lên tới 4,578,000.*

Kể từ ngày đó, người bịnh lần lần mạnh lại giỏi như thường, mà lại đỏ da thắm thít hơn xưa.

Quan Lương-y Rabuteau cũng như thuốc mà trị nhiều bịnh khác nữa.

Chẳng phải mỗi lần uống, mỗi lần chích đâu mà sợ nghĩa là chích một người đặng thì nghiệm coi thuốc hay cũng đỡ mà thôi.

Trữ tại tiệm thuốc Thượng đẳng, G. RENOUX nhứt hạng bào-tế-sư, Saigon trước rạp hát tây

THUỐC ĐIẾU **MÉLIA**
Hiệu "MARINA"

Bán từ gói, bao bằng giấy dày, đựng 20 điếu đều có thoa keo. ở ngoài lại có bao một lớp giấy mỏng, độ dăng cho khỏi rớt thuốc; trong tấm giấy đó, lại có **một tấm hình rất tốt và một con tem nữa.**

Thuốc thiệt **ngon vì bằng giấy tốt,** bởi vậy cho nên thiên hạ ai ai cũng **đều ưa dùng** thứ thuốc **"MARINA"** đó lắm.

Đâu đâu cũng có bán, cho tới trong mấy tiệm nhỏ trong làng cũng có bán nữa.

Seuls Importateurs pour l'Indochine
UNION COMMERCIALE INDOCHINOISE
SAIGON—34, Bd Charner, 34—SAIGON

NHƯƠNG NHA NỮ Y SĨ
(Chirurgiens — dentistes)

Bà Rose Lahille de Vincenzi và cô Taddy de Vincenzi làm nghề trồng răng có bằng-cấp y-viện thành Bordeaux ban. Bà Rose Lahille tiếp rước thân chủ mỗi ngày: sớm mai từ 8 giờ đến 11 giờ, chiều từ 3 giờ đến 5 giờ. Trừ ngày chúa nhựt và các ngày lễ.

Trồng răng và nhổ răng nó nhiều cách kêu Prothèse Bloc Huê-kỳ v. v.

Nhổ răng người lớn 5 $, con nít 3 $, bít lỗ răng hư từ 6 $ sắp lên, trồng răng thường răng vàng và có dự đồ phụ tùng.

Hãy đến nhà 33 đường Filippini, Saigon.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

ĐẠI-PHÁP-CÔNG-THẦN, chữ quốc-ngữ Nói về các vua, quan có danh tiếng nước Đại-pháp từ sơ khai đến đời nay, nhiều chuyện có ích và hay.

Giá . . . . . 2 fr. 50
Tiền gởi. 0 50

Extrait du Bulletin de la Chambre de Commerce de Saigon

THƯƠNG TRƯỜNG
(Renseignements commerciaux)

Rút trong Báo-chương phòng thương mãi Saigon đề ngày mồng 23 Mars 1915.

Trong 15 bữa rày lúa hạ giá, vì không có nơi nào gởi thơ đến mua lúa. Duy có một hai chỗ bên nước Langsa hỏi mua lúa tốt mà thôi. Giá chở lúa cao quá, nên chưa ai dám chở, làm cho lúa còn vựa đồng trong các lò máy Chợlớn nhiều quá.

	VĨNHLONG-GOCÔNG trộn	BAIXAU
Lúa : tạ 45, lục thất cửu ngũ, chở đến nhà máy.	2.50 à 2.55	»
Gạo lức : xay máy, tạ 40, lục linh thất, kể về bao, chở thẳng xuống tàu, chưa tính thuế xuất cảng. — 9 phần rưỡi gạo nâm lai lúa	3.55	»
nhi bát	3.40	»
Gạo trắng : y một cách, hạng nhì.	3.75	»
Tấm : số 2 Saigon.	3.00	»
Bột gạo trắng.	1.65	»

TIÊU (Poivres) Exportations de la quinzaine *(từ ngày 9 tới ngày 23 Mars 1915)*

Kể từ lần chót cho đến nay xuất cảng tính từ tônô = 1000 kilos.	TRẮNG	ĐEN	CONG
Pour Hongkong.	»	»	»
» Singapore.	»	8.600	8.600
»	»	89.850	89.850
»	»	»	»
»	»	»	»
»	»	»	»
Tổng cọng xuất cảng từ 9 tới 23 Mars 1915.	»	98.450	98.450
» 1er Janvier tới 23 Mars 1915.	21.819	586.763	608.582
Tổng cọng xuất cảng từ 1er Janvier tới 23 Mars 1915.	21.819	685.213	707.032
Sóng lúc năm 1914.	13.446	97.791	111.237

GẠO (Riz) Exportations de la quinzaine *(từ ngày 9 tới ngày 23 Mars 1915)*

	GẠO LỨC	TRẮNG	LÚA VỎ	CÁM	BỘT	CÔNG
Chở đi France (Ports divers)	»	6.384	»	6.618	»	13.002
» Hongkong	252	9.877	»	1.586	5.492	17.207
» Singapore	»	3.823	»	17	»	3.840
» Phillippines (Ports divers)	»	4.195	»	»	»	4.195
» Java	»	2.290	»	»	»	2.290
»	»	»	»	»	»	»
»	»	»	»	»	»	»
»	»	»	»	»	»	»
»	»	»	»	»	»	»
»	»	»	»	»	»	»
Cọng xuất cảng từ 9 tới 23 Mars 1915.	252	26.569	»	8.221	5.492	40.534
» từ 1er Janvier tới 23 Mars 1915.	2.432	127.533	3.826	18.801	15.471	168.063
Cọng xuất cảng từ 1er Janvier tới 23 Mars 1915.	2.684	154.102	3.826	27.022	20.963	208.597
Sóng lúc năm 1914.	11.110	207.548	9.507	22.157	29.807	280.129

Xuất cảng lúa gạo trong 15 ngày nầy

Gạo lức	$ 1.372
Gạo trắng.	1.578.199
Lúa.	»
Tấm	400.157
Bột.	144.989
	$ 2.124.717

LỜI KHUYÊN
(Conseil)

Chẳng những là thuốc điếu **Diva** *là thuốc tốt nhứt, sự ấy ai ai cũng rõ, mà lại nhờ sự dọn thuốc ấy một cách kỹ lưỡng, đến đỗi không còn một chút nhựa nào trong đó, nên hút nó dịu dàng không hề bịnh hoạn. Bởi đó trong chư-tôn ai mà biết lo ngừa bịnh hoạn ai hay sợ đau chứng mấy người ghiền thuốc thường bị, thì khá mua thuốc điếu* **Diva** *mà hút đừng thèm thuốc khác.*

Có bán trong các tiệm hàng xén và quán café.

CHƯ VỊ ĐÃ GỞI BẠC

bổn quán lấy làm cảm ơn chư vị kể ra sau nầy, vì có công tốt gởi mandat bạc đến trả tiền mua nhựt trình cho bổn quán; ấy là sự giúp cho bổn quán mà so đều sau ích mở mang cuộc văn minh.

số phát nhựt trình			số 2 mandat
246	S.H.D. Bêntre	Mandat 6 $	299323
247	P.T.D. id	— 6	299333
248	Vill.P.T. id	— 6	299368
682	D.D. Hatiên	— 6	299437
732	L.H.D. Chợgạo	— 6	000066
1462	L.V.P. Travinh	— 6	001454
1217	D. Tânan	— 1	291028
1217	D. id.	— 3	291007
418	P.C.T. Cầnthơ	Timb. 1	»
735	P.C.H. Mytho	Bạcmột 2	»
1028*	C.H.D. Saigon	— 6	»
1216	Vill. P.L. Tânan	— 6	»
298	A.T. Bêntre	— 6	»
698	N.F.D. Culaogiên	— 6	»

THƠ TÍN VÃNG LAI
(Petites correspondances)

Anvers (Belgique)

Kính lời thân ông đặng mạnh giỏi, sau xin ông gởi cho tôi hai ve thuốc **Dragées Rabuteau.**

Tôi sẵn lòng mà cho rằng thuốc nầy là một thứ thuốc rất thần hiệu vì nhiều khi tôi đã dùng nó mà cho bịnh uống thì họ đều đặng mạnh giỏi luôn.

Nay tôi xin ông gởi thuốc nầy dậy đưng tôi cho vợ tôi uống, vì nó mới nằm chỗ, đau bịnh mất ngủ.

Nay kính
Quan lương-y J. L.

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-đẳng, chủ tiệm là **G. RENOUX** nhứt hạng bào-tế-sư, **Saigon,** trước rạp hát tây, và tại tiệm thuốc **Pháp-A,** đường Thủy binh, môn bài **số 215,** Chợlớn, ngang nhà giấy xe lửa lớn.

PHỔ THÔNG GIÁO KHOA THƯ XÃ

Bổn-quán in ra những báo sau nầy :

1o *Lục-tỉnh-tân-văn,* in tại Saigon, mỗi tuần ra một số, ngày thứ năm;
2o *Trung-bắc-tân-văn,* in tại Hà-nội, mỗi tuần ra một số, ngày thứ năm;
3o *Pháp-việt-thông-báo,* mỗi tuần phát ra một số tại Huế, ngày chúa-nhựt;
4o *Pháp-việt-thông-báo,* mỗi tuần phát ra một số tại Hà-nội, ngày chúa-nhựt;
5o *Đông-dương-tạp-chí,* phổ-thông học-báo, in tại Hà-nội, mỗi tuần phát ra một kỳ, ngày chúa-nhựt;
6o *Công-thị-báo,* báo chữ-nho, in tại Hà-nội, mỗi tuần phát ra hai kỳ, ngày thứ tư và ngày thứ bảy.

Lục-tỉnh và *Trung-bắc* thì toàn bằng chữ quốc-ngữ; hai tờ *Pháp-việt* thì khi dùng chữ-nho, khi dùng quốc-ngữ. *Công-thị-báo* thì dùng toàn chữ Tàu.

GIÁ-LỆ

Đông-dương-tạp-chí	8$00	Một năm
Lục-tỉnh-tân-văn.	6 00	Một năm
Trung-bắc-tân-văn.	6 00	Một năm
Công-thị-báo.	6 00	Một năm
Pháp-việt-thông-báo Bắc-kỳ.	3 00	Một năm
Pháp-việt-thông-báo Trung-kỳ	3 00	Một năm

Mua hai thứ báo một lược :

Lục-tỉnh-tân-văn với một trong hai thứ. { Trung-bắc-tân-văn. 8$ một năm; Công-thị-báo . . . . 8 —

Mua hai thứ báo một lược :

Đông-dương-tạp-chí với một trong ba thứ. { Lục-tỉnh-tân-văn. . 10$ một năm; Trung-bắc-tân-văn. 10 —; Công-thị-báo . . . . 10 —

Mua ba thứ báo một lược :

Đông-dương-tạp-chí với hai trong ba thứ . . . { Lục-tỉnh và Trung-bắc. . 13$50 1 năm; Lục-tỉnh hay là Trung-bắc với Công-thị-báo. 13.50 —

Mua bốn thứ báo một lược :

Đông-dương-tạp-chí với ba thứ báo là . . { Lục-tỉnh-tân-văn. . Trung-bắc-tân-văn. Công-thị-báo . . . . } 17$50 1 năm

Báo Pháp-việc thông-báo, bán riêng giá là 3$00 dầu mua chung cùng các báo khác thì cũng y giá.

Những giá kể trên nầy là giá mua trọn năm mà trả tiền trước. Ai muốn mua báo trả tiền làm mấy tháng thì bổn-quán cũng nhận, nhưng phải chịu giá mắt, mà khi gởi giấy mua thế nào cũng phải có gởi tiền theo một hạn trước. Đến hạn s.u bê sai một ngày không đem nộp thì bổn-quán *thôi gởi báo ngay, không phải viết thơ đòi hỏi chi cả.*

HÃNG BÁN RƯỢU HIỆU

DENIS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1862 — NHÀ NGÁNH TẠI HAIPHONG, BORDEAUX, SAIGON, HANOI

Hãng **DENIS FRÈRES** trừ savon hiệu « **Bonne Mère** » là thứ sa-bon tốt hơn hết các thứ khác.

Còn ai ưa dùng thứ rượu bổ, thường gọi là Quinquina thì hãy mua thứ rượu sau nầy :

Một là « **Toni Kola Secrestat** ».

Hai là : **Saint Raphaël Ducos.**

Hãng nầy cũng có bán từ sắc tốt và chắc lắm, hiệu là tủ « **Dubois Oudin** ».

Còn ai hay hút thuốc Cigares thì mua thứ Cigares **El Conde** thì là sẽ ưa nó vì giá dã rẻ mà lại mùi nó ngon ngọt nữa.

Hãng nầy có bán đủ thứ rượu tốt xin kể sau nầy :

Rượu chác trắng và *chác đỏ* trong thùng và chiếc ra ve.

Rượu Champagnes : **Vve Clicquot-Ponsardin.**

» **Roederer.**

» **Moët et Chandon.**

Rượu Tisane de Champagne supérieure : **B. et S. Perrier.**

Rượu Tisane extra : **Marquis de Bergey.**

Hãng nầy cũng có bán thuốc gói và thuốc vấn rối hiệu **Le Globe** và giấy hút thuốc kêu là « **Nil** » có thứ rượu kêu là : **vieille Eau-de-vie Dejean, Rhum Negrita.**

Liqueurs và cognacs **Marie Brizard,** và **Roger.**

Bière Gruber và **Bière Lorraine.** Rượu **Madère, Malaga** và **Muscat** de **Frontignan Rivoire**

Có bán **máy viết** hiệu **Remington** và các thứ đồ phụ tùng.

Cũng có trữ các thứ hộp quẹt Đông-Dương, và ngoài **Bến-thủy,** gần Annam và ông quẹt **Hànội** (Tonkin) nữa.

Ai muốn hỏi giá thì viết thơ như vầy.

Maison DENIS FRERES, SAIGON

CÓ MỘT MÌNH HÃNG NÀY TRỮ TRONG CẢ ĐÔNG DƯƠNG

Bán các hàng đều là thượng hạng

Khi có mua phải nài người bán

MÁY HIỆU SAU ĐÂY

APÉRITIFS — THUỐC RỐI MELIA — THUỐC VẤN CARPETTES MARINA — RƯỢU CHAMPAGNE PERNAY — RƯỢU COGNAC — RƯỢU CÓ BỌT — DẦU THƠM HUILE IMPÉRIALE — CHỈ MÁY MÁY

SAIGON. — 34, ĐƯỜNG CHARNER 34. — SAIGON

THUỐC ĐIỀU KINH

APIOLINE CHAPOTEAUT

Làm cho mau thông kinh-nguyệt điều đặng, không sụt mà ra khỏi đau-bụng, nhức-đầu, là các chứng thường gặp có việc đàn bà.

Paris, đường Vivienne số 8, và trong các tiệm thuốc tọ.

ẤY LÀ PHÉP VỆ SANH CỦA CÁC BÀ CÁC CÔ

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-đẳng, chủ tiệm là G. RENOUX nhứt hạng bảo-tế sư, Saigon, trước rạp hát tây, và tại tiệm thuốc Pháp-Á, đường Thủy-binh, môn bài số 215, Chợlớn, ngang nhà giấy xe lửa lớn.

HÃY HỎI

THỨ HỘP QUẸT

HIỆU NẦY

LÀ THỨ TỐT HƠN CÁC THỨ KHÁC

HAI MƯƠI NĂM DANH TIẾNG !!!

TRƯỜNG SANH
VẠN BỊNH
HỒI XUÂN
PHẢN NHƯỢC
VI CƯỜNG

NHỜ BỞI THUỐC RƯỢU HIỆU

ELIXIR GODINEAU

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-đẳng chủ tiệm là **G. RENOUX** nhứt hạng bảo-tế-sư, SAIGON — trước rạp hát langsa

Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, đường Thủy-binh, môn bài số 215, Chợlớn, ngang nhà giấy xe lửa

---

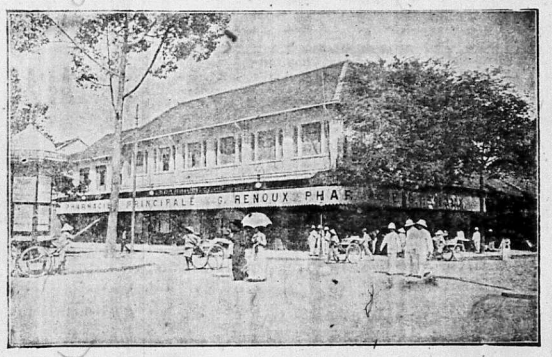

SAIGON THƯỢNG ĐẲNG DƯỢC PHÒNG

G. RENOUX

NHỨT HẠNG BẢO TẾ SƯ, NGANG RẠP HÁT LANGSA

TIỆM CỦ HOLBÉ, SÁNG TẠO TRONG NĂM 1865

Tiệm nầy cố cựu và to hơn hết các tiệm trong quản hạt

Cuộc dọn dẹp bảo chế y như các tiệm thuốc to đương thời tại PARIS

BẤT NHỊ GIÁ

Thuốc men và các **món đồ** khác bán trong tiệm đều là **đồ nhứt hảo hạng.**

Trữ đầy tiệm, mà **mỗi kỳ tàu** đều có chở qua luôn luôn.

Đồ hóa-học, thuốc men dễ dùng bán trong tiệm thuốc, đồ dùng về ki-nghệ, về nghề chụp hình, dược thảo, đồ bó rịt, và đồ phụ tùng theo tiệm thuốc, kiền chai ly trong sở thiệt-nghiệm, may châm-chít, âu nhi khoa, thị-học và cực-chuẩn-túc-chi-cơ-khí. Bán đủ các thứ đồ dùng trong nhà thương, nhà binh v. v.

Rương sắt bỏ theo tàu, dùng trong nhà vườn, nhà ruộng, xe hơi v. v.

Đồ máy làm thuốc hoàn thuốc tê. Thiệt-nghiệm phân giải theo cách hóa-học, để tìm kiếm vi trùng và phân giải hàng hóa, dọn đồ bó rịt và thuốc trừ độc, chuyên-môn, **thuốc hiệu chữ R của ông lương-y Holbé bào chế, mà trị bịnh hút á-phiện.**

Đồ hương-vị về cuộc vệ-sanh. Bán đủ các thứ đồ để chụp hình. Bán sỉ và bán lẻ.

Tiệm thuốc tại Chợlớn hiệu là Pháp-Á dược-phòng ngan nhà giấy xe lửa.

Giây thép nói tiệm Sàigòn : 215 — Giây thép nói tiệm Chợlớn : 336.

Mỗi lần mua thuốc phải coi cái nhãn hiệu, đã nạp tại tòa cầu chứng y theo luật.

Hãy viết thơ mà xin sách dược-tánh-lược-biên bằng chữ quốc-ngữ và chữ-nho, và sách riêng nói giá cả đồ chụp hình.

KHOÁN CHẤT THỦY

(*Nước suối kim thạch*)

VICHY

PHÁP-QUỐC-TUYỀN

VICHY CÉLESTINS

Có bán nguyên ve và nửa ve

Trị bịnh đau Thận, bịnh đau Bàng-quang, bịnh Phong Thạch-lâm-bịnh (*kẻ*). — Đau mấy chỗ tất-lá.

VICHY GRANDE-GRILLE trị bịnh đau gan và bịnh đàm

VICHY HOPITAL trị bịnh thương tỉ, trương nhiệt.

Hãy coi chừng đồ giả mạo, khi mua phải chỉ cho trúng thứ nước nào mình muốn dùng.

VICHY-ÉTAT ĐIỆU TỀ

SEL VICHY-ÉTAT là muối tự nhiên trong nước suối ấy mà ra. — Có hộp và có ve

PASTILLES VICHY-ÉTAT mỗi khi ăn cơm rồi uống chừng 2, 3 thoi thì dễ tiêu hóa

COMPRIMES VICHY-ÉTAT dùng để cho mau dọn nước xịt

MƯỜI CÁI NGÀN BÀ

QUINA-LAROCHE

THUỐC RƯỢU Ô CỐT RƯỢU NHO

CƯỜNG TRÁNG, BỔ HUYẾT, GIẢI NHIỆT

Trong rượu nầy có đủ 3 tánh của 3 thứ Kinhkyna

RƯỢU QUINA-LAROCHE mỹ vị dễ uống, tốt hơn hết các thứ rượu nho và rượu ngọt, có trộn cốt Kinhkyna.

Nó rất thần hiệu trong việc trừ hư-nhược, ăn thực bất tiêu và hàn nhiệt bịnh.

QUINA-LAROCHE FERRUGINEUX

dùng mà trừ huyết suy chứng, bạch chứng, cung bổ dưỡng những người hành dâu lâu mới mạnh, vân vân.

TIỂU NÀO CŨNG CÓ BÁN

PARIS, 20, Rue des Fossés-Saint Jacques, PARIS

Có trữ tại tiệm thuốc RENOUX, bào chế y khoa tấn-sĩ nhứt hạng bào chế y sanh đường Catinat và đường Bonnard, Saigon.

TIỆM MAY và BÁN HÀNG-TÀU

Kính mời Chư-quí-cô trong Thành-phố công các đừng hảo-tâm Qui-khách Lục-châu như Qui-vị muốn dùng máy viêm ảo cách kiểu thế nào, hay là mua xuyến tuyết hàng tàu, xin niềm tình đến giúp nhau lấy thế. Tiệm tôi có thợ Huế, cắt, may đúng cách kiểu đương thời đương; tiện công máy và giá hàng đều nhẹ. — Còn sự khéo vụng tôi chẳng dám khoe khoan quá lẽ, xin đến may một lần thì rõ việc khéo không. Lời vắn tóm mới, xin Qui-cô niệm tình, đến giúp nhau cho nên duyên.

Mme NGUYỄN-HỮU SANH,
116, quai Arroyo-Chinois (Cầu-ông-Lãnh).
(Gần gare xe lửa). Saigon

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
5, Boulevard Norodom, — SAIGON

NAM-VIỆT SỬ-KÝ, chữ quốc-ngữ. Từ có nước nam đến tân triều.

Giá . . . . . 0 $ 60
Tiền gởi. 0 06

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
5, Boulevard Norodom, — SAIGON

KIM-VĂN-KIỀU, ông P. Trương vĩnh Ký in lại rõ.
Không hình $500 | Có hình $500 | Tiền gởi 0$10

Thuốc chữa bịnh đi ta là riệu bạc hà,

(de Ricqlès)

Lấy vào một chén nước chè nóng, pha bạc hà

Ricqlès

vào rồi uống thì chừ được việc đi ta và giức dầu mầy sốt.

蘇有爲列薄荷水主治
爲症及溫熱頭痛甚是
神效飲法取茶水濃一盞
八夷列薄荷水少許服之
即愈

Có trữ tại tiệm thuốc RENOUX, bào chế y khoa tấn-sĩ nhứt hạng bào chế y sanh đường Catinat và đường Bonnard, Saigon.

內 隆 春 萬

門牌壹拾玖號 任帶款花苑街

金 爲 魚 記

VẢI ĐEN VÀ VẢI TAM-CÔNG
HIỆU
VẠN-HÒA
CỦA TIỆM HIỆU
Van-Xuân-Long
Chợlớn, đường Huế-Viên, số 19

BẠCH

cùng chư quới khách rõ :

Từ năm 1897 tại tiệm tôi có nhượm vải đen và vải tam-công, dùng thứ vải tốt mà nhượm cho nên màu nó tốt tươi, dầu mưa nắng cũng chẳng phai đặng, giặt thế nào cũng không trổ. Sánh với các thứ vải bán nơi tiệm khác thì nó tốt hơn xa lắm. Chư quới khách trong Lục-Tỉnh đều rõ biết.

Nay tôi lại ráng công làm cho hơn khi trước và lại bán giá rẻ hơn.

Tôi muốn cho hiệu tiệm tôi rạng danh, chẳng phải là lo cần lợi mà thôi.

Xin các quới khách chiếu cố mua thử mà dùng thì mới rõ biết là sự thật.

Cũng có kẻ giả mạo hiệu vải của tôi nên tôi phải làm giấy riêng mà đề trong vải nầy có hình con cá « kim ngư » màu xanh và lại có hình của tôi ấn hành, đặng chư quới khách xem tường mà khỏi lầm sự giả mạo.

VẠN-XUÂN-LONG, kính.

啟者本號精染烏布及三缸布等久洗不變與市上所光不同馳名歷久布面有盖白粉印並有鐵印內標因近来奸商混假日熾特加金魚標爲記諸君光顧請認內外標庶不致悞焉

萬和染坊謹白

西貢美第沙厘地亞公司

SAIGON

Nº — Mtres

Hiệu vải nầy là hiệu riêng của hãng BERTHET, CHARRIÈRE và CÔNG-TY ở đường Kinh-lấp, số 68, Saigon.

Vải nào mà có đính hiệu nầy thì là một thứ vải thượng hạng vô song.

Thượng hạng **WHISKY** hiệu nầy CHÁNH LÀ RƯỢU VUA trong các thứ **WHISKY**

Uống nó vào dã đặng BỔ DƯỠNG mà lại VUI VẺ

RƯỢU **COGNAC** HIỆU **HENNESSY** là một thứ rượu TỐT THƯỢNG HẠNG

Ấy là rượu vua trong các thứ rượu Cognac. Các hiệu rượu khác biết sao bì kịp.

Bực thượng lưu các quan các nhà thơ hương đều ưa nó lắm, cứ mua COGNAC hiệu nầy mà uống chớ chẳng hề chịu thứ khác.

CÓ MỘT MÌNH NHÀ NÀY CÓ QUYỀN

THAY MẶT CHO NHÀ ĐÚC SÚNG VÀ LÁM XE MÁY

TẠI THÀNH **St-Étienne**

Mà thôi

Hàng F. MICHEL, CAFFORT Successeur ở Đường SAIGON **Catinat số 36**

Có Bán SÚNG đủ thứ và đủ kiểu, BÌ, THUỐC, ĐẠN, XE-MÁY, ĐỒNG-HỒ và đồ NỮ-TRANG. Đồ đã tốt lại giá rẻ

Lục-Châu muốn mua vật chi thì xin đề thơ như vầy :

M. F. MICHEL, CAFFORT Successeur, 36, rue Catinat — SAIGON.

TRÌNH

CÙNG CHƯ-VỊ HÚT THUỐC ĐIẾU ĐĂNG TƯỜNG :

TABAC DU GLOBE — CIGARETTES DU GLOBE

(THUỐC GÓI CÀ-LỚP) (THUỐC ĐIẾU CÀ-LỚP)

Vị nào biết xài thuốc hút đều ưa dùng thứ thuốc CÀ-LỚP lắm vì : một là giá rẻ lắm, hai là mùi ngon.

Hàng thuốc CÀ-LỚP dùng nhiều tay bác-sĩ thạo nghề dọn thuốc mà chọn lựa những lá thuốc nhứt hảo hạng hơn hết mà làm ra.

Cách dọn thuốc kĩ càng như vậy thì mùi nó dịu ngọt, không ngạt cổ, chẳng phát tì và lại làm cho miệng lưỡi được THƠM-THƠ, IM-MẮT. Bởi thuốc nầy tinh anh và tuyển soạn lắm nên mới được như vậy.

THUỐC GLOBE (Cà-lớp) nầy, vì tánh tình hảo, thiết là một VỊ-GIẾT-TRÙNG quí lạ, nó tảo trừ các con tế-vi trong miệng mình. Hễ dùng nó thường cũng như mình đề phòng các bịnh hoạn vậy.

Chuyện nầy chư-vị ưa dùng thuốc điếu đều hiểu rõ từ ngày THUỐC GLOBE (Cà-lớp) tràn qua Đông-dương đến nay đã hơn hai chục năm dư rồi.

HÃY HỎI MÀ MUA ĐẦU ĐẦU CŨNG CÓ :

THUỐC GÓI GLOBE (Cà-lớp)

và

THUỐC ĐIẾU GLOBE (Cà-lớp).

Phàm bán thuốc rời hay là thuốc vấn thì phải dùng giấy mà gói bao.

Vậy nếu những bao ấy mà hiệu dạng mắc tiền thì tự nhiên cái ruột trong phải là thứ rẻ đặng có thừa trừ cho vừa cái giá.

Thuốc ta đây bao rất đơn sơ, chẳng tốn mấy đồng, cho nên ta có thể mà chọn thứ thượng hạng.

Cách bao gói đơn sơ của ta đây làm cho ta bán đặng thuốc tốt chớ không phải bán giấy hay là bán hình chi.

DENIS FRÈRES

Bordeaux, Saigon, Haiphong, Hanoi

ĐẠI DIỆN CẢ ĐÔNG-DƯƠNG

Le Directeur-Gérant : SCHNEIDER. Saigon — Imp. F.-H. SCHNEIDER.

Certifié conforme au [illegible]
à Saigon, le [illegible]

1915

1

AVRIL